CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 75/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 01/7/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 01/7/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.
- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 01/7/2024: Trước 16h30' ngày 28/6/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trước 16h30' ngày 28/6/2024).*

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.H.Đ: 41 - C.T.H.D - CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM - Q.THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 01/7/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: trước 16h30p ngày 28/6/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**
1	15K-355.59	Hải Phòng	4001	12A-256.96	Lạng Sơn	8001	14A-981.83	Quảng Ninh	12001	14A-936.98	Quảng Ninh
2	38A-655.89	Hà Tĩnh	4002	61C-588.88	Bình Dương	8002	30L-568.89	Hà Nội	12002	30L-678.91	Hà Nội
3	92C-255.55	Quảng Nam	4003	99A-838.38	Bắc Ninh	8003	61C-600.00	Bình Dương	12003	37K-456.88	Nghệ An
4	30L-919.82	Hà Nội	4004	30L-558.83	Hà Nội	8004	30L-595.98	Hà Nội	12004	70A-569.79	Tây Ninh
5	30L-549.53	Hà Nội	4005	30L-548.02	Hà Nội	8005	22A-267.78	Tuyên Quang	12005	30L-548.74	Hà Nội
6	30L-552.34	Hà Nội	4006	30L-548.52	Hà Nội	8006	30L-554.10	Hà Nội	12006	30L-550.71	Hà Nội
7	30L-552.74	Hà Nội	4007	30L-549.61	Hà Nội	8007	30L-554.17	Hà Nội	12007	30L-552.01	Hà Nội
8	30L-557.14	Hà Nội	4008	30L-549.74	Hà Nội	8008	30L-554.93	Hà Nội	12008	30L-552.73	Hà Nội
9	30L-559.91	Hà Nội	4009	30L-550.90	Hà Nội	8009	30L-556.45	Hà Nội	12009	30L-554.91	Hà Nội
10	30L-561.12	Hà Nội	4010	30L-551.50	Hà Nội	8010	30L-557.03	Hà Nội	12010	30L-557.78	Hà Nội
11	30L-561.34	Hà Nội	4011	30L-552.84	Hà Nội	8011	30L-557.70	Hà Nội	12011	30L-558.05	Hà Nội
12	30L-564.54	Hà Nội	4012	30L-553.21	Hà Nội	8012	30L-558.97	Hà Nội	12012	30L-558.84	Hà Nội
13	30L-564.91	Hà Nội	4013	30L-554.48	Hà Nội	8013	30L-559.92	Hà Nội	12013	30L-559.52	Hà Nội
14	30L-567.93	Hà Nội	4014	30L-556.73	Hà Nội	8014	30L-560.24	Hà Nội	12014	30L-560.13	Hà Nội
15	30L-568.27	Hà Nội	4015	30L-557.32	Hà Nội	8015	30L-561.07	Hà Nội	12015	30L-563.05	Hà Nội
16	30L-568.93	Hà Nội	4016	30L-557.90	Hà Nội	8016	30L-561.94	Hà Nội	12016	30L-563.31	Hà Nội
17	30L-569.05	Hà Nội	4017	30L-559.54	Hà Nội	8017	30L-564.43	Hà Nội	12017	30L-564.23	Hà Nội
18	30L-569.43	Hà Nội	4018	30L-560.51	Hà Nội	8018	30L-565.01	Hà Nội	12018	30L-565.31	Hà Nội
19	30L-572.14	Hà Nội	4019	30L-560.84	Hà Nội	8019	30L-565.21	Hà Nội	12019	30L-566.41	Hà Nội
20	30L-573.93	Hà Nội	4020	30L-561.21	Hà Nội	8020	30L-565.51	Hà Nội	12020	30L-568.48	Hà Nội
21	30L-574.01	Hà Nội	4021	30L-562.84	Hà Nội	8021	30L-566.02	Hà Nội	12021	30L-570.01	Hà Nội
22	30L-574.42	Hà Nội	4022	30L-563.73	Hà Nội	8022	30L-566.17	Hà Nội	12022	30L-570.91	Hà Nội
23	30L-574.51	Hà Nội	4023	30L-566.30	Hà Nội	8023	30L-566.32	Hà Nội	12023	30L-571.24	Hà Nội
24	30L-578.71	Hà Nội	4024	30L-569.13	Hà Nội	8024	30L-567.03	Hà Nội	12024	30L-571.34	Hà Nội
25	30L-579.90	Hà Nội	4025	30L-569.49	Hà Nội	8025	30L-567.48	Hà Nội	12025	30L-572.23	Hà Nội
26	30L-581.42	Hà Nội	4026	30L-570.03	Hà Nội	8026	30L-567.78	Hà Nội	12026	30L-572.80	Hà Nội
27	30L-581.46	Hà Nội	4027	30L-571.43	Hà Nội	8027	30L-568.63	Hà Nội	12027	30L-573.63	Hà Nội
28	30L-582.64	Hà Nội	4028	30L-571.81	Hà Nội	8028	30L-568.64	Hà Nội	12028	30L-575.52	Hà Nội
29	30L-583.41	Hà Nội	4029	30L-573.34	Hà Nội	8029	30L-568.73	Hà Nội	12029	30L-575.54	Hà Nội
30	30L-584.78	Hà Nội	4030	30L-574.02	Hà Nội	8030	30L-571.12	Hà Nội	12030	30L-576.43	Hà Nội
31	30L-586.91	Hà Nội	4031	30L-574.04	Hà Nội	8031	30L-571.60	Hà Nội	12031	30L-576.45	Hà Nội
32	30L-587.37	Hà Nội	4032	30L-574.49	Hà Nội	8032	30L-572.24	Hà Nội	12032	30L-577.71	Hà Nội
33	30L-590.23	Hà Nội	4033	30L-574.92	Hà Nội	8033	30L-573.46	Hà Nội	12033	30L-577.87	Hà Nội
34	30L-590.24	Hà Nội	4034	30L-575.10	Hà Nội	8034	30L-574.78	Hà Nội	12034	30L-577.97	Hà Nội
35	30L-591.12	Hà Nội	4035	30L-576.51	Hà Nội	8035	30L-574.97	Hà Nội	12035	30L-580.40	Hà Nội
36	30L-591.14	Hà Nội	4036	30L-576.82	Hà Nội	8036	30L-576.81	Hà Nội	12036	30L-580.64	Hà Nội
37	30L-591.32	Hà Nội	4037	30L-577.24	Hà Nội	8037	30L-576.84	Hà Nội	12037	30L-581.61	Hà Nội
38	30L-591.50	Hà Nội	4038	30L-577.49	Hà Nội	8038	30L-578.80	Hà Nội	12038	30L-582.30	Hà Nội
39	30L-591.94	Hà Nội	4039	30L-577.50	Hà Nội	8039	30L-579.12	Hà Nội	12039	30L-583.10	Hà Nội
40	30L-592.78	Hà Nội	4040	30L-581.20	Hà Nội	8040	30L-579.17	Hà Nội	12040	30L-583.43	Hà Nội
41	30L-594.24	Hà Nội	4041	30L-581.37	Hà Nội	8041	30L-580.47	Hà Nội	12041	30L-585.02	Hà Nội
42	30L-594.71	Hà Nội	4042	30L-583.32	Hà Nội	8042	30L-582.61	Hà Nội	12042	30L-585.63	Hà Nội
43	30L-595.04	Hà Nội	4043	30L-584.07	Hà Nội	8043	30L-587.71	Hà Nội	12043	30L-586.72	Hà Nội
44	30L-595.24	Hà Nội	4044	30L-584.24	Hà Nội	8044	30L-588.32	Hà Nội	12044	30L-587.27	Hà Nội
45	30L-595.97	Hà Nội	4045	30L-585.52	Hà Nội	8045	30L-588.92	Hà Nội	12045	30L-587.84	Hà Nội
46	30L-596.14	Hà Nội	4046	30L-586.31	Hà Nội	8046	30L-589.30	Hà Nội	12046	30L-588.49	Hà Nội
47	30L-597.60	Hà Nội	4047	30L-586.74	Hà Nội	8047	30L-592.82	Hà Nội	12047	30L-588.52	Hà Nội
48	30L-599.03	Hà Nội	4048	30L-587.03	Hà Nội	8048	30L-596.42	Hà Nội	12048	30L-588.73	Hà Nội
49	30L-602.61	Hà Nội	4049	30L-588.17	Hà Nội	8049	30L-596.71	Hà Nội	12049	30L-589.51	Hà Nội
50	30L-602.72	Hà Nội	4050	30L-588.30	Hà Nội	8050	30L-597.13	Hà Nội	12050	30L-590.07	Hà Nội
51	30L-603.42	Hà Nội	4051	30L-590.27	Hà Nội	8051	30L-597.46	Hà Nội	12051	30L-590.61	Hà Nội
52	30L-603.52	Hà Nội	4052	30L-591.76	Hà Nội	8052	30L-598.21	Hà Nội	12052	30L-590.82	Hà Nội
53	30L-604.43	Hà Nội	4053	30L-592.52	Hà Nội	8053	30L-600.61	Hà Nội	12053	30L-592.31	Hà Nội
54	30L-605.67	Hà Nội	4054	30L-593.20	Hà Nội	8054	30L-600.87	Hà Nội	12054	30L-592.90	Hà Nội
55	30L-606.10	Hà Nội	4055	30L-594.63	Hà Nội	8055	30L-603.49	Hà Nội	12055	30L-594.31	Hà Nội
56	30L-606.27	Hà Nội	4056	30L-594.80	Hà Nội	8056	30L-606.62	Hà Nội	12056	30L-595.01	Hà Nội
57	30L-608.46	Hà Nội	4057	30L-594.93	Hà Nội	8057	30L-606.93	Hà Nội	12057	30L-595.14	Hà Nội
58	30L-609.20	Hà Nội	4058	30L-595.61	Hà Nội	8058	30L-607.87	Hà Nội	12058	30L-595.30	Hà Nội
59	30L-613.51	Hà Nội	4059	30L-596.02	Hà Nội	8059	30L-608.07	Hà Nội	12059	30L-596.48	Hà Nội
60	30L-614.53	Hà Nội	4060	30L-596.32	Hà Nội	8060	30L-609.04	Hà Nội	12060	30L-599.87	Hà Nội
61	30L-615.90	Hà Nội	4061	30L-596.91	Hà Nội	8061	30L-610.43	Hà Nội	12061	30L-601.20	Hà Nội
62	30L-617.12	Hà Nội	4062	30L-597.04	Hà Nội	8062	30L-610.51	Hà Nội	12062	30L-601.40	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	30L-619.31	Hà Nội	4063	30L-597.37	Hà Nội	8063	30L-611.04	Hà Nội	12063	30L-602.27	Hà Nội
64	30L-619.45	Hà Nội	4064	30L-597.74	Hà Nội	8064	30L-611.87	Hà Nội	12064	30L-602.97	Hà Nội
65	30L-620.61	Hà Nội	4065	30L-599.34	Hà Nội	8065	30L-612.07	Hà Nội	12065	30L-604.23	Hà Nội
66	30L-621.60	Hà Nội	4066	30L-600.49	Hà Nội	8066	30L-612.75	Hà Nội	12066	30L-606.46	Hà Nội
67	30L-624.72	Hà Nội	4067	30L-602.47	Hà Nội	8067	30L-613.70	Hà Nội	12067	30L-606.52	Hà Nội
68	30L-625.49	Hà Nội	4068	30L-604.54	Hà Nội	8068	30L-616.24	Hà Nội	12068	30L-608.05	Hà Nội
69	30L-626.47	Hà Nội	4069	30L-604.80	Hà Nội	8069	30L-618.97	Hà Nội	12069	30L-609.54	Hà Nội
70	30L-626.73	Hà Nội	4070	30L-608.49	Hà Nội	8070	30L-621.30	Hà Nội	12070	30L-609.64	Hà Nội
71	30L-627.60	Hà Nội	4071	30L-608.52	Hà Nội	8071	30L-624.17	Hà Nội	12071	30L-609.71	Hà Nội
72	30L-628.04	Hà Nội	4072	30L-608.54	Hà Nội	8072	30L-627.91	Hà Nội	12072	30L-609.72	Hà Nội
73	30L-628.63	Hà Nội	4073	30L-608.71	Hà Nội	8073	30L-628.01	Hà Nội	12073	30L-610.60	Hà Nội
74	30L-628.64	Hà Nội	4074	30L-609.57	Hà Nội	8074	30L-629.41	Hà Nội	12074	30L-612.43	Hà Nội
75	30L-629.10	Hà Nội	4075	30L-612.45	Hà Nội	8075	30L-630.01	Hà Nội	12075	30L-613.32	Hà Nội
76	30L-629.31	Hà Nội	4076	30L-614.62	Hà Nội	8076	30L-630.24	Hà Nội	12076	30L-614.40	Hà Nội
77	30L-629.49	Hà Nội	4077	30L-617.80	Hà Nội	8077	30L-630.42	Hà Nội	12077	30L-615.07	Hà Nội
78	30L-629.75	Hà Nội	4078	30L-618.64	Hà Nội	8078	30L-630.97	Hà Nội	12078	30L-615.46	Hà Nội
79	30L-630.70	Hà Nội	4079	30L-619.34	Hà Nội	8079	30L-632.03	Hà Nội	12079	30L-616.02	Hà Nội
80	30L-632.93	Hà Nội	4080	30L-620.03	Hà Nội	8080	30L-632.78	Hà Nội	12080	30L-616.51	Hà Nội
81	30L-633.47	Hà Nội	4081	30L-620.46	Hà Nội	8081	30L-634.41	Hà Nội	12081	30L-616.82	Hà Nội
82	30L-633.71	Hà Nội	4082	30L-620.80	Hà Nội	8082	30L-635.23	Hà Nội	12082	30L-618.05	Hà Nội
83	30L-635.03	Hà Nội	4083	30L-621.52	Hà Nội	8083	30L-635.30	Hà Nội	12083	30L-618.41	Hà Nội
84	30L-635.91	Hà Nội	4084	30L-621.75	Hà Nội	8084	30L-640.61	Hà Nội	12084	30L-619.32	Hà Nội
85	30L-636.53	Hà Nội	4085	30L-622.57	Hà Nội	8085	30L-640.63	Hà Nội	12085	30L-619.37	Hà Nội
86	30L-636.84	Hà Nội	4086	30L-622.82	Hà Nội	8086	30L-644.54	Hà Nội	12086	30L-621.20	Hà Nội
87	30L-637.10	Hà Nội	4087	30L-622.93	Hà Nội	8087	30L-644.63	Hà Nội	12087	30L-621.37	Hà Nội
88	30L-637.87	Hà Nội	4088	30L-624.57	Hà Nội	8088	30L-645.01	Hà Nội	12088	30L-621.40	Hà Nội
89	30L-639.34	Hà Nội	4089	30L-625.03	Hà Nội	8089	30L-645.43	Hà Nội	12089	30L-622.02	Hà Nội
90	30L-639.42	Hà Nội	4090	30L-625.73	Hà Nội	8090	30L-647.10	Hà Nội	12090	30L-622.17	Hà Nội
91	30L-639.73	Hà Nội	4091	30L-626.92	Hà Nội	8091	30L-647.57	Hà Nội	12091	30L-622.40	Hà Nội
92	30L-640.60	Hà Nội	4092	30L-628.31	Hà Nội	8092	30L-647.70	Hà Nội	12092	30L-622.81	Hà Nội
93	30L-642.74	Hà Nội	4093	30L-628.40	Hà Nội	8093	30L-648.92	Hà Nội	12093	30L-624.70	Hà Nội
94	30L-643.01	Hà Nội	4094	30L-628.50	Hà Nội	8094	30L-649.21	Hà Nội	12094	30L-624.74	Hà Nội
95	30L-643.80	Hà Nội	4095	30L-629.64	Hà Nội	8095	30L-649.52	Hà Nội	12095	30L-625.37	Hà Nội
96	30L-644.49	Hà Nội	4096	30L-630.37	Hà Nội	8096	30L-649.67	Hà Nội	12096	30L-629.04	Hà Nội
97	30L-645.70	Hà Nội	4097	30L-630.40	Hà Nội	8097	30L-650.67	Hà Nội	12097	30L-629.71	Hà Nội
98	30L-650.87	Hà Nội	4098	30L-630.41	Hà Nội	8098	30L-651.62	Hà Nội	12098	30L-630.05	Hà Nội
99	30L-651.67	Hà Nội	4099	30L-631.34	Hà Nội	8099	30L-652.75	Hà Nội	12099	30L-630.80	Hà Nội
100	30L-652.07	Hà Nội	4100	30L-631.52	Hà Nội	8100	30L-653.46	Hà Nội	12100	30L-634.23	Hà Nội
101	30L-654.23	Hà Nội	4101	30L-632.41	Hà Nội	8101	30L-654.73	Hà Nội	12101	30L-634.84	Hà Nội
102	30L-654.90	Hà Nội	4102	30L-634.61	Hà Nội	8102	30L-655.90	Hà Nội	12102	30L-635.80	Hà Nội
103	30L-655.87	Hà Nội	4103	30L-635.74	Hà Nội	8103	30L-656.40	Hà Nội	12103	30L-636.45	Hà Nội
104	30L-657.97	Hà Nội	4104	30L-635.81	Hà Nội	8104	30L-656.54	Hà Nội	12104	30L-638.05	Hà Nội
105	30L-658.67	Hà Nội	4105	30L-638.20	Hà Nội	8105	30L-658.32	Hà Nội	12105	30L-638.24	Hà Nội
106	30L-659.78	Hà Nội	4106	30L-638.70	Hà Nội	8106	30L-660.32	Hà Nội	12106	30L-638.37	Hà Nội
107	30L-659.94	Hà Nội	4107	30L-639.01	Hà Nội	8107	30L-661.01	Hà Nội	12107	30L-638.97	Hà Nội
108	30L-660.40	Hà Nội	4108	30L-640.03	Hà Nội	8108	30L-661.20	Hà Nội	12108	30L-640.20	Hà Nội
109	30L-660.62	Hà Nội	4109	30L-640.43	Hà Nội	8109	30L-661.40	Hà Nội	12109	30L-640.30	Hà Nội
110	30L-661.31	Hà Nội	4110	30L-640.92	Hà Nội	8110	30L-661.63	Hà Nội	12110	30L-641.49	Hà Nội
111	30L-662.78	Hà Nội	4111	30L-641.71	Hà Nội	8111	30L-662.07	Hà Nội	12111	30L-642.03	Hà Nội
112	30L-663.10	Hà Nội	4112	30L-641.84	Hà Nội	8112	30L-668.41	Hà Nội	12112	30L-643.21	Hà Nội
113	30L-663.67	Hà Nội	4113	30L-642.78	Hà Nội	8113	30L-668.51	Hà Nội	12113	30L-644.01	Hà Nội
114	30L-664.84	Hà Nội	4114	30L-644.91	Hà Nội	8114	30L-669.17	Hà Nội	12114	30L-645.07	Hà Nội
115	30L-665.10	Hà Nội	4115	30L-645.02	Hà Nội	8115	30L-669.23	Hà Nội	12115	30L-646.50	Hà Nội
116	30L-665.91	Hà Nội	4116	30L-646.41	Hà Nội	8116	30L-669.71	Hà Nội	12116	30L-646.76	Hà Nội
117	30L-668.30	Hà Nội	4117	30L-647.78	Hà Nội	8117	30L-670.37	Hà Nội	12117	30L-648.17	Hà Nội
118	30L-672.74	Hà Nội	4118	30L-648.47	Hà Nội	8118	30L-670.87	Hà Nội	12118	30L-648.62	Hà Nội
119	30L-675.43	Hà Nội	4119	30L-649.76	Hà Nội	8119	30L-673.07	Hà Nội	12119	30L-648.72	Hà Nội
120	30L-675.53	Hà Nội	4120	30L-650.10	Hà Nội	8120	30L-674.24	Hà Nội	12120	30L-648.80	Hà Nội
121	30L-675.63	Hà Nội	4121	30L-652.27	Hà Nội	8121	30L-674.84	Hà Nội	12121	30L-648.90	Hà Nội
122	30L-676.04	Hà Nội	4122	30L-652.48	Hà Nội	8122	30L-675.10	Hà Nội	12122	30L-649.75	Hà Nội
123	30L-676.21	Hà Nội	4123	30L-653.42	Hà Nội	8123	30L-676.12	Hà Nội	12123	30L-650.90	Hà Nội
124	30L-679.20	Hà Nội	4124	30L-654.24	Hà Nội	8124	30L-676.17	Hà Nội	12124	30L-651.02	Hà Nội
125	30L-681.31	Hà Nội	4125	30L-655.02	Hà Nội	8125	30L-677.75	Hà Nội	12125	30L-651.05	Hà Nội
126	30L-682.45	Hà Nội	4126	30L-656.04	Hà Nội	8126	30L-679.45	Hà Nội	12126	30L-651.12	Hà Nội
127	30L-683.32	Hà Nội	4127	30L-656.05	Hà Nội	8127	30L-680.53	Hà Nội	12127	30L-652.60	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
128	30L-683.49	Hà Nội	4128	30L-656.70	Hà Nội	8128	30L-681.03	Hà Nội	12128	30L-653.87	Hà Nội
129	30L-684.01	Hà Nội	4129	30L-656.91	Hà Nội	8129	30L-681.14	Hà Nội	12129	30L-654.30	Hà Nội
130	30L-684.32	Hà Nội	4130	30L-657.46	Hà Nội	8130	30L-682.31	Hà Nội	12130	30L-654.52	Hà Nội
131	30L-684.40	Hà Nội	4131	30L-657.54	Hà Nội	8131	30L-683.21	Hà Nội	12131	30L-654.75	Hà Nội
132	30L-684.57	Hà Nội	4132	30L-657.74	Hà Nội	8132	30L-683.51	Hà Nội	12132	30L-656.74	Hà Nội
133	30L-684.73	Hà Nội	4133	30L-658.72	Hà Nội	8133	30L-684.46	Hà Nội	12133	30L-657.43	Hà Nội
134	30L-685.74	Hà Nội	4134	30L-659.49	Hà Nội	8134	30L-685.62	Hà Nội	12134	30L-657.90	Hà Nội
135	30L-689.12	Hà Nội	4135	30L-661.78	Hà Nội	8135	30L-685.64	Hà Nội	12135	30L-658.91	Hà Nội
136	30L-690.23	Hà Nội	4136	30L-662.72	Hà Nội	8136	30L-686.03	Hà Nội	12136	30L-659.48	Hà Nội
137	30L-690.37	Hà Nội	4137	30L-662.90	Hà Nội	8137	30L-686.52	Hà Nội	12137	30L-659.76	Hà Nội
138	30L-691.43	Hà Nội	4138	30L-663.24	Hà Nội	8138	30L-687.54	Hà Nội	12138	30L-660.13	Hà Nội
139	30L-692.94	Hà Nội	4139	30L-663.45	Hà Nội	8139	30L-690.50	Hà Nội	12139	30L-661.80	Hà Nội
140	30L-693.73	Hà Nội	4140	30L-664.23	Hà Nội	8140	30L-691.61	Hà Nội	12140	30L-662.92	Hà Nội
141	30L-694.20	Hà Nội	4141	30L-664.30	Hà Nội	8141	30L-691.67	Hà Nội	12141	30L-663.74	Hà Nội
142	30L-695.43	Hà Nội	4142	30L-664.70	Hà Nội	8142	30L-695.13	Hà Nội	12142	30L-664.32	Hà Nội
143	30L-696.41	Hà Nội	4143	30L-665.61	Hà Nội	8143	30L-696.84	Hà Nội	12143	30L-665.84	Hà Nội
144	30L-697.20	Hà Nội	4144	30L-665.63	Hà Nội	8144	30L-697.34	Hà Nội	12144	30L-665.87	Hà Nội
145	30L-697.90	Hà Nội	4145	30L-667.24	Hà Nội	8145	30L-697.78	Hà Nội	12145	30L-668.24	Hà Nội
146	30L-698.04	Hà Nội	4146	30L-671.47	Hà Nội	8146	30L-698.40	Hà Nội	12146	30L-668.54	Hà Nội
147	30L-698.21	Hà Nội	4147	30L-671.80	Hà Nội	8147	30L-700.60	Hà Nội	12147	30L-668.70	Hà Nội
148	30L-698.76	Hà Nội	4148	30L-672.97	Hà Nội	8148	30L-700.73	Hà Nội	12148	30L-668.76	Hà Nội
149	30L-699.37	Hà Nội	4149	30L-673.41	Hà Nội	8149	30L-702.27	Hà Nội	12149	30L-670.13	Hà Nội
150	30L-699.40	Hà Nội	4150	30L-673.93	Hà Nội	8150	30L-703.50	Hà Nội	12150	30L-670.78	Hà Nội
151	30L-699.48	Hà Nội	4151	30L-674.20	Hà Nội	8151	30L-704.54	Hà Nội	12151	30L-671.84	Hà Nội
152	30L-700.61	Hà Nội	4152	30L-674.32	Hà Nội	8152	30L-550.55	Hà Nội	12152	30L-672.54	Hà Nội
153	30L-701.40	Hà Nội	4153	30L-674.46	Hà Nội	8153	30L-706.94	Hà Nội	12153	30L-673.05	Hà Nội
154	30L-702.45	Hà Nội	4154	30L-677.80	Hà Nội	8154	30L-709.50	Hà Nội	12154	30L-673.70	Hà Nội
155	30L-704.10	Hà Nội	4155	30L-679.57	Hà Nội	8155	30L-711.37	Hà Nội	12155	30L-676.02	Hà Nội
156	30L-704.60	Hà Nội	4156	30L-680.90	Hà Nội	8156	30L-711.57	Hà Nội	12156	30L-676.37	Hà Nội
157	30L-704.93	Hà Nội	4157	30L-681.42	Hà Nội	8157	30L-712.47	Hà Nội	12157	30L-676.87	Hà Nội
158	30L-706.46	Hà Nội	4158	30L-681.72	Hà Nội	8158	30L-712.78	Hà Nội	12158	30L-677.84	Hà Nội
159	30L-707.81	Hà Nội	4159	30L-682.48	Hà Nội	8159	30L-714.81	Hà Nội	12159	30L-677.91	Hà Nội
160	30L-708.41	Hà Nội	4160	30L-682.60	Hà Nội	8160	30L-715.32	Hà Nội	12160	30L-677.94	Hà Nội
161	30L-709.51	Hà Nội	4161	30L-682.73	Hà Nội	8161	30L-717.48	Hà Nội	12161	30L-679.24	Hà Nội
162	30L-710.37	Hà Nội	4162	30L-683.02	Hà Nội	8162	30L-717.81	Hà Nội	12162	30L-680.04	Hà Nội
163	30L-710.54	Hà Nội	4163	30L-683.03	Hà Nội	8163	30L-718.30	Hà Nội	12163	30L-680.87	Hà Nội
164	30L-711.81	Hà Nội	4164	30L-684.04	Hà Nội	8164	30L-718.90	Hà Nội	12164	30L-683.97	Hà Nội
165	30L-713.34	Hà Nội	4165	30L-685.82	Hà Nội	8165	30L-720.13	Hà Nội	12165	30L-684.67	Hà Nội
166	30L-713.45	Hà Nội	4166	30L-686.46	Hà Nội	8166	30L-722.62	Hà Nội	12166	30L-685.24	Hà Nội
167	30L-714.03	Hà Nội	4167	30L-687.03	Hà Nội	8167	30L-723.03	Hà Nội	12167	30L-686.71	Hà Nội
168	30L-716.43	Hà Nội	4168	30L-687.14	Hà Nội	8168	30L-723.97	Hà Nội	12168	30L-686.72	Hà Nội
169	30L-717.50	Hà Nội	4169	30L-690.52	Hà Nội	8169	30L-725.34	Hà Nội	12169	30L-686.93	Hà Nội
170	30L-719.37	Hà Nội	4170	30L-690.87	Hà Nội	8170	30L-727.31	Hà Nội	12170	30L-687.23	Hà Nội
171	30L-720.12	Hà Nội	4171	30L-691.47	Hà Nội	8171	30L-729.05	Hà Nội	12171	30L-689.50	Hà Nội
172	30L-720.48	Hà Nội	4172	30L-691.62	Hà Nội	8172	30L-730.14	Hà Nội	12172	30L-691.76	Hà Nội
173	30L-720.49	Hà Nội	4173	30L-691.90	Hà Nội	8173	30L-732.64	Hà Nội	12173	30L-693.49	Hà Nội
174	30L-720.63	Hà Nội	4174	30L-692.43	Hà Nội	8174	30L-733.50	Hà Nội	12174	30L-693.57	Hà Nội
175	30L-722.30	Hà Nội	4175	30L-692.67	Hà Nội	8175	30L-734.90	Hà Nội	12175	30L-693.78	Hà Nội
176	30L-722.41	Hà Nội	4176	30L-692.75	Hà Nội	8176	30L-735.23	Hà Nội	12176	30L-694.17	Hà Nội
177	30L-722.70	Hà Nội	4177	30L-693.20	Hà Nội	8177	30L-735.92	Hà Nội	12177	30L-695.30	Hà Nội
178	30L-724.02	Hà Nội	4178	30L-693.34	Hà Nội	8178	30L-736.41	Hà Nội	12178	30L-697.17	Hà Nội
179	30L-724.17	Hà Nội	4179	30L-695.53	Hà Nội	8179	30L-737.41	Hà Nội	12179	30L-697.31	Hà Nội
180	30L-724.37	Hà Nội	4180	30L-697.46	Hà Nội	8180	30L-737.82	Hà Nội	12180	30L-686.89	Hà Nội
181	30L-724.63	Hà Nội	4181	30L-699.01	Hà Nội	8181	30L-739.40	Hà Nội	12181	30L-698.70	Hà Nội
182	30L-725.45	Hà Nội	4182	30L-699.20	Hà Nội	8182	30L-740.31	Hà Nội	12182	30L-700.50	Hà Nội
183	30L-725.57	Hà Nội	4183	30L-699.84	Hà Nội	8183	30L-740.37	Hà Nội	12183	30L-703.62	Hà Nội
184	30L-726.53	Hà Nội	4184	30L-702.87	Hà Nội	8184	30L-741.20	Hà Nội	12184	30L-704.51	Hà Nội
185	30L-727.03	Hà Nội	4185	30L-704.67	Hà Nội	8185	30L-741.62	Hà Nội	12185	30L-705.21	Hà Nội
186	30L-727.51	Hà Nội	4186	30L-705.04	Hà Nội	8186	30L-741.80	Hà Nội	12186	30L-705.24	Hà Nội
187	30L-730.63	Hà Nội	4187	30L-708.05	Hà Nội	8187	30L-742.23	Hà Nội	12187	30L-705.91	Hà Nội
188	30L-733.01	Hà Nội	4188	30L-708.12	Hà Nội	8188	30L-743.40	Hà Nội	12188	30L-705.97	Hà Nội
189	30L-733.52	Hà Nội	4189	30L-708.51	Hà Nội	8189	30L-743.82	Hà Nội	12189	30L-706.64	Hà Nội
190	30L-736.20	Hà Nội	4190	30L-708.63	Hà Nội	8190	30L-744.50	Hà Nội	12190	30L-708.31	Hà Nội
191	30L-740.61	Hà Nội	4191	30L-710.31	Hà Nội	8191	30L-745.34	Hà Nội	12191	30L-708.97	Hà Nội
192	30L-741.53	Hà Nội	4192	30L-711.10	Hà Nội	8192	30L-745.43	Hà Nội	12192	30L-710.41	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
193	30L-742.45	Hà Nội	4193	30L-711.80	Hà Nội	8193	30L-747.76	Hà Nội	12193	30L-710.81	Hà Nội
194	30L-742.81	Hà Nội	4194	30L-712.03	Hà Nội	8194	30L-748.40	Hà Nội	12194	30L-711.04	Hà Nội
195	30L-742.93	Hà Nội	4195	30L-714.90	Hà Nội	8195	30L-748.97	Hà Nội	12195	30L-713.07	Hà Nội
196	30L-743.57	Hà Nội	4196	30L-715.97	Hà Nội	8196	30L-749.87	Hà Nội	12196	30L-714.72	Hà Nội
197	30L-745.37	Hà Nội	4197	30L-716.30	Hà Nội	8197	30L-753.01	Hà Nội	12197	30L-715.48	Hà Nội
198	30L-747.34	Hà Nội	4198	30L-718.13	Hà Nội	8198	30L-754.12	Hà Nội	12198	30L-716.73	Hà Nội
199	30L-747.57	Hà Nội	4199	30L-720.43	Hà Nội	8199	30L-754.52	Hà Nội	12199	30L-717.64	Hà Nội
200	30L-748.37	Hà Nội	4200	30L-723.01	Hà Nội	8200	30L-754.73	Hà Nội	12200	30L-717.90	Hà Nội
201	30L-749.54	Hà Nội	4201	30L-723.50	Hà Nội	8201	30L-755.21	Hà Nội	12201	30L-718.91	Hà Nội
202	30L-749.60	Hà Nội	4202	30L-723.81	Hà Nội	8202	30L-755.82	Hà Nội	12202	30L-718.92	Hà Nội
203	30L-750.49	Hà Nội	4203	30L-724.94	Hà Nội	8203	30L-757.01	Hà Nội	12203	30L-719.52	Hà Nội
204	30L-750.53	Hà Nội	4204	30L-725.30	Hà Nội	8204	30L-759.21	Hà Nội	12204	30L-721.87	Hà Nội
205	30L-751.53	Hà Nội	4205	30L-725.48	Hà Nội	8205	30L-760.12	Hà Nội	12205	30L-722.14	Hà Nội
206	30L-753.90	Hà Nội	4206	30L-726.30	Hà Nội	8206	30L-760.31	Hà Nội	12206	30L-722.91	Hà Nội
207	30L-754.32	Hà Nội	4207	30L-726.91	Hà Nội	8207	30L-760.41	Hà Nội	12207	30L-723.05	Hà Nội
208	30L-755.67	Hà Nội	4208	30L-727.50	Hà Nội	8208	30L-763.40	Hà Nội	12208	30L-723.94	Hà Nội
209	30L-755.71	Hà Nội	4209	30L-728.87	Hà Nội	8209	30L-763.53	Hà Nội	12209	30L-726.97	Hà Nội
210	30L-756.17	Hà Nội	4210	30L-731.07	Hà Nội	8210	30L-764.14	Hà Nội	12210	30L-730.47	Hà Nội
211	30L-756.81	Hà Nội	4211	30L-731.74	Hà Nội	8211	30L-765.03	Hà Nội	12211	30L-731.53	Hà Nội
212	30L-757.20	Hà Nội	4212	30L-732.72	Hà Nội	8212	30L-766.02	Hà Nội	12212	30L-731.81	Hà Nội
213	30L-758.21	Hà Nội	4213	30L-733.45	Hà Nội	8213	30L-769.07	Hà Nội	12213	30L-733.02	Hà Nội
214	30L-758.52	Hà Nội	4214	30L-733.94	Hà Nội	8214	30L-771.04	Hà Nội	12214	30L-733.27	Hà Nội
215	30L-758.73	Hà Nội	4215	30L-734.87	Hà Nội	8215	30L-772.71	Hà Nội	12215	30L-733.84	Hà Nội
216	30L-760.32	Hà Nội	4216	30L-735.60	Hà Nội	8216	30L-772.87	Hà Nội	12216	30L-736.48	Hà Nội
217	30L-760.50	Hà Nội	4217	30L-737.60	Hà Nội	8217	30L-773.31	Hà Nội	12217	30L-737.12	Hà Nội
218	30L-762.42	Hà Nội	4218	30L-740.24	Hà Nội	8218	30L-775.10	Hà Nội	12218	30L-737.57	Hà Nội
219	30L-763.37	Hà Nội	4219	30L-740.46	Hà Nội	8219	30L-777.52	Hà Nội	12219	30L-738.43	Hà Nội
220	30L-764.52	Hà Nội	4220	30L-742.20	Hà Nội	8220	30L-778.01	Hà Nội	12220	30L-739.70	Hà Nội
221	30L-766.74	Hà Nội	4221	30L-744.01	Hà Nội	8221	30L-778.61	Hà Nội	12221	30L-739.92	Hà Nội
222	30L-767.74	Hà Nội	4222	30L-745.02	Hà Nội	8222	30L-779.80	Hà Nội	12222	30L-743.14	Hà Nội
223	30L-767.90	Hà Nội	4223	30L-745.13	Hà Nội	8223	30L-783.13	Hà Nội	12223	30L-744.10	Hà Nội
224	30L-769.13	Hà Nội	4224	30L-745.76	Hà Nội	8224	30L-783.61	Hà Nội	12224	30L-745.72	Hà Nội
225	30L-770.41	Hà Nội	4225	30L-748.24	Hà Nội	8225	30L-785.01	Hà Nội	12225	30L-746.81	Hà Nội
226	30L-771.12	Hà Nội	4226	30L-748.60	Hà Nội	8226	30L-785.10	Hà Nội	12226	30L-750.70	Hà Nội
227	30L-771.13	Hà Nội	4227	30L-748.64	Hà Nội	8227	30L-786.92	Hà Nội	12227	30L-751.10	Hà Nội
228	30L-771.80	Hà Nội	4228	30L-749.43	Hà Nội	8228	30L-787.54	Hà Nội	12228	30L-751.42	Hà Nội
229	30L-772.12	Hà Nội	4229	30L-750.03	Hà Nội	8229	30L-790.32	Hà Nội	12229	30L-751.90	Hà Nội
230	30L-774.64	Hà Nội	4230	30L-751.71	Hà Nội	8230	30L-790.42	Hà Nội	12230	30L-752.01	Hà Nội
231	30L-776.20	Hà Nội	4231	30L-752.32	Hà Nội	8231	30L-790.81	Hà Nội	12231	30L-752.40	Hà Nội
232	30L-778.02	Hà Nội	4232	30L-752.43	Hà Nội	8232	30L-791.64	Hà Nội	12232	30L-756.72	Hà Nội
233	30L-778.80	Hà Nội	4233	30L-753.49	Hà Nội	8233	30L-792.01	Hà Nội	12233	30L-757.21	Hà Nội
234	30L-779.61	Hà Nội	4234	30L-754.51	Hà Nội	8234	30L-792.03	Hà Nội	12234	30L-757.72	Hà Nội
235	30L-780.07	Hà Nội	4235	30L-756.53	Hà Nội	8235	30L-792.49	Hà Nội	12235	30L-757.94	Hà Nội
236	30L-782.75	Hà Nội	4236	30L-757.34	Hà Nội	8236	30L-793.03	Hà Nội	12236	30L-759.81	Hà Nội
237	30L-784.60	Hà Nội	4237	30L-758.46	Hà Nội	8237	30L-794.81	Hà Nội	12237	30L-762.81	Hà Nội
238	30L-785.63	Hà Nội	4238	30L-759.73	Hà Nội	8238	30L-795.41	Hà Nội	12238	30L-763.32	Hà Nội
239	30L-786.37	Hà Nội	4239	30L-760.73	Hà Nội	8239	30L-796.46	Hà Nội	12239	30L-764.24	Hà Nội
240	30L-786.74	Hà Nội	4240	30L-761.46	Hà Nội	8240	30L-796.54	Hà Nội	12240	30L-765.01	Hà Nội
241	30L-787.17	Hà Nội	4241	30L-763.21	Hà Nội	8241	30L-796.70	Hà Nội	12241	30L-766.05	Hà Nội
242	30L-788.43	Hà Nội	4242	30L-763.90	Hà Nội	8242	30L-800.62	Hà Nội	12242	30L-766.43	Hà Nội
243	30L-790.64	Hà Nội	4243	30L-766.75	Hà Nội	8243	30L-800.63	Hà Nội	12243	30L-766.90	Hà Nội
244	30L-793.72	Hà Nội	4244	30L-766.92	Hà Nội	8244	30L-800.67	Hà Nội	12244	30L-767.27	Hà Nội
245	30L-794.32	Hà Nội	4245	30L-767.13	Hà Nội	8245	30L-801.51	Hà Nội	12245	30L-768.41	Hà Nội
246	30L-795.71	Hà Nội	4246	30L-767.21	Hà Nội	8246	30L-802.71	Hà Nội	12246	30L-768.73	Hà Nội
247	30L-796.60	Hà Nội	4247	30L-767.32	Hà Nội	8247	30L-803.62	Hà Nội	12247	30L-769.52	Hà Nội
248	30L-796.63	Hà Nội	4248	30L-767.92	Hà Nội	8248	30L-804.23	Hà Nội	12248	30L-769.57	Hà Nội
249	30L-796.90	Hà Nội	4249	30L-769.01	Hà Nội	8249	30L-806.34	Hà Nội	12249	30L-770.45	Hà Nội
250	30L-797.30	Hà Nội	4250	30L-769.14	Hà Nội	8250	30L-807.37	Hà Nội	12250	30L-770.62	Hà Nội
251	30L-797.64	Hà Nội	4251	30L-770.23	Hà Nội	8251	30L-807.91	Hà Nội	12251	30L-770.91	Hà Nội
252	30L-797.67	Hà Nội	4252	30L-770.67	Hà Nội	8252	30L-809.21	Hà Nội	12252	30L-770.93	Hà Nội
253	30L-801.87	Hà Nội	4253	30L-770.76	Hà Nội	8253	30L-810.03	Hà Nội	12253	30L-771.03	Hà Nội
254	30L-801.92	Hà Nội	4254	30L-771.34	Hà Nội	8254	30L-810.87	Hà Nội	12254	30L-772.01	Hà Nội
255	30L-802.32	Hà Nội	4255	30L-772.81	Hà Nội	8255	30L-813.73	Hà Nội	12255	30L-772.45	Hà Nội
256	30L-802.46	Hà Nội	4256	30L-773.04	Hà Nội	8256	30L-815.02	Hà Nội	12256	30L-773.52	Hà Nội
257	30L-805.70	Hà Nội	4257	30L-773.13	Hà Nội	8257	30L-815.34	Hà Nội	12257	30L-773.63	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
258	30L-808.20	Hà Nội	4258	30L-773.90	Hà Nội	8258	30L-815.78	Hà Nội	12258	30L-773.94	Hà Nội
259	30L-810.53	Hà Nội	4259	30L-773.97	Hà Nội	8259	30L-816.52	Hà Nội	12259	30L-774.42	Hà Nội
260	30L-812.49	Hà Nội	4260	30L-774.14	Hà Nội	8260	30L-818.90	Hà Nội	12260	30L-775.21	Hà Nội
261	30L-813.32	Hà Nội	4261	30L-775.01	Hà Nội	8261	30L-819.17	Hà Nội	12261	30L-776.14	Hà Nội
262	30L-814.04	Hà Nội	4262	30L-775.40	Hà Nội	8262	30L-819.34	Hà Nội	12262	30L-776.84	Hà Nội
263	30L-816.10	Hà Nội	4263	30L-777.10	Hà Nội	8263	30L-821.70	Hà Nội	12263	30L-779.63	Hà Nội
264	30L-816.27	Hà Nội	4264	30L-777.63	Hà Nội	8264	30L-825.40	Hà Nội	12264	30L-780.32	Hà Nội
265	30L-816.91	Hà Nội	4265	30L-778.64	Hà Nội	8265	30L-825.53	Hà Nội	12265	30L-780.41	Hà Nội
266	30L-818.17	Hà Nội	4266	30L-778.72	Hà Nội	8266	30L-825.84	Hà Nội	12266	30L-781.50	Hà Nội
267	30L-818.30	Hà Nội	4267	30L-779.52	Hà Nội	8267	30L-825.94	Hà Nội	12267	30L-783.37	Hà Nội
268	30L-819.52	Hà Nội	4268	30L-779.64	Hà Nội	8268	30L-827.60	Hà Nội	12268	30L-783.50	Hà Nội
269	30L-821.05	Hà Nội	4269	30L-779.70	Hà Nội	8269	30L-828.43	Hà Nội	12269	30L-783.81	Hà Nội
270	30L-822.12	Hà Nội	4270	30L-780.30	Hà Nội	8270	30L-828.61	Hà Nội	12270	30L-783.91	Hà Nội
271	30L-822.81	Hà Nội	4271	30L-780.47	Hà Nội	8271	30L-831.70	Hà Nội	12271	30L-784.82	Hà Nội
272	30L-824.14	Hà Nội	4272	30L-785.03	Hà Nội	8272	30L-833.61	Hà Nội	12272	30L-786.10	Hà Nội
273	30L-824.62	Hà Nội	4273	30L-785.60	Hà Nội	8273	30L-833.91	Hà Nội	12273	30L-786.48	Hà Nội
274	30L-825.62	Hà Nội	4274	30L-786.34	Hà Nội	8274	30L-835.73	Hà Nội	12274	30L-787.63	Hà Nội
275	30L-826.63	Hà Nội	4275	30L-786.97	Hà Nội	8275	30L-836.94	Hà Nội	12275	30L-792.80	Hà Nội
276	30L-827.97	Hà Nội	4276	30L-787.03	Hà Nội	8276	30L-837.05	Hà Nội	12276	30L-793.27	Hà Nội
277	30L-828.92	Hà Nội	4277	30L-787.34	Hà Nội	8277	30L-837.61	Hà Nội	12277	30L-797.32	Hà Nội
278	30L-829.14	Hà Nội	4278	30L-788.46	Hà Nội	8278	30L-838.13	Hà Nội	12278	30L-798.10	Hà Nội
279	30L-829.90	Hà Nội	4279	30L-792.20	Hà Nội	8279	30L-838.23	Hà Nội	12279	30L-798.51	Hà Nội
280	30L-830.12	Hà Nội	4280	30L-793.23	Hà Nội	8280	30L-839.40	Hà Nội	12280	30L-800.12	Hà Nội
281	30L-830.46	Hà Nội	4281	30L-793.73	Hà Nội	8281	30L-842.23	Hà Nội	12281	30L-800.53	Hà Nội
282	30L-831.78	Hà Nội	4282	30L-793.80	Hà Nội	8282	30L-843.53	Hà Nội	12282	30L-800.73	Hà Nội
283	30L-832.73	Hà Nội	4283	30L-796.57	Hà Nội	8283	30L-845.97	Hà Nội	12283	30L-800.90	Hà Nội
284	30L-832.90	Hà Nội	4284	30L-799.43	Hà Nội	8284	30L-846.81	Hà Nội	12284	30L-800.97	Hà Nội
285	30L-833.90	Hà Nội	4285	30L-803.21	Hà Nội	8285	30L-846.82	Hà Nội	12285	30L-801.14	Hà Nội
286	30L-834.93	Hà Nội	4286	30L-803.71	Hà Nội	8286	30L-846.94	Hà Nội	12286	30L-801.41	Hà Nội
287	30L-837.62	Hà Nội	4287	30L-804.43	Hà Nội	8287	30L-847.02	Hà Nội	12287	30L-801.42	Hà Nội
288	30L-838.10	Hà Nội	4288	30L-804.60	Hà Nội	8288	30L-850.30	Hà Nội	12288	30L-803.34	Hà Nội
289	30L-839.12	Hà Nội	4289	30L-805.94	Hà Nội	8289	30L-851.02	Hà Nội	12289	30L-805.43	Hà Nội
290	30L-839.72	Hà Nội	4290	30L-807.82	Hà Nội	8290	30L-851.14	Hà Nội	12290	30L-806.70	Hà Nội
291	30L-840.14	Hà Nội	4291	30L-810.04	Hà Nội	8291	30L-852.05	Hà Nội	12291	30L-806.97	Hà Nội
292	30L-840.17	Hà Nội	4292	30L-810.41	Hà Nội	8292	30L-854.05	Hà Nội	12292	30L-807.03	Hà Nội
293	30L-840.43	Hà Nội	4293	30L-812.90	Hà Nội	8293	30L-854.84	Hà Nội	12293	30L-807.90	Hà Nội
294	30L-842.61	Hà Nội	4294	30L-813.76	Hà Nội	8294	30L-855.63	Hà Nội	12294	30L-808.81	Hà Nội
295	30L-843.21	Hà Nội	4295	30L-814.02	Hà Nội	8295	30L-855.72	Hà Nội	12295	30L-810.21	Hà Nội
296	30L-843.71	Hà Nội	4296	30L-815.73	Hà Nội	8296	30L-855.75	Hà Nội	12296	30L-810.51	Hà Nội
297	30L-844.62	Hà Nội	4297	30L-817.34	Hà Nội	8297	30L-856.64	Hà Nội	12297	30L-811.23	Hà Nội
298	30L-847.30	Hà Nội	4298	30L-817.42	Hà Nội	8298	30L-856.81	Hà Nội	12298	30L-811.74	Hà Nội
299	30L-847.43	Hà Nội	4299	30L-817.76	Hà Nội	8299	30L-857.53	Hà Nội	12299	30L-813.27	Hà Nội
300	30L-847.78	Hà Nội	4300	30L-818.03	Hà Nội	8300	30L-859.30	Hà Nội	12300	30L-815.62	Hà Nội
301	30L-848.63	Hà Nội	4301	30L-818.14	Hà Nội	8301	30L-859.67	Hà Nội	12301	30L-816.94	Hà Nội
302	30L-849.20	Hà Nội	4302	30L-818.78	Hà Nội	8302	30L-859.75	Hà Nội	12302	30L-818.67	Hà Nội
303	30L-852.48	Hà Nội	4303	30L-819.32	Hà Nội	8303	30L-859.78	Hà Nội	12303	30L-819.41	Hà Nội
304	30L-855.27	Hà Nội	4304	30L-819.47	Hà Nội	8304	30L-860.41	Hà Nội	12304	30L-820.61	Hà Nội
305	30L-859.43	Hà Nội	4305	30L-822.24	Hà Nội	8305	30L-860.91	Hà Nội	12305	30L-821.27	Hà Nội
306	30L-859.76	Hà Nội	4306	30L-824.87	Hà Nội	8306	30L-863.41	Hà Nội	12306	30L-821.62	Hà Nội
307	30L-860.57	Hà Nội	4307	30L-824.92	Hà Nội	8307	30L-863.78	Hà Nội	12307	30L-821.72	Hà Nội
308	30L-861.80	Hà Nội	4308	30L-826.21	Hà Nội	8308	30L-864.34	Hà Nội	12308	30L-822.90	Hà Nội
309	30L-864.10	Hà Nội	4309	30L-826.49	Hà Nội	8309	30L-864.54	Hà Nội	12309	30L-823.61	Hà Nội
310	30L-868.49	Hà Nội	4310	30L-826.84	Hà Nội	8310	30L-864.57	Hà Nội	12310	30L-825.42	Hà Nội
311	30L-870.31	Hà Nội	4311	30L-833.05	Hà Nội	8311	30L-864.61	Hà Nội	12311	30L-825.87	Hà Nội
312	30L-870.43	Hà Nội	4312	30L-833.62	Hà Nội	8312	30L-864.97	Hà Nội	12312	30L-827.01	Hà Nội
313	30L-871.63	Hà Nội	4313	30L-833.84	Hà Nội	8313	30L-865.54	Hà Nội	12313	30L-831.53	Hà Nội
314	30L-872.01	Hà Nội	4314	30L-836.43	Hà Nội	8314	30L-868.46	Hà Nội	12314	30L-832.78	Hà Nội
315	30L-872.51	Hà Nội	4315	30L-844.05	Hà Nội	8315	30L-868.90	Hà Nội	12315	30L-833.49	Hà Nội
316	30L-874.03	Hà Nội	4316	30L-845.20	Hà Nội	8316	30L-871.43	Hà Nội	12316	30L-833.67	Hà Nội
317	30L-874.60	Hà Nội	4317	30L-845.47	Hà Nội	8317	30L-872.62	Hà Nội	12317	30L-834.70	Hà Nội
318	30L-875.62	Hà Nội	4318	30L-847.53	Hà Nội	8318	30L-872.67	Hà Nội	12318	30L-836.03	Hà Nội
319	30L-875.80	Hà Nội	4319	30L-847.54	Hà Nội	8319	30L-873.43	Hà Nội	12319	30L-837.42	Hà Nội
320	30L-878.64	Hà Nội	4320	30L-847.62	Hà Nội	8320	30L-873.47	Hà Nội	12320	30L-839.03	Hà Nội
321	30L-879.73	Hà Nội	4321	30L-847.82	Hà Nội	8321	30L-877.52	Hà Nội	12321	30L-839.51	Hà Nội
322	30L-880.82	Hà Nội	4322	30L-850.84	Hà Nội	8322	30L-878.14	Hà Nội	12322	30L-839.74	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
323	30L-880.87	Hà Nội	4323	30L-851.20	Hà Nội	8323	30L-878.30	Hà Nội	12323	30L-840.93	Hà Nội
324	30L-883.40	Hà Nội	4324	30L-851.76	Hà Nội	8324	30L-881.02	Hà Nội	12324	30L-841.04	Hà Nội
325	30L-883.57	Hà Nội	4325	30L-853.90	Hà Nội	8325	30L-881.21	Hà Nội	12325	30L-841.27	Hà Nội
326	30L-884.07	Hà Nội	4326	30L-854.63	Hà Nội	8326	30L-881.67	Hà Nội	12326	30L-841.92	Hà Nội
327	30L-885.53	Hà Nội	4327	30L-857.07	Hà Nội	8327	30L-883.92	Hà Nội	12327	30L-842.47	Hà Nội
328	30L-889.41	Hà Nội	4328	30L-858.91	Hà Nội	8328	30L-884.12	Hà Nội	12328	30L-842.60	Hà Nội
329	30L-889.78	Hà Nội	4329	30L-859.70	Hà Nội	8329	30L-885.12	Hà Nội	12329	30L-842.64	Hà Nội
330	30L-890.73	Hà Nội	4330	30L-863.46	Hà Nội	8330	30L-885.23	Hà Nội	12330	30L-843.14	Hà Nội
331	30L-891.17	Hà Nội	4331	30L-863.82	Hà Nội	8331	30L-889.05	Hà Nội	12331	30L-843.50	Hà Nội
332	30L-891.71	Hà Nội	4332	30L-864.01	Hà Nội	8332	30L-890.05	Hà Nội	12332	30L-844.90	Hà Nội
333	30L-892.02	Hà Nội	4333	30L-865.47	Hà Nội	8333	30L-890.10	Hà Nội	12333	30L-849.47	Hà Nội
334	30L-892.30	Hà Nội	4334	30L-867.04	Hà Nội	8334	30L-890.67	Hà Nội	12334	30L-849.67	Hà Nội
335	30L-893.01	Hà Nội	4335	30L-867.72	Hà Nội	8335	30L-891.27	Hà Nội	12335	30L-851.47	Hà Nội
336	30L-893.17	Hà Nội	4336	30L-868.60	Hà Nội	8336	30L-892.07	Hà Nội	12336	30L-852.24	Hà Nội
337	30L-893.48	Hà Nội	4337	30L-870.14	Hà Nội	8337	30L-893.12	Hà Nội	12337	30L-853.30	Hà Nội
338	30L-894.87	Hà Nội	4338	30L-870.72	Hà Nội	8338	30L-893.62	Hà Nội	12338	30L-856.75	Hà Nội
339	30L-895.24	Hà Nội	4339	30L-870.84	Hà Nội	8339	30L-893.72	Hà Nội	12339	30L-858.14	Hà Nội
340	30L-895.72	Hà Nội	4340	30L-871.81	Hà Nội	8340	30L-894.53	Hà Nội	12340	30L-860.53	Hà Nội
341	30L-895.78	Hà Nội	4341	30L-873.32	Hà Nội	8341	30L-895.71	Hà Nội	12341	30L-860.73	Hà Nội
342	30L-895.81	Hà Nội	4342	30L-874.21	Hà Nội	8342	30L-896.51	Hà Nội	12342	30L-860.74	Hà Nội
343	30L-898.01	Hà Nội	4343	30L-875.52	Hà Nội	8343	30L-897.92	Hà Nội	12343	30L-861.17	Hà Nội
344	30L-898.05	Hà Nội	4344	30L-876.05	Hà Nội	8344	30L-898.67	Hà Nội	12344	30L-861.27	Hà Nội
345	30L-899.02	Hà Nội	4345	30L-876.41	Hà Nội	8345	30L-899.52	Hà Nội	12345	30L-861.41	Hà Nội
346	30L-899.43	Hà Nội	4346	30L-876.57	Hà Nội	8346	30L-899.53	Hà Nội	12346	30L-862.32	Hà Nội
347	30L-900.92	Hà Nội	4347	30L-877.80	Hà Nội	8347	30L-899.54	Hà Nội	12347	30L-868.45	Hà Nội
348	30L-901.53	Hà Nội	4348	30L-878.12	Hà Nội	8348	30L-900.81	Hà Nội	12348	30L-869.04	Hà Nội
349	30L-901.78	Hà Nội	4349	30L-878.37	Hà Nội	8349	30L-901.50	Hà Nội	12349	30L-869.45	Hà Nội
350	30L-902.93	Hà Nội	4350	30L-880.47	Hà Nội	8350	30L-903.42	Hà Nội	12350	30L-869.70	Hà Nội
351	30L-903.52	Hà Nội	4351	30L-880.97	Hà Nội	8351	30L-905.45	Hà Nội	12351	30L-871.80	Hà Nội
352	30L-904.12	Hà Nội	4352	30L-882.21	Hà Nội	8352	30L-905.97	Hà Nội	12352	30L-872.94	Hà Nội
353	30L-904.52	Hà Nội	4353	30L-882.41	Hà Nội	8353	30L-906.84	Hà Nội	12353	30L-873.12	Hà Nội
354	30L-904.60	Hà Nội	4354	30L-882.57	Hà Nội	8354	30L-908.87	Hà Nội	12354	30L-873.24	Hà Nội
355	30L-906.05	Hà Nội	4355	30L-883.10	Hà Nội	8355	30L-909.43	Hà Nội	12355	30L-874.64	Hà Nội
356	30L-906.43	Hà Nội	4356	30L-890.54	Hà Nội	8356	30L-909.72	Hà Nội	12356	30L-875.46	Hà Nội
357	30L-906.87	Hà Nội	4357	30L-894.52	Hà Nội	8357	30L-910.32	Hà Nội	12357	30L-875.51	Hà Nội
358	30L-909.05	Hà Nội	4358	30L-894.54	Hà Nội	8358	30L-910.71	Hà Nội	12358	30L-876.34	Hà Nội
359	30L-910.13	Hà Nội	4359	30L-896.43	Hà Nội	8359	30L-911.42	Hà Nội	12359	30L-878.01	Hà Nội
360	30L-911.51	Hà Nội	4360	30L-896.73	Hà Nội	8360	30L-912.31	Hà Nội	12360	30L-879.40	Hà Nội
361	30L-912.61	Hà Nội	4361	30L-896.76	Hà Nội	8361	30L-912.57	Hà Nội	12361	30L-879.49	Hà Nội
362	30L-914.62	Hà Nội	4362	30L-900.48	Hà Nội	8362	30L-914.72	Hà Nội	12362	30L-883.17	Hà Nội
363	30L-915.75	Hà Nội	4363	30L-902.84	Hà Nội	8363	30L-915.31	Hà Nội	12363	30L-884.52	Hà Nội
364	30L-918.02	Hà Nội	4364	30L-903.37	Hà Nội	8364	30L-915.67	Hà Nội	12364	30L-885.03	Hà Nội
365	30L-919.30	Hà Nội	4365	30L-903.74	Hà Nội	8365	30L-915.84	Hà Nội	12365	30L-885.21	Hà Nội
366	30L-919.32	Hà Nội	4366	30L-905.12	Hà Nội	8366	30L-916.10	Hà Nội	12366	30L-887.03	Hà Nội
367	30L-920.80	Hà Nội	4367	30L-905.60	Hà Nội	8367	30L-916.30	Hà Nội	12367	30L-887.24	Hà Nội
368	30L-920.94	Hà Nội	4368	30L-908.41	Hà Nội	8368	30L-918.32	Hà Nội	12368	30L-889.82	Hà Nội
369	30L-920.97	Hà Nội	4369	30L-908.61	Hà Nội	8369	30L-920.27	Hà Nội	12369	30L-890.78	Hà Nội
370	30L-921.91	Hà Nội	4370	30L-909.60	Hà Nội	8370	30L-923.67	Hà Nội	12370	30L-892.82	Hà Nội
371	30L-922.07	Hà Nội	4371	30L-909.63	Hà Nội	8371	30L-924.23	Hà Nội	12371	30L-894.40	Hà Nội
372	30L-922.31	Hà Nội	4372	30L-910.04	Hà Nội	8372	30L-925.20	Hà Nội	12372	30L-894.60	Hà Nội
373	30L-922.53	Hà Nội	4373	30L-910.17	Hà Nội	8373	30L-925.34	Hà Nội	12373	30L-894.75	Hà Nội
374	30L-922.64	Hà Nội	4374	30L-910.31	Hà Nội	8374	30L-925.45	Hà Nội	12374	30L-895.50	Hà Nội
375	30L-923.57	Hà Nội	4375	30L-910.34	Hà Nội	8375	30L-925.74	Hà Nội	12375	30L-896.12	Hà Nội
376	30L-925.07	Hà Nội	4376	30L-911.62	Hà Nội	8376	30L-926.01	Hà Nội	12376	30L-897.24	Hà Nội
377	30L-926.34	Hà Nội	4377	30L-911.82	Hà Nội	8377	30L-926.73	Hà Nội	12377	30L-897.40	Hà Nội
378	30L-926.47	Hà Nội	4378	30L-912.01	Hà Nội	8378	30L-934.07	Hà Nội	12378	30L-899.30	Hà Nội
379	30L-928.42	Hà Nội	4379	30L-914.93	Hà Nội	8379	30L-937.23	Hà Nội	12379	30L-900.43	Hà Nội
380	30L-930.43	Hà Nội	4380	30L-914.94	Hà Nội	8380	30L-938.47	Hà Nội	12380	30L-901.24	Hà Nội
381	30L-932.14	Hà Nội	4381	30L-917.97	Hà Nội	8381	30L-938.87	Hà Nội	12381	30L-902.92	Hà Nội
382	30L-932.53	Hà Nội	4382	30L-918.73	Hà Nội	8382	30L-939.32	Hà Nội	12382	30L-903.41	Hà Nội
383	30L-935.24	Hà Nội	4383	30L-918.87	Hà Nội	8383	30L-939.62	Hà Nội	12383	30L-903.60	Hà Nội
384	30L-937.30	Hà Nội	4384	30L-919.01	Hà Nội	8384	30L-940.37	Hà Nội	12384	30L-904.14	Hà Nội
385	30L-943.87	Hà Nội	4385	30L-919.46	Hà Nội	8385	30L-940.91	Hà Nội	12385	30L-904.94	Hà Nội
386	30L-944.10	Hà Nội	4386	30L-920.82	Hà Nội	8386	30L-941.30	Hà Nội	12386	30L-905.62	Hà Nội
387	30L-944.24	Hà Nội	4387	30L-922.27	Hà Nội	8387	30L-943.32	Hà Nội	12387	30L-906.51	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
388	30L-944.73	Hà Nội	4388	30L-924.82	Hà Nội	8388	30L-943.61	Hà Nội	12388	30L-906.97	Hà Nội
389	30L-946.05	Hà Nội	4389	30L-925.37	Hà Nội	8389	30L-943.63	Hà Nội	12389	30L-907.51	Hà Nội
390	30L-948.05	Hà Nội	4390	30L-926.64	Hà Nội	8390	30L-945.31	Hà Nội	12390	30L-907.97	Hà Nội
391	30L-948.14	Hà Nội	4391	30L-927.02	Hà Nội	8391	30L-947.01	Hà Nội	12391	30L-908.14	Hà Nội
392	30L-948.30	Hà Nội	4392	30L-929.05	Hà Nội	8392	30L-949.47	Hà Nội	12392	30L-908.20	Hà Nội
393	30L-948.70	Hà Nội	4393	30L-929.46	Hà Nội	8393	30L-951.70	Hà Nội	12393	30L-909.04	Hà Nội
394	30L-949.40	Hà Nội	4394	30L-930.76	Hà Nội	8394	30L-952.72	Hà Nội	12394	30L-909.61	Hà Nội
395	30L-949.54	Hà Nội	4395	30L-931.07	Hà Nội	8395	30L-954.34	Hà Nội	12395	30L-910.78	Hà Nội
396	30L-949.60	Hà Nội	4396	30L-932.91	Hà Nội	8396	30L-955.42	Hà Nội	12396	30L-913.23	Hà Nội
397	30L-950.12	Hà Nội	4397	30L-934.21	Hà Nội	8397	30L-956.24	Hà Nội	12397	30L-914.30	Hà Nội
398	30L-950.32	Hà Nội	4398	30L-934.64	Hà Nội	8398	30L-956.67	Hà Nội	12398	30L-915.27	Hà Nội
399	30L-951.03	Hà Nội	4399	30L-934.91	Hà Nội	8399	30L-959.13	Hà Nội	12399	30L-916.03	Hà Nội
400	30L-952.23	Hà Nội	4400	30L-936.54	Hà Nội	8400	30L-959.17	Hà Nội	12400	30L-917.43	Hà Nội
401	30L-954.07	Hà Nội	4401	30L-936.75	Hà Nội	8401	30L-960.01	Hà Nội	12401	30L-918.71	Hà Nội
402	30L-955.20	Hà Nội	4402	30L-937.67	Hà Nội	8402	30L-960.62	Hà Nội	12402	30L-920.37	Hà Nội
403	30L-956.64	Hà Nội	4403	30L-938.60	Hà Nội	8403	30L-961.75	Hà Nội	12403	30L-921.73	Hà Nội
404	30L-960.94	Hà Nội	4404	30L-939.12	Hà Nội	8404	30L-963.13	Hà Nội	12404	30L-924.78	Hà Nội
405	30L-961.24	Hà Nội	4405	30L-939.27	Hà Nội	8405	30L-963.23	Hà Nội	12405	30L-926.31	Hà Nội
406	30L-961.37	Hà Nội	4406	30L-940.53	Hà Nội	8406	30L-963.82	Hà Nội	12406	30L-928.53	Hà Nội
407	30L-962.27	Hà Nội	4407	30L-941.21	Hà Nội	8407	30L-963.90	Hà Nội	12407	30L-929.17	Hà Nội
408	30L-964.05	Hà Nội	4408	30L-942.02	Hà Nội	8408	30L-963.97	Hà Nội	12408	30L-930.46	Hà Nội
409	30L-964.30	Hà Nội	4409	30L-942.21	Hà Nội	8409	30L-965.07	Hà Nội	12409	30L-931.70	Hà Nội
410	30L-964.53	Hà Nội	4410	30L-942.45	Hà Nội	8410	30L-965.75	Hà Nội	12410	30L-932.48	Hà Nội
411	30L-964.57	Hà Nội	4411	30L-943.40	Hà Nội	8411	30L-966.03	Hà Nội	12411	30L-933.43	Hà Nội
412	30L-968.12	Hà Nội	4412	30L-943.46	Hà Nội	8412	30L-966.31	Hà Nội	12412	30L-934.60	Hà Nội
413	30L-969.60	Hà Nội	4413	30L-944.90	Hà Nội	8413	30L-966.57	Hà Nội	12413	30L-934.80	Hà Nội
414	30L-970.21	Hà Nội	4414	30L-947.51	Hà Nội	8414	30L-970.61	Hà Nội	12414	30L-934.81	Hà Nội
415	30L-970.27	Hà Nội	4415	30L-950.61	Hà Nội	8415	30L-971.70	Hà Nội	12415	30L-936.23	Hà Nội
416	30L-971.13	Hà Nội	4416	30L-952.13	Hà Nội	8416	30L-973.34	Hà Nội	12416	30L-937.12	Hà Nội
417	30L-971.64	Hà Nội	4417	30L-952.94	Hà Nội	8417	30L-976.03	Hà Nội	12417	30L-938.81	Hà Nội
418	30L-972.49	Hà Nội	4418	30L-953.90	Hà Nội	8418	30L-976.50	Hà Nội	12418	30L-941.67	Hà Nội
419	30L-975.54	Hà Nội	4419	30L-955.62	Hà Nội	8419	30L-976.60	Hà Nội	12419	30L-941.72	Hà Nội
420	30L-976.93	Hà Nội	4420	30L-955.93	Hà Nội	8420	30L-977.07	Hà Nội	12420	30L-941.76	Hà Nội
421	30L-977.31	Hà Nội	4421	30L-956.03	Hà Nội	8421	30L-977.73	Hà Nội	12421	30L-941.81	Hà Nội
422	30L-977.53	Hà Nội	4422	30L-957.46	Hà Nội	8422	30L-977.87	Hà Nội	12422	30L-943.41	Hà Nội
423	30L-977.57	Hà Nội	4423	30L-958.60	Hà Nội	8423	30L-978.07	Hà Nội	12423	30L-943.64	Hà Nội
424	30L-979.05	Hà Nội	4424	30L-958.82	Hà Nội	8424	30L-978.13	Hà Nội	12424	30L-945.30	Hà Nội
425	30L-979.42	Hà Nội	4425	30L-959.20	Hà Nội	8425	30L-980.41	Hà Nội	12425	30L-947.32	Hà Nội
426	30L-979.62	Hà Nội	4426	30L-959.47	Hà Nội	8426	30L-982.87	Hà Nội	12426	30L-948.87	Hà Nội
427	30L-980.93	Hà Nội	4427	30L-959.74	Hà Nội	8427	30L-983.46	Hà Nội	12427	30L-949.51	Hà Nội
428	30L-981.52	Hà Nội	4428	30L-962.02	Hà Nội	8428	30L-983.75	Hà Nội	12428	30L-950.52	Hà Nội
429	30L-982.02	Hà Nội	4429	30L-963.75	Hà Nội	8429	30L-984.72	Hà Nội	12429	30L-950.71	Hà Nội
430	30L-982.70	Hà Nội	4430	30L-965.10	Hà Nội	8430	30L-986.93	Hà Nội	12430	30L-954.87	Hà Nội
431	30L-983.24	Hà Nội	4431	30L-966.20	Hà Nội	8431	30L-986.94	Hà Nội	12431	30L-957.80	Hà Nội
432	30L-983.34	Hà Nội	4432	30L-966.51	Hà Nội	8432	30L-987.21	Hà Nội	12432	30L-958.13	Hà Nội
433	30L-985.30	Hà Nội	4433	30L-967.71	Hà Nội	8433	30L-988.43	Hà Nội	12433	30L-958.30	Hà Nội
434	30L-986.01	Hà Nội	4434	30L-968.75	Hà Nội	8434	30L-989.01	Hà Nội	12434	30L-959.31	Hà Nội
435	30L-987.60	Hà Nội	4435	30L-969.53	Hà Nội	8435	30L-990.92	Hà Nội	12435	30L-959.64	Hà Nội
436	30L-988.51	Hà Nội	4436	30L-970.63	Hà Nội	8436	30L-991.23	Hà Nội	12436	30L-963.72	Hà Nội
437	30L-989.07	Hà Nội	4437	30L-971.74	Hà Nội	8437	30L-992.91	Hà Nội	12437	30L-963.87	Hà Nội
438	30L-989.91	Hà Nội	4438	30L-973.07	Hà Nội	8438	30L-993.40	Hà Nội	12438	30L-965.76	Hà Nội
439	30L-990.20	Hà Nội	4439	30L-973.76	Hà Nội	8439	30L-998.34	Hà Nội	12439	30L-967.23	Hà Nội
440	30L-990.78	Hà Nội	4440	30L-974.48	Hà Nội	8440	30L-998.61	Hà Nội	12440	30L-967.93	Hà Nội
441	30L-991.74	Hà Nội	4441	30L-975.07	Hà Nội	8441	30L-998.80	Hà Nội	12441	30L-969.27	Hà Nội
442	30L-992.30	Hà Nội	4442	30L-975.64	Hà Nội	8442	30M-001.32	Hà Nội	12442	30L-970.49	Hà Nội
443	30L-992.34	Hà Nội	4443	30L-976.47	Hà Nội	8443	30M-001.40	Hà Nội	12443	30L-975.45	Hà Nội
444	30L-993.41	Hà Nội	4444	30L-979.76	Hà Nội	8444	30M-002.81	Hà Nội	12444	30L-978.53	Hà Nội
445	30L-993.87	Hà Nội	4445	30L-980.05	Hà Nội	8445	30M-002.91	Hà Nội	12445	30L-980.71	Hà Nội
446	30L-994.47	Hà Nội	4446	30L-982.73	Hà Nội	8446	30M-003.90	Hà Nội	12446	30L-981.12	Hà Nội
447	30L-994.54	Hà Nội	4447	30L-983.52	Hà Nội	8447	30M-004.63	Hà Nội	12447	30L-981.57	Hà Nội
448	30L-995.07	Hà Nội	4448	30L-984.54	Hà Nội	8448	30M-004.91	Hà Nội	12448	30L-981.62	Hà Nội
449	30L-995.27	Hà Nội	4449	30L-987.23	Hà Nội	8449	30M-005.62	Hà Nội	12449	30L-982.04	Hà Nội
450	30M-000.30	Hà Nội	4450	30L-987.40	Hà Nội	8450	30M-005.72	Hà Nội	12450	30L-983.92	Hà Nội
451	30M-000.52	Hà Nội	4451	30L-987.49	Hà Nội	8451	30M-007.05	Hà Nội	12451	30L-984.52	Hà Nội
452	30M-002.53	Hà Nội	4452	30L-988.52	Hà Nội	8452	30M-007.51	Hà Nội	12452	30L-986.81	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	30M-003.43	Hà Nội	4453	30L-988.74	Hà Nội	8453	30M-008.14	Hà Nội	12453	30L-987.72	Hà Nội
454	30M-003.64	Hà Nội	4454	30L-989.23	Hà Nội	8454	30M-010.24	Hà Nội	12454	30L-988.07	Hà Nội
455	30M-007.12	Hà Nội	4455	30L-989.57	Hà Nội	8455	30M-010.32	Hà Nội	12455	30L-988.14	Hà Nội
456	30M-008.57	Hà Nội	4456	30L-990.17	Hà Nội	8456	30M-010.70	Hà Nội	12456	30L-989.54	Hà Nội
457	30M-009.13	Hà Nội	4457	30L-991.10	Hà Nội	8457	30M-010.94	Hà Nội	12457	30L-989.72	Hà Nội
458	30M-009.52	Hà Nội	4458	30L-991.52	Hà Nội	8458	30M-011.90	Hà Nội	12458	30L-989.82	Hà Nội
459	30M-010.78	Hà Nội	4459	30L-991.90	Hà Nội	8459	30M-012.62	Hà Nội	12459	30L-992.61	Hà Nội
460	30M-012.43	Hà Nội	4460	30L-992.10	Hà Nội	8460	30M-013.61	Hà Nội	12460	30L-994.82	Hà Nội
461	30M-012.84	Hà Nội	4461	30L-992.40	Hà Nội	8461	30M-013.75	Hà Nội	12461	30L-995.42	Hà Nội
462	30M-014.21	Hà Nội	4462	30L-993.42	Hà Nội	8462	30M-015.40	Hà Nội	12462	30L-995.76	Hà Nội
463	30M-014.80	Hà Nội	4463	30L-994.80	Hà Nội	8463	30M-016.49	Hà Nội	12463	30L-995.84	Hà Nội
464	30M-015.17	Hà Nội	4464	30L-995.14	Hà Nội	8464	30M-018.12	Hà Nội	12464	30L-998.43	Hà Nội
465	30M-015.60	Hà Nội	4465	30L-995.52	Hà Nội	8465	30M-018.41	Hà Nội	12465	30L-998.71	Hà Nội
466	30M-017.52	Hà Nội	4466	30L-995.97	Hà Nội	8466	30M-018.60	Hà Nội	12466	30M-001.05	Hà Nội
467	30M-019.51	Hà Nội	4467	30M-002.34	Hà Nội	8467	30M-018.71	Hà Nội	12467	30M-001.12	Hà Nội
468	30M-021.72	Hà Nội	4468	30M-002.49	Hà Nội	8468	30M-020.63	Hà Nội	12468	30M-001.17	Hà Nội
469	30M-026.43	Hà Nội	4469	30M-003.05	Hà Nội	8469	30M-020.80	Hà Nội	12469	30M-002.30	Hà Nội
470	30M-026.67	Hà Nội	4470	30M-003.24	Hà Nội	8470	30M-020.90	Hà Nội	12470	30M-002.60	Hà Nội
471	30M-027.61	Hà Nội	4471	30M-004.50	Hà Nội	8471	30M-021.62	Hà Nội	12471	30M-004.71	Hà Nội
472	30M-028.48	Hà Nội	4472	30M-004.78	Hà Nội	8472	30M-021.81	Hà Nội	12472	30M-004.97	Hà Nội
473	51L-618.02	Hồ Chí Minh	4473	30M-005.34	Hà Nội	8473	30M-022.30	Hà Nội	12473	30M-005.21	Hà Nội
474	51L-620.30	Hồ Chí Minh	4474	30M-005.67	Hà Nội	8474	30M-023.52	Hà Nội	12474	30M-006.21	Hà Nội
475	51L-620.32	Hồ Chí Minh	4475	30M-006.01	Hà Nội	8475	30M-023.72	Hà Nội	12475	30M-006.80	Hà Nội
476	51L-620.51	Hồ Chí Minh	4476	30M-008.12	Hà Nội	8476	30M-024.47	Hà Nội	12476	30M-007.61	Hà Nội
477	51L-623.07	Hồ Chí Minh	4477	30M-008.24	Hà Nội	8477	30M-024.52	Hà Nội	12477	30M-011.50	Hà Nội
478	51L-623.91	Hồ Chí Minh	4478	30M-008.47	Hà Nội	8478	30M-024.64	Hà Nội	12478	30M-013.51	Hà Nội
479	51L-625.13	Hồ Chí Minh	4479	30M-008.94	Hà Nội	8479	30M-026.45	Hà Nội	12479	30M-015.02	Hà Nội
480	51L-629.63	Hồ Chí Minh	4480	30M-009.05	Hà Nội	8480	30M-026.73	Hà Nội	12480	30M-016.14	Hà Nội
481	51L-632.13	Hồ Chí Minh	4481	30M-009.12	Hà Nội	8481	30M-026.81	Hà Nội	12481	30M-016.72	Hà Nội
482	51L-632.41	Hồ Chí Minh	4482	30M-009.43	Hà Nội	8482	30M-027.47	Hà Nội	12482	30M-016.81	Hà Nội
483	51L-633.94	Hồ Chí Minh	4483	30M-009.48	Hà Nội	8483	30M-028.92	Hà Nội	12483	30M-017.43	Hà Nội
484	51L-634.27	Hồ Chí Minh	4484	30M-010.87	Hà Nội	8484	51L-618.45	Hồ Chí Minh	12484	30M-017.48	Hà Nội
485	51L-636.41	Hồ Chí Minh	4485	30M-011.67	Hà Nội	8485	51L-620.05	Hồ Chí Minh	12485	30M-017.70	Hà Nội
486	51L-638.27	Hồ Chí Minh	4486	30M-012.03	Hà Nội	8486	51L-620.23	Hồ Chí Minh	12486	30M-018.05	Hà Nội
487	51L-641.75	Hồ Chí Minh	4487	30M-013.23	Hà Nội	8487	51L-621.50	Hồ Chí Minh	12487	30M-018.14	Hà Nội
488	51L-641.87	Hồ Chí Minh	4488	30M-016.05	Hà Nội	8488	51L-622.27	Hồ Chí Minh	12488	30M-018.91	Hà Nội
489	51L-641.94	Hồ Chí Minh	4489	30M-017.02	Hà Nội	8489	51L-624.94	Hồ Chí Minh	12489	30M-020.05	Hà Nội
490	51L-643.51	Hồ Chí Minh	4490	30M-017.60	Hà Nội	8490	51L-625.91	Hồ Chí Minh	12490	30M-021.31	Hà Nội
491	51L-644.63	Hồ Chí Minh	4491	30M-017.67	Hà Nội	8491	51L-626.30	Hồ Chí Minh	12491	30M-024.43	Hà Nội
492	51L-644.93	Hồ Chí Minh	4492	30M-019.04	Hà Nội	8492	51L-626.63	Hồ Chí Minh	12492	30M-027.43	Hà Nội
493	51L-645.31	Hồ Chí Minh	4493	30M-019.41	Hà Nội	8493	51L-627.03	Hồ Chí Minh	12493	30M-027.45	Hà Nội
494	51L-650.72	Hồ Chí Minh	4494	30M-022.31	Hà Nội	8494	51L-628.74	Hồ Chí Minh	12494	30M-029.07	Hà Nội
495	51L-650.78	Hồ Chí Minh	4495	30M-024.12	Hà Nội	8495	51L-629.17	Hồ Chí Minh	12495	30M-029.30	Hà Nội
496	51L-652.23	Hồ Chí Minh	4496	30M-024.40	Hà Nội	8496	51L-630.24	Hồ Chí Minh	12496	51L-621.51	Hồ Chí Minh
497	51L-652.49	Hồ Chí Minh	4497	30M-025.04	Hà Nội	8497	51L-630.42	Hồ Chí Minh	12497	51L-621.91	Hồ Chí Minh
498	51L-654.32	Hồ Chí Minh	4498	30M-025.92	Hà Nội	8498	51L-630.67	Hồ Chí Minh	12498	51L-622.91	Hồ Chí Minh
499	51L-654.62	Hồ Chí Minh	4499	30M-026.84	Hà Nội	8499	51L-633.01	Hồ Chí Minh	12499	51L-623.13	Hồ Chí Minh
500	51L-655.27	Hồ Chí Minh	4500	30M-028.13	Hà Nội	8500	51L-634.53	Hồ Chí Minh	12500	51L-624.91	Hồ Chí Minh
501	51L-655.37	Hồ Chí Minh	4501	30M-028.40	Hà Nội	8501	51L-635.75	Hồ Chí Minh	12501	51L-625.12	Hồ Chí Minh
502	51L-656.30	Hồ Chí Minh	4502	30M-028.64	Hà Nội	8502	51L-637.01	Hồ Chí Minh	12502	51L-625.53	Hồ Chí Minh
503	51L-656.94	Hồ Chí Minh	4503	30M-029.01	Hà Nội	8503	51L-639.34	Hồ Chí Minh	12503	51L-626.64	Hồ Chí Minh
504	51L-657.67	Hồ Chí Minh	4504	51L-618.12	Hồ Chí Minh	8504	51L-639.43	Hồ Chí Minh	12504	51L-628.64	Hồ Chí Minh
505	51L-657.81	Hồ Chí Minh	4505	51L-618.17	Hồ Chí Minh	8505	51L-640.60	Hồ Chí Minh	12505	51L-632.01	Hồ Chí Minh
506	51L-657.87	Hồ Chí Minh	4506	51L-620.41	Hồ Chí Minh	8506	51L-641.20	Hồ Chí Minh	12506	51L-632.12	Hồ Chí Minh
507	51L-659.62	Hồ Chí Minh	4507	51L-621.53	Hồ Chí Minh	8507	51L-642.03	Hồ Chí Minh	12507	51L-635.42	Hồ Chí Minh
508	51L-659.74	Hồ Chí Minh	4508	51L-623.47	Hồ Chí Minh	8508	51L-642.61	Hồ Chí Minh	12508	51L-636.71	Hồ Chí Minh
509	51L-660.84	Hồ Chí Minh	4509	51L-623.75	Hồ Chí Minh	8509	51L-642.92	Hồ Chí Minh	12509	51L-637.24	Hồ Chí Minh
510	51L-661.63	Hồ Chí Minh	4510	51L-624.34	Hồ Chí Minh	8510	51L-643.01	Hồ Chí Minh	12510	51L-637.53	Hồ Chí Minh
511	51L-662.03	Hồ Chí Minh	4511	51L-625.82	Hồ Chí Minh	8511	51L-645.32	Hồ Chí Minh	12511	51L-637.93	Hồ Chí Minh
512	51L-662.12	Hồ Chí Minh	4512	51L-625.94	Hồ Chí Minh	8512	51L-645.97	Hồ Chí Minh	12512	51L-638.91	Hồ Chí Minh
513	51L-662.23	Hồ Chí Minh	4513	51L-626.07	Hồ Chí Minh	8513	51L-646.42	Hồ Chí Minh	12513	51L-639.02	Hồ Chí Minh
514	51L-662.50	Hồ Chí Minh	4514	51L-627.52	Hồ Chí Minh	8514	51L-648.10	Hồ Chí Minh	12514	51L-640.48	Hồ Chí Minh
515	51L-663.34	Hồ Chí Minh	4515	51L-627.74	Hồ Chí Minh	8515	51L-652.24	Hồ Chí Minh	12515	51L-640.71	Hồ Chí Minh
516	51L-663.40	Hồ Chí Minh	4516	51L-627.82	Hồ Chí Minh	8516	51L-652.32	Hồ Chí Minh	12516	51L-640.72	Hồ Chí Minh
517	51L-663.50	Hồ Chí Minh	4517	51L-627.97	Hồ Chí Minh	8517	51L-653.02	Hồ Chí Minh	12517	51L-641.02	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	51L-663.78	Hồ Chí Minh	4518	51L-630.23	Hồ Chí Minh	8518	51L-653.52	Hồ Chí Minh	12518	51L-642.70	Hồ Chí Minh
519	51L-664.12	Hồ Chí Minh	4519	51L-633.70	Hồ Chí Minh	8519	51L-653.64	Hồ Chí Minh	12519	51L-642.84	Hồ Chí Minh
520	51L-665.03	Hồ Chí Minh	4520	51L-634.13	Hồ Chí Minh	8520	51L-654.37	Hồ Chí Minh	12520	51L-644.71	Hồ Chí Minh
521	51L-665.90	Hồ Chí Minh	4521	51L-634.14	Hồ Chí Minh	8521	51L-654.74	Hồ Chí Minh	12521	51L-645.01	Hồ Chí Minh
522	51L-667.50	Hồ Chí Minh	4522	51L-634.41	Hồ Chí Minh	8522	51L-655.21	Hồ Chí Minh	12522	51L-646.71	Hồ Chí Minh
523	51L-669.54	Hồ Chí Minh	4523	51L-634.76	Hồ Chí Minh	8523	51L-657.64	Hồ Chí Minh	12523	51L-646.92	Hồ Chí Minh
524	51L-669.75	Hồ Chí Minh	4524	51L-635.30	Hồ Chí Minh	8524	51L-657.91	Hồ Chí Minh	12524	51L-648.74	Hồ Chí Minh
525	51L-671.94	Hồ Chí Minh	4525	51L-635.74	Hồ Chí Minh	8525	51L-658.41	Hồ Chí Minh	12525	51L-649.07	Hồ Chí Minh
526	51L-672.84	Hồ Chí Minh	4526	51L-637.17	Hồ Chí Minh	8526	51L-659.92	Hồ Chí Minh	12526	51L-650.34	Hồ Chí Minh
527	51L-673.23	Hồ Chí Minh	4527	51L-637.21	Hồ Chí Minh	8527	51L-661.32	Hồ Chí Minh	12527	51L-651.05	Hồ Chí Minh
528	51L-674.45	Hồ Chí Minh	4528	51L-637.43	Hồ Chí Minh	8528	51L-661.73	Hồ Chí Minh	12528	51L-651.42	Hồ Chí Minh
529	51L-676.27	Hồ Chí Minh	4529	51L-637.84	Hồ Chí Minh	8529	51L-661.90	Hồ Chí Minh	12529	51L-653.91	Hồ Chí Minh
530	51L-677.23	Hồ Chí Minh	4530	51L-641.49	Hồ Chí Minh	8530	51L-667.20	Hồ Chí Minh	12530	51L-655.02	Hồ Chí Minh
531	51L-677.42	Hồ Chí Minh	4531	51L-643.47	Hồ Chí Minh	8531	51L-667.32	Hồ Chí Minh	12531	51L-656.13	Hồ Chí Minh
532	51L-679.49	Hồ Chí Minh	4532	51L-643.81	Hồ Chí Minh	8532	51L-667.41	Hồ Chí Minh	12532	51L-657.92	Hồ Chí Minh
533	51L-681.05	Hồ Chí Minh	4533	51L-645.13	Hồ Chí Minh	8533	51L-667.74	Hồ Chí Minh	12533	51L-659.53	Hồ Chí Minh
534	51L-681.37	Hồ Chí Minh	4534	51L-645.61	Hồ Chí Minh	8534	51L-669.12	Hồ Chí Minh	12534	51L-660.24	Hồ Chí Minh
535	51L-681.45	Hồ Chí Minh	4535	51L-646.04	Hồ Chí Minh	8535	51L-669.51	Hồ Chí Minh	12535	51L-660.82	Hồ Chí Minh
536	51L-681.87	Hồ Chí Minh	4536	51L-647.12	Hồ Chí Minh	8536	51L-671.04	Hồ Chí Minh	12536	51L-661.78	Hồ Chí Minh
537	51L-683.47	Hồ Chí Minh	4537	51L-647.82	Hồ Chí Minh	8537	51L-671.93	Hồ Chí Minh	12537	51L-665.63	Hồ Chí Minh
538	51L-684.47	Hồ Chí Minh	4538	51L-648.40	Hồ Chí Minh	8538	51L-673.84	Hồ Chí Minh	12538	51L-665.84	Hồ Chí Minh
539	51L-684.60	Hồ Chí Minh	4539	51L-648.71	Hồ Chí Minh	8539	51L-675.24	Hồ Chí Minh	12539	51L-667.52	Hồ Chí Minh
540	51L-685.94	Hồ Chí Minh	4540	51L-651.81	Hồ Chí Minh	8540	51L-676.31	Hồ Chí Minh	12540	51L-668.14	Hồ Chí Minh
541	51L-687.76	Hồ Chí Minh	4541	51L-652.87	Hồ Chí Minh	8541	51L-676.93	Hồ Chí Minh	12541	51L-668.17	Hồ Chí Minh
542	51L-689.71	Hồ Chí Minh	4542	51L-654.14	Hồ Chí Minh	8542	51L-681.34	Hồ Chí Minh	12542	51L-668.47	Hồ Chí Minh
543	51L-690.51	Hồ Chí Minh	4543	51L-654.34	Hồ Chí Minh	8543	51L-682.91	Hồ Chí Minh	12543	51L-668.78	Hồ Chí Minh
544	51L-691.52	Hồ Chí Minh	4544	51L-654.49	Hồ Chí Minh	8544	51L-684.13	Hồ Chí Minh	12544	51L-669.41	Hồ Chí Minh
545	51L-691.73	Hồ Chí Minh	4545	51L-654.90	Hồ Chí Minh	8545	51L-686.13	Hồ Chí Minh	12545	51L-669.43	Hồ Chí Minh
546	51L-692.02	Hồ Chí Minh	4546	51L-655.60	Hồ Chí Minh	8546	51L-687.13	Hồ Chí Minh	12546	51L-670.31	Hồ Chí Minh
547	51L-696.04	Hồ Chí Minh	4547	51L-658.48	Hồ Chí Minh	8547	51L-691.07	Hồ Chí Minh	12547	51L-670.93	Hồ Chí Minh
548	51L-696.30	Hồ Chí Minh	4548	51L-658.51	Hồ Chí Minh	8548	51L-691.46	Hồ Chí Minh	12548	51L-671.41	Hồ Chí Minh
549	51L-697.23	Hồ Chí Minh	4549	51L-659.13	Hồ Chí Minh	8549	51L-691.90	Hồ Chí Minh	12549	51L-672.57	Hồ Chí Minh
550	51L-700.13	Hồ Chí Minh	4550	51L-659.21	Hồ Chí Minh	8550	51L-692.75	Hồ Chí Minh	12550	51L-672.64	Hồ Chí Minh
551	51L-700.43	Hồ Chí Minh	4551	51L-660.13	Hồ Chí Minh	8551	51L-697.75	Hồ Chí Minh	12551	51L-674.62	Hồ Chí Minh
552	51L-701.60	Hồ Chí Minh	4552	51L-660.42	Hồ Chí Minh	8552	51L-697.82	Hồ Chí Minh	12552	51L-675.01	Hồ Chí Minh
553	51L-702.10	Hồ Chí Minh	4553	51L-660.47	Hồ Chí Minh	8553	51L-698.34	Hồ Chí Minh	12553	51L-681.40	Hồ Chí Minh
554	51L-704.17	Hồ Chí Minh	4554	51L-661.17	Hồ Chí Minh	8554	51L-698.61	Hồ Chí Minh	12554	51L-681.62	Hồ Chí Minh
555	51L-705.54	Hồ Chí Minh	4555	51L-662.13	Hồ Chí Minh	8555	51L-700.24	Hồ Chí Minh	12555	51L-682.05	Hồ Chí Minh
556	51L-707.30	Hồ Chí Minh	4556	51L-662.52	Hồ Chí Minh	8556	51L-701.42	Hồ Chí Minh	12556	51L-683.43	Hồ Chí Minh
557	51L-708.53	Hồ Chí Minh	4557	51L-663.51	Hồ Chí Minh	8557	51L-702.78	Hồ Chí Minh	12557	51L-683.54	Hồ Chí Minh
558	51L-708.61	Hồ Chí Minh	4558	51L-665.73	Hồ Chí Minh	8558	51L-703.91	Hồ Chí Minh	12558	51L-683.70	Hồ Chí Minh
559	51L-710.43	Hồ Chí Minh	4559	51L-667.70	Hồ Chí Minh	8559	51L-704.31	Hồ Chí Minh	12559	51L-684.27	Hồ Chí Minh
560	51L-710.48	Hồ Chí Minh	4560	51L-671.50	Hồ Chí Minh	8560	51L-704.46	Hồ Chí Minh	12560	51L-684.53	Hồ Chí Minh
561	51L-710.80	Hồ Chí Minh	4561	51L-675.21	Hồ Chí Minh	8561	51L-707.71	Hồ Chí Minh	12561	51L-685.17	Hồ Chí Minh
562	51L-712.30	Hồ Chí Minh	4562	51L-676.13	Hồ Chí Minh	8562	51L-708.41	Hồ Chí Minh	12562	51L-689.32	Hồ Chí Minh
563	51L-712.90	Hồ Chí Minh	4563	51L-677.92	Hồ Chí Minh	8563	51L-710.42	Hồ Chí Minh	12563	51L-692.37	Hồ Chí Minh
564	51L-715.90	Hồ Chí Minh	4564	51L-679.13	Hồ Chí Minh	8564	51L-710.46	Hồ Chí Minh	12564	51L-692.45	Hồ Chí Minh
565	51L-716.30	Hồ Chí Minh	4565	51L-679.72	Hồ Chí Minh	8565	51L-712.57	Hồ Chí Minh	12565	51L-692.54	Hồ Chí Minh
566	51L-716.43	Hồ Chí Minh	4566	51L-680.73	Hồ Chí Minh	8566	51L-714.43	Hồ Chí Minh	12566	51L-692.78	Hồ Chí Minh
567	51L-718.51	Hồ Chí Minh	4567	51L-681.32	Hồ Chí Minh	8567	51L-714.87	Hồ Chí Minh	12567	51L-693.70	Hồ Chí Minh
568	51L-718.97	Hồ Chí Minh	4568	51L-682.07	Hồ Chí Minh	8568	51L-718.76	Hồ Chí Minh	12568	51L-694.04	Hồ Chí Minh
569	51L-720.17	Hồ Chí Minh	4569	51L-682.52	Hồ Chí Minh	8569	51L-719.46	Hồ Chí Minh	12569	51L-694.27	Hồ Chí Minh
570	51L-720.41	Hồ Chí Minh	4570	51L-682.93	Hồ Chí Minh	8570	51L-721.32	Hồ Chí Minh	12570	51L-696.07	Hồ Chí Minh
571	51L-721.42	Hồ Chí Minh	4571	51L-683.04	Hồ Chí Minh	8571	51L-721.87	Hồ Chí Minh	12571	51L-697.01	Hồ Chí Minh
572	51L-721.92	Hồ Chí Minh	4572	51L-684.12	Hồ Chí Minh	8572	51L-722.70	Hồ Chí Minh	12572	51L-697.72	Hồ Chí Minh
573	51L-722.81	Hồ Chí Minh	4573	51L-684.92	Hồ Chí Minh	8573	51L-724.57	Hồ Chí Minh	12573	51L-697.87	Hồ Chí Minh
574	51L-723.67	Hồ Chí Minh	4574	51L-684.93	Hồ Chí Minh	8574	51L-727.01	Hồ Chí Minh	12574	51L-698.24	Hồ Chí Minh
575	51L-724.81	Hồ Chí Minh	4575	51L-685.10	Hồ Chí Minh	8575	51L-727.71	Hồ Chí Minh	12575	51L-698.63	Hồ Chí Minh
576	51L-727.46	Hồ Chí Minh	4576	51L-689.05	Hồ Chí Minh	8576	51L-728.53	Hồ Chí Minh	12576	51L-698.71	Hồ Chí Minh
577	51L-728.87	Hồ Chí Minh	4577	51L-689.31	Hồ Chí Minh	8577	51L-728.63	Hồ Chí Minh	12577	51L-699.20	Hồ Chí Minh
578	51L-728.93	Hồ Chí Minh	4578	51L-689.78	Hồ Chí Minh	8578	51L-729.46	Hồ Chí Minh	12578	51L-699.41	Hồ Chí Minh
579	51L-729.67	Hồ Chí Minh	4579	51L-690.70	Hồ Chí Minh	8579	51L-730.10	Hồ Chí Minh	12579	51L-700.71	Hồ Chí Minh
580	51L-729.78	Hồ Chí Minh	4580	51L-691.67	Hồ Chí Minh	8580	51L-730.47	Hồ Chí Minh	12580	51L-700.87	Hồ Chí Minh
581	51L-729.87	Hồ Chí Minh	4581	51L-692.40	Hồ Chí Minh	8581	51L-731.17	Hồ Chí Minh	12581	51L-701.32	Hồ Chí Minh
582	51L-730.20	Hồ Chí Minh	4582	51L-693.02	Hồ Chí Minh	8582	51L-731.57	Hồ Chí Minh	12582	51L-701.41	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
583	51L-730.60	Hồ Chí Minh	4583	51L-693.73	Hồ Chí Minh	8583	51L-733.62	Hồ Chí Minh	12583	51L-702.74	Hồ Chí Minh
584	51L-730.67	Hồ Chí Minh	4584	51L-694.46	Hồ Chí Minh	8584	51L-734.32	Hồ Chí Minh	12584	51L-704.53	Hồ Chí Minh
585	51L-731.67	Hồ Chí Minh	4585	51L-694.82	Hồ Chí Minh	8585	51L-735.46	Hồ Chí Minh	12585	51L-704.60	Hồ Chí Minh
586	51L-731.84	Hồ Chí Minh	4586	51L-695.53	Hồ Chí Minh	8586	51L-737.23	Hồ Chí Minh	12586	51L-705.40	Hồ Chí Minh
587	51L-732.93	Hồ Chí Minh	4587	51L-696.49	Hồ Chí Minh	8587	51L-740.31	Hồ Chí Minh	12587	51L-705.43	Hồ Chí Minh
588	51L-733.32	Hồ Chí Minh	4588	51L-697.41	Hồ Chí Minh	8588	51L-740.80	Hồ Chí Minh	12588	51L-706.03	Hồ Chí Minh
589	51L-733.75	Hồ Chí Minh	4589	51L-698.13	Hồ Chí Minh	8589	51L-740.82	Hồ Chí Minh	12589	51L-709.14	Hồ Chí Minh
590	51L-735.63	Hồ Chí Minh	4590	51L-699.51	Hồ Chí Minh	8590	51L-742.46	Hồ Chí Minh	12590	51L-709.78	Hồ Chí Minh
591	51L-736.14	Hồ Chí Minh	4591	51L-701.57	Hồ Chí Minh	8591	51L-742.54	Hồ Chí Minh	12591	51L-709.80	Hồ Chí Minh
592	51L-736.92	Hồ Chí Minh	4592	51L-701.87	Hồ Chí Minh	8592	51L-742.60	Hồ Chí Minh	12592	51L-710.72	Hồ Chí Minh
593	51L-738.84	Hồ Chí Minh	4593	51L-707.40	Hồ Chí Minh	8593	51L-745.01	Hồ Chí Minh	12593	51L-714.47	Hồ Chí Minh
594	51L-738.94	Hồ Chí Minh	4594	51L-709.48	Hồ Chí Minh	8594	51L-745.64	Hồ Chí Minh	12594	51L-715.75	Hồ Chí Minh
595	51L-739.92	Hồ Chí Minh	4595	51L-709.52	Hồ Chí Minh	8595	51L-747.27	Hồ Chí Minh	12595	51L-716.23	Hồ Chí Minh
596	51L-742.14	Hồ Chí Minh	4596	51L-711.62	Hồ Chí Minh	8596	51L-750.10	Hồ Chí Minh	12596	51L-716.51	Hồ Chí Minh
597	51L-745.70	Hồ Chí Minh	4597	51L-711.75	Hồ Chí Minh	8597	51L-750.14	Hồ Chí Minh	12597	51L-720.14	Hồ Chí Minh
598	51L-745.97	Hồ Chí Minh	4598	51L-712.48	Hồ Chí Minh	8598	51L-750.27	Hồ Chí Minh	12598	51L-720.32	Hồ Chí Minh
599	51L-746.12	Hồ Chí Minh	4599	51L-713.48	Hồ Chí Minh	8599	51L-750.41	Hồ Chí Minh	12599	51L-721.03	Hồ Chí Minh
600	51L-746.73	Hồ Chí Minh	4600	51L-714.12	Hồ Chí Minh	8600	51L-751.07	Hồ Chí Minh	12600	51L-723.02	Hồ Chí Minh
601	51L-747.31	Hồ Chí Minh	4601	51L-714.32	Hồ Chí Minh	8601	51L-751.76	Hồ Chí Minh	12601	51L-723.10	Hồ Chí Minh
602	51L-749.67	Hồ Chí Minh	4602	51L-714.67	Hồ Chí Minh	8602	51L-755.93	Hồ Chí Minh	12602	51L-726.53	Hồ Chí Minh
603	51L-750.01	Hồ Chí Minh	4603	51L-714.70	Hồ Chí Minh	8603	51L-756.91	Hồ Chí Minh	12603	51L-727.21	Hồ Chí Minh
604	51L-753.03	Hồ Chí Minh	4604	51L-714.94	Hồ Chí Minh	8604	51L-757.64	Hồ Chí Minh	12604	51L-727.48	Hồ Chí Minh
605	51L-753.92	Hồ Chí Minh	4605	51L-715.14	Hồ Chí Minh	8605	51L-758.82	Hồ Chí Minh	12605	51L-727.54	Hồ Chí Minh
606	51L-754.90	Hồ Chí Minh	4606	51L-715.87	Hồ Chí Minh	8606	51L-760.49	Hồ Chí Minh	12606	51L-730.02	Hồ Chí Minh
607	51L-755.78	Hồ Chí Minh	4607	51L-716.54	Hồ Chí Minh	8607	51L-761.45	Hồ Chí Minh	12607	51L-730.14	Hồ Chí Minh
608	51L-757.60	Hồ Chí Minh	4608	51L-717.51	Hồ Chí Minh	8608	51L-763.93	Hồ Chí Minh	12608	51L-731.74	Hồ Chí Minh
609	51L-758.10	Hồ Chí Minh	4609	51L-720.94	Hồ Chí Minh	8609	51L-764.04	Hồ Chí Minh	12609	51L-733.84	Hồ Chí Minh
610	51L-758.17	Hồ Chí Minh	4610	51L-723.48	Hồ Chí Minh	8610	51L-766.46	Hồ Chí Minh	12610	51L-734.46	Hồ Chí Minh
611	51L-758.78	Hồ Chí Minh	4611	51L-724.01	Hồ Chí Minh	8611	51L-766.71	Hồ Chí Minh	12611	51L-736.54	Hồ Chí Minh
612	51L-759.53	Hồ Chí Minh	4612	51L-724.90	Hồ Chí Minh	8612	51L-768.49	Hồ Chí Minh	12612	51L-737.31	Hồ Chí Minh
613	51L-763.04	Hồ Chí Minh	4613	51L-726.49	Hồ Chí Minh	8613	51L-769.52	Hồ Chí Minh	12613	51L-738.10	Hồ Chí Minh
614	51L-763.54	Hồ Chí Minh	4614	51L-727.97	Hồ Chí Minh	8614	51L-770.21	Hồ Chí Minh	12614	51L-738.20	Hồ Chí Minh
615	51L-764.53	Hồ Chí Minh	4615	51L-730.27	Hồ Chí Minh	8615	51L-770.48	Hồ Chí Minh	12615	51L-738.45	Hồ Chí Minh
616	51L-765.61	Hồ Chí Minh	4616	51L-733.13	Hồ Chí Minh	8616	51L-770.50	Hồ Chí Minh	12616	51L-739.48	Hồ Chí Minh
617	51L-767.70	Hồ Chí Minh	4617	51L-734.50	Hồ Chí Minh	8617	51L-770.76	Hồ Chí Minh	12617	51L-741.40	Hồ Chí Minh
618	51L-768.34	Hồ Chí Minh	4618	51L-734.82	Hồ Chí Minh	8618	51L-770.97	Hồ Chí Minh	12618	51L-744.40	Hồ Chí Minh
619	51L-769.50	Hồ Chí Minh	4619	51L-735.78	Hồ Chí Minh	8619	51L-771.63	Hồ Chí Minh	12619	51L-745.49	Hồ Chí Minh
620	51L-770.46	Hồ Chí Minh	4620	51L-737.10	Hồ Chí Minh	8620	51L-771.73	Hồ Chí Minh	12620	51L-745.87	Hồ Chí Minh
621	51L-771.24	Hồ Chí Minh	4621	51L-737.52	Hồ Chí Minh	8621	51L-773.17	Hồ Chí Minh	12621	51L-747.53	Hồ Chí Minh
622	51L-771.40	Hồ Chí Minh	4622	51L-739.02	Hồ Chí Minh	8622	51L-773.76	Hồ Chí Minh	12622	51L-753.93	Hồ Chí Minh
623	51L-772.23	Hồ Chí Minh	4623	51L-742.72	Hồ Chí Minh	8623	51L-774.34	Hồ Chí Minh	12623	51L-754.49	Hồ Chí Minh
624	51L-773.90	Hồ Chí Minh	4624	51L-746.31	Hồ Chí Minh	8624	51L-774.43	Hồ Chí Minh	12624	51L-756.42	Hồ Chí Minh
625	51L-775.03	Hồ Chí Minh	4625	51L-748.37	Hồ Chí Minh	8625	51L-776.14	Hồ Chí Minh	12625	51L-756.45	Hồ Chí Minh
626	51L-775.27	Hồ Chí Minh	4626	51L-748.80	Hồ Chí Minh	8626	51L-777.40	Hồ Chí Minh	12626	51L-756.64	Hồ Chí Minh
627	51L-776.49	Hồ Chí Minh	4627	51L-748.93	Hồ Chí Minh	8627	51L-778.62	Hồ Chí Minh	12627	51L-756.72	Hồ Chí Minh
628	51L-776.75	Hồ Chí Minh	4628	51L-749.87	Hồ Chí Minh	8628	51L-779.62	Hồ Chí Minh	12628	51L-757.12	Hồ Chí Minh
629	51L-777.81	Hồ Chí Minh	4629	51L-750.54	Hồ Chí Minh	8629	51L-780.27	Hồ Chí Minh	12629	51L-760.87	Hồ Chí Minh
630	51L-781.80	Hồ Chí Minh	4630	51L-753.52	Hồ Chí Minh	8630	51L-780.57	Hồ Chí Minh	12630	51L-760.92	Hồ Chí Minh
631	51L-783.74	Hồ Chí Minh	4631	51L-756.01	Hồ Chí Minh	8631	51L-781.14	Hồ Chí Minh	12631	51L-761.47	Hồ Chí Minh
632	51L-784.01	Hồ Chí Minh	4632	51L-756.17	Hồ Chí Minh	8632	51L-783.21	Hồ Chí Minh	12632	51L-764.12	Hồ Chí Minh
633	51L-784.57	Hồ Chí Minh	4633	51L-756.34	Hồ Chí Minh	8633	51L-783.57	Hồ Chí Minh	12633	51L-765.02	Hồ Chí Minh
634	51L-786.82	Hồ Chí Minh	4634	51L-757.92	Hồ Chí Minh	8634	51L-784.21	Hồ Chí Minh	12634	51L-765.82	Hồ Chí Minh
635	51L-787.20	Hồ Chí Minh	4635	51L-758.54	Hồ Chí Minh	8635	51L-784.30	Hồ Chí Minh	12635	51L-767.64	Hồ Chí Minh
636	51L-787.41	Hồ Chí Minh	4636	51L-758.72	Hồ Chí Minh	8636	51L-784.94	Hồ Chí Minh	12636	51L-767.74	Hồ Chí Minh
637	51L-787.70	Hồ Chí Minh	4637	51L-758.81	Hồ Chí Minh	8637	51L-785.34	Hồ Chí Minh	12637	51L-769.64	Hồ Chí Minh
638	51L-791.48	Hồ Chí Minh	4638	51L-758.93	Hồ Chí Minh	8638	51L-785.50	Hồ Chí Minh	12638	51L-770.32	Hồ Chí Minh
639	51L-792.21	Hồ Chí Minh	4639	51L-759.14	Hồ Chí Minh	8639	51L-786.02	Hồ Chí Minh	12639	51L-771.04	Hồ Chí Minh
640	51L-792.74	Hồ Chí Minh	4640	51L-760.64	Hồ Chí Minh	8640	51L-786.04	Hồ Chí Minh	12640	51L-771.41	Hồ Chí Minh
641	51L-795.74	Hồ Chí Minh	4641	51L-760.94	Hồ Chí Minh	8641	51L-786.37	Hồ Chí Minh	12641	51L-771.82	Hồ Chí Minh
642	51L-796.30	Hồ Chí Minh	4642	51L-762.02	Hồ Chí Minh	8642	51L-788.21	Hồ Chí Minh	12642	51L-773.40	Hồ Chí Minh
643	51L-796.51	Hồ Chí Minh	4643	51L-762.92	Hồ Chí Minh	8643	51L-788.73	Hồ Chí Minh	12643	51L-773.47	Hồ Chí Minh
644	51L-797.74	Hồ Chí Minh	4644	51L-763.21	Hồ Chí Minh	8644	51L-788.75	Hồ Chí Minh	12644	51L-773.54	Hồ Chí Minh
645	51L-799.81	Hồ Chí Minh	4645	51L-763.34	Hồ Chí Minh	8645	51L-790.10	Hồ Chí Minh	12645	51L-774.78	Hồ Chí Minh
646	51L-799.84	Hồ Chí Minh	4646	51L-763.74	Hồ Chí Minh	8646	51L-790.63	Hồ Chí Minh	12646	51L-775.49	Hồ Chí Minh
647	51L-801.60	Hồ Chí Minh	4647	51L-764.10	Hồ Chí Minh	8647	51L-791.49	Hồ Chí Minh	12647	51L-779.12	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
648	51L-803.32	Hồ Chí Minh	4648	51L-766.05	Hồ Chí Minh	8648	51L-791.67	Hồ Chí Minh	12648	51L-779.32	Hồ Chí Minh
649	51L-803.52	Hồ Chí Minh	4649	51L-766.57	Hồ Chí Minh	8649	51L-792.94	Hồ Chí Minh	12649	51L-780.31	Hồ Chí Minh
650	51L-804.45	Hồ Chí Minh	4650	51L-771.43	Hồ Chí Minh	8650	51L-793.52	Hồ Chí Minh	12650	51L-781.60	Hồ Chí Minh
651	51L-807.90	Hồ Chí Minh	4651	51L-772.37	Hồ Chí Minh	8651	51L-793.73	Hồ Chí Minh	12651	51L-782.47	Hồ Chí Minh
652	51L-809.05	Hồ Chí Minh	4652	51L-772.84	Hồ Chí Minh	8652	51L-794.41	Hồ Chí Minh	12652	51L-783.14	Hồ Chí Minh
653	51L-809.54	Hồ Chí Minh	4653	51L-773.49	Hồ Chí Minh	8653	51L-794.47	Hồ Chí Minh	12653	51L-783.80	Hồ Chí Minh
654	51L-809.71	Hồ Chí Minh	4654	51L-774.97	Hồ Chí Minh	8654	51L-795.01	Hồ Chí Minh	12654	51L-784.32	Hồ Chí Minh
655	51L-811.94	Hồ Chí Minh	4655	51L-777.51	Hồ Chí Minh	8655	51L-796.90	Hồ Chí Minh	12655	51L-784.72	Hồ Chí Minh
656	51L-813.57	Hồ Chí Minh	4656	51L-779.61	Hồ Chí Minh	8656	51L-798.87	Hồ Chí Minh	12656	51L-785.94	Hồ Chí Minh
657	51L-813.84	Hồ Chí Minh	4657	51L-779.67	Hồ Chí Minh	8657	51L-800.02	Hồ Chí Minh	12657	51L-788.17	Hồ Chí Minh
658	51L-813.92	Hồ Chí Minh	4658	51L-780.03	Hồ Chí Minh	8658	51L-800.31	Hồ Chí Minh	12658	51L-788.42	Hồ Chí Minh
659	51L-814.97	Hồ Chí Minh	4659	51L-781.21	Hồ Chí Minh	8659	51L-800.64	Hồ Chí Minh	12659	51L-788.43	Hồ Chí Minh
660	51L-818.24	Hồ Chí Minh	4660	51L-782.23	Hồ Chí Minh	8660	51L-802.91	Hồ Chí Minh	12660	51L-790.34	Hồ Chí Minh
661	51L-819.32	Hồ Chí Minh	4661	51L-782.92	Hồ Chí Minh	8661	51L-802.97	Hồ Chí Minh	12661	51L-791.52	Hồ Chí Minh
662	51L-821.37	Hồ Chí Minh	4662	51L-783.37	Hồ Chí Minh	8662	51L-803.21	Hồ Chí Minh	12662	51L-792.07	Hồ Chí Minh
663	51L-822.43	Hồ Chí Minh	4663	51L-784.42	Hồ Chí Minh	8663	51L-803.91	Hồ Chí Minh	12663	51L-792.71	Hồ Chí Minh
664	51L-824.53	Hồ Chí Minh	4664	51L-787.40	Hồ Chí Minh	8664	51L-804.84	Hồ Chí Minh	12664	51L-793.47	Hồ Chí Minh
665	51L-826.54	Hồ Chí Minh	4665	51L-787.48	Hồ Chí Minh	8665	51L-805.32	Hồ Chí Minh	12665	51L-793.62	Hồ Chí Minh
666	51L-826.57	Hồ Chí Minh	4666	51L-790.81	Hồ Chí Minh	8666	51L-805.43	Hồ Chí Minh	12666	51L-794.80	Hồ Chí Minh
667	51L-826.97	Hồ Chí Minh	4667	51L-791.51	Hồ Chí Minh	8667	51L-807.51	Hồ Chí Minh	12667	51L-795.32	Hồ Chí Minh
668	51L-829.84	Hồ Chí Minh	4668	51L-793.32	Hồ Chí Minh	8668	51L-808.12	Hồ Chí Minh	12668	51L-796.71	Hồ Chí Minh
669	51L-829.94	Hồ Chí Minh	4669	51L-793.81	Hồ Chí Minh	8669	51L-808.84	Hồ Chí Minh	12669	51L-796.72	Hồ Chí Minh
670	51L-831.48	Hồ Chí Minh	4670	51L-795.57	Hồ Chí Minh	8670	51L-810.17	Hồ Chí Minh	12670	51L-796.92	Hồ Chí Minh
671	51L-831.60	Hồ Chí Minh	4671	51L-796.49	Hồ Chí Minh	8671	51L-810.20	Hồ Chí Minh	12671	51L-797.23	Hồ Chí Minh
672	51L-832.20	Hồ Chí Minh	4672	51L-798.14	Hồ Chí Minh	8672	51L-812.17	Hồ Chí Minh	12672	51L-797.37	Hồ Chí Minh
673	51L-832.51	Hồ Chí Minh	4673	51L-798.24	Hồ Chí Minh	8673	51L-814.76	Hồ Chí Minh	12673	51L-798.23	Hồ Chí Minh
674	51L-833.20	Hồ Chí Minh	4674	51L-798.49	Hồ Chí Minh	8674	51L-816.73	Hồ Chí Minh	12674	51L-798.72	Hồ Chí Minh
675	51L-833.47	Hồ Chí Minh	4675	51L-798.67	Hồ Chí Minh	8675	51L-817.93	Hồ Chí Minh	12675	51L-802.24	Hồ Chí Minh
676	51L-833.51	Hồ Chí Minh	4676	51L-800.24	Hồ Chí Minh	8676	51L-817.94	Hồ Chí Minh	12676	51L-804.54	Hồ Chí Minh
677	51L-834.12	Hồ Chí Minh	4677	51L-801.31	Hồ Chí Minh	8677	51L-818.12	Hồ Chí Minh	12677	51L-804.71	Hồ Chí Minh
678	51L-835.12	Hồ Chí Minh	4678	51L-802.21	Hồ Chí Minh	8678	51L-819.40	Hồ Chí Minh	12678	51L-805.48	Hồ Chí Minh
679	51L-835.46	Hồ Chí Minh	4679	51L-802.32	Hồ Chí Minh	8679	51L-819.42	Hồ Chí Minh	12679	51L-805.62	Hồ Chí Minh
680	51L-836.47	Hồ Chí Minh	4680	51L-802.60	Hồ Chí Minh	8680	51L-820.63	Hồ Chí Minh	12680	51L-805.74	Hồ Chí Minh
681	51L-837.52	Hồ Chí Minh	4681	51L-804.13	Hồ Chí Minh	8681	51L-822.81	Hồ Chí Minh	12681	51L-806.24	Hồ Chí Minh
682	51L-838.61	Hồ Chí Minh	4682	51L-804.90	Hồ Chí Minh	8682	51L-823.02	Hồ Chí Minh	12682	51L-806.71	Hồ Chí Minh
683	51L-839.70	Hồ Chí Minh	4683	51L-806.67	Hồ Chí Minh	8683	51L-823.07	Hồ Chí Minh	12683	51L-807.40	Hồ Chí Minh
684	51L-840.03	Hồ Chí Minh	4684	51L-807.14	Hồ Chí Minh	8684	51L-823.20	Hồ Chí Minh	12684	51L-809.01	Hồ Chí Minh
685	51L-840.07	Hồ Chí Minh	4685	51L-807.53	Hồ Chí Minh	8685	51L-825.73	Hồ Chí Minh	12685	51L-809.40	Hồ Chí Minh
686	51L-840.49	Hồ Chí Minh	4686	51L-808.24	Hồ Chí Minh	8686	51L-828.24	Hồ Chí Minh	12686	51L-811.10	Hồ Chí Minh
687	51L-840.67	Hồ Chí Minh	4687	51L-810.63	Hồ Chí Minh	8687	51L-828.27	Hồ Chí Minh	12687	51L-813.46	Hồ Chí Minh
688	51L-841.47	Hồ Chí Minh	4688	51L-810.72	Hồ Chí Minh	8688	51L-828.61	Hồ Chí Minh	12688	51L-813.91	Hồ Chí Minh
689	51L-841.71	Hồ Chí Minh	4689	51L-811.62	Hồ Chí Minh	8689	51L-834.54	Hồ Chí Minh	12689	51L-814.04	Hồ Chí Minh
690	51L-842.46	Hồ Chí Minh	4690	51L-811.74	Hồ Chí Minh	8690	51L-835.17	Hồ Chí Minh	12690	51L-819.04	Hồ Chí Minh
691	51L-843.07	Hồ Chí Minh	4691	51L-812.46	Hồ Chí Minh	8691	51L-835.41	Hồ Chí Minh	12691	51L-820.10	Hồ Chí Minh
692	51L-844.34	Hồ Chí Minh	4692	51L-814.87	Hồ Chí Minh	8692	51L-835.42	Hồ Chí Minh	12692	51L-821.34	Hồ Chí Minh
693	51L-845.42	Hồ Chí Minh	4693	51L-814.93	Hồ Chí Minh	8693	51L-835.49	Hồ Chí Minh	12693	51L-821.64	Hồ Chí Minh
694	51L-845.64	Hồ Chí Minh	4694	51L-815.43	Hồ Chí Minh	8694	51L-836.05	Hồ Chí Minh	12694	51L-823.72	Hồ Chí Minh
695	51L-846.75	Hồ Chí Minh	4695	51L-815.91	Hồ Chí Minh	8695	51L-837.27	Hồ Chí Minh	12695	51L-824.40	Hồ Chí Minh
696	51L-850.92	Hồ Chí Minh	4696	51L-817.97	Hồ Chí Minh	8696	51L-837.60	Hồ Chí Minh	12696	51L-824.47	Hồ Chí Minh
697	51L-851.37	Hồ Chí Minh	4697	51L-818.05	Hồ Chí Minh	8697	51L-837.67	Hồ Chí Minh	12697	51L-824.87	Hồ Chí Minh
698	51L-853.64	Hồ Chí Minh	4698	51L-818.94	Hồ Chí Minh	8698	51L-837.74	Hồ Chí Minh	12698	51L-826.75	Hồ Chí Minh
699	51L-854.23	Hồ Chí Minh	4699	51L-820.74	Hồ Chí Minh	8699	51L-838.02	Hồ Chí Minh	12699	51L-828.17	Hồ Chí Minh
700	51L-856.51	Hồ Chí Minh	4700	51L-821.31	Hồ Chí Minh	8700	51L-839.10	Hồ Chí Minh	12700	51L-828.32	Hồ Chí Minh
701	51L-856.67	Hồ Chí Minh	4701	51L-821.51	Hồ Chí Minh	8701	51L-840.74	Hồ Chí Minh	12701	51L-829.02	Hồ Chí Minh
702	51L-857.07	Hồ Chí Minh	4702	51L-821.53	Hồ Chí Minh	8702	51L-841.27	Hồ Chí Minh	12702	51L-831.63	Hồ Chí Minh
703	51L-857.45	Hồ Chí Minh	4703	51L-822.14	Hồ Chí Minh	8703	51L-841.50	Hồ Chí Minh	12703	51L-831.90	Hồ Chí Minh
704	51L-857.49	Hồ Chí Minh	4704	51L-823.47	Hồ Chí Minh	8704	51L-842.13	Hồ Chí Minh	12704	51L-832.17	Hồ Chí Minh
705	51L-859.13	Hồ Chí Minh	4705	51L-823.80	Hồ Chí Minh	8705	51L-842.64	Hồ Chí Minh	12705	51L-832.53	Hồ Chí Minh
706	51L-860.13	Hồ Chí Minh	4706	51L-824.54	Hồ Chí Minh	8706	51L-842.74	Hồ Chí Minh	12706	51L-832.94	Hồ Chí Minh
707	51L-863.13	Hồ Chí Minh	4707	51L-825.01	Hồ Chí Minh	8707	51L-844.32	Hồ Chí Minh	12707	51L-833.49	Hồ Chí Minh
708	51L-865.07	Hồ Chí Minh	4708	51L-825.64	Hồ Chí Minh	8708	51L-845.40	Hồ Chí Minh	12708	51L-834.60	Hồ Chí Minh
709	51L-868.20	Hồ Chí Minh	4709	51L-826.20	Hồ Chí Minh	8709	51L-845.81	Hồ Chí Minh	12709	51L-835.20	Hồ Chí Minh
710	51L-868.93	Hồ Chí Minh	4710	51L-828.01	Hồ Chí Minh	8710	51L-846.43	Hồ Chí Minh	12710	51L-836.24	Hồ Chí Minh
711	51L-869.34	Hồ Chí Minh	4711	51L-828.78	Hồ Chí Minh	8711	51L-851.93	Hồ Chí Minh	12711	51L-838.10	Hồ Chí Minh
712	51L-870.27	Hồ Chí Minh	4712	51L-830.47	Hồ Chí Minh	8712	51L-852.61	Hồ Chí Minh	12712	51L-838.41	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
713	51L-870.45	Hồ Chí Minh	4713	51L-831.01	Hồ Chí Minh	8713	51L-853.01	Hồ Chí Minh	12713	51L-838.53	Hồ Chí Minh
714	51L-871.64	Hồ Chí Minh	4714	51L-831.75	Hồ Chí Minh	8714	51L-854.52	Hồ Chí Minh	12714	51L-839.90	Hồ Chí Minh
715	51L-871.90	Hồ Chí Minh	4715	51L-834.01	Hồ Chí Minh	8715	51L-856.61	Hồ Chí Minh	12715	51L-839.94	Hồ Chí Minh
716	51L-871.91	Hồ Chí Minh	4716	51L-835.31	Hồ Chí Minh	8716	51L-857.94	Hồ Chí Minh	12716	51L-840.05	Hồ Chí Minh
717	51L-873.94	Hồ Chí Minh	4717	51L-835.91	Hồ Chí Minh	8717	51L-858.42	Hồ Chí Minh	12717	51L-842.30	Hồ Chí Minh
718	51L-874.20	Hồ Chí Minh	4718	51L-836.60	Hồ Chí Minh	8718	51L-858.45	Hồ Chí Minh	12718	51L-842.50	Hồ Chí Minh
719	51L-874.64	Hồ Chí Minh	4719	51L-838.03	Hồ Chí Minh	8719	51L-865.91	Hồ Chí Minh	12719	51L-842.60	Hồ Chí Minh
720	51L-875.91	Hồ Chí Minh	4720	51L-838.43	Hồ Chí Minh	8720	51L-867.50	Hồ Chí Minh	12720	51L-843.53	Hồ Chí Minh
721	51L-876.40	Hồ Chí Minh	4721	51L-838.47	Hồ Chí Minh	8721	51L-868.04	Hồ Chí Minh	12721	51L-844.61	Hồ Chí Minh
722	51L-878.49	Hồ Chí Minh	4722	51L-840.73	Hồ Chí Minh	8722	51L-869.54	Hồ Chí Minh	12722	51L-845.05	Hồ Chí Minh
723	51L-879.13	Hồ Chí Minh	4723	51L-843.24	Hồ Chí Minh	8723	51L-869.67	Hồ Chí Minh	12723	51L-847.51	Hồ Chí Minh
724	51L-881.21	Hồ Chí Minh	4724	51L-843.78	Hồ Chí Minh	8724	51L-869.91	Hồ Chí Minh	12724	51L-848.76	Hồ Chí Minh
725	51L-883.17	Hồ Chí Minh	4725	51L-844.10	Hồ Chí Minh	8725	51L-870.52	Hồ Chí Minh	12725	51L-850.23	Hồ Chí Minh
726	51L-883.52	Hồ Chí Minh	4726	51L-845.20	Hồ Chí Minh	8726	51L-872.45	Hồ Chí Minh	12726	51L-850.57	Hồ Chí Minh
727	51L-885.51	Hồ Chí Minh	4727	51L-845.31	Hồ Chí Minh	8727	51L-872.93	Hồ Chí Minh	12727	51L-851.50	Hồ Chí Minh
728	51L-887.71	Hồ Chí Minh	4728	51L-845.41	Hồ Chí Minh	8728	51L-872.94	Hồ Chí Minh	12728	51L-852.03	Hồ Chí Minh
729	51L-891.27	Hồ Chí Minh	4729	51L-846.45	Hồ Chí Minh	8729	51L-873.67	Hồ Chí Minh	12729	51L-852.41	Hồ Chí Minh
730	51L-892.48	Hồ Chí Minh	4730	51L-848.74	Hồ Chí Minh	8730	51L-873.90	Hồ Chí Minh	12730	51L-853.23	Hồ Chí Minh
731	51L-892.60	Hồ Chí Minh	4731	51L-849.02	Hồ Chí Minh	8731	51L-874.92	Hồ Chí Minh	12731	51L-853.52	Hồ Chí Minh
732	51L-894.78	Hồ Chí Minh	4732	51L-849.61	Hồ Chí Minh	8732	51L-875.04	Hồ Chí Minh	12732	51L-854.07	Hồ Chí Minh
733	51L-895.41	Hồ Chí Minh	4733	51L-850.52	Hồ Chí Minh	8733	51L-875.30	Hồ Chí Minh	12733	51L-854.30	Hồ Chí Minh
734	51L-895.51	Hồ Chí Minh	4734	51L-850.82	Hồ Chí Minh	8734	51L-877.67	Hồ Chí Minh	12734	51L-854.32	Hồ Chí Minh
735	11A-129.03	Cao Bằng	4735	51L-851.84	Hồ Chí Minh	8735	51L-878.01	Hồ Chí Minh	12735	51L-855.10	Hồ Chí Minh
736	11A-132.81	Cao Bằng	4736	51L-852.60	Hồ Chí Minh	8736	51L-879.48	Hồ Chí Minh	12736	51L-855.13	Hồ Chí Minh
737	11B-010.97	Cao Bằng	4737	51L-853.21	Hồ Chí Minh	8737	51L-879.62	Hồ Chí Minh	12737	51L-855.17	Hồ Chí Minh
738	11B-011.09	Cao Bằng	4738	51L-853.60	Hồ Chí Minh	8738	51L-880.41	Hồ Chí Minh	12738	51L-860.04	Hồ Chí Minh
739	11B-011.81	Cao Bằng	4739	51L-853.93	Hồ Chí Minh	8739	51L-881.10	Hồ Chí Minh	12739	51L-862.70	Hồ Chí Minh
740	11B-012.45	Cao Bằng	4740	51L-854.57	Hồ Chí Minh	8740	51L-881.74	Hồ Chí Minh	12740	51L-862.71	Hồ Chí Minh
741	11B-013.36	Cao Bằng	4741	51L-856.27	Hồ Chí Minh	8741	51L-882.61	Hồ Chí Minh	12741	51L-863.02	Hồ Chí Minh
742	11C-082.06	Cao Bằng	4742	51L-856.84	Hồ Chí Minh	8742	51L-884.37	Hồ Chí Minh	12742	51L-863.84	Hồ Chí Minh
743	11C-085.95	Cao Bằng	4743	51L-856.90	Hồ Chí Minh	8743	51L-885.76	Hồ Chí Minh	12743	51L-864.27	Hồ Chí Minh
744	11D-006.26	Cao Bằng	4744	51L-857.82	Hồ Chí Minh	8744	51L-887.73	Hồ Chí Minh	12744	51L-867.10	Hồ Chí Minh
745	11D-006.49	Cao Bằng	4745	51L-858.53	Hồ Chí Minh	8745	51L-887.82	Hồ Chí Minh	12745	51L-867.21	Hồ Chí Minh
746	11D-007.72	Cao Bằng	4746	51L-861.24	Hồ Chí Minh	8746	51L-889.54	Hồ Chí Minh	12746	51L-868.52	Hồ Chí Minh
747	11D-007.93	Cao Bằng	4747	51L-864.94	Hồ Chí Minh	8747	51L-889.84	Hồ Chí Minh	12747	51L-869.43	Hồ Chí Minh
748	11D-008.28	Cao Bằng	4748	51L-869.94	Hồ Chí Minh	8748	51L-890.13	Hồ Chí Minh	12748	51L-870.43	Hồ Chí Minh
749	11D-008.38	Cao Bằng	4749	51L-870.30	Hồ Chí Minh	8749	51L-892.71	Hồ Chí Minh	12749	51L-870.60	Hồ Chí Minh
750	11D-008.89	Cao Bằng	4750	51L-871.46	Hồ Chí Minh	8750	51L-894.75	Hồ Chí Minh	12750	51L-870.82	Hồ Chí Minh
751	12A-252.74	Lạng Sơn	4751	51L-872.05	Hồ Chí Minh	8751	51L-895.21	Hồ Chí Minh	12751	51L-871.80	Hồ Chí Minh
752	12A-252.82	Lạng Sơn	4752	51L-872.24	Hồ Chí Minh	8752	51L-895.63	Hồ Chí Minh	12752	51L-872.14	Hồ Chí Minh
753	12A-253.02	Lạng Sơn	4753	51L-874.72	Hồ Chí Minh	8753	51L-896.45	Hồ Chí Minh	12753	51L-872.74	Hồ Chí Minh
754	12A-253.91	Lạng Sơn	4754	51L-875.90	Hồ Chí Minh	8754	51L-896.53	Hồ Chí Minh	12754	51L-874.32	Hồ Chí Minh
755	12A-254.03	Lạng Sơn	4755	51L-876.01	Hồ Chí Minh	8755	11A-130.60	Cao Bằng	12755	51L-878.03	Hồ Chí Minh
756	12A-254.90	Lạng Sơn	4756	51L-876.02	Hồ Chí Minh	8756	11A-131.81	Cao Bằng	12756	51L-878.84	Hồ Chí Minh
757	12A-254.91	Lạng Sơn	4757	51L-876.49	Hồ Chí Minh	8757	11A-132.01	Cao Bằng	12757	51L-879.67	Hồ Chí Minh
758	12A-255.10	Lạng Sơn	4758	51L-877.04	Hồ Chí Minh	8758	11A-132.49	Cao Bằng	12758	51L-880.20	Hồ Chí Minh
759	12A-255.75	Lạng Sơn	4759	51L-878.14	Hồ Chí Minh	8759	11A-132.62	Cao Bằng	12759	51L-882.17	Hồ Chí Minh
760	12A-256.34	Lạng Sơn	4760	51L-879.34	Hồ Chí Minh	8760	11A-133.54	Cao Bằng	12760	51L-882.46	Hồ Chí Minh
761	12A-257.50	Lạng Sơn	4761	51L-879.45	Hồ Chí Minh	8761	11A-133.67	Cao Bằng	12761	51L-882.91	Hồ Chí Minh
762	12A-257.74	Lạng Sơn	4762	51L-880.54	Hồ Chí Minh	8762	11A-134.27	Cao Bằng	12762	51L-883.01	Hồ Chí Minh
763	12A-259.10	Lạng Sơn	4763	51L-880.73	Hồ Chí Minh	8763	11A-134.71	Cao Bằng	12763	51L-885.27	Hồ Chí Minh
764	12A-259.14	Lạng Sơn	4764	51L-882.80	Hồ Chí Minh	8764	11B-011.06	Cao Bằng	12764	51L-887.14	Hồ Chí Minh
765	12A-259.60	Lạng Sơn	4765	51L-884.41	Hồ Chí Minh	8765	11B-011.28	Cao Bằng	12765	51L-889.12	Hồ Chí Minh
766	12A-260.72	Lạng Sơn	4766	51L-884.57	Hồ Chí Minh	8766	11B-011.38	Cao Bằng	12766	51L-889.14	Hồ Chí Minh
767	12A-260.87	Lạng Sơn	4767	51L-884.64	Hồ Chí Minh	8767	11B-013.17	Cao Bằng	12767	51L-893.74	Hồ Chí Minh
768	12A-262.93	Lạng Sơn	4768	51L-889.30	Hồ Chí Minh	8768	11C-084.22	Cao Bằng	12768	51L-895.48	Hồ Chí Minh
769	12B-012.56	Lạng Sơn	4769	51L-890.24	Hồ Chí Minh	8769	11C-084.99	Cao Bằng	12769	11A-130.64	Cao Bằng
770	12B-014.26	Lạng Sơn	4770	51L-891.71	Hồ Chí Minh	8770	11C-085.15	Cao Bằng	12770	11A-131.34	Cao Bằng
771	12B-014.98	Lạng Sơn	4771	51L-892.12	Hồ Chí Minh	8771	11C-085.18	Cao Bằng	12771	11A-132.92	Cao Bằng
772	12B-015.01	Lạng Sơn	4772	51L-892.82	Hồ Chí Minh	8772	11C-085.98	Cao Bằng	12772	11A-134.49	Cao Bằng
773	12B-015.30	Lạng Sơn	4773	51L-892.94	Hồ Chí Minh	8773	11C-086.14	Cao Bằng	12773	11A-134.92	Cao Bằng
774	12C-137.43	Lạng Sơn	4774	51L-894.71	Hồ Chí Minh	8774	11C-086.40	Cao Bằng	12774	11B-010.40	Cao Bằng
775	12C-137.84	Lạng Sơn	4775	51L-895.42	Hồ Chí Minh	8775	11C-086.56	Cao Bằng	12775	11B-010.53	Cao Bằng
776	12C-138.27	Lạng Sơn	4776	51L-895.57	Hồ Chí Minh	8776	11C-086.64	Cao Bằng	12776	11B-011.15	Cao Bằng
777	12C-139.18	Lạng Sơn	4777	51L-895.75	Hồ Chí Minh	8777	11D-006.00	Cao Bằng	12777	11B-011.19	Cao Bằng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
778	12C-139.46	Lạng Sơn	4778	11A-131.67	Cao Bằng	8778	11D-006.74	Cao Bằng	12778	11B-011.34	Cao Bằng
779	12D-004.92	Lạng Sơn	4779	11A-131.71	Cao Bằng	8779	11D-008.01	Cao Bằng	12779	11B-011.72	Cao Bằng
780	12D-005.23	Lạng Sơn	4780	11A-132.43	Cao Bằng	8780	11D-008.09	Cao Bằng	12780	11B-013.27	Cao Bằng
781	12D-005.89	Lạng Sơn	4781	11A-132.71	Cao Bằng	8781	12A-255.02	Lạng Sơn	12781	11C-082.58	Cao Bằng
782	12D-006.05	Lạng Sơn	4782	11A-133.57	Cao Bằng	8782	12A-256.51	Lạng Sơn	12782	11C-086.16	Cao Bằng
783	12D-006.70	Lạng Sơn	4783	11A-135.20	Cao Bằng	8783	12A-256.71	Lạng Sơn	12783	11C-086.72	Cao Bằng
784	12D-007.15	Lạng Sơn	4784	11B-011.25	Cao Bằng	8784	12A-257.10	Lạng Sơn	12784	11D-007.79	Cao Bằng
785	14A-931.14	Quảng Ninh	4785	11B-012.19	Cao Bằng	8785	12A-258.48	Lạng Sơn	12785	11D-007.88	Cao Bằng
786	14A-934.52	Quảng Ninh	4786	11B-012.27	Cao Bằng	8786	12A-258.78	Lạng Sơn	12786	11D-008.96	Cao Bằng
787	14A-934.71	Quảng Ninh	4787	11B-013.04	Cao Bằng	8787	12A-259.12	Lạng Sơn	12787	12A-254.13	Lạng Sơn
788	14A-935.40	Quảng Ninh	4788	11B-013.10	Cao Bằng	8788	12A-260.07	Lạng Sơn	12788	12A-255.46	Lạng Sơn
789	14A-936.40	Quảng Ninh	4789	11B-013.32	Cao Bằng	8789	12A-260.17	Lạng Sơn	12789	12A-255.67	Lạng Sơn
790	14A-937.04	Quảng Ninh	4790	11C-084.69	Cao Bằng	8790	12A-260.63	Lạng Sơn	12790	12A-256.12	Lạng Sơn
791	14A-937.14	Quảng Ninh	4791	11C-085.53	Cao Bằng	8791	12A-260.81	Lạng Sơn	12791	12A-256.30	Lạng Sơn
792	14A-937.57	Quảng Ninh	4792	11C-086.17	Cao Bằng	8792	12A-261.10	Lạng Sơn	12792	12A-257.07	Lạng Sơn
793	14A-938.64	Quảng Ninh	4793	11C-086.38	Cao Bằng	8793	12A-262.52	Lạng Sơn	12793	12A-257.13	Lạng Sơn
794	14A-939.13	Quảng Ninh	4794	11C-086.76	Cao Bằng	8794	12A-262.64	Lạng Sơn	12794	12A-258.14	Lạng Sơn
795	14A-940.01	Quảng Ninh	4795	11D-006.01	Cao Bằng	8795	12B-012.91	Lạng Sơn	12795	12A-259.87	Lạng Sơn
796	14A-940.43	Quảng Ninh	4796	11D-006.38	Cao Bằng	8796	12C-137.33	Lạng Sơn	12796	12A-259.92	Lạng Sơn
797	14A-943.27	Quảng Ninh	4797	11D-007.07	Cao Bằng	8797	12C-137.81	Lạng Sơn	12797	12A-261.45	Lạng Sơn
798	14A-943.42	Quảng Ninh	4798	11D-007.17	Cao Bằng	8798	12C-138.71	Lạng Sơn	12798	12A-261.67	Lạng Sơn
799	14A-943.57	Quảng Ninh	4799	11D-007.97	Cao Bằng	8799	12C-139.25	Lạng Sơn	12799	12B-012.62	Lạng Sơn
800	14A-943.62	Quảng Ninh	4800	11D-008.84	Cao Bằng	8800	12C-139.43	Lạng Sơn	12800	12B-012.77	Lạng Sơn
801	14A-944.05	Quảng Ninh	4801	12A-253.30	Lạng Sơn	8801	12D-004.66	Lạng Sơn	12801	12B-012.87	Lạng Sơn
802	14A-944.48	Quảng Ninh	4802	12A-254.07	Lạng Sơn	8802	12D-005.62	Lạng Sơn	12802	12B-013.37	Lạng Sơn
803	14A-944.61	Quảng Ninh	4803	12A-255.48	Lạng Sơn	8803	12D-006.63	Lạng Sơn	12803	12B-013.56	Lạng Sơn
804	14A-945.07	Quảng Ninh	4804	12A-255.81	Lạng Sơn	8804	12D-006.85	Lạng Sơn	12804	12B-013.72	Lạng Sơn
805	14A-946.40	Quảng Ninh	4805	12A-256.62	Lạng Sơn	8805	12D-007.24	Lạng Sơn	12805	12B-014.24	Lạng Sơn
806	14A-946.74	Quảng Ninh	4806	12A-257.47	Lạng Sơn	8806	14A-931.87	Quảng Ninh	12806	12B-014.29	Lạng Sơn
807	14A-947.46	Quảng Ninh	4807	12A-257.97	Lạng Sơn	8807	14A-932.81	Quảng Ninh	12807	12B-014.94	Lạng Sơn
808	14A-947.80	Quảng Ninh	4808	12A-258.10	Lạng Sơn	8808	14A-933.05	Quảng Ninh	12808	12B-015.35	Lạng Sơn
809	14A-948.53	Quảng Ninh	4809	12A-258.90	Lạng Sơn	8809	14A-933.10	Quảng Ninh	12809	12C-137.74	Lạng Sơn
810	14A-948.74	Quảng Ninh	4810	12A-259.23	Lạng Sơn	8810	14A-933.13	Quảng Ninh	12810	12C-138.29	Lạng Sơn
811	14A-949.12	Quảng Ninh	4811	12A-259.73	Lạng Sơn	8811	14A-934.80	Quảng Ninh	12811	12C-139.04	Lạng Sơn
812	14A-949.51	Quảng Ninh	4812	12A-261.12	Lạng Sơn	8812	14A-936.74	Quảng Ninh	12812	12C-139.64	Lạng Sơn
813	14A-951.02	Quảng Ninh	4813	12A-262.45	Lạng Sơn	8813	14A-937.07	Quảng Ninh	12813	12C-139.65	Lạng Sơn
814	14A-951.32	Quảng Ninh	4814	12B-012.78	Lạng Sơn	8814	14A-938.37	Quảng Ninh	12814	12D-004.84	Lạng Sơn
815	14A-951.45	Quảng Ninh	4815	12B-013.64	Lạng Sơn	8815	14A-939.41	Quảng Ninh	12815	14A-931.52	Quảng Ninh
816	14A-952.70	Quảng Ninh	4816	12B-015.14	Lạng Sơn	8816	14A-939.62	Quảng Ninh	12816	14A-932.12	Quảng Ninh
817	14A-953.07	Quảng Ninh	4817	12C-137.44	Lạng Sơn	8817	14A-940.50	Quảng Ninh	12817	14A-933.23	Quảng Ninh
818	14A-953.31	Quảng Ninh	4818	12C-139.33	Lạng Sơn	8818	14A-941.13	Quảng Ninh	12818	14A-934.13	Quảng Ninh
819	14A-953.91	Quảng Ninh	4819	12C-139.38	Lạng Sơn	8819	14A-941.23	Quảng Ninh	12819	14A-935.52	Quảng Ninh
820	14A-954.43	Quảng Ninh	4820	12D-004.74	Lạng Sơn	8820	14A-942.80	Quảng Ninh	12820	14A-936.76	Quảng Ninh
821	14A-954.81	Quảng Ninh	4821	12D-005.22	Lạng Sơn	8821	14A-943.37	Quảng Ninh	12821	14A-937.62	Quảng Ninh
822	14A-955.07	Quảng Ninh	4822	12D-006.08	Lạng Sơn	8822	14A-943.78	Quảng Ninh	12822	14A-938.45	Quảng Ninh
823	14A-955.27	Quảng Ninh	4823	12D-006.54	Lạng Sơn	8823	14A-946.81	Quảng Ninh	12823	14A-939.51	Quảng Ninh
824	14A-956.47	Quảng Ninh	4824	12D-007.39	Lạng Sơn	8824	14A-947.62	Quảng Ninh	12824	14A-940.61	Quảng Ninh
825	14A-956.73	Quảng Ninh	4825	12D-007.41	Lạng Sơn	8825	14A-948.05	Quảng Ninh	12825	14A-941.07	Quảng Ninh
826	14A-957.23	Quảng Ninh	4826	14A-932.05	Quảng Ninh	8826	14A-949.17	Quảng Ninh	12826	14A-941.71	Quảng Ninh
827	14A-957.73	Quảng Ninh	4827	14A-932.21	Quảng Ninh	8827	14A-949.24	Quảng Ninh	12827	14A-945.70	Quảng Ninh
828	14A-959.23	Quảng Ninh	4828	14A-933.60	Quảng Ninh	8828	14A-950.20	Quảng Ninh	12828	14A-947.64	Quảng Ninh
829	14A-959.27	Quảng Ninh	4829	14A-933.87	Quảng Ninh	8829	14A-950.34	Quảng Ninh	12829	14A-947.72	Quảng Ninh
830	14A-959.31	Quảng Ninh	4830	14A-933.90	Quảng Ninh	8830	14A-953.63	Quảng Ninh	12830	14A-948.70	Quảng Ninh
831	14A-959.49	Quảng Ninh	4831	14A-934.12	Quảng Ninh	8831	14A-956.75	Quảng Ninh	12831	14A-948.73	Quảng Ninh
832	14A-959.71	Quảng Ninh	4832	14A-934.20	Quảng Ninh	8832	14A-956.80	Quảng Ninh	12832	14A-949.71	Quảng Ninh
833	14A-959.93	Quảng Ninh	4833	14A-934.60	Quảng Ninh	8833	14A-958.53	Quảng Ninh	12833	14A-951.13	Quảng Ninh
834	14A-960.37	Quảng Ninh	4834	14A-935.51	Quảng Ninh	8834	14A-959.53	Quảng Ninh	12834	14A-951.78	Quảng Ninh
835	14A-960.71	Quảng Ninh	4835	14A-936.80	Quảng Ninh	8835	14A-960.03	Quảng Ninh	12835	14A-954.32	Quảng Ninh
836	14A-962.42	Quảng Ninh	4836	14A-938.92	Quảng Ninh	8836	14A-960.20	Quảng Ninh	12836	14A-954.51	Quảng Ninh
837	14A-962.53	Quảng Ninh	4837	14A-939.32	Quảng Ninh	8837	14A-960.48	Quảng Ninh	12837	14A-955.80	Quảng Ninh
838	14A-963.73	Quảng Ninh	4838	14A-939.87	Quảng Ninh	8838	14A-962.14	Quảng Ninh	12838	14A-957.32	Quảng Ninh
839	14A-963.84	Quảng Ninh	4839	14A-940.76	Quảng Ninh	8839	14A-963.61	Quảng Ninh	12839	14A-957.92	Quảng Ninh
840	14A-964.62	Quảng Ninh	4840	14A-942.21	Quảng Ninh	8840	14A-964.02	Quảng Ninh	12840	14A-958.05	Quảng Ninh
841	14A-965.03	Quảng Ninh	4841	14A-942.46	Quảng Ninh	8841	14A-964.20	Quảng Ninh	12841	14A-959.42	Quảng Ninh
842	14A-965.73	Quảng Ninh	4842	14A-945.14	Quảng Ninh	8842	14A-965.42	Quảng Ninh	12842	14A-961.24	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
843	14A-965.76	Quảng Ninh	4843	14A-945.91	Quảng Ninh	8843	14A-966.27	Quảng Ninh	12843	14A-961.54	Quảng Ninh
844	14A-966.30	Quảng Ninh	4844	14A-946.75	Quảng Ninh	8844	14A-966.71	Quảng Ninh	12844	14A-962.03	Quảng Ninh
845	14A-966.34	Quảng Ninh	4845	14A-947.20	Quảng Ninh	8845	14A-968.32	Quảng Ninh	12845	14A-962.78	Quảng Ninh
846	14A-969.12	Quảng Ninh	4846	14A-947.67	Quảng Ninh	8846	14A-968.93	Quảng Ninh	12846	14A-962.97	Quảng Ninh
847	14A-971.32	Quảng Ninh	4847	14A-951.17	Quảng Ninh	8847	14A-971.48	Quảng Ninh	12847	14A-963.75	Quảng Ninh
848	14A-971.40	Quảng Ninh	4848	14A-951.48	Quảng Ninh	8848	14A-972.30	Quảng Ninh	12848	14A-964.87	Quảng Ninh
849	14A-971.73	Quảng Ninh	4849	14A-952.13	Quảng Ninh	8849	14A-972.42	Quảng Ninh	12849	14A-965.05	Quảng Ninh
850	14A-971.91	Quảng Ninh	4850	14A-952.84	Quảng Ninh	8850	14A-973.64	Quảng Ninh	12850	14A-966.04	Quảng Ninh
851	14A-972.31	Quảng Ninh	4851	14A-953.81	Quảng Ninh	8851	14A-974.12	Quảng Ninh	12851	14A-967.48	Quảng Ninh
852	14A-972.92	Quảng Ninh	4852	14A-954.14	Quảng Ninh	8852	14A-974.20	Quảng Ninh	12852	14A-967.49	Quảng Ninh
853	14A-973.52	Quảng Ninh	4853	14A-954.30	Quảng Ninh	8853	14A-975.01	Quảng Ninh	12853	14A-968.20	Quảng Ninh
854	14A-973.53	Quảng Ninh	4854	14A-955.63	Quảng Ninh	8854	14A-975.62	Quảng Ninh	12854	14A-968.49	Quảng Ninh
855	14A-974.14	Quảng Ninh	4855	14A-955.71	Quảng Ninh	8855	14A-976.13	Quảng Ninh	12855	14A-970.10	Quảng Ninh
856	14A-977.67	Quảng Ninh	4856	14A-956.04	Quảng Ninh	8856	14A-978.17	Quảng Ninh	12856	14A-970.43	Quảng Ninh
857	14A-977.76	Quảng Ninh	4857	14A-956.14	Quảng Ninh	8857	14A-978.63	Quảng Ninh	12857	14A-973.70	Quảng Ninh
858	14A-978.07	Quảng Ninh	4858	14A-956.21	Quảng Ninh	8858	14A-979.10	Quảng Ninh	12858	14A-975.40	Quảng Ninh
859	14A-979.72	Quảng Ninh	4859	14A-956.24	Quảng Ninh	8859	14A-982.51	Quảng Ninh	12859	14A-975.50	Quảng Ninh
860	14A-980.54	Quảng Ninh	4860	14A-957.61	Quảng Ninh	8860	14A-983.45	Quảng Ninh	12860	14A-977.51	Quảng Ninh
861	14A-980.87	Quảng Ninh	4861	14A-957.80	Quảng Ninh	8861	14A-985.70	Quảng Ninh	12861	14A-979.23	Quảng Ninh
862	14A-982.07	Quảng Ninh	4862	14A-957.91	Quảng Ninh	8862	14A-989.17	Quảng Ninh	12862	14A-980.94	Quảng Ninh
863	14A-983.75	Quảng Ninh	4863	14A-963.12	Quảng Ninh	8863	14B-049.79	Quảng Ninh	12863	14A-982.30	Quảng Ninh
864	14A-984.37	Quảng Ninh	4864	14A-963.45	Quảng Ninh	8864	14B-051.58	Quảng Ninh	12864	14A-983.05	Quảng Ninh
865	14A-985.46	Quảng Ninh	4865	14A-963.70	Quảng Ninh	8865	14B-052.31	Quảng Ninh	12865	14A-983.43	Quảng Ninh
866	14A-985.61	Quảng Ninh	4866	14A-965.62	Quảng Ninh	8866	14C-426.24	Quảng Ninh	12866	14A-983.49	Quảng Ninh
867	14A-986.37	Quảng Ninh	4867	14A-967.70	Quảng Ninh	8867	14C-426.64	Quảng Ninh	12867	14A-984.54	Quảng Ninh
868	14A-986.93	Quảng Ninh	4868	14A-968.47	Quảng Ninh	8868	14C-426.83	Quảng Ninh	12868	14A-984.92	Quảng Ninh
869	14A-989.27	Quảng Ninh	4869	14A-969.50	Quảng Ninh	8869	14C-427.26	Quảng Ninh	12869	14A-985.23	Quảng Ninh
870	14B-049.84	Quảng Ninh	4870	14A-972.43	Quảng Ninh	8870	14C-428.52	Quảng Ninh	12870	14A-985.90	Quảng Ninh
871	14B-049.97	Quảng Ninh	4871	14A-972.53	Quảng Ninh	8871	14C-428.85	Quảng Ninh	12871	14A-987.90	Quảng Ninh
872	14B-050.42	Quảng Ninh	4872	14A-973.32	Quảng Ninh	8872	14C-429.26	Quảng Ninh	12872	14A-987.91	Quảng Ninh
873	14B-051.54	Quảng Ninh	4873	14A-975.30	Quảng Ninh	8873	14C-429.33	Quảng Ninh	12873	14A-988.46	Quảng Ninh
874	14B-052.02	Quảng Ninh	4874	14A-976.10	Quảng Ninh	8874	14C-430.09	Quảng Ninh	12874	14A-988.50	Quảng Ninh
875	14C-426.65	Quảng Ninh	4875	14A-976.71	Quảng Ninh	8875	14C-430.94	Quảng Ninh	12875	14A-988.74	Quảng Ninh
876	14C-428.07	Quảng Ninh	4876	14A-977.07	Quảng Ninh	8876	14C-432.91	Quảng Ninh	12876	14A-989.01	Quảng Ninh
877	14C-428.37	Quảng Ninh	4877	14A-977.81	Quảng Ninh	8877	14C-433.22	Quảng Ninh	12877	14B-049.54	Quảng Ninh
878	14C-428.75	Quảng Ninh	4878	14A-978.04	Quảng Ninh	8878	14C-433.34	Quảng Ninh	12878	14B-049.88	Quảng Ninh
879	14C-431.32	Quảng Ninh	4879	14A-979.12	Quảng Ninh	8879	14C-433.94	Quảng Ninh	12879	14B-050.10	Quảng Ninh
880	14C-431.48	Quảng Ninh	4880	14A-980.42	Quảng Ninh	8880	14C-434.09	Quảng Ninh	12880	14B-051.11	Quảng Ninh
881	14C-431.88	Quảng Ninh	4881	14A-981.03	Quảng Ninh	8881	14C-434.70	Quảng Ninh	12881	14B-051.37	Quảng Ninh
882	14C-431.91	Quảng Ninh	4882	14A-981.31	Quảng Ninh	8882	14C-434.74	Quảng Ninh	12882	14C-426.39	Quảng Ninh
883	14C-432.23	Quảng Ninh	4883	14A-981.60	Quảng Ninh	8883	14C-435.02	Quảng Ninh	12883	14C-426.86	Quảng Ninh
884	14C-432.90	Quảng Ninh	4884	14A-982.72	Quảng Ninh	8884	14C-436.04	Quảng Ninh	12884	14C-427.09	Quảng Ninh
885	14C-433.20	Quảng Ninh	4885	14A-984.10	Quảng Ninh	8885	14C-436.75	Quảng Ninh	12885	14C-427.30	Quảng Ninh
886	14C-433.39	Quảng Ninh	4886	14A-984.40	Quảng Ninh	8886	14C-436.79	Quảng Ninh	12886	14C-429.02	Quảng Ninh
887	14C-433.97	Quảng Ninh	4887	14A-984.64	Quảng Ninh	8887	14C-437.38	Quảng Ninh	12887	14C-429.17	Quảng Ninh
888	14C-434.02	Quảng Ninh	4888	14A-986.12	Quảng Ninh	8888	14C-437.40	Quảng Ninh	12888	14C-429.50	Quảng Ninh
889	14C-434.34	Quảng Ninh	4889	14A-988.48	Quảng Ninh	8889	14C-437.69	Quảng Ninh	12889	14C-429.63	Quảng Ninh
890	14C-434.63	Quảng Ninh	4890	14A-989.07	Quảng Ninh	8890	14C-437.73	Quảng Ninh	12890	14C-429.64	Quảng Ninh
891	14C-435.33	Quảng Ninh	4891	14B-050.51	Quảng Ninh	8891	14C-439.39	Quảng Ninh	12891	14C-429.76	Quảng Ninh
892	14C-437.16	Quảng Ninh	4892	14B-051.25	Quảng Ninh	8892	14C-439.84	Quảng Ninh	12892	14C-430.55	Quảng Ninh
893	14C-438.49	Quảng Ninh	4893	14B-051.76	Quảng Ninh	8893	14C-440.35	Quảng Ninh	12893	14C-430.80	Quảng Ninh
894	14C-439.40	Quảng Ninh	4894	14B-052.38	Quảng Ninh	8894	14C-440.40	Quảng Ninh	12894	14C-431.43	Quảng Ninh
895	14C-439.97	Quảng Ninh	4895	14B-052.44	Quảng Ninh	8895	14C-440.84	Quảng Ninh	12895	14C-431.62	Quảng Ninh
896	14C-440.12	Quảng Ninh	4896	14C-426.71	Quảng Ninh	8896	14C-441.89	Quảng Ninh	12896	14C-434.26	Quảng Ninh
897	14C-440.41	Quảng Ninh	4897	14C-428.50	Quảng Ninh	8897	14C-442.37	Quảng Ninh	12897	14C-434.54	Quảng Ninh
898	14C-441.01	Quảng Ninh	4898	14C-428.76	Quảng Ninh	8898	14C-442.51	Quảng Ninh	12898	14C-434.56	Quảng Ninh
899	14C-441.81	Quảng Ninh	4899	14C-428.91	Quảng Ninh	8899	14C-442.63	Quảng Ninh	12899	14C-435.12	Quảng Ninh
900	14C-442.64	Quảng Ninh	4900	14C-429.28	Quảng Ninh	8900	14C-442.94	Quảng Ninh	12900	14C-435.76	Quảng Ninh
901	14C-442.71	Quảng Ninh	4901	14C-429.67	Quảng Ninh	8901	14C-443.34	Quảng Ninh	12901	14C-436.38	Quảng Ninh
902	14C-442.78	Quảng Ninh	4902	14C-430.06	Quảng Ninh	8902	14C-444.29	Quảng Ninh	12902	14C-436.88	Quảng Ninh
903	14C-442.85	Quảng Ninh	4903	14C-431.30	Quảng Ninh	8903	14C-444.68	Quảng Ninh	12903	14C-437.29	Quảng Ninh
904	14C-444.30	Quảng Ninh	4904	14C-431.34	Quảng Ninh	8904	14C-444.99	Quảng Ninh	12904	14C-437.35	Quảng Ninh
905	14C-445.12	Quảng Ninh	4905	14C-431.47	Quảng Ninh	8905	14C-445.43	Quảng Ninh	12905	14C-437.39	Quảng Ninh
906	14C-445.44	Quảng Ninh	4906	14C-431.67	Quảng Ninh	8906	14C-445.53	Quảng Ninh	12906	14C-437.87	Quảng Ninh
907	14D-026.64	Quảng Ninh	4907	14C-431.70	Quảng Ninh	8907	14D-026.45	Quảng Ninh	12907	14C-438.57	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	14D-027.10	Quảng Ninh	4908	14C-432.22	Quảng Ninh	8908	14D-027.32	Quảng Ninh	12908	14C-439.47	Quảng Ninh
909	14D-027.31	Quảng Ninh	4909	14C-432.28	Quảng Ninh	8909	14D-028.36	Quảng Ninh	12909	14C-439.59	Quảng Ninh
910	14D-028.42	Quảng Ninh	4910	14C-434.60	Quảng Ninh	8910	14D-028.52	Quảng Ninh	12910	14C-441.72	Quảng Ninh
911	14D-029.01	Quảng Ninh	4911	14C-434.82	Quảng Ninh	8911	14D-028.54	Quảng Ninh	12911	14C-442.33	Quảng Ninh
912	14D-029.09	Quảng Ninh	4912	14C-435.08	Quảng Ninh	8912	15B-052.90	Hải Phòng	12912	14C-442.34	Quảng Ninh
913	15B-051.97	Hải Phòng	4913	14C-435.59	Quảng Ninh	8913	15B-053.76	Hải Phòng	12913	14C-442.44	Quảng Ninh
914	15B-052.83	Hải Phòng	4914	14C-436.26	Quảng Ninh	8914	15B-053.96	Hải Phòng	12914	14C-443.74	Quảng Ninh
915	15B-052.87	Hải Phòng	4915	14C-436.83	Quảng Ninh	8915	15C-469.11	Hải Phòng	12915	14C-444.16	Quảng Ninh
916	15B-053.67	Hải Phòng	4916	14C-437.14	Quảng Ninh	8916	15C-469.26	Hải Phòng	12916	14C-444.57	Quảng Ninh
917	15B-053.70	Hải Phòng	4917	14C-438.28	Quảng Ninh	8917	15C-470.21	Hải Phòng	12917	14C-444.92	Quảng Ninh
918	15B-053.74	Hải Phòng	4918	14C-438.30	Quảng Ninh	8918	15C-470.53	Hải Phòng	12918	14D-026.49	Quảng Ninh
919	15B-054.30	Hải Phòng	4919	14C-438.87	Quảng Ninh	8919	15C-472.82	Hải Phòng	12919	14D-026.70	Quảng Ninh
920	15B-054.72	Hải Phòng	4920	14C-438.95	Quảng Ninh	8920	15C-473.45	Hải Phòng	12920	14D-028.45	Quảng Ninh
921	15C-469.83	Hải Phòng	4921	14C-440.25	Quảng Ninh	8921	15C-473.84	Hải Phòng	12921	15B-051.81	Hải Phòng
922	15C-469.98	Hải Phòng	4922	14C-441.21	Quảng Ninh	8922	15C-473.87	Hải Phòng	12922	15B-052.05	Hải Phòng
923	15C-470.09	Hải Phòng	4923	14C-441.65	Quảng Ninh	8923	15C-476.70	Hải Phòng	12923	15B-053.01	Hải Phòng
924	15C-470.91	Hải Phòng	4924	14C-442.55	Quảng Ninh	8924	15C-479.01	Hải Phòng	12924	15B-053.05	Hải Phòng
925	15C-470.99	Hải Phòng	4925	14C-442.62	Quảng Ninh	8925	15C-479.41	Hải Phòng	12925	15B-053.28	Hải Phòng
926	15C-471.85	Hải Phòng	4926	14C-442.67	Quảng Ninh	8926	15C-479.76	Hải Phòng	12926	15B-053.81	Hải Phòng
927	15C-473.10	Hải Phòng	4927	14C-443.95	Quảng Ninh	8927	15C-480.44	Hải Phòng	12927	15B-053.86	Hải Phòng
928	15C-473.63	Hải Phòng	4928	14C-445.03	Quảng Ninh	8928	15K-338.42	Hải Phòng	12928	15B-054.35	Hải Phòng
929	15C-474.48	Hải Phòng	4929	14C-445.09	Quảng Ninh	8929	15K-338.76	Hải Phòng	12929	15C-468.97	Hải Phòng
930	15C-474.63	Hải Phòng	4930	14D-026.25	Quảng Ninh	8930	15K-338.80	Hải Phòng	12930	15C-469.02	Hải Phòng
931	15C-476.29	Hải Phòng	4931	14D-026.61	Quảng Ninh	8931	15K-339.78	Hải Phòng	12931	15C-469.04	Hải Phòng
932	15C-476.77	Hải Phòng	4932	14D-026.73	Quảng Ninh	8932	15K-340.54	Hải Phòng	12932	15C-469.10	Hải Phòng
933	15C-477.23	Hải Phòng	4933	14D-028.22	Quảng Ninh	8933	15K-342.32	Hải Phòng	12933	15C-469.15	Hải Phòng
934	15C-477.96	Hải Phòng	4934	14D-029.16	Quảng Ninh	8934	15K-345.74	Hải Phòng	12934	15C-469.84	Hải Phòng
935	15C-478.13	Hải Phòng	4935	15B-052.10	Hải Phòng	8935	15K-347.20	Hải Phòng	12935	15C-470.69	Hải Phòng
936	15C-478.32	Hải Phòng	4936	15B-052.23	Hải Phòng	8936	15K-347.87	Hải Phòng	12936	15C-470.93	Hải Phòng
937	15C-478.48	Hải Phòng	4937	15B-052.77	Hải Phòng	8937	15K-348.07	Hải Phòng	12937	15C-471.10	Hải Phòng
938	15C-479.21	Hải Phòng	4938	15B-052.97	Hải Phòng	8938	15K-348.46	Hải Phòng	12938	15C-471.65	Hải Phòng
939	15C-479.80	Hải Phòng	4939	15C-469.18	Hải Phòng	8939	15K-353.91	Hải Phòng	12939	15C-471.81	Hải Phòng
940	15C-479.83	Hải Phòng	4940	15C-469.19	Hải Phòng	8940	15K-354.57	Hải Phòng	12940	15C-472.45	Hải Phòng
941	15C-479.98	Hải Phòng	4941	15C-470.50	Hải Phòng	8941	15K-354.78	Hải Phòng	12941	15C-473.82	Hải Phòng
942	15C-480.99	Hải Phòng	4942	15C-471.53	Hải Phòng	8942	15K-355.46	Hải Phòng	12942	15C-474.56	Hải Phòng
943	15D-049.99	Hải Phòng	4943	15C-471.64	Hải Phòng	8943	15K-355.70	Hải Phòng	12943	15C-474.57	Hải Phòng
944	15D-050.26	Hải Phòng	4944	15C-472.08	Hải Phòng	8944	15K-356.13	Hải Phòng	12944	15C-474.71	Hải Phòng
945	15D-050.34	Hải Phòng	4945	15C-472.91	Hải Phòng	8945	15K-356.31	Hải Phòng	12945	15C-475.05	Hải Phòng
946	15D-050.50	Hải Phòng	4946	15C-472.94	Hải Phòng	8946	15K-357.03	Hải Phòng	12946	15C-475.77	Hải Phòng
947	15D-052.06	Hải Phòng	4947	15C-473.17	Hải Phòng	8947	15K-357.12	Hải Phòng	12947	15C-475.82	Hải Phòng
948	15K-337.21	Hải Phòng	4948	15C-473.59	Hải Phòng	8948	15K-357.48	Hải Phòng	12948	15C-476.30	Hải Phòng
949	15K-338.91	Hải Phòng	4949	15C-473.68	Hải Phòng	8949	15K-357.50	Hải Phòng	12949	15C-476.85	Hải Phòng
950	15K-339.61	Hải Phòng	4950	15C-473.95	Hải Phòng	8950	15K-359.75	Hải Phòng	12950	15C-476.99	Hải Phòng
951	15K-340.37	Hải Phòng	4951	15C-475.02	Hải Phòng	8951	15K-359.91	Hải Phòng	12951	15C-477.14	Hải Phòng
952	15K-340.90	Hải Phòng	4952	15C-475.41	Hải Phòng	8952	15K-360.57	Hải Phòng	12952	15C-478.27	Hải Phòng
953	15K-343.03	Hải Phòng	4953	15C-475.81	Hải Phòng	8953	15K-360.62	Hải Phòng	12953	15C-478.70	Hải Phòng
954	15K-344.10	Hải Phòng	4954	15C-475.98	Hải Phòng	8954	15K-361.41	Hải Phòng	12954	15C-478.88	Hải Phòng
955	15K-344.21	Hải Phòng	4955	15C-476.66	Hải Phòng	8955	15K-361.81	Hải Phòng	12955	15C-479.06	Hải Phòng
956	15K-344.80	Hải Phòng	4956	15C-477.62	Hải Phòng	8956	15K-363.67	Hải Phòng	12956	15C-479.19	Hải Phòng
957	15K-345.14	Hải Phòng	4957	15C-477.90	Hải Phòng	8957	15K-363.74	Hải Phòng	12957	15C-479.22	Hải Phòng
958	15K-345.92	Hải Phòng	4958	15C-478.63	Hải Phòng	8958	15K-364.31	Hải Phòng	12958	15C-479.52	Hải Phòng
959	15K-346.31	Hải Phòng	4959	15C-479.05	Hải Phòng	8959	15K-364.61	Hải Phòng	12959	15C-480.91	Hải Phòng
960	15K-346.74	Hải Phòng	4960	15C-480.07	Hải Phòng	8960	15K-365.51	Hải Phòng	12960	15D-050.23	Hải Phòng
961	15K-347.50	Hải Phòng	4961	15C-480.89	Hải Phòng	8961	15K-368.07	Hải Phòng	12961	15D-050.63	Hải Phòng
962	15K-353.92	Hải Phòng	4962	15D-051.22	Hải Phòng	8962	15K-368.20	Hải Phòng	12962	15D-051.30	Hải Phòng
963	15K-354.14	Hải Phòng	4963	15D-051.38	Hải Phòng	8963	15K-368.48	Hải Phòng	12963	15D-051.94	Hải Phòng
964	15K-355.21	Hải Phòng	4964	15D-051.55	Hải Phòng	8964	15K-370.76	Hải Phòng	12964	15K-337.02	Hải Phòng
965	15K-356.40	Hải Phòng	4965	15D-052.58	Hải Phòng	8965	15K-372.94	Hải Phòng	12965	15K-338.48	Hải Phòng
966	15K-357.10	Hải Phòng	4966	15K-340.10	Hải Phòng	8966	15K-373.34	Hải Phòng	12966	15K-338.73	Hải Phòng
967	15K-357.14	Hải Phòng	4967	15K-340.50	Hải Phòng	8967	15K-374.01	Hải Phòng	12967	15K-340.31	Hải Phòng
968	15K-358.60	Hải Phòng	4968	15K-341.24	Hải Phòng	8968	15K-376.12	Hải Phòng	12968	15K-340.52	Hải Phòng
969	15K-359.45	Hải Phòng	4969	15K-342.10	Hải Phòng	8969	15K-376.42	Hải Phòng	12969	15K-341.82	Hải Phòng
970	15K-359.51	Hải Phòng	4970	15K-342.52	Hải Phòng	8970	15K-377.53	Hải Phòng	12970	15K-342.70	Hải Phòng
971	15K-361.04	Hải Phòng	4971	15K-345.82	Hải Phòng	8971	15K-378.31	Hải Phòng	12971	15K-344.84	Hải Phòng
972	15K-361.07	Hải Phòng	4972	15K-348.13	Hải Phòng	8972	15K-378.52	Hải Phòng	12972	15K-345.71	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
973	15K-362.92	Hải Phòng	4973	15K-349.48	Hải Phòng	8973	15K-378.84	Hải Phòng	12973	15K-346.42	Hải Phòng
974	15K-365.34	Hải Phòng	4974	15K-350.04	Hải Phòng	8974	15K-379.90	Hải Phòng	12974	15K-347.92	Hải Phòng
975	15K-365.62	Hải Phòng	4975	15K-350.46	Hải Phòng	8975	15K-380.51	Hải Phòng	12975	15K-348.45	Hải Phòng
976	15K-368.64	Hải Phòng	4976	15K-352.01	Hải Phòng	8976	15K-380.60	Hải Phòng	12976	15K-348.70	Hải Phòng
977	15K-370.43	Hải Phòng	4977	15K-352.20	Hải Phòng	8977	15K-380.71	Hải Phòng	12977	15K-349.27	Hải Phòng
978	15K-370.57	Hải Phòng	4978	15K-353.75	Hải Phòng	8978	15K-381.37	Hải Phòng	12978	15K-349.40	Hải Phòng
979	15K-371.67	Hải Phòng	4979	15K-355.13	Hải Phòng	8979	15K-383.53	Hải Phòng	12979	15K-350.10	Hải Phòng
980	15K-372.07	Hải Phòng	4980	15K-355.91	Hải Phòng	8980	15K-384.07	Hải Phòng	12980	15K-352.03	Hải Phòng
981	15K-373.62	Hải Phòng	4981	15K-356.60	Hải Phòng	8981	15K-385.12	Hải Phòng	12981	15K-352.12	Hải Phòng
982	15K-373.91	Hải Phòng	4982	15K-357.70	Hải Phòng	8982	15K-386.70	Hải Phòng	12982	15K-353.42	Hải Phòng
983	15K-375.31	Hải Phòng	4983	15K-357.76	Hải Phòng	8983	15K-386.94	Hải Phòng	12983	15K-354.01	Hải Phòng
984	15K-376.71	Hải Phòng	4984	15K-361.52	Hải Phòng	8984	15K-387.80	Hải Phòng	12984	15K-354.87	Hải Phòng
985	15K-378.13	Hải Phòng	4985	15K-361.75	Hải Phòng	8985	15K-389.49	Hải Phòng	12985	15K-355.04	Hải Phòng
986	15K-382.74	Hải Phòng	4986	15K-362.02	Hải Phòng	8986	15K-390.62	Hải Phòng	12986	15K-355.49	Hải Phòng
987	15K-383.78	Hải Phòng	4987	15K-362.10	Hải Phòng	8987	15K-390.97	Hải Phòng	12987	15K-355.78	Hải Phòng
988	15K-384.71	Hải Phòng	4988	15K-363.73	Hải Phòng	8988	15K-392.45	Hải Phòng	12988	15K-356.73	Hải Phòng
989	15K-385.01	Hải Phòng	4989	15K-363.82	Hải Phòng	8989	15K-393.42	Hải Phòng	12989	15K-356.82	Hải Phòng
990	15K-386.01	Hải Phòng	4990	15K-365.46	Hải Phòng	8990	15K-393.71	Hải Phòng	12990	15K-357.27	Hải Phòng
991	15K-389.61	Hải Phòng	4991	15K-365.47	Hải Phòng	8991	15K-394.02	Hải Phòng	12991	15K-358.05	Hải Phòng
992	15K-390.03	Hải Phòng	4992	15K-367.17	Hải Phòng	8992	15K-395.94	Hải Phòng	12992	15K-358.07	Hải Phòng
993	15K-391.82	Hải Phòng	4993	15K-367.34	Hải Phòng	8993	15K-396.41	Hải Phòng	12993	15K-361.30	Hải Phòng
994	15K-392.10	Hải Phòng	4994	15K-368.03	Hải Phòng	8994	15K-396.50	Hải Phòng	12994	15K-363.70	Hải Phòng
995	15K-392.32	Hải Phòng	4995	15K-370.40	Hải Phòng	8995	15K-399.43	Hải Phòng	12995	15K-364.10	Hải Phòng
996	15K-392.37	Hải Phòng	4996	15K-370.54	Hải Phòng	8996	15K-400.21	Hải Phòng	12996	15K-366.54	Hải Phòng
997	15K-392.63	Hải Phòng	4997	15K-371.31	Hải Phòng	8997	15K-400.27	Hải Phòng	12997	15K-366.87	Hải Phòng
998	15K-392.70	Hải Phòng	4998	15K-371.42	Hải Phòng	8998	15K-403.12	Hải Phòng	12998	15K-367.74	Hải Phòng
999	15K-393.61	Hải Phòng	4999	15K-372.02	Hải Phòng	8999	15K-404.17	Hải Phòng	12999	15K-368.10	Hải Phòng
1000	15K-394.54	Hải Phòng	5000	15K-372.75	Hải Phòng	9000	15K-404.21	Hải Phòng	13000	15K-368.75	Hải Phòng
1001	15K-394.71	Hải Phòng	5001	15K-373.42	Hải Phòng	9001	15K-404.48	Hải Phòng	13001	15K-369.82	Hải Phòng
1002	15K-397.47	Hải Phòng	5002	15K-374.52	Hải Phòng	9002	15K-405.32	Hải Phòng	13002	15K-369.91	Hải Phòng
1003	15K-397.78	Hải Phòng	5003	15K-377.05	Hải Phòng	9003	15K-407.03	Hải Phòng	13003	15K-370.05	Hải Phòng
1004	15K-398.50	Hải Phòng	5004	15K-377.34	Hải Phòng	9004	15K-407.76	Hải Phòng	13004	15K-370.82	Hải Phòng
1005	15K-399.41	Hải Phòng	5005	15K-378.60	Hải Phòng	9005	15K-408.49	Hải Phòng	13005	15K-372.17	Hải Phòng
1006	15K-401.31	Hải Phòng	5006	15K-380.10	Hải Phòng	9006	15K-409.92	Hải Phòng	13006	15K-372.63	Hải Phòng
1007	15K-401.37	Hải Phòng	5007	15K-380.78	Hải Phòng	9007	15K-410.78	Hải Phòng	13007	15K-373.14	Hải Phòng
1008	15K-401.41	Hải Phòng	5008	15K-382.49	Hải Phòng	9008	15K-412.24	Hải Phòng	13008	15K-373.23	Hải Phòng
1009	15K-402.24	Hải Phòng	5009	15K-383.75	Hải Phòng	9009	15K-413.45	Hải Phòng	13009	15K-374.53	Hải Phòng
1010	15K-402.87	Hải Phòng	5010	15K-383.87	Hải Phòng	9010	15K-416.04	Hải Phòng	13010	15K-374.87	Hải Phòng
1011	15K-403.20	Hải Phòng	5011	15K-384.03	Hải Phòng	9011	15K-417.34	Hải Phòng	13011	15K-375.54	Hải Phòng
1012	15K-403.43	Hải Phòng	5012	15K-384.14	Hải Phòng	9012	15K-421.34	Hải Phòng	13012	15K-375.72	Hải Phòng
1013	15K-404.20	Hải Phòng	5013	15K-384.34	Hải Phòng	9013	15K-423.72	Hải Phòng	13013	15K-377.17	Hải Phòng
1014	15K-405.70	Hải Phòng	5014	15K-386.05	Hải Phòng	9014	15K-423.74	Hải Phòng	13014	15K-379.20	Hải Phòng
1015	15K-406.42	Hải Phòng	5015	15K-387.48	Hải Phòng	9015	15K-423.97	Hải Phòng	13015	15K-379.51	Hải Phòng
1016	15K-407.46	Hải Phòng	5016	15K-388.45	Hải Phòng	9016	15K-424.32	Hải Phòng	13016	15K-380.91	Hải Phòng
1017	15K-408.03	Hải Phòng	5017	15K-388.51	Hải Phòng	9017	17A-468.74	Thái Bình	13017	15K-381.23	Hải Phòng
1018	15K-411.34	Hải Phòng	5018	15K-389.60	Hải Phòng	9018	17A-469.93	Thái Bình	13018	15K-381.32	Hải Phòng
1019	15K-411.37	Hải Phòng	5019	15K-390.34	Hải Phòng	9019	17A-470.17	Thái Bình	13019	15K-384.46	Hải Phòng
1020	15K-411.57	Hải Phòng	5020	15K-390.61	Hải Phòng	9020	17A-470.53	Thái Bình	13020	15K-384.73	Hải Phòng
1021	15K-412.04	Hải Phòng	5021	15K-394.50	Hải Phòng	9021	17A-471.87	Thái Bình	13021	15K-386.54	Hải Phòng
1022	15K-413.51	Hải Phòng	5022	15K-395.17	Hải Phòng	9022	17A-473.32	Thái Bình	13022	15K-387.53	Hải Phòng
1023	15K-414.47	Hải Phòng	5023	15K-398.76	Hải Phòng	9023	17A-476.91	Thái Bình	13023	15K-391.76	Hải Phòng
1024	15K-415.04	Hải Phòng	5024	15K-401.57	Hải Phòng	9024	17A-477.50	Thái Bình	13024	15K-392.01	Hải Phòng
1025	15K-418.60	Hải Phòng	5025	15K-401.63	Hải Phòng	9025	17A-480.20	Thái Bình	13025	15K-393.20	Hải Phòng
1026	15K-418.74	Hải Phòng	5026	15K-401.75	Hải Phòng	9026	17A-480.30	Thái Bình	13026	15K-393.67	Hải Phòng
1027	15K-418.93	Hải Phòng	5027	15K-402.78	Hải Phòng	9027	17A-482.90	Thái Bình	13027	15K-393.76	Hải Phòng
1028	15K-420.23	Hải Phòng	5028	15K-403.17	Hải Phòng	9028	17A-483.12	Thái Bình	13028	15K-396.31	Hải Phòng
1029	15K-420.54	Hải Phòng	5029	15K-405.07	Hải Phòng	9029	17A-484.49	Thái Bình	13029	15K-397.21	Hải Phòng
1030	15K-420.80	Hải Phòng	5030	15K-406.48	Hải Phòng	9030	17A-484.72	Thái Bình	13030	15K-397.45	Hải Phòng
1031	15K-421.74	Hải Phòng	5031	15K-408.61	Hải Phòng	9031	17A-486.74	Thái Bình	13031	15K-397.54	Hải Phòng
1032	15K-422.20	Hải Phòng	5032	15K-408.84	Hải Phòng	9032	17A-486.90	Thái Bình	13032	15K-399.30	Hải Phòng
1033	15K-423.21	Hải Phòng	5033	15K-409.74	Hải Phòng	9033	17A-486.93	Thái Bình	13033	15K-399.57	Hải Phòng
1034	15K-424.03	Hải Phòng	5034	15K-412.17	Hải Phòng	9034	17A-487.72	Thái Bình	13034	15K-401.30	Hải Phòng
1035	15K-424.52	Hải Phòng	5035	15K-412.60	Hải Phòng	9035	17A-487.92	Thái Bình	13035	15K-402.50	Hải Phòng
1036	17A-468.71	Thái Bình	5036	15K-416.13	Hải Phòng	9036	17A-488.01	Thái Bình	13036	15K-403.75	Hải Phòng
1037	17A-469.48	Thái Bình	5037	15K-418.90	Hải Phòng	9037	17A-488.05	Thái Bình	13037	15K-403.81	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1038	17A-470.50	Thái Bình	5038	15K-419.30	Hải Phòng	9038	17A-488.41	Thái Bình	13038	15K-406.67	Hải Phòng
1039	17A-471.02	Thái Bình	5039	15K-420.52	Hải Phòng	9039	17A-488.45	Thái Bình	13039	15K-406.94	Hải Phòng
1040	17A-473.05	Thái Bình	5040	15K-420.91	Hải Phòng	9040	17A-490.27	Thái Bình	13040	15K-407.60	Hải Phòng
1041	17A-473.52	Thái Bình	5041	15K-421.45	Hải Phòng	9041	17A-490.97	Thái Bình	13041	15K-409.91	Hải Phòng
1042	17A-474.31	Thái Bình	5042	15K-423.81	Hải Phòng	9042	17A-491.48	Thái Bình	13042	15K-410.81	Hải Phòng
1043	17A-474.72	Thái Bình	5043	15K-424.50	Hải Phòng	9043	17A-491.76	Thái Bình	13043	15K-411.87	Hải Phòng
1044	17A-475.82	Thái Bình	5044	15K-424.82	Hải Phòng	9044	17A-491.78	Thái Bình	13044	15K-412.07	Hải Phòng
1045	17A-476.31	Thái Bình	5045	15K-425.14	Hải Phòng	9045	17B-026.71	Thái Bình	13045	15K-412.37	Hải Phòng
1046	17A-476.40	Thái Bình	5046	17A-468.93	Thái Bình	9046	17B-026.74	Thái Bình	13046	15K-412.70	Hải Phòng
1047	17A-481.34	Thái Bình	5047	17A-472.92	Thái Bình	9047	17B-026.90	Thái Bình	13047	15K-412.81	Hải Phòng
1048	17A-481.46	Thái Bình	5048	17A-473.49	Thái Bình	9048	17B-027.95	Thái Bình	13048	15K-415.40	Hải Phòng
1049	17A-482.03	Thái Bình	5049	17A-473.57	Thái Bình	9049	17B-028.03	Thái Bình	13049	15K-415.81	Hải Phòng
1050	17A-484.50	Thái Bình	5050	17A-475.30	Thái Bình	9050	17B-028.24	Thái Bình	13050	15K-415.87	Hải Phòng
1051	17A-484.63	Thái Bình	5051	17A-475.32	Thái Bình	9051	17B-028.56	Thái Bình	13051	15K-418.12	Hải Phòng
1052	17A-486.47	Thái Bình	5052	17A-475.45	Thái Bình	9052	17C-208.43	Thái Bình	13052	15K-418.24	Hải Phòng
1053	17A-487.14	Thái Bình	5053	17A-476.04	Thái Bình	9053	17C-210.20	Thái Bình	13053	15K-418.31	Hải Phòng
1054	17A-487.24	Thái Bình	5054	17A-478.34	Thái Bình	9054	17C-210.32	Thái Bình	13054	15K-418.46	Hải Phòng
1055	17A-487.82	Thái Bình	5055	17A-487.01	Thái Bình	9055	17C-210.46	Thái Bình	13055	15K-419.46	Hải Phòng
1056	17A-489.62	Thái Bình	5056	17A-487.81	Thái Bình	9056	17C-210.77	Thái Bình	13056	15K-420.14	Hải Phòng
1057	17A-490.14	Thái Bình	5057	17A-488.49	Thái Bình	9057	17C-211.60	Thái Bình	13057	15K-420.43	Hải Phòng
1058	17A-491.60	Thái Bình	5058	17A-489.27	Thái Bình	9058	17C-212.58	Thái Bình	13058	15K-420.45	Hải Phòng
1059	17B-026.73	Thái Bình	5059	17A-490.80	Thái Bình	9059	17C-213.11	Thái Bình	13059	15K-421.52	Hải Phòng
1060	17B-026.77	Thái Bình	5060	17A-490.92	Thái Bình	9060	17C-213.57	Thái Bình	13060	15K-423.20	Hải Phòng
1061	17B-027.12	Thái Bình	5061	17B-026.33	Thái Bình	9061	17C-214.49	Thái Bình	13061	15K-424.78	Hải Phòng
1062	17B-027.38	Thái Bình	5062	17B-026.36	Thái Bình	9062	17C-214.53	Thái Bình	13062	17A-469.45	Thái Bình
1063	17B-027.48	Thái Bình	5063	17B-027.14	Thái Bình	9063	17C-215.06	Thái Bình	13063	17A-469.57	Thái Bình
1064	17C-208.11	Thái Bình	5064	17B-028.33	Thái Bình	9064	17C-215.22	Thái Bình	13064	17A-469.75	Thái Bình
1065	17C-208.30	Thái Bình	5065	17C-208.46	Thái Bình	9065	17D-010.43	Thái Bình	13065	17A-470.01	Thái Bình
1066	17C-210.14	Thái Bình	5066	17C-210.40	Thái Bình	9066	17D-011.87	Thái Bình	13066	17A-471.67	Thái Bình
1067	17C-210.15	Thái Bình	5067	17C-210.67	Thái Bình	9067	17D-012.23	Thái Bình	13067	17A-474.40	Thái Bình
1068	17C-210.28	Thái Bình	5068	17C-210.87	Thái Bình	9068	17D-012.80	Thái Bình	13068	17A-475.17	Thái Bình
1069	17C-211.51	Thái Bình	5069	17C-210.96	Thái Bình	9069	18A-467.54	Nam Định	13069	17A-482.61	Thái Bình
1070	17C-213.29	Thái Bình	5070	17C-211.25	Thái Bình	9070	18A-467.93	Nam Định	13070	17A-484.27	Thái Bình
1071	17C-213.81	Thái Bình	5071	17C-212.09	Thái Bình	9071	18A-468.27	Nam Định	13071	17A-486.53	Thái Bình
1072	17C-214.90	Thái Bình	5072	17C-213.98	Thái Bình	9072	18A-468.60	Nam Định	13072	17A-487.20	Thái Bình
1073	17D-010.01	Thái Bình	5073	17D-010.28	Thái Bình	9073	18A-468.76	Nam Định	13073	17A-487.21	Thái Bình
1074	17D-010.15	Thái Bình	5074	17D-010.46	Thái Bình	9074	18A-469.23	Nam Định	13074	17A-487.49	Thái Bình
1075	17D-010.84	Thái Bình	5075	17D-011.46	Thái Bình	9075	18A-469.51	Nam Định	13075	17A-489.10	Thái Bình
1076	17D-011.58	Thái Bình	5076	17D-011.57	Thái Bình	9076	18A-470.14	Nam Định	13076	17A-489.13	Thái Bình
1077	17D-012.43	Thái Bình	5077	17D-012.32	Thái Bình	9077	18A-473.03	Nam Định	13077	17A-489.72	Thái Bình
1078	17D-012.51	Thái Bình	5078	18A-467.90	Nam Định	9078	18A-473.07	Nam Định	13078	17A-489.73	Thái Bình
1079	17D-012.53	Thái Bình	5079	18A-469.41	Nam Định	9079	18A-473.54	Nam Định	13079	17A-490.04	Thái Bình
1080	17D-012.96	Thái Bình	5080	18A-469.81	Nam Định	9080	18A-473.82	Nam Định	13080	17A-491.53	Thái Bình
1081	18A-467.97	Nam Định	5081	18A-469.94	Nam Định	9081	18A-474.23	Nam Định	13081	17B-026.08	Thái Bình
1082	18A-468.02	Nam Định	5082	18A-471.75	Nam Định	9082	18A-474.72	Nam Định	13082	17B-026.42	Thái Bình
1083	18A-468.47	Nam Định	5083	18A-472.94	Nam Định	9083	18A-475.03	Nam Định	13083	17B-027.04	Thái Bình
1084	18A-468.48	Nam Định	5084	18A-474.04	Nam Định	9084	18A-475.60	Nam Định	13084	17B-027.25	Thái Bình
1085	18A-468.57	Nam Định	5085	18A-474.81	Nam Định	9085	18A-476.49	Nam Định	13085	17B-028.13	Thái Bình
1086	18A-469.03	Nam Định	5086	18A-477.45	Nam Định	9086	18A-476.70	Nam Định	13086	17B-028.35	Thái Bình
1087	18A-471.54	Nam Định	5087	18A-478.01	Nam Định	9087	18A-476.87	Nam Định	13087	17B-028.74	Thái Bình
1088	18A-471.82	Nam Định	5088	18A-480.05	Nam Định	9088	18A-485.50	Nam Định	13088	17B-028.96	Thái Bình
1089	18A-472.23	Nam Định	5089	18A-480.13	Nam Định	9089	18B-029.17	Nam Định	13089	17C-209.12	Thái Bình
1090	18A-472.24	Nam Định	5090	18A-481.57	Nam Định	9090	18B-030.09	Nam Định	13090	17C-209.15	Thái Bình
1091	18A-473.93	Nam Định	5091	18A-483.01	Nam Định	9091	18B-030.25	Nam Định	13091	17C-209.70	Thái Bình
1092	18A-474.60	Nam Định	5092	18A-483.27	Nam Định	9092	18B-030.57	Nam Định	13092	17C-210.05	Thái Bình
1093	18A-475.64	Nam Định	5093	18A-483.42	Nam Định	9093	18B-030.75	Nam Định	13093	17C-210.08	Thái Bình
1094	18A-476.04	Nam Định	5094	18B-028.41	Nam Định	9094	18B-030.88	Nam Định	13094	17C-210.11	Thái Bình
1095	18A-477.80	Nam Định	5095	18B-029.31	Nam Định	9095	18C-168.45	Nam Định	13095	17C-210.44	Thái Bình
1096	18A-478.34	Nam Định	5096	18B-029.56	Nam Định	9096	18C-168.91	Nam Định	13096	17C-210.80	Thái Bình
1097	18A-478.48	Nam Định	5097	18B-030.17	Nam Định	9097	18C-169.10	Nam Định	13097	17C-212.47	Thái Bình
1098	18A-480.92	Nam Định	5098	18B-030.55	Nam Định	9098	18C-170.66	Nam Định	13098	17C-213.87	Thái Bình
1099	18A-482.46	Nam Định	5099	18C-168.10	Nam Định	9099	18C-171.29	Nam Định	13099	17C-214.17	Thái Bình
1100	18A-482.91	Nam Định	5100	18C-169.24	Nam Định	9100	18C-172.08	Nam Định	13100	17C-215.24	Thái Bình
1101	18A-483.57	Nam Định	5101	18C-169.47	Nam Định	9101	18C-172.53	Nam Định	13101	17D-011.14	Thái Bình
1102	18A-484.42	Nam Định	5102	18C-170.60	Nam Định	9102	18C-172.54	Nam Định	13102	17D-011.51	Thái Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	18A-484.81	Nam Định	5103	18C-171.17	Nam Định	9103	18C-172.56	Nam Định	13103	17D-011.67	Thái Bình
1104	18A-486.81	Nam Định	5104	18C-171.49	Nam Định	9104	18D-012.28	Nam Định	13104	17D-012.03	Thái Bình
1105	18A-487.37	Nam Định	5105	18C-172.12	Nam Định	9105	18D-013.05	Nam Định	13105	18A-467.74	Nam Định
1106	18A-487.72	Nam Định	5106	18C-172.17	Nam Định	9106	18D-013.63	Nam Định	13106	18A-469.61	Nam Định
1107	18B-028.59	Nam Định	5107	18D-012.44	Nam Định	9107	18D-013.90	Nam Định	13107	18A-470.31	Nam Định
1108	18B-029.94	Nam Định	5108	18D-012.65	Nam Định	9108	18D-014.39	Nam Định	13108	18A-470.63	Nam Định
1109	18B-030.77	Nam Định	5109	18D-012.96	Nam Định	9109	19A-671.42	Phú Thọ	13109	18A-471.43	Nam Định
1110	18B-030.79	Nam Định	5110	18D-013.91	Nam Định	9110	19A-672.02	Phú Thọ	13110	18A-471.45	Nam Định
1111	18C-167.55	Nam Định	5111	18D-014.58	Nam Định	9111	19A-674.17	Phú Thọ	13111	18A-472.02	Nam Định
1112	18C-167.85	Nam Định	5112	19A-673.03	Phú Thọ	9112	19A-675.04	Phú Thọ	13112	18A-472.62	Nam Định
1113	18C-168.26	Nam Định	5113	19A-673.49	Phú Thọ	9113	19A-675.34	Phú Thọ	13113	18A-475.07	Nam Định
1114	18C-168.78	Nam Định	5114	19A-673.50	Phú Thọ	9114	19A-675.82	Phú Thọ	13114	18A-475.80	Nam Định
1115	18C-168.87	Nam Định	5115	19A-674.24	Phú Thọ	9115	19A-676.05	Phú Thọ	13115	18A-476.37	Nam Định
1116	18C-169.06	Nam Định	5116	19A-674.94	Phú Thọ	9116	19A-676.91	Phú Thọ	13116	18A-476.90	Nam Định
1117	18C-169.16	Nam Định	5117	19A-675.37	Phú Thọ	9117	19A-677.54	Phú Thọ	13117	18A-478.17	Nam Định
1118	18C-169.64	Nam Định	5118	19A-677.03	Phú Thọ	9118	19A-677.61	Phú Thọ	13118	18A-479.53	Nam Định
1119	18C-169.78	Nam Định	5119	19A-677.46	Phú Thọ	9119	19A-679.23	Phú Thọ	13119	18A-480.64	Nam Định
1120	18C-169.94	Nam Định	5120	19A-679.01	Phú Thọ	9120	19A-680.27	Phú Thọ	13120	18A-480.73	Nam Định
1121	18C-170.33	Nam Định	5121	19A-679.70	Phú Thọ	9121	19A-680.43	Phú Thọ	13121	18A-481.02	Nam Định
1122	18C-172.29	Nam Định	5122	19A-680.46	Phú Thọ	9122	19A-681.07	Phú Thọ	13122	18A-482.12	Nam Định
1123	18C-173.13	Nam Định	5123	19A-681.46	Phú Thọ	9123	19A-681.27	Phú Thọ	13123	18A-483.30	Nam Định
1124	18C-173.19	Nam Định	5124	19A-681.64	Phú Thọ	9124	19A-681.92	Phú Thọ	13124	18A-485.45	Nam Định
1125	18D-011.85	Nam Định	5125	19A-683.70	Phú Thọ	9125	19A-685.46	Phú Thọ	13125	18A-486.01	Nam Định
1126	18D-013.15	Nam Định	5126	19A-684.60	Phú Thọ	9126	19A-686.91	Phú Thọ	13126	18A-486.51	Nam Định
1127	18D-013.67	Nam Định	5127	19A-685.02	Phú Thọ	9127	19A-690.54	Phú Thọ	13127	18A-487.61	Nam Định
1128	18D-013.77	Nam Định	5128	19A-685.20	Phú Thọ	9128	19A-690.74	Phú Thọ	13128	18A-488.01	Nam Định
1129	19A-673.60	Phú Thọ	5129	19A-691.31	Phú Thọ	9129	19A-691.78	Phú Thọ	13129	18A-489.20	Nam Định
1130	19A-675.61	Phú Thọ	5130	19A-691.32	Phú Thọ	9130	19A-692.13	Phú Thọ	13130	18A-489.46	Nam Định
1131	19A-675.90	Phú Thọ	5131	19A-692.57	Phú Thọ	9131	19A-692.94	Phú Thọ	13131	18A-489.74	Nam Định
1132	19A-677.73	Phú Thọ	5132	19A-692.82	Phú Thọ	9132	19A-695.57	Phú Thọ	13132	18A-489.87	Nam Định
1133	19A-679.31	Phú Thọ	5133	19A-693.17	Phú Thọ	9133	19A-698.01	Phú Thọ	13133	18B-028.35	Nam Định
1134	19A-679.87	Phú Thọ	5134	19A-693.20	Phú Thọ	9134	19A-698.45	Phú Thọ	13134	18B-028.93	Nam Định
1135	19A-680.49	Phú Thọ	5135	19A-695.90	Phú Thọ	9135	19A-699.34	Phú Thọ	13135	18B-029.15	Nam Định
1136	19A-680.57	Phú Thọ	5136	19A-699.45	Phú Thọ	9136	19A-701.91	Phú Thọ	13136	18B-029.77	Nam Định
1137	19A-680.64	Phú Thọ	5137	19A-700.23	Phú Thọ	9137	19A-703.46	Phú Thọ	13137	18B-030.12	Nam Định
1138	19A-681.49	Phú Thọ	5138	19A-700.75	Phú Thọ	9138	19A-703.76	Phú Thọ	13138	18B-030.95	Nam Định
1139	19A-681.80	Phú Thọ	5139	19A-701.87	Phú Thọ	9139	19A-703.84	Phú Thọ	13139	18C-168.53	Nam Định
1140	19A-682.37	Phú Thọ	5140	19A-702.27	Phú Thọ	9140	19A-705.48	Phú Thọ	13140	18C-168.76	Nam Định
1141	19A-682.67	Phú Thọ	5141	19A-702.61	Phú Thọ	9141	19A-706.01	Phú Thọ	13141	18C-169.63	Nam Định
1142	19A-682.84	Phú Thọ	5142	19A-703.63	Phú Thọ	9142	19A-710.60	Phú Thọ	13142	18C-170.31	Nam Định
1143	19A-683.73	Phú Thọ	5143	19A-704.52	Phú Thọ	9143	19A-711.32	Phú Thọ	13143	18C-171.89	Nam Định
1144	19A-685.47	Phú Thọ	5144	19A-706.52	Phú Thọ	9144	19A-711.74	Phú Thọ	13144	18C-172.11	Nam Định
1145	19A-686.32	Phú Thọ	5145	19A-709.27	Phú Thọ	9145	19A-713.27	Phú Thọ	13145	18C-172.39	Nam Định
1146	19A-687.05	Phú Thọ	5146	19A-709.81	Phú Thọ	9146	19A-715.27	Phú Thọ	13146	18C-172.78	Nam Định
1147	19A-687.57	Phú Thọ	5147	19A-710.41	Phú Thọ	9147	19A-715.40	Phú Thọ	13147	18D-012.19	Nam Định
1148	19A-687.80	Phú Thọ	5148	19A-710.78	Phú Thọ	9148	19B-024.81	Phú Thọ	13148	18D-012.94	Nam Định
1149	19A-689.71	Phú Thọ	5149	19A-712.46	Phú Thọ	9149	19B-025.57	Phú Thọ	13149	18D-014.59	Nam Định
1150	19A-690.37	Phú Thọ	5150	19A-713.34	Phú Thọ	9150	19B-025.71	Phú Thọ	13150	19A-671.84	Phú Thọ
1151	19A-691.90	Phú Thọ	5151	19A-714.82	Phú Thọ	9151	19B-027.70	Phú Thọ	13151	19A-672.84	Phú Thọ
1152	19A-692.54	Phú Thọ	5152	19B-024.77	Phú Thọ	9152	19C-249.22	Phú Thọ	13152	19A-674.12	Phú Thọ
1153	19A-693.03	Phú Thọ	5153	19B-024.82	Phú Thọ	9153	19C-250.53	Phú Thọ	13153	19A-677.43	Phú Thọ
1154	19A-693.57	Phú Thọ	5154	19B-025.09	Phú Thọ	9154	19C-251.24	Phú Thọ	13154	19A-677.64	Phú Thọ
1155	19A-694.78	Phú Thọ	5155	19B-025.29	Phú Thọ	9155	19C-251.60	Phú Thọ	13155	19A-679.57	Phú Thọ
1156	19A-695.73	Phú Thọ	5156	19B-026.29	Phú Thọ	9156	19C-253.05	Phú Thọ	13156	19A-681.14	Phú Thọ
1157	19A-696.64	Phú Thọ	5157	19B-027.11	Phú Thọ	9157	19C-253.72	Phú Thọ	13157	19A-681.73	Phú Thọ
1158	19A-698.07	Phú Thọ	5158	19B-027.31	Phú Thọ	9158	19C-255.01	Phú Thọ	13158	19A-682.02	Phú Thọ
1159	19A-699.21	Phú Thọ	5159	19B-027.40	Phú Thọ	9159	19C-255.63	Phú Thọ	13159	19A-683.20	Phú Thọ
1160	19A-700.27	Phú Thọ	5160	19B-027.48	Phú Thọ	9160	19C-255.67	Phú Thọ	13160	19A-683.81	Phú Thọ
1161	19A-700.40	Phú Thọ	5161	19C-250.11	Phú Thọ	9161	19C-256.27	Phú Thọ	13161	19A-683.92	Phú Thọ
1162	19A-701.78	Phú Thọ	5162	19C-250.17	Phú Thọ	9162	19C-257.29	Phú Thọ	13162	19A-683.97	Phú Thọ
1163	19A-702.04	Phú Thọ	5163	19C-250.34	Phú Thọ	9163	19C-257.51	Phú Thọ	13163	19A-686.23	Phú Thọ
1164	19A-702.17	Phú Thọ	5164	19C-250.78	Phú Thọ	9164	19C-258.25	Phú Thọ	13164	19A-686.72	Phú Thọ
1165	19A-706.46	Phú Thọ	5165	19C-250.97	Phú Thọ	9165	19C-259.87	Phú Thọ	13165	19A-692.64	Phú Thọ
1166	19A-706.87	Phú Thọ	5166	19C-252.57	Phú Thọ	9166	19C-260.03	Phú Thọ	13166	19A-693.40	Phú Thọ
1167	19A-707.87	Phú Thọ	5167	19C-252.96	Phú Thọ	9167	19C-260.39	Phú Thọ	13167	19A-693.74	Phú Thọ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1168	19A-708.48	Phú Thọ	5168	19C-253.24	Phú Thọ	9168	19C-260.65	Phú Thọ	13168	19A-694.21	Phú Thọ
1169	19A-708.97	Phú Thọ	5169	19C-254.26	Phú Thọ	9169	19C-261.32	Phú Thọ	13169	19A-694.92	Phú Thọ
1170	19A-710.54	Phú Thọ	5170	19C-254.91	Phú Thọ	9170	19C-261.62	Phú Thọ	13170	19A-695.40	Phú Thọ
1171	19A-710.70	Phú Thọ	5171	19C-254.94	Phú Thọ	9171	19C-261.97	Phú Thọ	13171	19A-695.92	Phú Thọ
1172	19A-711.37	Phú Thọ	5172	19C-256.46	Phú Thọ	9172	19C-262.15	Phú Thọ	13172	19A-696.76	Phú Thọ
1173	19A-712.73	Phú Thọ	5173	19C-256.71	Phú Thọ	9173	19C-262.28	Phú Thọ	13173	19A-698.13	Phú Thọ
1174	19A-712.81	Phú Thọ	5174	19C-257.30	Phú Thọ	9174	19C-262.49	Phú Thọ	13174	19A-699.04	Phú Thọ
1175	19A-713.90	Phú Thọ	5175	19C-258.19	Phú Thọ	9175	19C-263.26	Phú Thọ	13175	19A-699.17	Phú Thọ
1176	19A-714.62	Phú Thọ	5176	19C-258.35	Phú Thọ	9176	19A-683.86	Phú Thọ	13176	19A-699.41	Phú Thọ
1177	19A-715.30	Phú Thọ	5177	19C-258.70	Phú Thọ	9177	19D-013.14	Phú Thọ	13177	19A-700.60	Phú Thọ
1178	19B-024.73	Phú Thọ	5178	19C-259.46	Phú Thọ	9178	19D-014.10	Phú Thọ	13178	19A-701.21	Phú Thọ
1179	19B-025.59	Phú Thọ	5179	19C-260.14	Phú Thọ	9179	19D-014.85	Phú Thọ	13179	19A-701.81	Phú Thọ
1180	19B-026.27	Phú Thọ	5180	19C-260.20	Phú Thọ	9180	19D-015.48	Phú Thọ	13180	19A-702.90	Phú Thọ
1181	19B-027.26	Phú Thọ	5181	19C-260.58	Phú Thọ	9181	19D-015.58	Phú Thọ	13181	19A-703.62	Phú Thọ
1182	19C-249.41	Phú Thọ	5182	19C-260.73	Phú Thọ	9182	19D-015.87	Phú Thọ	13182	19A-705.67	Phú Thọ
1183	19C-249.61	Phú Thọ	5183	19C-261.19	Phú Thọ	9183	19D-016.01	Phú Thọ	13183	19A-706.32	Phú Thọ
1184	19C-250.30	Phú Thọ	5184	19C-261.46	Phú Thọ	9184	19D-016.65	Phú Thọ	13184	19A-709.24	Phú Thọ
1185	19C-250.42	Phú Thọ	5185	19C-261.76	Phú Thọ	9185	19D-016.70	Phú Thọ	13185	19A-709.61	Phú Thọ
1186	19C-251.67	Phú Thọ	5186	19C-262.06	Phú Thọ	9186	19D-016.94	Phú Thọ	13186	19A-710.03	Phú Thọ
1187	19C-251.70	Phú Thọ	5187	19D-014.00	Phú Thọ	9187	19D-016.98	Phú Thọ	13187	19A-710.34	Phú Thọ
1188	19C-252.19	Phú Thọ	5188	19D-014.89	Phú Thọ	9188	20A-811.63	Thái Nguyên	13188	19A-712.62	Phú Thọ
1189	19C-252.56	Phú Thọ	5189	19D-015.07	Phú Thọ	9189	20A-812.97	Thái Nguyên	13189	19A-713.51	Phú Thọ
1190	19C-253.63	Phú Thọ	5190	19D-015.24	Phú Thọ	9190	20A-813.12	Thái Nguyên	13190	19A-714.75	Phú Thọ
1191	19C-254.05	Phú Thọ	5191	19D-015.42	Phú Thọ	9191	20A-814.10	Thái Nguyên	13191	19A-714.97	Phú Thọ
1192	19C-254.42	Phú Thọ	5192	19D-016.76	Phú Thọ	9192	20A-814.62	Thái Nguyên	13192	19B-025.05	Phú Thọ
1193	19C-255.26	Phú Thọ	5193	20A-812.47	Thái Nguyên	9193	20A-815.82	Thái Nguyên	13193	19B-025.49	Phú Thọ
1194	19C-255.45	Phú Thọ	5194	20A-812.67	Thái Nguyên	9194	20A-816.87	Thái Nguyên	13194	19B-026.03	Phú Thọ
1195	19C-256.50	Phú Thọ	5195	20A-813.23	Thái Nguyên	9195	20A-816.93	Thái Nguyên	13195	19B-026.13	Phú Thọ
1196	19C-257.52	Phú Thọ	5196	20A-814.52	Thái Nguyên	9196	20A-818.23	Thái Nguyên	13196	19B-026.38	Phú Thọ
1197	19C-257.85	Phú Thọ	5197	20A-815.24	Thái Nguyên	9197	20A-819.14	Thái Nguyên	13197	19B-026.83	Phú Thọ
1198	19C-257.97	Phú Thọ	5198	20A-815.67	Thái Nguyên	9198	20A-819.47	Thái Nguyên	13198	19B-027.05	Phú Thọ
1199	19C-258.23	Phú Thọ	5199	20A-816.52	Thái Nguyên	9199	20A-822.63	Thái Nguyên	13199	19C-249.52	Phú Thọ
1200	19C-258.57	Phú Thọ	5200	20A-816.92	Thái Nguyên	9200	20A-823.84	Thái Nguyên	13200	19C-249.59	Phú Thọ
1201	19C-259.96	Phú Thọ	5201	20A-817.45	Thái Nguyên	9201	20A-824.57	Thái Nguyên	13201	19C-250.16	Phú Thọ
1202	19C-260.22	Phú Thọ	5202	20A-818.12	Thái Nguyên	9202	20A-826.14	Thái Nguyên	13202	19C-250.29	Phú Thọ
1203	19C-260.27	Phú Thọ	5203	20A-818.43	Thái Nguyên	9203	20A-830.49	Thái Nguyên	13203	19C-251.27	Phú Thọ
1204	19C-261.42	Phú Thọ	5204	20A-818.70	Thái Nguyên	9204	20A-830.53	Thái Nguyên	13204	19C-251.82	Phú Thọ
1205	19C-261.48	Phú Thọ	5205	20A-819.24	Thái Nguyên	9205	20A-831.34	Thái Nguyên	13205	19C-252.17	Phú Thọ
1206	19C-261.57	Phú Thọ	5206	20A-821.70	Thái Nguyên	9206	20A-833.51	Thái Nguyên	13206	19C-252.27	Phú Thọ
1207	19C-262.16	Phú Thọ	5207	20A-822.40	Thái Nguyên	9207	20A-837.75	Thái Nguyên	13207	19C-252.63	Phú Thọ
1208	19C-262.78	Phú Thọ	5208	20A-825.21	Thái Nguyên	9208	20A-838.12	Thái Nguyên	13208	19C-253.15	Phú Thọ
1209	19D-014.16	Phú Thọ	5209	20A-827.90	Thái Nguyên	9209	20A-838.43	Thái Nguyên	13209	19C-253.43	Phú Thọ
1210	19D-015.93	Phú Thọ	5210	20A-827.93	Thái Nguyên	9210	20A-838.50	Thái Nguyên	13210	19C-253.65	Phú Thọ
1211	19D-016.26	Phú Thọ	5211	20A-828.74	Thái Nguyên	9211	20A-841.87	Thái Nguyên	13211	19C-253.76	Phú Thọ
1212	19D-016.31	Phú Thọ	5212	20A-828.84	Thái Nguyên	9212	20A-842.52	Thái Nguyên	13212	19C-254.21	Phú Thọ
1213	19D-016.81	Phú Thọ	5213	20A-829.14	Thái Nguyên	9213	20A-843.10	Thái Nguyên	13213	19C-254.64	Phú Thọ
1214	20A-811.46	Thái Nguyên	5214	20A-829.41	Thái Nguyên	9214	20A-843.30	Thái Nguyên	13214	19C-255.49	Phú Thọ
1215	20A-811.71	Thái Nguyên	5215	20A-831.91	Thái Nguyên	9215	20A-844.70	Thái Nguyên	13215	19C-256.76	Phú Thọ
1216	20A-812.50	Thái Nguyên	5216	20A-832.50	Thái Nguyên	9216	20A-845.24	Thái Nguyên	13216	19C-257.10	Phú Thọ
1217	20A-813.03	Thái Nguyên	5217	20A-832.76	Thái Nguyên	9217	20A-846.04	Thái Nguyên	13217	19C-257.78	Phú Thọ
1218	20A-813.67	Thái Nguyên	5218	20A-836.14	Thái Nguyên	9218	20A-846.21	Thái Nguyên	13218	19C-258.46	Phú Thọ
1219	20A-814.87	Thái Nguyên	5219	20A-837.07	Thái Nguyên	9219	20A-846.23	Thái Nguyên	13219	19C-258.77	Phú Thọ
1220	20A-818.90	Thái Nguyên	5220	20A-839.46	Thái Nguyên	9220	20A-847.14	Thái Nguyên	13220	19C-259.05	Phú Thọ
1221	20A-819.04	Thái Nguyên	5221	20A-839.74	Thái Nguyên	9221	20A-848.78	Thái Nguyên	13221	19C-260.18	Phú Thọ
1222	20A-821.62	Thái Nguyên	5222	20A-839.82	Thái Nguyên	9222	20A-849.53	Thái Nguyên	13222	19C-261.41	Phú Thọ
1223	20A-823.34	Thái Nguyên	5223	20A-839.92	Thái Nguyên	9223	20A-849.60	Thái Nguyên	13223	19C-261.49	Phú Thọ
1224	20A-823.93	Thái Nguyên	5224	20A-842.49	Thái Nguyên	9224	20A-849.63	Thái Nguyên	13224	19C-262.29	Phú Thọ
1225	20A-824.70	Thái Nguyên	5225	20A-843.05	Thái Nguyên	9225	20A-849.90	Thái Nguyên	13225	19C-263.25	Phú Thọ
1226	20A-825.32	Thái Nguyên	5226	20A-843.94	Thái Nguyên	9226	20A-853.10	Thái Nguyên	13226	19D-014.14	Phú Thọ
1227	20A-826.13	Thái Nguyên	5227	20A-850.74	Thái Nguyên	9227	20A-855.12	Thái Nguyên	13227	19D-015.32	Phú Thọ
1228	20A-826.24	Thái Nguyên	5228	20A-852.05	Thái Nguyên	9228	20A-856.14	Thái Nguyên	13228	19D-016.32	Phú Thọ
1229	20A-829.47	Thái Nguyên	5229	20A-854.84	Thái Nguyên	9229	20A-857.12	Thái Nguyên	13229	20A-811.84	Thái Nguyên
1230	20A-829.75	Thái Nguyên	5230	20A-855.31	Thái Nguyên	9230	20A-857.40	Thái Nguyên	13230	20A-814.45	Thái Nguyên
1231	20A-830.94	Thái Nguyên	5231	20A-855.43	Thái Nguyên	9231	20A-857.42	Thái Nguyên	13231	20A-814.92	Thái Nguyên
1232	20A-831.74	Thái Nguyên	5232	20A-856.07	Thái Nguyên	9232	20A-857.54	Thái Nguyên	13232	20A-815.63	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1233	20A-831.75	Thái Nguyên	5233	20A-857.73	Thái Nguyên	9233	20A-859.72	Thái Nguyên	13233	20A-816.41	Thái Nguyên
1234	20A-832.21	Thái Nguyên	5234	20A-858.49	Thái Nguyên	9234	20A-859.81	Thái Nguyên	13234	20A-817.80	Thái Nguyên
1235	20A-835.45	Thái Nguyên	5235	20A-858.53	Thái Nguyên	9235	20A-859.91	Thái Nguyên	13235	20A-818.47	Thái Nguyên
1236	20A-836.97	Thái Nguyên	5236	20A-858.78	Thái Nguyên	9236	20A-860.05	Thái Nguyên	13236	20A-818.53	Thái Nguyên
1237	20A-837.57	Thái Nguyên	5237	20A-858.94	Thái Nguyên	9237	20B-032.76	Thái Nguyên	13237	20A-820.52	Thái Nguyên
1238	20A-840.05	Thái Nguyên	5238	20A-859.54	Thái Nguyên	9238	20B-033.12	Thái Nguyên	13238	20A-821.47	Thái Nguyên
1239	20A-840.63	Thái Nguyên	5239	20A-859.80	Thái Nguyên	9239	20B-033.30	Thái Nguyên	13239	20A-821.63	Thái Nguyên
1240	20A-840.70	Thái Nguyên	5240	20B-032.57	Thái Nguyên	9240	20B-033.95	Thái Nguyên	13240	20A-822.76	Thái Nguyên
1241	20A-841.76	Thái Nguyên	5241	20B-033.04	Thái Nguyên	9241	20B-034.33	Thái Nguyên	13241	20A-822.93	Thái Nguyên
1242	20A-842.07	Thái Nguyên	5242	20B-034.01	Thái Nguyên	9242	20B-034.34	Thái Nguyên	13242	20A-823.49	Thái Nguyên
1243	20A-842.34	Thái Nguyên	5243	20B-034.39	Thái Nguyên	9243	20B-034.49	Thái Nguyên	13243	20A-824.07	Thái Nguyên
1244	20A-842.45	Thái Nguyên	5244	20B-034.72	Thái Nguyên	9244	20C-298.51	Thái Nguyên	13244	20A-828.10	Thái Nguyên
1245	20A-842.70	Thái Nguyên	5245	20B-035.29	Thái Nguyên	9245	20C-298.70	Thái Nguyên	13245	20A-828.34	Thái Nguyên
1246	20A-843.78	Thái Nguyên	5246	20C-296.30	Thái Nguyên	9246	20C-299.53	Thái Nguyên	13246	20A-830.13	Thái Nguyên
1247	20A-843.81	Thái Nguyên	5247	20C-296.97	Thái Nguyên	9247	20C-300.67	Thái Nguyên	13247	20A-830.73	Thái Nguyên
1248	20A-844.92	Thái Nguyên	5248	20C-297.01	Thái Nguyên	9248	20C-300.89	Thái Nguyên	13248	20A-831.62	Thái Nguyên
1249	20A-847.32	Thái Nguyên	5249	20C-297.28	Thái Nguyên	9249	20C-300.99	Thái Nguyên	13249	20A-832.01	Thái Nguyên
1250	20A-849.01	Thái Nguyên	5250	20C-297.36	Thái Nguyên	9250	20C-301.04	Thái Nguyên	13250	20A-832.02	Thái Nguyên
1251	20A-849.27	Thái Nguyên	5251	20C-299.74	Thái Nguyên	9251	20C-301.36	Thái Nguyên	13251	20A-832.73	Thái Nguyên
1252	20A-851.10	Thái Nguyên	5252	20C-300.98	Thái Nguyên	9252	20C-301.40	Thái Nguyên	13252	20A-833.92	Thái Nguyên
1253	20A-851.21	Thái Nguyên	5253	20C-301.26	Thái Nguyên	9253	20C-301.98	Thái Nguyên	13253	20A-835.40	Thái Nguyên
1254	20A-853.64	Thái Nguyên	5254	20C-301.30	Thái Nguyên	9254	20C-304.14	Thái Nguyên	13254	20A-836.13	Thái Nguyên
1255	20A-854.51	Thái Nguyên	5255	20C-302.21	Thái Nguyên	9255	20C-305.82	Thái Nguyên	13255	20A-836.76	Thái Nguyên
1256	20A-855.42	Thái Nguyên	5256	20C-302.30	Thái Nguyên	9256	20C-306.21	Thái Nguyên	13256	20A-837.62	Thái Nguyên
1257	20A-856.64	Thái Nguyên	5257	20C-302.58	Thái Nguyên	9257	20C-306.22	Thái Nguyên	13257	20A-838.87	Thái Nguyên
1258	20A-856.70	Thái Nguyên	5258	20C-304.29	Thái Nguyên	9258	20C-306.28	Thái Nguyên	13258	20A-838.97	Thái Nguyên
1259	20A-856.84	Thái Nguyên	5259	20C-304.94	Thái Nguyên	9259	20C-306.70	Thái Nguyên	13259	20A-839.07	Thái Nguyên
1260	20A-857.14	Thái Nguyên	5260	20C-305.47	Thái Nguyên	9260	20C-307.13	Thái Nguyên	13260	20A-840.31	Thái Nguyên
1261	20A-858.51	Thái Nguyên	5261	20C-305.54	Thái Nguyên	9261	20C-307.67	Thái Nguyên	13261	20A-842.20	Thái Nguyên
1262	20A-858.76	Thái Nguyên	5262	20C-306.10	Thái Nguyên	9262	20C-308.46	Thái Nguyên	13262	20A-846.13	Thái Nguyên
1263	20A-859.41	Thái Nguyên	5263	20C-306.19	Thái Nguyên	9263	20C-309.03	Thái Nguyên	13263	20A-846.91	Thái Nguyên
1264	20B-032.50	Thái Nguyên	5264	20C-306.61	Thái Nguyên	9264	20C-309.38	Thái Nguyên	13264	20A-848.71	Thái Nguyên
1265	20B-033.09	Thái Nguyên	5265	20C-306.83	Thái Nguyên	9265	20C-309.47	Thái Nguyên	13265	20A-853.46	Thái Nguyên
1266	20B-033.18	Thái Nguyên	5266	20C-307.11	Thái Nguyên	9266	20D-029.16	Thái Nguyên	13266	20A-853.71	Thái Nguyên
1267	20B-033.82	Thái Nguyên	5267	20C-307.41	Thái Nguyên	9267	20D-030.93	Thái Nguyên	13267	20A-856.75	Thái Nguyên
1268	20B-035.16	Thái Nguyên	5268	20C-308.24	Thái Nguyên	9268	20D-031.29	Thái Nguyên	13268	20A-860.01	Thái Nguyên
1269	20C-296.35	Thái Nguyên	5269	20D-028.55	Thái Nguyên	9269	21A-211.80	Yên Bái	13269	20B-033.78	Thái Nguyên
1270	20C-297.30	Thái Nguyên	5270	20D-028.87	Thái Nguyên	9270	21A-214.34	Yên Bái	13270	20B-033.96	Thái Nguyên
1271	20C-297.44	Thái Nguyên	5271	20D-029.46	Thái Nguyên	9271	21A-215.46	Yên Bái	13271	20B-034.46	Thái Nguyên
1272	20C-298.55	Thái Nguyên	5272	20D-029.90	Thái Nguyên	9272	21A-216.23	Yên Bái	13272	20B-034.74	Thái Nguyên
1273	20C-298.85	Thái Nguyên	5273	20D-030.17	Thái Nguyên	9273	21A-218.61	Yên Bái	13273	20C-296.28	Thái Nguyên
1274	20C-299.03	Thái Nguyên	5274	20D-030.79	Thái Nguyên	9274	21A-220.47	Yên Bái	13274	20C-297.12	Thái Nguyên
1275	20C-299.92	Thái Nguyên	5275	20D-031.20	Thái Nguyên	9275	21B-010.44	Yên Bái	13275	20C-297.76	Thái Nguyên
1276	20C-299.97	Thái Nguyên	5276	21A-216.30	Yên Bái	9276	21B-010.92	Yên Bái	13276	20C-298.33	Thái Nguyên
1277	20C-300.48	Thái Nguyên	5277	21A-219.52	Yên Bái	9277	21B-012.97	Yên Bái	13277	20C-299.15	Thái Nguyên
1278	20C-301.81	Thái Nguyên	5278	21A-220.50	Yên Bái	9278	21C-109.17	Yên Bái	13278	20C-299.23	Thái Nguyên
1279	20C-302.40	Thái Nguyên	5279	21A-220.52	Yên Bái	9279	21C-109.76	Yên Bái	13279	20C-299.73	Thái Nguyên
1280	20C-302.47	Thái Nguyên	5280	21B-010.55	Yên Bái	9280	21C-110.95	Yên Bái	13280	20C-299.91	Thái Nguyên
1281	20C-305.17	Thái Nguyên	5281	21B-010.71	Yên Bái	9281	21D-003.88	Yên Bái	13281	20C-300.36	Thái Nguyên
1282	20C-305.21	Thái Nguyên	5282	21B-011.57	Yên Bái	9282	21D-003.94	Yên Bái	13282	20C-300.51	Thái Nguyên
1283	20C-305.57	Thái Nguyên	5283	21B-011.75	Yên Bái	9283	21D-004.06	Yên Bái	13283	20C-301.13	Thái Nguyên
1284	20C-307.21	Thái Nguyên	5284	21B-012.02	Yên Bái	9284	21D-006.38	Yên Bái	13284	20C-302.14	Thái Nguyên
1285	20C-307.23	Thái Nguyên	5285	21B-012.85	Yên Bái	9285	22A-256.20	Tuyên Quang	13285	20C-304.26	Thái Nguyên
1286	20C-307.36	Thái Nguyên	5286	21C-108.31	Yên Bái	9286	22A-257.62	Tuyên Quang	13286	20C-304.31	Thái Nguyên
1287	20C-307.56	Thái Nguyên	5287	21C-109.21	Yên Bái	9287	22A-258.60	Tuyên Quang	13287	20C-304.66	Thái Nguyên
1288	20C-307.82	Thái Nguyên	5288	21C-111.06	Yên Bái	9288	22A-264.24	Tuyên Quang	13288	20C-304.78	Thái Nguyên
1289	20C-308.03	Thái Nguyên	5289	21D-004.10	Yên Bái	9289	22A-265.10	Tuyên Quang	13289	20C-305.29	Thái Nguyên
1290	20C-308.09	Thái Nguyên	5290	21D-004.15	Yên Bái	9290	22A-265.74	Tuyên Quang	13290	20C-305.73	Thái Nguyên
1291	20C-308.83	Thái Nguyên	5291	21D-004.20	Yên Bái	9291	22A-266.17	Tuyên Quang	13291	20C-306.67	Thái Nguyên
1292	20C-309.28	Thái Nguyên	5292	21D-004.37	Yên Bái	9292	22A-266.23	Tuyên Quang	13292	20C-306.81	Thái Nguyên
1293	20C-309.60	Thái Nguyên	5293	21D-005.71	Yên Bái	9293	22A-267.21	Tuyên Quang	13293	20C-307.37	Thái Nguyên
1294	20D-029.12	Thái Nguyên	5294	21D-006.79	Yên Bái	9294	22A-267.49	Tuyên Quang	13294	20C-308.16	Thái Nguyên
1295	20D-029.58	Thái Nguyên	5295	22A-257.20	Tuyên Quang	9295	22A-268.27	Tuyên Quang	13295	20C-308.27	Thái Nguyên
1296	20D-029.70	Thái Nguyên	5296	22A-257.67	Tuyên Quang	9296	22A-268.63	Tuyên Quang	13296	20C-308.45	Thái Nguyên
1297	20D-030.21	Thái Nguyên	5297	22A-257.72	Tuyên Quang	9297	22A-269.24	Tuyên Quang	13297	20D-028.81	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1298	20D-030.52	Thái Nguyên	5298	22A-258.72	Tuyên Quang	9298	22A-269.57	Tuyên Quang	13298	20D-028.91	Thái Nguyên
1299	20D-030.78	Thái Nguyên	5299	22A-260.31	Tuyên Quang	9299	22A-269.70	Tuyên Quang	13299	20D-029.06	Thái Nguyên
1300	20D-031.24	Thái Nguyên	5300	22A-260.46	Tuyên Quang	9300	22B-012.83	Tuyên Quang	13300	20D-029.60	Thái Nguyên
1301	21A-213.40	Yên Bái	5301	22A-261.10	Tuyên Quang	9301	22B-013.84	Tuyên Quang	13301	20D-029.81	Thái Nguyên
1302	21A-213.51	Yên Bái	5302	22A-262.02	Tuyên Quang	9302	22B-013.97	Tuyên Quang	13302	21A-211.82	Yên Bái
1303	21A-215.61	Yên Bái	5303	22A-262.81	Tuyên Quang	9303	22B-014.44	Tuyên Quang	13303	21A-211.91	Yên Bái
1304	21A-216.91	Yên Bái	5304	22A-263.78	Tuyên Quang	9304	22B-014.96	Tuyên Quang	13304	21A-212.43	Yên Bái
1305	21A-217.10	Yên Bái	5305	22A-264.20	Tuyên Quang	9305	22B-015.30	Tuyên Quang	13305	21A-214.20	Yên Bái
1306	21A-218.23	Yên Bái	5306	22A-265.57	Tuyên Quang	9306	22B-015.36	Tuyên Quang	13306	21A-214.57	Yên Bái
1307	21A-218.42	Yên Bái	5307	22A-265.71	Tuyên Quang	9307	22C-109.97	Tuyên Quang	13307	21A-214.62	Yên Bái
1308	21A-218.78	Yên Bái	5308	22A-266.73	Tuyên Quang	9308	22C-110.33	Tuyên Quang	13308	21A-215.52	Yên Bái
1309	21A-219.24	Yên Bái	5309	22A-266.87	Tuyên Quang	9309	22C-110.85	Tuyên Quang	13309	21A-215.76	Yên Bái
1310	21A-220.04	Yên Bái	5310	22A-267.42	Tuyên Quang	9310	22C-111.03	Tuyên Quang	13310	21A-216.24	Yên Bái
1311	21A-220.54	Yên Bái	5311	22A-268.48	Tuyên Quang	9311	22C-111.49	Tuyên Quang	13311	21A-216.92	Yên Bái
1312	21A-221.37	Yên Bái	5312	22B-012.84	Tuyên Quang	9312	22C-112.13	Tuyên Quang	13312	21A-220.48	Yên Bái
1313	21A-221.42	Yên Bái	5313	22B-013.01	Tuyên Quang	9313	22D-008.62	Tuyên Quang	13313	21A-220.70	Yên Bái
1314	21B-011.93	Yên Bái	5314	22B-013.03	Tuyên Quang	9314	23A-156.84	Hà Giang	13314	21B-011.19	Yên Bái
1315	21B-012.17	Yên Bái	5315	22B-013.10	Tuyên Quang	9315	23A-157.20	Hà Giang	13315	21B-011.25	Yên Bái
1316	21B-012.53	Yên Bái	5316	22B-013.53	Tuyên Quang	9316	23A-159.43	Hà Giang	13316	21B-011.65	Yên Bái
1317	21C-108.19	Yên Bái	5317	22B-013.95	Tuyên Quang	9317	23A-159.84	Hà Giang	13317	21B-011.76	Yên Bái
1318	21C-108.40	Yên Bái	5318	22B-014.61	Tuyên Quang	9318	23A-160.05	Hà Giang	13318	21B-011.80	Yên Bái
1319	21C-108.43	Yên Bái	5319	22B-014.84	Tuyên Quang	9319	23A-160.90	Hà Giang	13319	21B-012.33	Yên Bái
1320	21C-108.75	Yên Bái	5320	22B-015.58	Tuyên Quang	9320	23A-161.70	Hà Giang	13320	21C-108.64	Yên Bái
1321	21C-109.97	Yên Bái	5321	22C-110.29	Tuyên Quang	9321	23A-162.54	Hà Giang	13321	21C-108.90	Yên Bái
1322	21C-110.24	Yên Bái	5322	22C-110.61	Tuyên Quang	9322	23A-163.43	Hà Giang	13322	21C-109.13	Yên Bái
1323	21C-110.47	Yên Bái	5323	22C-110.84	Tuyên Quang	9323	23B-008.24	Hà Giang	13323	21C-110.59	Yên Bái
1324	21C-110.53	Yên Bái	5324	22C-111.00	Tuyên Quang	9324	23B-008.67	Hà Giang	13324	21C-110.86	Yên Bái
1325	21C-110.63	Yên Bái	5325	22C-112.41	Tuyên Quang	9325	23B-008.72	Hà Giang	13325	21D-005.16	Yên Bái
1326	21C-110.70	Yên Bái	5326	22D-006.79	Tuyên Quang	9326	23B-009.11	Hà Giang	13326	21D-005.35	Yên Bái
1327	21C-110.94	Yên Bái	5327	22D-007.61	Tuyên Quang	9327	23B-009.91	Hà Giang	13327	21D-005.50	Yên Bái
1328	21D-004.56	Yên Bái	5328	22D-008.49	Tuyên Quang	9328	23B-009.98	Hà Giang	13328	21D-006.53	Yên Bái
1329	21D-005.04	Yên Bái	5329	22D-008.52	Tuyên Quang	9329	23B-010.71	Hà Giang	13329	22A-256.45	Tuyên Quang
1330	21D-006.69	Yên Bái	5330	23A-155.84	Hà Giang	9330	23B-010.95	Hà Giang	13330	22A-258.81	Tuyên Quang
1331	22A-257.60	Tuyên Quang	5331	23A-155.91	Hà Giang	9331	23C-087.35	Hà Giang	13331	22A-259.49	Tuyên Quang
1332	22A-258.31	Tuyên Quang	5332	23A-160.07	Hà Giang	9332	23C-088.83	Hà Giang	13332	22A-261.07	Tuyên Quang
1333	22A-258.63	Tuyên Quang	5333	23A-160.10	Hà Giang	9333	23C-089.06	Hà Giang	13333	22A-261.34	Tuyên Quang
1334	22A-259.23	Tuyên Quang	5334	23A-161.05	Hà Giang	9334	23C-089.57	Hà Giang	13334	22A-261.57	Tuyên Quang
1335	22A-259.34	Tuyên Quang	5335	23A-161.53	Hà Giang	9335	23D-005.32	Hà Giang	13335	22A-262.70	Tuyên Quang
1336	22A-260.20	Tuyên Quang	5336	23A-161.81	Hà Giang	9336	23D-005.51	Hà Giang	13336	22A-265.17	Tuyên Quang
1337	22A-262.47	Tuyên Quang	5337	23A-162.32	Hà Giang	9337	23D-006.03	Hà Giang	13337	22A-265.51	Tuyên Quang
1338	22A-262.64	Tuyên Quang	5338	23A-162.45	Hà Giang	9338	23D-006.13	Hà Giang	13338	22A-267.43	Tuyên Quang
1339	22A-263.01	Tuyên Quang	5339	23B-008.23	Hà Giang	9339	23D-006.53	Hà Giang	13339	22A-269.21	Tuyên Quang
1340	22A-264.30	Tuyên Quang	5340	23B-008.96	Hà Giang	9340	23D-006.74	Hà Giang	13340	22B-013.94	Tuyên Quang
1341	22A-266.37	Tuyên Quang	5341	23B-009.32	Hà Giang	9341	23D-007.38	Hà Giang	13341	22C-110.43	Tuyên Quang
1342	22A-266.50	Tuyên Quang	5342	23C-087.48	Hà Giang	9342	23D-007.40	Hà Giang	13342	22C-110.48	Tuyên Quang
1343	22A-267.10	Tuyên Quang	5343	23C-088.63	Hà Giang	9343	24A-304.76	Lào Cai	13343	22C-112.04	Tuyên Quang
1344	22A-267.50	Tuyên Quang	5344	23C-089.16	Hà Giang	9344	24A-304.84	Lào Cai	13344	22C-112.45	Tuyên Quang
1345	22A-267.91	Tuyên Quang	5345	23C-089.41	Hà Giang	9345	24A-305.04	Lào Cai	13345	22D-007.78	Tuyên Quang
1346	22B-013.04	Tuyên Quang	5346	23C-089.53	Hà Giang	9346	24A-305.27	Lào Cai	13346	22D-008.23	Tuyên Quang
1347	22B-013.62	Tuyên Quang	5347	23C-089.80	Hà Giang	9347	24A-305.60	Lào Cai	13347	22D-008.68	Tuyên Quang
1348	22B-014.00	Tuyên Quang	5348	23D-004.57	Hà Giang	9348	24A-306.34	Lào Cai	13348	22D-009.31	Tuyên Quang
1349	22B-014.71	Tuyên Quang	5349	23D-004.58	Hà Giang	9349	24A-306.87	Lào Cai	13349	23A-156.12	Hà Giang
1350	22C-109.78	Tuyên Quang	5350	23D-005.05	Hà Giang	9350	24A-307.27	Lào Cai	13350	23A-156.81	Hà Giang
1351	22C-110.27	Tuyên Quang	5351	23D-005.54	Hà Giang	9351	24A-307.91	Lào Cai	13351	23A-158.07	Hà Giang
1352	22C-110.40	Tuyên Quang	5352	23D-005.98	Hà Giang	9352	24A-308.01	Lào Cai	13352	23A-159.13	Hà Giang
1353	22C-110.46	Tuyên Quang	5353	24A-304.51	Lào Cai	9353	24A-308.47	Lào Cai	13353	23A-160.62	Hà Giang
1354	22C-110.72	Tuyên Quang	5354	24A-305.07	Lào Cai	9354	24A-310.04	Lào Cai	13354	23A-162.20	Hà Giang
1355	22C-112.17	Tuyên Quang	5355	24A-305.41	Lào Cai	9355	24A-310.14	Lào Cai	13355	23A-163.49	Hà Giang
1356	22C-112.33	Tuyên Quang	5356	24A-305.46	Lào Cai	9356	24A-313.07	Lào Cai	13356	23B-009.90	Hà Giang
1357	22C-112.43	Tuyên Quang	5357	24A-306.13	Lào Cai	9357	24A-313.37	Lào Cai	13357	23B-010.11	Hà Giang
1358	22D-007.86	Tuyên Quang	5358	24A-306.20	Lào Cai	9358	24A-313.64	Lào Cai	13358	23B-010.82	Hà Giang
1359	22D-007.95	Tuyên Quang	5359	24A-307.72	Lào Cai	9359	24A-315.04	Lào Cai	13359	23C-088.45	Hà Giang
1360	22D-008.41	Tuyên Quang	5360	24A-308.24	Lào Cai	9360	24B-016.36	Lào Cai	13360	23C-089.03	Hà Giang
1361	22D-008.83	Tuyên Quang	5361	24A-310.62	Lào Cai	9361	24B-016.42	Lào Cai	13361	23C-089.64	Hà Giang
1362	22D-009.17	Tuyên Quang	5362	24A-313.90	Lào Cai	9362	24B-017.18	Lào Cai	13362	23C-089.84	Hà Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1363	23A-157.30	Hà Giang	5363	24A-314.70	Lào Cai	9363	24B-017.95	Lào Cai	13363	23D-004.56	Hà Giang
1364	23A-157.40	Hà Giang	5364	24A-314.78	Lào Cai	9364	24B-018.26	Lào Cai	13364	23D-004.76	Hà Giang
1365	23A-157.42	Hà Giang	5365	24B-017.12	Lào Cai	9365	24B-018.37	Lào Cai	13365	23D-005.18	Hà Giang
1366	23A-159.30	Hà Giang	5366	24B-018.27	Lào Cai	9366	24B-018.84	Lào Cai	13366	23D-005.46	Hà Giang
1367	23A-159.37	Hà Giang	5367	24B-018.59	Lào Cai	9367	24C-158.55	Lào Cai	13367	23D-006.30	Hà Giang
1368	23A-159.90	Hà Giang	5368	24C-160.28	Lào Cai	9368	24C-159.16	Lào Cai	13368	23D-007.14	Hà Giang
1369	23A-160.50	Hà Giang	5369	24C-160.86	Lào Cai	9369	24C-160.26	Lào Cai	13369	24A-304.64	Lào Cai
1370	23A-163.23	Hà Giang	5370	24C-160.89	Lào Cai	9370	24C-160.29	Lào Cai	13370	24A-304.71	Lào Cai
1371	23A-163.46	Hà Giang	5371	24C-162.72	Lào Cai	9371	24C-160.65	Lào Cai	13371	24A-305.82	Lào Cai
1372	23B-008.22	Hà Giang	5372	24C-163.07	Lào Cai	9372	24C-160.69	Lào Cai	13372	24A-307.14	Lào Cai
1373	23B-009.17	Hà Giang	5373	24C-164.14	Lào Cai	9373	24C-161.15	Lào Cai	13373	24A-307.46	Lào Cai
1374	23B-009.52	Hà Giang	5374	24C-164.43	Lào Cai	9374	24C-162.40	Lào Cai	13374	24A-308.05	Lào Cai
1375	23B-010.77	Hà Giang	5375	24C-164.66	Lào Cai	9375	24C-163.78	Lào Cai	13375	24A-308.84	Lào Cai
1376	23C-087.03	Hà Giang	5376	24C-164.91	Lào Cai	9376	24D-006.46	Lào Cai	13376	24A-309.05	Lào Cai
1377	23C-088.28	Hà Giang	5377	24D-006.47	Lào Cai	9377	24D-006.60	Lào Cai	13377	24A-311.45	Lào Cai
1378	23C-088.31	Hà Giang	5378	24D-006.94	Lào Cai	9378	24D-007.30	Lào Cai	13378	24A-311.90	Lào Cai
1379	23C-089.32	Hà Giang	5379	24D-007.38	Lào Cai	9379	24D-008.34	Lào Cai	13379	24A-313.62	Lào Cai
1380	23D-005.16	Hà Giang	5380	24D-007.39	Lào Cai	9380	24D-009.29	Lào Cai	13380	24A-314.51	Lào Cai
1381	23D-005.34	Hà Giang	5381	24D-007.88	Lào Cai	9381	25A-082.43	Lai Châu	13381	24B-016.71	Lào Cai
1382	23D-005.65	Hà Giang	5382	24D-008.21	Lào Cai	9382	25A-083.03	Lai Châu	13382	24B-017.57	Lào Cai
1383	23D-005.77	Hà Giang	5383	24D-008.83	Lào Cai	9383	25A-084.61	Lai Châu	13383	24B-017.60	Lào Cai
1384	23D-006.01	Hà Giang	5384	25A-081.74	Lai Châu	9384	25B-004.91	Lai Châu	13384	24B-018.71	Lào Cai
1385	23D-006.06	Hà Giang	5385	25A-082.32	Lai Châu	9385	25B-005.18	Lai Châu	13385	24B-018.72	Lào Cai
1386	23D-006.43	Hà Giang	5386	25A-082.54	Lai Châu	9386	25B-005.92	Lai Châu	13386	24C-158.59	Lào Cai
1387	24A-304.14	Lào Cai	5387	25A-084.41	Lai Châu	9387	25B-006.59	Lai Châu	13387	24C-162.60	Lào Cai
1388	24A-304.72	Lào Cai	5388	25A-084.53	Lai Châu	9388	25B-007.36	Lai Châu	13388	24C-164.60	Lào Cai
1389	24A-305.67	Lào Cai	5389	25B-005.12	Lai Châu	9389	25C-056.77	Lai Châu	13389	24C-164.65	Lào Cai
1390	24A-305.74	Lào Cai	5390	25B-005.61	Lai Châu	9390	25C-057.45	Lai Châu	13390	24C-164.77	Lào Cai
1391	24A-307.63	Lào Cai	5391	25B-005.66	Lai Châu	9391	25D-004.01	Lai Châu	13391	24C-165.37	Lào Cai
1392	24A-308.17	Lào Cai	5392	25B-005.73	Lai Châu	9392	25D-004.47	Lai Châu	13392	24D-006.78	Lào Cai
1393	24A-311.71	Lào Cai	5393	25B-005.97	Lai Châu	9393	25D-004.93	Lai Châu	13393	24D-007.57	Lào Cai
1394	24A-313.74	Lào Cai	5394	25B-006.85	Lai Châu	9394	25D-005.51	Lai Châu	13394	24D-008.53	Lào Cai
1395	24A-314.03	Lào Cai	5395	25B-006.97	Lai Châu	9395	25D-005.61	Lai Châu	13395	24D-008.56	Lào Cai
1396	24A-314.53	Lào Cai	5396	25B-007.23	Lai Châu	9396	25D-006.20	Lai Châu	13396	24D-008.62	Lào Cai
1397	24A-315.01	Lào Cai	5397	25B-007.39	Lai Châu	9397	26A-224.34	Sơn La	13397	24D-009.22	Lào Cai
1398	24B-016.21	Lào Cai	5398	25B-007.52	Lai Châu	9398	26A-224.48	Sơn La	13398	24D-009.39	Lào Cai
1399	24B-017.52	Lào Cai	5399	25C-057.98	Lai Châu	9399	26A-224.62	Sơn La	13399	25A-082.05	Lai Châu
1400	24C-160.11	Lào Cai	5400	25D-003.52	Lai Châu	9400	26A-228.74	Sơn La	13400	25A-082.94	Lai Châu
1401	24C-162.06	Lào Cai	5401	25D-004.08	Lai Châu	9401	26A-229.17	Sơn La	13401	25B-006.21	Lai Châu
1402	24C-162.83	Lào Cai	5402	25D-005.35	Lai Châu	9402	26A-229.43	Sơn La	13402	25B-007.02	Lai Châu
1403	24C-163.17	Lào Cai	5403	25D-005.60	Lai Châu	9403	26A-229.51	Sơn La	13403	25B-007.71	Lai Châu
1404	24C-163.70	Lào Cai	5404	25D-005.74	Lai Châu	9404	26A-229.82	Sơn La	13404	25C-057.81	Lai Châu
1405	24C-163.87	Lào Cai	5405	25D-006.34	Lai Châu	9405	26A-230.47	Sơn La	13405	25C-058.04	Lai Châu
1406	24C-164.44	Lào Cai	5406	26A-223.82	Sơn La	9406	26A-230.50	Sơn La	13406	25C-058.49	Lai Châu
1407	24D-006.51	Lào Cai	5407	26A-224.78	Sơn La	9407	26A-231.84	Sơn La	13407	25C-059.10	Lai Châu
1408	24D-006.76	Lào Cai	5408	26A-225.50	Sơn La	9408	26A-232.61	Sơn La	13408	25C-059.23	Lai Châu
1409	24D-007.34	Lào Cai	5409	26A-226.03	Sơn La	9409	26A-233.20	Sơn La	13409	25D-003.58	Lai Châu
1410	24D-008.38	Lào Cai	5410	26A-226.37	Sơn La	9410	26A-234.42	Sơn La	13410	25D-004.78	Lai Châu
1411	25A-081.93	Lai Châu	5411	26A-228.52	Sơn La	9411	26B-017.27	Sơn La	13411	25D-005.11	Lai Châu
1412	25A-082.74	Lai Châu	5412	26A-233.62	Sơn La	9412	26B-017.29	Sơn La	13412	25D-005.20	Lai Châu
1413	25A-083.13	Lai Châu	5413	26A-234.01	Sơn La	9413	26B-017.35	Sơn La	13413	25D-006.41	Lai Châu
1414	25A-084.13	Lai Châu	5414	26A-234.41	Sơn La	9414	26B-018.30	Sơn La	13414	26A-224.01	Sơn La
1415	25A-084.14	Lai Châu	5415	26A-234.72	Sơn La	9415	26B-018.73	Sơn La	13415	26A-225.13	Sơn La
1416	25B-005.20	Lai Châu	5416	26B-017.61	Sơn La	9416	26C-156.55	Sơn La	13416	26A-227.90	Sơn La
1417	25B-005.85	Lai Châu	5417	26B-018.62	Sơn La	9417	26C-157.16	Sơn La	13417	26A-228.23	Sơn La
1418	25B-006.09	Lai Châu	5418	26B-018.84	Sơn La	9418	26C-157.35	Sơn La	13418	26A-228.71	Sơn La
1419	25B-006.52	Lai Châu	5419	26C-156.60	Sơn La	9419	26C-157.42	Sơn La	13419	26A-229.49	Sơn La
1420	25B-006.72	Lai Châu	5420	26C-157.48	Sơn La	9420	26C-159.07	Sơn La	13420	26A-231.03	Sơn La
1421	25C-057.90	Lai Châu	5421	26C-157.56	Sơn La	9421	26C-159.25	Sơn La	13421	26A-232.82	Sơn La
1422	25C-058.31	Lai Châu	5422	26C-159.34	Sơn La	9422	26C-160.15	Sơn La	13422	26B-016.70	Sơn La
1423	25C-058.97	Lai Châu	5423	26C-159.46	Sơn La	9423	26C-160.22	Sơn La	13423	26B-017.47	Sơn La
1424	25C-059.43	Lai Châu	5424	26C-161.00	Sơn La	9424	26C-161.10	Sơn La	13424	26B-017.48	Sơn La
1425	25C-059.61	Lai Châu	5425	26C-161.35	Sơn La	9425	26C-161.11	Sơn La	13425	26C-156.50	Sơn La
1426	25D-003.67	Lai Châu	5426	26C-162.50	Sơn La	9426	26C-162.37	Sơn La	13426	26C-156.54	Sơn La
1427	25D-003.81	Lai Châu	5427	26C-162.56	Sơn La	9427	26D-011.49	Sơn La	13427	26C-156.61	Sơn La

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1428	25D-004.85	Lai Châu	5428	26D-010.92	Sơn La	9428	26D-012.18	Sơn La	13428	26C-157.02	Sơn La
1429	25D-005.02	Lai Châu	5429	26D-011.43	Sơn La	9429	26D-012.21	Sơn La	13429	26C-157.23	Sơn La
1430	25D-005.45	Lai Châu	5430	26D-011.47	Sơn La	9430	26D-013.06	Sơn La	13430	26C-158.29	Sơn La
1431	26A-223.61	Sơn La	5431	26D-012.93	Sơn La	9431	26D-013.37	Sơn La	13431	26C-158.45	Sơn La
1432	26A-224.23	Sơn La	5432	26D-013.07	Sơn La	9432	27A-122.87	Điện Biên	13432	26C-158.80	Sơn La
1433	26A-225.49	Sơn La	5433	26D-013.16	Sơn La	9433	27A-125.67	Điện Biên	13433	26C-159.51	Sơn La
1434	26A-225.60	Sơn La	5434	27A-121.84	Điện Biên	9434	27A-125.87	Điện Biên	13434	26C-159.91	Sơn La
1435	26A-226.43	Sơn La	5435	27A-122.76	Điện Biên	9435	27A-126.34	Điện Biên	13435	26C-160.13	Sơn La
1436	26A-228.07	Sơn La	5436	27A-124.40	Điện Biên	9436	27A-126.47	Điện Biên	13436	26C-161.37	Sơn La
1437	26A-228.12	Sơn La	5437	27A-124.49	Điện Biên	9437	27A-126.76	Điện Biên	13437	26C-161.47	Sơn La
1438	26A-228.53	Sơn La	5438	27A-126.13	Điện Biên	9438	27B-011.71	Điện Biên	13438	26C-162.08	Sơn La
1439	26A-230.90	Sơn La	5439	27A-127.80	Điện Biên	9439	27B-012.24	Điện Biên	13439	26C-162.16	Sơn La
1440	26A-232.76	Sơn La	5440	27A-128.05	Điện Biên	9440	27B-012.73	Điện Biên	13440	26D-011.95	Sơn La
1441	26A-233.97	Sơn La	5441	27B-011.24	Điện Biên	9441	27B-013.09	Điện Biên	13441	26D-012.62	Sơn La
1442	26A-234.82	Sơn La	5442	27B-011.48	Điện Biên	9442	27B-013.59	Điện Biên	13442	26D-012.67	Sơn La
1443	26B-016.85	Sơn La	5443	27B-011.60	Điện Biên	9443	27C-072.12	Điện Biên	13443	26D-013.34	Sơn La
1444	26B-016.90	Sơn La	5444	27B-013.62	Điện Biên	9444	27C-072.43	Điện Biên	13444	27A-123.97	Điện Biên
1445	26B-017.17	Sơn La	5445	27C-072.94	Điện Biên	9445	27C-073.41	Điện Biên	13445	27A-125.75	Điện Biên
1446	26B-017.25	Sơn La	5446	27C-073.30	Điện Biên	9446	27D-003.66	Điện Biên	13446	27A-125.91	Điện Biên
1447	26B-017.51	Sơn La	5447	27C-073.47	Điện Biên	9447	27D-004.15	Điện Biên	13447	27A-127.01	Điện Biên
1448	26B-017.84	Sơn La	5448	27C-073.90	Điện Biên	9448	27D-004.23	Điện Biên	13448	27A-127.47	Điện Biên
1449	26B-018.67	Sơn La	5449	27C-074.11	Điện Biên	9449	27D-004.50	Điện Biên	13449	27B-012.50	Điện Biên
1450	26C-156.82	Sơn La	5450	27D-003.45	Điện Biên	9450	27D-004.62	Điện Biên	13450	27B-012.90	Điện Biên
1451	26C-157.41	Sơn La	5451	27D-004.29	Điện Biên	9451	27D-004.66	Điện Biên	13451	27B-013.22	Điện Biên
1452	26C-157.58	Sơn La	5452	27D-005.34	Điện Biên	9452	27D-005.47	Điện Biên	13452	27B-013.42	Điện Biên
1453	26C-158.15	Sơn La	5453	27D-005.93	Điện Biên	9453	27D-006.27	Điện Biên	13453	27B-013.96	Điện Biên
1454	26C-158.51	Sơn La	5454	27D-006.16	Điện Biên	9454	28A-248.37	Hòa Bình	13454	27C-071.42	Điện Biên
1455	26C-158.84	Sơn La	5455	27D-006.20	Điện Biên	9455	28A-249.01	Hòa Bình	13455	27C-071.95	Điện Biên
1456	26C-158.97	Sơn La	5456	28A-249.05	Hòa Bình	9456	28A-249.02	Hòa Bình	13456	27C-072.74	Điện Biên
1457	26C-159.50	Sơn La	5457	28A-253.43	Hòa Bình	9457	28A-250.32	Hòa Bình	13457	27C-072.75	Điện Biên
1458	26C-159.57	Sơn La	5458	28A-255.31	Hòa Bình	9458	28A-250.37	Hòa Bình	13458	27C-073.15	Điện Biên
1459	26C-159.63	Sơn La	5459	28A-255.75	Hòa Bình	9459	28A-250.45	Hòa Bình	13459	27C-073.70	Điện Biên
1460	26C-159.72	Sơn La	5460	28A-255.84	Hòa Bình	9460	28A-251.42	Hòa Bình	13460	27C-074.07	Điện Biên
1461	26C-160.77	Sơn La	5461	28A-256.31	Hòa Bình	9461	28A-251.49	Hòa Bình	13461	27D-003.62	Điện Biên
1462	26C-160.86	Sơn La	5462	28A-256.45	Hòa Bình	9462	28A-251.87	Hòa Bình	13462	27D-003.95	Điện Biên
1463	26C-162.82	Sơn La	5463	28A-257.54	Hòa Bình	9463	28A-252.42	Hòa Bình	13463	27D-004.27	Điện Biên
1464	26C-162.93	Sơn La	5464	28A-258.40	Hòa Bình	9464	28A-254.37	Hòa Bình	13464	27D-004.42	Điện Biên
1465	26D-010.49	Sơn La	5465	28B-015.43	Hòa Bình	9465	28A-255.37	Hòa Bình	13465	27D-004.77	Điện Biên
1466	26D-011.37	Sơn La	5466	28B-015.54	Hòa Bình	9466	28A-256.12	Hòa Bình	13466	27D-005.01	Điện Biên
1467	26D-011.76	Sơn La	5467	28B-016.47	Hòa Bình	9467	28A-256.64	Hòa Bình	13467	28A-248.63	Hòa Bình
1468	26D-012.59	Sơn La	5468	28B-016.81	Hòa Bình	9468	28A-257.48	Hòa Bình	13468	28A-249.91	Hòa Bình
1469	26D-012.87	Sơn La	5469	28C-116.98	Hòa Bình	9469	28A-257.50	Hòa Bình	13469	28A-250.53	Hòa Bình
1470	26D-012.95	Sơn La	5470	28C-117.07	Hòa Bình	9470	28B-014.94	Hòa Bình	13470	28A-251.34	Hòa Bình
1471	27A-122.40	Điện Biên	5471	28C-117.84	Hòa Bình	9471	28B-014.99	Hòa Bình	13471	28A-252.40	Hòa Bình
1472	27A-124.97	Điện Biên	5472	28C-118.53	Hòa Bình	9472	28B-015.18	Hòa Bình	13472	28A-254.50	Hòa Bình
1473	27A-126.80	Điện Biên	5473	28C-120.69	Hòa Bình	9473	28B-015.25	Hòa Bình	13473	28A-256.34	Hòa Bình
1474	27A-128.61	Điện Biên	5474	28C-120.82	Hòa Bình	9474	28B-016.26	Hòa Bình	13474	28A-256.43	Hòa Bình
1475	27B-011.82	Điện Biên	5475	28D-005.53	Hòa Bình	9475	28B-017.24	Hòa Bình	13475	28A-256.51	Hòa Bình
1476	27B-012.58	Điện Biên	5476	29B-649.49	Hà Nội	9476	28C-116.73	Hòa Bình	13476	28A-257.12	Hòa Bình
1477	27B-013.32	Điện Biên	5477	30L-619.88	Hà Nội	9477	28C-117.01	Hòa Bình	13477	28A-257.71	Hòa Bình
1478	27B-013.93	Điện Biên	5478	29B-650.19	Hà Nội	9478	28C-117.35	Hòa Bình	13478	28A-258.17	Hòa Bình
1479	27B-013.94	Điện Biên	5479	29B-650.58	Hà Nội	9479	28C-117.51	Hòa Bình	13479	28A-258.60	Hòa Bình
1480	27C-071.33	Điện Biên	5480	29B-651.51	Hà Nội	9480	28C-118.14	Hòa Bình	13480	28B-014.59	Hòa Bình
1481	27C-072.20	Điện Biên	5481	29B-651.59	Hà Nội	9481	28C-118.23	Hòa Bình	13481	28B-014.82	Hòa Bình
1482	27C-072.83	Điện Biên	5482	29B-653.66	Hà Nội	9482	28C-118.41	Hòa Bình	13482	28B-015.73	Hòa Bình
1483	27C-073.00	Điện Biên	5483	29D-606.36	Hà Nội	9483	28C-118.70	Hòa Bình	13483	28B-015.78	Hòa Bình
1484	27C-073.82	Điện Biên	5484	29D-608.80	Hà Nội	9484	28C-118.93	Hòa Bình	13484	28B-015.92	Hòa Bình
1485	27C-073.92	Điện Biên	5485	29D-610.34	Hà Nội	9485	28C-119.20	Hòa Bình	13485	28C-116.58	Hòa Bình
1486	27D-003.57	Điện Biên	5486	29D-610.54	Hà Nội	9486	28C-119.78	Hòa Bình	13486	28C-117.37	Hòa Bình
1487	27D-003.59	Điện Biên	5487	29D-610.69	Hà Nội	9487	28C-119.93	Hòa Bình	13487	28C-117.58	Hòa Bình
1488	27D-004.19	Điện Biên	5488	29D-611.36	Hà Nội	9488	28C-120.44	Hòa Bình	13488	28C-117.91	Hòa Bình
1489	27D-004.86	Điện Biên	5489	29D-611.37	Hà Nội	9489	28C-120.45	Hòa Bình	13489	28C-118.48	Hòa Bình
1490	27D-005.20	Điện Biên	5490	29D-612.37	Hà Nội	9490	28C-120.86	Hòa Bình	13490	28C-119.40	Hòa Bình
1491	27D-005.26	Điện Biên	5491	29D-612.49	Hà Nội	9491	28D-004.63	Hòa Bình	13491	28C-120.05	Hòa Bình
1492	27D-005.72	Điện Biên	5492	29D-613.03	Hà Nội	9492	28D-004.92	Hòa Bình	13492	28C-120.85	Hòa Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1493	27D-005.81	Điện Biên	5493	29D-613.12	Hà Nội	9493	28D-006.16	Hòa Bình	13493	28C-121.34	Hòa Bình
1494	28A-247.57	Hòa Bình	5494	29D-613.47	Hà Nội	9494	28D-006.20	Hòa Bình	13494	28D-006.53	Hòa Bình
1495	28A-248.23	Hòa Bình	5495	29D-613.50	Hà Nội	9495	28D-006.35	Hòa Bình	13495	28D-006.72	Hòa Bình
1496	28A-250.49	Hòa Bình	5496	29D-614.07	Hà Nội	9496	29B-650.05	Hà Nội	13496	28D-006.98	Hòa Bình
1497	28A-251.14	Hòa Bình	5497	29D-614.76	Hà Nội	9497	29B-651.08	Hà Nội	13497	28D-007.11	Hòa Bình
1498	28A-251.20	Hòa Bình	5498	29D-616.48	Hà Nội	9498	29B-652.11	Hà Nội	13498	29B-650.06	Hà Nội
1499	28A-251.64	Hòa Bình	5499	29D-618.61	Hà Nội	9499	29B-652.33	Hà Nội	13499	29B-651.36	Hà Nội
1500	28A-252.04	Hòa Bình	5500	29D-619.00	Hà Nội	9500	29B-652.38	Hà Nội	13500	29B-653.79	Hà Nội
1501	28A-253.42	Hòa Bình	5501	29D-619.10	Hà Nội	9501	29B-654.56	Hà Nội	13501	29B-654.79	Hà Nội
1502	28A-254.90	Hòa Bình	5502	29D-619.63	Hà Nội	9502	29B-655.01	Hà Nội	13502	29B-654.89	Hà Nội
1503	28A-256.67	Hòa Bình	5503	29D-620.46	Hà Nội	9503	29B-655.92	Hà Nội	13503	29B-655.35	Hà Nội
1504	28B-014.95	Hòa Bình	5504	29D-620.94	Hà Nội	9504	29B-655.97	Hà Nội	13504	29B-656.06	Hà Nội
1505	28B-016.04	Hòa Bình	5505	29D-621.45	Hà Nội	9505	29B-656.15	Hà Nội	13505	29D-605.11	Hà Nội
1506	28B-016.40	Hòa Bình	5506	29D-623.90	Hà Nội	9506	29B-656.28	Hà Nội	13506	29D-605.19	Hà Nội
1507	28C-117.14	Hòa Bình	5507	29D-624.19	Hà Nội	9507	29D-605.00	Hà Nội	13507	29D-607.56	Hà Nội
1508	28C-117.61	Hòa Bình	5508	29D-624.58	Hà Nội	9508	29D-607.00	Hà Nội	13508	29D-609.00	Hà Nội
1509	28C-118.17	Hòa Bình	5509	29D-625.43	Hà Nội	9509	29D-610.78	Hà Nội	13509	29D-609.08	Hà Nội
1510	28C-119.48	Hòa Bình	5510	29D-625.49	Hà Nội	9510	29D-611.19	Hà Nội	13510	29D-610.15	Hà Nội
1511	28C-121.16	Hòa Bình	5511	29K-231.27	Hà Nội	9511	29D-611.27	Hà Nội	13511	29D-610.31	Hà Nội
1512	28C-121.40	Hòa Bình	5512	29K-231.41	Hà Nội	9512	29D-612.40	Hà Nội	13512	29D-610.35	Hà Nội
1513	28C-121.45	Hòa Bình	5513	29K-231.43	Hà Nội	9513	29D-612.53	Hà Nội	13513	29D-610.82	Hà Nội
1514	28C-121.60	Hòa Bình	5514	29K-231.81	Hà Nội	9514	29D-612.72	Hà Nội	13514	29D-611.30	Hà Nội
1515	28D-006.55	Hòa Bình	5515	29K-231.84	Hà Nội	9515	29D-613.06	Hà Nội	13515	29D-612.25	Hà Nội
1516	30L-116.69	Hà Nội	5516	29K-232.50	Hà Nội	9516	29D-613.30	Hà Nội	13516	29D-612.43	Hà Nội
1517	29B-653.53	Hà Nội	5517	29K-234.84	Hà Nội	9517	29D-613.85	Hà Nội	13517	29D-613.16	Hà Nội
1518	29B-654.16	Hà Nội	5518	29K-235.54	Hà Nội	9518	29D-614.41	Hà Nội	13518	29D-613.58	Hà Nội
1519	29B-654.33	Hà Nội	5519	29K-236.02	Hà Nội	9519	29D-615.44	Hà Nội	13519	29D-613.78	Hà Nội
1520	29B-655.24	Hà Nội	5520	29K-236.97	Hà Nội	9520	29D-615.45	Hà Nội	13520	29D-614.01	Hà Nội
1521	29B-655.26	Hà Nội	5521	29K-237.94	Hà Nội	9521	29D-615.50	Hà Nội	13521	29D-614.98	Hà Nội
1522	29B-655.49	Hà Nội	5522	29K-238.50	Hà Nội	9522	29D-616.74	Hà Nội	13522	29D-615.16	Hà Nội
1523	29B-655.62	Hà Nội	5523	29K-239.12	Hà Nội	9523	29D-617.36	Hà Nội	13523	29D-615.22	Hà Nội
1524	29B-656.01	Hà Nội	5524	29K-240.81	Hà Nội	9524	29D-618.04	Hà Nội	13524	29D-615.61	Hà Nội
1525	29D-604.08	Hà Nội	5525	29K-240.93	Hà Nội	9525	29D-618.52	Hà Nội	13525	29D-616.13	Hà Nội
1526	29D-606.00	Hà Nội	5526	29K-241.23	Hà Nội	9526	29D-618.70	Hà Nội	13526	29D-617.87	Hà Nội
1527	29D-606.59	Hà Nội	5527	29K-241.76	Hà Nội	9527	29D-619.46	Hà Nội	13527	29D-617.95	Hà Nội
1528	29D-607.19	Hà Nội	5528	29K-242.75	Hà Nội	9528	29D-620.16	Hà Nội	13528	29D-618.35	Hà Nội
1529	29D-610.80	Hà Nội	5529	29K-244.07	Hà Nội	9529	29D-620.50	Hà Nội	13529	29D-619.17	Hà Nội
1530	29D-611.28	Hà Nội	5530	29K-246.20	Hà Nội	9530	29D-621.18	Hà Nội	13530	29D-619.71	Hà Nội
1531	29D-612.65	Hà Nội	5531	29K-247.46	Hà Nội	9531	29D-622.46	Hà Nội	13531	29D-619.82	Hà Nội
1532	29D-612.70	Hà Nội	5532	29K-247.70	Hà Nội	9532	29D-622.94	Hà Nội	13532	29D-620.14	Hà Nội
1533	29D-612.96	Hà Nội	5533	29K-248.14	Hà Nội	9533	29D-624.96	Hà Nội	13533	29D-620.76	Hà Nội
1534	29D-613.40	Hà Nội	5534	29K-248.63	Hà Nội	9534	29K-230.34	Hà Nội	13534	29D-620.93	Hà Nội
1535	29D-613.57	Hà Nội	5535	29K-248.93	Hà Nội	9535	29K-230.84	Hà Nội	13535	29D-621.20	Hà Nội
1536	29D-614.06	Hà Nội	5536	29K-249.12	Hà Nội	9536	29K-231.64	Hà Nội	13536	29D-621.44	Hà Nội
1537	29D-614.47	Hà Nội	5537	29K-252.13	Hà Nội	9537	29K-232.05	Hà Nội	13537	29D-622.12	Hà Nội
1538	29D-615.24	Hà Nội	5538	29K-252.17	Hà Nội	9538	29K-233.01	Hà Nội	13538	29D-622.76	Hà Nội
1539	29D-616.10	Hà Nội	5539	29K-253.51	Hà Nội	9539	29K-234.71	Hà Nội	13539	29D-624.03	Hà Nội
1540	29D-616.25	Hà Nội	5540	29K-255.60	Hà Nội	9540	29K-236.41	Hà Nội	13540	29D-624.06	Hà Nội
1541	29D-617.29	Hà Nội	5541	29K-255.91	Hà Nội	9541	29K-237.90	Hà Nội	13541	29D-625.06	Hà Nội
1542	29D-617.73	Hà Nội	5542	29K-256.37	Hà Nội	9542	29K-238.54	Hà Nội	13542	29K-230.76	Hà Nội
1543	29D-617.97	Hà Nội	5543	29K-257.12	Hà Nội	9543	29K-240.52	Hà Nội	13543	29K-231.52	Hà Nội
1544	29D-619.06	Hà Nội	5544	29K-257.17	Hà Nội	9544	29K-241.46	Hà Nội	13544	29K-231.74	Hà Nội
1545	29D-619.26	Hà Nội	5545	29K-257.40	Hà Nội	9545	29K-242.14	Hà Nội	13545	29K-233.47	Hà Nội
1546	29D-620.06	Hà Nội	5546	29K-258.17	Hà Nội	9546	29K-242.46	Hà Nội	13546	29K-234.80	Hà Nội
1547	29D-622.74	Hà Nội	5547	29K-259.46	Hà Nội	9547	29K-242.60	Hà Nội	13547	29K-236.46	Hà Nội
1548	29D-622.92	Hà Nội	5548	29K-260.72	Hà Nội	9548	29K-242.81	Hà Nội	13548	29K-237.14	Hà Nội
1549	29D-624.95	Hà Nội	5549	29K-260.80	Hà Nội	9549	29K-244.53	Hà Nội	13549	29K-237.17	Hà Nội
1550	29K-233.45	Hà Nội	5550	29K-260.81	Hà Nội	9550	29K-247.43	Hà Nội	13550	29K-237.50	Hà Nội
1551	29K-234.07	Hà Nội	5551	29K-261.32	Hà Nội	9551	29K-247.94	Hà Nội	13551	29K-237.57	Hà Nội
1552	29K-234.27	Hà Nội	5552	29K-261.41	Hà Nội	9552	29K-248.03	Hà Nội	13552	29K-238.47	Hà Nội
1553	29K-235.74	Hà Nội	5553	29K-261.84	Hà Nội	9553	29K-249.27	Hà Nội	13553	29K-239.04	Hà Nội
1554	29K-237.92	Hà Nội	5554	29K-264.72	Hà Nội	9554	29K-250.31	Hà Nội	13554	29K-240.34	Hà Nội
1555	29K-237.93	Hà Nội	5555	29K-266.46	Hà Nội	9555	29K-251.14	Hà Nội	13555	29K-241.27	Hà Nội
1556	29K-238.82	Hà Nội	5556	29K-266.97	Hà Nội	9556	29K-251.41	Hà Nội	13556	29K-241.32	Hà Nội
1557	29K-239.42	Hà Nội	5557	29K-268.32	Hà Nội	9557	29K-252.20	Hà Nội	13557	29K-241.50	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1558	29K-239.75	Hà Nội	5558	29K-268.43	Hà Nội	9558	29K-252.40	Hà Nội	13558	29K-241.78	Hà Nội
1559	29K-239.76	Hà Nội	5559	29K-270.04	Hà Nội	9559	29K-256.20	Hà Nội	13559	29K-241.81	Hà Nội
1560	29K-241.53	Hà Nội	5560	29K-272.46	Hà Nội	9560	29K-256.24	Hà Nội	13560	29K-243.87	Hà Nội
1561	29K-244.14	Hà Nội	5561	29K-273.23	Hà Nội	9561	29K-257.37	Hà Nội	13561	29K-244.87	Hà Nội
1562	29K-244.91	Hà Nội	5562	29K-274.21	Hà Nội	9562	29K-258.61	Hà Nội	13562	29K-245.49	Hà Nội
1563	29K-246.94	Hà Nội	5563	29K-274.42	Hà Nội	9563	29K-258.63	Hà Nội	13563	29K-245.63	Hà Nội
1564	29K-250.80	Hà Nội	5564	29K-274.52	Hà Nội	9564	29K-259.50	Hà Nội	13564	29K-247.20	Hà Nội
1565	29K-250.94	Hà Nội	5565	29K-275.17	Hà Nội	9565	29K-260.54	Hà Nội	13565	29K-248.12	Hà Nội
1566	29K-251.31	Hà Nội	5566	29K-276.64	Hà Nội	9566	29K-260.67	Hà Nội	13566	29K-249.90	Hà Nội
1567	29K-251.87	Hà Nội	5567	29K-276.82	Hà Nội	9567	29K-261.80	Hà Nội	13567	29K-250.13	Hà Nội
1568	29K-256.75	Hà Nội	5568	29K-277.94	Hà Nội	9568	29K-262.81	Hà Nội	13568	29K-250.34	Hà Nội
1569	29K-257.07	Hà Nội	5569	29K-278.47	Hà Nội	9569	29K-263.14	Hà Nội	13569	29K-252.42	Hà Nội
1570	29K-257.53	Hà Nội	5570	29K-279.62	Hà Nội	9570	29K-264.75	Hà Nội	13570	29K-254.24	Hà Nội
1571	29K-259.71	Hà Nội	5571	29K-279.92	Hà Nội	9571	29K-269.92	Hà Nội	13571	29K-255.31	Hà Nội
1572	29K-260.07	Hà Nội	5572	29K-280.05	Hà Nội	9572	29K-270.23	Hà Nội	13572	29K-255.43	Hà Nội
1573	29K-261.21	Hà Nội	5573	29K-281.47	Hà Nội	9573	29K-270.57	Hà Nội	13573	29K-257.41	Hà Nội
1574	29K-261.91	Hà Nội	5574	29K-283.17	Hà Nội	9574	29K-271.73	Hà Nội	13574	29K-258.50	Hà Nội
1575	29K-264.05	Hà Nội	5575	29K-284.01	Hà Nội	9575	29K-271.92	Hà Nội	13575	29K-259.40	Hà Nội
1576	29K-264.12	Hà Nội	5576	29K-284.14	Hà Nội	9576	29K-272.71	Hà Nội	13576	29K-260.10	Hà Nội
1577	29K-264.94	Hà Nội	5577	29K-285.60	Hà Nội	9577	29K-272.97	Hà Nội	13577	29K-264.17	Hà Nội
1578	29K-265.70	Hà Nội	5578	29K-287.53	Hà Nội	9578	29K-273.20	Hà Nội	13578	29K-266.43	Hà Nội
1579	29K-266.70	Hà Nội	5579	29K-287.61	Hà Nội	9579	29K-275.82	Hà Nội	13579	29K-267.17	Hà Nội
1580	29K-269.13	Hà Nội	5580	29K-287.73	Hà Nội	9580	29K-275.94	Hà Nội	13580	29K-269.07	Hà Nội
1581	29K-269.61	Hà Nội	5581	29K-289.23	Hà Nội	9581	29K-276.71	Hà Nội	13581	29K-269.42	Hà Nội
1582	29K-269.71	Hà Nội	5582	29K-290.05	Hà Nội	9582	29K-277.13	Hà Nội	13582	29K-269.84	Hà Nội
1583	29K-270.64	Hà Nội	5583	29K-291.30	Hà Nội	9583	29K-279.93	Hà Nội	13583	29K-270.67	Hà Nội
1584	29K-272.52	Hà Nội	5584	29K-292.53	Hà Nội	9584	29K-280.52	Hà Nội	13584	29K-272.42	Hà Nội
1585	29K-274.53	Hà Nội	5585	29K-295.67	Hà Nội	9585	29K-280.93	Hà Nội	13585	29K-273.03	Hà Nội
1586	29K-276.24	Hà Nội	5586	29K-295.97	Hà Nội	9586	29K-282.02	Hà Nội	13586	29K-273.07	Hà Nội
1587	29K-276.62	Hà Nội	5587	29K-296.01	Hà Nội	9587	29K-282.40	Hà Nội	13587	29K-275.47	Hà Nội
1588	29K-276.93	Hà Nội	5588	29K-296.24	Hà Nội	9588	29K-282.57	Hà Nội	13588	29K-277.37	Hà Nội
1589	29K-278.21	Hà Nội	5589	29K-296.49	Hà Nội	9589	29K-282.92	Hà Nội	13589	29K-277.87	Hà Nội
1590	29K-279.60	Hà Nội	5590	29K-296.84	Hà Nội	9590	29K-284.20	Hà Nội	13590	29K-279.71	Hà Nội
1591	29K-279.78	Hà Nội	5591	29K-297.37	Hà Nội	9591	29K-284.97	Hà Nội	13591	29K-280.43	Hà Nội
1592	29K-279.84	Hà Nội	5592	29K-299.02	Hà Nội	9592	29K-285.62	Hà Nội	13592	29K-280.84	Hà Nội
1593	29K-281.71	Hà Nội	5593	29K-300.60	Hà Nội	9593	29K-286.34	Hà Nội	13593	29K-281.60	Hà Nội
1594	29K-283.21	Hà Nội	5594	29K-300.67	Hà Nội	9594	29K-287.43	Hà Nội	13594	29K-282.63	Hà Nội
1595	29K-283.61	Hà Nội	5595	29K-300.70	Hà Nội	9595	29K-287.45	Hà Nội	13595	29K-282.94	Hà Nội
1596	29K-286.05	Hà Nội	5596	29K-301.04	Hà Nội	9596	29K-289.24	Hà Nội	13596	29K-284.87	Hà Nội
1597	29K-288.03	Hà Nội	5597	29K-302.82	Hà Nội	9597	29K-289.30	Hà Nội	13597	29K-285.42	Hà Nội
1598	29K-289.84	Hà Nội	5598	29K-303.53	Hà Nội	9598	29K-291.03	Hà Nội	13598	29K-286.94	Hà Nội
1599	29K-290.31	Hà Nội	5599	29K-303.91	Hà Nội	9599	29K-293.43	Hà Nội	13599	29K-287.12	Hà Nội
1600	29K-292.01	Hà Nội	5600	29K-305.52	Hà Nội	9600	29K-294.21	Hà Nội	13600	29K-287.24	Hà Nội
1601	29K-292.24	Hà Nội	5601	30L-115.69	Hà Nội	9601	29K-294.84	Hà Nội	13601	29K-287.80	Hà Nội
1602	29K-292.57	Hà Nội	5602	29K-307.75	Hà Nội	9602	29K-295.40	Hà Nội	13602	29K-290.40	Hà Nội
1603	29K-292.91	Hà Nội	5603	29K-308.60	Hà Nội	9603	29K-295.53	Hà Nội	13603	29K-290.64	Hà Nội
1604	29K-293.34	Hà Nội	5604	29K-308.75	Hà Nội	9604	29K-295.64	Hà Nội	13604	29K-291.54	Hà Nội
1605	29K-294.53	Hà Nội	5605	29K-309.07	Hà Nội	9605	29K-296.81	Hà Nội	13605	29K-292.84	Hà Nội
1606	29K-294.78	Hà Nội	5606	29K-309.47	Hà Nội	9606	29K-297.61	Hà Nội	13606	29K-294.43	Hà Nội
1607	29K-295.01	Hà Nội	5607	29K-310.04	Hà Nội	9607	29K-297.64	Hà Nội	13607	29K-295.52	Hà Nội
1608	29K-295.73	Hà Nội	5608	29K-310.80	Hà Nội	9608	29K-298.81	Hà Nội	13608	29K-295.74	Hà Nội
1609	29K-296.43	Hà Nội	5609	29K-311.32	Hà Nội	9609	29K-301.27	Hà Nội	13609	29K-296.12	Hà Nội
1610	29K-297.52	Hà Nội	5610	29K-313.61	Hà Nội	9610	29K-301.43	Hà Nội	13610	29K-297.10	Hà Nội
1611	29K-297.91	Hà Nội	5611	29K-313.76	Hà Nội	9611	29K-301.62	Hà Nội	13611	29K-297.81	Hà Nội
1612	29K-298.04	Hà Nội	5612	29K-315.34	Hà Nội	9612	29K-301.92	Hà Nội	13612	29K-297.90	Hà Nội
1613	29K-298.10	Hà Nội	5613	29K-317.51	Hà Nội	9613	29K-302.13	Hà Nội	13613	29K-298.30	Hà Nội
1614	29K-298.48	Hà Nội	5614	29K-320.30	Hà Nội	9614	29K-303.92	Hà Nội	13614	29K-300.92	Hà Nội
1615	29K-298.63	Hà Nội	5615	29K-320.63	Hà Nội	9615	29K-304.23	Hà Nội	13615	29K-304.87	Hà Nội
1616	29K-298.73	Hà Nội	5616	29K-321.17	Hà Nội	9616	29K-305.42	Hà Nội	13616	29K-305.40	Hà Nội
1617	29K-299.21	Hà Nội	5617	29K-321.80	Hà Nội	9617	29K-306.21	Hà Nội	13617	29K-305.87	Hà Nội
1618	29K-301.49	Hà Nội	5618	29K-321.87	Hà Nội	9618	29K-306.54	Hà Nội	13618	29K-307.17	Hà Nội
1619	29K-301.78	Hà Nội	5619	29K-322.81	Hà Nội	9619	29K-308.43	Hà Nội	13619	29K-308.01	Hà Nội
1620	29K-301.90	Hà Nội	5620	29K-323.51	Hà Nội	9620	29K-309.20	Hà Nội	13620	29K-308.31	Hà Nội
1621	29K-302.92	Hà Nội	5621	29K-323.94	Hà Nội	9621	29K-309.61	Hà Nội	13621	29K-309.34	Hà Nội
1622	29K-303.24	Hà Nội	5622	29K-324.48	Hà Nội	9622	29K-309.70	Hà Nội	13622	29K-311.45	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1623	29K-306.27	Hà Nội	5623	29K-325.01	Hà Nội	9623	29K-310.20	Hà Nội	13623	29K-311.46	Hà Nội
1624	29K-306.80	Hà Nội	5624	34A-856.47	Hải Dương	9624	29K-310.40	Hà Nội	13624	29K-312.17	Hà Nội
1625	29K-307.51	Hà Nội	5625	34A-856.87	Hải Dương	9625	29K-311.05	Hà Nội	13625	29K-314.57	Hà Nội
1626	29K-308.49	Hà Nội	5626	34A-857.71	Hải Dương	9626	29K-313.41	Hà Nội	13626	29K-315.32	Hà Nội
1627	29K-308.97	Hà Nội	5627	34A-858.51	Hải Dương	9627	29K-313.46	Hà Nội	13627	29K-317.61	Hà Nội
1628	29K-309.17	Hà Nội	5628	34A-858.94	Hải Dương	9628	29K-313.80	Hà Nội	13628	29K-318.71	Hà Nội
1629	29K-312.03	Hà Nội	5629	34A-859.50	Hải Dương	9629	29K-314.01	Hà Nội	13629	29K-318.82	Hà Nội
1630	29K-312.14	Hà Nội	5630	34A-859.54	Hải Dương	9630	29K-314.05	Hà Nội	13630	29K-319.52	Hà Nội
1631	29K-314.30	Hà Nội	5631	34A-859.60	Hải Dương	9631	29K-314.07	Hà Nội	13631	29K-320.82	Hà Nội
1632	29K-315.43	Hà Nội	5632	34A-860.54	Hải Dương	9632	29K-314.51	Hà Nội	13632	29K-320.84	Hà Nội
1633	29K-317.92	Hà Nội	5633	34A-861.04	Hải Dương	9633	29K-314.87	Hà Nội	13633	29K-321.13	Hà Nội
1634	29K-319.27	Hà Nội	5634	34A-862.70	Hải Dương	9634	29K-315.57	Hà Nội	13634	29K-321.51	Hà Nội
1635	29K-319.32	Hà Nội	5635	34A-862.73	Hải Dương	9635	29K-315.63	Hà Nội	13635	29K-321.82	Hà Nội
1636	29K-322.27	Hà Nội	5636	34A-863.42	Hải Dương	9636	29K-322.93	Hà Nội	13636	29K-322.02	Hà Nội
1637	29K-322.40	Hà Nội	5637	34A-864.05	Hải Dương	9637	29K-325.40	Hà Nội	13637	29K-322.17	Hà Nội
1638	29K-323.47	Hà Nội	5638	34A-864.34	Hải Dương	9638	34A-856.81	Hải Dương	13638	29K-323.21	Hà Nội
1639	34A-856.49	Hải Dương	5639	34A-864.61	Hải Dương	9639	34A-857.67	Hải Dương	13639	29K-324.75	Hà Nội
1640	34A-857.20	Hải Dương	5640	34A-864.74	Hải Dương	9640	34A-860.13	Hải Dương	13640	29K-325.45	Hà Nội
1641	34A-857.23	Hải Dương	5641	34A-870.43	Hải Dương	9641	34A-860.67	Hải Dương	13641	34A-856.41	Hải Dương
1642	34A-857.73	Hải Dương	5642	34A-871.04	Hải Dương	9642	34A-860.81	Hải Dương	13642	34A-857.53	Hải Dương
1643	34A-858.13	Hải Dương	5643	34A-871.63	Hải Dương	9643	34A-861.12	Hải Dương	13643	34A-857.78	Hải Dương
1644	34A-858.92	Hải Dương	5644	34A-872.12	Hải Dương	9644	34A-861.51	Hải Dương	13644	34A-860.42	Hải Dương
1645	34A-861.02	Hải Dương	5645	34A-872.53	Hải Dương	9645	34A-863.04	Hải Dương	13645	34A-860.57	Hải Dương
1646	34A-862.07	Hải Dương	5646	34A-872.97	Hải Dương	9646	34A-863.71	Hải Dương	13646	34A-867.12	Hải Dương
1647	34A-862.40	Hải Dương	5647	34A-873.12	Hải Dương	9647	34A-865.73	Hải Dương	13647	34A-867.52	Hải Dương
1648	34A-864.73	Hải Dương	5648	34A-874.63	Hải Dương	9648	34A-865.97	Hải Dương	13648	34A-868.41	Hải Dương
1649	34A-864.84	Hải Dương	5649	34A-874.81	Hải Dương	9649	34A-867.21	Hải Dương	13649	34A-868.74	Hải Dương
1650	34A-865.62	Hải Dương	5650	34A-875.64	Hải Dương	9650	34A-867.43	Hải Dương	13650	34A-870.63	Hải Dương
1651	34A-865.70	Hải Dương	5651	34A-876.41	Hải Dương	9651	34A-867.51	Hải Dương	13651	34A-870.75	Hải Dương
1652	34A-868.60	Hải Dương	5652	34A-877.54	Hải Dương	9652	34A-867.91	Hải Dương	13652	34A-871.53	Hải Dương
1653	34A-868.67	Hải Dương	5653	34A-877.82	Hải Dương	9653	34A-868.48	Hải Dương	13653	34A-872.31	Hải Dương
1654	34A-869.41	Hải Dương	5654	34A-878.02	Hải Dương	9654	34A-868.57	Hải Dương	13654	34A-872.49	Hải Dương
1655	34A-869.94	Hải Dương	5655	34A-878.74	Hải Dương	9655	34A-870.73	Hải Dương	13655	34A-874.17	Hải Dương
1656	34A-870.05	Hải Dương	5656	34A-879.72	Hải Dương	9656	34A-873.14	Hải Dương	13656	34A-875.34	Hải Dương
1657	34A-870.30	Hải Dương	5657	34A-880.04	Hải Dương	9657	34A-875.23	Hải Dương	13657	34A-876.52	Hải Dương
1658	34A-870.41	Hải Dương	5658	34A-880.12	Hải Dương	9658	34A-875.60	Hải Dương	13658	34A-877.47	Hải Dương
1659	34A-870.52	Hải Dương	5659	34A-880.43	Hải Dương	9659	34A-876.57	Hải Dương	13659	34A-880.31	Hải Dương
1660	34A-870.60	Hải Dương	5660	34A-880.93	Hải Dương	9660	34A-878.57	Hải Dương	13660	34A-882.30	Hải Dương
1661	34A-870.97	Hải Dương	5661	34A-881.42	Hải Dương	9661	34A-878.80	Hải Dương	13661	34A-883.14	Hải Dương
1662	34A-871.21	Hải Dương	5662	34A-881.75	Hải Dương	9662	34A-879.91	Hải Dương	13662	34A-883.50	Hải Dương
1663	34A-871.61	Hải Dương	5663	34A-881.87	Hải Dương	9663	34A-880.76	Hải Dương	13663	34A-883.74	Hải Dương
1664	34A-872.32	Hải Dương	5664	34A-881.90	Hải Dương	9664	34A-881.71	Hải Dương	13664	34A-883.87	Hải Dương
1665	34A-872.43	Hải Dương	5665	34A-882.05	Hải Dương	9665	34A-882.21	Hải Dương	13665	34A-884.20	Hải Dương
1666	34A-872.63	Hải Dương	5666	34A-882.31	Hải Dương	9666	34A-883.49	Hải Dương	13666	34A-884.53	Hải Dương
1667	34A-873.13	Hải Dương	5667	34A-882.40	Hải Dương	9667	34A-883.63	Hải Dương	13667	34A-885.91	Hải Dương
1668	34A-873.48	Hải Dương	5668	34A-883.48	Hải Dương	9668	34A-883.78	Hải Dương	13668	34A-887.80	Hải Dương
1669	34A-873.57	Hải Dương	5669	34A-883.67	Hải Dương	9669	34A-885.10	Hải Dương	13669	34A-890.50	Hải Dương
1670	34A-876.90	Hải Dương	5670	34A-885.49	Hải Dương	9670	34A-885.70	Hải Dương	13670	34A-891.60	Hải Dương
1671	34A-877.03	Hải Dương	5671	34A-890.84	Hải Dương	9671	34A-889.30	Hải Dương	13671	34A-893.60	Hải Dương
1672	34A-877.27	Hải Dương	5672	34A-891.73	Hải Dương	9672	34A-889.67	Hải Dương	13672	34A-893.73	Hải Dương
1673	34A-879.01	Hải Dương	5673	34A-892.51	Hải Dương	9673	34A-890.13	Hải Dương	13673	34A-893.81	Hải Dương
1674	34A-880.54	Hải Dương	5674	34A-894.23	Hải Dương	9674	34A-891.01	Hải Dương	13674	34A-893.97	Hải Dương
1675	34A-880.71	Hải Dương	5675	34A-895.74	Hải Dương	9675	34A-892.34	Hải Dương	13675	34A-895.54	Hải Dương
1676	34A-881.41	Hải Dương	5676	34A-897.05	Hải Dương	9676	34A-892.46	Hải Dương	13676	34A-896.03	Hải Dương
1677	34A-882.61	Hải Dương	5677	34A-900.64	Hải Dương	9677	34A-893.02	Hải Dương	13677	34A-897.45	Hải Dương
1678	34A-882.76	Hải Dương	5678	34A-903.78	Hải Dương	9678	34A-893.92	Hải Dương	13678	34A-898.81	Hải Dương
1679	34A-882.87	Hải Dương	5679	34A-904.75	Hải Dương	9679	34A-894.21	Hải Dương	13679	34A-901.54	Hải Dương
1680	34A-883.64	Hải Dương	5680	34A-905.37	Hải Dương	9680	34A-896.60	Hải Dương	13680	34A-902.43	Hải Dương
1681	34A-887.02	Hải Dương	5681	34A-908.62	Hải Dương	9681	34A-897.13	Hải Dương	13681	34A-902.46	Hải Dương
1682	34A-889.76	Hải Dương	5682	34A-908.76	Hải Dương	9682	34A-897.34	Hải Dương	13682	34A-903.13	Hải Dương
1683	34A-891.42	Hải Dương	5683	34A-908.87	Hải Dương	9683	34A-900.51	Hải Dương	13683	34A-904.71	Hải Dương
1684	34A-893.24	Hải Dương	5684	34A-909.73	Hải Dương	9684	34A-900.62	Hải Dương	13684	34A-904.80	Hải Dương
1685	34A-893.71	Hải Dương	5685	34A-911.51	Hải Dương	9685	34A-900.94	Hải Dương	13685	34A-905.20	Hải Dương
1686	34A-894.50	Hải Dương	5686	34A-912.87	Hải Dương	9686	34A-901.81	Hải Dương	13686	34A-907.21	Hải Dương
1687	34A-894.91	Hải Dương	5687	34A-915.01	Hải Dương	9687	34A-902.12	Hải Dương	13687	34A-907.61	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1688	34A-894.92	Hải Dương	5688	34A-915.30	Hải Dương	9688	34A-902.23	Hải Dương	13688	34A-907.75	Hải Dương
1689	34A-895.14	Hải Dương	5689	34A-915.32	Hải Dương	9689	34A-902.53	Hải Dương	13689	34A-907.76	Hải Dương
1690	34A-895.43	Hải Dương	5690	34A-915.43	Hải Dương	9690	34A-904.48	Hải Dương	13690	34A-907.82	Hải Dương
1691	34A-896.37	Hải Dương	5691	34A-915.48	Hải Dương	9691	34A-906.04	Hải Dương	13691	34A-908.67	Hải Dương
1692	34A-896.91	Hải Dương	5692	34A-917.75	Hải Dương	9692	34A-906.62	Hải Dương	13692	34A-909.24	Hải Dương
1693	34A-900.23	Hải Dương	5693	34A-917.82	Hải Dương	9693	34A-907.03	Hải Dương	13693	34A-910.76	Hải Dương
1694	34A-902.63	Hải Dương	5694	34A-918.70	Hải Dương	9694	34A-907.81	Hải Dương	13694	34A-915.10	Hải Dương
1695	34A-902.80	Hải Dương	5695	34B-042.23	Hải Dương	9695	34A-908.47	Hải Dương	13695	34A-916.81	Hải Dương
1696	34A-903.32	Hải Dương	5696	34B-042.64	Hải Dương	9696	34A-908.70	Hải Dương	13696	34A-918.05	Hải Dương
1697	34A-905.82	Hải Dương	5697	34B-042.86	Hải Dương	9697	34A-909.46	Hải Dương	13697	34B-040.50	Hải Dương
1698	34A-906.30	Hải Dương	5698	34C-411.38	Hải Dương	9698	34A-911.94	Hải Dương	13698	34B-041.12	Hải Dương
1699	34A-907.80	Hải Dương	5699	34C-413.31	Hải Dương	9699	34A-912.37	Hải Dương	13699	34B-041.44	Hải Dương
1700	34A-908.51	Hải Dương	5700	34C-413.95	Hải Dương	9700	34A-912.80	Hải Dương	13700	34B-042.59	Hải Dương
1701	34A-909.27	Hải Dương	5701	34C-414.66	Hải Dương	9701	34A-912.97	Hải Dương	13701	34B-043.01	Hải Dương
1702	34A-910.03	Hải Dương	5702	34C-415.15	Hải Dương	9702	34A-913.51	Hải Dương	13702	34C-409.79	Hải Dương
1703	34A-910.21	Hải Dương	5703	34C-416.16	Hải Dương	9703	34A-914.62	Hải Dương	13703	34C-411.39	Hải Dương
1704	34A-910.45	Hải Dương	5704	34C-416.28	Hải Dương	9704	34A-915.27	Hải Dương	13704	34C-413.88	Hải Dương
1705	34A-911.82	Hải Dương	5705	34C-416.38	Hải Dương	9705	34A-915.70	Hải Dương	13705	34C-414.14	Hải Dương
1706	34A-912.61	Hải Dương	5706	34C-418.33	Hải Dương	9706	34A-916.12	Hải Dương	13706	34C-414.58	Hải Dương
1707	34A-912.73	Hải Dương	5707	34C-419.15	Hải Dương	9707	34A-918.93	Hải Dương	13707	34C-418.29	Hải Dương
1708	34A-913.02	Hải Dương	5708	34C-419.56	Hải Dương	9708	34B-040.80	Hải Dương	13708	34C-418.85	Hải Dương
1709	34A-914.12	Hải Dương	5709	34C-420.31	Hải Dương	9709	34B-041.30	Hải Dương	13709	34C-419.52	Hải Dương
1710	34A-914.45	Hải Dương	5710	34C-424.24	Hải Dương	9710	34B-042.00	Hải Dương	13710	34C-420.07	Hải Dương
1711	34A-914.49	Hải Dương	5711	34C-424.89	Hải Dương	9711	34B-042.05	Hải Dương	13711	34C-420.28	Hải Dương
1712	34A-915.46	Hải Dương	5712	34C-425.44	Hải Dương	9712	34B-042.79	Hải Dương	13712	34C-421.01	Hải Dương
1713	34A-916.37	Hải Dương	5713	34C-425.89	Hải Dương	9713	34B-043.06	Hải Dương	13713	34C-421.34	Hải Dương
1714	34A-917.10	Hải Dương	5714	34C-427.68	Hải Dương	9714	34C-409.28	Hải Dương	13714	34C-423.18	Hải Dương
1715	34A-917.48	Hải Dương	5715	34C-428.41	Hải Dương	9715	34C-410.56	Hải Dương	13715	34C-423.20	Hải Dương
1716	34A-918.52	Hải Dương	5716	34C-429.12	Hải Dương	9716	34C-412.13	Hải Dương	13716	34C-423.61	Hải Dương
1717	34B-040.89	Hải Dương	5717	34C-429.38	Hải Dương	9717	34C-412.29	Hải Dương	13717	34C-424.44	Hải Dương
1718	34B-041.01	Hải Dương	5718	34C-430.31	Hải Dương	9718	34C-414.28	Hải Dương	13718	34C-424.75	Hải Dương
1719	34B-041.08	Hải Dương	5719	34C-430.73	Hải Dương	9719	34C-414.56	Hải Dương	13719	34C-425.38	Hải Dương
1720	34B-041.57	Hải Dương	5720	34D-035.74	Hải Dương	9720	34C-414.83	Hải Dương	13720	34C-425.48	Hải Dương
1721	34B-041.66	Hải Dương	5721	34D-036.48	Hải Dương	9721	34C-417.06	Hải Dương	13721	34C-425.61	Hải Dương
1722	34B-041.84	Hải Dương	5722	34D-038.01	Hải Dương	9722	34C-417.41	Hải Dương	13722	34C-425.88	Hải Dương
1723	34B-042.71	Hải Dương	5723	35A-446.53	Ninh Bình	9723	34C-420.46	Hải Dương	13723	34C-426.44	Hải Dương
1724	34B-042.74	Hải Dương	5724	35A-447.03	Ninh Bình	9724	34C-421.16	Hải Dương	13724	34C-426.74	Hải Dương
1725	34C-409.29	Hải Dương	5725	35A-450.23	Ninh Bình	9725	34C-422.19	Hải Dương	13725	34C-427.43	Hải Dương
1726	34C-412.09	Hải Dương	5726	35A-450.37	Ninh Bình	9726	34C-422.86	Hải Dương	13726	34C-427.45	Hải Dương
1727	34C-413.56	Hải Dương	5727	35A-452.42	Ninh Bình	9727	34C-423.10	Hải Dương	13727	34C-427.54	Hải Dương
1728	34C-414.77	Hải Dương	5728	35A-453.82	Ninh Bình	9728	34C-423.68	Hải Dương	13728	34C-427.89	Hải Dương
1729	34C-414.79	Hải Dương	5729	35A-454.04	Ninh Bình	9729	34C-423.84	Hải Dương	13729	34C-428.15	Hải Dương
1730	34C-414.95	Hải Dương	5730	35A-454.37	Ninh Bình	9730	34C-424.14	Hải Dương	13730	34C-428.43	Hải Dương
1731	34C-415.85	Hải Dương	5731	35A-455.07	Ninh Bình	9731	34C-425.17	Hải Dương	13731	34C-428.53	Hải Dương
1732	34C-416.96	Hải Dương	5732	35A-455.32	Ninh Bình	9732	34C-425.52	Hải Dương	13732	34C-428.62	Hải Dương
1733	34C-418.98	Hải Dương	5733	35A-455.37	Ninh Bình	9733	34C-425.65	Hải Dương	13733	34C-429.74	Hải Dương
1734	34C-419.96	Hải Dương	5734	35A-455.47	Ninh Bình	9734	34C-426.11	Hải Dương	13734	34C-429.95	Hải Dương
1735	34C-420.36	Hải Dương	5735	35A-455.71	Ninh Bình	9735	34C-426.49	Hải Dương	13735	34C-430.46	Hải Dương
1736	34C-420.90	Hải Dương	5736	35A-456.97	Ninh Bình	9736	34C-426.83	Hải Dương	13736	34C-430.67	Hải Dương
1737	34C-421.91	Hải Dương	5737	35A-457.31	Ninh Bình	9737	34C-427.27	Hải Dương	13737	34C-431.45	Hải Dương
1738	34C-422.29	Hải Dương	5738	35A-457.34	Ninh Bình	9738	34C-427.28	Hải Dương	13738	34C-431.73	Hải Dương
1739	34C-422.57	Hải Dương	5739	35A-457.42	Ninh Bình	9739	34C-427.51	Hải Dương	13739	34C-431.89	Hải Dương
1740	34C-422.74	Hải Dương	5740	35A-458.67	Ninh Bình	9740	34C-427.65	Hải Dương	13740	34C-432.86	Hải Dương
1741	34C-423.75	Hải Dương	5741	35A-459.10	Ninh Bình	9741	34C-427.86	Hải Dương	13741	34C-432.87	Hải Dương
1742	34C-423.88	Hải Dương	5742	35A-459.20	Ninh Bình	9742	34C-428.05	Hải Dương	13742	34C-433.04	Hải Dương
1743	34C-425.13	Hải Dương	5743	35A-459.51	Ninh Bình	9743	34C-428.73	Hải Dương	13743	34C-433.08	Hải Dương
1744	34C-425.23	Hải Dương	5744	35A-461.57	Ninh Bình	9744	34C-429.75	Hải Dương	13744	34D-035.82	Hải Dương
1745	34C-426.93	Hải Dương	5745	35A-461.93	Ninh Bình	9745	34C-429.82	Hải Dương	13745	34D-036.19	Hải Dương
1746	34C-427.31	Hải Dương	5746	35A-462.05	Ninh Bình	9746	34C-430.18	Hải Dương	13746	34D-036.62	Hải Dương
1747	34C-429.20	Hải Dương	5747	35A-462.43	Ninh Bình	9747	34C-430.50	Hải Dương	13747	34D-036.84	Hải Dương
1748	34C-429.45	Hải Dương	5748	35B-019.87	Ninh Bình	9748	34C-431.25	Hải Dương	13748	35A-444.76	Ninh Bình
1749	34C-430.41	Hải Dương	5749	35B-020.44	Ninh Bình	9749	34C-431.30	Hải Dương	13749	35A-445.05	Ninh Bình
1750	34C-430.66	Hải Dương	5750	35B-021.25	Ninh Bình	9750	34C-431.94	Hải Dương	13750	35A-445.27	Ninh Bình
1751	34C-432.89	Hải Dương	5751	35B-021.70	Ninh Bình	9751	34D-036.06	Hải Dương	13751	35A-445.53	Ninh Bình
1752	34C-433.09	Hải Dương	5752	35B-021.93	Ninh Bình	9752	34D-036.83	Hải Dương	13752	35A-447.81	Ninh Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1753	34D-035.18	Hải Dương	5753	35B-022.07	Ninh Bình	9753	34D-037.14	Hải Dương	13753	35A-449.50	Ninh Bình
1754	34D-035.72	Hải Dương	5754	35C-173.78	Ninh Bình	9754	34D-037.29	Hải Dương	13754	35A-451.76	Ninh Bình
1755	34D-035.80	Hải Dương	5755	35C-174.24	Ninh Bình	9755	35A-445.75	Ninh Bình	13755	35A-451.80	Ninh Bình
1756	34D-037.01	Hải Dương	5756	35C-174.39	Ninh Bình	9756	35A-449.01	Ninh Bình	13756	35A-452.10	Ninh Bình
1757	35A-446.17	Ninh Bình	5757	35C-176.61	Ninh Bình	9757	35A-449.42	Ninh Bình	13757	35A-452.43	Ninh Bình
1758	35A-447.67	Ninh Bình	5758	35C-177.06	Ninh Bình	9758	35A-449.92	Ninh Bình	13758	35A-452.80	Ninh Bình
1759	35A-448.40	Ninh Bình	5759	35C-177.31	Ninh Bình	9759	35A-451.57	Ninh Bình	13759	35A-455.24	Ninh Bình
1760	35A-450.87	Ninh Bình	5760	35C-177.65	Ninh Bình	9760	35A-451.67	Ninh Bình	13760	35A-455.46	Ninh Bình
1761	35A-451.07	Ninh Bình	5761	35C-178.09	Ninh Bình	9761	35A-452.46	Ninh Bình	13761	35A-456.02	Ninh Bình
1762	35A-451.42	Ninh Bình	5762	35D-013.32	Ninh Bình	9762	35A-453.04	Ninh Bình	13762	35A-459.05	Ninh Bình
1763	35A-453.30	Ninh Bình	5763	35D-013.64	Ninh Bình	9763	35A-453.42	Ninh Bình	13763	35A-460.45	Ninh Bình
1764	35A-453.47	Ninh Bình	5764	35D-013.75	Ninh Bình	9764	35A-453.46	Ninh Bình	13764	35A-460.73	Ninh Bình
1765	35A-453.48	Ninh Bình	5765	35D-014.15	Ninh Bình	9765	35A-453.92	Ninh Bình	13765	35A-462.14	Ninh Bình
1766	35A-454.49	Ninh Bình	5766	35D-014.39	Ninh Bình	9766	35A-454.97	Ninh Bình	13766	35A-463.14	Ninh Bình
1767	35A-454.80	Ninh Bình	5767	35D-014.43	Ninh Bình	9767	35A-455.13	Ninh Bình	13767	35B-019.62	Ninh Bình
1768	35A-455.63	Ninh Bình	5768	35D-014.59	Ninh Bình	9768	35A-456.23	Ninh Bình	13768	35B-021.46	Ninh Bình
1769	35A-457.37	Ninh Bình	5769	35D-015.53	Ninh Bình	9769	35A-457.91	Ninh Bình	13769	35B-022.08	Ninh Bình
1770	35A-458.61	Ninh Bình	5770	36B-045.30	Thanh Hóa	9770	35A-458.72	Ninh Bình	13770	35B-022.32	Ninh Bình
1771	35A-460.43	Ninh Bình	5771	36B-045.44	Thanh Hóa	9771	35A-459.42	Ninh Bình	13771	35C-174.12	Ninh Bình
1772	35A-461.14	Ninh Bình	5772	36B-046.03	Thanh Hóa	9772	35A-460.74	Ninh Bình	13772	35C-174.34	Ninh Bình
1773	35A-462.32	Ninh Bình	5773	36B-046.47	Thanh Hóa	9773	35A-460.84	Ninh Bình	13773	35C-175.58	Ninh Bình
1774	35A-462.75	Ninh Bình	5774	36C-510.08	Thanh Hóa	9774	35A-461.67	Ninh Bình	13774	35C-176.44	Ninh Bình
1775	35B-020.12	Ninh Bình	5775	36C-515.00	Thanh Hóa	9775	35A-462.91	Ninh Bình	13775	35C-176.52	Ninh Bình
1776	35B-020.70	Ninh Bình	5776	36C-518.33	Thanh Hóa	9776	35A-463.17	Ninh Bình	13776	35C-176.62	Ninh Bình
1777	35B-021.18	Ninh Bình	5777	36C-520.19	Thanh Hóa	9777	35A-463.43	Ninh Bình	13777	35C-176.95	Ninh Bình
1778	35B-021.57	Ninh Bình	5778	36C-520.71	Thanh Hóa	9778	35B-020.39	Ninh Bình	13778	35C-178.07	Ninh Bình
1779	35B-021.73	Ninh Bình	5779	36C-520.95	Thanh Hóa	9779	35B-020.51	Ninh Bình	13779	35C-178.52	Ninh Bình
1780	35C-173.84	Ninh Bình	5780	36C-521.07	Thanh Hóa	9780	35B-020.78	Ninh Bình	13780	35C-179.48	Ninh Bình
1781	35C-174.41	Ninh Bình	5781	36C-521.73	Thanh Hóa	9781	35C-174.06	Ninh Bình	13781	35D-012.93	Ninh Bình
1782	35C-174.83	Ninh Bình	5782	36C-522.96	Thanh Hóa	9782	35C-174.51	Ninh Bình	13782	35D-012.96	Ninh Bình
1783	35C-175.63	Ninh Bình	5783	36C-523.43	Thanh Hóa	9783	35C-175.27	Ninh Bình	13783	35D-015.62	Ninh Bình
1784	35C-176.22	Ninh Bình	5784	36C-523.78	Thanh Hóa	9784	35C-176.10	Ninh Bình	13784	36B-044.14	Thanh Hóa
1785	35C-177.55	Ninh Bình	5785	36C-524.29	Thanh Hóa	9785	35C-176.21	Ninh Bình	13785	36B-044.59	Thanh Hóa
1786	35C-178.47	Ninh Bình	5786	36C-525.22	Thanh Hóa	9786	35C-177.23	Ninh Bình	13786	36B-044.98	Thanh Hóa
1787	35C-178.70	Ninh Bình	5787	36C-525.31	Thanh Hóa	9787	35C-177.29	Ninh Bình	13787	36B-046.23	Thanh Hóa
1788	35C-178.79	Ninh Bình	5788	36C-525.57	Thanh Hóa	9788	35C-179.47	Ninh Bình	13788	36C-509.06	Thanh Hóa
1789	35D-013.00	Ninh Bình	5789	36C-525.75	Thanh Hóa	9789	35D-012.80	Ninh Bình	13789	36C-512.58	Thanh Hóa
1790	35D-013.50	Ninh Bình	5790	36C-525.91	Thanh Hóa	9790	35D-014.98	Ninh Bình	13790	36C-520.15	Thanh Hóa
1791	35D-014.34	Ninh Bình	5791	36C-526.38	Thanh Hóa	9791	35D-015.28	Ninh Bình	13791	36C-520.24	Thanh Hóa
1792	35D-015.23	Ninh Bình	5792	36C-527.45	Thanh Hóa	9792	35D-015.38	Ninh Bình	13792	36C-520.28	Thanh Hóa
1793	35D-015.43	Ninh Bình	5793	36C-528.27	Thanh Hóa	9793	35D-015.40	Ninh Bình	13793	36C-520.61	Thanh Hóa
1794	36C-508.44	Thanh Hóa	5794	36C-528.56	Thanh Hóa	9794	36B-044.56	Thanh Hóa	13794	36C-521.10	Thanh Hóa
1795	36C-509.11	Thanh Hóa	5795	36C-528.87	Thanh Hóa	9795	36B-045.90	Thanh Hóa	13795	36C-521.91	Thanh Hóa
1796	36C-513.09	Thanh Hóa	5796	36C-529.03	Thanh Hóa	9796	36C-511.58	Thanh Hóa	13796	36C-523.22	Thanh Hóa
1797	36C-514.16	Thanh Hóa	5797	36C-529.26	Thanh Hóa	9797	36C-513.38	Thanh Hóa	13797	36C-523.35	Thanh Hóa
1798	36C-516.08	Thanh Hóa	5798	36C-529.82	Thanh Hóa	9798	36C-516.06	Thanh Hóa	13798	36C-524.07	Thanh Hóa
1799	36C-519.44	Thanh Hóa	5799	36C-530.94	Thanh Hóa	9799	36C-521.64	Thanh Hóa	13799	36C-525.16	Thanh Hóa
1800	36C-520.07	Thanh Hóa	5800	36C-531.12	Thanh Hóa	9800	36C-521.80	Thanh Hóa	13800	36C-525.41	Thanh Hóa
1801	36C-520.22	Thanh Hóa	5801	36C-531.13	Thanh Hóa	9801	36C-522.29	Thanh Hóa	13801	36C-526.49	Thanh Hóa
1802	36C-520.37	Thanh Hóa	5802	36C-531.22	Thanh Hóa	9802	36C-522.65	Thanh Hóa	13802	36C-526.96	Thanh Hóa
1803	36C-520.39	Thanh Hóa	5803	36C-531.85	Thanh Hóa	9803	36C-523.37	Thanh Hóa	13803	36C-527.42	Thanh Hóa
1804	36C-520.63	Thanh Hóa	5804	36C-531.95	Thanh Hóa	9804	36C-523.47	Thanh Hóa	13804	36C-527.85	Thanh Hóa
1805	36C-520.72	Thanh Hóa	5805	36C-532.16	Thanh Hóa	9805	36C-523.90	Thanh Hóa	13805	36C-528.21	Thanh Hóa
1806	36C-521.85	Thanh Hóa	5806	36C-532.64	Thanh Hóa	9806	36C-524.10	Thanh Hóa	13806	36C-529.42	Thanh Hóa
1807	36C-522.10	Thanh Hóa	5807	36C-532.67	Thanh Hóa	9807	36C-525.65	Thanh Hóa	13807	36C-530.64	Thanh Hóa
1808	36C-522.15	Thanh Hóa	5808	36C-533.10	Thanh Hóa	9808	36C-527.49	Thanh Hóa	13808	36C-531.89	Thanh Hóa
1809	36C-523.44	Thanh Hóa	5809	36C-533.23	Thanh Hóa	9809	36C-527.53	Thanh Hóa	13809	36C-532.62	Thanh Hóa
1810	36C-524.14	Thanh Hóa	5810	36C-533.35	Thanh Hóa	9810	36C-528.33	Thanh Hóa	13810	36C-532.73	Thanh Hóa
1811	36C-524.20	Thanh Hóa	5811	36C-534.25	Thanh Hóa	9811	36C-531.09	Thanh Hóa	13811	36C-533.31	Thanh Hóa
1812	36C-525.81	Thanh Hóa	5812	36C-534.33	Thanh Hóa	9812	36C-531.40	Thanh Hóa	13812	36C-534.88	Thanh Hóa
1813	36C-526.35	Thanh Hóa	5813	36C-534.44	Thanh Hóa	9813	36C-531.63	Thanh Hóa	13813	36C-536.81	Thanh Hóa
1814	36C-526.70	Thanh Hóa	5814	36C-535.45	Thanh Hóa	9814	36C-532.36	Thanh Hóa	13814	36C-536.90	Thanh Hóa
1815	36C-527.30	Thanh Hóa	5815	36C-536.14	Thanh Hóa	9815	36C-532.71	Thanh Hóa	13815	36C-537.21	Thanh Hóa
1816	36C-527.34	Thanh Hóa	5816	36C-536.62	Thanh Hóa	9816	36C-532.92	Thanh Hóa	13816	36C-537.30	Thanh Hóa
1817	36C-527.94	Thanh Hóa	5817	36C-537.63	Thanh Hóa	9817	36C-533.26	Thanh Hóa	13817	36C-537.39	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1818	36C-528.09	Thanh Hóa	5818	36C-538.31	Thanh Hóa	9818	36C-533.63	Thanh Hóa	13818	36C-537.68	Thanh Hóa
1819	36C-528.31	Thanh Hóa	5819	36C-538.93	Thanh Hóa	9819	36C-533.68	Thanh Hóa	13819	36C-539.37	Thanh Hóa
1820	36C-528.95	Thanh Hóa	5820	36C-539.97	Thanh Hóa	9820	36C-533.99	Thanh Hóa	13820	36C-539.75	Thanh Hóa
1821	36C-529.06	Thanh Hóa	5821	36C-540.23	Thanh Hóa	9821	36C-534.02	Thanh Hóa	13821	36C-539.94	Thanh Hóa
1822	36C-529.50	Thanh Hóa	5822	36C-540.31	Thanh Hóa	9822	36C-534.71	Thanh Hóa	13822	36C-541.39	Thanh Hóa
1823	36C-529.96	Thanh Hóa	5823	36C-541.29	Thanh Hóa	9823	36C-534.79	Thanh Hóa	13823	36C-541.78	Thanh Hóa
1824	36C-530.67	Thanh Hóa	5824	36C-541.47	Thanh Hóa	9824	36C-535.23	Thanh Hóa	13824	36C-543.15	Thanh Hóa
1825	36C-532.54	Thanh Hóa	5825	36C-542.57	Thanh Hóa	9825	36C-535.82	Thanh Hóa	13825	36C-543.37	Thanh Hóa
1826	36C-534.52	Thanh Hóa	5826	36C-543.06	Thanh Hóa	9826	36C-536.98	Thanh Hóa	13826	36C-544.67	Thanh Hóa
1827	36C-534.55	Thanh Hóa	5827	36C-543.67	Thanh Hóa	9827	36C-537.06	Thanh Hóa	13827	36C-545.79	Thanh Hóa
1828	36C-534.83	Thanh Hóa	5828	36C-543.99	Thanh Hóa	9828	36C-537.33	Thanh Hóa	13828	36C-546.11	Thanh Hóa
1829	36C-535.13	Thanh Hóa	5829	36C-544.10	Thanh Hóa	9829	36C-537.35	Thanh Hóa	13829	36C-546.26	Thanh Hóa
1830	36C-535.86	Thanh Hóa	5830	36C-544.28	Thanh Hóa	9830	36C-537.69	Thanh Hóa	13830	36C-546.34	Thanh Hóa
1831	36C-535.87	Thanh Hóa	5831	36C-545.32	Thanh Hóa	9831	36C-538.57	Thanh Hóa	13831	36C-546.38	Thanh Hóa
1832	36C-536.64	Thanh Hóa	5832	36C-545.36	Thanh Hóa	9832	36C-538.96	Thanh Hóa	13832	36D-024.51	Thanh Hóa
1833	36C-536.95	Thanh Hóa	5833	36C-545.69	Thanh Hóa	9833	36C-539.62	Thanh Hóa	13833	36D-024.60	Thanh Hóa
1834	36C-537.98	Thanh Hóa	5834	36C-545.87	Thanh Hóa	9834	36C-539.82	Thanh Hóa	13834	36D-024.98	Thanh Hóa
1835	36C-538.13	Thanh Hóa	5835	36C-546.27	Thanh Hóa	9835	36C-540.05	Thanh Hóa	13835	36K-150.34	Thanh Hóa
1836	36C-538.43	Thanh Hóa	5836	36D-024.71	Thanh Hóa	9836	36C-540.13	Thanh Hóa	13836	36K-151.46	Thanh Hóa
1837	36C-538.91	Thanh Hóa	5837	36D-026.55	Thanh Hóa	9837	36C-540.16	Thanh Hóa	13837	36K-153.64	Thanh Hóa
1838	36C-538.92	Thanh Hóa	5838	36D-026.65	Thanh Hóa	9838	36C-540.39	Thanh Hóa	13838	36K-153.87	Thanh Hóa
1839	36C-539.78	Thanh Hóa	5839	36D-027.00	Thanh Hóa	9839	36C-541.22	Thanh Hóa	13839	36K-154.71	Thanh Hóa
1840	36C-540.81	Thanh Hóa	5840	36K-150.54	Thanh Hóa	9840	36C-541.75	Thanh Hóa	13840	36K-154.78	Thanh Hóa
1841	36C-541.23	Thanh Hóa	5841	36K-153.70	Thanh Hóa	9841	36C-542.97	Thanh Hóa	13841	36K-157.31	Thanh Hóa
1842	36C-542.16	Thanh Hóa	5842	36K-154.61	Thanh Hóa	9842	36C-543.35	Thanh Hóa	13842	36K-157.72	Thanh Hóa
1843	36C-544.57	Thanh Hóa	5843	36K-155.31	Thanh Hóa	9843	36C-545.17	Thanh Hóa	13843	36K-157.84	Thanh Hóa
1844	36C-544.66	Thanh Hóa	5844	36K-155.40	Thanh Hóa	9844	36C-545.26	Thanh Hóa	13844	36K-158.48	Thanh Hóa
1845	36C-544.86	Thanh Hóa	5845	36K-155.41	Thanh Hóa	9845	36D-024.44	Thanh Hóa	13845	36K-162.03	Thanh Hóa
1846	36C-545.18	Thanh Hóa	5846	36K-155.64	Thanh Hóa	9846	36K-141.63	Thanh Hóa	13846	36K-162.32	Thanh Hóa
1847	36C-545.23	Thanh Hóa	5847	36K-157.21	Thanh Hóa	9847	36K-147.63	Thanh Hóa	13847	36K-163.50	Thanh Hóa
1848	36C-545.90	Thanh Hóa	5848	36K-159.71	Thanh Hóa	9848	36K-150.17	Thanh Hóa	13848	36K-165.01	Thanh Hóa
1849	36D-024.43	Thanh Hóa	5849	36K-160.54	Thanh Hóa	9849	36K-151.78	Thanh Hóa	13849	36K-165.07	Thanh Hóa
1850	36D-026.10	Thanh Hóa	5850	36K-160.78	Thanh Hóa	9850	36K-152.57	Thanh Hóa	13850	36K-165.62	Thanh Hóa
1851	36K-151.30	Thanh Hóa	5851	36K-161.51	Thanh Hóa	9851	36K-153.03	Thanh Hóa	13851	36K-165.67	Thanh Hóa
1852	36K-152.01	Thanh Hóa	5852	36K-163.41	Thanh Hóa	9852	36K-153.82	Thanh Hóa	13852	36K-166.03	Thanh Hóa
1853	36K-152.13	Thanh Hóa	5853	36K-163.54	Thanh Hóa	9853	36K-154.14	Thanh Hóa	13853	36K-167.48	Thanh Hóa
1854	36K-152.92	Thanh Hóa	5854	36K-164.48	Thanh Hóa	9854	36K-157.78	Thanh Hóa	13854	36K-167.73	Thanh Hóa
1855	36K-152.93	Thanh Hóa	5855	36K-164.93	Thanh Hóa	9855	36K-159.40	Thanh Hóa	13855	36K-167.74	Thanh Hóa
1856	36K-154.90	Thanh Hóa	5856	36K-165.93	Thanh Hóa	9856	36K-159.93	Thanh Hóa	13856	36K-168.73	Thanh Hóa
1857	36K-159.32	Thanh Hóa	5857	36K-167.62	Thanh Hóa	9857	36K-162.14	Thanh Hóa	13857	36K-170.52	Thanh Hóa
1858	36K-160.62	Thanh Hóa	5858	36K-168.05	Thanh Hóa	9858	36K-162.84	Thanh Hóa	13858	36K-178.14	Thanh Hóa
1859	36K-160.90	Thanh Hóa	5859	36K-169.32	Thanh Hóa	9859	36K-162.94	Thanh Hóa	13859	36K-178.81	Thanh Hóa
1860	36K-162.82	Thanh Hóa	5860	36K-169.63	Thanh Hóa	9860	36K-166.71	Thanh Hóa	13860	36K-179.01	Thanh Hóa
1861	36K-163.70	Thanh Hóa	5861	36K-171.82	Thanh Hóa	9861	36K-169.14	Thanh Hóa	13861	36K-181.20	Thanh Hóa
1862	36K-165.37	Thanh Hóa	5862	36K-172.42	Thanh Hóa	9862	36K-169.24	Thanh Hóa	13862	36K-182.01	Thanh Hóa
1863	36K-167.10	Thanh Hóa	5863	36K-172.46	Thanh Hóa	9863	36K-170.51	Thanh Hóa	13863	36K-183.61	Thanh Hóa
1864	36K-170.90	Thanh Hóa	5864	36K-172.82	Thanh Hóa	9864	36K-172.45	Thanh Hóa	13864	36K-184.32	Thanh Hóa
1865	36K-172.21	Thanh Hóa	5865	36K-174.24	Thanh Hóa	9865	36K-174.93	Thanh Hóa	13865	36K-185.63	Thanh Hóa
1866	36K-174.78	Thanh Hóa	5866	36K-175.78	Thanh Hóa	9866	36K-175.51	Thanh Hóa	13866	36K-186.53	Thanh Hóa
1867	36K-175.61	Thanh Hóa	5867	36K-176.93	Thanh Hóa	9867	36K-175.92	Thanh Hóa	13867	36K-189.71	Thanh Hóa
1868	36K-176.20	Thanh Hóa	5868	36K-177.76	Thanh Hóa	9868	36K-177.31	Thanh Hóa	13868	36K-190.04	Thanh Hóa
1869	36K-177.80	Thanh Hóa	5869	36K-180.47	Thanh Hóa	9869	36K-177.57	Thanh Hóa	13869	36K-191.67	Thanh Hóa
1870	36K-180.04	Thanh Hóa	5870	36K-180.76	Thanh Hóa	9870	36K-180.46	Thanh Hóa	13870	36K-192.14	Thanh Hóa
1871	36K-181.51	Thanh Hóa	5871	36K-181.53	Thanh Hóa	9871	36K-181.62	Thanh Hóa	13871	36K-193.50	Thanh Hóa
1872	36K-181.78	Thanh Hóa	5872	36K-182.48	Thanh Hóa	9872	36K-181.93	Thanh Hóa	13872	36K-193.71	Thanh Hóa
1873	36K-182.92	Thanh Hóa	5873	36K-183.91	Thanh Hóa	9873	36K-184.27	Thanh Hóa	13873	36K-194.37	Thanh Hóa
1874	36K-185.46	Thanh Hóa	5874	36K-184.43	Thanh Hóa	9874	36K-184.46	Thanh Hóa	13874	36K-194.57	Thanh Hóa
1875	36K-185.71	Thanh Hóa	5875	36K-184.61	Thanh Hóa	9875	36K-188.45	Thanh Hóa	13875	36K-200.23	Thanh Hóa
1876	36K-186.07	Thanh Hóa	5876	36K-186.13	Thanh Hóa	9876	36K-189.24	Thanh Hóa	13876	36K-200.31	Thanh Hóa
1877	36K-186.48	Thanh Hóa	5877	36K-187.30	Thanh Hóa	9877	36K-189.42	Thanh Hóa	13877	36K-202.30	Thanh Hóa
1878	36K-188.04	Thanh Hóa	5878	36K-188.03	Thanh Hóa	9878	36K-189.91	Thanh Hóa	13878	36K-202.72	Thanh Hóa
1879	36K-189.61	Thanh Hóa	5879	36K-189.32	Thanh Hóa	9879	36K-190.01	Thanh Hóa	13879	36K-204.03	Thanh Hóa
1880	36K-191.93	Thanh Hóa	5880	36K-190.47	Thanh Hóa	9880	36K-190.14	Thanh Hóa	13880	36K-206.41	Thanh Hóa
1881	36K-193.20	Thanh Hóa	5881	36K-191.34	Thanh Hóa	9881	36K-191.61	Thanh Hóa	13881	36K-209.21	Thanh Hóa
1882	36K-193.62	Thanh Hóa	5882	36K-193.46	Thanh Hóa	9882	36K-194.01	Thanh Hóa	13882	36K-209.64	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1883	36K-194.04	Thanh Hóa	5883	36K-195.53	Thanh Hóa	9883	36K-194.53	Thanh Hóa	13883	36K-209.93	Thanh Hóa
1884	36K-202.41	Thanh Hóa	5884	36K-200.32	Thanh Hóa	9884	36K-203.05	Thanh Hóa	13884	36K-210.46	Thanh Hóa
1885	36K-203.31	Thanh Hóa	5885	36K-202.67	Thanh Hóa	9885	36K-203.14	Thanh Hóa	13885	36K-210.71	Thanh Hóa
1886	36K-207.24	Thanh Hóa	5886	36K-203.17	Thanh Hóa	9886	36K-203.93	Thanh Hóa	13886	36K-211.41	Thanh Hóa
1887	36K-209.47	Thanh Hóa	5887	36K-204.73	Thanh Hóa	9887	36K-205.67	Thanh Hóa	13887	36K-213.02	Thanh Hóa
1888	36K-209.49	Thanh Hóa	5888	36K-206.81	Thanh Hóa	9888	36K-205.72	Thanh Hóa	13888	36K-213.82	Thanh Hóa
1889	36K-210.80	Thanh Hóa	5889	36K-209.32	Thanh Hóa	9889	36K-205.73	Thanh Hóa	13889	36K-214.74	Thanh Hóa
1890	36K-211.07	Thanh Hóa	5890	36K-212.32	Thanh Hóa	9890	36K-207.74	Thanh Hóa	13890	36K-216.14	Thanh Hóa
1891	36K-211.74	Thanh Hóa	5891	36K-212.62	Thanh Hóa	9891	36K-207.90	Thanh Hóa	13891	36K-216.51	Thanh Hóa
1892	36K-213.51	Thanh Hóa	5892	36K-212.70	Thanh Hóa	9892	36K-208.43	Thanh Hóa	13892	36K-216.57	Thanh Hóa
1893	36K-214.01	Thanh Hóa	5893	36K-214.49	Thanh Hóa	9893	36K-208.52	Thanh Hóa	13893	36K-216.71	Thanh Hóa
1894	36K-214.02	Thanh Hóa	5894	36K-214.67	Thanh Hóa	9894	36K-208.97	Thanh Hóa	13894	36K-217.73	Thanh Hóa
1895	36K-214.54	Thanh Hóa	5895	36K-215.62	Thanh Hóa	9895	36K-209.07	Thanh Hóa	13895	36K-219.05	Thanh Hóa
1896	36K-216.50	Thanh Hóa	5896	36K-217.45	Thanh Hóa	9896	36K-209.43	Thanh Hóa	13896	36K-219.24	Thanh Hóa
1897	36K-218.20	Thanh Hóa	5897	36K-218.48	Thanh Hóa	9897	36K-209.46	Thanh Hóa	13897	36K-221.41	Thanh Hóa
1898	36K-219.01	Thanh Hóa	5898	36K-225.23	Thanh Hóa	9898	36K-209.75	Thanh Hóa	13898	36K-221.91	Thanh Hóa
1899	36K-219.47	Thanh Hóa	5899	36K-226.05	Thanh Hóa	9899	36K-211.27	Thanh Hóa	13899	36K-222.63	Thanh Hóa
1900	36K-221.01	Thanh Hóa	5900	36K-226.63	Thanh Hóa	9900	36K-211.57	Thanh Hóa	13900	36K-224.72	Thanh Hóa
1901	36K-221.47	Thanh Hóa	5901	36K-226.93	Thanh Hóa	9901	36K-213.97	Thanh Hóa	13901	36K-224.80	Thanh Hóa
1902	36K-221.75	Thanh Hóa	5902	36K-228.48	Thanh Hóa	9902	36K-215.47	Thanh Hóa	13902	36K-225.07	Thanh Hóa
1903	36K-222.49	Thanh Hóa	5903	36K-229.02	Thanh Hóa	9903	36K-216.70	Thanh Hóa	13903	36K-226.12	Thanh Hóa
1904	36K-223.04	Thanh Hóa	5904	37B-041.21	Nghệ An	9904	36K-217.43	Thanh Hóa	13904	36K-227.20	Thanh Hóa
1905	36K-224.70	Thanh Hóa	5905	37B-041.91	Nghệ An	9905	36K-218.03	Thanh Hóa	13905	36K-227.32	Thanh Hóa
1906	36K-224.92	Thanh Hóa	5906	37B-042.14	Nghệ An	9906	36K-219.02	Thanh Hóa	13906	36K-227.81	Thanh Hóa
1907	36K-225.97	Thanh Hóa	5907	37B-042.60	Nghệ An	9907	36K-220.34	Thanh Hóa	13907	36K-228.93	Thanh Hóa
1908	37B-040.85	Nghệ An	5908	37B-042.85	Nghệ An	9908	36K-221.57	Thanh Hóa	13908	37B-041.82	Nghệ An
1909	37B-041.05	Nghệ An	5909	37B-043.51	Nghệ An	9909	36K-223.72	Thanh Hóa	13909	37B-042.01	Nghệ An
1910	37B-041.24	Nghệ An	5910	37B-043.60	Nghệ An	9910	36K-224.17	Thanh Hóa	13910	37B-042.04	Nghệ An
1911	37B-041.73	Nghệ An	5911	37C-539.21	Nghệ An	9911	36K-224.21	Thanh Hóa	13911	37B-042.19	Nghệ An
1912	37B-042.21	Nghệ An	5912	37C-539.73	Nghệ An	9912	36K-224.27	Thanh Hóa	13912	37B-042.46	Nghệ An
1913	37B-042.78	Nghệ An	5913	37C-539.87	Nghệ An	9913	36K-224.41	Thanh Hóa	13913	37B-042.77	Nghệ An
1914	37C-539.17	Nghệ An	5914	37C-540.54	Nghệ An	9914	36K-225.71	Thanh Hóa	13914	37B-042.88	Nghệ An
1915	37C-539.49	Nghệ An	5915	37C-541.02	Nghệ An	9915	36K-226.30	Thanh Hóa	13915	37B-043.48	Nghệ An
1916	37C-539.86	Nghệ An	5916	37C-543.52	Nghệ An	9916	36K-226.45	Thanh Hóa	13916	37B-043.49	Nghệ An
1917	37C-540.15	Nghệ An	5917	37C-543.72	Nghệ An	9917	36K-226.76	Thanh Hóa	13917	37B-043.58	Nghệ An
1918	37C-540.73	Nghệ An	5918	37C-544.45	Nghệ An	9918	36K-226.91	Thanh Hóa	13918	37C-539.60	Nghệ An
1919	37C-540.81	Nghệ An	5919	37C-544.47	Nghệ An	9919	36K-227.51	Thanh Hóa	13919	37C-540.80	Nghệ An
1920	37C-540.92	Nghệ An	5920	37C-544.92	Nghệ An	9920	36K-228.46	Thanh Hóa	13920	37C-541.68	Nghệ An
1921	37C-541.56	Nghệ An	5921	37C-545.14	Nghệ An	9921	36K-229.03	Thanh Hóa	13921	37C-542.14	Nghệ An
1922	37C-542.04	Nghệ An	5922	37C-545.34	Nghệ An	9922	37B-040.97	Nghệ An	13922	37C-543.32	Nghệ An
1923	37C-542.97	Nghệ An	5923	37C-545.93	Nghệ An	9923	37B-041.10	Nghệ An	13923	37C-543.38	Nghệ An
1924	37C-543.24	Nghệ An	5924	37C-546.01	Nghệ An	9924	37B-041.44	Nghệ An	13924	37C-543.58	Nghệ An
1925	37C-543.48	Nghệ An	5925	37C-546.74	Nghệ An	9925	37B-041.70	Nghệ An	13925	37C-545.16	Nghệ An
1926	37C-544.98	Nghệ An	5926	37C-546.93	Nghệ An	9926	37B-041.83	Nghệ An	13926	37C-545.63	Nghệ An
1927	37C-545.41	Nghệ An	5927	37C-546.95	Nghệ An	9927	37B-042.12	Nghệ An	13927	37C-546.31	Nghệ An
1928	37C-545.44	Nghệ An	5928	37C-547.11	Nghệ An	9928	37B-042.71	Nghệ An	13928	37C-546.76	Nghệ An
1929	37C-546.64	Nghệ An	5929	37C-547.53	Nghệ An	9929	37B-042.76	Nghệ An	13929	37C-547.63	Nghệ An
1930	37C-547.42	Nghệ An	5930	37C-548.37	Nghệ An	9930	37B-043.68	Nghệ An	13930	37C-547.83	Nghệ An
1931	37C-547.68	Nghệ An	5931	37C-548.79	Nghệ An	9931	37C-539.41	Nghệ An	13931	37C-549.80	Nghệ An
1932	37C-548.45	Nghệ An	5932	37C-548.81	Nghệ An	9932	37C-539.50	Nghệ An	13932	37C-550.73	Nghệ An
1933	37C-551.49	Nghệ An	5933	37C-548.92	Nghệ An	9933	37C-541.79	Nghệ An	13933	37C-551.17	Nghệ An
1934	37C-551.56	Nghệ An	5934	37C-549.32	Nghệ An	9934	37C-541.91	Nghệ An	13934	37C-551.78	Nghệ An
1935	37C-551.93	Nghệ An	5935	37C-554.93	Nghệ An	9935	37C-544.36	Nghệ An	13935	37C-552.45	Nghệ An
1936	37C-552.53	Nghệ An	5936	37C-555.19	Nghệ An	9936	37C-544.50	Nghệ An	13936	37C-552.84	Nghệ An
1937	37C-554.26	Nghệ An	5937	37C-555.50	Nghệ An	9937	37C-544.56	Nghệ An	13937	37C-552.90	Nghệ An
1938	37C-555.25	Nghệ An	5938	37C-556.12	Nghệ An	9938	37C-545.13	Nghệ An	13938	37C-553.26	Nghệ An
1939	37C-555.26	Nghệ An	5939	37C-556.46	Nghệ An	9939	37C-545.46	Nghệ An	13939	37C-553.50	Nghệ An
1940	37C-559.24	Nghệ An	5940	37C-556.62	Nghệ An	9940	37C-545.49	Nghệ An	13940	37C-554.30	Nghệ An
1941	37C-561.32	Nghệ An	5941	37C-556.77	Nghệ An	9941	37C-546.04	Nghệ An	13941	37C-556.29	Nghệ An
1942	37C-561.55	Nghệ An	5942	37C-557.05	Nghệ An	9942	37C-546.15	Nghệ An	13942	37C-556.48	Nghệ An
1943	37C-562.23	Nghệ An	5943	37C-557.07	Nghệ An	9943	37C-546.50	Nghệ An	13943	37C-558.71	Nghệ An
1944	37C-562.38	Nghệ An	5944	37C-557.34	Nghệ An	9944	37C-547.00	Nghệ An	13944	37C-559.25	Nghệ An
1945	37C-563.29	Nghệ An	5945	37C-558.09	Nghệ An	9945	37C-547.07	Nghệ An	13945	37C-559.37	Nghệ An
1946	37C-563.85	Nghệ An	5946	37C-558.59	Nghệ An	9946	37C-547.31	Nghệ An	13946	37C-560.14	Nghệ An
1947	37C-564.47	Nghệ An	5947	37C-558.61	Nghệ An	9947	37C-547.64	Nghệ An	13947	37C-560.29	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1948	37C-564.81	Nghệ An	5948	37C-558.92	Nghệ An	9948	37C-547.86	Nghệ An	13948	37C-560.36	Nghệ An
1949	37C-565.70	Nghệ An	5949	37C-559.40	Nghệ An	9949	37C-548.14	Nghệ An	13949	37C-562.10	Nghệ An
1950	37C-565.97	Nghệ An	5950	37C-559.45	Nghệ An	9950	37C-548.20	Nghệ An	13950	37C-563.07	Nghệ An
1951	37C-566.45	Nghệ An	5951	37C-560.34	Nghệ An	9951	37C-549.39	Nghệ An	13951	37C-564.63	Nghệ An
1952	37D-042.60	Nghệ An	5952	37C-560.37	Nghệ An	9952	37C-550.72	Nghệ An	13952	37C-565.47	Nghệ An
1953	37D-042.98	Nghệ An	5953	37C-561.65	Nghệ An	9953	37C-550.85	Nghệ An	13953	37C-566.31	Nghệ An
1954	37D-043.15	Nghệ An	5954	37C-561.67	Nghệ An	9954	37C-551.33	Nghệ An	13954	37D-040.97	Nghệ An
1955	37K-387.91	Nghệ An	5955	37C-561.81	Nghệ An	9955	37C-551.43	Nghệ An	13955	37D-041.24	Nghệ An
1956	37K-388.57	Nghệ An	5956	37C-562.03	Nghệ An	9956	37C-552.09	Nghệ An	13956	37D-041.65	Nghệ An
1957	37K-389.02	Nghệ An	5957	37C-563.09	Nghệ An	9957	37C-553.10	Nghệ An	13957	37D-041.74	Nghệ An
1958	37K-389.14	Nghệ An	5958	37C-563.97	Nghệ An	9958	37C-553.80	Nghệ An	13958	37D-041.78	Nghệ An
1959	37K-389.47	Nghệ An	5959	37C-564.01	Nghệ An	9959	37C-554.75	Nghệ An	13959	37D-041.94	Nghệ An
1960	37K-391.49	Nghệ An	5960	37C-564.11	Nghệ An	9960	37C-554.78	Nghệ An	13960	37D-041.95	Nghệ An
1961	37K-392.45	Nghệ An	5961	37C-564.12	Nghệ An	9961	37C-555.41	Nghệ An	13961	37D-043.00	Nghệ An
1962	37K-392.57	Nghệ An	5962	37C-564.68	Nghệ An	9962	37C-555.92	Nghệ An	13962	37D-043.30	Nghệ An
1963	37K-393.63	Nghệ An	5963	37C-564.96	Nghệ An	9963	37C-556.06	Nghệ An	13963	37K-387.30	Nghệ An
1964	37K-394.04	Nghệ An	5964	37C-566.52	Nghệ An	9964	37C-556.41	Nghệ An	13964	37K-387.49	Nghệ An
1965	37K-394.17	Nghệ An	5965	37C-566.56	Nghệ An	9965	37C-556.94	Nghệ An	13965	37K-388.74	Nghệ An
1966	37K-394.74	Nghệ An	5966	37C-566.58	Nghệ An	9966	37C-557.45	Nghệ An	13966	37K-393.03	Nghệ An
1967	37K-396.10	Nghệ An	5967	37C-566.67	Nghệ An	9967	37C-557.56	Nghệ An	13967	37K-394.10	Nghệ An
1968	37K-396.31	Nghệ An	5968	37C-566.78	Nghệ An	9968	37C-558.02	Nghệ An	13968	37K-394.42	Nghệ An
1969	37K-397.12	Nghệ An	5969	37C-566.81	Nghệ An	9969	37C-558.07	Nghệ An	13969	37K-394.70	Nghệ An
1970	37K-397.37	Nghệ An	5970	37D-041.30	Nghệ An	9970	37C-558.12	Nghệ An	13970	37K-395.24	Nghệ An
1971	37K-397.84	Nghệ An	5971	37D-041.39	Nghệ An	9971	37C-558.64	Nghệ An	13971	37K-395.97	Nghệ An
1972	37K-398.67	Nghệ An	5972	37D-041.46	Nghệ An	9972	37C-559.60	Nghệ An	13972	37K-396.14	Nghệ An
1973	37K-399.51	Nghệ An	5973	37D-042.72	Nghệ An	9973	37C-560.86	Nghệ An	13973	37K-398.12	Nghệ An
1974	37K-400.60	Nghệ An	5974	37D-043.07	Nghệ An	9974	37C-561.36	Nghệ An	13974	37K-398.31	Nghệ An
1975	37K-402.42	Nghệ An	5975	37D-043.71	Nghệ An	9975	37C-561.59	Nghệ An	13975	37K-398.43	Nghệ An
1976	37K-406.45	Nghệ An	5976	37D-043.87	Nghệ An	9976	37C-561.61	Nghệ An	13976	37K-400.81	Nghệ An
1977	37K-409.50	Nghệ An	5977	37K-387.53	Nghệ An	9977	37C-562.14	Nghệ An	13977	37K-401.90	Nghệ An
1978	37K-409.73	Nghệ An	5978	37K-389.73	Nghệ An	9978	37C-563.25	Nghệ An	13978	37K-403.52	Nghệ An
1979	37K-410.37	Nghệ An	5979	37K-391.52	Nghệ An	9979	37C-563.58	Nghệ An	13979	37K-405.41	Nghệ An
1980	37K-410.50	Nghệ An	5980	37K-393.64	Nghệ An	9980	37C-563.96	Nghệ An	13980	37K-405.84	Nghệ An
1981	37K-411.43	Nghệ An	5981	37K-393.72	Nghệ An	9981	37C-564.38	Nghệ An	13981	37K-405.87	Nghệ An
1982	37K-412.70	Nghệ An	5982	37K-395.13	Nghệ An	9982	37C-564.86	Nghệ An	13982	37K-405.97	Nghệ An
1983	37K-413.43	Nghệ An	5983	37K-395.53	Nghệ An	9983	37C-565.31	Nghệ An	13983	37K-407.37	Nghệ An
1984	37K-415.30	Nghệ An	5984	37K-398.53	Nghệ An	9984	37C-565.41	Nghệ An	13984	37K-407.51	Nghệ An
1985	37K-415.64	Nghệ An	5985	37K-400.34	Nghệ An	9985	37C-565.98	Nghệ An	13985	37K-407.74	Nghệ An
1986	37K-416.81	Nghệ An	5986	37K-401.63	Nghệ An	9986	37C-566.29	Nghệ An	13986	37K-408.78	Nghệ An
1987	37K-417.01	Nghệ An	5987	37K-401.81	Nghệ An	9987	37C-566.70	Nghệ An	13987	37K-409.12	Nghệ An
1988	37K-419.43	Nghệ An	5988	37K-402.37	Nghệ An	9988	37D-041.17	Nghệ An	13988	37K-409.41	Nghệ An
1989	37K-421.23	Nghệ An	5989	37K-404.57	Nghệ An	9989	37D-043.52	Nghệ An	13989	37K-409.48	Nghệ An
1990	37K-422.57	Nghệ An	5990	37K-405.92	Nghệ An	9990	37D-043.54	Nghệ An	13990	37K-409.76	Nghệ An
1991	37K-423.31	Nghệ An	5991	37K-406.02	Nghệ An	9991	37D-043.56	Nghệ An	13991	37K-410.60	Nghệ An
1992	37K-424.63	Nghệ An	5992	37K-407.97	Nghệ An	9992	37K-387.51	Nghệ An	13992	37K-412.20	Nghệ An
1993	37K-424.87	Nghệ An	5993	37K-408.84	Nghệ An	9993	37K-388.45	Nghệ An	13993	37K-412.37	Nghệ An
1994	37K-424.97	Nghệ An	5994	37K-413.12	Nghệ An	9994	37K-389.27	Nghệ An	13994	37K-412.72	Nghệ An
1995	37K-427.70	Nghệ An	5995	37K-413.52	Nghệ An	9995	37K-390.46	Nghệ An	13995	37K-413.64	Nghệ An
1996	37K-427.73	Nghệ An	5996	37K-414.82	Nghệ An	9996	37K-392.04	Nghệ An	13996	37K-415.05	Nghệ An
1997	37K-428.20	Nghệ An	5997	37K-417.40	Nghệ An	9997	37K-392.75	Nghệ An	13997	37K-415.42	Nghệ An
1998	37K-428.43	Nghệ An	5998	37K-417.72	Nghệ An	9998	37K-393.01	Nghệ An	13998	37K-416.93	Nghệ An
1999	37K-428.87	Nghệ An	5999	37K-419.17	Nghệ An	9999	37K-393.50	Nghệ An	13999	37K-418.94	Nghệ An
2000	37K-428.94	Nghệ An	6000	37K-419.52	Nghệ An	10000	37K-394.47	Nghệ An	14000	37K-419.47	Nghệ An
2001	37K-430.47	Nghệ An	6001	37K-420.71	Nghệ An	10001	37K-394.78	Nghệ An	14001	37K-419.53	Nghệ An
2002	37K-430.48	Nghệ An	6002	37K-421.37	Nghệ An	10002	37K-395.52	Nghệ An	14002	37K-420.64	Nghệ An
2003	37K-430.80	Nghệ An	6003	37K-421.74	Nghệ An	10003	37K-396.21	Nghệ An	14003	37K-421.45	Nghệ An
2004	37K-431.20	Nghệ An	6004	37K-422.54	Nghệ An	10004	37K-398.03	Nghệ An	14004	37K-421.52	Nghệ An
2005	37K-433.31	Nghệ An	6005	37K-423.03	Nghệ An	10005	37K-399.43	Nghệ An	14005	37K-422.94	Nghệ An
2006	37K-434.48	Nghệ An	6006	37K-423.73	Nghệ An	10006	37K-399.49	Nghệ An	14006	37K-423.01	Nghệ An
2007	37K-435.48	Nghệ An	6007	37K-423.94	Nghệ An	10007	37K-400.20	Nghệ An	14007	37K-425.45	Nghệ An
2008	37K-435.49	Nghệ An	6008	37K-425.01	Nghệ An	10008	37K-400.87	Nghệ An	14008	37K-425.57	Nghệ An
2009	37K-435.50	Nghệ An	6009	37K-425.31	Nghệ An	10009	37K-401.84	Nghệ An	14009	37K-427.47	Nghệ An
2010	37K-437.62	Nghệ An	6010	37K-425.47	Nghệ An	10010	37K-404.34	Nghệ An	14010	37K-428.92	Nghệ An
2011	37K-439.80	Nghệ An	6011	37K-425.64	Nghệ An	10011	37K-405.63	Nghệ An	14011	37K-429.10	Nghệ An
2012	37K-439.91	Nghệ An	6012	37K-425.92	Nghệ An	10012	37K-405.75	Nghệ An	14012	37K-430.71	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2013	37K-442.72	Nghệ An	6013	37K-427.17	Nghệ An	10013	37K-406.57	Nghệ An	14013	37K-430.73	Nghệ An
2014	37K-444.20	Nghệ An	6014	37K-427.48	Nghệ An	10014	37K-406.91	Nghệ An	14014	37K-431.53	Nghệ An
2015	37K-445.61	Nghệ An	6015	37K-428.12	Nghệ An	10015	37K-407.30	Nghệ An	14015	37K-433.70	Nghệ An
2016	37K-446.43	Nghệ An	6016	37K-429.52	Nghệ An	10016	37K-407.67	Nghệ An	14016	37K-434.37	Nghệ An
2017	37K-447.07	Nghệ An	6017	37K-431.03	Nghệ An	10017	37K-408.17	Nghệ An	14017	37K-438.74	Nghệ An
2018	37K-449.50	Nghệ An	6018	37K-433.84	Nghệ An	10018	37K-409.84	Nghệ An	14018	37K-439.81	Nghệ An
2019	37K-450.04	Nghệ An	6019	37K-434.31	Nghệ An	10019	37K-411.51	Nghệ An	14019	37K-441.47	Nghệ An
2020	37K-450.14	Nghệ An	6020	37K-434.92	Nghệ An	10020	37K-412.40	Nghệ An	14020	37K-441.93	Nghệ An
2021	37K-450.21	Nghệ An	6021	37K-435.07	Nghệ An	10021	37K-414.81	Nghệ An	14021	37K-442.84	Nghệ An
2022	37K-450.63	Nghệ An	6022	37K-435.70	Nghệ An	10022	37K-414.92	Nghệ An	14022	37K-443.21	Nghệ An
2023	37K-451.47	Nghệ An	6023	37K-435.73	Nghệ An	10023	37K-415.62	Nghệ An	14023	37K-443.60	Nghệ An
2024	37K-451.53	Nghệ An	6024	37K-437.27	Nghệ An	10024	37K-416.10	Nghệ An	14024	37K-445.53	Nghệ An
2025	37K-451.93	Nghệ An	6025	37K-439.10	Nghệ An	10025	37K-416.75	Nghệ An	14025	37K-449.02	Nghệ An
2026	37K-454.23	Nghệ An	6026	37K-439.52	Nghệ An	10026	37K-416.94	Nghệ An	14026	37K-450.32	Nghệ An
2027	37K-454.31	Nghệ An	6027	37K-439.90	Nghệ An	10027	37K-417.04	Nghệ An	14027	37K-450.62	Nghệ An
2028	37K-454.74	Nghệ An	6028	37K-440.17	Nghệ An	10028	37K-417.93	Nghệ An	14028	37K-450.90	Nghệ An
2029	37K-456.51	Nghệ An	6029	37K-443.12	Nghệ An	10029	37K-418.01	Nghệ An	14029	37K-452.74	Nghệ An
2030	37K-457.61	Nghệ An	6030	37K-444.72	Nghệ An	10030	37K-421.10	Nghệ An	14030	37K-455.13	Nghệ An
2031	37K-457.72	Nghệ An	6031	37K-444.84	Nghệ An	10031	37K-421.14	Nghệ An	14031	37K-455.64	Nghệ An
2032	37K-457.76	Nghệ An	6032	37K-445.32	Nghệ An	10032	37K-422.97	Nghệ An	14032	37K-457.40	Nghệ An
2033	37K-462.54	Nghệ An	6033	37K-445.47	Nghệ An	10033	37K-423.14	Nghệ An	14033	37K-458.20	Nghệ An
2034	37K-462.81	Nghệ An	6034	37K-446.92	Nghệ An	10034	37K-424.17	Nghệ An	14034	37K-458.82	Nghệ An
2035	37K-463.34	Nghệ An	6035	37K-447.14	Nghệ An	10035	37K-424.53	Nghệ An	14035	37K-459.12	Nghệ An
2036	37K-468.27	Nghệ An	6036	37K-447.23	Nghệ An	10036	37K-424.67	Nghệ An	14036	37K-459.51	Nghệ An
2037	37K-468.70	Nghệ An	6037	37K-447.78	Nghệ An	10037	37K-424.81	Nghệ An	14037	37K-462.17	Nghệ An
2038	37K-471.23	Nghệ An	6038	37K-447.91	Nghệ An	10038	37K-424.94	Nghệ An	14038	37K-462.75	Nghệ An
2039	37K-472.97	Nghệ An	6039	37K-449.23	Nghệ An	10039	37K-425.73	Nghệ An	14039	37K-463.73	Nghệ An
2040	37K-474.76	Nghệ An	6040	37K-449.53	Nghệ An	10040	37K-428.57	Nghệ An	14040	37K-463.82	Nghệ An
2041	37K-477.10	Nghệ An	6041	37K-449.80	Nghệ An	10041	37K-429.41	Nghệ An	14041	37K-464.81	Nghệ An
2042	37K-478.52	Nghệ An	6042	37K-449.81	Nghệ An	10042	37K-429.60	Nghệ An	14042	37K-465.67	Nghệ An
2043	37K-481.21	Nghệ An	6043	37K-450.70	Nghệ An	10043	37K-431.23	Nghệ An	14043	37K-468.05	Nghệ An
2044	37K-482.03	Nghệ An	6044	37K-451.04	Nghệ An	10044	37K-431.30	Nghệ An	14044	37K-468.23	Nghệ An
2045	38A-637.50	Hà Tĩnh	6045	37K-452.67	Nghệ An	10045	37K-431.40	Nghệ An	14045	37K-469.51	Nghệ An
2046	38A-637.76	Hà Tĩnh	6046	37K-453.80	Nghệ An	10046	37K-431.91	Nghệ An	14046	37K-471.20	Nghệ An
2047	38A-640.45	Hà Tĩnh	6047	37K-454.27	Nghệ An	10047	37K-432.52	Nghệ An	14047	37K-471.80	Nghệ An
2048	38A-641.60	Hà Tĩnh	6048	37K-454.78	Nghệ An	10048	37K-433.23	Nghệ An	14048	37K-472.84	Nghệ An
2049	38A-641.74	Hà Tĩnh	6049	37K-457.64	Nghệ An	10049	37K-434.07	Nghệ An	14049	37K-474.61	Nghệ An
2050	38A-642.57	Hà Tĩnh	6050	37K-458.14	Nghệ An	10050	37K-436.21	Nghệ An	14050	37K-474.67	Nghệ An
2051	38A-643.48	Hà Tĩnh	6051	37K-459.27	Nghệ An	10051	37K-437.84	Nghệ An	14051	37K-477.07	Nghệ An
2052	38A-644.67	Hà Tĩnh	6052	37K-461.76	Nghệ An	10052	37K-438.61	Nghệ An	14052	37K-477.31	Nghệ An
2053	38A-646.40	Hà Tĩnh	6053	37K-463.72	Nghệ An	10053	37K-438.73	Nghệ An	14053	38A-640.51	Hà Tĩnh
2054	38A-646.41	Hà Tĩnh	6054	37K-463.87	Nghệ An	10054	37K-439.82	Nghệ An	14054	38A-646.54	Hà Tĩnh
2055	38A-649.50	Hà Tĩnh	6055	37K-463.91	Nghệ An	10055	37K-441.05	Nghệ An	14055	38A-646.75	Hà Tĩnh
2056	38A-651.01	Hà Tĩnh	6056	37K-465.05	Nghệ An	10056	37K-441.34	Nghệ An	14056	38A-648.62	Hà Tĩnh
2057	38A-651.20	Hà Tĩnh	6057	37K-465.43	Nghệ An	10057	37K-442.54	Nghệ An	14057	38A-650.70	Hà Tĩnh
2058	38A-651.92	Hà Tĩnh	6058	37K-465.60	Nghệ An	10058	37K-443.49	Nghệ An	14058	38A-650.78	Hà Tĩnh
2059	38A-653.21	Hà Tĩnh	6059	37K-467.37	Nghệ An	10059	37K-444.92	Nghệ An	14059	38A-651.21	Hà Tĩnh
2060	38A-655.47	Hà Tĩnh	6060	37K-468.76	Nghệ An	10060	37K-445.12	Nghệ An	14060	38A-654.40	Hà Tĩnh
2061	38A-656.01	Hà Tĩnh	6061	37K-469.71	Nghệ An	10061	37K-445.71	Nghệ An	14061	38A-654.90	Hà Tĩnh
2062	38A-656.27	Hà Tĩnh	6062	37K-472.32	Nghệ An	10062	37K-446.14	Nghệ An	14062	38A-655.60	Hà Tĩnh
2063	38A-656.32	Hà Tĩnh	6063	37K-473.41	Nghệ An	10063	37K-446.74	Nghệ An	14063	38A-657.23	Hà Tĩnh
2064	38A-656.75	Hà Tĩnh	6064	37K-473.57	Nghệ An	10064	37K-446.97	Nghệ An	14064	38A-658.92	Hà Tĩnh
2065	38A-657.10	Hà Tĩnh	6065	37K-473.63	Nghệ An	10065	37K-447.72	Nghệ An	14065	38A-659.12	Hà Tĩnh
2066	38A-658.70	Hà Tĩnh	6066	37K-474.87	Nghệ An	10066	37K-447.84	Nghệ An	14066	38A-661.21	Hà Tĩnh
2067	38A-658.84	Hà Tĩnh	6067	37K-476.54	Nghệ An	10067	37K-448.72	Nghệ An	14067	38A-661.78	Hà Tĩnh
2068	38A-660.07	Hà Tĩnh	6068	37K-477.87	Nghệ An	10068	37K-451.75	Nghệ An	14068	38A-662.70	Hà Tĩnh
2069	38A-661.34	Hà Tĩnh	6069	37K-478.17	Nghệ An	10069	37K-451.87	Nghệ An	14069	38A-663.10	Hà Tĩnh
2070	38A-661.81	Hà Tĩnh	6070	37K-479.31	Nghệ An	10070	37K-452.10	Nghệ An	14070	38A-663.23	Hà Tĩnh
2071	38A-662.67	Hà Tĩnh	6071	37K-479.52	Nghệ An	10071	37K-452.82	Nghệ An	14071	38A-663.42	Hà Tĩnh
2072	38A-662.71	Hà Tĩnh	6072	37K-479.87	Nghệ An	10072	37K-453.31	Nghệ An	14072	38A-663.67	Hà Tĩnh
2073	38A-665.04	Hà Tĩnh	6073	37K-480.24	Nghệ An	10073	37K-454.53	Nghệ An	14073	38A-663.75	Hà Tĩnh
2074	38A-665.92	Hà Tĩnh	6074	37K-481.31	Nghệ An	10074	37K-455.92	Nghệ An	14074	38A-664.92	Hà Tĩnh
2075	38A-667.05	Hà Tĩnh	6075	37K-481.54	Nghệ An	10075	37K-458.10	Nghệ An	14075	38A-665.05	Hà Tĩnh
2076	38A-667.43	Hà Tĩnh	6076	37K-481.93	Nghệ An	10076	37K-459.49	Nghệ An	14076	38A-665.31	Hà Tĩnh
2077	38A-669.61	Hà Tĩnh	6077	38A-638.42	Hà Tĩnh	10077	37K-459.62	Nghệ An	14077	38A-667.30	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2078	38A-670.42	Hà Tĩnh	6078	38A-639.10	Hà Tĩnh	10078	37K-460.74	Nghệ An	14078	38A-669.71	Hà Tĩnh
2079	38A-671.23	Hà Tĩnh	6079	38A-639.43	Hà Tĩnh	10079	37K-461.92	Nghệ An	14079	38A-670.87	Hà Tĩnh
2080	38A-673.40	Hà Tĩnh	6080	38A-640.43	Hà Tĩnh	10080	37K-463.67	Nghệ An	14080	38A-671.05	Hà Tĩnh
2081	38A-673.60	Hà Tĩnh	6081	38A-640.93	Hà Tĩnh	10081	37K-463.74	Nghệ An	14081	38A-672.71	Hà Tĩnh
2082	38A-675.01	Hà Tĩnh	6082	38A-641.04	Hà Tĩnh	10082	37K-464.20	Nghệ An	14082	38A-673.24	Hà Tĩnh
2083	38A-675.70	Hà Tĩnh	6083	38A-642.50	Hà Tĩnh	10083	37K-464.31	Nghệ An	14083	38A-673.48	Hà Tĩnh
2084	38A-676.72	Hà Tĩnh	6084	38A-642.76	Hà Tĩnh	10084	37K-465.23	Nghệ An	14084	38A-675.23	Hà Tĩnh
2085	38A-676.94	Hà Tĩnh	6085	38A-643.54	Hà Tĩnh	10085	37K-466.05	Nghệ An	14085	38A-676.61	Hà Tĩnh
2086	38A-677.41	Hà Tĩnh	6086	38A-643.93	Hà Tĩnh	10086	37K-466.48	Nghệ An	14086	38B-020.33	Hà Tĩnh
2087	38A-677.92	Hà Tĩnh	6087	38A-644.30	Hà Tĩnh	10087	37K-467.48	Nghệ An	14087	38B-020.65	Hà Tĩnh
2088	38B-019.25	Hà Tĩnh	6088	38A-645.34	Hà Tĩnh	10088	37K-468.41	Nghệ An	14088	38B-020.74	Hà Tĩnh
2089	38B-019.95	Hà Tĩnh	6089	38A-646.13	Hà Tĩnh	10089	37K-468.61	Nghệ An	14089	38B-020.79	Hà Tĩnh
2090	38B-020.14	Hà Tĩnh	6090	38A-646.43	Hà Tĩnh	10090	37K-469.23	Nghệ An	14090	38C-229.51	Hà Tĩnh
2091	38B-020.17	Hà Tĩnh	6091	38A-648.02	Hà Tĩnh	10091	37K-469.43	Nghệ An	14091	38C-229.53	Hà Tĩnh
2092	38C-229.35	Hà Tĩnh	6092	38A-648.75	Hà Tĩnh	10092	37K-470.10	Nghệ An	14092	38C-229.74	Hà Tĩnh
2093	38C-229.59	Hà Tĩnh	6093	38A-649.12	Hà Tĩnh	10093	37K-471.37	Nghệ An	14093	38C-230.15	Hà Tĩnh
2094	38C-230.54	Hà Tĩnh	6094	38A-649.30	Hà Tĩnh	10094	37K-471.70	Nghệ An	14094	38C-230.50	Hà Tĩnh
2095	38C-230.60	Hà Tĩnh	6095	38A-650.45	Hà Tĩnh	10095	37K-472.13	Nghệ An	14095	38C-231.20	Hà Tĩnh
2096	38C-231.37	Hà Tĩnh	6096	38A-650.61	Hà Tĩnh	10096	37K-472.61	Nghệ An	14096	38C-232.60	Hà Tĩnh
2097	38C-232.62	Hà Tĩnh	6097	38A-650.75	Hà Tĩnh	10097	37K-473.70	Nghệ An	14097	38C-232.67	Hà Tĩnh
2098	38C-233.91	Hà Tĩnh	6098	38A-652.10	Hà Tĩnh	10098	37K-474.57	Nghệ An	14098	38C-233.24	Hà Tĩnh
2099	38C-233.96	Hà Tĩnh	6099	38A-652.60	Hà Tĩnh	10099	37K-474.84	Nghệ An	14099	38C-233.50	Hà Tĩnh
2100	38C-235.37	Hà Tĩnh	6100	38A-652.80	Hà Tĩnh	10100	37K-475.51	Nghệ An	14100	38C-234.25	Hà Tĩnh
2101	38C-235.44	Hà Tĩnh	6101	38A-653.17	Hà Tĩnh	10101	37K-476.62	Nghệ An	14101	38C-236.03	Hà Tĩnh
2102	38C-235.53	Hà Tĩnh	6102	38A-653.52	Hà Tĩnh	10102	37K-477.05	Nghệ An	14102	38C-236.19	Hà Tĩnh
2103	38C-235.54	Hà Tĩnh	6103	38A-653.70	Hà Tĩnh	10103	37K-479.30	Nghệ An	14103	38C-237.30	Hà Tĩnh
2104	38C-235.59	Hà Tĩnh	6104	38A-656.50	Hà Tĩnh	10104	37K-480.97	Nghệ An	14104	38C-239.23	Hà Tĩnh
2105	38C-235.91	Hà Tĩnh	6105	38A-658.47	Hà Tĩnh	10105	37K-481.07	Nghệ An	14105	38C-239.26	Hà Tĩnh
2106	38C-235.95	Hà Tĩnh	6106	38A-659.43	Hà Tĩnh	10106	37K-481.67	Nghệ An	14106	38C-239.47	Hà Tĩnh
2107	38C-236.74	Hà Tĩnh	6107	38A-660.92	Hà Tĩnh	10107	37K-481.91	Nghệ An	14107	38C-239.58	Hà Tĩnh
2108	38C-238.53	Hà Tĩnh	6108	38A-662.84	Hà Tĩnh	10108	38A-638.05	Hà Tĩnh	14108	38D-018.75	Hà Tĩnh
2109	38C-239.17	Hà Tĩnh	6109	38A-662.94	Hà Tĩnh	10109	38A-638.92	Hà Tĩnh	14109	38D-018.93	Hà Tĩnh
2110	38C-239.65	Hà Tĩnh	6110	38A-663.14	Hà Tĩnh	10110	38A-639.53	Hà Tĩnh	14110	43A-899.40	Đà Nẵng
2111	38C-240.40	Hà Tĩnh	6111	38A-663.52	Hà Tĩnh	10111	38A-640.50	Hà Tĩnh	14111	43A-900.48	Đà Nẵng
2112	38C-240.57	Hà Tĩnh	6112	38A-664.42	Hà Tĩnh	10112	38A-641.24	Hà Tĩnh	14112	43A-902.04	Đà Nẵng
2113	38C-240.67	Hà Tĩnh	6113	38A-667.24	Hà Tĩnh	10113	38A-642.40	Hà Tĩnh	14113	43A-902.71	Đà Nẵng
2114	38D-016.55	Hà Tĩnh	6114	38A-668.91	Hà Tĩnh	10114	38A-642.70	Hà Tĩnh	14114	43A-902.78	Đà Nẵng
2115	38D-017.40	Hà Tĩnh	6115	38A-669.02	Hà Tĩnh	10115	38A-643.61	Hà Tĩnh	14115	43A-902.87	Đà Nẵng
2116	38D-018.22	Hà Tĩnh	6116	38A-671.02	Hà Tĩnh	10116	38A-643.92	Hà Tĩnh	14116	43A-903.72	Đà Nẵng
2117	38D-018.23	Hà Tĩnh	6117	38A-671.57	Hà Tĩnh	10117	38A-644.17	Hà Tĩnh	14117	43A-903.78	Đà Nẵng
2118	38D-018.90	Hà Tĩnh	6118	38A-671.70	Hà Tĩnh	10118	38A-646.48	Hà Tĩnh	14118	43A-910.42	Đà Nẵng
2119	38D-019.48	Hà Tĩnh	6119	38A-673.46	Hà Tĩnh	10119	38A-649.37	Hà Tĩnh	14119	43A-910.43	Đà Nẵng
2120	43A-899.24	Đà Nẵng	6120	38A-675.14	Hà Tĩnh	10120	38A-650.73	Hà Tĩnh	14120	43A-910.74	Đà Nẵng
2121	43A-903.64	Đà Nẵng	6121	38A-675.32	Hà Tĩnh	10121	38A-650.80	Hà Tĩnh	14121	43A-911.10	Đà Nẵng
2122	43A-905.21	Đà Nẵng	6122	38A-675.46	Hà Tĩnh	10122	38A-650.81	Hà Tĩnh	14122	43A-911.82	Đà Nẵng
2123	43A-906.17	Đà Nẵng	6123	38A-675.51	Hà Tĩnh	10123	38A-653.48	Hà Tĩnh	14123	43A-912.73	Đà Nẵng
2124	43A-906.61	Đà Nẵng	6124	38A-675.71	Hà Tĩnh	10124	38A-654.04	Hà Tĩnh	14124	43A-913.72	Đà Nẵng
2125	43A-907.13	Đà Nẵng	6125	38A-677.30	Hà Tĩnh	10125	38A-654.46	Hà Tĩnh	14125	43A-914.37	Đà Nẵng
2126	43A-907.54	Đà Nẵng	6126	38B-019.30	Hà Tĩnh	10126	38A-655.75	Hà Tĩnh	14126	43A-914.53	Đà Nẵng
2127	43A-907.64	Đà Nẵng	6127	38B-021.47	Hà Tĩnh	10127	38A-655.78	Hà Tĩnh	14127	43A-916.81	Đà Nẵng
2128	43A-907.71	Đà Nẵng	6128	38B-022.00	Hà Tĩnh	10128	38A-657.50	Hà Tĩnh	14128	43A-917.45	Đà Nẵng
2129	43A-908.50	Đà Nẵng	6129	38C-229.41	Hà Tĩnh	10129	38A-658.46	Hà Tĩnh	14129	43A-918.01	Đà Nẵng
2130	43A-908.84	Đà Nẵng	6130	38C-230.27	Hà Tĩnh	10130	38A-658.63	Hà Tĩnh	14130	43A-918.50	Đà Nẵng
2131	43A-911.46	Đà Nẵng	6131	38C-231.47	Hà Tĩnh	10131	38A-658.75	Hà Tĩnh	14131	43A-919.48	Đà Nẵng
2132	43A-911.52	Đà Nẵng	6132	38C-231.72	Hà Tĩnh	10132	38A-659.02	Hà Tĩnh	14132	43A-919.50	Đà Nẵng
2133	43A-911.57	Đà Nẵng	6133	38C-231.76	Hà Tĩnh	10133	38A-659.41	Hà Tĩnh	14133	43A-924.30	Đà Nẵng
2134	43A-911.94	Đà Nẵng	6134	38C-231.77	Hà Tĩnh	10134	38A-660.57	Hà Tĩnh	14134	43A-924.62	Đà Nẵng
2135	43A-917.34	Đà Nẵng	6135	38C-232.38	Hà Tĩnh	10135	38A-660.78	Hà Tĩnh	14135	43A-925.14	Đà Nẵng
2136	43A-918.80	Đà Nẵng	6136	38C-233.28	Hà Tĩnh	10136	38A-662.76	Hà Tĩnh	14136	43A-926.76	Đà Nẵng
2137	43A-919.07	Đà Nẵng	6137	38C-233.90	Hà Tĩnh	10137	38A-663.94	Hà Tĩnh	14137	43A-929.93	Đà Nẵng
2138	43A-920.24	Đà Nẵng	6138	38C-234.77	Hà Tĩnh	10138	38A-665.30	Hà Tĩnh	14138	43A-930.76	Đà Nẵng
2139	43A-920.57	Đà Nẵng	6139	38C-234.92	Hà Tĩnh	10139	38A-665.84	Hà Tĩnh	14139	43A-931.63	Đà Nẵng
2140	43A-921.74	Đà Nẵng	6140	38C-235.15	Hà Tĩnh	10140	38A-667.32	Hà Tĩnh	14140	43A-931.71	Đà Nẵng
2141	43A-923.30	Đà Nẵng	6141	38C-235.90	Hà Tĩnh	10141	38A-672.12	Hà Tĩnh	14141	43A-933.43	Đà Nẵng
2142	43A-926.14	Đà Nẵng	6142	38C-236.62	Hà Tĩnh	10142	38A-673.17	Hà Tĩnh	14142	43A-934.02	Đà Nẵng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2143	43A-926.52	Đà Nẵng	6143	38C-237.05	Hà Tĩnh	10143	38A-677.14	Hà Tĩnh	14143	43A-935.24	Đà Nẵng
2144	43A-926.75	Đà Nẵng	6144	38C-237.62	Hà Tĩnh	10144	38A-677.34	Hà Tĩnh	14144	43A-935.31	Đà Nẵng
2145	43A-927.82	Đà Nẵng	6145	38C-238.21	Hà Tĩnh	10145	38A-677.64	Hà Tĩnh	14145	43A-936.51	Đà Nẵng
2146	43A-927.90	Đà Nẵng	6146	38C-238.27	Hà Tĩnh	10146	38B-019.49	Hà Tĩnh	14146	43A-936.64	Đà Nẵng
2147	43A-928.07	Đà Nẵng	6147	38C-238.85	Hà Tĩnh	10147	38B-020.13	Hà Tĩnh	14147	43A-940.27	Đà Nẵng
2148	43A-928.71	Đà Nẵng	6148	38D-016.91	Hà Tĩnh	10148	38B-021.90	Hà Tĩnh	14148	43B-061.64	Đà Nẵng
2149	43A-929.05	Đà Nẵng	6149	38D-018.31	Hà Tĩnh	10149	38C-229.78	Hà Tĩnh	14149	43B-061.67	Đà Nẵng
2150	43A-929.61	Đà Nẵng	6150	43A-898.81	Đà Nẵng	10150	38C-230.20	Hà Tĩnh	14150	43B-062.49	Đà Nẵng
2151	43A-930.07	Đà Nẵng	6151	43A-899.54	Đà Nẵng	10151	38C-230.92	Hà Tĩnh	14151	43B-062.63	Đà Nẵng
2152	43A-931.34	Đà Nẵng	6152	43A-900.21	Đà Nẵng	10152	38C-231.78	Hà Tĩnh	14152	43B-063.28	Đà Nẵng
2153	43A-932.30	Đà Nẵng	6153	43A-900.52	Đà Nẵng	10153	38C-232.25	Hà Tĩnh	14153	43C-306.15	Đà Nẵng
2154	43A-934.30	Đà Nẵng	6154	43A-900.63	Đà Nẵng	10154	38C-233.04	Hà Tĩnh	14154	43C-306.52	Đà Nẵng
2155	43A-936.21	Đà Nẵng	6155	43A-901.24	Đà Nẵng	10155	38C-233.20	Hà Tĩnh	14155	43C-307.59	Đà Nẵng
2156	43A-937.60	Đà Nẵng	6156	43A-902.34	Đà Nẵng	10156	38C-233.32	Hà Tĩnh	14156	43C-308.58	Đà Nẵng
2157	43A-937.82	Đà Nẵng	6157	43A-906.53	Đà Nẵng	10157	38C-234.10	Hà Tĩnh	14157	43C-309.45	Đà Nẵng
2158	43A-938.50	Đà Nẵng	6158	43A-907.57	Đà Nẵng	10158	38C-234.20	Hà Tĩnh	14158	43C-309.82	Đà Nẵng
2159	43A-938.63	Đà Nẵng	6159	43A-909.52	Đà Nẵng	10159	38C-234.73	Hà Tĩnh	14159	43C-310.02	Đà Nẵng
2160	43A-941.47	Đà Nẵng	6160	43A-909.73	Đà Nẵng	10160	38C-234.78	Hà Tĩnh	14160	43C-310.50	Đà Nẵng
2161	43B-060.86	Đà Nẵng	6161	43A-910.97	Đà Nẵng	10161	38C-235.98	Hà Tĩnh	14161	43C-311.54	Đà Nẵng
2162	43B-061.80	Đà Nẵng	6162	43A-911.17	Đà Nẵng	10162	38C-236.01	Hà Tĩnh	14162	43C-312.59	Đà Nẵng
2163	43B-061.96	Đà Nẵng	6163	43A-911.27	Đà Nẵng	10163	38C-236.55	Hà Tĩnh	14163	43C-312.63	Đà Nẵng
2164	43B-062.98	Đà Nẵng	6164	43A-912.52	Đà Nẵng	10164	38C-237.59	Hà Tĩnh	14164	43C-313.47	Đà Nẵng
2165	43B-063.41	Đà Nẵng	6165	43A-912.94	Đà Nẵng	10165	38C-238.15	Hà Tĩnh	14165	43D-009.60	Đà Nẵng
2166	43B-063.45	Đà Nẵng	6166	43A-913.20	Đà Nẵng	10166	38C-240.59	Hà Tĩnh	14166	43D-011.47	Đà Nẵng
2167	43B-063.62	Đà Nẵng	6167	43A-915.10	Đà Nẵng	10167	38D-017.53	Hà Tĩnh	14167	43D-011.67	Đà Nẵng
2168	43C-305.45	Đà Nẵng	6168	43A-915.42	Đà Nẵng	10168	38D-018.13	Hà Tĩnh	14168	47A-761.48	Đắk Lắk
2169	43C-305.98	Đà Nẵng	6169	43A-917.54	Đà Nẵng	10169	38D-018.83	Hà Tĩnh	14169	47A-762.03	Đắk Lắk
2170	43C-309.16	Đà Nẵng	6170	43A-917.57	Đà Nẵng	10170	43A-900.32	Đà Nẵng	14170	47A-763.72	Đắk Lắk
2171	43C-309.29	Đà Nẵng	6171	43A-917.61	Đà Nẵng	10171	43A-900.40	Đà Nẵng	14171	47A-764.24	Đắk Lắk
2172	43C-309.49	Đà Nẵng	6172	43A-918.32	Đà Nẵng	10172	43A-900.81	Đà Nẵng	14172	47A-764.62	Đắk Lắk
2173	43C-309.65	Đà Nẵng	6173	43A-918.45	Đà Nẵng	10173	43A-901.72	Đà Nẵng	14173	47A-765.60	Đắk Lắk
2174	43C-309.84	Đà Nẵng	6174	43A-920.74	Đà Nẵng	10174	43A-902.05	Đà Nẵng	14174	47A-765.87	Đắk Lắk
2175	43C-309.93	Đà Nẵng	6175	43A-922.04	Đà Nẵng	10175	43A-903.41	Đà Nẵng	14175	47A-766.37	Đắk Lắk
2176	43C-310.01	Đà Nẵng	6176	43A-922.05	Đà Nẵng	10176	43A-904.43	Đà Nẵng	14176	47A-767.47	Đắk Lắk
2177	43C-312.06	Đà Nẵng	6177	43A-923.63	Đà Nẵng	10177	43A-906.82	Đà Nẵng	14177	47A-768.75	Đắk Lắk
2178	43C-314.15	Đà Nẵng	6178	43A-924.72	Đà Nẵng	10178	43A-908.46	Đà Nẵng	14178	47A-770.31	Đắk Lắk
2179	43D-009.29	Đà Nẵng	6179	43A-926.21	Đà Nẵng	10179	43A-909.20	Đà Nẵng	14179	47A-770.74	Đắk Lắk
2180	43D-009.64	Đà Nẵng	6180	43A-926.34	Đà Nẵng	10180	43A-909.72	Đà Nẵng	14180	47A-771.23	Đắk Lắk
2181	43D-010.28	Đà Nẵng	6181	43A-928.93	Đà Nẵng	10181	43A-910.31	Đà Nẵng	14181	47A-771.41	Đắk Lắk
2182	43D-010.77	Đà Nẵng	6182	43A-928.94	Đà Nẵng	10182	43A-911.93	Đà Nẵng	14182	47A-771.50	Đắk Lắk
2183	43D-010.79	Đà Nẵng	6183	43A-930.40	Đà Nẵng	10183	43A-915.05	Đà Nẵng	14183	47A-776.17	Đắk Lắk
2184	43D-011.27	Đà Nẵng	6184	43A-930.74	Đà Nẵng	10184	43A-915.48	Đà Nẵng	14184	47A-776.41	Đắk Lắk
2185	47A-760.93	Đắk Lắk	6185	43A-931.27	Đà Nẵng	10185	43A-915.50	Đà Nẵng	14185	47A-778.03	Đắk Lắk
2186	47A-761.27	Đắk Lắk	6186	43A-933.01	Đà Nẵng	10186	43A-915.93	Đà Nẵng	14186	47A-780.05	Đắk Lắk
2187	47A-762.21	Đắk Lắk	6187	43A-933.40	Đà Nẵng	10187	43A-916.05	Đà Nẵng	14187	47A-781.01	Đắk Lắk
2188	47A-762.57	Đắk Lắk	6188	43A-935.21	Đà Nẵng	10188	43A-916.73	Đà Nẵng	14188	47A-781.05	Đắk Lắk
2189	47A-762.94	Đắk Lắk	6189	43A-936.48	Đà Nẵng	10189	43A-918.52	Đà Nẵng	14189	47A-781.27	Đắk Lắk
2190	47A-764.12	Đắk Lắk	6190	43A-937.34	Đà Nẵng	10190	43A-921.05	Đà Nẵng	14190	47A-782.53	Đắk Lắk
2191	47A-764.54	Đắk Lắk	6191	43A-937.91	Đà Nẵng	10191	43A-923.12	Đà Nẵng	14191	47A-783.20	Đắk Lắk
2192	47A-765.32	Đắk Lắk	6192	43A-938.05	Đà Nẵng	10192	43A-924.40	Đà Nẵng	14192	47A-784.60	Đắk Lắk
2193	47A-766.04	Đắk Lắk	6193	43A-938.49	Đà Nẵng	10193	43A-924.90	Đà Nẵng	14193	47A-785.34	Đắk Lắk
2194	47A-766.40	Đắk Lắk	6194	43A-938.94	Đà Nẵng	10194	43A-925.01	Đà Nẵng	14194	47A-786.23	Đắk Lắk
2195	47A-766.54	Đắk Lắk	6195	43A-939.82	Đà Nẵng	10195	43A-925.40	Đà Nẵng	14195	47A-786.70	Đắk Lắk
2196	47A-766.57	Đắk Lắk	6196	43A-940.34	Đà Nẵng	10196	43A-925.62	Đà Nẵng	14196	47A-787.42	Đắk Lắk
2197	47A-767.75	Đắk Lắk	6197	43B-060.81	Đà Nẵng	10197	43A-926.73	Đà Nẵng	14197	47A-791.13	Đắk Lắk
2198	47A-769.81	Đắk Lắk	6198	43B-062.11	Đà Nẵng	10198	43A-927.42	Đà Nẵng	14198	47A-791.62	Đắk Lắk
2199	47A-769.82	Đắk Lắk	6199	43B-062.31	Đà Nẵng	10199	43A-928.13	Đà Nẵng	14199	47A-792.32	Đắk Lắk
2200	47A-770.41	Đắk Lắk	6200	43B-063.32	Đà Nẵng	10200	43A-929.41	Đà Nẵng	14200	47A-793.67	Đắk Lắk
2201	47A-772.12	Đắk Lắk	6201	43B-063.52	Đà Nẵng	10201	43A-929.50	Đà Nẵng	14201	47A-795.24	Đắk Lắk
2202	47A-772.52	Đắk Lắk	6202	43C-305.95	Đà Nẵng	10202	43A-931.03	Đà Nẵng	14202	47A-798.87	Đắk Lắk
2203	47A-772.84	Đắk Lắk	6203	43C-306.08	Đà Nẵng	10203	43A-932.34	Đà Nẵng	14203	47A-799.12	Đắk Lắk
2204	47A-773.48	Đắk Lắk	6204	43C-307.60	Đà Nẵng	10204	43A-932.75	Đà Nẵng	14204	47A-804.47	Đắk Lắk
2205	47A-773.51	Đắk Lắk	6205	43C-307.78	Đà Nẵng	10205	43A-932.91	Đà Nẵng	14205	47A-805.90	Đắk Lắk
2206	47A-774.10	Đắk Lắk	6206	43C-308.26	Đà Nẵng	10206	43A-934.14	Đà Nẵng	14206	47A-806.02	Đắk Lắk
2207	47A-774.32	Đắk Lắk	6207	43C-308.48	Đà Nẵng	10207	43A-934.64	Đà Nẵng	14207	47A-807.01	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2208	47A-776.23	Đắk Lắk	6208	43C-308.80	Đà Nẵng	10208	43A-934.76	Đà Nẵng	14208	47A-807.14	Đắk Lắk
2209	47A-776.50	Đắk Lắk	6209	43C-309.98	Đà Nẵng	10209	43A-935.74	Đà Nẵng	14209	47A-808.91	Đắk Lắk
2210	47A-776.80	Đắk Lắk	6210	43C-310.75	Đà Nẵng	10210	43A-936.62	Đà Nẵng	14210	47A-809.75	Đắk Lắk
2211	47A-778.50	Đắk Lắk	6211	43C-310.81	Đà Nẵng	10211	43A-937.21	Đà Nẵng	14211	47A-810.21	Đắk Lắk
2212	47A-780.23	Đắk Lắk	6212	43C-310.87	Đà Nẵng	10212	43A-938.87	Đà Nẵng	14212	47A-810.47	Đắk Lắk
2213	47A-780.70	Đắk Lắk	6213	43C-311.35	Đà Nẵng	10213	43A-939.50	Đà Nẵng	14213	47A-810.78	Đắk Lắk
2214	47A-781.13	Đắk Lắk	6214	43C-313.70	Đà Nẵng	10214	43A-940.52	Đà Nẵng	14214	47A-810.82	Đắk Lắk
2215	47A-781.93	Đắk Lắk	6215	43D-009.50	Đà Nẵng	10215	43A-940.80	Đà Nẵng	14215	47A-810.92	Đắk Lắk
2216	47A-782.71	Đắk Lắk	6216	43D-009.96	Đà Nẵng	10216	43A-941.61	Đà Nẵng	14216	47A-811.02	Đắk Lắk
2217	47A-785.40	Đắk Lắk	6217	43D-010.03	Đà Nẵng	10217	43A-941.64	Đà Nẵng	14217	47A-811.17	Đắk Lắk
2218	47A-787.75	Đắk Lắk	6218	43D-010.32	Đà Nẵng	10218	43B-060.71	Đà Nẵng	14218	47A-813.41	Đắk Lắk
2219	47A-791.24	Đắk Lắk	6219	43D-011.95	Đà Nẵng	10219	43B-063.18	Đà Nẵng	14219	47B-039.09	Đắk Lắk
2220	47A-793.63	Đắk Lắk	6220	43D-011.98	Đà Nẵng	10220	43B-063.49	Đà Nẵng	14220	47B-039.20	Đắk Lắk
2221	47A-794.02	Đắk Lắk	6221	47A-760.94	Đắk Lắk	10221	43C-305.97	Đà Nẵng	14221	47B-039.96	Đắk Lắk
2222	47A-795.87	Đắk Lắk	6222	47A-762.37	Đắk Lắk	10222	43C-306.11	Đà Nẵng	14222	47B-039.98	Đắk Lắk
2223	47A-796.02	Đắk Lắk	6223	47A-764.31	Đắk Lắk	10223	43C-307.36	Đà Nẵng	14223	47B-040.66	Đắk Lắk
2224	47A-800.92	Đắk Lắk	6224	47A-766.45	Đắk Lắk	10224	43C-308.10	Đà Nẵng	14224	47B-041.15	Đắk Lắk
2225	47A-805.82	Đắk Lắk	6225	47A-767.21	Đắk Lắk	10225	43C-308.29	Đà Nẵng	14225	47B-041.23	Đắk Lắk
2226	47A-807.03	Đắk Lắk	6226	47A-768.48	Đắk Lắk	10226	43C-309.60	Đà Nẵng	14226	47B-041.62	Đắk Lắk
2227	47A-807.40	Đắk Lắk	6227	47A-769.74	Đắk Lắk	10227	43C-310.25	Đà Nẵng	14227	47C-377.13	Đắk Lắk
2228	47A-808.10	Đắk Lắk	6228	47A-770.80	Đắk Lắk	10228	43C-310.52	Đà Nẵng	14228	47C-378.90	Đắk Lắk
2229	47A-808.57	Đắk Lắk	6229	47A-770.92	Đắk Lắk	10229	43C-312.07	Đà Nẵng	14229	47C-380.04	Đắk Lắk
2230	47A-809.10	Đắk Lắk	6230	47A-771.13	Đắk Lắk	10230	43C-312.76	Đà Nẵng	14230	47C-380.64	Đắk Lắk
2231	47A-810.97	Đắk Lắk	6231	47A-771.46	Đắk Lắk	10231	43C-313.28	Đà Nẵng	14231	47C-380.78	Đắk Lắk
2232	47A-813.05	Đắk Lắk	6232	47A-771.63	Đắk Lắk	10232	43C-313.61	Đà Nẵng	14232	47C-381.49	Đắk Lắk
2233	47B-039.40	Đắk Lắk	6233	47A-771.94	Đắk Lắk	10233	43C-314.17	Đà Nẵng	14233	47C-382.20	Đắk Lắk
2234	47B-039.50	Đắk Lắk	6234	47A-772.47	Đắk Lắk	10234	43D-009.39	Đà Nẵng	14234	47C-383.00	Đắk Lắk
2235	47B-040.03	Đắk Lắk	6235	47A-772.48	Đắk Lắk	10235	43D-009.55	Đà Nẵng	14235	47C-383.31	Đắk Lắk
2236	47B-040.52	Đắk Lắk	6236	47A-774.97	Đắk Lắk	10236	43D-010.42	Đà Nẵng	14236	47C-383.34	Đắk Lắk
2237	47B-040.63	Đắk Lắk	6237	47A-775.21	Đắk Lắk	10237	43D-010.56	Đà Nẵng	14237	47C-384.38	Đắk Lắk
2238	47B-040.72	Đắk Lắk	6238	47A-776.03	Đắk Lắk	10238	43D-011.08	Đà Nẵng	14238	47C-385.14	Đắk Lắk
2239	47B-040.80	Đắk Lắk	6239	47A-776.91	Đắk Lắk	10239	43D-011.21	Đà Nẵng	14239	47C-385.64	Đắk Lắk
2240	47B-041.70	Đắk Lắk	6240	47A-776.97	Đắk Lắk	10240	43D-011.53	Đà Nẵng	14240	47C-386.11	Đắk Lắk
2241	47B-041.75	Đắk Lắk	6241	47A-777.41	Đắk Lắk	10241	47A-762.61	Đắk Lắk	14241	47C-386.13	Đắk Lắk
2242	47C-376.61	Đắk Lắk	6242	47A-778.04	Đắk Lắk	10242	47A-762.87	Đắk Lắk	14242	47C-386.56	Đắk Lắk
2243	47C-376.73	Đắk Lắk	6243	47A-779.05	Đắk Lắk	10243	47A-762.91	Đắk Lắk	14243	47C-387.81	Đắk Lắk
2244	47C-376.74	Đắk Lắk	6244	47A-781.37	Đắk Lắk	10244	47A-763.74	Đắk Lắk	14244	47C-388.29	Đắk Lắk
2245	47C-376.81	Đắk Lắk	6245	47A-782.90	Đắk Lắk	10245	47A-763.93	Đắk Lắk	14245	47C-388.38	Đắk Lắk
2246	47C-377.36	Đắk Lắk	6246	47A-784.13	Đắk Lắk	10246	47A-767.14	Đắk Lắk	14246	47C-389.00	Đắk Lắk
2247	47C-377.46	Đắk Lắk	6247	47A-785.27	Đắk Lắk	10247	47A-768.10	Đắk Lắk	14247	47C-389.10	Đắk Lắk
2248	47C-378.23	Đắk Lắk	6248	47A-786.92	Đắk Lắk	10248	47A-768.49	Đắk Lắk	14248	47C-389.18	Đắk Lắk
2249	47C-378.73	Đắk Lắk	6249	47A-787.31	Đắk Lắk	10249	47A-768.91	Đắk Lắk	14249	47C-390.02	Đắk Lắk
2250	47C-378.95	Đắk Lắk	6250	47A-787.57	Đắk Lắk	10250	47A-769.27	Đắk Lắk	14250	47C-390.08	Đắk Lắk
2251	47C-379.24	Đắk Lắk	6251	47A-788.17	Đắk Lắk	10251	47A-769.34	Đắk Lắk	14251	47C-390.19	Đắk Lắk
2252	47C-380.23	Đắk Lắk	6252	47A-788.49	Đắk Lắk	10252	47A-770.42	Đắk Lắk	14252	47C-390.25	Đắk Lắk
2253	47C-381.74	Đắk Lắk	6253	47A-788.51	Đắk Lắk	10253	47A-770.90	Đắk Lắk	14253	47C-391.71	Đắk Lắk
2254	47C-381.82	Đắk Lắk	6254	47A-788.71	Đắk Lắk	10254	47A-771.64	Đắk Lắk	14254	47C-392.56	Đắk Lắk
2255	47C-382.37	Đắk Lắk	6255	47A-791.90	Đắk Lắk	10255	47A-772.70	Đắk Lắk	14255	47C-393.37	Đắk Lắk
2256	47C-382.57	Đắk Lắk	6256	47A-796.41	Đắk Lắk	10256	47A-776.57	Đắk Lắk	14256	47C-395.23	Đắk Lắk
2257	47C-383.13	Đắk Lắk	6257	47A-797.72	Đắk Lắk	10257	47A-778.17	Đắk Lắk	14257	47C-395.52	Đắk Lắk
2258	47C-383.51	Đắk Lắk	6258	47A-798.45	Đắk Lắk	10258	47A-778.63	Đắk Lắk	14258	47C-396.00	Đắk Lắk
2259	47C-383.75	Đắk Lắk	6259	47A-798.51	Đắk Lắk	10259	47A-780.13	Đắk Lắk	14259	47C-396.07	Đắk Lắk
2260	47C-384.54	Đắk Lắk	6260	47A-801.32	Đắk Lắk	10260	47A-781.14	Đắk Lắk	14260	47C-396.42	Đắk Lắk
2261	47C-384.84	Đắk Lắk	6261	47A-802.87	Đắk Lắk	10261	47A-781.17	Đắk Lắk	14261	47C-397.03	Đắk Lắk
2262	47C-385.59	Đắk Lắk	6262	47A-803.48	Đắk Lắk	10262	47A-781.60	Đắk Lắk	14262	47D-015.38	Đắk Lắk
2263	47C-386.59	Đắk Lắk	6263	47A-803.90	Đắk Lắk	10263	47A-782.64	Đắk Lắk	14263	47D-017.78	Đắk Lắk
2264	47C-387.29	Đắk Lắk	6264	47A-804.13	Đắk Lắk	10264	47A-782.75	Đắk Lắk	14264	47D-018.21	Đắk Lắk
2265	47C-387.52	Đắk Lắk	6265	47A-805.30	Đắk Lắk	10265	47A-783.92	Đắk Lắk	14265	47D-018.53	Đắk Lắk
2266	47C-387.75	Đắk Lắk	6266	47A-806.64	Đắk Lắk	10266	47A-784.54	Đắk Lắk	14266	48A-236.50	Đắk Nông
2267	47C-388.00	Đắk Lắk	6267	47A-807.62	Đắk Lắk	10267	47A-784.75	Đắk Lắk	14267	48A-237.51	Đắk Nông
2268	47C-388.26	Đắk Lắk	6268	47A-807.63	Đắk Lắk	10268	47A-785.71	Đắk Lắk	14268	48A-237.97	Đắk Nông
2269	47C-390.52	Đắk Lắk	6269	47A-810.60	Đắk Lắk	10269	47A-786.02	Đắk Lắk	14269	48A-239.21	Đắk Nông
2270	47C-390.86	Đắk Lắk	6270	47A-811.31	Đắk Lắk	10270	47A-788.48	Đắk Lắk	14270	48A-239.78	Đắk Nông
2271	47C-391.10	Đắk Lắk	6271	47A-813.12	Đắk Lắk	10271	47A-790.73	Đắk Lắk	14271	48A-240.32	Đắk Nông
2272	47C-391.22	Đắk Lắk	6272	47A-813.34	Đắk Lắk	10272	47A-793.02	Đắk Lắk	14272	48A-243.05	Đắk Nông

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2273	47C-391.23	Đắk Lắk	6273	47B-039.38	Đắk Lắk	10273	47A-795.14	Đắk Lắk	14273	48A-243.78	Đắk Nông
2274	47C-392.18	Đắk Lắk	6274	47B-039.73	Đắk Lắk	10274	47A-795.42	Đắk Lắk	14274	48A-246.32	Đắk Nông
2275	47C-392.37	Đắk Lắk	6275	47B-039.83	Đắk Lắk	10275	47A-795.74	Đắk Lắk	14275	48A-246.80	Đắk Nông
2276	47C-394.05	Đắk Lắk	6276	47B-039.85	Đắk Lắk	10276	47A-797.17	Đắk Lắk	14276	48A-247.02	Đắk Nông
2277	47C-394.28	Đắk Lắk	6277	47B-040.49	Đắk Lắk	10277	47A-797.21	Đắk Lắk	14277	48A-247.67	Đắk Nông
2278	47C-395.65	Đắk Lắk	6278	47B-041.04	Đắk Lắk	10278	47A-797.32	Đắk Lắk	14278	48B-010.14	Đắk Nông
2279	47C-396.85	Đắk Lắk	6279	47B-041.45	Đắk Lắk	10279	47A-797.49	Đắk Lắk	14279	48B-010.51	Đắk Nông
2280	47D-016.33	Đắk Lắk	6280	47B-041.53	Đắk Lắk	10280	47A-797.64	Đắk Lắk	14280	48B-010.77	Đắk Nông
2281	47D-016.38	Đắk Lắk	6281	47C-377.04	Đắk Lắk	10281	47A-798.31	Đắk Lắk	14281	48B-010.95	Đắk Nông
2282	47D-016.47	Đắk Lắk	6282	47C-378.22	Đắk Lắk	10282	47A-799.21	Đắk Lắk	14282	48B-011.23	Đắk Nông
2283	47D-016.83	Đắk Lắk	6283	47C-378.51	Đắk Lắk	10283	47A-800.32	Đắk Lắk	14283	48B-011.28	Đắk Nông
2284	47D-016.93	Đắk Lắk	6284	47C-379.04	Đắk Lắk	10284	47A-800.37	Đắk Lắk	14284	48B-011.40	Đắk Nông
2285	47D-016.97	Đắk Lắk	6285	47C-379.27	Đắk Lắk	10285	47A-800.51	Đắk Lắk	14285	48B-011.80	Đắk Nông
2286	48A-238.51	Đắk Nông	6286	47C-380.28	Đắk Lắk	10286	47A-800.54	Đắk Lắk	14286	48B-011.94	Đắk Nông
2287	48A-239.20	Đắk Nông	6287	47C-380.31	Đắk Lắk	10287	47A-801.12	Đắk Lắk	14287	48C-106.33	Đắk Nông
2288	48A-239.76	Đắk Nông	6288	47C-380.84	Đắk Lắk	10288	47A-803.24	Đắk Lắk	14288	48C-107.95	Đắk Nông
2289	48A-240.17	Đắk Nông	6289	47C-381.03	Đắk Lắk	10289	47A-805.45	Đắk Lắk	14289	48C-108.16	Đắk Nông
2290	48A-240.50	Đắk Nông	6290	47C-381.51	Đắk Lắk	10290	47A-805.84	Đắk Lắk	14290	48C-108.95	Đắk Nông
2291	48A-241.27	Đắk Nông	6291	47C-381.84	Đắk Lắk	10291	47A-806.12	Đắk Lắk	14291	48C-113.19	Đắk Nông
2292	48A-241.34	Đắk Nông	6292	47C-382.16	Đắk Lắk	10292	47A-806.45	Đắk Lắk	14292	48C-115.29	Đắk Nông
2293	48A-241.48	Đắk Nông	6293	47C-384.46	Đắk Lắk	10293	47A-808.30	Đắk Lắk	14293	48D-003.17	Đắk Nông
2294	48A-241.54	Đắk Nông	6294	47C-384.91	Đắk Lắk	10294	47A-808.47	Đắk Lắk	14294	48D-003.73	Đắk Nông
2295	48A-244.76	Đắk Nông	6295	47C-385.29	Đắk Lắk	10295	47A-809.54	Đắk Lắk	14295	49A-708.64	Lâm Đồng
2296	48A-245.10	Đắk Nông	6296	47C-385.48	Đắk Lắk	10296	47A-809.63	Đắk Lắk	14296	49A-709.52	Lâm Đồng
2297	48A-247.30	Đắk Nông	6297	47C-385.51	Đắk Lắk	10297	47A-809.76	Đắk Lắk	14297	49A-709.82	Lâm Đồng
2298	48B-010.87	Đắk Nông	6298	47C-386.61	Đắk Lắk	10298	47A-809.91	Đắk Lắk	14298	49A-710.12	Lâm Đồng
2299	48B-012.77	Đắk Nông	6299	47C-386.83	Đắk Lắk	10299	47A-810.54	Đắk Lắk	14299	49A-710.46	Lâm Đồng
2300	48C-106.15	Đắk Nông	6300	47C-386.94	Đắk Lắk	10300	47A-810.94	Đắk Lắk	14300	49A-710.94	Lâm Đồng
2301	48C-106.77	Đắk Nông	6301	47C-387.22	Đắk Lắk	10301	47A-811.14	Đắk Lắk	14301	49A-711.82	Lâm Đồng
2302	48C-107.55	Đắk Nông	6302	47C-388.59	Đắk Lắk	10302	47A-811.80	Đắk Lắk	14302	49A-713.05	Lâm Đồng
2303	48C-109.95	Đắk Nông	6303	47C-388.94	Đắk Lắk	10303	47A-812.90	Đắk Lắk	14303	49A-713.40	Lâm Đồng
2304	48C-110.11	Đắk Nông	6304	47C-389.38	Đắk Lắk	10304	47B-040.17	Đắk Lắk	14304	49A-714.54	Lâm Đồng
2305	48C-113.77	Đắk Nông	6305	47C-389.63	Đắk Lắk	10305	47B-040.47	Đắk Lắk	14305	49A-714.60	Lâm Đồng
2306	48C-113.96	Đắk Nông	6306	47C-389.77	Đắk Lắk	10306	47B-040.57	Đắk Lắk	14306	49A-715.04	Lâm Đồng
2307	48C-116.06	Đắk Nông	6307	47C-389.80	Đắk Lắk	10307	47B-040.78	Đắk Lắk	14307	49A-716.41	Lâm Đồng
2308	48D-004.22	Đắk Nông	6308	47C-389.90	Đắk Lắk	10308	47B-041.48	Đắk Lắk	14308	49A-717.47	Lâm Đồng
2309	48D-004.79	Đắk Nông	6309	47C-390.30	Đắk Lắk	10309	47B-041.67	Đắk Lắk	14309	49A-718.23	Lâm Đồng
2310	49A-710.91	Lâm Đồng	6310	47C-390.38	Đắk Lắk	10310	47C-377.11	Đắk Lắk	14310	49A-718.78	Lâm Đồng
2311	49A-711.74	Lâm Đồng	6311	47C-390.63	Đắk Lắk	10311	47C-378.12	Đắk Lắk	14311	49A-720.41	Lâm Đồng
2312	49A-712.81	Lâm Đồng	6312	47C-391.08	Đắk Lắk	10312	47C-380.18	Đắk Lắk	14312	49A-720.64	Lâm Đồng
2313	49A-713.82	Lâm Đồng	6313	47C-391.62	Đắk Lắk	10313	47C-380.45	Đắk Lắk	14313	49A-723.43	Lâm Đồng
2314	49A-717.14	Lâm Đồng	6314	47C-392.35	Đắk Lắk	10314	47C-380.63	Đắk Lắk	14314	49A-723.67	Lâm Đồng
2315	49A-721.74	Lâm Đồng	6315	47C-392.40	Đắk Lắk	10315	47C-380.66	Đắk Lắk	14315	49A-724.31	Lâm Đồng
2316	49A-722.80	Lâm Đồng	6316	47C-392.57	Đắk Lắk	10316	47C-381.44	Đắk Lắk	14316	49A-724.64	Lâm Đồng
2317	49A-722.93	Lâm Đồng	6317	47C-392.76	Đắk Lắk	10317	47C-381.94	Đắk Lắk	14317	49A-724.78	Lâm Đồng
2318	49A-723.40	Lâm Đồng	6318	47C-393.29	Đắk Lắk	10318	47C-382.30	Đắk Lắk	14318	49A-725.90	Lâm Đồng
2319	49A-723.82	Lâm Đồng	6319	47C-393.48	Đắk Lắk	10319	47C-384.69	Đắk Lắk	14319	49A-726.71	Lâm Đồng
2320	49A-725.21	Lâm Đồng	6320	47C-393.65	Đắk Lắk	10320	47C-384.89	Đắk Lắk	14320	49A-726.90	Lâm Đồng
2321	49A-725.76	Lâm Đồng	6321	47C-394.21	Đắk Lắk	10321	47C-385.13	Đắk Lắk	14321	49A-727.74	Lâm Đồng
2322	49A-727.30	Lâm Đồng	6322	47C-394.35	Đắk Lắk	10322	47C-385.42	Đắk Lắk	14322	49A-728.31	Lâm Đồng
2323	49A-727.52	Lâm Đồng	6323	47C-394.66	Đắk Lắk	10323	47C-386.82	Đắk Lắk	14323	49A-730.64	Lâm Đồng
2324	49A-728.60	Lâm Đồng	6324	47C-395.62	Đắk Lắk	10324	47C-389.16	Đắk Lắk	14324	49A-731.34	Lâm Đồng
2325	49A-729.82	Lâm Đồng	6325	47C-396.27	Đắk Lắk	10325	47C-389.36	Đắk Lắk	14325	49A-732.46	Lâm Đồng
2326	49A-731.41	Lâm Đồng	6326	47C-396.59	Đắk Lắk	10326	47C-389.43	Đắk Lắk	14326	49A-732.67	Lâm Đồng
2327	49A-731.92	Lâm Đồng	6327	47C-397.11	Đắk Lắk	10327	47C-389.53	Đắk Lắk	14327	49A-734.90	Lâm Đồng
2328	49A-732.52	Lâm Đồng	6328	47D-015.93	Đắk Lắk	10328	47C-389.54	Đắk Lắk	14328	49A-735.27	Lâm Đồng
2329	49A-733.81	Lâm Đồng	6329	47D-015.96	Đắk Lắk	10329	47C-389.87	Đắk Lắk	14329	49A-735.30	Lâm Đồng
2330	49A-735.93	Lâm Đồng	6330	47D-016.23	Đắk Lắk	10330	47C-390.14	Đắk Lắk	14330	49A-736.91	Lâm Đồng
2331	49A-736.10	Lâm Đồng	6331	47D-017.23	Đắk Lắk	10331	47C-391.17	Đắk Lắk	14331	49A-739.48	Lâm Đồng
2332	49A-736.17	Lâm Đồng	6332	47D-017.32	Đắk Lắk	10332	47C-393.18	Đắk Lắk	14332	49A-739.64	Lâm Đồng
2333	49A-736.47	Lâm Đồng	6333	47D-017.35	Đắk Lắk	10333	47C-393.54	Đắk Lắk	14333	49A-740.43	Lâm Đồng
2334	49A-737.31	Lâm Đồng	6334	47D-017.43	Đắk Lắk	10334	47C-394.26	Đắk Lắk	14334	49A-741.34	Lâm Đồng
2335	49A-737.51	Lâm Đồng	6335	48A-237.92	Đắk Nông	10335	47C-394.64	Đắk Lắk	14335	49A-741.54	Lâm Đồng
2336	49A-738.12	Lâm Đồng	6336	48A-239.45	Đắk Nông	10336	47C-395.11	Đắk Lắk	14336	49A-742.27	Lâm Đồng
2337	49A-738.27	Lâm Đồng	6337	48A-239.94	Đắk Nông	10337	47C-396.47	Đắk Lắk	14337	49A-743.23	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2338	49A-738.72	Lâm Đồng	6338	48A-242.60	Đắk Nông	10338	47C-396.50	Đắk Lắk	14338	49A-744.46	Lâm Đồng
2339	49A-739.87	Lâm Đồng	6339	48A-242.71	Đắk Nông	10339	47C-396.78	Đắk Lắk	14339	49A-744.84	Lâm Đồng
2340	49A-745.10	Lâm Đồng	6340	48A-243.03	Đắk Nông	10340	47C-396.92	Đắk Lắk	14340	49A-744.94	Lâm Đồng
2341	49B-029.75	Lâm Đồng	6341	48A-245.92	Đắk Nông	10341	47C-397.02	Đắk Lắk	14341	49B-030.04	Lâm Đồng
2342	49B-030.06	Lâm Đồng	6342	48A-246.04	Đắk Nông	10342	47C-397.06	Đắk Lắk	14342	49B-030.78	Lâm Đồng
2343	49B-031.43	Lâm Đồng	6343	48A-246.21	Đắk Nông	10343	47C-397.22	Đắk Lắk	14343	49B-031.29	Lâm Đồng
2344	49C-368.74	Lâm Đồng	6344	48B-010.68	Đắk Nông	10344	47C-397.38	Đắk Lắk	14344	49B-031.85	Lâm Đồng
2345	49C-370.68	Lâm Đồng	6345	48B-010.76	Đắk Nông	10345	47D-016.30	Đắk Lắk	14345	49C-368.87	Lâm Đồng
2346	49C-370.78	Lâm Đồng	6346	48B-011.18	Đắk Nông	10346	47D-017.10	Đắk Lắk	14346	49C-369.17	Lâm Đồng
2347	49C-371.98	Lâm Đồng	6347	48B-011.63	Đắk Nông	10347	47D-017.85	Đắk Lắk	14347	49C-369.44	Lâm Đồng
2348	49C-373.28	Lâm Đồng	6348	48B-011.73	Đắk Nông	10348	47D-018.12	Đắk Lắk	14348	49C-369.74	Lâm Đồng
2349	49C-374.54	Lâm Đồng	6349	48C-107.10	Đắk Nông	10349	47D-018.13	Đắk Lắk	14349	49C-370.14	Lâm Đồng
2350	49C-374.89	Lâm Đồng	6350	48C-107.26	Đắk Nông	10350	48A-236.75	Đắk Nông	14350	49C-370.32	Lâm Đồng
2351	49C-375.09	Lâm Đồng	6351	48C-108.01	Đắk Nông	10351	48A-237.57	Đắk Nông	14351	49C-371.91	Lâm Đồng
2352	49C-376.44	Lâm Đồng	6352	48C-108.08	Đắk Nông	10352	48A-237.74	Đắk Nông	14352	49C-373.30	Lâm Đồng
2353	49C-376.56	Lâm Đồng	6353	48C-109.90	Đắk Nông	10353	48A-238.73	Đắk Nông	14353	49C-373.35	Lâm Đồng
2354	49C-376.57	Lâm Đồng	6354	48C-110.79	Đắk Nông	10354	48A-239.73	Đắk Nông	14354	49C-373.92	Lâm Đồng
2355	49C-376.81	Lâm Đồng	6355	48C-115.08	Đắk Nông	10355	48A-240.21	Đắk Nông	14355	49C-374.84	Lâm Đồng
2356	49C-378.25	Lâm Đồng	6356	48C-115.41	Đắk Nông	10356	48A-240.46	Đắk Nông	14356	49C-375.35	Lâm Đồng
2357	49C-379.67	Lâm Đồng	6357	48C-116.00	Đắk Nông	10357	48A-240.48	Đắk Nông	14357	49C-377.28	Lâm Đồng
2358	49C-379.76	Lâm Đồng	6358	48D-003.39	Đắk Nông	10358	48A-241.30	Đắk Nông	14358	49C-377.52	Lâm Đồng
2359	49C-379.81	Lâm Đồng	6359	48D-003.52	Đắk Nông	10359	48A-241.43	Đắk Nông	14359	49C-378.11	Lâm Đồng
2360	49C-380.43	Lâm Đồng	6360	48D-004.00	Đắk Nông	10360	48A-241.53	Đắk Nông	14360	49C-378.54	Lâm Đồng
2361	49C-380.88	Lâm Đồng	6361	48D-004.76	Đắk Nông	10361	48A-244.30	Đắk Nông	14361	49C-378.60	Lâm Đồng
2362	49C-381.72	Lâm Đồng	6362	48D-005.39	Đắk Nông	10362	48B-010.45	Đắk Nông	14362	49C-379.55	Lâm Đồng
2363	49C-382.15	Lâm Đồng	6363	48D-005.54	Đắk Nông	10363	48B-010.65	Đắk Nông	14363	49C-379.78	Lâm Đồng
2364	49C-383.01	Lâm Đồng	6364	49A-710.04	Lâm Đồng	10364	48B-010.71	Đắk Nông	14364	49C-379.83	Lâm Đồng
2365	49A-676.76	Lâm Đồng	6365	49A-710.23	Lâm Đồng	10365	48B-010.81	Đắk Nông	14365	49C-380.21	Lâm Đồng
2366	49D-012.95	Lâm Đồng	6366	49A-711.78	Lâm Đồng	10366	48B-010.86	Đắk Nông	14366	49C-381.62	Lâm Đồng
2367	49D-013.19	Lâm Đồng	6367	49A-712.45	Lâm Đồng	10367	48B-010.97	Đắk Nông	14367	49C-381.84	Lâm Đồng
2368	49D-013.49	Lâm Đồng	6368	49A-712.54	Lâm Đồng	10368	48B-011.42	Đắk Nông	14368	49C-382.47	Lâm Đồng
2369	49D-013.61	Lâm Đồng	6369	49A-714.02	Lâm Đồng	10369	48B-012.61	Đắk Nông	14369	49C-382.80	Lâm Đồng
2370	49D-013.93	Lâm Đồng	6370	49A-714.61	Lâm Đồng	10370	48B-013.09	Đắk Nông	14370	49D-013.07	Lâm Đồng
2371	49D-014.21	Lâm Đồng	6371	49A-714.82	Lâm Đồng	10371	48C-106.29	Đắk Nông	14371	49D-013.62	Lâm Đồng
2372	51B-710.04	Hồ Chí Minh	6372	49A-716.92	Lâm Đồng	10372	48C-108.26	Đắk Nông	14372	49D-013.81	Lâm Đồng
2373	51B-711.78	Hồ Chí Minh	6373	49A-718.27	Lâm Đồng	10373	48C-112.19	Đắk Nông	14373	49D-014.18	Lâm Đồng
2374	51B-712.08	Hồ Chí Minh	6374	49A-719.05	Lâm Đồng	10374	48C-114.99	Đắk Nông	14374	51B-710.64	Hồ Chí Minh
2375	51B-712.10	Hồ Chí Minh	6375	49A-720.43	Lâm Đồng	10375	48C-115.67	Đắk Nông	14375	51B-711.50	Hồ Chí Minh
2376	51B-712.23	Hồ Chí Minh	6376	49A-721.87	Lâm Đồng	10376	48D-002.85	Đắk Nông	14376	51B-712.11	Hồ Chí Minh
2377	51D-840.86	Hồ Chí Minh	6377	49A-726.07	Lâm Đồng	10377	48D-003.05	Đắk Nông	14377	51D-842.39	Hồ Chí Minh
2378	51D-842.69	Hồ Chí Minh	6378	49A-728.23	Lâm Đồng	10378	48D-003.06	Đắk Nông	14378	51D-842.88	Hồ Chí Minh
2379	51D-845.69	Hồ Chí Minh	6379	49A-728.97	Lâm Đồng	10379	48D-003.14	Đắk Nông	14379	51D-874.86	Hồ Chí Minh
2380	51D-854.44	Hồ Chí Minh	6380	49A-729.40	Lâm Đồng	10380	48D-003.28	Đắk Nông	14380	51D-880.69	Hồ Chí Minh
2381	51E-323.19	Hồ Chí Minh	6381	49A-730.78	Lâm Đồng	10381	48D-003.30	Đắk Nông	14381	51E-325.19	Hồ Chí Minh
2382	51E-327.55	Hồ Chí Minh	6382	49A-730.90	Lâm Đồng	10382	48D-003.67	Đắk Nông	14382	51E-326.25	Hồ Chí Minh
2383	51E-329.33	Hồ Chí Minh	6383	49A-731.45	Lâm Đồng	10383	48D-005.02	Đắk Nông	14383	51E-329.16	Hồ Chí Minh
2384	51E-329.55	Hồ Chí Minh	6384	49A-732.82	Lâm Đồng	10384	48D-005.03	Đắk Nông	14384	51E-330.45	Hồ Chí Minh
2385	51E-330.41	Hồ Chí Minh	6385	49A-733.12	Lâm Đồng	10385	48D-005.10	Đắk Nông	14385	51E-330.56	Hồ Chí Minh
2386	51E-330.52	Hồ Chí Minh	6386	49A-733.51	Lâm Đồng	10386	48D-005.31	Đắk Nông	14386	51E-330.94	Hồ Chí Minh
2387	51E-330.58	Hồ Chí Minh	6387	49A-734.13	Lâm Đồng	10387	49A-709.02	Lâm Đồng	14387	51E-331.60	Hồ Chí Minh
2388	51E-330.73	Hồ Chí Minh	6388	49A-734.64	Lâm Đồng	10388	49A-709.43	Lâm Đồng	14388	51E-332.05	Hồ Chí Minh
2389	51E-331.00	Hồ Chí Minh	6389	49A-735.02	Lâm Đồng	10389	49A-710.41	Lâm Đồng	14389	51E-333.21	Hồ Chí Minh
2390	51E-332.47	Hồ Chí Minh	6390	49A-736.60	Lâm Đồng	10390	49A-710.72	Lâm Đồng	14390	51E-334.77	Hồ Chí Minh
2391	51E-332.57	Hồ Chí Minh	6391	49A-737.07	Lâm Đồng	10391	49A-711.23	Lâm Đồng	14391	51E-335.60	Hồ Chí Minh
2392	51E-333.01	Hồ Chí Minh	6392	49A-737.34	Lâm Đồng	10392	49A-712.78	Lâm Đồng	14392	51E-336.26	Hồ Chí Minh
2393	51E-334.31	Hồ Chí Minh	6393	49A-738.14	Lâm Đồng	10393	49A-713.63	Lâm Đồng	14393	51E-338.71	Hồ Chí Minh
2394	51E-335.31	Hồ Chí Minh	6394	49A-738.94	Lâm Đồng	10394	49A-717.62	Lâm Đồng	14394	51E-338.95	Hồ Chí Minh
2395	51E-338.41	Hồ Chí Minh	6395	49A-740.42	Lâm Đồng	10395	49A-717.78	Lâm Đồng	14395	51E-338.96	Hồ Chí Minh
2396	51E-339.04	Hồ Chí Minh	6396	49A-740.60	Lâm Đồng	10396	49A-718.54	Lâm Đồng	14396	51E-339.01	Hồ Chí Minh
2397	51M-008.94	Hồ Chí Minh	6397	49A-744.41	Lâm Đồng	10397	49A-720.12	Lâm Đồng	14397	51M-011.70	Hồ Chí Minh
2398	51M-010.92	Hồ Chí Minh	6398	49B-029.13	Lâm Đồng	10398	49A-722.47	Lâm Đồng	14398	51M-011.74	Hồ Chí Minh
2399	51M-013.03	Hồ Chí Minh	6399	49B-030.92	Lâm Đồng	10399	49A-722.74	Lâm Đồng	14399	51M-013.30	Hồ Chí Minh
2400	51M-013.60	Hồ Chí Minh	6400	49B-031.62	Lâm Đồng	10400	49A-723.10	Lâm Đồng	14400	51M-013.97	Hồ Chí Minh
2401	51M-014.63	Hồ Chí Minh	6401	49C-368.78	Lâm Đồng	10401	49A-724.23	Lâm Đồng	14401	51M-014.23	Hồ Chí Minh
2402	51M-016.93	Hồ Chí Minh	6402	49C-369.07	Lâm Đồng	10402	49A-725.20	Lâm Đồng	14402	51M-015.05	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2403	51M-017.41	Hồ Chí Minh	6403	49C-369.67	Lâm Đồng	10403	49A-725.40	Lâm Đồng	14403	51M-015.21	Hồ Chí Minh
2404	51M-018.14	Hồ Chí Minh	6404	49C-371.23	Lâm Đồng	10404	49A-725.60	Lâm Đồng	14404	51M-015.47	Hồ Chí Minh
2405	51M-018.97	Hồ Chí Minh	6405	49C-371.53	Lâm Đồng	10405	49A-727.49	Lâm Đồng	14405	51M-016.37	Hồ Chí Minh
2406	51M-021.43	Hồ Chí Minh	6406	49C-371.64	Lâm Đồng	10406	49A-728.30	Lâm Đồng	14406	51M-017.02	Hồ Chí Minh
2407	51M-022.37	Hồ Chí Minh	6407	49C-372.01	Lâm Đồng	10407	49A-729.20	Lâm Đồng	14407	51M-017.32	Hồ Chí Minh
2408	51M-023.91	Hồ Chí Minh	6408	49C-372.78	Lâm Đồng	10408	49A-729.71	Lâm Đồng	14408	51M-017.57	Hồ Chí Minh
2409	51M-023.92	Hồ Chí Minh	6409	49C-373.29	Lâm Đồng	10409	49A-731.51	Lâm Đồng	14409	51M-019.31	Hồ Chí Minh
2410	51M-026.31	Hồ Chí Minh	6410	49C-373.42	Lâm Đồng	10410	49A-732.34	Lâm Đồng	14410	51M-020.12	Hồ Chí Minh
2411	51M-028.57	Hồ Chí Minh	6411	49C-374.71	Lâm Đồng	10411	49A-733.31	Lâm Đồng	14411	51M-021.37	Hồ Chí Minh
2412	51M-028.87	Hồ Chí Minh	6412	49C-375.12	Lâm Đồng	10412	49A-734.81	Lâm Đồng	14412	51M-021.63	Hồ Chí Minh
2413	51M-031.70	Hồ Chí Minh	6413	49C-377.20	Lâm Đồng	10413	49A-736.61	Lâm Đồng	14413	51M-022.01	Hồ Chí Minh
2414	51M-032.37	Hồ Chí Minh	6414	49C-378.75	Lâm Đồng	10414	49A-737.02	Lâm Đồng	14414	51M-023.64	Hồ Chí Minh
2415	51M-032.45	Hồ Chí Minh	6415	49C-378.91	Lâm Đồng	10415	49A-737.32	Lâm Đồng	14415	51M-025.97	Hồ Chí Minh
2416	51M-032.73	Hồ Chí Minh	6416	49C-379.28	Lâm Đồng	10416	49A-739.24	Lâm Đồng	14416	51M-026.82	Hồ Chí Minh
2417	51M-033.91	Hồ Chí Minh	6417	49C-380.47	Lâm Đồng	10417	49A-740.80	Lâm Đồng	14417	51M-027.76	Hồ Chí Minh
2418	51M-036.64	Hồ Chí Minh	6418	49C-380.87	Lâm Đồng	10418	49A-742.73	Lâm Đồng	14418	51M-028.67	Hồ Chí Minh
2419	51M-036.67	Hồ Chí Minh	6419	49C-380.92	Lâm Đồng	10419	49A-742.90	Lâm Đồng	14419	51M-029.07	Hồ Chí Minh
2420	51M-037.23	Hồ Chí Minh	6420	49C-381.40	Lâm Đồng	10420	49A-743.07	Lâm Đồng	14420	51M-029.12	Hồ Chí Minh
2421	51M-038.45	Hồ Chí Minh	6421	49C-382.32	Lâm Đồng	10421	49A-743.40	Lâm Đồng	14421	51M-029.93	Hồ Chí Minh
2422	51M-041.13	Hồ Chí Minh	6422	49C-382.65	Lâm Đồng	10422	49B-029.01	Lâm Đồng	14422	51M-030.05	Hồ Chí Minh
2423	51M-041.54	Hồ Chí Minh	6423	49D-012.36	Lâm Đồng	10423	49B-029.56	Lâm Đồng	14423	51M-030.62	Hồ Chí Minh
2424	51M-043.10	Hồ Chí Minh	6424	49D-012.59	Lâm Đồng	10424	49B-030.30	Lâm Đồng	14424	51M-031.90	Hồ Chí Minh
2425	51M-044.67	Hồ Chí Minh	6425	49D-014.42	Lâm Đồng	10425	49B-030.58	Lâm Đồng	14425	51M-033.52	Hồ Chí Minh
2426	51M-044.84	Hồ Chí Minh	6426	49D-014.78	Lâm Đồng	10426	49B-030.59	Lâm Đồng	14426	51M-034.51	Hồ Chí Minh
2427	51M-045.27	Hồ Chí Minh	6427	51B-710.56	Hồ Chí Minh	10427	49B-030.75	Lâm Đồng	14427	51M-034.67	Hồ Chí Minh
2428	51M-045.70	Hồ Chí Minh	6428	51B-711.05	Hồ Chí Minh	10428	49B-030.98	Lâm Đồng	14428	51M-035.21	Hồ Chí Minh
2429	51M-045.81	Hồ Chí Minh	6429	51B-711.10	Hồ Chí Minh	10429	49C-369.55	Lâm Đồng	14429	51M-038.91	Hồ Chí Minh
2430	51M-046.87	Hồ Chí Minh	6430	51D-842.66	Hồ Chí Minh	10430	49C-370.49	Lâm Đồng	14430	51M-039.73	Hồ Chí Minh
2431	51M-046.94	Hồ Chí Minh	6431	51D-890.68	Hồ Chí Minh	10431	49C-370.67	Lâm Đồng	14431	51M-040.43	Hồ Chí Minh
2432	51M-049.20	Hồ Chí Minh	6432	51D-890.79	Hồ Chí Minh	10432	49C-371.33	Lâm Đồng	14432	51M-041.81	Hồ Chí Minh
2433	51M-050.01	Hồ Chí Minh	6433	51E-324.42	Hồ Chí Minh	10433	49C-372.53	Lâm Đồng	14433	51M-043.64	Hồ Chí Minh
2434	51M-050.72	Hồ Chí Minh	6434	51E-324.88	Hồ Chí Minh	10434	49C-372.59	Lâm Đồng	14434	51M-043.70	Hồ Chí Minh
2435	51M-051.04	Hồ Chí Minh	6435	51L-663.36	Hồ Chí Minh	10435	49C-373.65	Lâm Đồng	14435	51M-044.54	Hồ Chí Minh
2436	51M-051.17	Hồ Chí Minh	6436	51E-327.95	Hồ Chí Minh	10436	49C-373.71	Lâm Đồng	14436	51M-050.71	Hồ Chí Minh
2437	51M-051.37	Hồ Chí Minh	6437	51E-328.22	Hồ Chí Minh	10437	49C-374.44	Lâm Đồng	14437	51M-051.82	Hồ Chí Minh
2438	60B-068.04	Đồng Nai	6438	51E-328.23	Hồ Chí Minh	10438	49C-374.57	Lâm Đồng	14438	60B-068.17	Đồng Nai
2439	60B-068.54	Đồng Nai	6439	51E-330.08	Hồ Chí Minh	10439	49C-374.96	Lâm Đồng	14439	60B-069.13	Đồng Nai
2440	60B-069.00	Đồng Nai	6440	51E-330.21	Hồ Chí Minh	10440	49C-375.26	Lâm Đồng	14440	60B-069.93	Đồng Nai
2441	60B-069.26	Đồng Nai	6441	51E-330.40	Hồ Chí Minh	10441	49C-376.16	Lâm Đồng	14441	60C-728.19	Đồng Nai
2442	60B-069.83	Đồng Nai	6442	51E-330.77	Hồ Chí Minh	10442	49C-377.51	Lâm Đồng	14442	60C-730.08	Đồng Nai
2443	60B-070.75	Đồng Nai	6443	51E-330.90	Hồ Chí Minh	10443	49C-377.87	Lâm Đồng	14443	60C-731.84	Đồng Nai
2444	60C-728.85	Đồng Nai	6444	51E-333.41	Hồ Chí Minh	10444	49C-377.94	Lâm Đồng	14444	60C-732.29	Đồng Nai
2445	60C-729.27	Đồng Nai	6445	51E-333.53	Hồ Chí Minh	10445	49C-378.14	Lâm Đồng	14445	60C-734.12	Đồng Nai
2446	60C-731.08	Đồng Nai	6446	51E-333.76	Hồ Chí Minh	10446	49C-378.36	Lâm Đồng	14446	60C-734.23	Đồng Nai
2447	60C-731.55	Đồng Nai	6447	51E-334.08	Hồ Chí Minh	10447	49C-378.96	Lâm Đồng	14447	60C-734.37	Đồng Nai
2448	60C-731.64	Đồng Nai	6448	51E-334.22	Hồ Chí Minh	10448	49C-380.04	Lâm Đồng	14448	60C-734.76	Đồng Nai
2449	60C-732.81	Đồng Nai	6449	51E-334.38	Hồ Chí Minh	10449	49C-380.49	Lâm Đồng	14449	60C-735.53	Đồng Nai
2450	60C-733.23	Đồng Nai	6450	51E-334.67	Hồ Chí Minh	10450	49C-381.61	Lâm Đồng	14450	60C-735.85	Đồng Nai
2451	60C-734.54	Đồng Nai	6451	51E-334.99	Hồ Chí Minh	10451	49C-381.94	Lâm Đồng	14451	60C-737.28	Đồng Nai
2452	60C-734.55	Đồng Nai	6452	51E-335.15	Hồ Chí Minh	10452	49C-382.13	Lâm Đồng	14452	60C-737.90	Đồng Nai
2453	60C-734.77	Đồng Nai	6453	51E-335.40	Hồ Chí Minh	10453	49C-382.53	Lâm Đồng	14453	60C-739.01	Đồng Nai
2454	60C-735.95	Đồng Nai	6454	51E-335.42	Hồ Chí Minh	10454	49C-382.55	Lâm Đồng	14454	60C-740.00	Đồng Nai
2455	60C-736.20	Đồng Nai	6455	51E-337.11	Hồ Chí Minh	10455	49C-382.75	Lâm Đồng	14455	60C-740.32	Đồng Nai
2456	60C-736.43	Đồng Nai	6456	51E-337.80	Hồ Chí Minh	10456	49C-382.87	Lâm Đồng	14456	60C-740.44	Đồng Nai
2457	60C-737.04	Đồng Nai	6457	51M-008.91	Hồ Chí Minh	10457	49D-012.98	Lâm Đồng	14457	60C-740.52	Đồng Nai
2458	60C-737.23	Đồng Nai	6458	51M-009.51	Hồ Chí Minh	10458	49D-013.15	Lâm Đồng	14458	60C-741.86	Đồng Nai
2459	60C-737.53	Đồng Nai	6459	51M-010.27	Hồ Chí Minh	10459	49D-013.34	Lâm Đồng	14459	60C-742.50	Đồng Nai
2460	60C-738.52	Đồng Nai	6460	51M-010.82	Hồ Chí Minh	10460	49D-013.74	Lâm Đồng	14460	60C-742.84	Đồng Nai
2461	60C-738.70	Đồng Nai	6461	51M-011.50	Hồ Chí Minh	10461	49D-013.91	Lâm Đồng	14461	60C-743.21	Đồng Nai
2462	60C-740.49	Đồng Nai	6462	51M-012.49	Hồ Chí Minh	10462	49D-014.23	Lâm Đồng	14462	60C-744.59	Đồng Nai
2463	60C-740.50	Đồng Nai	6463	51M-012.50	Hồ Chí Minh	10463	51B-710.44	Hồ Chí Minh	14463	60C-745.97	Đồng Nai
2464	60C-741.24	Đồng Nai	6464	51M-013.80	Hồ Chí Minh	10464	51B-710.47	Hồ Chí Minh	14464	60C-746.02	Đồng Nai
2465	60C-742.17	Đồng Nai	6465	51M-014.20	Hồ Chí Minh	10465	51B-710.57	Hồ Chí Minh	14465	60C-750.01	Đồng Nai
2466	60C-742.70	Đồng Nai	6466	51M-016.05	Hồ Chí Minh	10466	51B-711.96	Hồ Chí Minh	14466	60C-750.88	Đồng Nai
2467	60C-743.28	Đồng Nai	6467	51M-017.81	Hồ Chí Minh	10467	51D-824.86	Hồ Chí Minh	14467	60C-750.97	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2468	60C-743.79	Đồng Nai	6468	51M-017.93	Hồ Chí Minh	10468	51D-844.77	Hồ Chí Minh	14468	60C-751.90	Đồng Nai
2469	60C-744.01	Đồng Nai	6469	51M-018.62	Hồ Chí Minh	10469	51D-884.69	Hồ Chí Minh	14469	60C-752.15	Đồng Nai
2470	60C-744.21	Đồng Nai	6470	51M-020.34	Hồ Chí Minh	10470	51E-326.33	Hồ Chí Minh	14470	60C-753.49	Đồng Nai
2471	60C-744.35	Đồng Nai	6471	51M-021.05	Hồ Chí Minh	10471	51E-330.34	Hồ Chí Minh	14471	60C-753.60	Đồng Nai
2472	60C-744.37	Đồng Nai	6472	51M-021.31	Hồ Chí Minh	10472	51E-330.62	Hồ Chí Minh	14472	60C-753.95	Đồng Nai
2473	60C-745.18	Đồng Nai	6473	51M-022.41	Hồ Chí Minh	10473	51E-330.86	Hồ Chí Minh	14473	60C-754.22	Đồng Nai
2474	60C-745.36	Đồng Nai	6474	51M-023.48	Hồ Chí Minh	10474	51E-331.49	Hồ Chí Minh	14474	60C-754.43	Đồng Nai
2475	60C-745.54	Đồng Nai	6475	51M-023.61	Hồ Chí Minh	10475	51E-332.56	Hồ Chí Minh	14475	60C-755.04	Đồng Nai
2476	60C-746.15	Đồng Nai	6476	51M-025.27	Hồ Chí Minh	10476	51E-334.62	Hồ Chí Minh	14476	60C-755.42	Đồng Nai
2477	60C-746.53	Đồng Nai	6477	51M-027.37	Hồ Chí Minh	10477	51E-334.75	Hồ Chí Minh	14477	60C-755.93	Đồng Nai
2478	60C-746.60	Đồng Nai	6478	51M-027.71	Hồ Chí Minh	10478	51E-335.27	Hồ Chí Minh	14478	60D-018.67	Đồng Nai
2479	60C-746.78	Đồng Nai	6479	51M-029.73	Hồ Chí Minh	10479	51E-335.34	Hồ Chí Minh	14479	60D-020.14	Đồng Nai
2480	60C-747.04	Đồng Nai	6480	51M-029.74	Hồ Chí Minh	10480	51E-336.28	Hồ Chí Minh	14480	60D-020.35	Đồng Nai
2481	60C-747.26	Đồng Nai	6481	51M-029.90	Hồ Chí Minh	10481	51E-337.38	Hồ Chí Minh	14481	60D-020.38	Đồng Nai
2482	60C-747.97	Đồng Nai	6482	51M-030.21	Hồ Chí Minh	10482	51E-338.09	Hồ Chí Minh	14482	60D-020.78	Đồng Nai
2483	60C-748.09	Đồng Nai	6483	51M-030.52	Hồ Chí Minh	10483	51E-338.23	Hồ Chí Minh	14483	60K-545.01	Đồng Nai
2484	60C-748.79	Đồng Nai	6484	51M-030.75	Hồ Chí Minh	10484	51M-009.50	Hồ Chí Minh	14484	60K-545.81	Đồng Nai
2485	60C-748.93	Đồng Nai	6485	51M-031.04	Hồ Chí Minh	10485	51M-009.78	Hồ Chí Minh	14485	60K-547.03	Đồng Nai
2486	60C-750.59	Đồng Nai	6486	51M-031.51	Hồ Chí Minh	10486	51M-009.81	Hồ Chí Minh	14486	60K-547.61	Đồng Nai
2487	60C-751.40	Đồng Nai	6487	51M-031.91	Hồ Chí Minh	10487	51M-010.07	Hồ Chí Minh	14487	60K-548.02	Đồng Nai
2488	60C-752.36	Đồng Nai	6488	51M-032.10	Hồ Chí Minh	10488	51M-014.40	Hồ Chí Minh	14488	60K-549.71	Đồng Nai
2489	60C-753.88	Đồng Nai	6489	51M-033.70	Hồ Chí Minh	10489	51M-014.78	Hồ Chí Minh	14489	60K-550.24	Đồng Nai
2490	60C-755.28	Đồng Nai	6490	51M-035.32	Hồ Chí Minh	10490	51M-018.34	Hồ Chí Minh	14490	60K-552.31	Đồng Nai
2491	60D-019.17	Đồng Nai	6491	51M-035.50	Hồ Chí Minh	10491	51M-018.84	Hồ Chí Minh	14491	60K-552.76	Đồng Nai
2492	60D-019.33	Đồng Nai	6492	51M-036.27	Hồ Chí Minh	10492	51M-020.10	Hồ Chí Minh	14492	60K-554.31	Đồng Nai
2493	60D-020.09	Đồng Nai	6493	51M-037.31	Hồ Chí Minh	10493	51M-022.75	Hồ Chí Minh	14493	60K-554.32	Đồng Nai
2494	60D-020.65	Đồng Nai	6494	51M-037.62	Hồ Chí Minh	10494	51M-022.84	Hồ Chí Minh	14494	60K-554.40	Đồng Nai
2495	60K-544.34	Đồng Nai	6495	51M-038.34	Hồ Chí Minh	10495	51M-023.71	Hồ Chí Minh	14495	60K-554.70	Đồng Nai
2496	60K-544.90	Đồng Nai	6496	51M-039.23	Hồ Chí Minh	10496	51M-026.34	Hồ Chí Minh	14496	60K-557.67	Đồng Nai
2497	60K-546.40	Đồng Nai	6497	51M-040.51	Hồ Chí Minh	10497	51M-026.63	Hồ Chí Minh	14497	60K-558.10	Đồng Nai
2498	60K-546.53	Đồng Nai	6498	51M-042.30	Hồ Chí Minh	10498	51M-027.97	Hồ Chí Minh	14498	60K-558.43	Đồng Nai
2499	60K-546.90	Đồng Nai	6499	51M-042.93	Hồ Chí Minh	10499	51M-028.49	Hồ Chí Minh	14499	60K-558.78	Đồng Nai
2500	60K-546.94	Đồng Nai	6500	51M-044.64	Hồ Chí Minh	10500	51M-030.04	Hồ Chí Minh	14500	60K-559.90	Đồng Nai
2501	60K-547.37	Đồng Nai	6501	51M-045.50	Hồ Chí Minh	10501	51M-030.74	Hồ Chí Minh	14501	60K-560.92	Đồng Nai
2502	60K-547.62	Đồng Nai	6502	51M-045.51	Hồ Chí Minh	10502	51M-031.41	Hồ Chí Minh	14502	60K-561.03	Đồng Nai
2503	60K-547.73	Đồng Nai	6503	51M-046.32	Hồ Chí Minh	10503	51M-031.94	Hồ Chí Minh	14503	60K-561.34	Đồng Nai
2504	60K-550.41	Đồng Nai	6504	51M-047.46	Hồ Chí Minh	10504	51M-032.80	Hồ Chí Minh	14504	60K-561.40	Đồng Nai
2505	60K-551.01	Đồng Nai	6505	51M-047.92	Hồ Chí Minh	10505	51M-033.24	Hồ Chí Minh	14505	60K-564.03	Đồng Nai
2506	60K-552.45	Đồng Nai	6506	51M-047.93	Hồ Chí Minh	10506	51M-033.87	Hồ Chí Minh	14506	60K-564.37	Đồng Nai
2507	60K-553.14	Đồng Nai	6507	51M-048.72	Hồ Chí Minh	10507	51M-034.52	Hồ Chí Minh	14507	60K-566.23	Đồng Nai
2508	60K-553.60	Đồng Nai	6508	51M-049.03	Hồ Chí Minh	10508	51M-035.87	Hồ Chí Minh	14508	60K-568.01	Đồng Nai
2509	60K-554.47	Đồng Nai	6509	51M-049.57	Hồ Chí Minh	10509	51M-036.24	Hồ Chí Minh	14509	60K-568.04	Đồng Nai
2510	60K-554.80	Đồng Nai	6510	51M-049.70	Hồ Chí Minh	10510	51M-036.93	Hồ Chí Minh	14510	60K-569.10	Đồng Nai
2511	60K-554.93	Đồng Nai	6511	51M-050.90	Hồ Chí Minh	10511	51M-039.80	Hồ Chí Minh	14511	60K-570.23	Đồng Nai
2512	60K-558.73	Đồng Nai	6512	51M-051.10	Hồ Chí Minh	10512	51M-040.34	Hồ Chí Minh	14512	60K-571.20	Đồng Nai
2513	60K-558.90	Đồng Nai	6513	60B-068.28	Đồng Nai	10513	51M-042.23	Hồ Chí Minh	14513	60K-572.05	Đồng Nai
2514	60K-559.37	Đồng Nai	6514	60B-069.38	Đồng Nai	10514	51M-042.74	Hồ Chí Minh	14514	60K-572.78	Đồng Nai
2515	60K-561.52	Đồng Nai	6515	60B-069.52	Đồng Nai	10515	51M-046.75	Hồ Chí Minh	14515	60K-572.91	Đồng Nai
2516	60K-561.82	Đồng Nai	6516	60B-070.21	Đồng Nai	10516	51M-048.37	Hồ Chí Minh	14516	60K-573.49	Đồng Nai
2517	60K-562.74	Đồng Nai	6517	60C-728.36	Đồng Nai	10517	51M-048.53	Hồ Chí Minh	14517	60K-573.70	Đồng Nai
2518	60K-562.81	Đồng Nai	6518	60C-730.34	Đồng Nai	10518	51M-050.48	Hồ Chí Minh	14518	60K-573.82	Đồng Nai
2519	60K-563.75	Đồng Nai	6519	60C-730.69	Đồng Nai	10519	51M-051.20	Hồ Chí Minh	14519	60K-578.62	Đồng Nai
2520	60K-563.82	Đồng Nai	6520	60C-732.04	Đồng Nai	10520	60B-067.98	Đồng Nai	14520	60K-579.07	Đồng Nai
2521	60K-565.01	Đồng Nai	6521	60C-732.98	Đồng Nai	10521	60B-068.36	Đồng Nai	14521	60K-585.80	Đồng Nai
2522	60K-569.31	Đồng Nai	6522	60C-733.48	Đồng Nai	10522	60B-068.42	Đồng Nai	14522	60K-587.17	Đồng Nai
2523	60K-569.74	Đồng Nai	6523	60C-734.10	Đồng Nai	10523	60B-069.06	Đồng Nai	14523	60K-589.52	Đồng Nai
2524	60K-570.63	Đồng Nai	6524	60C-734.57	Đồng Nai	10524	60B-069.54	Đồng Nai	14524	60K-590.71	Đồng Nai
2525	60K-571.40	Đồng Nai	6525	60C-734.90	Đồng Nai	10525	60B-070.05	Đồng Nai	14525	60K-594.40	Đồng Nai
2526	60K-573.23	Đồng Nai	6526	60C-735.76	Đồng Nai	10526	60B-070.07	Đồng Nai	14526	60K-594.90	Đồng Nai
2527	60K-573.53	Đồng Nai	6527	60C-736.49	Đồng Nai	10527	60C-729.22	Đồng Nai	14527	60K-597.05	Đồng Nai
2528	60K-574.20	Đồng Nai	6528	60C-736.72	Đồng Nai	10528	60C-729.59	Đồng Nai	14528	60K-597.34	Đồng Nai
2529	60K-574.82	Đồng Nai	6529	60C-737.02	Đồng Nai	10529	60C-730.06	Đồng Nai	14529	60K-600.02	Đồng Nai
2530	60K-575.84	Đồng Nai	6530	60C-737.08	Đồng Nai	10530	60C-730.56	Đồng Nai	14530	60K-600.32	Đồng Nai
2531	60K-577.67	Đồng Nai	6531	60C-739.55	Đồng Nai	10531	60C-730.77	Đồng Nai	14531	60K-602.04	Đồng Nai
2532	60K-577.94	Đồng Nai	6532	60C-740.11	Đồng Nai	10532	60C-732.50	Đồng Nai	14532	60K-602.62	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2533	60K-578.54	Đồng Nai	6533	60C-740.41	Đồng Nai	10533	60C-734.04	Đồng Nai	14533	60K-603.31	Đồng Nai
2534	60K-581.93	Đồng Nai	6534	60C-741.99	Đồng Nai	10534	60C-735.09	Đồng Nai	14534	60K-603.61	Đồng Nai
2535	60K-583.32	Đồng Nai	6535	60C-742.28	Đồng Nai	10535	60C-735.45	Đồng Nai	14535	60K-605.61	Đồng Nai
2536	60K-583.74	Đồng Nai	6536	60C-743.94	Đồng Nai	10536	60C-735.64	Đồng Nai	14536	60K-606.14	Đồng Nai
2537	60K-585.01	Đồng Nai	6537	60C-744.89	Đồng Nai	10537	60C-737.40	Đồng Nai	14537	60K-608.45	Đồng Nai
2538	60K-585.17	Đồng Nai	6538	60C-745.05	Đồng Nai	10538	60C-737.46	Đồng Nai	14538	60K-610.24	Đồng Nai
2539	60K-586.94	Đồng Nai	6539	60C-745.12	Đồng Nai	10539	60C-737.58	Đồng Nai	14539	60K-611.48	Đồng Nai
2540	60K-587.30	Đồng Nai	6540	60C-747.42	Đồng Nai	10540	60C-738.02	Đồng Nai	14540	60K-611.81	Đồng Nai
2541	60K-589.04	Đồng Nai	6541	60C-749.25	Đồng Nai	10541	60C-738.43	Đồng Nai	14541	60K-613.40	Đồng Nai
2542	60K-589.31	Đồng Nai	6542	60C-749.64	Đồng Nai	10542	60C-739.16	Đồng Nai	14542	60K-613.78	Đồng Nai
2543	60K-590.17	Đồng Nai	6543	60C-749.98	Đồng Nai	10543	60C-739.61	Đồng Nai	14543	60K-614.94	Đồng Nai
2544	60K-591.60	Đồng Nai	6544	60C-750.74	Đồng Nai	10544	60C-740.12	Đồng Nai	14544	60K-616.37	Đồng Nai
2545	60K-592.01	Đồng Nai	6545	60C-750.76	Đồng Nai	10545	60C-740.39	Đồng Nai	14545	60K-617.50	Đồng Nai
2546	60K-594.67	Đồng Nai	6546	60C-751.43	Đồng Nai	10546	60C-741.07	Đồng Nai	14546	60K-618.62	Đồng Nai
2547	60K-595.03	Đồng Nai	6547	60C-754.70	Đồng Nai	10547	60C-741.25	Đồng Nai	14547	60K-618.75	Đồng Nai
2548	60K-595.40	Đồng Nai	6548	60C-754.97	Đồng Nai	10548	60C-742.97	Đồng Nai	14548	61B-041.78	Bình Dương
2549	60K-596.10	Đồng Nai	6549	60C-755.58	Đồng Nai	10549	60C-743.90	Đồng Nai	14549	61B-042.11	Bình Dương
2550	60K-596.53	Đồng Nai	6550	60C-755.90	Đồng Nai	10550	60C-744.83	Đồng Nai	14550	61B-042.35	Bình Dương
2551	60K-596.64	Đồng Nai	6551	60D-019.44	Đồng Nai	10551	60C-746.24	Đồng Nai	14551	61B-042.36	Bình Dương
2552	60K-597.23	Đồng Nai	6552	60D-019.76	Đồng Nai	10552	60C-746.46	Đồng Nai	14552	61B-042.64	Bình Dương
2553	60K-597.48	Đồng Nai	6553	60D-020.39	Đồng Nai	10553	60C-746.80	Đồng Nai	14553	61B-042.74	Bình Dương
2554	60K-598.81	Đồng Nai	6554	60D-020.60	Đồng Nai	10554	60C-747.22	Đồng Nai	14554	61B-043.14	Bình Dương
2555	60K-600.13	Đồng Nai	6555	60K-544.75	Đồng Nai	10555	60C-747.43	Đồng Nai	14555	61B-043.25	Bình Dương
2556	60K-600.27	Đồng Nai	6556	60K-545.71	Đồng Nai	10556	60C-747.84	Đồng Nai	14556	61C-588.46	Bình Dương
2557	60K-600.34	Đồng Nai	6557	60K-545.91	Đồng Nai	10557	60C-748.27	Đồng Nai	14557	61C-589.67	Bình Dương
2558	60K-600.92	Đồng Nai	6558	60K-546.17	Đồng Nai	10558	60C-749.20	Đồng Nai	14558	61C-590.65	Bình Dương
2559	60K-601.14	Đồng Nai	6559	60K-547.43	Đồng Nai	10559	60C-749.91	Đồng Nai	14559	61C-590.71	Bình Dương
2560	60K-601.84	Đồng Nai	6560	60K-547.46	Đồng Nai	10560	60C-751.00	Đồng Nai	14560	61C-591.03	Bình Dương
2561	60K-602.80	Đồng Nai	6561	60K-549.05	Đồng Nai	10561	60C-751.62	Đồng Nai	14561	61C-591.12	Bình Dương
2562	60K-603.43	Đồng Nai	6562	60K-552.67	Đồng Nai	10562	60C-753.25	Đồng Nai	14562	61C-591.49	Bình Dương
2563	60K-603.80	Đồng Nai	6563	60K-552.71	Đồng Nai	10563	60C-753.91	Đồng Nai	14563	61C-591.63	Bình Dương
2564	60K-605.74	Đồng Nai	6564	60K-556.53	Đồng Nai	10564	60C-754.11	Đồng Nai	14564	61C-591.75	Bình Dương
2565	60K-606.31	Đồng Nai	6565	60K-558.17	Đồng Nai	10565	60C-754.76	Đồng Nai	14565	61C-591.81	Bình Dương
2566	60K-608.05	Đồng Nai	6566	60K-558.24	Đồng Nai	10566	60C-755.35	Đồng Nai	14566	61C-592.75	Bình Dương
2567	60K-611.78	Đồng Nai	6567	60K-558.48	Đồng Nai	10567	60C-755.54	Đồng Nai	14567	61C-594.54	Bình Dương
2568	60K-614.73	Đồng Nai	6568	60K-558.74	Đồng Nai	10568	60C-756.14	Đồng Nai	14568	61C-595.07	Bình Dương
2569	60K-616.46	Đồng Nai	6569	60K-559.76	Đồng Nai	10569	60D-019.73	Đồng Nai	14569	61C-595.17	Bình Dương
2570	60K-618.37	Đồng Nai	6570	60K-560.45	Đồng Nai	10570	60D-020.27	Đồng Nai	14570	61C-595.74	Bình Dương
2571	61B-041.62	Bình Dương	6571	60K-562.57	Đồng Nai	10571	60D-020.73	Đồng Nai	14571	61C-597.03	Bình Dương
2572	61B-041.66	Bình Dương	6572	60K-563.07	Đồng Nai	10572	60K-546.48	Đồng Nai	14572	61C-597.09	Bình Dương
2573	61B-042.23	Bình Dương	6573	60K-564.07	Đồng Nai	10573	60K-546.67	Đồng Nai	14573	61C-597.37	Bình Dương
2574	61B-042.78	Bình Dương	6574	60K-565.50	Đồng Nai	10574	60K-547.12	Đồng Nai	14574	61C-598.96	Bình Dương
2575	61B-042.80	Bình Dương	6575	60K-566.34	Đồng Nai	10575	60K-547.31	Đồng Nai	14575	61C-600.03	Bình Dương
2576	61B-044.04	Bình Dương	6576	60K-568.71	Đồng Nai	10576	60K-547.91	Đồng Nai	14576	61C-600.26	Bình Dương
2577	61B-044.10	Bình Dương	6577	60K-568.75	Đồng Nai	10577	60K-551.45	Đồng Nai	14577	61C-600.50	Bình Dương
2578	61B-044.18	Bình Dương	6578	60K-569.62	Đồng Nai	10578	60K-551.70	Đồng Nai	14578	61C-601.12	Bình Dương
2579	61C-590.79	Bình Dương	6579	60K-570.49	Đồng Nai	10579	60K-551.81	Đồng Nai	14579	61C-601.71	Bình Dương
2580	61C-591.13	Bình Dương	6580	60K-570.90	Đồng Nai	10580	60K-552.40	Đồng Nai	14580	61C-602.24	Bình Dương
2581	61C-591.23	Bình Dương	6581	60K-571.41	Đồng Nai	10581	60K-554.07	Đồng Nai	14581	61C-602.56	Bình Dương
2582	61C-591.94	Bình Dương	6582	60K-574.05	Đồng Nai	10582	60K-554.12	Đồng Nai	14582	61C-602.84	Bình Dương
2583	61C-592.14	Bình Dương	6583	60K-576.46	Đồng Nai	10583	60K-554.78	Đồng Nai	14583	61C-603.25	Bình Dương
2584	61C-592.38	Bình Dương	6584	60K-576.81	Đồng Nai	10584	60K-557.27	Đồng Nai	14584	61C-603.34	Bình Dương
2585	61C-592.62	Bình Dương	6585	60K-577.23	Đồng Nai	10585	60K-561.04	Đồng Nai	14585	61C-603.40	Bình Dương
2586	61C-593.13	Bình Dương	6586	60K-577.70	Đồng Nai	10586	60K-561.07	Đồng Nai	14586	61C-604.10	Bình Dương
2587	61C-594.10	Bình Dương	6587	60K-578.67	Đồng Nai	10587	60K-561.57	Đồng Nai	14587	61C-605.31	Bình Dương
2588	61C-594.24	Bình Dương	6588	60K-579.76	Đồng Nai	10588	60K-561.75	Đồng Nai	14588	61C-605.81	Bình Dương
2589	61C-594.40	Bình Dương	6589	60K-579.78	Đồng Nai	10589	60K-561.78	Đồng Nai	14589	61C-606.30	Bình Dương
2590	61C-595.06	Bình Dương	6590	60K-580.45	Đồng Nai	10590	60K-562.17	Đồng Nai	14590	61C-607.31	Bình Dương
2591	61C-595.25	Bình Dương	6591	60K-580.76	Đồng Nai	10591	60K-562.87	Đồng Nai	14591	61C-607.43	Bình Dương
2592	61C-595.71	Bình Dương	6592	60K-581.42	Đồng Nai	10592	60K-567.48	Đồng Nai	14592	61C-608.28	Bình Dương
2593	61C-597.40	Bình Dương	6593	60K-581.61	Đồng Nai	10593	60K-567.75	Đồng Nai	14593	61C-608.50	Bình Dương
2594	61C-598.02	Bình Dương	6594	60K-582.05	Đồng Nai	10594	60K-568.74	Đồng Nai	14594	61C-609.15	Bình Dương
2595	61C-598.64	Bình Dương	6595	60K-583.24	Đồng Nai	10595	60K-569.42	Đồng Nai	14595	61C-609.23	Bình Dương
2596	61C-598.72	Bình Dương	6596	60K-585.13	Đồng Nai	10596	60K-570.48	Đồng Nai	14596	61D-019.72	Bình Dương
2597	61C-600.44	Bình Dương	6597	60K-587.13	Đồng Nai	10597	60K-572.76	Đồng Nai	14597	61D-021.47	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2598	61C-600.76	Bình Dương	6598	60K-587.42	Đồng Nai	10598	60K-575.27	Đồng Nai	14598	61K-442.20	Bình Dương
2599	61C-601.53	Bình Dương	6599	60K-587.45	Đồng Nai	10599	60K-575.70	Đồng Nai	14599	61K-442.46	Bình Dương
2600	61C-601.74	Bình Dương	6600	60K-587.49	Đồng Nai	10600	60K-576.02	Đồng Nai	14600	61K-443.12	Bình Dương
2601	61C-602.20	Bình Dương	6601	60K-587.63	Đồng Nai	10601	60K-576.20	Đồng Nai	14601	61K-443.14	Bình Dương
2602	61C-603.05	Bình Dương	6602	60K-589.74	Đồng Nai	10602	60K-576.97	Đồng Nai	14602	61K-443.90	Bình Dương
2603	61C-603.22	Bình Dương	6603	60K-591.94	Đồng Nai	10603	60K-577.54	Đồng Nai	14603	61K-446.14	Bình Dương
2604	61C-604.08	Bình Dương	6604	60K-592.02	Đồng Nai	10604	60K-578.43	Đồng Nai	14604	61K-446.67	Bình Dương
2605	61C-605.01	Bình Dương	6605	60K-592.64	Đồng Nai	10605	60K-579.80	Đồng Nai	14605	61K-449.64	Bình Dương
2606	61C-605.33	Bình Dương	6606	60K-593.80	Đồng Nai	10606	60K-579.92	Đồng Nai	14606	61K-451.57	Bình Dương
2607	61C-605.45	Bình Dương	6607	60K-594.74	Đồng Nai	10607	60K-579.93	Đồng Nai	14607	61K-452.60	Bình Dương
2608	61C-606.32	Bình Dương	6608	60K-595.78	Đồng Nai	10608	60K-581.63	Đồng Nai	14608	61K-454.17	Bình Dương
2609	61C-606.63	Bình Dương	6609	60K-596.67	Đồng Nai	10609	60K-582.45	Đồng Nai	14609	61K-454.97	Bình Dương
2610	61C-606.90	Bình Dương	6610	60K-597.82	Đồng Nai	10610	60K-583.57	Đồng Nai	14610	61K-455.23	Bình Dương
2611	61C-607.14	Bình Dương	6611	60K-599.51	Đồng Nai	10611	60K-585.48	Đồng Nai	14611	61K-455.92	Bình Dương
2612	61C-607.78	Bình Dương	6612	60K-599.57	Đồng Nai	10612	60K-585.50	Đồng Nai	14612	61K-456.21	Bình Dương
2613	61C-607.84	Bình Dương	6613	60K-600.42	Đồng Nai	10613	60K-586.37	Đồng Nai	14613	61K-456.94	Bình Dương
2614	61C-608.37	Bình Dương	6614	60K-601.80	Đồng Nai	10614	60K-588.43	Đồng Nai	14614	61K-457.17	Bình Dương
2615	61C-608.52	Bình Dương	6615	60K-602.05	Đồng Nai	10615	60K-588.70	Đồng Nai	14615	61K-457.24	Bình Dương
2616	61C-608.58	Bình Dương	6616	60K-604.87	Đồng Nai	10616	60K-590.04	Đồng Nai	14616	61K-457.60	Bình Dương
2617	61C-608.67	Bình Dương	6617	60K-606.67	Đồng Nai	10617	60K-592.52	Đồng Nai	14617	61K-458.53	Bình Dương
2618	61C-609.05	Bình Dương	6618	60K-606.70	Đồng Nai	10618	60K-594.82	Đồng Nai	14618	61K-459.07	Bình Dương
2619	61C-609.56	Bình Dương	6619	60K-607.48	Đồng Nai	10619	60K-595.74	Đồng Nai	14619	61K-462.45	Bình Dương
2620	61C-609.72	Bình Dương	6620	60K-607.72	Đồng Nai	10620	60K-595.76	Đồng Nai	14620	61K-462.54	Bình Dương
2621	61C-610.08	Bình Dương	6621	60K-607.75	Đồng Nai	10621	60K-596.74	Đồng Nai	14621	61K-462.71	Bình Dương
2622	61D-019.77	Bình Dương	6622	60K-608.20	Đồng Nai	10622	60K-596.81	Đồng Nai	14622	61K-462.80	Bình Dương
2623	61D-019.95	Bình Dương	6623	60K-608.63	Đồng Nai	10623	60K-598.51	Đồng Nai	14623	61K-463.87	Bình Dương
2624	61D-020.40	Bình Dương	6624	60K-610.91	Đồng Nai	10624	60K-599.12	Đồng Nai	14624	61K-464.61	Bình Dương
2625	61D-020.63	Bình Dương	6625	60K-611.31	Đồng Nai	10625	60K-599.37	Đồng Nai	14625	61K-464.75	Bình Dương
2626	61D-021.19	Bình Dương	6626	60K-611.93	Đồng Nai	10626	60K-603.17	Đồng Nai	14626	61K-465.62	Bình Dương
2627	61D-021.53	Bình Dương	6627	60K-612.02	Đồng Nai	10627	60K-604.23	Đồng Nai	14627	61K-465.63	Bình Dương
2628	61D-021.92	Bình Dương	6628	60K-613.53	Đồng Nai	10628	60K-604.45	Đồng Nai	14628	61K-466.01	Bình Dương
2629	61D-021.97	Bình Dương	6629	60K-614.20	Đồng Nai	10629	60K-609.62	Đồng Nai	14629	61K-466.40	Bình Dương
2630	61K-442.01	Bình Dương	6630	60K-614.70	Đồng Nai	10630	60K-609.67	Đồng Nai	14630	61K-466.70	Bình Dương
2631	61K-443.21	Bình Dương	6631	60K-615.27	Đồng Nai	10631	60K-611.40	Đồng Nai	14631	61K-467.05	Bình Dương
2632	61K-444.53	Bình Dương	6632	60K-616.40	Đồng Nai	10632	60K-612.42	Đồng Nai	14632	61K-469.01	Bình Dương
2633	61K-444.91	Bình Dương	6633	60K-617.20	Đồng Nai	10633	60K-612.60	Đồng Nai	14633	61K-469.72	Bình Dương
2634	61K-445.87	Bình Dương	6634	60K-617.91	Đồng Nai	10634	60K-615.87	Đồng Nai	14634	61K-470.23	Bình Dương
2635	61K-446.13	Bình Dương	6635	61B-041.59	Bình Dương	10635	60K-616.14	Đồng Nai	14635	61K-471.12	Bình Dương
2636	61K-446.43	Bình Dương	6636	61B-042.17	Bình Dương	10636	60K-616.75	Đồng Nai	14636	61K-471.46	Bình Dương
2637	61K-446.72	Bình Dương	6637	61B-042.55	Bình Dương	10637	60K-616.91	Đồng Nai	14637	61K-472.50	Bình Dương
2638	61K-447.01	Bình Dương	6638	61B-042.62	Bình Dương	10638	60K-617.23	Đồng Nai	14638	61K-475.14	Bình Dương
2639	61K-449.27	Bình Dương	6639	61B-043.07	Bình Dương	10639	60K-617.67	Đồng Nai	14639	61K-475.53	Bình Dương
2640	61K-450.63	Bình Dương	6640	61B-043.39	Bình Dương	10640	61B-041.52	Bình Dương	14640	61K-478.03	Bình Dương
2641	61K-452.04	Bình Dương	6641	61C-590.94	Bình Dương	10641	61B-042.81	Bình Dương	14641	61K-478.43	Bình Dương
2642	61K-452.57	Bình Dương	6642	61C-591.56	Bình Dương	10642	61B-043.44	Bình Dương	14642	61K-480.75	Bình Dương
2643	61K-452.87	Bình Dương	6643	61C-591.76	Bình Dương	10643	61B-043.77	Bình Dương	14643	61K-481.12	Bình Dương
2644	61K-453.41	Bình Dương	6644	61C-592.70	Bình Dương	10644	61B-043.83	Bình Dương	14644	61K-481.71	Bình Dương
2645	61K-453.72	Bình Dương	6645	61C-593.46	Bình Dương	10645	61C-588.35	Bình Dương	14645	61K-482.34	Bình Dương
2646	61K-455.61	Bình Dương	6646	61C-593.64	Bình Dương	10646	61C-588.85	Bình Dương	14646	61K-485.49	Bình Dương
2647	61K-457.82	Bình Dương	6647	61C-593.80	Bình Dương	10647	61C-589.63	Bình Dương	14647	61K-485.80	Bình Dương
2648	61K-458.82	Bình Dương	6648	61C-594.65	Bình Dương	10648	61C-590.54	Bình Dương	14648	61K-486.50	Bình Dương
2649	61K-458.94	Bình Dương	6649	61C-594.88	Bình Dương	10649	61C-591.21	Bình Dương	14649	61K-486.51	Bình Dương
2650	61K-460.82	Bình Dương	6650	61C-594.94	Bình Dương	10650	61C-591.51	Bình Dương	14650	61K-487.30	Bình Dương
2651	61K-463.01	Bình Dương	6651	61C-595.57	Bình Dương	10651	61C-592.05	Bình Dương	14651	61K-487.54	Bình Dương
2652	61K-464.57	Bình Dương	6652	61C-596.06	Bình Dương	10652	61C-592.11	Bình Dương	14652	61K-487.64	Bình Dương
2653	61K-464.90	Bình Dương	6653	61C-596.83	Bình Dương	10653	61C-593.28	Bình Dương	14653	61K-488.23	Bình Dương
2654	61K-468.41	Bình Dương	6654	61C-597.10	Bình Dương	10654	61C-593.35	Bình Dương	14654	61K-489.92	Bình Dương
2655	61K-469.34	Bình Dương	6655	61C-597.54	Bình Dương	10655	61C-594.47	Bình Dương	14655	61K-491.05	Bình Dương
2656	61K-469.61	Bình Dương	6656	61C-598.45	Bình Dương	10656	61C-594.52	Bình Dương	14656	61K-494.13	Bình Dương
2657	61K-470.48	Bình Dương	6657	61C-598.57	Bình Dương	10657	61C-595.09	Bình Dương	14657	61K-495.45	Bình Dương
2658	61K-473.21	Bình Dương	6658	61C-598.76	Bình Dương	10658	61C-595.47	Bình Dương	14658	61K-496.21	Bình Dương
2659	61K-473.84	Bình Dương	6659	61C-600.32	Bình Dương	10659	61C-596.14	Bình Dương	14659	61K-496.51	Bình Dương
2660	61K-474.27	Bình Dương	6660	61C-601.03	Bình Dương	10660	61C-596.54	Bình Dương	14660	61K-496.92	Bình Dương
2661	61K-475.20	Bình Dương	6661	61C-603.55	Bình Dương	10661	61C-597.02	Bình Dương	14661	61K-497.37	Bình Dương
2662	61K-476.45	Bình Dương	6662	61C-603.62	Bình Dương	10662	61C-597.04	Bình Dương	14662	61K-497.91	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2663	61K-476.87	Bình Dương	6663	61C-603.63	Bình Dương	10663	61C-597.19	Bình Dương	14663	61K-498.73	Bình Dương
2664	61K-480.71	Bình Dương	6664	61C-604.90	Bình Dương	10664	61C-597.34	Bình Dương	14664	61K-499.40	Bình Dương
2665	61K-482.02	Bình Dương	6665	61C-605.82	Bình Dương	10665	61C-597.91	Bình Dương	14665	61K-500.97	Bình Dương
2666	61K-483.57	Bình Dương	6666	61C-606.23	Bình Dương	10666	61C-598.18	Bình Dương	14666	61K-501.60	Bình Dương
2667	61K-483.67	Bình Dương	6667	61C-606.34	Bình Dương	10667	61C-599.70	Bình Dương	14667	61K-503.41	Bình Dương
2668	61K-484.14	Bình Dương	6668	61C-607.80	Bình Dương	10668	61C-599.83	Bình Dương	14668	61K-504.14	Bình Dương
2669	61K-485.14	Bình Dương	6669	61C-607.97	Bình Dương	10669	61C-600.24	Bình Dương	14669	61K-504.41	Bình Dương
2670	61K-486.03	Bình Dương	6670	61C-608.09	Bình Dương	10670	61C-600.43	Bình Dương	14670	61K-504.63	Bình Dương
2671	61K-486.41	Bình Dương	6671	61C-609.41	Bình Dương	10671	61C-600.73	Bình Dương	14671	61K-506.46	Bình Dương
2672	61K-488.04	Bình Dương	6672	61C-609.49	Bình Dương	10672	61C-600.88	Bình Dương	14672	61K-506.48	Bình Dương
2673	61K-489.17	Bình Dương	6673	61C-610.00	Bình Dương	10673	61C-601.48	Bình Dương	14673	61K-507.21	Bình Dương
2674	61K-490.12	Bình Dương	6674	61C-610.24	Bình Dương	10674	61C-602.23	Bình Dương	14674	61K-507.78	Bình Dương
2675	61K-490.84	Bình Dương	6675	61C-610.31	Bình Dương	10675	61C-602.71	Bình Dương	14675	61K-507.92	Bình Dương
2676	61K-491.03	Bình Dương	6676	61D-019.64	Bình Dương	10676	61C-602.95	Bình Dương	14676	61K-507.93	Bình Dương
2677	61K-491.47	Bình Dương	6677	61D-020.22	Bình Dương	10677	61C-603.53	Bình Dương	14677	61K-508.67	Bình Dương
2678	61K-493.01	Bình Dương	6678	61K-442.32	Bình Dương	10678	61C-605.40	Bình Dương	14678	61K-509.07	Bình Dương
2679	61K-493.37	Bình Dương	6679	61K-443.47	Bình Dương	10679	61C-605.49	Bình Dương	14679	61K-510.07	Bình Dương
2680	61K-494.62	Bình Dương	6680	61K-443.76	Bình Dương	10680	61C-605.84	Bình Dương	14680	61K-510.32	Bình Dương
2681	61K-495.20	Bình Dương	6681	61K-445.49	Bình Dương	10681	61C-606.00	Bình Dương	14681	61K-514.32	Bình Dương
2682	61K-495.47	Bình Dương	6682	61K-445.81	Bình Dương	10682	61C-606.29	Bình Dương	14682	61K-515.02	Bình Dương
2683	61K-496.70	Bình Dương	6683	61K-446.12	Bình Dương	10683	61C-606.56	Bình Dương	14683	61K-516.01	Bình Dương
2684	61K-496.93	Bình Dương	6684	61K-447.60	Bình Dương	10684	61C-607.85	Bình Dương	14684	61K-516.04	Bình Dương
2685	61K-498.03	Bình Dương	6685	61K-449.34	Bình Dương	10685	61C-607.93	Bình Dương	14685	61K-516.07	Bình Dương
2686	61K-501.21	Bình Dương	6686	61K-450.82	Bình Dương	10686	61C-608.53	Bình Dương	14686	61K-517.07	Bình Dương
2687	61K-501.54	Bình Dương	6687	61K-451.01	Bình Dương	10687	61C-608.85	Bình Dương	14687	62A-453.47	Long An
2688	61K-505.46	Bình Dương	6688	61K-451.34	Bình Dương	10688	61C-608.98	Bình Dương	14688	62A-454.57	Long An
2689	61K-505.61	Bình Dương	6689	61K-452.84	Bình Dương	10689	61C-609.24	Bình Dương	14689	62A-455.12	Long An
2690	61K-505.90	Bình Dương	6690	61K-453.82	Bình Dương	10690	61C-609.84	Bình Dương	14690	62A-458.92	Long An
2691	61K-507.42	Bình Dương	6691	61K-454.14	Bình Dương	10691	61D-020.44	Bình Dương	14691	62A-459.20	Long An
2692	61K-507.91	Bình Dương	6692	61K-454.27	Bình Dương	10692	61D-021.18	Bình Dương	14692	62A-460.37	Long An
2693	61K-508.03	Bình Dương	6693	61K-455.90	Bình Dương	10693	61D-021.43	Bình Dương	14693	62A-460.47	Long An
2694	61K-508.21	Bình Dương	6694	61K-456.51	Bình Dương	10694	61D-022.40	Bình Dương	14694	62A-460.93	Long An
2695	61K-508.37	Bình Dương	6695	61K-456.90	Bình Dương	10695	61K-442.45	Bình Dương	14695	62A-461.80	Long An
2696	61K-512.05	Bình Dương	6696	61K-458.78	Bình Dương	10696	61K-443.31	Bình Dương	14696	62A-462.41	Long An
2697	61K-512.73	Bình Dương	6697	61K-459.13	Bình Dương	10697	61K-444.21	Bình Dương	14697	62A-463.67	Long An
2698	61K-513.02	Bình Dương	6698	61K-459.31	Bình Dương	10698	61K-446.10	Bình Dương	14698	62A-465.75	Long An
2699	61K-513.03	Bình Dương	6699	61K-461.94	Bình Dương	10699	61K-447.20	Bình Dương	14699	62A-468.21	Long An
2700	61K-513.34	Bình Dương	6700	61K-462.41	Bình Dương	10700	61K-448.45	Bình Dương	14700	62B-028.30	Long An
2701	61K-514.02	Bình Dương	6701	61K-462.60	Bình Dương	10701	61K-448.51	Bình Dương	14701	62B-029.42	Long An
2702	61K-514.48	Bình Dương	6702	61K-462.92	Bình Dương	10702	61K-449.92	Bình Dương	14702	62B-029.48	Long An
2703	61K-516.76	Bình Dương	6703	61K-464.02	Bình Dương	10703	61K-452.74	Bình Dương	14703	62C-211.06	Long An
2704	62A-451.64	Long An	6704	61K-464.23	Bình Dương	10704	61K-453.12	Bình Dương	14704	62C-211.35	Long An
2705	62A-452.61	Long An	6705	61K-464.34	Bình Dương	10705	61K-453.73	Bình Dương	14705	62C-211.98	Long An
2706	62A-453.32	Long An	6706	61K-464.82	Bình Dương	10706	61K-454.02	Bình Dương	14706	62C-212.91	Long An
2707	62A-454.12	Long An	6707	61K-466.31	Bình Dương	10707	61K-456.49	Bình Dương	14707	62C-212.97	Long An
2708	62A-454.37	Long An	6708	61K-469.17	Bình Dương	10708	61K-457.10	Bình Dương	14708	62C-213.24	Long An
2709	62A-454.71	Long An	6709	61K-469.62	Bình Dương	10709	61K-457.76	Bình Dương	14709	62C-213.83	Long An
2710	62A-456.50	Long An	6710	61K-469.94	Bình Dương	10710	61K-458.21	Bình Dương	14710	62C-214.61	Long An
2711	62A-457.70	Long An	6711	61K-470.34	Bình Dương	10711	61K-458.24	Bình Dương	14711	62C-214.80	Long An
2712	62A-461.04	Long An	6712	61K-471.03	Bình Dương	10712	61K-459.61	Bình Dương	14712	62C-216.55	Long An
2713	62A-462.74	Long An	6713	61K-471.60	Bình Dương	10713	61K-461.12	Bình Dương	14713	62D-012.00	Long An
2714	62A-463.24	Long An	6714	61K-472.20	Bình Dương	10714	61K-461.78	Bình Dương	14714	62D-012.05	Long An
2715	62A-466.07	Long An	6715	61K-473.27	Bình Dương	10715	61K-462.84	Bình Dương	14715	62D-012.20	Long An
2716	62A-466.43	Long An	6716	61K-473.31	Bình Dương	10716	61K-463.04	Bình Dương	14716	62D-013.56	Long An
2717	62A-466.82	Long An	6717	61K-475.80	Bình Dương	10717	61K-463.34	Bình Dương	14717	62D-013.58	Long An
2718	62A-467.74	Long An	6718	61K-477.13	Bình Dương	10718	61K-464.20	Bình Dương	14718	63A-306.62	Tiền Giang
2719	62A-468.30	Long An	6719	61K-477.42	Bình Dương	10719	61K-464.40	Bình Dương	14719	63A-306.87	Tiền Giang
2720	62A-469.37	Long An	6720	61K-479.02	Bình Dương	10720	61K-464.50	Bình Dương	14720	63A-307.27	Tiền Giang
2721	62B-028.40	Long An	6721	61K-479.24	Bình Dương	10721	61K-465.23	Bình Dương	14721	63A-308.13	Tiền Giang
2722	62B-028.71	Long An	6722	61K-480.10	Bình Dương	10722	61K-465.61	Bình Dương	14722	63A-309.48	Tiền Giang
2723	62B-028.80	Long An	6723	61K-480.14	Bình Dương	10723	61K-469.30	Bình Dương	14723	63A-311.76	Tiền Giang
2724	62B-029.37	Long An	6724	61K-480.24	Bình Dương	10724	61K-469.67	Bình Dương	14724	63A-311.82	Tiền Giang
2725	62C-210.73	Long An	6725	61K-480.74	Bình Dương	10725	61K-474.32	Bình Dương	14725	63A-312.50	Tiền Giang
2726	62C-211.83	Long An	6726	61K-481.63	Bình Dương	10726	61K-475.21	Bình Dương	14726	63A-313.24	Tiền Giang
2727	62C-211.90	Long An	6727	61K-482.05	Bình Dương	10727	61K-476.46	Bình Dương	14727	63A-313.50	Tiền Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2728	62C-211.93	Long An	6728	61K-482.31	Bình Dương	10728	61K-477.64	Bình Dương	14728	63A-313.74	Tiền Giang
2729	62C-212.05	Long An	6729	61K-483.75	Bình Dương	10729	61K-477.82	Bình Dương	14729	63A-313.75	Tiền Giang
2730	62C-213.34	Long An	6730	61K-484.42	Bình Dương	10730	61K-479.31	Bình Dương	14730	63A-313.80	Tiền Giang
2731	62C-213.57	Long An	6731	61K-484.49	Bình Dương	10731	61K-479.42	Bình Dương	14731	63A-313.90	Tiền Giang
2732	62C-214.36	Long An	6732	61K-485.64	Bình Dương	10732	61K-479.57	Bình Dương	14732	63A-315.43	Tiền Giang
2733	62C-215.07	Long An	6733	61K-486.04	Bình Dương	10733	61K-479.73	Bình Dương	14733	63A-315.63	Tiền Giang
2734	62C-216.46	Long An	6734	61K-487.45	Bình Dương	10734	61K-479.91	Bình Dương	14734	63A-316.30	Tiền Giang
2735	62D-011.91	Long An	6735	61K-490.81	Bình Dương	10735	61K-481.73	Bình Dương	14735	63A-316.64	Tiền Giang
2736	62D-012.63	Long An	6736	61K-492.03	Bình Dương	10736	61K-482.03	Bình Dương	14736	63A-317.62	Tiền Giang
2737	62D-012.94	Long An	6737	61K-492.80	Bình Dương	10737	61K-482.49	Bình Dương	14737	63A-318.20	Tiền Giang
2738	62D-012.97	Long An	6738	61K-493.84	Bình Dương	10738	61K-483.31	Bình Dương	14738	63B-030.37	Tiền Giang
2739	62D-014.18	Long An	6739	61K-495.14	Bình Dương	10739	61K-484.71	Bình Dương	14739	63B-031.64	Tiền Giang
2740	62D-014.35	Long An	6740	61K-499.80	Bình Dương	10740	61K-485.87	Bình Dương	14740	63B-031.98	Tiền Giang
2741	63A-307.50	Tiền Giang	6741	61K-500.10	Bình Dương	10741	61K-486.12	Bình Dương	14741	63B-032.06	Tiền Giang
2742	63A-308.21	Tiền Giang	6742	61K-500.73	Bình Dương	10742	61K-486.24	Bình Dương	14742	63B-032.20	Tiền Giang
2743	63A-308.47	Tiền Giang	6743	61K-501.74	Bình Dương	10743	61K-487.32	Bình Dương	14743	63B-032.75	Tiền Giang
2744	63A-308.93	Tiền Giang	6744	61K-501.81	Bình Dương	10744	61K-487.92	Bình Dương	14744	63C-221.15	Tiền Giang
2745	63A-309.45	Tiền Giang	6745	61K-502.31	Bình Dương	10745	61K-487.97	Bình Dương	14745	63C-221.25	Tiền Giang
2746	63A-309.70	Tiền Giang	6746	61K-502.64	Bình Dương	10746	61K-488.14	Bình Dương	14746	63C-223.08	Tiền Giang
2747	63A-310.49	Tiền Giang	6747	61K-504.92	Bình Dương	10747	61K-488.49	Bình Dương	14747	63C-225.11	Tiền Giang
2748	63A-311.84	Tiền Giang	6748	61K-505.20	Bình Dương	10748	61K-490.73	Bình Dương	14748	63C-225.14	Tiền Giang
2749	63A-312.80	Tiền Giang	6749	61K-507.46	Bình Dương	10749	61K-492.05	Bình Dương	14749	63C-225.31	Tiền Giang
2750	63A-314.48	Tiền Giang	6750	61K-507.53	Bình Dương	10750	61K-492.37	Bình Dương	14750	63C-225.38	Tiền Giang
2751	63A-315.97	Tiền Giang	6751	61K-508.74	Bình Dương	10751	61K-494.45	Bình Dương	14751	63C-226.10	Tiền Giang
2752	63A-316.91	Tiền Giang	6752	61K-509.70	Bình Dương	10752	61K-494.78	Bình Dương	14752	63C-226.48	Tiền Giang
2753	63A-317.42	Tiền Giang	6753	61K-510.37	Bình Dương	10753	61K-495.62	Bình Dương	14753	63C-226.72	Tiền Giang
2754	63A-318.10	Tiền Giang	6754	61K-511.84	Bình Dương	10754	61K-495.82	Bình Dương	14754	63C-226.93	Tiền Giang
2755	63A-319.02	Tiền Giang	6755	61K-514.78	Bình Dương	10755	61K-497.45	Bình Dương	14755	63C-228.36	Tiền Giang
2756	63A-320.10	Tiền Giang	6756	61K-515.73	Bình Dương	10756	61K-500.57	Bình Dương	14756	63C-228.37	Tiền Giang
2757	63A-320.17	Tiền Giang	6757	61K-515.93	Bình Dương	10757	61K-501.45	Bình Dương	14757	63C-228.45	Tiền Giang
2758	63A-321.24	Tiền Giang	6758	61K-518.02	Bình Dương	10758	61K-505.10	Bình Dương	14758	63D-009.47	Tiền Giang
2759	63A-322.50	Tiền Giang	6759	61K-518.71	Bình Dương	10759	61K-505.17	Bình Dương	14759	63D-009.60	Tiền Giang
2760	63A-322.57	Tiền Giang	6760	62A-450.63	Long An	10760	61K-505.82	Bình Dương	14760	63D-009.74	Tiền Giang
2761	63B-030.12	Tiền Giang	6761	62A-451.84	Long An	10761	61K-506.14	Bình Dương	14761	63D-010.28	Tiền Giang
2762	63B-032.58	Tiền Giang	6762	62A-452.47	Long An	10762	61K-506.80	Bình Dương	14762	63D-011.20	Tiền Giang
2763	63B-032.67	Tiền Giang	6763	62A-452.73	Long An	10763	61K-506.97	Bình Dương	14763	64A-194.46	Vĩnh Long
2764	63B-032.78	Tiền Giang	6764	62A-453.61	Long An	10764	61K-507.67	Bình Dương	14764	64A-200.12	Vĩnh Long
2765	63C-220.34	Tiền Giang	6765	62A-454.14	Long An	10765	61K-507.80	Bình Dương	14765	64A-201.54	Vĩnh Long
2766	63C-220.79	Tiền Giang	6766	62A-456.52	Long An	10766	61K-508.01	Bình Dương	14766	64B-013.83	Vĩnh Long
2767	63C-221.17	Tiền Giang	6767	62A-457.37	Long An	10767	61K-509.10	Bình Dương	14767	64B-013.94	Vĩnh Long
2768	63C-222.45	Tiền Giang	6768	62A-458.75	Long An	10768	61K-509.75	Bình Dương	14768	64B-014.40	Vĩnh Long
2769	63C-222.65	Tiền Giang	6769	62A-461.05	Long An	10769	61K-509.91	Bình Dương	14769	64B-015.25	Vĩnh Long
2770	63C-223.28	Tiền Giang	6770	62A-462.31	Long An	10770	61K-510.04	Bình Dương	14770	64B-015.81	Vĩnh Long
2771	63C-223.50	Tiền Giang	6771	62A-462.40	Long An	10771	61K-510.87	Bình Dương	14771	64B-016.07	Vĩnh Long
2772	63C-224.42	Tiền Giang	6772	62A-464.81	Long An	10772	61K-510.91	Bình Dương	14772	64C-122.13	Vĩnh Long
2773	63C-226.83	Tiền Giang	6773	62A-466.57	Long An	10773	61K-511.34	Bình Dương	14773	64C-123.40	Vĩnh Long
2774	63C-227.70	Tiền Giang	6774	62A-467.63	Long An	10774	61K-512.14	Bình Dương	14774	64C-123.43	Vĩnh Long
2775	63C-228.08	Tiền Giang	6775	62A-468.63	Long An	10775	61K-512.57	Bình Dương	14775	64C-123.52	Vĩnh Long
2776	63D-009.73	Tiền Giang	6776	62A-469.05	Long An	10776	61K-512.90	Bình Dương	14776	64D-002.77	Vĩnh Long
2777	63D-010.10	Tiền Giang	6777	62A-469.13	Long An	10777	61K-513.90	Bình Dương	14777	64D-003.17	Vĩnh Long
2778	63D-010.26	Tiền Giang	6778	62B-028.37	Long An	10778	61K-514.05	Bình Dương	14778	64D-003.58	Vĩnh Long
2779	63D-010.40	Tiền Giang	6779	62B-028.98	Long An	10779	61K-514.57	Bình Dương	14779	64D-003.60	Vĩnh Long
2780	63D-010.79	Tiền Giang	6780	62B-030.38	Long An	10780	61K-514.74	Bình Dương	14780	64D-004.12	Vĩnh Long
2781	63D-011.25	Tiền Giang	6781	62B-030.58	Long An	10781	61K-515.48	Bình Dương	14781	64D-005.28	Vĩnh Long
2782	63D-011.75	Tiền Giang	6782	62B-031.01	Long An	10782	61K-516.42	Bình Dương	14782	64D-005.35	Vĩnh Long
2783	64A-194.71	Vĩnh Long	6783	62C-211.00	Long An	10783	61K-516.50	Bình Dương	14783	65A-500.67	Cần Thơ
2784	64A-194.72	Vĩnh Long	6784	62C-211.20	Long An	10784	61K-516.54	Bình Dương	14784	65A-501.45	Cần Thơ
2785	64A-194.93	Vĩnh Long	6785	62C-211.36	Long An	10785	61K-517.57	Bình Dương	14785	65A-502.71	Cần Thơ
2786	64A-195.71	Vĩnh Long	6786	62C-212.80	Long An	10786	61K-518.54	Bình Dương	14786	65A-503.20	Cần Thơ
2787	64A-200.34	Vĩnh Long	6787	62C-213.36	Long An	10787	62A-450.46	Long An	14787	65A-503.74	Cần Thơ
2788	64A-201.57	Vĩnh Long	6788	62C-213.85	Long An	10788	62A-450.93	Long An	14788	65A-503.75	Cần Thơ
2789	64A-201.91	Vĩnh Long	6789	62C-214.39	Long An	10789	62A-452.81	Long An	14789	65A-505.20	Cần Thơ
2790	64A-201.94	Vĩnh Long	6790	62D-011.95	Long An	10790	62A-457.84	Long An	14790	65A-508.37	Cần Thơ
2791	64A-203.54	Vĩnh Long	6791	62D-013.40	Long An	10791	62A-458.31	Long An	14791	65A-509.42	Cần Thơ
2792	64B-014.19	Vĩnh Long	6792	63A-306.75	Tiền Giang	10792	62A-458.63	Long An	14792	65A-510.37	Cần Thơ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2793	64B-014.22	Vĩnh Long	6793	63A-310.32	Tiền Giang	10793	62A-459.27	Long An	14793	65A-510.84	Cần Thơ
2794	64B-015.09	Vĩnh Long	6794	63A-310.74	Tiền Giang	10794	62A-459.40	Long An	14794	65A-511.63	Cần Thơ
2795	64B-016.31	Vĩnh Long	6795	63A-310.76	Tiền Giang	10795	62A-461.52	Long An	14795	65A-512.03	Cần Thơ
2796	64C-121.34	Vĩnh Long	6796	63A-311.60	Tiền Giang	10796	62A-461.81	Long An	14796	65A-512.27	Cần Thơ
2797	64C-121.52	Vĩnh Long	6797	63A-311.91	Tiền Giang	10797	62A-463.97	Long An	14797	65A-513.81	Cần Thơ
2798	64C-121.77	Vĩnh Long	6798	63A-313.51	Tiền Giang	10798	62A-466.37	Long An	14798	65A-513.87	Cần Thơ
2799	64C-122.70	Vĩnh Long	6799	63A-314.17	Tiền Giang	10799	62A-467.37	Long An	14799	65B-022.25	Cần Thơ
2800	64C-123.06	Vĩnh Long	6800	63A-314.75	Tiền Giang	10800	62A-468.27	Long An	14800	65B-022.26	Cần Thơ
2801	64C-123.18	Vĩnh Long	6801	63A-315.71	Tiền Giang	10801	62A-468.53	Long An	14801	65B-022.64	Cần Thơ
2802	64C-123.61	Vĩnh Long	6802	63A-316.24	Tiền Giang	10802	62A-468.78	Long An	14802	65B-022.65	Cần Thơ
2803	64C-124.26	Vĩnh Long	6803	63A-316.92	Tiền Giang	10803	62B-028.35	Long An	14803	65B-022.76	Cần Thơ
2804	64D-003.84	Vĩnh Long	6804	63A-317.23	Tiền Giang	10804	62B-028.49	Long An	14804	65B-023.09	Cần Thơ
2805	64D-005.21	Vĩnh Long	6805	63A-317.57	Tiền Giang	10805	62B-029.02	Long An	14805	65B-023.54	Cần Thơ
2806	64D-005.22	Vĩnh Long	6806	63A-318.97	Tiền Giang	10806	62B-029.28	Long An	14806	65B-024.95	Cần Thơ
2807	65A-500.47	Cần Thơ	6807	63A-320.01	Tiền Giang	10807	62B-030.74	Long An	14807	65C-228.56	Cần Thơ
2808	65A-500.94	Cần Thơ	6808	63A-320.37	Tiền Giang	10808	62C-210.82	Long An	14808	65C-230.06	Cần Thơ
2809	65A-503.90	Cần Thơ	6809	63A-320.75	Tiền Giang	10809	62C-211.01	Long An	14809	65C-234.36	Cần Thơ
2810	65A-505.13	Cần Thơ	6810	63A-322.13	Tiền Giang	10810	62C-211.92	Long An	14810	65C-235.33	Cần Thơ
2811	65A-506.72	Cần Thơ	6811	63A-322.52	Tiền Giang	10811	62C-212.15	Long An	14811	65C-235.59	Cần Thơ
2812	65A-507.32	Cần Thơ	6812	63A-324.05	Tiền Giang	10812	62C-212.75	Long An	14812	65C-240.79	Cần Thơ
2813	65A-508.04	Cần Thơ	6813	63A-324.10	Tiền Giang	10813	62C-214.07	Long An	14813	65C-241.00	Cần Thơ
2814	65A-508.94	Cần Thơ	6814	63B-030.18	Tiền Giang	10814	62C-216.05	Long An	14814	65C-241.39	Cần Thơ
2815	65A-510.60	Cần Thơ	6815	63B-030.46	Tiền Giang	10815	62C-216.57	Long An	14815	65C-244.06	Cần Thơ
2816	65A-511.13	Cần Thơ	6816	63B-030.79	Tiền Giang	10816	62D-011.73	Long An	14816	65C-246.08	Cần Thơ
2817	65A-511.31	Cần Thơ	6817	63B-031.01	Tiền Giang	10817	62D-012.70	Long An	14817	65C-246.38	Cần Thơ
2818	65A-513.43	Cần Thơ	6818	63B-031.43	Tiền Giang	10818	62D-014.01	Long An	14818	65C-247.06	Cần Thơ
2819	65A-513.71	Cần Thơ	6819	63B-031.63	Tiền Giang	10819	63A-306.82	Tiền Giang	14819	65C-248.58	Cần Thơ
2820	65A-514.32	Cần Thơ	6820	63B-031.73	Tiền Giang	10820	63A-307.04	Tiền Giang	14820	65D-007.52	Cần Thơ
2821	65A-514.70	Cần Thơ	6821	63B-032.77	Tiền Giang	10821	63A-307.10	Tiền Giang	14821	65D-007.53	Cần Thơ
2822	65A-514.91	Cần Thơ	6822	63C-220.89	Tiền Giang	10822	63A-307.63	Tiền Giang	14822	65D-007.76	Cần Thơ
2823	65B-022.58	Cần Thơ	6823	63C-220.92	Tiền Giang	10823	63A-307.64	Tiền Giang	14823	65D-008.58	Cần Thơ
2824	65B-022.60	Cần Thơ	6824	63C-221.12	Tiền Giang	10824	63A-308.01	Tiền Giang	14824	66A-289.46	Đồng Tháp
2825	65B-022.63	Cần Thơ	6825	63C-221.32	Tiền Giang	10825	63A-308.41	Tiền Giang	14825	66A-289.57	Đồng Tháp
2826	65B-023.08	Cần Thơ	6826	63C-224.24	Tiền Giang	10826	63A-308.97	Tiền Giang	14826	66A-292.20	Đồng Tháp
2827	65B-023.44	Cần Thơ	6827	63C-225.05	Tiền Giang	10827	63A-311.32	Tiền Giang	14827	66A-292.34	Đồng Tháp
2828	65B-023.74	Cần Thơ	6828	63C-225.74	Tiền Giang	10828	63A-311.73	Tiền Giang	14828	66A-292.40	Đồng Tháp
2829	65B-023.92	Cần Thơ	6829	63C-227.28	Tiền Giang	10829	63A-313.23	Tiền Giang	14829	66A-293.52	Đồng Tháp
2830	65B-024.14	Cần Thơ	6830	63C-227.31	Tiền Giang	10830	63A-313.84	Tiền Giang	14830	66A-295.13	Đồng Tháp
2831	65B-024.79	Cần Thơ	6831	63C-227.76	Tiền Giang	10831	63A-315.10	Tiền Giang	14831	66A-295.46	Đồng Tháp
2832	65C-230.99	Cần Thơ	6832	63C-228.58	Tiền Giang	10832	63A-318.03	Tiền Giang	14832	66A-296.57	Đồng Tháp
2833	65C-232.77	Cần Thơ	6833	63C-228.60	Tiền Giang	10833	63A-319.01	Tiền Giang	14833	66A-297.07	Đồng Tháp
2834	65C-234.68	Cần Thơ	6834	63D-009.63	Tiền Giang	10834	63A-321.71	Tiền Giang	14834	66A-297.43	Đồng Tháp
2835	65C-235.19	Cần Thơ	6835	63D-010.00	Tiền Giang	10835	63A-323.47	Tiền Giang	14835	66A-297.54	Đồng Tháp
2836	65C-237.00	Cần Thơ	6836	63D-010.83	Tiền Giang	10836	63B-030.17	Tiền Giang	14836	66A-298.80	Đồng Tháp
2837	65C-241.36	Cần Thơ	6837	63D-011.38	Tiền Giang	10837	63B-030.71	Tiền Giang	14837	66A-299.17	Đồng Tháp
2838	65C-241.59	Cần Thơ	6838	63D-011.57	Tiền Giang	10838	63B-032.12	Tiền Giang	14838	66A-299.30	Đồng Tháp
2839	65C-243.16	Cần Thơ	6839	63D-011.61	Tiền Giang	10839	63C-219.91	Tiền Giang	14839	66A-299.52	Đồng Tháp
2840	65C-246.68	Cần Thơ	6840	64A-195.03	Vĩnh Long	10840	63C-220.31	Tiền Giang	14840	66A-300.12	Đồng Tháp
2841	65C-247.44	Cần Thơ	6841	64A-195.07	Vĩnh Long	10841	63C-221.64	Tiền Giang	14841	66A-300.70	Đồng Tháp
2842	65D-006.59	Cần Thơ	6842	64A-195.21	Vĩnh Long	10842	63C-222.61	Tiền Giang	14842	66A-301.24	Đồng Tháp
2843	65D-007.31	Cần Thơ	6843	64A-195.52	Vĩnh Long	10843	63C-223.00	Tiền Giang	14843	66A-301.60	Đồng Tháp
2844	65D-007.51	Cần Thơ	6844	64A-200.48	Vĩnh Long	10844	63C-223.46	Tiền Giang	14844	66A-301.76	Đồng Tháp
2845	65D-008.31	Cần Thơ	6845	64A-200.81	Vĩnh Long	10845	63C-226.01	Tiền Giang	14845	66B-021.11	Đồng Tháp
2846	65D-009.08	Cần Thơ	6846	64A-201.78	Vĩnh Long	10846	63C-227.46	Tiền Giang	14846	66C-177.80	Đồng Tháp
2847	66A-290.24	Đồng Tháp	6847	64B-013.90	Vĩnh Long	10847	63D-009.45	Tiền Giang	14847	66C-178.24	Đồng Tháp
2848	66A-293.12	Đồng Tháp	6848	64B-013.91	Vĩnh Long	10848	63D-011.32	Tiền Giang	14848	66C-178.26	Đồng Tháp
2849	66A-293.50	Đồng Tháp	6849	64B-014.38	Vĩnh Long	10849	63D-011.96	Tiền Giang	14849	66C-178.79	Đồng Tháp
2850	66A-294.03	Đồng Tháp	6850	64B-014.60	Vĩnh Long	10850	64A-194.50	Vĩnh Long	14850	66C-178.86	Đồng Tháp
2851	66A-294.23	Đồng Tháp	6851	64B-015.14	Vĩnh Long	10851	64A-194.84	Vĩnh Long	14851	66C-178.93	Đồng Tháp
2852	66A-294.78	Đồng Tháp	6852	64B-015.42	Vĩnh Long	10852	64A-195.53	Vĩnh Long	14852	66C-179.61	Đồng Tháp
2853	66A-297.50	Đồng Tháp	6853	64B-016.24	Vĩnh Long	10853	64A-200.40	Vĩnh Long	14853	66C-180.61	Đồng Tháp
2854	66A-297.90	Đồng Tháp	6854	64C-122.78	Vĩnh Long	10854	64A-200.53	Vĩnh Long	14854	66C-181.49	Đồng Tháp
2855	66A-298.71	Đồng Tháp	6855	64C-122.93	Vĩnh Long	10855	64A-200.63	Vĩnh Long	14855	66C-182.52	Đồng Tháp
2856	66B-021.31	Đồng Tháp	6856	64D-003.06	Vĩnh Long	10856	64A-201.46	Vĩnh Long	14856	66C-182.73	Đồng Tháp
2857	66B-022.04	Đồng Tháp	6857	64D-003.48	Vĩnh Long	10857	64A-203.23	Vĩnh Long	14857	66C-182.78	Đồng Tháp

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2858	66B-022.80	Đồng Tháp	6858	64D-003.62	Vĩnh Long	10858	64B-013.93	Vĩnh Long	14858	66C-182.90	Đồng Tháp
2859	66C-177.54	Đồng Tháp	6859	64D-003.88	Vĩnh Long	10859	64B-014.34	Vĩnh Long	14859	66D-009.08	Đồng Tháp
2860	66C-178.52	Đồng Tháp	6860	64D-004.21	Vĩnh Long	10860	64B-014.65	Vĩnh Long	14860	66D-009.12	Đồng Tháp
2861	66C-179.02	Đồng Tháp	6861	65A-502.48	Cần Thơ	10861	64B-014.73	Vĩnh Long	14861	66D-009.14	Đồng Tháp
2862	66C-179.35	Đồng Tháp	6862	65A-504.74	Cần Thơ	10862	64B-015.08	Vĩnh Long	14862	66D-009.80	Đồng Tháp
2863	66C-179.55	Đồng Tháp	6863	65A-505.27	Cần Thơ	10863	64B-015.91	Vĩnh Long	14863	66D-010.60	Đồng Tháp
2864	66C-180.42	Đồng Tháp	6864	65A-505.73	Cần Thơ	10864	64B-016.09	Vĩnh Long	14864	66D-011.45	Đồng Tháp
2865	66C-180.51	Đồng Tháp	6865	65A-505.78	Cần Thơ	10865	64B-016.46	Vĩnh Long	14865	66D-011.60	Đồng Tháp
2866	66C-181.94	Đồng Tháp	6866	65A-506.81	Cần Thơ	10866	64C-121.41	Vĩnh Long	14866	67A-317.12	An Giang
2867	66C-182.54	Đồng Tháp	6867	65A-508.01	Cần Thơ	10867	64C-121.57	Vĩnh Long	14867	67A-318.10	An Giang
2868	66C-183.01	Đồng Tháp	6868	65A-511.24	Cần Thơ	10868	64C-122.80	Vĩnh Long	14868	67A-318.74	An Giang
2869	66C-183.06	Đồng Tháp	6869	65A-511.42	Cần Thơ	10869	64C-123.04	Vĩnh Long	14869	67A-321.01	An Giang
2870	66D-009.64	Đồng Tháp	6870	65A-511.87	Cần Thơ	10870	64C-123.38	Vĩnh Long	14870	67A-321.81	An Giang
2871	66D-009.84	Đồng Tháp	6871	65A-515.21	Cần Thơ	10871	64C-123.54	Vĩnh Long	14871	67A-322.74	An Giang
2872	66D-010.49	Đồng Tháp	6872	65B-022.34	Cần Thơ	10872	64C-123.56	Vĩnh Long	14872	67A-325.17	An Giang
2873	66D-010.53	Đồng Tháp	6873	65B-022.97	Cần Thơ	10873	64C-123.84	Vĩnh Long	14873	67A-326.12	An Giang
2874	66D-010.89	Đồng Tháp	6874	65B-023.67	Cần Thơ	10874	64C-124.18	Vĩnh Long	14874	67A-326.34	An Giang
2875	66D-010.91	Đồng Tháp	6875	65B-024.86	Cần Thơ	10875	64D-003.12	Vĩnh Long	14875	67A-326.74	An Giang
2876	66D-011.05	Đồng Tháp	6876	65C-227.09	Cần Thơ	10876	64D-003.22	Vĩnh Long	14876	67B-027.42	An Giang
2877	66D-011.13	Đồng Tháp	6877	65C-228.08	Cần Thơ	10877	64D-003.30	Vĩnh Long	14877	67B-027.67	An Giang
2878	66D-011.81	Đồng Tháp	6878	65C-229.18	Cần Thơ	10878	64D-003.54	Vĩnh Long	14878	67B-028.64	An Giang
2879	67A-314.60	An Giang	6879	65C-232.11	Cần Thơ	10879	64D-005.45	Vĩnh Long	14879	67B-028.83	An Giang
2880	67A-316.81	An Giang	6880	65C-241.38	Cần Thơ	10880	65A-501.21	Cần Thơ	14880	67C-183.65	An Giang
2881	67A-317.42	An Giang	6881	65C-242.86	Cần Thơ	10881	65A-502.42	Cần Thơ	14881	67C-183.75	An Giang
2882	67A-317.74	An Giang	6882	65C-245.16	Cần Thơ	10882	65A-503.71	Cần Thơ	14882	67C-183.93	An Giang
2883	67A-318.17	An Giang	6883	65C-246.09	Cần Thơ	10883	65A-504.20	Cần Thơ	14883	67C-184.17	An Giang
2884	67A-319.48	An Giang	6884	65C-246.36	Cần Thơ	10884	65A-505.57	Cần Thơ	14884	67C-184.18	An Giang
2885	67A-320.94	An Giang	6885	65C-246.58	Cần Thơ	10885	65A-505.81	Cần Thơ	14885	67C-184.78	An Giang
2886	67A-321.31	An Giang	6886	65D-006.40	Cần Thơ	10886	65A-506.10	Cần Thơ	14886	67C-187.00	An Giang
2887	67A-323.47	An Giang	6887	65D-006.54	Cần Thơ	10887	65A-506.90	Cần Thơ	14887	67C-187.71	An Giang
2888	67A-325.62	An Giang	6888	65D-006.86	Cần Thơ	10888	65A-507.91	Cần Thơ	14888	67C-187.82	An Giang
2889	67A-327.61	An Giang	6889	65D-007.22	Cần Thơ	10889	65A-510.27	Cần Thơ	14889	67D-006.05	An Giang
2890	67B-027.96	An Giang	6890	65D-007.28	Cần Thơ	10890	65A-510.57	Cần Thơ	14890	67D-006.09	An Giang
2891	67B-028.27	An Giang	6891	65D-008.18	Cần Thơ	10891	65A-510.97	Cần Thơ	14891	67D-006.41	An Giang
2892	67B-028.40	An Giang	6892	65D-008.78	Cần Thơ	10892	65A-512.41	Cần Thơ	14892	67D-006.42	An Giang
2893	67B-028.57	An Giang	6893	65D-009.24	Cần Thơ	10893	65A-513.52	Cần Thơ	14893	67D-006.45	An Giang
2894	67B-028.60	An Giang	6894	66A-288.30	Đồng Tháp	10894	65A-513.54	Cần Thơ	14894	67D-006.76	An Giang
2895	67B-029.47	An Giang	6895	66A-288.50	Đồng Tháp	10895	65A-513.73	Cần Thơ	14895	67D-007.22	An Giang
2896	67C-184.03	An Giang	6896	66A-289.63	Đồng Tháp	10896	65A-514.52	Cần Thơ	14896	67D-007.56	An Giang
2897	67C-184.59	An Giang	6897	66A-291.74	Đồng Tháp	10897	65A-514.78	Cần Thơ	14897	67D-007.91	An Giang
2898	67C-184.68	An Giang	6898	66A-292.12	Đồng Tháp	10898	65A-514.84	Cần Thơ	14898	68A-353.62	Kiên Giang
2899	67C-185.71	An Giang	6899	66A-292.67	Đồng Tháp	10899	65B-022.18	Cần Thơ	14899	68A-353.80	Kiên Giang
2900	67C-185.78	An Giang	6900	66A-293.43	Đồng Tháp	10900	65B-022.70	Cần Thơ	14900	68A-354.20	Kiên Giang
2901	67C-186.56	An Giang	6901	66A-296.64	Đồng Tháp	10901	65B-023.48	Cần Thơ	14901	68A-354.30	Kiên Giang
2902	67C-186.73	An Giang	6902	66A-296.91	Đồng Tháp	10902	65C-236.18	Cần Thơ	14902	68A-355.46	Kiên Giang
2903	67C-187.12	An Giang	6903	66A-297.81	Đồng Tháp	10903	65C-236.56	Cần Thơ	14903	68A-356.41	Kiên Giang
2904	67C-187.45	An Giang	6904	66A-298.97	Đồng Tháp	10904	65C-240.38	Cần Thơ	14904	68A-356.50	Kiên Giang
2905	67C-188.28	An Giang	6905	66A-299.07	Đồng Tháp	10905	65C-244.68	Cần Thơ	14905	68A-356.61	Kiên Giang
2906	67C-188.47	An Giang	6906	66A-299.43	Đồng Tháp	10906	65D-008.89	Cần Thơ	14906	68A-357.64	Kiên Giang
2907	67C-188.76	An Giang	6907	66A-299.80	Đồng Tháp	10907	65D-008.94	Cần Thơ	14907	68A-358.01	Kiên Giang
2908	67C-188.82	An Giang	6908	66B-021.34	Đồng Tháp	10908	66A-288.10	Đồng Tháp	14908	68A-358.92	Kiên Giang
2909	67C-189.07	An Giang	6909	66C-177.38	Đồng Tháp	10909	66A-288.17	Đồng Tháp	14909	68A-363.50	Kiên Giang
2910	67D-006.00	An Giang	6910	66C-178.19	Đồng Tháp	10910	66A-288.73	Đồng Tháp	14910	68B-032.38	Kiên Giang
2911	67D-006.35	An Giang	6911	66C-178.37	Đồng Tháp	10911	66A-291.03	Đồng Tháp	14911	68B-032.56	Kiên Giang
2912	67D-007.51	An Giang	6912	66C-178.70	Đồng Tháp	10912	66A-292.02	Đồng Tháp	14912	68B-033.05	Kiên Giang
2913	67D-008.22	An Giang	6913	66C-179.75	Đồng Tháp	10913	66A-293.02	Đồng Tháp	14913	68B-033.26	Kiên Giang
2914	68A-352.01	Kiên Giang	6914	66C-180.25	Đồng Tháp	10914	66A-293.90	Đồng Tháp	14914	68B-033.74	Kiên Giang
2915	68A-352.57	Kiên Giang	6915	66C-181.76	Đồng Tháp	10915	66A-295.40	Đồng Tháp	14915	68C-173.12	Kiên Giang
2916	68A-353.75	Kiên Giang	6916	66C-183.32	Đồng Tháp	10916	66A-295.97	Đồng Tháp	14916	68C-173.34	Kiên Giang
2917	68A-353.81	Kiên Giang	6917	66D-009.37	Đồng Tháp	10917	66A-297.23	Đồng Tháp	14917	68C-173.95	Kiên Giang
2918	68A-354.93	Kiên Giang	6918	66D-009.78	Đồng Tháp	10918	66A-297.32	Đồng Tháp	14918	68C-175.43	Kiên Giang
2919	68A-355.76	Kiên Giang	6919	66D-010.26	Đồng Tháp	10919	66A-297.75	Đồng Tháp	14919	68C-175.65	Kiên Giang
2920	68A-356.23	Kiên Giang	6920	66D-010.63	Đồng Tháp	10920	66A-301.72	Đồng Tháp	14920	68C-176.87	Kiên Giang
2921	68A-356.43	Kiên Giang	6921	66D-010.67	Đồng Tháp	10921	66B-022.91	Đồng Tháp	14921	68C-177.00	Kiên Giang
2922	68A-356.90	Kiên Giang	6922	66D-011.31	Đồng Tháp	10922	66B-023.37	Đồng Tháp	14922	68D-004.45	Kiên Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2923	68A-357.04	Kiên Giang	6923	67A-314.72	An Giang	10923	66C-178.01	Đồng Tháp	14923	68D-004.73	Kiên Giang
2924	68A-357.97	Kiên Giang	6924	67A-314.91	An Giang	10924	66C-178.54	Đồng Tháp	14924	68D-005.97	Kiên Giang
2925	68A-358.78	Kiên Giang	6925	67A-314.94	An Giang	10925	66C-178.88	Đồng Tháp	14925	68D-006.31	Kiên Giang
2926	68A-358.91	Kiên Giang	6926	67A-316.12	An Giang	10926	66C-179.05	Đồng Tháp	14926	68D-006.71	Kiên Giang
2927	68A-359.03	Kiên Giang	6927	67A-318.32	An Giang	10927	66C-180.66	Đồng Tháp	14927	69A-163.45	Cà Mau
2928	68A-360.13	Kiên Giang	6928	67A-318.70	An Giang	10928	66C-181.10	Đồng Tháp	14928	69A-163.46	Cà Mau
2929	68A-360.21	Kiên Giang	6929	67A-320.17	An Giang	10929	66C-182.34	Đồng Tháp	14929	69A-164.45	Cà Mau
2930	68A-361.02	Kiên Giang	6930	67A-320.97	An Giang	10930	66C-182.49	Đồng Tháp	14930	69A-164.52	Cà Mau
2931	68A-361.07	Kiên Giang	6931	67A-321.14	An Giang	10931	66D-009.28	Đồng Tháp	14931	69A-164.70	Cà Mau
2932	68A-361.74	Kiên Giang	6932	67A-321.41	An Giang	10932	66D-009.68	Đồng Tháp	14932	69A-166.02	Cà Mau
2933	68A-361.87	Kiên Giang	6933	67A-322.24	An Giang	10933	66D-011.70	Đồng Tháp	14933	69A-166.14	Cà Mau
2934	68A-363.20	Kiên Giang	6934	67A-322.71	An Giang	10934	67A-316.45	An Giang	14934	69A-166.54	Cà Mau
2935	68A-364.82	Kiên Giang	6935	67A-323.60	An Giang	10935	67A-316.74	An Giang	14935	69A-166.87	Cà Mau
2936	68B-031.19	Kiên Giang	6936	67A-323.92	An Giang	10936	67A-320.60	An Giang	14936	69A-167.32	Cà Mau
2937	68B-031.36	Kiên Giang	6937	67A-324.30	An Giang	10937	67A-321.61	An Giang	14937	69A-167.43	Cà Mau
2938	68B-031.85	Kiên Giang	6938	67A-324.52	An Giang	10938	67A-324.75	An Giang	14938	69A-168.24	Cà Mau
2939	68B-032.00	Kiên Giang	6939	67A-325.10	An Giang	10939	67A-324.91	An Giang	14939	69B-010.86	Cà Mau
2940	68B-032.58	Kiên Giang	6940	67A-328.02	An Giang	10940	67A-325.42	An Giang	14940	69B-010.99	Cà Mau
2941	68B-033.97	Kiên Giang	6941	67A-328.78	An Giang	10941	67A-325.76	An Giang	14941	69B-011.35	Cà Mau
2942	68C-172.64	Kiên Giang	6942	67B-029.42	An Giang	10942	67A-327.67	An Giang	14942	69B-012.29	Cà Mau
2943	68C-172.91	Kiên Giang	6943	67C-184.48	An Giang	10943	67B-027.97	An Giang	14943	69C-101.43	Cà Mau
2944	68C-173.14	Kiên Giang	6944	67C-185.24	An Giang	10944	67B-028.11	An Giang	14944	69C-101.83	Cà Mau
2945	68C-173.26	Kiên Giang	6945	67C-186.05	An Giang	10945	67B-028.58	An Giang	14945	69C-102.18	Cà Mau
2946	68C-173.45	Kiên Giang	6946	67C-187.34	An Giang	10946	67B-028.90	An Giang	14946	69C-103.23	Cà Mau
2947	68C-174.24	Kiên Giang	6947	67C-187.73	An Giang	10947	67B-028.93	An Giang	14947	69C-103.24	Cà Mau
2948	68C-175.57	Kiên Giang	6948	67C-187.84	An Giang	10948	67B-029.26	An Giang	14948	69C-103.36	Cà Mau
2949	68C-175.99	Kiên Giang	6949	67C-188.08	An Giang	10949	67B-029.35	An Giang	14949	69C-103.60	Cà Mau
2950	68C-176.11	Kiên Giang	6950	67C-188.65	An Giang	10950	67C-183.71	An Giang	14950	69D-002.47	Cà Mau
2951	68C-176.13	Kiên Giang	6951	67D-007.24	An Giang	10951	67C-185.33	An Giang	14951	69D-002.96	Cà Mau
2952	68C-176.21	Kiên Giang	6952	67D-007.36	An Giang	10952	67C-185.63	An Giang	14952	69D-004.59	Cà Mau
2953	68C-176.97	Kiên Giang	6953	67D-007.47	An Giang	10953	67C-185.76	An Giang	14953	69D-004.76	Cà Mau
2954	68D-004.39	Kiên Giang	6954	67D-008.00	An Giang	10954	67C-186.80	An Giang	14954	69D-004.83	Cà Mau
2955	68D-005.83	Kiên Giang	6955	67D-008.28	An Giang	10955	67C-188.31	An Giang	14955	69D-004.98	Cà Mau
2956	68D-006.87	Kiên Giang	6956	67D-008.41	An Giang	10956	67C-188.32	An Giang	14956	69D-005.17	Cà Mau
2957	69A-163.82	Cà Mau	6957	68A-352.02	Kiên Giang	10957	67C-188.63	An Giang	14957	70A-558.74	Tây Ninh
2958	69A-167.24	Cà Mau	6958	68A-353.49	Kiên Giang	10958	67D-006.83	An Giang	14958	70A-558.82	Tây Ninh
2959	69A-167.78	Cà Mau	6959	68A-356.45	Kiên Giang	10959	67D-007.33	An Giang	14959	70A-560.23	Tây Ninh
2960	69B-010.43	Cà Mau	6960	68A-358.43	Kiên Giang	10960	67D-007.83	An Giang	14960	70A-560.76	Tây Ninh
2961	69B-011.16	Cà Mau	6961	68A-358.47	Kiên Giang	10961	67D-007.93	An Giang	14961	70A-561.82	Tây Ninh
2962	69B-012.40	Cà Mau	6962	68A-359.12	Kiên Giang	10962	67D-008.39	An Giang	14962	70A-561.87	Tây Ninh
2963	69B-012.49	Cà Mau	6963	68A-359.37	Kiên Giang	10963	68A-352.27	Kiên Giang	14963	70A-562.34	Tây Ninh
2964	69B-012.56	Cà Mau	6964	68A-359.82	Kiên Giang	10964	68A-352.73	Kiên Giang	14964	70A-564.17	Tây Ninh
2965	69B-012.65	Cà Mau	6965	68A-364.31	Kiên Giang	10965	68A-355.42	Kiên Giang	14965	70A-567.48	Tây Ninh
2966	69B-013.30	Cà Mau	6966	68B-031.62	Kiên Giang	10966	68A-357.32	Kiên Giang	14966	70A-568.78	Tây Ninh
2967	69C-101.37	Cà Mau	6967	68B-031.65	Kiên Giang	10967	68A-357.67	Kiên Giang	14967	70A-570.47	Tây Ninh
2968	69C-102.28	Cà Mau	6968	68B-032.01	Kiên Giang	10968	68A-359.34	Kiên Giang	14968	70A-570.67	Tây Ninh
2969	69C-103.19	Cà Mau	6969	68B-032.12	Kiên Giang	10969	68A-360.07	Kiên Giang	14969	70A-570.91	Tây Ninh
2970	69C-103.41	Cà Mau	6970	68B-032.36	Kiên Giang	10970	68A-360.84	Kiên Giang	14970	70A-572.48	Tây Ninh
2971	69C-103.42	Cà Mau	6971	68B-032.85	Kiên Giang	10971	68A-361.21	Kiên Giang	14971	70A-572.81	Tây Ninh
2972	69D-002.46	Cà Mau	6972	68B-033.06	Kiên Giang	10972	68A-362.48	Kiên Giang	14972	70A-572.97	Tây Ninh
2973	69D-002.49	Cà Mau	6973	68B-033.75	Kiên Giang	10973	68A-362.75	Kiên Giang	14973	70A-573.05	Tây Ninh
2974	69D-002.89	Cà Mau	6974	68C-173.91	Kiên Giang	10974	68A-362.78	Kiên Giang	14974	70A-573.72	Tây Ninh
2975	69D-002.93	Cà Mau	6975	68C-174.10	Kiên Giang	10975	68A-362.84	Kiên Giang	14975	70A-578.61	Tây Ninh
2976	69D-003.60	Cà Mau	6976	68C-174.11	Kiên Giang	10976	68A-363.73	Kiên Giang	14976	70A-579.01	Tây Ninh
2977	69D-004.61	Cà Mau	6977	68C-174.19	Kiên Giang	10977	68A-364.41	Kiên Giang	14977	70A-579.24	Tây Ninh
2978	69D-004.68	Cà Mau	6978	68C-174.78	Kiên Giang	10978	68A-364.57	Kiên Giang	14978	70A-580.60	Tây Ninh
2979	69D-004.84	Cà Mau	6979	68C-174.89	Kiên Giang	10979	68A-364.70	Kiên Giang	14979	70A-580.84	Tây Ninh
2980	69D-005.05	Cà Mau	6980	68C-175.14	Kiên Giang	10980	68B-032.21	Kiên Giang	14980	70A-581.41	Tây Ninh
2981	69D-005.40	Cà Mau	6981	68C-176.57	Kiên Giang	10981	68B-032.55	Kiên Giang	14981	70A-581.50	Tây Ninh
2982	70A-558.72	Tây Ninh	6982	68C-176.81	Kiên Giang	10982	68B-033.80	Kiên Giang	14982	70A-584.34	Tây Ninh
2983	70A-560.14	Tây Ninh	6983	68D-004.42	Kiên Giang	10983	68B-033.83	Kiên Giang	14983	70B-031.37	Tây Ninh
2984	70A-560.54	Tây Ninh	6984	68D-006.17	Kiên Giang	10984	68C-172.70	Kiên Giang	14984	70B-031.87	Tây Ninh
2985	70A-560.75	Tây Ninh	6985	68D-006.23	Kiên Giang	10985	68C-172.72	Kiên Giang	14985	70B-031.98	Tây Ninh
2986	70A-562.32	Tây Ninh	6986	69A-163.62	Cà Mau	10986	68C-172.75	Kiên Giang	14986	70B-032.33	Tây Ninh
2987	70A-563.50	Tây Ninh	6987	69A-164.04	Cà Mau	10987	68C-172.81	Kiên Giang	14987	70B-032.74	Tây Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2988	70A-563.91	Tây Ninh	6988	69A-168.41	Cà Mau	10988	68C-173.00	Kiên Giang	14988	70B-032.93	Tây Ninh
2989	70A-564.51	Tây Ninh	6989	69A-168.70	Cà Mau	10989	68C-173.71	Kiên Giang	14989	70B-033.18	Tây Ninh
2990	70A-565.75	Tây Ninh	6990	69B-010.76	Cà Mau	10990	68C-175.70	Kiên Giang	14990	70B-034.04	Tây Ninh
2991	70A-567.43	Tây Ninh	6991	69B-012.95	Cà Mau	10991	68D-004.25	Kiên Giang	14991	70C-210.02	Tây Ninh
2992	70A-567.64	Tây Ninh	6992	69B-013.08	Cà Mau	10992	68D-004.31	Kiên Giang	14992	70C-210.43	Tây Ninh
2993	70A-567.74	Tây Ninh	6993	69C-101.41	Cà Mau	10993	68D-004.99	Kiên Giang	14993	70C-210.46	Tây Ninh
2994	70A-571.30	Tây Ninh	6994	69C-102.26	Cà Mau	10994	68D-005.82	Kiên Giang	14994	70C-210.62	Tây Ninh
2995	70A-572.76	Tây Ninh	6995	69C-102.86	Cà Mau	10995	69A-163.30	Cà Mau	14995	70C-210.81	Tây Ninh
2996	70A-573.67	Tây Ninh	6996	69C-103.11	Cà Mau	10996	69A-163.91	Cà Mau	14996	70C-210.98	Tây Ninh
2997	70A-573.81	Tây Ninh	6997	69C-103.80	Cà Mau	10997	69A-164.87	Cà Mau	14997	70C-211.98	Tây Ninh
2998	70A-574.07	Tây Ninh	6998	69C-103.84	Cà Mau	10998	69A-166.40	Cà Mau	14998	70C-212.18	Tây Ninh
2999	70A-575.40	Tây Ninh	6999	69D-002.53	Cà Mau	10999	69A-168.50	Cà Mau	14999	70C-212.26	Tây Ninh
3000	70A-575.72	Tây Ninh	7000	69D-002.63	Cà Mau	11000	69B-011.14	Cà Mau	15000	70C-212.33	Tây Ninh
3001	70A-577.43	Tây Ninh	7001	69D-002.83	Cà Mau	11001	69B-011.17	Cà Mau	15001	70D-009.21	Tây Ninh
3002	70A-579.41	Tây Ninh	7002	69D-003.02	Cà Mau	11002	69B-011.96	Cà Mau	15002	70D-009.27	Tây Ninh
3003	70A-580.51	Tây Ninh	7003	70A-556.40	Tây Ninh	11003	69B-012.09	Cà Mau	15003	70D-009.84	Tây Ninh
3004	70A-580.91	Tây Ninh	7004	70A-556.82	Tây Ninh	11004	69B-013.01	Cà Mau	15004	70D-009.87	Tây Ninh
3005	70A-581.92	Tây Ninh	7005	70A-557.07	Tây Ninh	11005	69B-013.04	Cà Mau	15005	70D-010.18	Tây Ninh
3006	70A-582.34	Tây Ninh	7006	70A-558.37	Tây Ninh	11006	69C-102.15	Cà Mau	15006	71A-205.90	Bến Tre
3007	70A-583.05	Tây Ninh	7007	70A-559.42	Tây Ninh	11007	69C-102.59	Cà Mau	15007	71A-206.01	Bến Tre
3008	70A-583.92	Tây Ninh	7008	70A-561.49	Tây Ninh	11008	69C-103.05	Cà Mau	15008	71A-208.43	Bến Tre
3009	70B-033.24	Tây Ninh	7009	70A-561.71	Tây Ninh	11009	69C-103.30	Cà Mau	15009	71A-210.64	Bến Tre
3010	70B-033.38	Tây Ninh	7010	70A-562.84	Tây Ninh	11010	69C-103.82	Cà Mau	15010	71A-211.23	Bến Tre
3011	70B-033.62	Tây Ninh	7011	70A-564.30	Tây Ninh	11011	69D-002.66	Cà Mau	15011	71A-211.34	Bến Tre
3012	70C-209.91	Tây Ninh	7012	70A-564.80	Tây Ninh	11012	69D-003.64	Cà Mau	15012	71A-212.10	Bến Tre
3013	70C-209.92	Tây Ninh	7013	70A-566.43	Tây Ninh	11013	69D-003.96	Cà Mau	15013	71A-212.14	Bến Tre
3014	70C-210.93	Tây Ninh	7014	70A-567.10	Tây Ninh	11014	69D-004.93	Cà Mau	15014	71B-019.46	Bến Tre
3015	70C-211.13	Tây Ninh	7015	70A-567.54	Tây Ninh	11015	70A-556.17	Tây Ninh	15015	71B-019.77	Bến Tre
3016	70C-211.63	Tây Ninh	7016	70A-568.13	Tây Ninh	11016	70A-558.05	Tây Ninh	15016	71B-019.95	Bến Tre
3017	70C-211.72	Tây Ninh	7017	70A-568.50	Tây Ninh	11017	70A-560.90	Tây Ninh	15017	71B-020.05	Bến Tre
3018	70C-211.75	Tây Ninh	7018	70A-570.40	Tây Ninh	11018	70A-561.57	Tây Ninh	15018	71B-020.65	Bến Tre
3019	70C-212.45	Tây Ninh	7019	70A-570.51	Tây Ninh	11019	70A-562.05	Tây Ninh	15019	71B-021.13	Bến Tre
3020	70C-212.62	Tây Ninh	7020	70A-571.90	Tây Ninh	11020	70A-563.17	Tây Ninh	15020	71B-021.26	Bến Tre
3021	70D-008.58	Tây Ninh	7021	70A-573.24	Tây Ninh	11021	70A-563.27	Tây Ninh	15021	71B-021.29	Bến Tre
3022	70D-009.92	Tây Ninh	7022	70A-574.93	Tây Ninh	11022	70A-564.13	Tây Ninh	15022	71B-021.33	Bến Tre
3023	70D-010.15	Tây Ninh	7023	70A-575.13	Tây Ninh	11023	70A-564.92	Tây Ninh	15023	71B-021.78	Bến Tre
3024	70D-010.55	Tây Ninh	7024	70A-575.45	Tây Ninh	11024	70A-565.24	Tây Ninh	15024	71C-130.61	Bến Tre
3025	70D-010.63	Tây Ninh	7025	70A-575.70	Tây Ninh	11025	70A-566.52	Tây Ninh	15025	71C-132.57	Bến Tre
3026	70D-010.70	Tây Ninh	7026	70A-576.10	Tây Ninh	11026	70A-568.90	Tây Ninh	15026	71D-002.90	Bến Tre
3027	71A-202.42	Bến Tre	7027	70A-577.24	Tây Ninh	11027	70A-568.93	Tây Ninh	15027	71D-002.99	Bến Tre
3028	71A-202.62	Bến Tre	7028	70A-577.87	Tây Ninh	11028	70A-569.82	Tây Ninh	15028	71D-003.16	Bến Tre
3029	71A-204.82	Bến Tre	7029	70A-580.62	Tây Ninh	11029	70A-570.37	Tây Ninh	15029	71D-003.51	Bến Tre
3030	71A-205.21	Bến Tre	7030	70A-581.76	Tây Ninh	11030	70A-570.45	Tây Ninh	15030	71D-003.58	Bến Tre
3031	71A-205.63	Bến Tre	7031	70A-582.87	Tây Ninh	11031	70A-570.82	Tây Ninh	15031	71D-005.31	Bến Tre
3032	71A-205.97	Bến Tre	7032	70A-583.10	Tây Ninh	11032	70A-571.04	Tây Ninh	15032	71D-005.58	Bến Tre
3033	71A-207.14	Bến Tre	7033	70A-583.57	Tây Ninh	11033	70A-573.51	Tây Ninh	15033	72A-805.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
3034	71A-207.52	Bến Tre	7034	70A-583.76	Tây Ninh	11034	70A-574.49	Tây Ninh	15034	72A-805.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
3035	71A-209.31	Bến Tre	7035	70B-031.14	Tây Ninh	11035	70A-575.37	Tây Ninh	15035	72A-806.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
3036	71A-209.45	Bến Tre	7036	70B-032.36	Tây Ninh	11036	70A-577.47	Tây Ninh	15036	72A-808.63	Bà Rịa - Vũng Tàu
3037	71A-209.50	Bến Tre	7037	70B-032.65	Tây Ninh	11037	70A-578.34	Tây Ninh	15037	72A-809.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
3038	71A-209.62	Bến Tre	7038	70B-033.03	Tây Ninh	11038	70A-579.14	Tây Ninh	15038	72A-809.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
3039	71A-211.04	Bến Tre	7039	70B-033.08	Tây Ninh	11039	70A-580.02	Tây Ninh	15039	72A-810.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
3040	71B-019.44	Bến Tre	7040	70B-033.74	Tây Ninh	11040	70A-580.75	Tây Ninh	15040	72A-811.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
3041	71B-019.59	Bến Tre	7041	70C-209.94	Tây Ninh	11041	70A-580.87	Tây Ninh	15041	72A-812.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
3042	71B-021.15	Bến Tre	7042	70C-211.71	Tây Ninh	11042	70A-583.63	Tây Ninh	15042	72A-812.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
3043	71B-021.28	Bến Tre	7043	70D-008.55	Tây Ninh	11043	70A-584.24	Tây Ninh	15043	72A-812.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
3044	71B-022.30	Bến Tre	7044	70D-008.60	Tây Ninh	11044	70B-031.15	Tây Ninh	15044	72A-813.50	Bà Rịa - Vũng Tàu
3045	71C-130.13	Bến Tre	7045	70D-009.61	Tây Ninh	11045	70B-031.16	Tây Ninh	15045	72A-817.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
3046	71C-130.33	Bến Tre	7046	70D-010.10	Tây Ninh	11046	70B-031.36	Tây Ninh	15046	72A-817.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
3047	71C-130.90	Bến Tre	7047	70D-010.79	Tây Ninh	11047	70B-031.83	Tây Ninh	15047	72A-817.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
3048	71C-132.02	Bến Tre	7048	70D-010.85	Tây Ninh	11048	70B-032.60	Tây Ninh	15048	72A-818.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
3049	71C-132.48	Bến Tre	7049	71A-205.43	Bến Tre	11049	70B-033.05	Tây Ninh	15049	72A-818.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
3050	71C-133.04	Bến Tre	7050	71A-206.53	Bến Tre	11050	70B-033.12	Tây Ninh	15050	72A-818.90	Bà Rịa - Vũng Tàu
3051	71D-002.91	Bến Tre	7051	71A-207.78	Bến Tre	11051	70B-033.49	Tây Ninh	15051	72A-819.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
3052	71D-004.17	Bến Tre	7052	71A-210.32	Bến Tre	11052	70B-033.60	Tây Ninh	15052	72A-820.60	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3053	71D-004.18	Bến Tre	7053	71A-211.13	Bến Tre	11053	70C-209.90	Tây Ninh	15053	72A-820.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
3054	71D-005.17	Bến Tre	7054	71A-212.24	Bến Tre	11054	70C-210.03	Tây Ninh	15054	72A-821.49	Bà Rịa - Vũng Tàu
3055	72A-806.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	7055	71B-019.91	Bến Tre	11055	70C-210.18	Tây Ninh	15055	72A-822.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
3056	72A-809.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	7056	71C-130.57	Bến Tre	11056	70C-211.10	Tây Ninh	15056	72A-823.74	Bà Rịa - Vũng Tàu
3057	72A-809.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	7057	71C-131.44	Bến Tre	11057	70C-211.57	Tây Ninh	15057	72A-824.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
3058	72A-810.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	7058	71C-131.59	Bến Tre	11058	70C-212.64	Tây Ninh	15058	72A-824.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
3059	72A-811.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	7059	71C-131.96	Bến Tre	11059	70D-008.26	Tây Ninh	15059	72A-825.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
3060	72A-811.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	7060	71C-132.16	Bến Tre	11060	70D-008.27	Tây Ninh	15060	72A-825.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
3061	72A-811.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	7061	71D-003.39	Bến Tre	11061	70D-008.73	Tây Ninh	15061	72A-836.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
3062	72A-813.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	7062	71D-003.73	Bến Tre	11062	70D-009.17	Tây Ninh	15062	72A-838.10	Bà Rịa - Vũng Tàu
3063	72A-813.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	7063	71D-004.39	Bến Tre	11063	70D-009.86	Tây Ninh	15063	72A-838.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
3064	72A-813.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	7064	72A-804.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	11064	70D-010.35	Tây Ninh	15064	72B-042.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
3065	72A-814.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	7065	72A-805.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	11065	71A-202.40	Bến Tre	15065	72B-042.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
3066	72A-815.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	7066	72A-805.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	11066	71A-203.60	Bến Tre	15066	72B-044.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
3067	72A-818.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	7067	72A-806.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	11067	71A-204.48	Bến Tre	15067	72C-230.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
3068	72A-818.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	7068	72A-806.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	11068	71A-206.48	Bến Tre	15068	72C-231.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
3069	72A-821.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	7069	72A-806.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	11069	71A-208.50	Bến Tre	15069	72C-232.63	Bà Rịa - Vũng Tàu
3070	72A-821.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	7070	72A-807.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	11070	71A-209.47	Bến Tre	15070	72C-233.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
3071	72A-823.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	7071	72A-808.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	11071	71A-210.41	Bến Tre	15071	72C-234.95	Bà Rịa - Vũng Tàu
3072	72A-824.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	7072	72A-809.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	11072	71A-210.84	Bến Tre	15072	72C-235.02	Bà Rịa - Vũng Tàu
3073	72A-824.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	7073	72A-810.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	11073	71A-212.42	Bến Tre	15073	72C-236.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
3074	72A-825.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	7074	72A-811.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	11074	71B-021.53	Bến Tre	15074	72C-237.02	Bà Rịa - Vũng Tàu
3075	72A-827.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	7075	72A-812.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	11075	71B-021.60	Bến Tre	15075	72C-238.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
3076	72A-827.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	7076	72A-813.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	11076	71B-022.11	Bến Tre	15076	72C-238.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
3077	72A-828.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	7077	72A-814.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	11077	71C-130.64	Bến Tre	15077	72C-239.36	Bà Rịa - Vũng Tàu
3078	72A-828.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	7078	72A-815.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	11078	71C-132.00	Bến Tre	15078	72C-240.74	Bà Rịa - Vũng Tàu
3079	72A-829.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	7079	72A-817.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	11079	71C-133.46	Bến Tre	15079	72C-241.59	Bà Rịa - Vũng Tàu
3080	72A-829.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	7080	72A-818.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	11080	71D-003.97	Bến Tre	15080	72C-241.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
3081	72A-829.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	7081	72A-819.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	11081	71D-004.06	Bến Tre	15081	72D-007.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
3082	72A-831.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	7082	72A-819.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	11082	71D-004.28	Bến Tre	15082	72D-008.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
3083	72A-832.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	7083	72A-820.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	11083	71D-004.57	Bến Tre	15083	73A-356.32	Quảng Bình
3084	72A-834.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	7084	72A-820.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	11084	71D-004.82	Bến Tre	15084	73A-357.03	Quảng Bình
3085	72A-835.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	7085	72A-820.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	11085	71D-005.04	Bến Tre	15085	73A-358.02	Quảng Bình
3086	72A-835.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	7086	72A-821.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	11086	71D-005.27	Bến Tre	15086	73A-359.42	Quảng Bình
3087	72A-836.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	7087	72A-822.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	11087	72A-805.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	15087	73A-360.13	Quảng Bình
3088	72A-837.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	7088	72A-824.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	11088	72A-806.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	15088	73A-362.53	Quảng Bình
3089	72A-837.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	7089	72A-825.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	11089	72A-807.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	15089	73A-363.47	Quảng Bình
3090	72A-838.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	7090	72A-827.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	11090	72A-810.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	15090	73A-365.49	Quảng Bình
3091	72A-838.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	7091	72A-830.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	11091	72A-811.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	15091	73A-366.42	Quảng Bình
3092	72A-839.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	7092	72A-832.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	11092	72A-815.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	15092	73A-367.03	Quảng Bình
3093	72A-839.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	7093	72A-833.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	11093	72A-816.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	15093	73A-367.37	Quảng Bình
3094	72B-042.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	7094	72A-833.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	11094	72A-817.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	15094	73A-368.42	Quảng Bình
3095	72B-042.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	7095	72A-834.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	11095	72A-821.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	15095	73A-369.04	Quảng Bình
3096	72B-043.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	7096	72A-834.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	11096	72A-822.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	15096	73A-369.21	Quảng Bình
3097	72B-043.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	7097	72A-834.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	11097	72A-822.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	15097	73B-014.28	Quảng Bình
3098	72B-043.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	7098	72A-835.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	11098	72A-824.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	15098	73B-016.12	Quảng Bình
3099	72B-044.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	7099	72A-837.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	11099	72A-825.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	15099	73B-016.28	Quảng Bình
3100	72C-230.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	7100	72A-838.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	11100	72A-826.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	15100	73C-186.78	Quảng Bình
3101	72C-232.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	7101	72B-042.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	11101	72A-826.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	15101	73C-187.32	Quảng Bình
3102	72C-233.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	7102	72B-042.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	11102	72A-827.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	15102	73C-188.02	Quảng Bình
3103	72C-233.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	7103	72B-043.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	11103	72A-828.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	15103	73C-188.62	Quảng Bình
3104	72C-233.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	7104	72B-043.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	11104	72A-829.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	15104	73C-189.48	Quảng Bình
3105	72C-234.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	7105	72B-043.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	11105	72A-834.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	15105	73C-191.16	Quảng Bình
3106	72C-235.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	7106	72B-043.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	11106	72A-834.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	15106	73D-005.34	Quảng Bình
3107	72C-235.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	7107	72B-044.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	11107	72A-838.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	15107	73D-005.39	Quảng Bình
3108	72C-236.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	7108	72B-044.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	11108	72A-838.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	15108	73D-006.19	Quảng Bình
3109	72C-236.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	7109	72B-044.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	11109	72A-839.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	15109	73D-006.42	Quảng Bình
3110	72C-237.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	7110	72C-231.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	11110	72A-839.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	15110	73D-006.95	Quảng Bình
3111	72C-237.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	7111	72C-234.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	11111	72B-043.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	15111	73D-007.29	Quảng Bình
3112	72C-239.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	7112	72C-235.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	11112	72B-043.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	15112	73D-007.50	Quảng Bình
3113	72C-239.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	7113	72C-236.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	11113	72B-044.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	15113	73D-007.82	Quảng Bình
3114	72C-239.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	7114	72C-237.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	11114	72C-234.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	15114	73D-007.91	Quảng Bình
3115	72C-239.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	7115	72C-237.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	11115	72C-235.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	15115	73D-008.00	Quảng Bình
3116	72C-240.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	7116	72C-237.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	11116	72C-236.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	15116	73D-008.12	Quảng Bình
3117	72C-240.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	7117	72C-237.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	11117	72C-237.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	15117	74A-268.12	Quảng Trị

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3118	72C-241.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	7118	72C-237.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	11118	72C-237.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	15118	74A-268.72	Quảng Trị
3119	72C-241.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	7119	72C-237.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	11119	72C-237.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	15119	74A-268.76	Quảng Trị
3120	72C-241.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	7120	72C-241.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	11120	72C-237.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	15120	74A-269.63	Quảng Trị
3121	72D-007.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	7121	72D-007.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	11121	72C-237.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	15121	74A-270.54	Quảng Trị
3122	72D-008.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	7122	72D-008.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	11122	72C-237.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	15122	74A-271.20	Quảng Trị
3123	72D-008.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	7123	72D-009.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	11123	72C-238.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	15123	74A-272.01	Quảng Trị
3124	72D-009.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	7124	72D-009.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	11124	72C-239.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	15124	74A-273.84	Quảng Trị
3125	72D-010.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	7125	72D-010.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	11125	72C-239.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	15125	74A-274.03	Quảng Trị
3126	73A-359.07	Quảng Bình	7126	73A-357.62	Quảng Bình	11126	72C-240.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	15126	74A-274.50	Quảng Trị
3127	73A-360.03	Quảng Bình	7127	73A-358.23	Quảng Bình	11127	72C-241.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	15127	74A-275.13	Quảng Trị
3128	73A-360.24	Quảng Bình	7128	73A-358.31	Quảng Bình	11128	72D-007.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	15128	74A-276.30	Quảng Trị
3129	73A-361.57	Quảng Bình	7129	73A-360.84	Quảng Bình	11129	72D-007.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	15129	74B-013.94	Quảng Trị
3130	73A-361.72	Quảng Bình	7130	73A-361.78	Quảng Bình	11130	72D-008.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	15130	74B-015.34	Quảng Trị
3131	73A-362.01	Quảng Bình	7131	73A-361.87	Quảng Bình	11131	72D-010.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	15131	74B-015.75	Quảng Trị
3132	73A-362.57	Quảng Bình	7132	73A-362.10	Quảng Bình	11132	73A-357.23	Quảng Bình	15132	74B-016.15	Quảng Trị
3133	73A-363.76	Quảng Bình	7133	73A-362.13	Quảng Bình	11133	73A-357.64	Quảng Bình	15133	74B-016.80	Quảng Trị
3134	73A-364.74	Quảng Bình	7134	73A-363.02	Quảng Bình	11134	73A-358.37	Quảng Bình	15134	74C-135.53	Quảng Trị
3135	73A-365.80	Quảng Bình	7135	73A-363.78	Quảng Bình	11135	73A-360.21	Quảng Bình	15135	74C-135.65	Quảng Trị
3136	73A-366.47	Quảng Bình	7136	73A-365.17	Quảng Bình	11136	73A-360.51	Quảng Bình	15136	74C-136.96	Quảng Trị
3137	73A-368.64	Quảng Bình	7137	73A-365.37	Quảng Bình	11137	73A-360.67	Quảng Bình	15137	74C-138.70	Quảng Trị
3138	73B-015.91	Quảng Bình	7138	73A-365.97	Quảng Bình	11138	73A-361.49	Quảng Bình	15138	74D-008.68	Quảng Trị
3139	73B-016.59	Quảng Bình	7139	73A-366.24	Quảng Bình	11139	73A-361.74	Quảng Bình	15139	74D-009.24	Quảng Trị
3140	73C-187.15	Quảng Bình	7140	73A-368.12	Quảng Bình	11140	73A-362.54	Quảng Bình	15140	74D-009.48	Quảng Trị
3141	73C-187.70	Quảng Bình	7141	73A-368.97	Quảng Bình	11141	73A-363.21	Quảng Bình	15141	74D-010.59	Quảng Trị
3142	73C-187.76	Quảng Bình	7142	73B-014.33	Quảng Bình	11142	73A-364.32	Quảng Bình	15142	74D-011.20	Quảng Trị
3143	73C-188.75	Quảng Bình	7143	73B-014.98	Quảng Bình	11143	73A-364.78	Quảng Bình	15143	75A-374.10	Thừa Thiên Huế
3144	73C-188.91	Quảng Bình	7144	73B-016.24	Quảng Bình	11144	73A-365.05	Quảng Bình	15144	75A-375.30	Thừa Thiên Huế
3145	73C-189.05	Quảng Bình	7145	73C-186.46	Quảng Bình	11145	73A-365.62	Quảng Bình	15145	75A-376.62	Thừa Thiên Huế
3146	73C-189.56	Quảng Bình	7146	73C-186.92	Quảng Bình	11146	73A-366.17	Quảng Bình	15146	75A-377.07	Thừa Thiên Huế
3147	73C-189.61	Quảng Bình	7147	73C-187.33	Quảng Bình	11147	73A-366.92	Quảng Bình	15147	75A-378.61	Thừa Thiên Huế
3148	73C-191.25	Quảng Bình	7148	73C-187.67	Quảng Bình	11148	73B-014.09	Quảng Bình	15148	75A-378.75	Thừa Thiên Huế
3149	73C-191.33	Quảng Bình	7149	73C-191.11	Quảng Bình	11149	73B-014.20	Quảng Bình	15149	75A-380.23	Thừa Thiên Huế
3150	73D-005.35	Quảng Bình	7150	73D-005.53	Quảng Bình	11150	73B-014.78	Quảng Bình	15150	75A-380.31	Thừa Thiên Huế
3151	73D-005.61	Quảng Bình	7151	73D-005.81	Quảng Bình	11151	73B-014.86	Quảng Bình	15151	75A-380.48	Thừa Thiên Huế
3152	73D-006.16	Quảng Bình	7152	73D-005.95	Quảng Bình	11152	73B-015.07	Quảng Bình	15152	75A-382.67	Thừa Thiên Huế
3153	73D-006.21	Quảng Bình	7153	73D-006.08	Quảng Bình	11153	73B-016.70	Quảng Bình	15153	75A-384.41	Thừa Thiên Huế
3154	73D-007.05	Quảng Bình	7154	73D-006.34	Quảng Bình	11154	73C-186.18	Quảng Bình	15154	75A-384.67	Thừa Thiên Huế
3155	73D-008.11	Quảng Bình	7155	73D-007.54	Quảng Bình	11155	73C-190.88	Quảng Bình	15155	75A-386.02	Thừa Thiên Huế
3156	74A-268.54	Quảng Trị	7156	73D-007.78	Quảng Bình	11156	73C-191.45	Quảng Bình	15156	75A-386.50	Thừa Thiên Huế
3157	74A-271.03	Quảng Trị	7157	74A-268.31	Quảng Trị	11157	73D-005.38	Quảng Bình	15157	75A-386.51	Thừa Thiên Huế
3158	74A-272.52	Quảng Trị	7158	74A-268.93	Quảng Trị	11158	73D-005.41	Quảng Bình	15158	75A-386.93	Thừa Thiên Huế
3159	74A-272.60	Quảng Trị	7159	74A-269.47	Quảng Trị	11159	73D-006.11	Quảng Bình	15159	75B-026.91	Thừa Thiên Huế
3160	74A-272.91	Quảng Trị	7160	74A-270.53	Quảng Trị	11160	73D-007.02	Quảng Bình	15160	75B-027.48	Thừa Thiên Huế
3161	74A-272.93	Quảng Trị	7161	74A-270.93	Quảng Trị	11161	73D-007.22	Quảng Bình	15161	75B-027.61	Thừa Thiên Huế
3162	74A-273.12	Quảng Trị	7162	74A-273.02	Quảng Trị	11162	73D-007.53	Quảng Bình	15162	75B-027.65	Thừa Thiên Huế
3163	74A-273.91	Quảng Trị	7163	74A-273.20	Quảng Trị	11163	73D-007.55	Quảng Bình	15163	75B-027.91	Thừa Thiên Huế
3164	74A-274.93	Quảng Trị	7164	74A-275.14	Quảng Trị	11164	73D-008.15	Quảng Bình	15164	75B-027.97	Thừa Thiên Huế
3165	74A-275.74	Quảng Trị	7165	74A-275.50	Quảng Trị	11165	74A-268.05	Quảng Trị	15165	75B-028.07	Thừa Thiên Huế
3166	74B-015.71	Quảng Trị	7166	74A-275.62	Quảng Trị	11166	74A-268.48	Quảng Trị	15166	75B-028.14	Thừa Thiên Huế
3167	74B-016.04	Quảng Trị	7167	74B-015.13	Quảng Trị	11167	74A-272.14	Quảng Trị	15167	75B-028.15	Thừa Thiên Huế
3168	74B-016.38	Quảng Trị	7168	74B-015.38	Quảng Trị	11168	74A-272.97	Quảng Trị	15168	75B-028.70	Thừa Thiên Huế
3169	74B-016.87	Quảng Trị	7169	74B-015.45	Quảng Trị	11169	74A-273.51	Quảng Trị	15169	75B-028.71	Thừa Thiên Huế
3170	74C-137.27	Quảng Trị	7170	74B-015.93	Quảng Trị	11170	74A-273.53	Quảng Trị	15170	75C-155.73	Thừa Thiên Huế
3171	74C-137.82	Quảng Trị	7171	74B-016.52	Quảng Trị	11171	74A-273.54	Quảng Trị	15171	75D-007.01	Thừa Thiên Huế
3172	74C-138.45	Quảng Trị	7172	74C-135.06	Quảng Trị	11172	74A-274.54	Quảng Trị	15172	75D-007.54	Thừa Thiên Huế
3173	74D-008.56	Quảng Trị	7173	74C-137.49	Quảng Trị	11173	74A-275.47	Quảng Trị	15173	75D-007.91	Thừa Thiên Huế
3174	74D-009.23	Quảng Trị	7174	74C-137.71	Quảng Trị	11174	74A-275.60	Quảng Trị	15174	75D-008.27	Thừa Thiên Huế
3175	74D-009.32	Quảng Trị	7175	74C-139.03	Quảng Trị	11175	74A-275.63	Quảng Trị	15175	75D-008.30	Thừa Thiên Huế
3176	74D-009.49	Quảng Trị	7176	74D-008.52	Quảng Trị	11176	74A-276.07	Quảng Trị	15176	75D-008.33	Thừa Thiên Huế
3177	74D-009.82	Quảng Trị	7177	74D-008.70	Quảng Trị	11177	74B-013.97	Quảng Trị	15177	76A-315.64	Quảng Ngãi
3178	74D-009.84	Quảng Trị	7178	74D-008.71	Quảng Trị	11178	74B-014.26	Quảng Trị	15178	76A-317.30	Quảng Ngãi
3179	74D-010.35	Quảng Trị	7179	74D-008.77	Quảng Trị	11179	74B-014.47	Quảng Trị	15179	76A-317.32	Quảng Ngãi
3180	74D-010.36	Quảng Trị	7180	74D-009.80	Quảng Trị	11180	74B-016.90	Quảng Trị	15180	76A-317.45	Quảng Ngãi
3181	74D-010.42	Quảng Trị	7181	74D-010.30	Quảng Trị	11181	74C-135.58	Quảng Trị	15181	76A-318.74	Quảng Ngãi
3182	74D-010.63	Quảng Trị	7182	74D-011.02	Quảng Trị	11182	74C-137.26	Quảng Trị	15182	76A-319.47	Quảng Ngãi

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3183	75A-372.61	Thừa Thiên Huế	7183	75A-372.75	Thừa Thiên Huế	11183	74C-138.19	Quảng Trị	15183	76A-321.54	Quảng Ngãi
3184	75A-373.01	Thừa Thiên Huế	7184	75A-376.46	Thừa Thiên Huế	11184	74C-138.64	Quảng Trị	15184	76A-322.20	Quảng Ngãi
3185	75A-373.43	Thừa Thiên Huế	7185	75A-377.27	Thừa Thiên Huế	11185	74D-009.55	Quảng Trị	15185	76B-024.19	Quảng Ngãi
3186	75A-374.97	Thừa Thiên Huế	7186	75A-379.93	Thừa Thiên Huế	11186	74D-009.94	Quảng Trị	15186	76B-024.51	Quảng Ngãi
3187	75A-375.63	Thừa Thiên Huế	7187	75A-380.84	Thừa Thiên Huế	11187	74D-010.43	Quảng Trị	15187	76B-024.64	Quảng Ngãi
3188	75A-375.90	Thừa Thiên Huế	7188	75A-381.40	Thừa Thiên Huế	11188	74D-010.49	Quảng Trị	15188	76B-025.26	Quảng Ngãi
3189	75A-376.60	Thừa Thiên Huế	7189	75A-381.61	Thừa Thiên Huế	11189	74D-010.51	Quảng Trị	15189	76B-025.85	Quảng Ngãi
3190	75A-377.02	Thừa Thiên Huế	7190	75A-382.53	Thừa Thiên Huế	11190	74D-011.01	Quảng Trị	15190	76B-026.11	Quảng Ngãi
3191	75A-377.50	Thừa Thiên Huế	7191	75A-382.81	Thừa Thiên Huế	11191	74D-011.29	Quảng Trị	15191	76B-026.23	Quảng Ngãi
3192	75A-378.76	Thừa Thiên Huế	7192	75A-383.48	Thừa Thiên Huế	11192	75A-371.80	Thừa Thiên Huế	15192	76C-175.37	Quảng Ngãi
3193	75A-380.49	Thừa Thiên Huế	7193	75A-384.07	Thừa Thiên Huế	11193	75A-372.23	Thừa Thiên Huế	15193	76C-175.74	Quảng Ngãi
3194	75A-380.54	Thừa Thiên Huế	7194	75A-384.14	Thừa Thiên Huế	11194	75A-373.07	Thừa Thiên Huế	15194	76C-176.06	Quảng Ngãi
3195	75A-380.94	Thừa Thiên Huế	7195	75A-384.37	Thừa Thiên Huế	11195	75A-373.14	Thừa Thiên Huế	15195	76C-176.94	Quảng Ngãi
3196	75A-381.52	Thừa Thiên Huế	7196	75B-026.64	Thừa Thiên Huế	11196	75A-373.30	Thừa Thiên Huế	15196	76C-177.57	Quảng Ngãi
3197	75A-381.64	Thừa Thiên Huế	7197	75B-026.75	Thừa Thiên Huế	11197	75A-375.43	Thừa Thiên Huế	15197	76D-009.12	Quảng Ngãi
3198	75A-382.47	Thừa Thiên Huế	7198	75B-026.94	Thừa Thiên Huế	11198	75A-376.23	Thừa Thiên Huế	15198	76D-009.92	Quảng Ngãi
3199	75A-383.62	Thừa Thiên Huế	7199	75B-027.67	Thừa Thiên Huế	11199	75A-381.34	Thừa Thiên Huế	15199	76D-010.25	Quảng Ngãi
3200	75A-384.31	Thừa Thiên Huế	7200	75B-028.22	Thừa Thiên Huế	11200	75A-382.48	Thừa Thiên Huế	15200	76D-010.85	Quảng Ngãi
3201	75A-386.24	Thừa Thiên Huế	7201	75C-153.90	Thừa Thiên Huế	11201	75A-386.75	Thừa Thiên Huế	15201	76D-010.94	Quảng Ngãi
3202	75A-387.37	Thừa Thiên Huế	7202	75C-154.15	Thừa Thiên Huế	11202	75B-027.03	Thừa Thiên Huế	15202	77A-344.17	Bình Định
3203	75B-026.21	Thừa Thiên Huế	7203	75C-155.63	Thừa Thiên Huế	11203	75B-028.03	Thừa Thiên Huế	15203	77A-344.30	Bình Định
3204	75B-027.01	Thừa Thiên Huế	7204	75D-006.51	Thừa Thiên Huế	11204	75C-153.91	Thừa Thiên Huế	15204	77A-346.32	Bình Định
3205	75B-027.47	Thừa Thiên Huế	7205	75D-007.25	Thừa Thiên Huế	11205	75C-154.28	Thừa Thiên Huế	15205	77A-347.02	Bình Định
3206	75B-027.52	Thừa Thiên Huế	7206	75D-008.69	Thừa Thiên Huế	11206	75C-154.81	Thừa Thiên Huế	15206	77A-347.05	Bình Định
3207	75B-028.05	Thừa Thiên Huế	7207	75D-009.25	Thừa Thiên Huế	11207	75C-155.16	Thừa Thiên Huế	15207	77A-351.48	Bình Định
3208	75B-028.42	Thừa Thiên Huế	7208	76A-312.53	Quảng Ngãi	11208	75C-155.36	Thừa Thiên Huế	15208	77A-352.91	Bình Định
3209	75B-028.57	Thừa Thiên Huế	7209	76A-312.70	Quảng Ngãi	11209	75D-007.33	Thừa Thiên Huế	15209	77A-353.76	Bình Định
3210	75C-153.82	Thừa Thiên Huế	7210	76A-312.87	Quảng Ngãi	11210	75D-007.36	Thừa Thiên Huế	15210	77A-354.03	Bình Định
3211	75C-153.88	Thừa Thiên Huế	7211	76A-313.60	Quảng Ngãi	11211	76A-313.21	Quảng Ngãi	15211	77A-354.82	Bình Định
3212	75C-155.96	Thừa Thiên Huế	7212	76A-314.05	Quảng Ngãi	11212	76A-313.61	Quảng Ngãi	15212	77A-354.87	Bình Định
3213	75C-156.06	Thừa Thiên Huế	7213	76A-315.72	Quảng Ngãi	11213	76A-313.67	Quảng Ngãi	15213	77A-355.07	Bình Định
3214	75D-006.70	Thừa Thiên Huế	7214	76A-317.05	Quảng Ngãi	11214	76A-315.01	Quảng Ngãi	15214	77B-034.62	Bình Định
3215	75D-007.74	Thừa Thiên Huế	7215	76A-317.14	Quảng Ngãi	11215	76A-315.75	Quảng Ngãi	15215	77B-034.94	Bình Định
3216	75D-009.20	Thừa Thiên Huế	7216	76A-317.43	Quảng Ngãi	11216	76A-316.40	Quảng Ngãi	15216	77B-036.81	Bình Định
3217	76A-312.63	Quảng Ngãi	7217	76A-317.51	Quảng Ngãi	11217	76A-316.53	Quảng Ngãi	15217	77B-036.98	Bình Định
3218	76A-312.73	Quảng Ngãi	7218	76A-318.80	Quảng Ngãi	11218	76A-317.01	Quảng Ngãi	15218	77B-037.36	Bình Định
3219	76A-313.03	Quảng Ngãi	7219	76A-321.07	Quảng Ngãi	11219	76A-318.51	Quảng Ngãi	15219	77C-252.77	Bình Định
3220	76A-313.62	Quảng Ngãi	7220	76A-322.45	Quảng Ngãi	11220	76A-319.10	Quảng Ngãi	15220	77C-254.49	Bình Định
3221	76A-317.27	Quảng Ngãi	7221	76A-323.87	Quảng Ngãi	11221	76A-321.47	Quảng Ngãi	15221	77C-255.53	Bình Định
3222	76A-317.37	Quảng Ngãi	7222	76B-024.16	Quảng Ngãi	11222	76B-023.94	Quảng Ngãi	15222	77C-255.57	Bình Định
3223	76A-317.40	Quảng Ngãi	7223	76B-024.27	Quảng Ngãi	11223	76B-023.96	Quảng Ngãi	15223	77C-256.48	Bình Định
3224	76A-318.34	Quảng Ngãi	7224	76B-026.47	Quảng Ngãi	11224	76B-024.86	Quảng Ngãi	15224	77C-256.93	Bình Định
3225	76A-318.73	Quảng Ngãi	7225	76C-175.53	Quảng Ngãi	11225	76C-175.22	Quảng Ngãi	15225	77C-257.18	Bình Định
3226	76A-318.75	Quảng Ngãi	7226	76C-176.08	Quảng Ngãi	11226	76C-175.68	Quảng Ngãi	15226	77C-257.74	Bình Định
3227	76A-320.10	Quảng Ngãi	7227	76D-009.17	Quảng Ngãi	11227	76D-010.90	Quảng Ngãi	15227	77C-257.78	Bình Định
3228	76A-320.62	Quảng Ngãi	7228	76D-009.93	Quảng Ngãi	11228	76D-011.18	Quảng Ngãi	15228	77C-257.96	Bình Định
3229	76A-322.73	Quảng Ngãi	7229	76D-010.02	Quảng Ngãi	11229	77A-343.42	Bình Định	15229	77D-004.83	Bình Định
3230	76B-024.37	Quảng Ngãi	7230	76D-010.09	Quảng Ngãi	11230	77A-345.14	Bình Định	15230	77D-005.79	Bình Định
3231	76B-025.23	Quảng Ngãi	7231	76D-010.42	Quảng Ngãi	11231	77A-345.74	Bình Định	15231	77D-006.16	Bình Định
3232	76B-025.28	Quảng Ngãi	7232	76D-010.70	Quảng Ngãi	11232	77A-349.21	Bình Định	15232	77D-006.35	Bình Định
3233	76C-174.77	Quảng Ngãi	7233	76D-011.48	Quảng Ngãi	11233	77A-349.74	Bình Định	15233	77D-006.52	Bình Định
3234	76C-174.96	Quảng Ngãi	7234	76D-011.52	Quảng Ngãi	11234	77A-349.78	Bình Định	15234	78A-206.53	Phú Yên
3235	76C-175.27	Quảng Ngãi	7235	77A-343.48	Bình Định	11235	77A-349.81	Bình Định	15235	78A-208.04	Phú Yên
3236	76C-175.82	Quảng Ngãi	7236	77A-345.20	Bình Định	11236	77A-352.23	Bình Định	15236	78A-208.24	Phú Yên
3237	76C-176.71	Quảng Ngãi	7237	77A-346.84	Bình Định	11237	77A-352.87	Bình Định	15237	78A-209.01	Phú Yên
3238	76C-176.86	Quảng Ngãi	7238	77A-348.14	Bình Định	11238	77A-354.64	Bình Định	15238	78A-209.05	Phú Yên
3239	76C-176.87	Quảng Ngãi	7239	77A-350.45	Bình Định	11239	77B-035.05	Bình Định	15239	78A-209.54	Phú Yên
3240	76C-177.39	Quảng Ngãi	7240	77A-351.73	Bình Định	11240	77B-035.41	Bình Định	15240	78A-210.67	Phú Yên
3241	76C-177.49	Quảng Ngãi	7241	77A-352.46	Bình Định	11241	77C-252.95	Bình Định	15241	78A-213.97	Phú Yên
3242	76C-177.67	Quảng Ngãi	7242	77A-352.57	Bình Định	11242	77C-253.15	Bình Định	15242	78A-214.05	Phú Yên
3243	76D-009.51	Quảng Ngãi	7243	77A-355.24	Bình Định	11243	77C-253.25	Bình Định	15243	78A-214.17	Phú Yên
3244	76D-009.73	Quảng Ngãi	7244	77B-034.79	Bình Định	11244	77C-254.25	Bình Định	15244	78A-214.82	Phú Yên
3245	76D-010.23	Quảng Ngãi	7245	77B-035.21	Bình Định	11245	77C-255.37	Bình Định	15245	78A-215.04	Phú Yên
3246	76D-010.26	Quảng Ngãi	7246	77B-035.36	Bình Định	11246	77C-255.50	Bình Định	15246	78B-015.59	Phú Yên
3247	77A-343.47	Bình Định	7247	77B-035.83	Bình Định	11247	77C-255.97	Bình Định	15247	78B-016.07	Phú Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3248	77A-343.63	Bình Định	7248	77B-036.19	Bình Định	11248	77C-256.21	Bình Định	15248	78B-017.67	Phú Yên
3249	77A-344.87	Bình Định	7249	77B-037.00	Bình Định	11249	77C-256.59	Bình Định	15249	78B-017.83	Phú Yên
3250	77A-345.73	Bình Định	7250	77C-253.06	Bình Định	11250	77C-256.83	Bình Định	15250	78C-122.23	Phú Yên
3251	77A-346.27	Bình Định	7251	77C-254.10	Bình Định	11251	77C-257.67	Bình Định	15251	78C-123.08	Phú Yên
3252	77A-348.17	Bình Định	7252	77C-254.24	Bình Định	11252	77D-003.95	Bình Định	15252	78C-124.86	Phú Yên
3253	77A-349.82	Bình Định	7253	77C-254.67	Bình Định	11253	77D-005.07	Bình Định	15253	78C-125.03	Phú Yên
3254	77A-350.07	Bình Định	7254	77C-254.69	Bình Định	11254	77D-005.59	Bình Định	15254	78C-125.16	Phú Yên
3255	77A-350.76	Bình Định	7255	77C-257.60	Bình Định	11255	78A-207.32	Phú Yên	15255	78C-125.76	Phú Yên
3256	77A-350.92	Bình Định	7256	77C-257.76	Bình Định	11256	78A-207.46	Phú Yên	15256	78D-003.82	Phú Yên
3257	77A-351.61	Bình Định	7257	77C-257.87	Bình Định	11257	78A-208.23	Phú Yên	15257	78D-004.39	Phú Yên
3258	77A-352.93	Bình Định	7258	77C-258.02	Bình Định	11258	78A-208.30	Phú Yên	15258	78D-004.84	Phú Yên
3259	77A-353.81	Bình Định	7259	77D-004.16	Bình Định	11259	78A-208.94	Phú Yên	15259	78D-005.75	Phú Yên
3260	77A-354.90	Bình Định	7260	77D-006.05	Bình Định	11260	78A-209.42	Phú Yên	15260	79A-543.10	Khánh Hòa
3261	77A-355.12	Bình Định	7261	77D-006.23	Bình Định	11261	78A-209.94	Phú Yên	15261	79A-543.87	Khánh Hòa
3262	77A-355.13	Bình Định	7262	77D-006.51	Bình Định	11262	78A-210.75	Phú Yên	15262	79A-543.97	Khánh Hòa
3263	77A-355.21	Bình Định	7263	77D-006.53	Bình Định	11263	78A-211.63	Phú Yên	15263	79A-544.49	Khánh Hòa
3264	77B-036.17	Bình Định	7264	78A-207.12	Phú Yên	11264	78A-213.46	Phú Yên	15264	79A-544.63	Khánh Hòa
3265	77C-254.93	Bình Định	7265	78A-207.37	Phú Yên	11265	78A-214.23	Phú Yên	15265	79A-545.73	Khánh Hòa
3266	77C-254.99	Bình Định	7266	78A-207.97	Phú Yên	11266	78A-214.42	Phú Yên	15266	79A-547.43	Khánh Hòa
3267	77C-255.06	Bình Định	7267	78A-208.64	Phú Yên	11267	78A-215.03	Phú Yên	15267	79A-548.03	Khánh Hòa
3268	77C-255.92	Bình Định	7268	78A-209.52	Phú Yên	11268	78B-016.22	Phú Yên	15268	79A-548.60	Khánh Hòa
3269	77C-256.28	Bình Định	7269	78A-209.70	Phú Yên	11269	78B-016.38	Phú Yên	15269	79A-549.52	Khánh Hòa
3270	77C-256.75	Bình Định	7270	78A-211.07	Phú Yên	11270	78B-017.11	Phú Yên	15270	79A-552.78	Khánh Hòa
3271	77C-256.80	Bình Định	7271	78A-212.27	Phú Yên	11271	78B-017.40	Phú Yên	15271	79A-554.42	Khánh Hòa
3272	77C-257.29	Bình Định	7272	78A-212.46	Phú Yên	11272	78B-017.57	Phú Yên	15272	79A-556.12	Khánh Hòa
3273	77D-003.82	Bình Định	7273	78A-212.75	Phú Yên	11273	78B-017.62	Phú Yên	15273	79A-559.32	Khánh Hòa
3274	77D-004.97	Bình Định	7274	78A-213.32	Phú Yên	11274	78B-018.00	Phú Yên	15274	79A-560.46	Khánh Hòa
3275	77D-005.50	Bình Định	7275	78A-213.52	Phú Yên	11275	78B-018.19	Phú Yên	15275	79A-560.63	Khánh Hòa
3276	77D-005.77	Bình Định	7276	78A-213.82	Phú Yên	11276	78B-018.29	Phú Yên	15276	79A-562.40	Khánh Hòa
3277	77D-006.10	Bình Định	7277	78B-015.90	Phú Yên	11277	78B-018.50	Phú Yên	15277	79A-562.47	Khánh Hòa
3278	78A-206.50	Phú Yên	7278	78B-016.53	Phú Yên	11278	78C-124.99	Phú Yên	15278	79A-565.12	Khánh Hòa
3279	78A-207.13	Phú Yên	7279	78B-018.14	Phú Yên	11279	78C-125.98	Phú Yên	15279	79A-565.31	Khánh Hòa
3280	78A-207.34	Phú Yên	7280	78B-018.33	Phú Yên	11280	78D-004.40	Phú Yên	15280	79A-565.71	Khánh Hòa
3281	78A-209.48	Phú Yên	7281	78B-018.43	Phú Yên	11281	78D-004.57	Phú Yên	15281	79A-565.72	Khánh Hòa
3282	78A-209.73	Phú Yên	7282	78C-123.44	Phú Yên	11282	78D-004.69	Phú Yên	15282	79A-566.52	Khánh Hòa
3283	78A-210.05	Phú Yên	7283	78C-124.05	Phú Yên	11283	78D-005.70	Phú Yên	15283	79A-566.80	Khánh Hòa
3284	78A-211.37	Phú Yên	7284	78C-124.18	Phú Yên	11284	79A-542.67	Khánh Hòa	15284	79A-566.81	Khánh Hòa
3285	78A-211.43	Phú Yên	7285	78C-124.56	Phú Yên	11285	79A-543.49	Khánh Hòa	15285	79B-040.49	Khánh Hòa
3286	78A-213.24	Phú Yên	7286	78C-124.63	Phú Yên	11286	79A-545.81	Khánh Hòa	15286	79B-041.30	Khánh Hòa
3287	78A-215.02	Phú Yên	7287	78C-125.50	Phú Yên	11287	79A-546.04	Khánh Hòa	15287	79B-042.11	Khánh Hòa
3288	78A-215.34	Phú Yên	7288	78C-125.63	Phú Yên	11288	79A-546.60	Khánh Hòa	15288	79B-042.49	Khánh Hòa
3289	78B-016.35	Phú Yên	7289	78D-004.72	Phú Yên	11289	79A-546.93	Khánh Hòa	15289	79B-042.89	Khánh Hòa
3290	78B-016.51	Phú Yên	7290	78D-005.13	Phú Yên	11290	79A-548.20	Khánh Hòa	15290	79B-042.96	Khánh Hòa
3291	78B-016.63	Phú Yên	7291	78D-005.18	Phú Yên	11291	79A-550.78	Khánh Hòa	15291	79B-043.12	Khánh Hòa
3292	78B-016.65	Phú Yên	7292	79A-542.53	Khánh Hòa	11292	79A-551.31	Khánh Hòa	15292	79C-221.09	Khánh Hòa
3293	78B-017.12	Phú Yên	7293	79A-543.61	Khánh Hòa	11293	79A-551.42	Khánh Hòa	15293	79C-221.27	Khánh Hòa
3294	78B-017.81	Phú Yên	7294	79A-543.67	Khánh Hòa	11294	79A-551.93	Khánh Hòa	15294	79C-221.42	Khánh Hòa
3295	78B-018.45	Phú Yên	7295	79A-544.07	Khánh Hòa	11295	79A-552.20	Khánh Hòa	15295	79C-222.45	Khánh Hòa
3296	78C-124.96	Phú Yên	7296	79A-544.17	Khánh Hòa	11296	79A-552.51	Khánh Hòa	15296	79C-222.54	Khánh Hòa
3297	78C-125.14	Phú Yên	7297	79A-544.72	Khánh Hòa	11297	79A-556.72	Khánh Hòa	15297	79C-223.51	Khánh Hòa
3298	78C-126.07	Phú Yên	7298	79A-545.21	Khánh Hòa	11298	79A-557.50	Khánh Hòa	15298	79C-223.54	Khánh Hòa
3299	78D-003.69	Phú Yên	7299	79A-545.63	Khánh Hòa	11299	79A-558.50	Khánh Hòa	15299	79C-223.93	Khánh Hòa
3300	78D-004.19	Phú Yên	7300	79A-545.92	Khánh Hòa	11300	79A-561.04	Khánh Hòa	15300	79D-008.75	Khánh Hòa
3301	78D-004.31	Phú Yên	7301	79A-546.53	Khánh Hòa	11301	79A-561.70	Khánh Hòa	15301	79D-008.80	Khánh Hòa
3302	78D-005.34	Phú Yên	7302	79A-546.62	Khánh Hòa	11302	79A-561.76	Khánh Hòa	15302	79D-009.87	Khánh Hòa
3303	78D-005.54	Phú Yên	7303	79A-547.02	Khánh Hòa	11303	79A-561.84	Khánh Hòa	15303	79D-010.23	Khánh Hòa
3304	79A-542.30	Khánh Hòa	7304	79A-547.12	Khánh Hòa	11304	79A-564.30	Khánh Hòa	15304	81A-425.71	Gia Lai
3305	79A-542.37	Khánh Hòa	7305	79A-547.24	Khánh Hòa	11305	79A-565.90	Khánh Hòa	15305	81A-427.54	Gia Lai
3306	79A-542.64	Khánh Hòa	7306	79A-549.84	Khánh Hòa	11306	79A-567.42	Khánh Hòa	15306	81A-428.20	Gia Lai
3307	79A-542.76	Khánh Hòa	7307	79A-551.01	Khánh Hòa	11307	79B-040.46	Khánh Hòa	15307	81A-428.40	Gia Lai
3308	79A-544.48	Khánh Hòa	7308	79A-551.05	Khánh Hòa	11308	79B-040.48	Khánh Hòa	15308	81A-428.72	Gia Lai
3309	79A-544.67	Khánh Hòa	7309	79A-552.04	Khánh Hòa	11309	79B-041.59	Khánh Hòa	15309	81A-429.32	Gia Lai
3310	79A-544.82	Khánh Hòa	7310	79A-552.17	Khánh Hòa	11310	79B-042.24	Khánh Hòa	15310	81A-430.51	Gia Lai
3311	79A-547.30	Khánh Hòa	7311	79A-554.72	Khánh Hòa	11311	79B-042.58	Khánh Hòa	15311	81A-430.93	Gia Lai
3312	79A-548.21	Khánh Hòa	7312	79A-554.76	Khánh Hòa	11312	79B-043.06	Khánh Hòa	15312	81A-432.24	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3313	79A-549.57	Khánh Hòa	7313	79A-556.82	Khánh Hòa	11313	79B-043.07	Khánh Hòa	15313	81A-432.31	Gia Lai
3314	79A-551.37	Khánh Hòa	7314	79A-559.31	Khánh Hòa	11314	79B-043.20	Khánh Hòa	15314	81A-435.20	Gia Lai
3315	79A-551.46	Khánh Hòa	7315	79A-559.61	Khánh Hòa	11315	79C-221.13	Khánh Hòa	15315	81A-435.23	Gia Lai
3316	79A-552.74	Khánh Hòa	7316	79A-560.42	Khánh Hòa	11316	79C-221.26	Khánh Hòa	15316	81A-435.41	Gia Lai
3317	79A-553.32	Khánh Hòa	7317	79A-560.73	Khánh Hòa	11317	79C-221.36	Khánh Hòa	15317	81A-435.78	Gia Lai
3318	79A-553.73	Khánh Hòa	7318	79A-560.76	Khánh Hòa	11318	79C-222.73	Khánh Hòa	15318	81A-435.94	Gia Lai
3319	79A-558.53	Khánh Hòa	7319	79A-561.60	Khánh Hòa	11319	79C-222.95	Khánh Hòa	15319	81A-436.31	Gia Lai
3320	79A-559.40	Khánh Hòa	7320	79A-564.21	Khánh Hòa	11320	79C-223.02	Khánh Hòa	15320	81A-437.49	Gia Lai
3321	79A-559.42	Khánh Hòa	7321	79A-564.41	Khánh Hòa	11321	79D-007.63	Khánh Hòa	15321	81A-437.70	Gia Lai
3322	79A-559.51	Khánh Hòa	7322	79A-565.27	Khánh Hòa	11322	79D-008.34	Khánh Hòa	15322	81A-437.90	Gia Lai
3323	79A-559.63	Khánh Hòa	7323	79A-565.63	Khánh Hòa	11323	79D-008.89	Khánh Hòa	15323	81A-439.87	Gia Lai
3324	79A-559.81	Khánh Hòa	7324	79A-565.70	Khánh Hòa	11324	79D-010.08	Khánh Hòa	15324	81A-441.31	Gia Lai
3325	79A-560.51	Khánh Hòa	7325	79A-566.07	Khánh Hòa	11325	81A-425.53	Gia Lai	15325	81A-441.57	Gia Lai
3326	79A-560.90	Khánh Hòa	7326	79A-566.20	Khánh Hòa	11326	81A-425.60	Gia Lai	15326	81A-442.31	Gia Lai
3327	79A-561.01	Khánh Hòa	7327	79A-568.14	Khánh Hòa	11327	81A-426.92	Gia Lai	15327	81A-445.34	Gia Lai
3328	79A-561.40	Khánh Hòa	7328	79B-041.79	Khánh Hòa	11328	81A-427.01	Gia Lai	15328	81A-445.73	Gia Lai
3329	79A-563.49	Khánh Hòa	7329	79B-042.35	Khánh Hòa	11329	81A-427.97	Gia Lai	15329	81A-447.41	Gia Lai
3330	79A-565.87	Khánh Hòa	7330	79B-042.36	Khánh Hòa	11330	81A-428.37	Gia Lai	15330	81A-447.92	Gia Lai
3331	79A-565.97	Khánh Hòa	7331	79B-043.08	Khánh Hòa	11331	81A-428.67	Gia Lai	15331	81A-449.51	Gia Lai
3332	79A-567.53	Khánh Hòa	7332	79C-221.43	Khánh Hòa	11332	81A-428.73	Gia Lai	15332	81A-451.48	Gia Lai
3333	79A-568.13	Khánh Hòa	7333	79C-221.52	Khánh Hòa	11333	81A-429.01	Gia Lai	15333	81A-453.05	Gia Lai
3334	79B-040.75	Khánh Hòa	7334	79C-222.01	Khánh Hòa	11334	81A-429.04	Gia Lai	15334	81B-025.07	Gia Lai
3335	79C-221.46	Khánh Hòa	7335	79C-222.47	Khánh Hòa	11335	81A-430.10	Gia Lai	15335	81B-025.48	Gia Lai
3336	79C-223.24	Khánh Hòa	7336	79C-222.94	Khánh Hòa	11336	81A-430.47	Gia Lai	15336	81B-026.00	Gia Lai
3337	79C-223.43	Khánh Hòa	7337	79C-222.98	Khánh Hòa	11337	81A-431.07	Gia Lai	15337	81B-027.44	Gia Lai
3338	79C-223.92	Khánh Hòa	7338	79C-223.42	Khánh Hòa	11338	81A-431.60	Gia Lai	15338	81B-027.45	Gia Lai
3339	79D-007.99	Khánh Hòa	7339	79C-223.77	Khánh Hòa	11339	81A-433.31	Gia Lai	15339	81C-271.33	Gia Lai
3340	79D-008.15	Khánh Hòa	7340	79D-008.21	Khánh Hòa	11340	81A-433.47	Gia Lai	15340	81C-272.73	Gia Lai
3341	79D-009.40	Khánh Hòa	7341	79D-008.31	Khánh Hòa	11341	81A-433.80	Gia Lai	15341	81C-272.94	Gia Lai
3342	81A-425.67	Gia Lai	7342	79D-008.39	Khánh Hòa	11342	81A-437.63	Gia Lai	15342	81C-274.19	Gia Lai
3343	81A-425.97	Gia Lai	7343	79D-009.13	Khánh Hòa	11343	81A-440.10	Gia Lai	15343	81C-274.68	Gia Lai
3344	81A-426.40	Gia Lai	7344	79D-009.42	Khánh Hòa	11344	81A-441.46	Gia Lai	15344	81C-274.69	Gia Lai
3345	81A-428.21	Gia Lai	7345	79D-009.58	Khánh Hòa	11345	81A-444.60	Gia Lai	15345	81C-274.70	Gia Lai
3346	81A-428.93	Gia Lai	7346	79D-009.72	Khánh Hòa	11346	81A-445.70	Gia Lai	15346	81C-275.19	Gia Lai
3347	81A-429.72	Gia Lai	7347	79D-009.77	Khánh Hòa	11347	81A-447.13	Gia Lai	15347	81C-275.27	Gia Lai
3348	81A-429.75	Gia Lai	7348	79D-010.45	Khánh Hòa	11348	81A-447.43	Gia Lai	15348	81C-275.44	Gia Lai
3349	81A-430.42	Gia Lai	7349	81A-426.51	Gia Lai	11349	81A-448.60	Gia Lai	15349	81C-276.58	Gia Lai
3350	81A-431.91	Gia Lai	7350	81A-426.90	Gia Lai	11350	81A-449.05	Gia Lai	15350	81C-277.32	Gia Lai
3351	81A-433.01	Gia Lai	7351	81A-428.41	Gia Lai	11351	81A-450.75	Gia Lai	15351	81C-278.30	Gia Lai
3352	81A-433.63	Gia Lai	7352	81A-429.54	Gia Lai	11352	81A-451.60	Gia Lai	15352	81C-278.73	Gia Lai
3353	81A-433.64	Gia Lai	7353	81A-430.52	Gia Lai	11353	81B-026.30	Gia Lai	15353	81C-278.95	Gia Lai
3354	81A-433.71	Gia Lai	7354	81A-430.60	Gia Lai	11354	81B-026.58	Gia Lai	15354	81C-279.26	Gia Lai
3355	81A-434.37	Gia Lai	7355	81A-434.40	Gia Lai	11355	81C-270.28	Gia Lai	15355	81C-279.28	Gia Lai
3356	81A-434.47	Gia Lai	7356	81A-436.30	Gia Lai	11356	81C-270.51	Gia Lai	15356	81C-279.82	Gia Lai
3357	81A-435.91	Gia Lai	7357	81A-438.23	Gia Lai	11357	81C-270.81	Gia Lai	15357	81C-281.20	Gia Lai
3358	81A-437.57	Gia Lai	7358	81A-439.04	Gia Lai	11358	81C-270.84	Gia Lai	15358	81C-282.00	Gia Lai
3359	81A-437.93	Gia Lai	7359	81A-440.76	Gia Lai	11359	81C-271.28	Gia Lai	15359	81D-011.00	Gia Lai
3360	81A-438.01	Gia Lai	7360	81A-441.84	Gia Lai	11360	81C-271.43	Gia Lai	15360	81D-012.38	Gia Lai
3361	81A-438.71	Gia Lai	7361	81A-442.53	Gia Lai	11361	81C-271.87	Gia Lai	15361	82A-151.63	Kon Tum
3362	81A-439.74	Gia Lai	7362	81A-443.20	Gia Lai	11362	81C-272.63	Gia Lai	15362	82A-151.84	Kon Tum
3363	81A-440.45	Gia Lai	7363	81A-443.75	Gia Lai	11363	81C-272.81	Gia Lai	15363	82A-152.81	Kon Tum
3364	81A-441.48	Gia Lai	7364	81A-444.92	Gia Lai	11364	81C-274.41	Gia Lai	15364	82A-153.12	Kon Tum
3365	81A-442.74	Gia Lai	7365	81A-445.03	Gia Lai	11365	81C-275.28	Gia Lai	15365	82A-153.62	Kon Tum
3366	81A-443.72	Gia Lai	7366	81A-446.60	Gia Lai	11366	81C-275.87	Gia Lai	15366	82A-153.91	Kon Tum
3367	81A-444.72	Gia Lai	7367	81A-446.67	Gia Lai	11367	81C-275.90	Gia Lai	15367	82A-154.47	Kon Tum
3368	81A-445.82	Gia Lai	7368	81A-448.14	Gia Lai	11368	81C-276.59	Gia Lai	15368	82A-155.05	Kon Tum
3369	81A-447.94	Gia Lai	7369	81A-450.07	Gia Lai	11369	81C-277.26	Gia Lai	15369	82A-156.03	Kon Tum
3370	81A-448.52	Gia Lai	7370	81A-451.32	Gia Lai	11370	81C-277.43	Gia Lai	15370	82A-156.17	Kon Tum
3371	81A-448.67	Gia Lai	7371	81A-451.76	Gia Lai	11371	81C-277.71	Gia Lai	15371	82A-156.24	Kon Tum
3372	81A-448.92	Gia Lai	7372	81B-026.37	Gia Lai	11372	81C-279.41	Gia Lai	15372	82A-156.73	Kon Tum
3373	81A-449.63	Gia Lai	7373	81B-026.41	Gia Lai	11373	81C-279.52	Gia Lai	15373	82A-157.46	Kon Tum
3374	81A-453.14	Gia Lai	7374	81B-027.25	Gia Lai	11374	81C-280.42	Gia Lai	15374	82A-157.92	Kon Tum
3375	81B-025.23	Gia Lai	7375	81B-027.34	Gia Lai	11375	81C-280.72	Gia Lai	15375	82A-158.20	Kon Tum
3376	81B-025.40	Gia Lai	7376	81B-027.97	Gia Lai	11376	81C-280.82	Gia Lai	15376	82A-158.76	Kon Tum
3377	81B-027.09	Gia Lai	7377	81C-269.92	Gia Lai	11377	81C-280.90	Gia Lai	15377	82B-017.53	Kon Tum

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3378	81B-027.28	Gia Lai	7378	81C-270.82	Gia Lai	11378	81C-282.34	Gia Lai	15378	82B-017.83	Kon Tum
3379	81C-269.82	Gia Lai	7379	81C-271.42	Gia Lai	11379	82A-151.70	Kon Tum	15379	82B-018.29	Kon Tum
3380	81C-270.79	Gia Lai	7380	81C-272.46	Gia Lai	11380	82A-153.17	Kon Tum	15380	82B-018.53	Kon Tum
3381	81C-272.45	Gia Lai	7381	81C-273.17	Gia Lai	11381	82A-154.72	Kon Tum	15381	82B-018.61	Kon Tum
3382	81C-273.38	Gia Lai	7382	81C-273.29	Gia Lai	11382	82A-156.37	Kon Tum	15382	82B-018.75	Kon Tum
3383	81C-273.48	Gia Lai	7383	81C-273.67	Gia Lai	11383	82A-156.46	Kon Tum	15383	82B-020.20	Kon Tum
3384	81C-273.74	Gia Lai	7384	81C-274.57	Gia Lai	11384	82A-158.67	Kon Tum	15384	82C-092.75	Kon Tum
3385	81C-274.73	Gia Lai	7385	81C-274.67	Gia Lai	11385	82B-017.67	Kon Tum	15385	82C-093.53	Kon Tum
3386	81C-275.05	Gia Lai	7386	81C-274.84	Gia Lai	11386	82B-019.47	Kon Tum	15386	82C-093.92	Kon Tum
3387	81C-275.83	Gia Lai	7387	81C-274.95	Gia Lai	11387	82B-020.22	Kon Tum	15387	82D-008.03	Kon Tum
3388	81C-275.85	Gia Lai	7388	81C-275.09	Gia Lai	11388	82C-092.90	Kon Tum	15388	82D-009.16	Kon Tum
3389	81C-276.53	Gia Lai	7389	81C-275.43	Gia Lai	11389	82C-094.98	Kon Tum	15389	82D-009.25	Kon Tum
3390	81C-279.92	Gia Lai	7390	81C-275.47	Gia Lai	11390	82D-009.08	Kon Tum	15390	82D-009.43	Kon Tum
3391	81C-279.95	Gia Lai	7391	81C-276.19	Gia Lai	11391	82D-009.19	Kon Tum	15391	82D-010.65	Kon Tum
3392	81C-280.13	Gia Lai	7392	81C-276.63	Gia Lai	11392	82D-009.86	Kon Tum	15392	83A-188.02	Sóc Trăng
3393	81C-281.77	Gia Lai	7393	81C-277.67	Gia Lai	11393	82D-010.10	Kon Tum	15393	83A-188.24	Sóc Trăng
3394	81D-011.09	Gia Lai	7394	81C-278.17	Gia Lai	11394	83A-186.49	Sóc Trăng	15394	83A-189.20	Sóc Trăng
3395	81D-011.43	Gia Lai	7395	81C-278.42	Gia Lai	11395	83A-187.46	Sóc Trăng	15395	83A-189.32	Sóc Trăng
3396	81D-011.87	Gia Lai	7396	81C-279.06	Gia Lai	11396	83A-187.62	Sóc Trăng	15396	83B-019.97	Sóc Trăng
3397	81D-012.23	Gia Lai	7397	81C-279.14	Gia Lai	11397	83A-187.64	Sóc Trăng	15397	83B-020.26	Sóc Trăng
3398	81D-012.25	Gia Lai	7398	81C-279.83	Gia Lai	11398	83A-188.42	Sóc Trăng	15398	83B-020.52	Sóc Trăng
3399	81D-012.30	Gia Lai	7399	81C-280.18	Gia Lai	11399	83A-189.42	Sóc Trăng	15399	83B-020.76	Sóc Trăng
3400	81D-012.90	Gia Lai	7400	81C-281.00	Gia Lai	11400	83A-190.47	Sóc Trăng	15400	83B-022.18	Sóc Trăng
3401	81D-013.00	Gia Lai	7401	81C-281.63	Gia Lai	11401	83A-191.02	Sóc Trăng	15401	83C-129.97	Sóc Trăng
3402	81D-013.17	Gia Lai	7402	81C-282.08	Gia Lai	11402	83B-020.23	Sóc Trăng	15402	83C-129.98	Sóc Trăng
3403	82A-152.84	Kon Tum	7403	81C-282.74	Gia Lai	11403	83B-020.62	Sóc Trăng	15403	83C-130.41	Sóc Trăng
3404	82A-154.17	Kon Tum	7404	81D-010.66	Gia Lai	11404	83B-020.74	Sóc Trăng	15404	83C-130.85	Sóc Trăng
3405	82A-154.23	Kon Tum	7405	81D-010.67	Gia Lai	11405	83B-022.41	Sóc Trăng	15405	83C-130.90	Sóc Trăng
3406	82A-156.49	Kon Tum	7406	81D-011.30	Gia Lai	11406	83B-022.48	Sóc Trăng	15406	83C-131.29	Sóc Trăng
3407	82A-156.50	Kon Tum	7407	81D-011.84	Gia Lai	11407	83C-129.30	Sóc Trăng	15407	83C-131.53	Sóc Trăng
3408	82A-156.93	Kon Tum	7408	81D-012.08	Gia Lai	11408	83C-129.31	Sóc Trăng	15408	83C-131.63	Sóc Trăng
3409	82A-157.14	Kon Tum	7409	81D-012.14	Gia Lai	11409	83C-129.85	Sóc Trăng	15409	83D-006.40	Sóc Trăng
3410	82B-017.57	Kon Tum	7410	82A-151.57	Kon Tum	11410	83C-130.30	Sóc Trăng	15410	83D-006.44	Sóc Trăng
3411	82B-018.21	Kon Tum	7411	82A-152.27	Kon Tum	11411	83C-130.60	Sóc Trăng	15411	83D-006.73	Sóc Trăng
3412	82B-018.82	Kon Tum	7412	82A-152.40	Kon Tum	11412	83C-130.79	Sóc Trăng	15412	83D-007.25	Sóc Trăng
3413	82B-018.83	Kon Tum	7413	82A-152.97	Kon Tum	11413	83D-005.14	Sóc Trăng	15413	83D-007.40	Sóc Trăng
3414	82B-019.00	Kon Tum	7414	82A-153.67	Kon Tum	11414	83D-005.37	Sóc Trăng	15414	83D-007.47	Sóc Trăng
3415	82B-020.11	Kon Tum	7415	82A-154.01	Kon Tum	11415	83D-005.46	Sóc Trăng	15415	83D-007.55	Sóc Trăng
3416	82B-020.19	Kon Tum	7416	82A-156.61	Kon Tum	11416	83D-006.67	Sóc Trăng	15416	84A-140.97	Trà Vinh
3417	82C-092.40	Kon Tum	7417	82A-156.67	Kon Tum	11417	83D-007.13	Sóc Trăng	15417	84A-141.24	Trà Vinh
3418	82C-092.59	Kon Tum	7418	82A-157.17	Kon Tum	11418	83D-007.21	Sóc Trăng	15418	84A-142.10	Trà Vinh
3419	82C-093.21	Kon Tum	7419	82A-157.32	Kon Tum	11419	84A-140.45	Trà Vinh	15419	84A-142.21	Trà Vinh
3420	82C-093.32	Kon Tum	7420	82B-017.80	Kon Tum	11420	84A-140.62	Trà Vinh	15420	84A-142.63	Trà Vinh
3421	82C-093.74	Kon Tum	7421	82B-018.93	Kon Tum	11421	84A-141.67	Trà Vinh	15421	84A-143.62	Trà Vinh
3422	82C-093.91	Kon Tum	7422	82B-019.63	Kon Tum	11422	84A-141.87	Trà Vinh	15422	84A-143.70	Trà Vinh
3423	82D-009.54	Kon Tum	7423	82C-092.64	Kon Tum	11423	84A-142.51	Trà Vinh	15423	84A-144.21	Trà Vinh
3424	82D-010.30	Kon Tum	7424	82C-092.82	Kon Tum	11424	84A-142.54	Trà Vinh	15424	84A-145.60	Trà Vinh
3425	82D-010.71	Kon Tum	7425	82C-092.93	Kon Tum	11425	84A-143.01	Trà Vinh	15425	84A-145.91	Trà Vinh
3426	83A-186.03	Sóc Trăng	7426	82C-093.01	Kon Tum	11426	84A-143.32	Trà Vinh	15426	84B-016.56	Trà Vinh
3427	83A-187.51	Sóc Trăng	7427	82C-093.24	Kon Tum	11427	84A-143.48	Trà Vinh	15427	84B-016.57	Trà Vinh
3428	83A-192.37	Sóc Trăng	7428	82C-094.35	Kon Tum	11428	84A-143.52	Trà Vinh	15428	84B-016.87	Trà Vinh
3429	83A-192.72	Sóc Trăng	7429	82C-095.12	Kon Tum	11429	84A-143.74	Trà Vinh	15429	84B-017.18	Trà Vinh
3430	83A-192.74	Sóc Trăng	7430	82D-008.91	Kon Tum	11430	84A-144.07	Trà Vinh	15430	84B-018.63	Trà Vinh
3431	83B-019.94	Sóc Trăng	7431	82D-009.78	Kon Tum	11431	84A-144.87	Trà Vinh	15431	84B-018.83	Trà Vinh
3432	83B-021.43	Sóc Trăng	7432	82D-010.31	Kon Tum	11432	84A-146.50	Trà Vinh	15432	84B-019.27	Trà Vinh
3433	83B-021.72	Sóc Trăng	7433	82D-010.50	Kon Tum	11433	84B-017.35	Trà Vinh	15433	84B-019.45	Trà Vinh
3434	83B-021.82	Sóc Trăng	7434	83A-186.07	Sóc Trăng	11434	84B-017.43	Trà Vinh	15434	84C-121.37	Trà Vinh
3435	83C-129.53	Sóc Trăng	7435	83A-186.32	Sóc Trăng	11435	84B-017.52	Trà Vinh	15435	84C-121.50	Trà Vinh
3436	83C-129.87	Sóc Trăng	7436	83A-187.03	Sóc Trăng	11436	84B-018.49	Trà Vinh	15436	84C-122.12	Trà Vinh
3437	83C-130.02	Sóc Trăng	7437	83A-188.03	Sóc Trăng	11437	84B-018.98	Trà Vinh	15437	84C-122.42	Trà Vinh
3438	83C-130.92	Sóc Trăng	7438	83A-189.84	Sóc Trăng	11438	84B-019.36	Trà Vinh	15438	84C-123.07	Trà Vinh
3439	83C-131.52	Sóc Trăng	7439	83A-190.73	Sóc Trăng	11439	84B-019.48	Trà Vinh	15439	84C-123.80	Trà Vinh
3440	83C-131.75	Sóc Trăng	7440	83A-191.12	Sóc Trăng	11440	84C-121.54	Trà Vinh	15440	84C-124.09	Trà Vinh
3441	83D-005.05	Sóc Trăng	7441	83A-191.81	Sóc Trăng	11441	84C-121.85	Trà Vinh	15441	84C-124.18	Trà Vinh
3442	83D-005.15	Sóc Trăng	7442	83B-021.42	Sóc Trăng	11442	84C-122.72	Trà Vinh	15442	84C-124.26	Trà Vinh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3443	83D-005.32	Sóc Trăng	7443	83B-021.77	Sóc Trăng	11443	84C-122.80	Trà Vinh	15443	84D-003.19	Trà Vinh
3444	83D-006.74	Sóc Trăng	7444	83B-022.38	Sóc Trăng	11444	84D-002.20	Trà Vinh	15444	84D-003.71	Trà Vinh
3445	83D-007.09	Sóc Trăng	7445	83B-022.40	Sóc Trăng	11445	84D-003.62	Trà Vinh	15445	84D-003.76	Trà Vinh
3446	83D-007.69	Sóc Trăng	7446	83B-022.47	Sóc Trăng	11446	84D-003.86	Trà Vinh	15446	84D-003.92	Trà Vinh
3447	83D-007.75	Sóc Trăng	7447	83C-129.43	Sóc Trăng	11447	85A-141.45	Ninh Thuận	15447	84D-004.42	Trà Vinh
3448	83D-007.84	Sóc Trăng	7448	83C-130.07	Sóc Trăng	11448	85A-142.02	Ninh Thuận	15448	85A-141.67	Ninh Thuận
3449	84A-139.72	Trà Vinh	7449	83C-130.37	Sóc Trăng	11449	85A-143.03	Ninh Thuận	15449	85A-142.80	Ninh Thuận
3450	84A-144.62	Trà Vinh	7450	83C-130.80	Sóc Trăng	11450	85A-143.31	Ninh Thuận	15450	85A-142.92	Ninh Thuận
3451	84A-144.71	Trà Vinh	7451	83C-131.61	Sóc Trăng	11451	85A-143.62	Ninh Thuận	15451	85A-144.37	Ninh Thuận
3452	84A-145.37	Trà Vinh	7452	83D-005.33	Sóc Trăng	11452	85A-144.78	Ninh Thuận	15452	85A-145.78	Ninh Thuận
3453	84B-016.58	Trà Vinh	7453	83D-005.98	Sóc Trăng	11453	85A-146.17	Ninh Thuận	15453	85B-011.18	Ninh Thuận
3454	84B-017.01	Trà Vinh	7454	83D-006.77	Sóc Trăng	11454	85A-146.30	Ninh Thuận	15454	85B-011.26	Ninh Thuận
3455	84B-018.05	Trà Vinh	7455	83D-006.82	Sóc Trăng	11455	85B-011.62	Ninh Thuận	15455	85B-011.40	Ninh Thuận
3456	84C-122.06	Trà Vinh	7456	83D-006.87	Sóc Trăng	11456	85B-012.38	Ninh Thuận	15456	85B-011.94	Ninh Thuận
3457	84C-122.31	Trà Vinh	7457	83D-007.60	Sóc Trăng	11457	85C-081.71	Ninh Thuận	15457	85B-012.08	Ninh Thuận
3458	84C-122.78	Trà Vinh	7458	84A-139.84	Trà Vinh	11458	85C-081.98	Ninh Thuận	15458	85B-012.51	Ninh Thuận
3459	84C-122.82	Trà Vinh	7459	84A-141.10	Trà Vinh	11459	85C-082.17	Ninh Thuận	15459	85C-082.05	Ninh Thuận
3460	84C-123.29	Trà Vinh	7460	84A-141.12	Trà Vinh	11460	85C-082.49	Ninh Thuận	15460	85C-082.59	Ninh Thuận
3461	84C-123.34	Trà Vinh	7461	84A-143.30	Trà Vinh	11461	85C-083.34	Ninh Thuận	15461	85C-082.61	Ninh Thuận
3462	84D-002.72	Trà Vinh	7462	84A-143.90	Trà Vinh	11462	85C-084.29	Ninh Thuận	15462	85C-083.30	Ninh Thuận
3463	84D-003.07	Trà Vinh	7463	84A-144.17	Trà Vinh	11463	85C-084.60	Ninh Thuận	15463	85C-084.50	Ninh Thuận
3464	84D-004.09	Trà Vinh	7464	84B-017.04	Trà Vinh	11464	85D-003.73	Ninh Thuận	15464	85D-004.32	Ninh Thuận
3465	84D-004.14	Trà Vinh	7465	84B-017.09	Trà Vinh	11465	85D-003.98	Ninh Thuận	15465	85D-004.40	Ninh Thuận
3466	84D-004.19	Trà Vinh	7466	84B-017.13	Trà Vinh	11466	85D-004.67	Ninh Thuận	15466	85D-005.19	Ninh Thuận
3467	84D-004.71	Trà Vinh	7467	84B-017.76	Trà Vinh	11467	85D-004.69	Ninh Thuận	15467	86A-310.32	Bình Thuận
3468	85A-141.49	Ninh Thuận	7468	84B-018.46	Trà Vinh	11468	85D-004.82	Ninh Thuận	15468	86A-310.45	Bình Thuận
3469	85A-143.54	Ninh Thuận	7469	84C-122.11	Trà Vinh	11469	85D-005.85	Ninh Thuận	15469	86A-310.60	Bình Thuận
3470	85A-143.90	Ninh Thuận	7470	84C-123.05	Trà Vinh	11470	86A-309.73	Bình Thuận	15470	86A-310.90	Bình Thuận
3471	85A-144.48	Ninh Thuận	7471	84C-123.74	Trà Vinh	11471	86A-311.05	Bình Thuận	15471	86A-313.70	Bình Thuận
3472	85A-146.04	Ninh Thuận	7472	84D-002.32	Trà Vinh	11472	86A-311.50	Bình Thuận	15472	86A-313.71	Bình Thuận
3473	85A-146.34	Ninh Thuận	7473	84D-003.14	Trà Vinh	11473	86A-311.76	Bình Thuận	15473	86A-314.49	Bình Thuận
3474	85B-011.48	Ninh Thuận	7474	84D-004.07	Trà Vinh	11474	86A-314.01	Bình Thuận	15474	86A-314.74	Bình Thuận
3475	85B-011.51	Ninh Thuận	7475	84D-004.94	Trà Vinh	11475	86A-314.02	Bình Thuận	15475	86A-316.92	Bình Thuận
3476	85B-012.19	Ninh Thuận	7476	85A-141.90	Ninh Thuận	11476	86A-314.92	Bình Thuận	15476	86A-317.03	Bình Thuận
3477	85B-012.26	Ninh Thuận	7477	85A-145.24	Ninh Thuận	11477	86A-315.81	Bình Thuận	15477	86A-317.41	Bình Thuận
3478	85B-012.77	Ninh Thuận	7478	85A-145.61	Ninh Thuận	11478	86A-316.24	Bình Thuận	15478	86A-317.87	Bình Thuận
3479	85B-013.78	Ninh Thuận	7479	85B-011.16	Ninh Thuận	11479	86A-316.32	Bình Thuận	15479	86A-318.62	Bình Thuận
3480	85C-082.95	Ninh Thuận	7480	85B-012.30	Ninh Thuận	11480	86A-317.76	Bình Thuận	15480	86A-319.01	Bình Thuận
3481	85C-083.47	Ninh Thuận	7481	85B-012.75	Ninh Thuận	11481	86A-317.80	Bình Thuận	15481	86B-021.75	Bình Thuận
3482	85C-083.57	Ninh Thuận	7482	85B-013.80	Ninh Thuận	11482	86A-317.90	Bình Thuận	15482	86B-024.30	Bình Thuận
3483	85D-004.21	Ninh Thuận	7483	85C-082.13	Ninh Thuận	11483	86A-317.91	Bình Thuận	15483	86C-203.90	Bình Thuận
3484	85D-004.48	Ninh Thuận	7484	85C-083.81	Ninh Thuận	11484	86B-022.98	Bình Thuận	15484	86C-204.16	Bình Thuận
3485	85D-004.49	Ninh Thuận	7485	85C-084.58	Ninh Thuận	11485	86C-204.08	Bình Thuận	15485	86C-205.30	Bình Thuận
3486	85D-005.03	Ninh Thuận	7486	85D-004.19	Ninh Thuận	11486	86C-204.13	Bình Thuận	15486	86C-206.01	Bình Thuận
3487	86A-308.50	Bình Thuận	7487	85D-004.72	Ninh Thuận	11487	86C-204.33	Bình Thuận	15487	86C-206.33	Bình Thuận
3488	86A-308.94	Bình Thuận	7488	85D-005.21	Ninh Thuận	11488	86C-204.43	Bình Thuận	15488	86C-207.52	Bình Thuận
3489	86A-309.24	Bình Thuận	7489	85D-005.76	Ninh Thuận	11489	86C-204.69	Bình Thuận	15489	86C-208.06	Bình Thuận
3490	86A-309.27	Bình Thuận	7490	85D-006.13	Ninh Thuận	11490	86C-205.45	Bình Thuận	15490	86C-208.75	Bình Thuận
3491	86A-309.41	Bình Thuận	7491	86A-308.74	Bình Thuận	11491	86C-205.59	Bình Thuận	15491	86D-004.26	Bình Thuận
3492	86A-310.37	Bình Thuận	7492	86A-310.52	Bình Thuận	11492	86C-206.67	Bình Thuận	15492	86D-004.82	Bình Thuận
3493	86A-310.49	Bình Thuận	7493	86A-311.53	Bình Thuận	11493	86C-206.93	Bình Thuận	15493	86D-004.85	Bình Thuận
3494	86A-311.01	Bình Thuận	7494	86A-311.94	Bình Thuận	11494	86C-207.28	Bình Thuận	15494	86D-005.34	Bình Thuận
3495	86A-312.20	Bình Thuận	7495	86A-312.90	Bình Thuận	11495	86C-207.60	Bình Thuận	15495	88A-742.75	Vĩnh Phúc
3496	86A-312.37	Bình Thuận	7496	86A-313.48	Bình Thuận	11496	86C-208.71	Bình Thuận	15496	88A-743.13	Vĩnh Phúc
3497	86A-313.32	Bình Thuận	7497	86A-313.54	Bình Thuận	11497	86D-003.57	Bình Thuận	15497	88A-743.97	Vĩnh Phúc
3498	86A-314.05	Bình Thuận	7498	86A-313.93	Bình Thuận	11498	86D-004.33	Bình Thuận	15498	88A-744.20	Vĩnh Phúc
3499	86A-317.05	Bình Thuận	7499	86A-316.07	Bình Thuận	11499	86D-004.35	Bình Thuận	15499	88A-745.13	Vĩnh Phúc
3500	86A-318.54	Bình Thuận	7500	86A-316.41	Bình Thuận	11500	86D-004.80	Bình Thuận	15500	88A-747.07	Vĩnh Phúc
3501	86B-021.96	Bình Thuận	7501	86A-316.75	Bình Thuận	11501	86D-005.27	Bình Thuận	15501	88A-747.53	Vĩnh Phúc
3502	86C-203.93	Bình Thuận	7502	86A-318.43	Bình Thuận	11502	88A-744.81	Vĩnh Phúc	15502	88A-749.34	Vĩnh Phúc
3503	86C-204.84	Bình Thuận	7503	86A-319.14	Bình Thuận	11503	88A-745.17	Vĩnh Phúc	15503	88A-751.21	Vĩnh Phúc
3504	86C-205.42	Bình Thuận	7504	86B-021.58	Bình Thuận	11504	88A-745.50	Vĩnh Phúc	15504	88A-751.41	Vĩnh Phúc
3505	86C-207.05	Bình Thuận	7505	86B-022.60	Bình Thuận	11505	88A-745.51	Vĩnh Phúc	15505	88A-751.61	Vĩnh Phúc
3506	86C-208.40	Bình Thuận	7506	86B-022.82	Bình Thuận	11506	88A-745.94	Vĩnh Phúc	15506	88A-752.10	Vĩnh Phúc
3507	86C-208.82	Bình Thuận	7507	86B-023.57	Bình Thuận	11507	88A-747.14	Vĩnh Phúc	15507	88A-752.93	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3508	86D-004.18	Bình Thuận	7508	86C-203.92	Bình Thuận	11508	88A-747.63	Vĩnh Phúc	15508	88A-754.32	Vĩnh Phúc
3509	86D-004.98	Bình Thuận	7509	86C-204.35	Bình Thuận	11509	88A-748.13	Vĩnh Phúc	15509	88A-754.40	Vĩnh Phúc
3510	88A-743.27	Vĩnh Phúc	7510	86C-205.06	Bình Thuận	11510	88A-748.32	Vĩnh Phúc	15510	88A-754.92	Vĩnh Phúc
3511	88A-743.64	Vĩnh Phúc	7511	86C-205.32	Bình Thuận	11511	88A-748.75	Vĩnh Phúc	15511	88A-755.49	Vĩnh Phúc
3512	88A-743.82	Vĩnh Phúc	7512	86C-205.48	Bình Thuận	11512	88A-748.80	Vĩnh Phúc	15512	88A-756.37	Vĩnh Phúc
3513	88A-744.87	Vĩnh Phúc	7513	86C-206.55	Bình Thuận	11513	88A-749.48	Vĩnh Phúc	15513	88A-757.12	Vĩnh Phúc
3514	88A-745.20	Vĩnh Phúc	7514	86C-207.01	Bình Thuận	11514	88A-749.70	Vĩnh Phúc	15514	88A-758.13	Vĩnh Phúc
3515	88A-745.62	Vĩnh Phúc	7515	86C-207.20	Bình Thuận	11515	88A-750.10	Vĩnh Phúc	15515	88A-758.53	Vĩnh Phúc
3516	88A-748.07	Vĩnh Phúc	7516	86C-208.41	Bình Thuận	11516	88A-750.45	Vĩnh Phúc	15516	88A-758.72	Vĩnh Phúc
3517	88A-748.20	Vĩnh Phúc	7517	86C-208.58	Bình Thuận	11517	88A-751.62	Vĩnh Phúc	15517	88A-759.60	Vĩnh Phúc
3518	88A-748.43	Vĩnh Phúc	7518	86C-208.59	Bình Thuận	11518	88A-752.81	Vĩnh Phúc	15518	88A-760.49	Vĩnh Phúc
3519	88A-751.07	Vĩnh Phúc	7519	86D-003.93	Bình Thuận	11519	88A-753.37	Vĩnh Phúc	15519	88A-762.72	Vĩnh Phúc
3520	88A-753.07	Vĩnh Phúc	7520	86D-004.36	Bình Thuận	11520	88A-754.71	Vĩnh Phúc	15520	88A-763.01	Vĩnh Phúc
3521	88A-753.78	Vĩnh Phúc	7521	86D-005.07	Bình Thuận	11521	88A-756.41	Vĩnh Phúc	15521	88A-763.74	Vĩnh Phúc
3522	88A-754.01	Vĩnh Phúc	7522	88A-745.53	Vĩnh Phúc	11522	88A-765.07	Vĩnh Phúc	15522	88A-765.51	Vĩnh Phúc
3523	88A-754.49	Vĩnh Phúc	7523	88A-746.63	Vĩnh Phúc	11523	88A-765.78	Vĩnh Phúc	15523	88A-769.04	Vĩnh Phúc
3524	88A-754.53	Vĩnh Phúc	7524	88A-747.93	Vĩnh Phúc	11524	88A-766.45	Vĩnh Phúc	15524	88A-769.74	Vĩnh Phúc
3525	88A-755.12	Vĩnh Phúc	7525	88A-748.52	Vĩnh Phúc	11525	88A-766.52	Vĩnh Phúc	15525	88A-769.90	Vĩnh Phúc
3526	88A-755.13	Vĩnh Phúc	7526	88A-751.03	Vĩnh Phúc	11526	88A-766.71	Vĩnh Phúc	15526	88A-770.62	Vĩnh Phúc
3527	88A-755.30	Vĩnh Phúc	7527	88A-751.23	Vĩnh Phúc	11527	88A-767.24	Vĩnh Phúc	15527	88A-772.05	Vĩnh Phúc
3528	88A-756.67	Vĩnh Phúc	7528	88A-751.32	Vĩnh Phúc	11528	88A-768.94	Vĩnh Phúc	15528	88A-773.31	Vĩnh Phúc
3529	88A-757.78	Vĩnh Phúc	7529	88A-752.21	Vĩnh Phúc	11529	88A-770.30	Vĩnh Phúc	15529	88A-774.20	Vĩnh Phúc
3530	88A-758.51	Vĩnh Phúc	7530	88A-752.50	Vĩnh Phúc	11530	88A-771.54	Vĩnh Phúc	15530	88A-775.10	Vĩnh Phúc
3531	88A-758.73	Vĩnh Phúc	7531	88A-752.82	Vĩnh Phúc	11531	88A-773.05	Vĩnh Phúc	15531	88A-775.84	Vĩnh Phúc
3532	88A-758.87	Vĩnh Phúc	7532	88A-755.82	Vĩnh Phúc	11532	88A-774.70	Vĩnh Phúc	15532	88A-776.57	Vĩnh Phúc
3533	88A-759.14	Vĩnh Phúc	7533	88A-755.97	Vĩnh Phúc	11533	88A-774.73	Vĩnh Phúc	15533	88A-780.94	Vĩnh Phúc
3534	88A-759.17	Vĩnh Phúc	7534	88A-756.13	Vĩnh Phúc	11534	88A-774.97	Vĩnh Phúc	15534	88A-782.23	Vĩnh Phúc
3535	88A-759.27	Vĩnh Phúc	7535	88A-756.73	Vĩnh Phúc	11535	88A-775.50	Vĩnh Phúc	15535	88A-784.27	Vĩnh Phúc
3536	88A-759.50	Vĩnh Phúc	7536	88A-758.62	Vĩnh Phúc	11536	88A-775.78	Vĩnh Phúc	15536	88A-785.47	Vĩnh Phúc
3537	88A-759.94	Vĩnh Phúc	7537	88A-759.32	Vĩnh Phúc	11537	88A-775.92	Vĩnh Phúc	15537	88A-785.73	Vĩnh Phúc
3538	88A-762.13	Vĩnh Phúc	7538	88A-759.34	Vĩnh Phúc	11538	88A-777.30	Vĩnh Phúc	15538	88A-786.75	Vĩnh Phúc
3539	88A-762.81	Vĩnh Phúc	7539	88A-761.32	Vĩnh Phúc	11539	88A-777.49	Vĩnh Phúc	15539	88A-787.01	Vĩnh Phúc
3540	88A-762.97	Vĩnh Phúc	7540	88A-762.71	Vĩnh Phúc	11540	88A-778.57	Vĩnh Phúc	15540	88B-018.51	Vĩnh Phúc
3541	88A-763.07	Vĩnh Phúc	7541	88A-765.31	Vĩnh Phúc	11541	88A-779.30	Vĩnh Phúc	15541	88B-019.23	Vĩnh Phúc
3542	88A-764.02	Vĩnh Phúc	7542	88A-767.23	Vĩnh Phúc	11542	88A-779.41	Vĩnh Phúc	15542	88B-019.37	Vĩnh Phúc
3543	88A-764.21	Vĩnh Phúc	7543	88A-767.31	Vĩnh Phúc	11543	88A-780.07	Vĩnh Phúc	15543	88B-019.49	Vĩnh Phúc
3544	88A-765.87	Vĩnh Phúc	7544	88A-768.07	Vĩnh Phúc	11544	88A-781.01	Vĩnh Phúc	15544	88B-020.71	Vĩnh Phúc
3545	88A-766.24	Vĩnh Phúc	7545	88A-769.01	Vĩnh Phúc	11545	88A-782.04	Vĩnh Phúc	15545	88B-021.23	Vĩnh Phúc
3546	88A-767.20	Vĩnh Phúc	7546	88A-769.21	Vĩnh Phúc	11546	88A-784.34	Vĩnh Phúc	15546	88C-295.93	Vĩnh Phúc
3547	88A-768.24	Vĩnh Phúc	7547	88A-769.45	Vĩnh Phúc	11547	88A-784.61	Vĩnh Phúc	15547	88C-296.08	Vĩnh Phúc
3548	88A-770.12	Vĩnh Phúc	7548	88A-771.80	Vĩnh Phúc	11548	88A-786.54	Vĩnh Phúc	15548	88C-296.44	Vĩnh Phúc
3549	88A-770.74	Vĩnh Phúc	7549	88A-772.37	Vĩnh Phúc	11549	88B-018.60	Vĩnh Phúc	15549	88C-296.73	Vĩnh Phúc
3550	88A-771.04	Vĩnh Phúc	7550	88A-772.40	Vĩnh Phúc	11550	88B-019.57	Vĩnh Phúc	15550	88C-297.45	Vĩnh Phúc
3551	88A-775.02	Vĩnh Phúc	7551	88A-774.80	Vĩnh Phúc	11551	88B-020.17	Vĩnh Phúc	15551	88C-297.61	Vĩnh Phúc
3552	88A-778.23	Vĩnh Phúc	7552	88A-775.54	Vĩnh Phúc	11552	88B-020.78	Vĩnh Phúc	15552	88C-299.80	Vĩnh Phúc
3553	88A-778.67	Vĩnh Phúc	7553	88A-776.13	Vĩnh Phúc	11553	88B-020.90	Vĩnh Phúc	15553	88C-300.27	Vĩnh Phúc
3554	88A-779.01	Vĩnh Phúc	7554	88A-779.13	Vĩnh Phúc	11554	88C-295.48	Vĩnh Phúc	15554	88C-300.37	Vĩnh Phúc
3555	88A-779.40	Vĩnh Phúc	7555	88A-779.60	Vĩnh Phúc	11555	88C-295.61	Vĩnh Phúc	15555	88C-300.59	Vĩnh Phúc
3556	88A-779.54	Vĩnh Phúc	7556	88A-780.82	Vĩnh Phúc	11556	88C-297.49	Vĩnh Phúc	15556	88C-302.37	Vĩnh Phúc
3557	88A-779.72	Vĩnh Phúc	7557	88A-781.34	Vĩnh Phúc	11557	88C-298.70	Vĩnh Phúc	15557	88C-302.38	Vĩnh Phúc
3558	88A-780.05	Vĩnh Phúc	7558	88A-781.45	Vĩnh Phúc	11558	88C-298.74	Vĩnh Phúc	15558	88C-303.00	Vĩnh Phúc
3559	88A-781.51	Vĩnh Phúc	7559	88A-784.31	Vĩnh Phúc	11559	88C-299.30	Vĩnh Phúc	15559	88C-303.70	Vĩnh Phúc
3560	88A-783.02	Vĩnh Phúc	7560	88A-785.10	Vĩnh Phúc	11560	88C-299.58	Vĩnh Phúc	15560	88C-304.04	Vĩnh Phúc
3561	88A-783.76	Vĩnh Phúc	7561	88A-786.46	Vĩnh Phúc	11561	88C-302.75	Vĩnh Phúc	15561	88C-304.33	Vĩnh Phúc
3562	88A-784.13	Vĩnh Phúc	7562	88A-786.74	Vĩnh Phúc	11562	88C-302.77	Vĩnh Phúc	15562	88C-304.95	Vĩnh Phúc
3563	88A-785.57	Vĩnh Phúc	7563	88A-787.07	Vĩnh Phúc	11563	88C-302.92	Vĩnh Phúc	15563	88C-305.01	Vĩnh Phúc
3564	88A-786.23	Vĩnh Phúc	7564	88A-787.67	Vĩnh Phúc	11564	88C-303.08	Vĩnh Phúc	15564	88C-305.82	Vĩnh Phúc
3565	88A-787.04	Vĩnh Phúc	7565	88B-018.52	Vĩnh Phúc	11565	88C-304.23	Vĩnh Phúc	15565	88C-306.48	Vĩnh Phúc
3566	88A-787.30	Vĩnh Phúc	7566	88B-018.82	Vĩnh Phúc	11566	88C-306.23	Vĩnh Phúc	15566	88C-307.41	Vĩnh Phúc
3567	88A-787.34	Vĩnh Phúc	7567	88B-019.18	Vĩnh Phúc	11567	88C-306.56	Vĩnh Phúc	15567	88C-308.04	Vĩnh Phúc
3568	88B-019.42	Vĩnh Phúc	7568	88B-019.65	Vĩnh Phúc	11568	88C-307.02	Vĩnh Phúc	15568	88C-308.19	Vĩnh Phúc
3569	88B-019.90	Vĩnh Phúc	7569	88B-020.76	Vĩnh Phúc	11569	88C-307.44	Vĩnh Phúc	15569	88C-308.27	Vĩnh Phúc
3570	88B-020.31	Vĩnh Phúc	7570	88C-296.21	Vĩnh Phúc	11570	88C-308.00	Vĩnh Phúc	15570	88C-309.10	Vĩnh Phúc
3571	88B-020.96	Vĩnh Phúc	7571	88C-297.51	Vĩnh Phúc	11571	88C-309.31	Vĩnh Phúc	15571	88C-309.41	Vĩnh Phúc
3572	88C-296.77	Vĩnh Phúc	7572	88C-297.91	Vĩnh Phúc	11572	88D-018.23	Vĩnh Phúc	15572	88C-309.52	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3573	88C-297.74	Vĩnh Phúc	7573	88C-298.10	Vĩnh Phúc	11573	88D-019.09	Vĩnh Phúc	15573	88C-309.67	Vĩnh Phúc
3574	88C-298.04	Vĩnh Phúc	7574	88C-298.31	Vĩnh Phúc	11574	88D-019.67	Vĩnh Phúc	15574	88D-019.33	Vĩnh Phúc
3575	88C-298.21	Vĩnh Phúc	7575	88C-299.01	Vĩnh Phúc	11575	88D-020.69	Vĩnh Phúc	15575	88D-019.91	Vĩnh Phúc
3576	88C-298.37	Vĩnh Phúc	7576	88C-299.18	Vĩnh Phúc	11576	88D-020.73	Vĩnh Phúc	15576	88D-020.09	Vĩnh Phúc
3577	88C-300.05	Vĩnh Phúc	7577	88C-300.26	Vĩnh Phúc	11577	89A-497.52	Hưng Yên	15577	88D-020.86	Vĩnh Phúc
3578	88C-300.69	Vĩnh Phúc	7578	88C-300.48	Vĩnh Phúc	11578	89A-497.84	Hưng Yên	15578	89A-497.74	Hưng Yên
3579	88C-301.03	Vĩnh Phúc	7579	88C-300.61	Vĩnh Phúc	11579	89A-497.90	Hưng Yên	15579	89A-497.81	Hưng Yên
3580	88C-301.67	Vĩnh Phúc	7580	88C-300.67	Vĩnh Phúc	11580	89A-498.04	Hưng Yên	15580	89A-497.87	Hưng Yên
3581	88C-302.59	Vĩnh Phúc	7581	88C-301.19	Vĩnh Phúc	11581	89A-498.34	Hưng Yên	15581	89A-498.71	Hưng Yên
3582	88C-303.73	Vĩnh Phúc	7582	88C-303.48	Vĩnh Phúc	11582	89A-498.46	Hưng Yên	15582	89A-500.52	Hưng Yên
3583	88C-304.60	Vĩnh Phúc	7583	88C-304.85	Vĩnh Phúc	11583	89A-498.63	Hưng Yên	15583	89A-501.34	Hưng Yên
3584	88C-304.98	Vĩnh Phúc	7584	88C-305.04	Vĩnh Phúc	11584	89A-500.51	Hưng Yên	15584	89A-502.63	Hưng Yên
3585	88C-305.22	Vĩnh Phúc	7585	88C-305.16	Vĩnh Phúc	11585	89A-502.21	Hưng Yên	15585	89A-502.97	Hưng Yên
3586	88C-305.23	Vĩnh Phúc	7586	88C-305.75	Vĩnh Phúc	11586	89A-503.02	Hưng Yên	15586	89A-503.12	Hưng Yên
3587	88C-305.41	Vĩnh Phúc	7587	88C-306.00	Vĩnh Phúc	11587	89A-503.87	Hưng Yên	15587	89A-503.24	Hưng Yên
3588	88C-305.46	Vĩnh Phúc	7588	88C-307.01	Vĩnh Phúc	11588	89A-505.57	Hưng Yên	15588	89A-504.03	Hưng Yên
3589	88C-305.50	Vĩnh Phúc	7589	88C-307.29	Vĩnh Phúc	11589	89A-505.61	Hưng Yên	15589	89A-509.81	Hưng Yên
3590	88C-305.78	Vĩnh Phúc	7590	88C-307.36	Vĩnh Phúc	11590	89A-509.20	Hưng Yên	15590	89A-510.03	Hưng Yên
3591	88C-306.38	Vĩnh Phúc	7591	88C-307.71	Vĩnh Phúc	11591	89A-510.60	Hưng Yên	15591	89A-510.21	Hưng Yên
3592	88C-306.42	Vĩnh Phúc	7592	88C-308.24	Vĩnh Phúc	11592	89A-511.14	Hưng Yên	15592	89A-510.76	Hưng Yên
3593	88C-306.47	Vĩnh Phúc	7593	88C-308.77	Vĩnh Phúc	11593	89A-515.24	Hưng Yên	15593	89A-512.07	Hưng Yên
3594	88C-308.21	Vĩnh Phúc	7594	88C-309.53	Vĩnh Phúc	11594	89A-515.70	Hưng Yên	15594	89A-512.82	Hưng Yên
3595	88C-308.58	Vĩnh Phúc	7595	88D-019.10	Vĩnh Phúc	11595	89A-515.81	Hưng Yên	15595	89A-513.78	Hưng Yên
3596	88C-308.90	Vĩnh Phúc	7596	88D-019.16	Vĩnh Phúc	11596	89A-517.32	Hưng Yên	15596	89A-514.30	Hưng Yên
3597	88C-308.92	Vĩnh Phúc	7597	89A-500.90	Hưng Yên	11597	89A-517.34	Hưng Yên	15597	89A-515.07	Hưng Yên
3598	88C-309.33	Vĩnh Phúc	7598	89A-504.82	Hưng Yên	11598	89A-517.61	Hưng Yên	15598	89A-518.48	Hưng Yên
3599	88D-018.24	Vĩnh Phúc	7599	89A-507.04	Hưng Yên	11599	89A-519.47	Hưng Yên	15599	89A-518.82	Hưng Yên
3600	88D-018.72	Vĩnh Phúc	7600	89A-508.40	Hưng Yên	11600	89A-520.54	Hưng Yên	15600	89A-519.48	Hưng Yên
3601	88D-020.96	Vĩnh Phúc	7601	89A-508.47	Hưng Yên	11601	89A-520.67	Hưng Yên	15601	89A-520.41	Hưng Yên
3602	89A-497.63	Hưng Yên	7602	89A-508.91	Hưng Yên	11602	89A-521.94	Hưng Yên	15602	89A-522.49	Hưng Yên
3603	89A-497.80	Hưng Yên	7603	89A-509.43	Hưng Yên	11603	89A-522.48	Hưng Yên	15603	89A-523.17	Hưng Yên
3604	89A-499.45	Hưng Yên	7604	89A-510.02	Hưng Yên	11604	89A-522.53	Hưng Yên	15604	89A-523.34	Hưng Yên
3605	89A-499.81	Hưng Yên	7605	89A-511.61	Hưng Yên	11605	89A-525.48	Hưng Yên	15605	89A-523.43	Hưng Yên
3606	89A-500.20	Hưng Yên	7606	89A-512.72	Hưng Yên	11606	89A-526.42	Hưng Yên	15606	89A-524.13	Hưng Yên
3607	89A-500.48	Hưng Yên	7607	89A-514.01	Hưng Yên	11607	89A-526.57	Hưng Yên	15607	89A-525.32	Hưng Yên
3608	89A-501.87	Hưng Yên	7608	89A-514.23	Hưng Yên	11608	89A-527.74	Hưng Yên	15608	89A-525.81	Hưng Yên
3609	89A-502.60	Hưng Yên	7609	89A-515.47	Hưng Yên	11609	89A-528.14	Hưng Yên	15609	89A-525.94	Hưng Yên
3610	89A-504.14	Hưng Yên	7610	89A-516.02	Hưng Yên	11610	89A-528.30	Hưng Yên	15610	89A-526.49	Hưng Yên
3611	89A-504.80	Hưng Yên	7611	89A-516.13	Hưng Yên	11611	89A-529.32	Hưng Yên	15611	89A-527.61	Hưng Yên
3612	89A-507.13	Hưng Yên	7612	89A-518.52	Hưng Yên	11612	89A-529.37	Hưng Yên	15612	89A-528.34	Hưng Yên
3613	89A-507.43	Hưng Yên	7613	89A-522.03	Hưng Yên	11613	89A-529.76	Hưng Yên	15613	89A-528.47	Hưng Yên
3614	89A-507.84	Hưng Yên	7614	89A-523.03	Hưng Yên	11614	89A-530.27	Hưng Yên	15614	89A-528.71	Hưng Yên
3615	89A-508.37	Hưng Yên	7615	89A-524.49	Hưng Yên	11615	89A-530.70	Hưng Yên	15615	89A-528.90	Hưng Yên
3616	89A-511.01	Hưng Yên	7616	89A-526.91	Hưng Yên	11616	89A-530.81	Hưng Yên	15616	89B-022.27	Hưng Yên
3617	89A-511.72	Hưng Yên	7617	89A-528.49	Hưng Yên	11617	89A-531.41	Hưng Yên	15617	89B-024.30	Hưng Yên
3618	89A-512.20	Hưng Yên	7618	89A-529.84	Hưng Yên	11618	89B-022.05	Hưng Yên	15618	89C-333.45	Hưng Yên
3619	89A-512.30	Hưng Yên	7619	89A-529.94	Hưng Yên	11619	89B-023.10	Hưng Yên	15619	89C-334.78	Hưng Yên
3620	89A-513.12	Hưng Yên	7620	89A-531.52	Hưng Yên	11620	89B-023.50	Hưng Yên	15620	89C-335.37	Hưng Yên
3621	89A-513.61	Hưng Yên	7621	89B-022.45	Hưng Yên	11621	89B-023.58	Hưng Yên	15621	89C-335.72	Hưng Yên
3622	89A-515.05	Hưng Yên	7622	89B-024.06	Hưng Yên	11622	89B-024.36	Hưng Yên	15622	89C-336.55	Hưng Yên
3623	89A-515.67	Hưng Yên	7623	89B-024.43	Hưng Yên	11623	89C-334.08	Hưng Yên	15623	89C-336.71	Hưng Yên
3624	89A-520.43	Hưng Yên	7624	89C-333.90	Hưng Yên	11624	89C-334.50	Hưng Yên	15624	89C-336.76	Hưng Yên
3625	89A-520.80	Hưng Yên	7625	89C-334.05	Hưng Yên	11625	89C-334.63	Hưng Yên	15625	89C-337.03	Hưng Yên
3626	89A-521.03	Hưng Yên	7626	89C-334.37	Hưng Yên	11626	89C-335.50	Hưng Yên	15626	89C-338.34	Hưng Yên
3627	89A-521.45	Hưng Yên	7627	89C-335.14	Hưng Yên	11627	89C-335.71	Hưng Yên	15627	89C-338.50	Hưng Yên
3628	89A-524.47	Hưng Yên	7628	89C-335.64	Hưng Yên	11628	89C-335.75	Hưng Yên	15628	89C-340.59	Hưng Yên
3629	89A-524.60	Hưng Yên	7629	89C-336.35	Hưng Yên	11629	89C-336.75	Hưng Yên	15629	89C-342.52	Hưng Yên
3630	89A-525.72	Hưng Yên	7630	89C-336.60	Hưng Yên	11630	89C-337.20	Hưng Yên	15630	89C-342.85	Hưng Yên
3631	89A-527.23	Hưng Yên	7631	89C-337.51	Hưng Yên	11631	89C-338.04	Hưng Yên	15631	89C-343.27	Hưng Yên
3632	89A-527.80	Hưng Yên	7632	89C-338.49	Hưng Yên	11632	89C-338.21	Hưng Yên	15632	89C-343.30	Hưng Yên
3633	89A-528.12	Hưng Yên	7633	89C-338.74	Hưng Yên	11633	89C-338.64	Hưng Yên	15633	89C-343.63	Hưng Yên
3634	89A-528.43	Hưng Yên	7634	89C-338.76	Hưng Yên	11634	89C-339.48	Hưng Yên	15634	89C-343.81	Hưng Yên
3635	89A-528.87	Hưng Yên	7635	89C-338.87	Hưng Yên	11635	89C-341.39	Hưng Yên	15635	89C-344.15	Hưng Yên
3636	89A-528.91	Hưng Yên	7636	89C-338.97	Hưng Yên	11636	89C-341.97	Hưng Yên	15636	89C-344.65	Hưng Yên
3637	89A-529.17	Hưng Yên	7637	89C-340.58	Hưng Yên	11637	89C-342.89	Hưng Yên	15637	89C-345.10	Hưng Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3638	89A-529.46	Hưng Yên	7638	89C-341.61	Hưng Yên	11638	89C-343.59	Hưng Yên	15638	89D-019.59	Hưng Yên
3639	89A-529.78	Hưng Yên	7639	89C-342.28	Hưng Yên	11639	89C-343.73	Hưng Yên	15639	89D-019.75	Hưng Yên
3640	89A-530.62	Hưng Yên	7640	89C-343.34	Hưng Yên	11640	89C-343.80	Hưng Yên	15640	89D-019.93	Hưng Yên
3641	89B-022.87	Hưng Yên	7641	89C-344.34	Hưng Yên	11641	89C-344.02	Hưng Yên	15641	89D-020.77	Hưng Yên
3642	89B-023.08	Hưng Yên	7642	89C-344.67	Hưng Yên	11642	89C-344.45	Hưng Yên	15642	89D-021.43	Hưng Yên
3643	89B-023.31	Hưng Yên	7643	89D-020.06	Hưng Yên	11643	89C-344.56	Hưng Yên	15643	89D-021.91	Hưng Yên
3644	89B-024.20	Hưng Yên	7644	89D-021.16	Hưng Yên	11644	90A-275.03	Hà Nam	15644	89D-022.15	Hưng Yên
3645	89C-333.85	Hưng Yên	7645	89D-021.47	Hưng Yên	11645	90A-276.71	Hà Nam	15645	90A-274.46	Hà Nam
3646	89C-334.92	Hưng Yên	7646	89D-021.93	Hưng Yên	11646	90A-277.41	Hà Nam	15646	90A-274.52	Hà Nam
3647	89C-335.01	Hưng Yên	7647	90A-274.73	Hà Nam	11647	90A-279.31	Hà Nam	15647	90A-274.92	Hà Nam
3648	89C-335.49	Hưng Yên	7648	90A-276.04	Hà Nam	11648	90A-279.57	Hà Nam	15648	90A-276.12	Hà Nam
3649	89C-336.53	Hưng Yên	7649	90A-276.31	Hà Nam	11649	90A-280.32	Hà Nam	15649	90A-277.60	Hà Nam
3650	89C-336.56	Hưng Yên	7650	90A-278.51	Hà Nam	11650	90A-280.73	Hà Nam	15650	90A-279.05	Hà Nam
3651	89C-338.14	Hưng Yên	7651	90A-278.76	Hà Nam	11651	90A-281.23	Hà Nam	15651	90A-281.90	Hà Nam
3652	89C-338.58	Hưng Yên	7652	90A-279.91	Hà Nam	11652	90A-281.72	Hà Nam	15652	90A-284.57	Hà Nam
3653	89C-339.59	Hưng Yên	7653	90A-280.67	Hà Nam	11653	90A-282.87	Hà Nam	15653	90A-286.05	Hà Nam
3654	89C-341.10	Hưng Yên	7654	90A-280.78	Hà Nam	11654	90A-283.01	Hà Nam	15654	90A-286.70	Hà Nam
3655	89C-342.79	Hưng Yên	7655	90A-281.50	Hà Nam	11655	90A-283.03	Hà Nam	15655	90B-009.68	Hà Nam
3656	89C-343.08	Hưng Yên	7656	90A-281.52	Hà Nam	11656	90A-283.46	Hà Nam	15656	90B-009.92	Hà Nam
3657	89C-343.19	Hưng Yên	7657	90A-282.03	Hà Nam	11657	90A-283.50	Hà Nam	15657	90B-010.15	Hà Nam
3658	89C-343.36	Hưng Yên	7658	90A-283.14	Hà Nam	11658	90A-284.34	Hà Nam	15658	90B-010.55	Hà Nam
3659	89C-343.42	Hưng Yên	7659	90A-284.10	Hà Nam	11659	90A-285.45	Hà Nam	15659	90B-012.30	Hà Nam
3660	89C-343.79	Hưng Yên	7660	90A-285.21	Hà Nam	11660	90A-286.91	Hà Nam	15660	90B-012.40	Hà Nam
3661	89C-343.83	Hưng Yên	7661	90A-286.46	Hà Nam	11661	90A-287.50	Hà Nam	15661	90C-149.64	Hà Nam
3662	89C-344.14	Hưng Yên	7662	90B-009.65	Hà Nam	11662	90B-009.72	Hà Nam	15662	90C-150.40	Hà Nam
3663	89D-019.53	Hưng Yên	7663	90B-011.03	Hà Nam	11663	90B-011.57	Hà Nam	15663	90C-150.82	Hà Nam
3664	89D-020.46	Hưng Yên	7664	90B-012.04	Hà Nam	11664	90B-012.38	Hà Nam	15664	90C-151.85	Hà Nam
3665	89D-020.54	Hưng Yên	7665	90B-012.18	Hà Nam	11665	90C-149.93	Hà Nam	15665	90C-152.98	Hà Nam
3666	89D-021.21	Hưng Yên	7666	90B-012.36	Hà Nam	11666	90C-150.01	Hà Nam	15666	90C-153.02	Hà Nam
3667	89D-022.18	Hưng Yên	7667	90C-149.86	Hà Nam	11667	90C-150.18	Hà Nam	15667	90C-154.33	Hà Nam
3668	90A-273.93	Hà Nam	7668	90C-150.08	Hà Nam	11668	90C-150.44	Hà Nam	15668	90C-154.38	Hà Nam
3669	90A-274.45	Hà Nam	7669	90C-150.09	Hà Nam	11669	90C-150.90	Hà Nam	15669	90D-007.57	Hà Nam
3670	90A-274.82	Hà Nam	7670	90C-151.29	Hà Nam	11670	90C-152.46	Hà Nam	15670	90D-007.68	Hà Nam
3671	90A-275.10	Hà Nam	7671	90C-151.77	Hà Nam	11671	90C-152.54	Hà Nam	15671	90D-007.81	Hà Nam
3672	90A-275.63	Hà Nam	7672	90C-152.33	Hà Nam	11672	90C-153.58	Hà Nam	15672	90D-008.65	Hà Nam
3673	90A-275.81	Hà Nam	7673	90C-152.72	Hà Nam	11673	90C-153.63	Hà Nam	15673	90D-009.02	Hà Nam
3674	90A-276.64	Hà Nam	7674	90C-153.65	Hà Nam	11674	90C-154.18	Hà Nam	15674	92A-416.42	Quảng Nam
3675	90A-281.30	Hà Nam	7675	90C-154.12	Hà Nam	11675	90D-006.90	Hà Nam	15675	92A-417.84	Quảng Nam
3676	90A-281.74	Hà Nam	7676	90C-154.43	Hà Nam	11676	90D-007.00	Hà Nam	15676	92A-418.45	Quảng Nam
3677	90A-282.24	Hà Nam	7677	90D-006.75	Hà Nam	11677	90D-007.30	Hà Nam	15677	92A-420.51	Quảng Nam
3678	90A-282.50	Hà Nam	7678	90D-007.24	Hà Nam	11678	90D-008.91	Hà Nam	15678	92A-421.46	Quảng Nam
3679	90A-284.05	Hà Nam	7679	90D-007.46	Hà Nam	11679	92A-417.45	Quảng Nam	15679	92A-423.05	Quảng Nam
3680	90A-284.17	Hà Nam	7680	90D-007.61	Hà Nam	11680	92A-418.46	Quảng Nam	15680	92A-425.40	Quảng Nam
3681	90A-284.52	Hà Nam	7681	90D-007.73	Hà Nam	11681	92A-418.64	Quảng Nam	15681	92A-425.61	Quảng Nam
3682	90B-010.33	Hà Nam	7682	90D-008.40	Hà Nam	11682	92A-419.04	Quảng Nam	15682	92A-426.03	Quảng Nam
3683	90B-010.50	Hà Nam	7683	90D-009.17	Hà Nam	11683	92A-421.50	Quảng Nam	15683	92A-426.13	Quảng Nam
3684	90B-011.30	Hà Nam	7684	90D-009.25	Hà Nam	11684	92A-421.52	Quảng Nam	15684	92A-426.94	Quảng Nam
3685	90C-149.48	Hà Nam	7685	90D-009.61	Hà Nam	11685	92A-422.20	Quảng Nam	15685	92A-427.97	Quảng Nam
3686	90C-149.94	Hà Nam	7686	92A-417.40	Quảng Nam	11686	92A-424.80	Quảng Nam	15686	92A-429.94	Quảng Nam
3687	90C-150.17	Hà Nam	7687	92A-419.45	Quảng Nam	11687	92A-425.07	Quảng Nam	15687	92A-430.94	Quảng Nam
3688	90C-150.28	Hà Nam	7688	92A-419.51	Quảng Nam	11688	92A-425.21	Quảng Nam	15688	92A-431.05	Quảng Nam
3689	90C-150.33	Hà Nam	7689	92A-419.57	Quảng Nam	11689	92A-425.32	Quảng Nam	15689	92A-431.12	Quảng Nam
3690	90C-151.83	Hà Nam	7690	92A-420.37	Quảng Nam	11690	92A-426.23	Quảng Nam	15690	92A-431.82	Quảng Nam
3691	90C-152.35	Hà Nam	7691	92A-420.80	Quảng Nam	11691	92A-426.30	Quảng Nam	15691	92A-432.37	Quảng Nam
3692	90C-153.50	Hà Nam	7692	92A-421.78	Quảng Nam	11692	92A-426.31	Quảng Nam	15692	92B-037.07	Quảng Nam
3693	90C-153.71	Hà Nam	7693	92A-422.45	Quảng Nam	11693	92A-429.67	Quảng Nam	15693	92B-038.20	Quảng Nam
3694	90D-007.39	Hà Nam	7694	92A-423.02	Quảng Nam	11694	92A-429.84	Quảng Nam	15694	92B-038.26	Quảng Nam
3695	90D-007.65	Hà Nam	7695	92A-423.12	Quảng Nam	11695	92A-430.05	Quảng Nam	15695	92B-038.29	Quảng Nam
3696	90D-008.02	Hà Nam	7696	92A-423.62	Quảng Nam	11696	92A-431.37	Quảng Nam	15696	92B-038.34	Quảng Nam
3697	90D-008.05	Hà Nam	7697	92A-425.20	Quảng Nam	11697	92A-432.10	Quảng Nam	15697	92C-250.79	Quảng Nam
3698	90D-008.28	Hà Nam	7698	92A-425.37	Quảng Nam	11698	92B-034.38	Quảng Nam	15698	92C-251.06	Quảng Nam
3699	92A-416.52	Quảng Nam	7699	92A-425.41	Quảng Nam	11699	92B-034.88	Quảng Nam	15699	92C-251.70	Quảng Nam
3700	92A-424.21	Quảng Nam	7700	92A-425.76	Quảng Nam	11700	92B-035.56	Quảng Nam	15700	92C-252.16	Quảng Nam
3701	92A-425.04	Quảng Nam	7701	92A-426.17	Quảng Nam	11701	92B-036.74	Quảng Nam	15701	92C-252.24	Quảng Nam
3702	92A-426.34	Quảng Nam	7702	92A-426.97	Quảng Nam	11702	92B-037.57	Quảng Nam	15702	92C-252.31	Quảng Nam

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3703	92A-427.23	Quảng Nam	7703	92A-427.21	Quảng Nam	11703	92C-250.54	Quảng Nam	15703	92C-254.02	Quảng Nam
3704	92A-428.71	Quảng Nam	7704	92A-427.62	Quảng Nam	11704	92C-250.57	Quảng Nam	15704	92C-254.89	Quảng Nam
3705	92A-429.40	Quảng Nam	7705	92A-428.07	Quảng Nam	11705	92C-251.20	Quảng Nam	15705	92C-255.80	Quảng Nam
3706	92A-431.94	Quảng Nam	7706	92A-428.67	Quảng Nam	11706	92C-251.42	Quảng Nam	15706	92C-256.57	Quảng Nam
3707	92A-432.75	Quảng Nam	7707	92A-428.84	Quảng Nam	11707	92C-251.46	Quảng Nam	15707	92C-257.06	Quảng Nam
3708	92B-036.44	Quảng Nam	7708	92A-429.45	Quảng Nam	11708	92C-251.63	Quảng Nam	15708	92C-257.34	Quảng Nam
3709	92B-037.17	Quảng Nam	7709	92A-429.48	Quảng Nam	11709	92C-251.82	Quảng Nam	15709	92D-006.18	Quảng Nam
3710	92B-037.32	Quảng Nam	7710	92A-432.51	Quảng Nam	11710	92C-251.91	Quảng Nam	15710	92D-006.77	Quảng Nam
3711	92B-038.33	Quảng Nam	7711	92A-432.78	Quảng Nam	11711	92C-252.18	Quảng Nam	15711	92D-007.36	Quảng Nam
3712	92C-250.92	Quảng Nam	7712	92B-033.58	Quảng Nam	11712	92C-252.84	Quảng Nam	15712	92D-008.56	Quảng Nam
3713	92C-251.92	Quảng Nam	7713	92B-035.08	Quảng Nam	11713	92C-256.64	Quảng Nam	15713	92D-009.44	Quảng Nam
3714	92C-253.43	Quảng Nam	7714	92B-035.53	Quảng Nam	11714	92C-256.71	Quảng Nam	15714	92D-010.31	Quảng Nam
3715	92C-253.57	Quảng Nam	7715	92B-037.71	Quảng Nam	11715	92C-257.50	Quảng Nam	15715	92D-010.40	Quảng Nam
3716	92C-253.89	Quảng Nam	7716	92B-038.11	Quảng Nam	11716	92C-257.67	Quảng Nam	15716	93A-488.51	Bình Phước
3717	92C-254.66	Quảng Nam	7717	92B-038.14	Quảng Nam	11717	92D-006.59	Quảng Nam	15717	93A-490.76	Bình Phước
3718	92C-254.75	Quảng Nam	7718	92C-251.23	Quảng Nam	11718	92D-009.39	Quảng Nam	15718	93A-492.76	Bình Phước
3719	92C-254.79	Quảng Nam	7719	92C-251.67	Quảng Nam	11719	92D-010.21	Quảng Nam	15719	93A-494.70	Bình Phước
3720	92C-254.93	Quảng Nam	7720	92C-253.98	Quảng Nam	11720	92D-011.37	Quảng Nam	15720	93A-498.63	Bình Phước
3721	92C-255.03	Quảng Nam	7721	92C-254.05	Quảng Nam	11721	92D-011.60	Quảng Nam	15721	93A-499.41	Bình Phước
3722	92C-255.36	Quảng Nam	7722	92C-254.42	Quảng Nam	11722	93A-487.04	Bình Phước	15722	93A-499.57	Bình Phước
3723	92C-256.04	Quảng Nam	7723	92C-255.32	Quảng Nam	11723	93A-490.20	Bình Phước	15723	93A-500.42	Bình Phước
3724	92D-006.69	Quảng Nam	7724	92C-255.37	Quảng Nam	11724	93A-490.72	Bình Phước	15724	93A-500.43	Bình Phước
3725	92D-009.55	Quảng Nam	7725	92C-255.43	Quảng Nam	11725	93A-492.70	Bình Phước	15725	93A-502.78	Bình Phước
3726	92D-011.41	Quảng Nam	7726	92C-255.97	Quảng Nam	11726	93A-493.34	Bình Phước	15726	93A-504.81	Bình Phước
3727	93A-486.42	Bình Phước	7727	92C-256.10	Quảng Nam	11727	93A-495.52	Bình Phước	15727	93B-018.77	Bình Phước
3728	93A-486.57	Bình Phước	7728	92C-256.11	Quảng Nam	11728	93A-495.87	Bình Phước	15728	93B-019.33	Bình Phước
3729	93A-486.82	Bình Phước	7729	92C-256.92	Quảng Nam	11729	93A-496.91	Bình Phước	15729	93B-020.07	Bình Phước
3730	93A-488.92	Bình Phước	7730	92C-257.36	Quảng Nam	11730	93A-497.17	Bình Phước	15730	93B-020.22	Bình Phước
3731	93A-490.24	Bình Phước	7731	92D-009.59	Quảng Nam	11731	93A-500.10	Bình Phước	15731	93B-020.99	Bình Phước
3732	93A-492.24	Bình Phước	7732	92D-009.66	Quảng Nam	11732	93A-500.41	Bình Phước	15732	93B-021.16	Bình Phước
3733	93A-493.04	Bình Phước	7733	92D-010.04	Quảng Nam	11733	93A-501.07	Bình Phước	15733	93B-021.29	Bình Phước
3734	93A-494.17	Bình Phước	7734	92D-010.14	Quảng Nam	11734	93A-501.74	Bình Phước	15734	93B-021.48	Bình Phước
3735	93A-496.87	Bình Phước	7735	92D-010.55	Quảng Nam	11735	93A-503.71	Bình Phước	15735	93C-197.64	Bình Phước
3736	93A-497.13	Bình Phước	7736	92D-010.56	Quảng Nam	11736	93B-018.57	Bình Phước	15736	93C-197.78	Bình Phước
3737	93A-497.64	Bình Phước	7737	92D-010.97	Quảng Nam	11737	93B-019.17	Bình Phước	15737	93C-198.31	Bình Phước
3738	93A-499.53	Bình Phước	7738	92D-011.04	Quảng Nam	11738	93B-019.26	Bình Phước	15738	93C-198.97	Bình Phước
3739	93A-501.17	Bình Phước	7739	93A-487.07	Bình Phước	11739	93B-019.31	Bình Phước	15739	93D-005.56	Bình Phước
3740	93A-503.90	Bình Phước	7740	93A-487.23	Bình Phước	11740	93B-019.65	Bình Phước	15740	93D-006.50	Bình Phước
3741	93B-019.45	Bình Phước	7741	93A-488.05	Bình Phước	11741	93B-020.59	Bình Phước	15741	94A-106.67	Bạc Liêu
3742	93B-021.24	Bình Phước	7742	93A-490.41	Bình Phước	11742	93B-020.90	Bình Phước	15742	94A-106.93	Bạc Liêu
3743	93C-196.73	Bình Phước	7743	93A-491.14	Bình Phước	11743	93B-020.92	Bình Phước	15743	94A-107.76	Bạc Liêu
3744	93C-197.03	Bình Phước	7744	93A-491.62	Bình Phước	11744	93B-021.31	Bình Phước	15744	94A-108.48	Bạc Liêu
3745	93C-197.10	Bình Phước	7745	93A-492.34	Bình Phước	11745	93C-196.23	Bình Phước	15745	94A-109.20	Bạc Liêu
3746	93C-197.81	Bình Phước	7746	93A-492.64	Bình Phước	11746	93C-196.65	Bình Phước	15746	94A-109.37	Bạc Liêu
3747	93C-198.58	Bình Phước	7747	93A-493.17	Bình Phước	11747	93C-197.04	Bình Phước	15747	94A-109.48	Bạc Liêu
3748	93D-005.45	Bình Phước	7748	93A-494.01	Bình Phước	11748	93C-197.34	Bình Phước	15748	94B-011.54	Bạc Liêu
3749	93D-005.74	Bình Phước	7749	93A-494.76	Bình Phước	11749	93C-197.45	Bình Phước	15749	94B-011.85	Bạc Liêu
3750	93D-006.16	Bình Phước	7750	93A-495.43	Bình Phước	11750	93C-198.09	Bình Phước	15750	94B-012.08	Bạc Liêu
3751	93D-006.37	Bình Phước	7751	93A-497.27	Bình Phước	11751	93C-198.54	Bình Phước	15751	94B-012.47	Bạc Liêu
3752	93D-006.73	Bình Phước	7752	93A-500.93	Bình Phước	11752	93C-198.59	Bình Phước	15752	94B-013.07	Bạc Liêu
3753	93D-006.80	Bình Phước	7753	93A-502.42	Bình Phước	11753	93D-004.49	Bình Phước	15753	94B-013.26	Bạc Liêu
3754	93D-007.19	Bình Phước	7754	93A-502.97	Bình Phước	11754	93D-005.79	Bình Phước	15754	94B-013.51	Bạc Liêu
3755	94A-107.31	Bạc Liêu	7755	93A-503.47	Bình Phước	11755	94A-109.05	Bạc Liêu	15755	94B-013.52	Bạc Liêu
3756	94A-108.73	Bạc Liêu	7756	93A-503.92	Bình Phước	11756	94B-011.83	Bạc Liêu	15756	94B-014.19	Bạc Liêu
3757	94A-109.32	Bạc Liêu	7757	93A-504.52	Bình Phước	11757	94B-014.05	Bạc Liêu	15757	94C-080.85	Bạc Liêu
3758	94B-012.95	Bạc Liêu	7758	93A-504.54	Bình Phước	11758	94C-081.71	Bạc Liêu	15758	94C-081.48	Bạc Liêu
3759	94C-080.76	Bạc Liêu	7759	93A-505.10	Bình Phước	11759	94C-082.61	Bạc Liêu	15759	94C-081.64	Bạc Liêu
3760	94C-080.99	Bạc Liêu	7760	93B-019.06	Bình Phước	11760	94C-082.78	Bạc Liêu	15760	94C-082.00	Bạc Liêu
3761	94D-002.70	Bạc Liêu	7761	93B-019.73	Bình Phước	11761	94C-083.50	Bạc Liêu	15761	94C-083.11	Bạc Liêu
3762	94D-003.74	Bạc Liêu	7762	93B-020.29	Bình Phước	11762	94D-003.12	Bạc Liêu	15762	94C-083.64	Bạc Liêu
3763	94D-004.25	Bạc Liêu	7763	93B-020.32	Bình Phước	11763	94D-003.30	Bạc Liêu	15763	94D-002.14	Bạc Liêu
3764	95A-130.64	Hậu Giang	7764	93B-020.87	Bình Phước	11764	94D-003.92	Bạc Liêu	15764	94D-002.67	Bạc Liêu
3765	95A-131.37	Hậu Giang	7765	93B-021.03	Bình Phước	11765	94D-004.16	Bạc Liêu	15765	94D-003.18	Bạc Liêu
3766	95A-131.51	Hậu Giang	7766	93C-196.17	Bình Phước	11766	94D-004.31	Bạc Liêu	15766	94D-003.42	Bạc Liêu
3767	95A-131.92	Hậu Giang	7767	93C-196.25	Bình Phước	11767	94D-004.69	Bạc Liêu	15767	94D-003.67	Bạc Liêu

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3768	95A-132.17	Hậu Giang	7768	93C-197.20	Bình Phước	11768	94D-005.02	Bạc Liêu	15768	94D-003.84	Bạc Liêu
3769	95A-133.17	Hậu Giang	7769	93C-197.46	Bình Phước	11769	95A-130.50	Hậu Giang	15769	94D-004.03	Bạc Liêu
3770	95A-134.92	Hậu Giang	7770	93C-198.13	Bình Phước	11770	95A-134.04	Hậu Giang	15770	94D-004.59	Bạc Liêu
3771	95A-134.94	Hậu Giang	7771	93C-198.21	Bình Phước	11771	95B-014.03	Hậu Giang	15771	95A-131.40	Hậu Giang
3772	95A-135.27	Hậu Giang	7772	93C-198.45	Bình Phước	11772	95B-015.63	Hậu Giang	15772	95A-131.63	Hậu Giang
3773	95A-135.75	Hậu Giang	7773	93C-198.47	Bình Phước	11773	95B-015.78	Hậu Giang	15773	95A-133.21	Hậu Giang
3774	95B-012.16	Hậu Giang	7774	93D-004.43	Bình Phước	11774	95B-016.05	Hậu Giang	15774	95A-134.51	Hậu Giang
3775	95B-013.44	Hậu Giang	7775	93D-004.85	Bình Phước	11775	95C-086.97	Hậu Giang	15775	95A-135.72	Hậu Giang
3776	95B-014.09	Hậu Giang	7776	93D-005.63	Bình Phước	11776	95C-087.60	Hậu Giang	15776	95B-011.06	Hậu Giang
3777	95B-015.01	Hậu Giang	7777	93D-006.74	Bình Phước	11777	95C-087.92	Hậu Giang	15777	95B-013.11	Hậu Giang
3778	95C-087.00	Hậu Giang	7778	93D-007.03	Bình Phước	11778	95C-088.78	Hậu Giang	15778	95B-014.18	Hậu Giang
3779	95D-020.72	Hậu Giang	7779	93D-007.18	Bình Phước	11779	95C-088.85	Hậu Giang	15779	95B-015.19	Hậu Giang
3780	95D-020.90	Hậu Giang	7780	93D-007.27	Bình Phước	11780	95C-089.23	Hậu Giang	15780	95C-088.02	Hậu Giang
3781	95D-021.15	Hậu Giang	7781	94A-107.54	Bạc Liêu	11781	95D-020.78	Hậu Giang	15781	95C-089.22	Hậu Giang
3782	95D-022.09	Hậu Giang	7782	94A-109.07	Bạc Liêu	11782	95D-021.13	Hậu Giang	15782	95D-021.23	Hậu Giang
3783	95D-022.65	Hậu Giang	7783	94B-011.97	Bạc Liêu	11783	95D-022.48	Hậu Giang	15783	95D-021.57	Hậu Giang
3784	95D-022.76	Hậu Giang	7784	94B-012.26	Bạc Liêu	11784	97A-092.31	Bắc Kạn	15784	95D-022.81	Hậu Giang
3785	97A-092.45	Bắc Kạn	7785	94B-012.30	Bạc Liêu	11785	97A-092.43	Bắc Kạn	15785	97A-093.34	Bắc Kạn
3786	97A-092.49	Bắc Kạn	7786	94B-012.92	Bạc Liêu	11786	97A-093.61	Bắc Kạn	15786	97A-094.34	Bắc Kạn
3787	97A-093.32	Bắc Kạn	7787	94B-013.10	Bạc Liêu	11787	97B-012.50	Bắc Kạn	15787	97B-012.93	Bắc Kạn
3788	97A-094.67	Bắc Kạn	7788	94D-002.23	Bạc Liêu	11788	97B-012.64	Bắc Kạn	15788	97B-013.15	Bắc Kạn
3789	97B-012.72	Bắc Kạn	7789	94D-004.14	Bạc Liêu	11789	97B-013.10	Bắc Kạn	15789	97B-013.45	Bắc Kạn
3790	97B-012.92	Bắc Kạn	7790	94D-004.51	Bạc Liêu	11790	97B-013.35	Bắc Kạn	15790	97B-013.47	Bắc Kạn
3791	97B-013.28	Bắc Kạn	7791	95A-130.84	Hậu Giang	11791	97B-015.21	Bắc Kạn	15791	97B-013.57	Bắc Kạn
3792	97B-013.48	Bắc Kạn	7792	95A-133.42	Hậu Giang	11792	97C-045.38	Bắc Kạn	15792	97B-013.95	Bắc Kạn
3793	97B-014.58	Bắc Kạn	7793	95A-135.87	Hậu Giang	11793	97C-046.09	Bắc Kạn	15793	97B-014.16	Bắc Kạn
3794	97B-014.66	Bắc Kạn	7794	95B-014.12	Hậu Giang	11794	97C-046.19	Bắc Kạn	15794	97B-014.83	Bắc Kạn
3795	97C-044.66	Bắc Kạn	7795	95B-014.79	Hậu Giang	11795	97C-047.21	Bắc Kạn	15795	97B-014.90	Bắc Kạn
3796	97C-046.68	Bắc Kạn	7796	95B-015.32	Hậu Giang	11796	97C-047.67	Bắc Kạn	15796	97C-045.06	Bắc Kạn
3797	97C-047.74	Bắc Kạn	7797	95B-015.74	Hậu Giang	11797	97D-006.12	Bắc Kạn	15797	97C-045.18	Bắc Kạn
3798	97C-047.99	Bắc Kạn	7798	95C-086.60	Hậu Giang	11798	97D-006.67	Bắc Kạn	15798	97C-045.45	Bắc Kạn
3799	97C-048.01	Bắc Kạn	7799	95C-086.78	Hậu Giang	11799	97D-006.70	Bắc Kạn	15799	97C-047.10	Bắc Kạn
3800	97C-048.51	Bắc Kạn	7800	95C-087.84	Hậu Giang	11800	97D-006.74	Bắc Kạn	15800	97C-047.17	Bắc Kạn
3801	97C-048.75	Bắc Kạn	7801	95C-087.94	Hậu Giang	11801	97D-006.79	Bắc Kạn	15801	97C-047.95	Bắc Kạn
3802	97C-048.94	Bắc Kạn	7802	95C-088.71	Hậu Giang	11802	97D-006.83	Bắc Kạn	15802	97C-048.09	Bắc Kạn
3803	97C-049.04	Bắc Kạn	7803	95D-020.93	Hậu Giang	11803	97D-006.90	Bắc Kạn	15803	97C-048.45	Bắc Kạn
3804	97D-005.51	Bắc Kạn	7804	95D-022.70	Hậu Giang	11804	97D-007.43	Bắc Kạn	15804	97C-048.82	Bắc Kạn
3805	97D-005.77	Bắc Kạn	7805	95D-023.02	Hậu Giang	11805	98A-798.61	Bắc Giang	15805	97D-004.86	Bắc Kạn
3806	97D-005.81	Bắc Kạn	7806	95D-023.30	Hậu Giang	11806	98A-799.51	Bắc Giang	15806	97D-005.07	Bắc Kạn
3807	97D-007.04	Bắc Kạn	7807	97A-094.03	Bắc Kạn	11807	98A-800.41	Bắc Giang	15807	97D-005.31	Bắc Kạn
3808	98A-798.57	Bắc Giang	7808	97B-012.43	Bắc Kạn	11808	98A-800.67	Bắc Giang	15808	97D-005.32	Bắc Kạn
3809	98A-801.63	Bắc Giang	7809	97B-015.08	Bắc Kạn	11809	98A-800.74	Bắc Giang	15809	97D-005.45	Bắc Kạn
3810	98A-805.47	Bắc Giang	7810	97C-044.55	Bắc Kạn	11810	98A-805.48	Bắc Giang	15810	97D-005.68	Bắc Kạn
3811	98A-806.63	Bắc Giang	7811	97C-046.22	Bắc Kạn	11811	98A-806.76	Bắc Giang	15811	97D-006.28	Bắc Kạn
3812	98A-806.73	Bắc Giang	7812	97C-048.05	Bắc Kạn	11812	98A-807.14	Bắc Giang	15812	97D-006.50	Bắc Kạn
3813	98A-806.84	Bắc Giang	7813	97C-048.13	Bắc Kạn	11813	98A-807.50	Bắc Giang	15813	97D-007.36	Bắc Kạn
3814	98A-807.27	Bắc Giang	7814	97D-006.39	Bắc Kạn	11814	98A-808.27	Bắc Giang	15814	97D-007.37	Bắc Kạn
3815	98A-809.04	Bắc Giang	7815	97D-006.60	Bắc Kạn	11815	98A-808.57	Bắc Giang	15815	98A-797.74	Bắc Giang
3816	98A-809.46	Bắc Giang	7816	98A-798.17	Bắc Giang	11816	98A-809.64	Bắc Giang	15816	98A-801.32	Bắc Giang
3817	98A-809.62	Bắc Giang	7817	98A-799.31	Bắc Giang	11817	98A-811.40	Bắc Giang	15817	98A-801.41	Bắc Giang
3818	98A-810.17	Bắc Giang	7818	98A-800.53	Bắc Giang	11818	98A-813.62	Bắc Giang	15818	98A-803.48	Bắc Giang
3819	98A-810.34	Bắc Giang	7819	98A-803.62	Bắc Giang	11819	98A-813.76	Bắc Giang	15819	98A-804.93	Bắc Giang
3820	98A-812.20	Bắc Giang	7820	98A-804.24	Bắc Giang	11820	98A-815.05	Bắc Giang	15820	98A-805.84	Bắc Giang
3821	98A-813.47	Bắc Giang	7821	98A-805.93	Bắc Giang	11821	98A-815.94	Bắc Giang	15821	98A-807.24	Bắc Giang
3822	98A-813.53	Bắc Giang	7822	98A-807.52	Bắc Giang	11822	98A-816.32	Bắc Giang	15822	98A-807.48	Bắc Giang
3823	98A-814.49	Bắc Giang	7823	98A-807.71	Bắc Giang	11823	98A-816.67	Bắc Giang	15823	98A-809.23	Bắc Giang
3824	98A-815.21	Bắc Giang	7824	98A-808.04	Bắc Giang	11824	98A-817.73	Bắc Giang	15824	98A-809.93	Bắc Giang
3825	98A-815.84	Bắc Giang	7825	98A-809.34	Bắc Giang	11825	98A-818.20	Bắc Giang	15825	98A-812.94	Bắc Giang
3826	98A-816.93	Bắc Giang	7826	98A-810.53	Bắc Giang	11826	98A-819.42	Bắc Giang	15826	98A-813.72	Bắc Giang
3827	98A-817.37	Bắc Giang	7827	98A-810.84	Bắc Giang	11827	98A-820.63	Bắc Giang	15827	98A-814.32	Bắc Giang
3828	98A-817.52	Bắc Giang	7828	98A-811.01	Bắc Giang	11828	98A-822.13	Bắc Giang	15828	98A-814.54	Bắc Giang
3829	98A-818.47	Bắc Giang	7829	98A-811.03	Bắc Giang	11829	98A-823.02	Bắc Giang	15829	98A-814.61	Bắc Giang
3830	98A-820.04	Bắc Giang	7830	98A-811.64	Bắc Giang	11830	98A-824.48	Bắc Giang	15830	98A-817.24	Bắc Giang
3831	98A-820.14	Bắc Giang	7831	98A-812.05	Bắc Giang	11831	98A-824.81	Bắc Giang	15831	98A-818.17	Bắc Giang
3832	98A-820.84	Bắc Giang	7832	98A-813.48	Bắc Giang	11832	98A-825.97	Bắc Giang	15832	98A-818.61	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3833	98A-825.10	Bắc Giang	7833	98A-814.13	Bắc Giang	11833	98A-828.75	Bắc Giang	15833	98A-819.46	Bắc Giang
3834	98A-825.24	Bắc Giang	7834	98A-815.92	Bắc Giang	11834	98A-829.14	Bắc Giang	15834	98A-819.48	Bắc Giang
3835	98A-825.60	Bắc Giang	7835	98A-817.32	Bắc Giang	11835	98A-831.42	Bắc Giang	15835	98A-820.94	Bắc Giang
3836	98A-827.75	Bắc Giang	7836	98A-817.74	Bắc Giang	11836	98A-831.70	Bắc Giang	15836	98A-821.42	Bắc Giang
3837	98A-828.48	Bắc Giang	7837	98A-818.74	Bắc Giang	11837	98A-831.75	Bắc Giang	15837	98A-822.21	Bắc Giang
3838	98A-829.51	Bắc Giang	7838	98A-819.03	Bắc Giang	11838	98A-831.78	Bắc Giang	15838	98A-823.01	Bắc Giang
3839	98A-829.93	Bắc Giang	7839	98A-819.37	Bắc Giang	11839	98A-832.45	Bắc Giang	15839	98A-824.43	Bắc Giang
3840	98A-830.32	Bắc Giang	7840	98A-820.75	Bắc Giang	11840	98A-833.12	Bắc Giang	15840	98A-825.07	Bắc Giang
3841	98A-830.41	Bắc Giang	7841	98A-820.78	Bắc Giang	11841	98A-835.70	Bắc Giang	15841	98A-825.84	Bắc Giang
3842	98A-830.45	Bắc Giang	7842	98A-822.45	Bắc Giang	11842	98A-835.97	Bắc Giang	15842	98A-826.12	Bắc Giang
3843	98A-830.48	Bắc Giang	7843	98A-824.01	Bắc Giang	11843	98A-836.93	Bắc Giang	15843	98A-829.24	Bắc Giang
3844	98A-830.93	Bắc Giang	7844	98A-825.20	Bắc Giang	11844	98A-837.20	Bắc Giang	15844	98A-830.78	Bắc Giang
3845	98A-832.54	Bắc Giang	7845	98A-826.45	Bắc Giang	11845	98A-838.02	Bắc Giang	15845	98A-832.81	Bắc Giang
3846	98A-833.10	Bắc Giang	7846	98A-826.72	Bắc Giang	11846	98A-839.03	Bắc Giang	15846	98A-833.62	Bắc Giang
3847	98A-834.02	Bắc Giang	7847	98A-827.40	Bắc Giang	11847	98A-839.64	Bắc Giang	15847	98A-834.05	Bắc Giang
3848	98A-834.60	Bắc Giang	7848	98A-828.27	Bắc Giang	11848	98A-840.80	Bắc Giang	15848	98A-834.62	Bắc Giang
3849	98A-834.64	Bắc Giang	7849	98A-828.50	Bắc Giang	11849	98A-840.87	Bắc Giang	15849	98A-834.75	Bắc Giang
3850	98A-837.43	Bắc Giang	7850	98A-828.53	Bắc Giang	11850	98A-841.27	Bắc Giang	15850	98A-835.40	Bắc Giang
3851	98A-838.13	Bắc Giang	7851	98A-829.45	Bắc Giang	11851	98A-842.04	Bắc Giang	15851	98A-836.34	Bắc Giang
3852	98A-839.91	Bắc Giang	7852	98A-829.94	Bắc Giang	11852	98A-842.37	Bắc Giang	15852	98A-837.32	Bắc Giang
3853	98A-841.30	Bắc Giang	7853	98A-831.10	Bắc Giang	11853	98A-843.67	Bắc Giang	15853	98A-837.80	Bắc Giang
3854	98A-841.78	Bắc Giang	7854	98A-831.41	Bắc Giang	11854	98A-844.71	Bắc Giang	15854	98A-838.80	Bắc Giang
3855	98A-841.91	Bắc Giang	7855	98A-832.07	Bắc Giang	11855	98A-845.76	Bắc Giang	15855	98A-839.40	Bắc Giang
3856	98A-842.20	Bắc Giang	7856	98A-832.57	Bắc Giang	11856	98A-846.24	Bắc Giang	15856	98A-839.53	Bắc Giang
3857	98A-842.78	Bắc Giang	7857	98A-833.02	Bắc Giang	11857	98A-846.49	Bắc Giang	15857	98A-841.72	Bắc Giang
3858	98A-844.92	Bắc Giang	7858	98A-833.37	Bắc Giang	11858	98A-847.21	Bắc Giang	15858	98A-842.50	Bắc Giang
3859	98A-845.01	Bắc Giang	7859	98A-835.04	Bắc Giang	11859	98A-847.54	Bắc Giang	15859	98A-843.30	Bắc Giang
3860	98A-849.60	Bắc Giang	7860	98A-835.31	Bắc Giang	11860	98A-847.72	Bắc Giang	15860	98A-843.31	Bắc Giang
3861	98A-849.90	Bắc Giang	7861	98A-836.01	Bắc Giang	11861	98A-848.52	Bắc Giang	15861	98A-843.32	Bắc Giang
3862	98A-849.92	Bắc Giang	7862	98A-836.43	Bắc Giang	11862	98A-850.20	Bắc Giang	15862	98A-844.82	Bắc Giang
3863	98A-850.41	Bắc Giang	7863	98A-836.46	Bắc Giang	11863	98A-851.10	Bắc Giang	15863	98A-845.49	Bắc Giang
3864	98A-850.47	Bắc Giang	7864	98A-839.87	Bắc Giang	11864	98A-852.32	Bắc Giang	15864	98A-845.90	Bắc Giang
3865	98A-850.57	Bắc Giang	7865	98A-840.05	Bắc Giang	11865	98A-853.21	Bắc Giang	15865	98A-847.93	Bắc Giang
3866	98A-851.17	Bắc Giang	7866	98A-840.62	Bắc Giang	11866	98A-853.24	Bắc Giang	15866	98A-849.50	Bắc Giang
3867	98A-852.62	Bắc Giang	7867	98A-841.80	Bắc Giang	11867	98A-854.52	Bắc Giang	15867	98A-850.63	Bắc Giang
3868	98A-854.50	Bắc Giang	7868	98A-842.10	Bắc Giang	11868	98A-854.81	Bắc Giang	15868	98A-852.04	Bắc Giang
3869	98A-855.23	Bắc Giang	7869	98A-842.62	Bắc Giang	11869	98A-856.02	Bắc Giang	15869	98A-853.40	Bắc Giang
3870	98A-855.43	Bắc Giang	7870	98A-843.12	Bắc Giang	11870	98A-856.12	Bắc Giang	15870	98A-853.78	Bắc Giang
3871	98A-855.92	Bắc Giang	7871	98A-844.70	Bắc Giang	11871	98A-856.74	Bắc Giang	15871	98A-855.10	Bắc Giang
3872	98A-855.94	Bắc Giang	7872	98A-847.07	Bắc Giang	11872	98A-857.12	Bắc Giang	15872	98A-855.45	Bắc Giang
3873	98A-856.21	Bắc Giang	7873	98A-847.10	Bắc Giang	11873	98A-857.20	Bắc Giang	15873	98A-856.37	Bắc Giang
3874	98A-858.48	Bắc Giang	7874	98A-847.14	Bắc Giang	11874	98A-857.78	Bắc Giang	15874	98A-856.47	Bắc Giang
3875	98B-041.53	Bắc Giang	7875	98A-848.80	Bắc Giang	11875	98A-858.43	Bắc Giang	15875	98A-858.42	Bắc Giang
3876	98B-042.11	Bắc Giang	7876	98A-849.04	Bắc Giang	11876	98B-041.40	Bắc Giang	15876	98B-041.47	Bắc Giang
3877	98C-356.32	Bắc Giang	7877	98A-849.91	Bắc Giang	11877	98B-041.78	Bắc Giang	15877	98B-041.98	Bắc Giang
3878	98C-356.36	Bắc Giang	7878	98A-850.61	Bắc Giang	11878	98B-041.79	Bắc Giang	15878	98B-043.28	Bắc Giang
3879	98C-356.67	Bắc Giang	7879	98A-851.12	Bắc Giang	11879	98B-042.01	Bắc Giang	15879	98B-043.45	Bắc Giang
3880	98C-357.65	Bắc Giang	7880	98A-851.71	Bắc Giang	11880	98B-042.03	Bắc Giang	15880	98B-043.85	Bắc Giang
3881	98C-357.74	Bắc Giang	7881	98A-851.73	Bắc Giang	11881	98B-042.49	Bắc Giang	15881	98B-043.97	Bắc Giang
3882	98C-359.00	Bắc Giang	7882	98A-852.72	Bắc Giang	11882	98B-042.76	Bắc Giang	15882	98C-355.48	Bắc Giang
3883	98C-360.19	Bắc Giang	7883	98A-853.47	Bắc Giang	11883	98B-043.70	Bắc Giang	15883	98C-355.87	Bắc Giang
3884	98C-360.41	Bắc Giang	7884	98A-853.71	Bắc Giang	11884	98B-043.99	Bắc Giang	15884	98C-356.04	Bắc Giang
3885	98C-360.59	Bắc Giang	7885	98A-854.03	Bắc Giang	11885	98C-355.43	Bắc Giang	15885	98C-356.46	Bắc Giang
3886	98C-360.72	Bắc Giang	7886	98A-854.80	Bắc Giang	11886	98C-356.80	Bắc Giang	15886	98C-357.41	Bắc Giang
3887	98C-363.02	Bắc Giang	7887	98A-855.13	Bắc Giang	11887	98C-356.96	Bắc Giang	15887	98C-357.76	Bắc Giang
3888	98C-363.62	Bắc Giang	7888	98A-855.14	Bắc Giang	11888	98C-357.03	Bắc Giang	15888	98C-358.01	Bắc Giang
3889	98C-364.49	Bắc Giang	7889	98A-856.81	Bắc Giang	11889	98C-358.51	Bắc Giang	15889	98C-358.34	Bắc Giang
3890	98C-364.55	Bắc Giang	7890	98A-857.46	Bắc Giang	11890	98C-359.04	Bắc Giang	15890	98C-358.64	Bắc Giang
3891	98C-364.82	Bắc Giang	7891	98B-041.83	Bắc Giang	11891	98C-361.65	Bắc Giang	15891	98C-359.57	Bắc Giang
3892	98C-365.20	Bắc Giang	7892	98B-042.43	Bắc Giang	11892	98C-362.21	Bắc Giang	15892	98C-360.07	Bắc Giang
3893	98C-365.84	Bắc Giang	7893	98B-043.46	Bắc Giang	11893	98C-362.67	Bắc Giang	15893	98C-360.32	Bắc Giang
3894	98C-366.29	Bắc Giang	7894	98C-356.76	Bắc Giang	11894	98C-362.91	Bắc Giang	15894	98C-360.57	Bắc Giang
3895	98C-366.49	Bắc Giang	7895	98C-357.36	Bắc Giang	11895	98C-364.77	Bắc Giang	15895	98C-360.90	Bắc Giang
3896	98C-367.15	Bắc Giang	7896	98C-359.34	Bắc Giang	11896	98C-365.37	Bắc Giang	15896	98C-360.94	Bắc Giang
3897	98C-367.29	Bắc Giang	7897	98C-360.22	Bắc Giang	11897	98C-365.49	Bắc Giang	15897	98C-361.04	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3898	98C-367.85	Bắc Giang	7898	98C-360.71	Bắc Giang	11898	98C-365.60	Bắc Giang	15898	98C-361.07	Bắc Giang
3899	98C-369.55	Bắc Giang	7899	98C-360.92	Bắc Giang	11899	98C-367.19	Bắc Giang	15899	98C-362.82	Bắc Giang
3900	98C-369.56	Bắc Giang	7900	98C-361.70	Bắc Giang	11900	98C-368.08	Bắc Giang	15900	98C-363.40	Bắc Giang
3901	98C-370.38	Bắc Giang	7901	98C-362.04	Bắc Giang	11901	98C-368.09	Bắc Giang	15901	98C-366.44	Bắc Giang
3902	98C-370.85	Bắc Giang	7902	98C-362.77	Bắc Giang	11902	98C-368.12	Bắc Giang	15902	98C-367.07	Bắc Giang
3903	98C-371.30	Bắc Giang	7903	98C-363.37	Bắc Giang	11903	98C-368.43	Bắc Giang	15903	98C-367.09	Bắc Giang
3904	98C-371.58	Bắc Giang	7904	98C-364.14	Bắc Giang	11904	98C-369.07	Bắc Giang	15904	98C-368.49	Bắc Giang
3905	98D-016.90	Bắc Giang	7905	98C-365.10	Bắc Giang	11905	98C-370.29	Bắc Giang	15905	98C-368.56	Bắc Giang
3906	98D-017.02	Bắc Giang	7906	98C-365.82	Bắc Giang	11906	98C-370.40	Bắc Giang	15906	98C-368.83	Bắc Giang
3907	98D-017.15	Bắc Giang	7907	98C-365.85	Bắc Giang	11907	98C-370.43	Bắc Giang	15907	98C-369.15	Bắc Giang
3908	98D-017.20	Bắc Giang	7908	98C-365.92	Bắc Giang	11908	98C-371.29	Bắc Giang	15908	98C-370.16	Bắc Giang
3909	98D-017.41	Bắc Giang	7909	98C-366.82	Bắc Giang	11909	98D-016.22	Bắc Giang	15909	98C-370.52	Bắc Giang
3910	98D-017.96	Bắc Giang	7910	98C-368.05	Bắc Giang	11910	98D-016.59	Bắc Giang	15910	98C-371.52	Bắc Giang
3911	98D-018.73	Bắc Giang	7911	98C-368.48	Bắc Giang	11911	98D-017.54	Bắc Giang	15911	98D-016.11	Bắc Giang
3912	99A-801.30	Bắc Ninh	7912	98C-368.54	Bắc Giang	11912	99A-801.52	Bắc Ninh	15912	98D-016.27	Bắc Giang
3913	99A-805.31	Bắc Ninh	7913	98C-369.44	Bắc Giang	11913	99A-802.51	Bắc Ninh	15913	98D-016.61	Bắc Giang
3914	99A-806.67	Bắc Ninh	7914	98C-369.58	Bắc Giang	11914	99A-802.70	Bắc Ninh	15914	99A-802.78	Bắc Ninh
3915	99A-807.31	Bắc Ninh	7915	98C-370.44	Bắc Giang	11915	99A-804.78	Bắc Ninh	15915	99A-803.14	Bắc Ninh
3916	99A-807.50	Bắc Ninh	7916	98C-370.51	Bắc Giang	11916	99A-806.21	Bắc Ninh	15916	99A-803.42	Bắc Ninh
3917	99A-807.52	Bắc Ninh	7917	98C-370.80	Bắc Giang	11917	99A-808.23	Bắc Ninh	15917	99A-803.73	Bắc Ninh
3918	99A-807.84	Bắc Ninh	7918	98C-370.91	Bắc Giang	11918	99A-808.78	Bắc Ninh	15918	99A-804.45	Bắc Ninh
3919	99A-808.94	Bắc Ninh	7919	98C-371.00	Bắc Giang	11919	99A-809.75	Bắc Ninh	15919	99A-804.57	Bắc Ninh
3920	99A-810.75	Bắc Ninh	7920	98C-371.15	Bắc Giang	11920	99A-810.30	Bắc Ninh	15920	99A-805.76	Bắc Ninh
3921	99A-811.21	Bắc Ninh	7921	98C-371.45	Bắc Giang	11921	99A-810.57	Bắc Ninh	15921	99A-806.52	Bắc Ninh
3922	99A-812.48	Bắc Ninh	7922	98D-016.81	Bắc Giang	11922	99A-810.82	Bắc Ninh	15922	99A-806.57	Bắc Ninh
3923	99A-813.73	Bắc Ninh	7923	98D-017.14	Bắc Giang	11923	99A-813.46	Bắc Ninh	15923	99A-808.07	Bắc Ninh
3924	99A-814.46	Bắc Ninh	7924	98D-018.51	Bắc Giang	11924	99A-813.91	Bắc Ninh	15924	99A-808.73	Bắc Ninh
3925	99A-815.64	Bắc Ninh	7925	98D-018.72	Bắc Giang	11925	99A-813.93	Bắc Ninh	15925	99A-809.37	Bắc Ninh
3926	99A-815.73	Bắc Ninh	7926	99A-801.90	Bắc Ninh	11926	99A-815.23	Bắc Ninh	15926	99A-809.46	Bắc Ninh
3927	99A-816.41	Bắc Ninh	7927	99A-804.14	Bắc Ninh	11927	99A-816.48	Bắc Ninh	15927	99A-811.05	Bắc Ninh
3928	99A-816.94	Bắc Ninh	7928	99A-804.60	Bắc Ninh	11928	99A-819.32	Bắc Ninh	15928	99A-811.72	Bắc Ninh
3929	99A-817.90	Bắc Ninh	7929	99A-804.70	Bắc Ninh	11929	99A-820.94	Bắc Ninh	15929	99A-811.82	Bắc Ninh
3930	99A-818.23	Bắc Ninh	7930	99A-805.84	Bắc Ninh	11930	99A-823.48	Bắc Ninh	15930	99A-812.50	Bắc Ninh
3931	99A-819.01	Bắc Ninh	7931	99A-805.92	Bắc Ninh	11931	99A-824.04	Bắc Ninh	15931	99A-814.24	Bắc Ninh
3932	99A-819.43	Bắc Ninh	7932	99A-806.37	Bắc Ninh	11932	99A-825.14	Bắc Ninh	15932	99A-815.37	Bắc Ninh
3933	99A-820.03	Bắc Ninh	7933	99A-806.48	Bắc Ninh	11933	99A-826.43	Bắc Ninh	15933	99A-815.82	Bắc Ninh
3934	99A-821.14	Bắc Ninh	7934	99A-807.34	Bắc Ninh	11934	99A-827.20	Bắc Ninh	15934	99A-816.30	Bắc Ninh
3935	99A-822.37	Bắc Ninh	7935	99A-810.51	Bắc Ninh	11935	99A-828.20	Bắc Ninh	15935	99A-817.84	Bắc Ninh
3936	99A-823.52	Bắc Ninh	7936	99A-811.04	Bắc Ninh	11936	99A-828.23	Bắc Ninh	15936	99A-818.10	Bắc Ninh
3937	99A-824.01	Bắc Ninh	7937	99A-811.67	Bắc Ninh	11937	99A-828.48	Bắc Ninh	15937	99A-818.27	Bắc Ninh
3938	99A-824.63	Bắc Ninh	7938	99A-811.76	Bắc Ninh	11938	99A-828.53	Bắc Ninh	15938	99A-818.53	Bắc Ninh
3939	99A-826.47	Bắc Ninh	7939	99A-812.20	Bắc Ninh	11939	99A-830.10	Bắc Ninh	15939	99A-818.94	Bắc Ninh
3940	99A-827.50	Bắc Ninh	7940	99A-814.05	Bắc Ninh	11940	99A-832.14	Bắc Ninh	15940	99A-823.46	Bắc Ninh
3941	99A-827.78	Bắc Ninh	7941	99A-815.24	Bắc Ninh	11941	99A-834.41	Bắc Ninh	15941	99A-825.03	Bắc Ninh
3942	99A-830.92	Bắc Ninh	7942	99A-817.40	Bắc Ninh	11942	99A-834.73	Bắc Ninh	15942	99A-826.37	Bắc Ninh
3943	99A-830.97	Bắc Ninh	7943	99A-819.03	Bắc Ninh	11943	99A-835.46	Bắc Ninh	15943	99A-826.71	Bắc Ninh
3944	99A-831.40	Bắc Ninh	7944	99A-821.60	Bắc Ninh	11944	99A-835.84	Bắc Ninh	15944	99A-826.81	Bắc Ninh
3945	99A-833.70	Bắc Ninh	7945	99A-821.92	Bắc Ninh	11945	99A-836.71	Bắc Ninh	15945	99A-829.31	Bắc Ninh
3946	99A-833.71	Bắc Ninh	7946	99A-822.03	Bắc Ninh	11946	99A-838.45	Bắc Ninh	15946	99A-829.47	Bắc Ninh
3947	99A-834.42	Bắc Ninh	7947	99A-822.72	Bắc Ninh	11947	99A-838.52	Bắc Ninh	15947	99A-832.60	Bắc Ninh
3948	99A-834.76	Bắc Ninh	7948	99A-826.48	Bắc Ninh	11948	99A-839.48	Bắc Ninh	15948	99A-832.94	Bắc Ninh
3949	99A-836.24	Bắc Ninh	7949	99A-826.76	Bắc Ninh	11949	99A-840.01	Bắc Ninh	15949	99A-833.24	Bắc Ninh
3950	99A-836.40	Bắc Ninh	7950	99A-828.27	Bắc Ninh	11950	99A-841.01	Bắc Ninh	15950	99A-833.53	Bắc Ninh
3951	99A-839.32	Bắc Ninh	7951	99A-828.30	Bắc Ninh	11951	99A-842.12	Bắc Ninh	15951	99A-834.24	Bắc Ninh
3952	99A-839.64	Bắc Ninh	7952	99A-830.40	Bắc Ninh	11952	99A-842.91	Bắc Ninh	15952	99A-837.41	Bắc Ninh
3953	99A-839.67	Bắc Ninh	7953	99A-830.87	Bắc Ninh	11953	99A-843.07	Bắc Ninh	15953	99A-838.05	Bắc Ninh
3954	99A-839.80	Bắc Ninh	7954	99A-831.04	Bắc Ninh	11954	99A-843.45	Bắc Ninh	15954	99A-838.14	Bắc Ninh
3955	99A-841.49	Bắc Ninh	7955	99A-833.20	Bắc Ninh	11955	99A-843.97	Bắc Ninh	15955	99A-839.07	Bắc Ninh
3956	99A-844.67	Bắc Ninh	7956	99A-834.80	Bắc Ninh	11956	99A-844.81	Bắc Ninh	15956	99A-839.23	Bắc Ninh
3957	99A-845.04	Bắc Ninh	7957	99A-835.01	Bắc Ninh	11957	99A-845.14	Bắc Ninh	15957	99A-841.17	Bắc Ninh
3958	99A-845.70	Bắc Ninh	7958	99A-835.04	Bắc Ninh	11958	99A-845.62	Bắc Ninh	15958	99A-841.92	Bắc Ninh
3959	99A-846.94	Bắc Ninh	7959	99A-836.20	Bắc Ninh	11959	99A-845.71	Bắc Ninh	15959	99A-842.46	Bắc Ninh
3960	99A-847.04	Bắc Ninh	7960	99A-836.80	Bắc Ninh	11960	99A-846.10	Bắc Ninh	15960	99A-843.04	Bắc Ninh
3961	99A-850.43	Bắc Ninh	7961	99A-837.62	Bắc Ninh	11961	99A-846.73	Bắc Ninh	15961	99A-843.47	Bắc Ninh
3962	99A-850.75	Bắc Ninh	7962	99A-838.04	Bắc Ninh	11962	99A-848.64	Bắc Ninh	15962	99A-843.76	Bắc Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3963	99B-027.30	Bắc Ninh	7963	99A-838.54	Bắc Ninh	11963	99B-027.37	Bắc Ninh	15963	99A-845.49	Bắc Ninh
3964	99B-027.49	Bắc Ninh	7964	99A-838.61	Bắc Ninh	11964	99B-028.31	Bắc Ninh	15964	99A-847.05	Bắc Ninh
3965	99B-029.32	Bắc Ninh	7965	99A-841.37	Bắc Ninh	11965	99B-028.75	Bắc Ninh	15965	99A-850.32	Bắc Ninh
3966	99B-029.48	Bắc Ninh	7966	99A-842.04	Bắc Ninh	11966	99B-029.72	Bắc Ninh	15966	99B-028.22	Bắc Ninh
3967	99B-029.54	Bắc Ninh	7967	99A-843.23	Bắc Ninh	11967	99B-029.97	Bắc Ninh	15967	99B-029.17	Bắc Ninh
3968	99C-317.32	Bắc Ninh	7968	99A-844.12	Bắc Ninh	11968	99C-316.70	Bắc Ninh	15968	99C-316.73	Bắc Ninh
3969	99C-318.01	Bắc Ninh	7969	99A-844.34	Bắc Ninh	11969	99C-316.90	Bắc Ninh	15969	99C-316.82	Bắc Ninh
3970	99C-318.10	Bắc Ninh	7970	99A-844.50	Bắc Ninh	11970	99C-317.19	Bắc Ninh	15970	99C-317.37	Bắc Ninh
3971	99C-319.55	Bắc Ninh	7971	99A-844.54	Bắc Ninh	11971	99C-317.44	Bắc Ninh	15971	99C-317.52	Bắc Ninh
3972	99C-320.00	Bắc Ninh	7972	99A-849.05	Bắc Ninh	11972	99C-317.73	Bắc Ninh	15972	99C-317.65	Bắc Ninh
3973	99C-320.10	Bắc Ninh	7973	99A-850.60	Bắc Ninh	11973	99C-319.76	Bắc Ninh	15973	99C-317.97	Bắc Ninh
3974	99C-320.37	Bắc Ninh	7974	99B-027.53	Bắc Ninh	11974	99C-319.82	Bắc Ninh	15974	99C-318.83	Bắc Ninh
3975	99C-321.19	Bắc Ninh	7975	99B-028.01	Bắc Ninh	11975	99C-320.20	Bắc Ninh	15975	99C-318.84	Bắc Ninh
3976	99C-321.28	Bắc Ninh	7976	99B-029.11	Bắc Ninh	11976	99C-320.85	Bắc Ninh	15976	99C-318.97	Bắc Ninh
3977	99C-321.40	Bắc Ninh	7977	99C-316.94	Bắc Ninh	11977	99C-320.89	Bắc Ninh	15977	99C-319.25	Bắc Ninh
3978	99C-321.71	Bắc Ninh	7978	99C-317.84	Bắc Ninh	11978	99C-322.62	Bắc Ninh	15978	99C-319.30	Bắc Ninh
3979	99C-322.63	Bắc Ninh	7979	99C-318.55	Bắc Ninh	11979	99C-323.52	Bắc Ninh	15979	99C-320.12	Bắc Ninh
3980	99C-323.41	Bắc Ninh	7980	99C-318.59	Bắc Ninh	11980	99C-323.78	Bắc Ninh	15980	99C-320.21	Bắc Ninh
3981	99C-324.19	Bắc Ninh	7981	99C-318.63	Bắc Ninh	11981	99C-324.21	Bắc Ninh	15981	99C-320.83	Bắc Ninh
3982	99C-324.41	Bắc Ninh	7982	99C-319.29	Bắc Ninh	11982	99C-324.45	Bắc Ninh	15982	99C-321.24	Bắc Ninh
3983	99C-326.00	Bắc Ninh	7983	99C-320.06	Bắc Ninh	11983	99C-325.63	Bắc Ninh	15983	99C-321.37	Bắc Ninh
3984	99C-327.15	Bắc Ninh	7984	99C-320.13	Bắc Ninh	11984	99C-326.20	Bắc Ninh	15984	99C-322.84	Bắc Ninh
3985	99C-327.53	Bắc Ninh	7985	99C-321.17	Bắc Ninh	11985	99C-326.36	Bắc Ninh	15985	99C-323.70	Bắc Ninh
3986	99C-327.55	Bắc Ninh	7986	99C-321.44	Bắc Ninh	11986	99C-327.42	Bắc Ninh	15986	99C-325.36	Bắc Ninh
3987	99C-327.73	Bắc Ninh	7987	99C-321.78	Bắc Ninh	11987	99C-327.96	Bắc Ninh	15987	99C-325.59	Bắc Ninh
3988	99C-328.57	Bắc Ninh	7988	99C-322.27	Bắc Ninh	11988	99C-328.32	Bắc Ninh	15988	99C-326.42	Bắc Ninh
3989	99C-329.22	Bắc Ninh	7989	99C-323.12	Bắc Ninh	11989	99C-328.51	Bắc Ninh	15989	99C-326.83	Bắc Ninh
3990	99C-329.32	Bắc Ninh	7990	99C-323.36	Bắc Ninh	11990	99C-329.67	Bắc Ninh	15990	99C-328.29	Bắc Ninh
3991	99C-329.44	Bắc Ninh	7991	99C-324.01	Bắc Ninh	11991	99C-329.72	Bắc Ninh	15991	99C-328.70	Bắc Ninh
3992	99C-329.84	Bắc Ninh	7992	99C-324.70	Bắc Ninh	11992	99D-021.76	Bắc Ninh	15992	99C-329.07	Bắc Ninh
3993	99D-021.38	Bắc Ninh	7993	99C-324.85	Bắc Ninh	11993	99D-021.97	Bắc Ninh	15993	99C-329.53	Bắc Ninh
3994	99D-021.65	Bắc Ninh	7994	99C-325.72	Bắc Ninh	11994	99D-022.02	Bắc Ninh	15994	99D-021.64	Bắc Ninh
3995	99D-022.14	Bắc Ninh	7995	99C-327.10	Bắc Ninh	11995	99D-022.31	Bắc Ninh	15995	99D-021.80	Bắc Ninh
3996	99D-022.16	Bắc Ninh	7996	99C-327.61	Bắc Ninh	11996	99D-022.43	Bắc Ninh	15996	99D-022.13	Bắc Ninh
3997	99D-022.92	Bắc Ninh	7997	99C-328.54	Bắc Ninh	11997	99D-023.05	Bắc Ninh	15997	99D-022.18	Bắc Ninh
3998	99D-023.16	Bắc Ninh	7998	99D-021.30	Bắc Ninh	11998	99D-023.09	Bắc Ninh	15998	99D-022.52	Bắc Ninh
3999	99D-023.57	Bắc Ninh	7999	99D-021.74	Bắc Ninh	11999	99D-023.11	Bắc Ninh	15999	99D-022.72	Bắc Ninh
4000	99D-023.91	Bắc Ninh	8000	99D-024.13	Bắc Ninh	12000	99D-023.48	Bắc Ninh	16000	99D-024.05	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16001	15K-362.89	Hải Phòng	20001	51L-638.79	Hồ Chí Minh	24001	20A-816.26	Thái Nguyên	28001	14A-981.82	Quảng Ninh
16002	19A-693.89	Phú Thọ	20002	81A-436.39	Gia Lai	24002	99A-836.83	Bắc Ninh	28002	51L-678.29	Hồ Chí Minh
16003	30L-888.94	Hà Nội	20003	30L-939.59	Hà Nội	24003	34A-886.94	Hải Dương	28003	79A-546.56	Khánh Hòa
16004	30L-699.29	Hà Nội	20004	30L-547.62	Hà Nội	24004	30L-548.17	Hà Nội	28004	30L-547.49	Hà Nội
16005	30L-548.34	Phú Thọ	20005	30L-548.12	Hà Nội	24005	30L-549.30	Hà Nội	28005	30L-547.67	Hà Nội
16006	30L-548.82	Hà Nội	20006	30L-548.67	Hà Nội	24006	30L-549.40	Hà Nội	28006	30L-548.03	Hà Nội
16007	30L-551.20	Hà Nội	20007	30L-549.03	Hà Nội	24007	30L-551.14	Hà Nội	28007	30L-551.45	Hà Nội
16008	30L-551.74	Hà Nội	20008	30L-549.17	Hà Nội	24008	30L-551.62	Hà Nội	28008	30L-554.49	Hà Nội
16009	30L-553.37	Hà Nội	20009	30L-549.24	Hà Nội	24009	30L-552.05	Hà Nội	28009	30L-556.67	Hà Nội
16010	30L-553.52	Hà Nội	20010	30L-551.04	Hà Nội	24010	30L-552.49	Hà Nội	28010	30L-558.31	Hà Nội
16011	30L-553.72	Hà Nội	20011	30L-551.57	Hà Nội	24011	30L-552.78	Hà Nội	28011	30L-559.49	Hà Nội
16012	30L-554.70	Hà Nội	20012	30L-551.94	Hà Nội	24012	30L-553.13	Hà Nội	28012	30L-559.84	Hà Nội
16013	30L-558.67	Hà Nội	20013	30L-556.40	Hà Nội	24013	30L-556.04	Hà Nội	28013	30L-561.93	Hà Nội
16014	30L-560.62	Hà Nội	20014	30L-557.43	Hà Nội	24014	30L-556.37	Hà Nội	28014	30L-562.57	Hà Nội
16015	30L-562.01	Hà Nội	20015	30L-558.10	Hà Nội	24015	30L-558.12	Hà Nội	28015	30L-562.60	Hà Nội
16016	30L-563.61	Hà Nội	20016	30L-558.13	Hà Nội	24016	30L-560.42	Hà Nội	28016	30L-563.75	Hà Nội
16017	30L-564.76	Hà Nội	20017	30L-562.41	Hà Nội	24017	30L-560.92	Hà Nội	28017	30L-565.48	Hà Nội
16018	30L-565.57	Hà Nội	20018	30L-562.52	Hà Nội	24018	30L-562.46	Hà Nội	28018	30L-565.49	Hà Nội
16019	30L-567.45	Hà Nội	20019	30L-563.12	Hà Nội	24019	30L-563.20	Hà Nội	28019	30L-565.62	Hà Nội
16020	30L-567.51	Hà Nội	20020	30L-563.34	Hà Nội	24020	30L-564.10	Hà Nội	28020	30L-566.12	Hà Nội
16021	30L-568.32	Hà Nội	20021	30L-563.40	Hà Nội	24021	30L-565.05	Hà Nội	28021	30L-566.48	Hà Nội
16022	30L-568.41	Hà Nội	20022	30L-564.67	Hà Nội	24022	30L-566.23	Hà Nội	28022	30L-566.50	Hà Nội
16023	30L-568.52	Hà Nội	20023	30L-565.40	Hà Nội	24023	30L-566.70	Hà Nội	28023	30L-567.21	Hà Nội
16024	30L-568.78	Hà Nội	20024	30L-565.42	Hà Nội	24024	30L-567.27	Hà Nội	28024	30L-568.17	Hà Nội
16025	30L-569.60	Hà Nội	20025	30L-567.49	Hà Nội	24025	30L-567.31	Hà Nội	28025	30L-568.50	Hà Nội
16026	30L-569.82	Hà Nội	20026	30L-568.14	Hà Nội	24026	30L-568.67	Hà Nội	28026	30L-568.57	Hà Nội
16027	30L-570.04	Hà Nội	20027	30L-569.70	Hà Nội	24027	30L-569.17	Hà Nội	28027	30L-568.97	Hà Nội
16028	30L-570.46	Hà Nội	20028	30L-571.01	Hà Nội	24028	30L-569.81	Hà Nội	28028	30L-569.78	Hà Nội
16029	30L-570.94	Hà Nội	20029	30L-571.10	Hà Nội	24029	30L-570.32	Hà Nội	28029	30L-569.90	Hà Nội
16030	30L-571.37	Hà Nội	20030	30L-572.74	Hà Nội	24030	30L-572.12	Hà Nội	28030	30L-570.61	Hà Nội
16031	30L-571.49	Hà Nội	20031	30L-573.01	Hà Nội	24031	30L-572.37	Hà Nội	28031	30L-570.63	Hà Nội
16032	30L-573.12	Hà Nội	20032	30L-574.14	Hà Nội	24032	30L-574.54	Hà Nội	28032	30L-572.34	Hà Nội
16033	30L-573.31	Hà Nội	20033	30L-575.41	Hà Nội	24033	30L-579.20	Hà Nội	28033	30L-573.07	Hà Nội
16034	30L-575.80	Hà Nội	20034	30L-578.43	Hà Nội	24034	30L-580.01	Hà Nội	28034	30L-573.27	Hà Nội
16035	30L-575.87	Hà Nội	20035	30L-580.71	Hà Nội	24035	30L-582.62	Hà Nội	28035	30L-574.70	Hà Nội
16036	30L-576.31	Hà Nội	20036	30L-582.43	Hà Nội	24036	30L-584.12	Hà Nội	28036	30L-574.80	Hà Nội
16037	30L-576.32	Hà Nội	20037	30L-583.72	Hà Nội	24037	30L-584.46	Hà Nội	28037	30L-575.90	Hà Nội
16038	30L-577.91	Hà Nội	20038	30L-585.34	Hà Nội	24038	30L-587.46	Hà Nội	28038	30L-576.42	Hà Nội
16039	30L-578.03	Hà Nội	20039	30L-585.93	Hà Nội	24039	30L-588.93	Hà Nội	28039	30L-578.23	Hà Nội
16040	30L-578.04	Hà Nội	20040	30L-585.97	Hà Nội	24040	30L-589.72	Hà Nội	28040	30L-578.63	Hà Nội
16041	30L-581.10	Hà Nội	20041	30L-586.24	Hà Nội	24041	30L-589.80	Hà Nội	28041	30L-578.74	Hà Nội
16042	30L-581.94	Hà Nội	20042	30L-586.32	Hà Nội	24042	30L-589.81	Hà Nội	28042	30L-579.21	Hà Nội
16043	30L-582.46	Hà Nội	20043	30L-587.60	Hà Nội	24043	30L-589.92	Hà Nội	28043	30L-580.49	Hà Nội
16044	30L-582.48	Hà Nội	20044	30L-587.72	Hà Nội	24044	30L-590.31	Hà Nội	28044	30L-582.12	Hà Nội
16045	30L-583.02	Hà Nội	20045	30L-588.12	Hà Nội	24045	30L-592.72	Hà Nội	28045	30L-586.10	Hà Nội
16046	30L-584.20	Hà Nội	20046	30L-589.74	Hà Nội	24046	30L-593.05	Hà Nội	28046	30L-586.48	Hà Nội
16047	30L-588.37	Hà Nội	20047	30L-590.51	Hà Nội	24047	30L-593.48	Hà Nội	28047	30L-586.71	Hà Nội
16048	30L-590.37	Hà Nội	20048	30L-593.76	Hà Nội	24048	30L-593.54	Hà Nội	28048	30L-588.72	Hà Nội
16049	30L-590.46	Hà Nội	20049	30L-595.48	Hà Nội	24049	30L-594.61	Hà Nội	28049	30L-588.97	Hà Nội
16050	30L-592.03	Hà Nội	20050	30L-595.82	Hà Nội	24050	30L-594.67	Hà Nội	28050	30L-589.46	Hà Nội
16051	30L-592.42	Hà Nội	20051	30L-596.49	Hà Nội	24051	30L-595.05	Hà Nội	28051	30L-589.47	Hà Nội
16052	30L-592.61	Hà Nội	20052	30L-598.50	Hà Nội	24052	30L-596.12	Hà Nội	28052	30L-590.54	Hà Nội
16053	30L-593.01	Hà Nội	20053	30L-603.07	Hà Nội	24053	30L-596.51	Hà Nội	28053	30L-592.70	Hà Nội
16054	30L-593.47	Hà Nội	20054	30L-603.61	Hà Nội	24054	30L-597.76	Hà Nội	28054	30L-594.57	Hà Nội
16055	30L-593.60	Hà Nội	20055	30L-604.67	Hà Nội	24055	30L-597.93	Hà Nội	28055	30L-595.37	Hà Nội
16056	30L-594.74	Hà Nội	20056	30L-604.90	Hà Nội	24056	30L-598.93	Hà Nội	28056	30L-595.74	Hà Nội
16057	30L-594.81	Hà Nội	20057	30L-604.97	Hà Nội	24057	30L-605.53	Hà Nội	28057	30L-596.64	Hà Nội
16058	30L-596.60	Hà Nội	20058	30L-605.13	Hà Nội	24058	30L-606.40	Hà Nội	28058	30L-597.90	Hà Nội
16059	30L-597.14	Hà Nội	20059	30L-605.24	Hà Nội	24059	30L-606.80	Hà Nội	28059	30L-598.05	Hà Nội
16060	30L-597.32	Hà Nội	20060	30L-605.73	Hà Nội	24060	30L-608.82	Hà Nội	28060	30L-602.10	Hà Nội
16061	30L-600.70	Hà Nội	20061	30L-606.47	Hà Nội	24061	30L-609.50	Hà Nội	28061	30L-602.40	Hà Nội
16062	30L-601.21	Hà Nội	20062	30L-607.92	Hà Nội	24062	30L-609.84	Hà Nội	28062	30L-602.41	Hà Nội
16063	30L-602.05	Hà Nội	20063	30L-609.02	Hà Nội	24063	30L-611.02	Hà Nội	28063	30L-602.42	Hà Nội
16064	30L-602.50	Hà Nội	20064	30L-609.47	Hà Nội	24064	30L-611.21	Hà Nội	28064	30L-603.32	Hà Nội
16065	30L-606.50	Hà Nội	20065	30L-609.48	Hà Nội	24065	30L-611.24	Hà Nội	28065	30L-603.46	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16066	30L-608.45	Hà Nội	20066	30L-609.73	Hà Nội	24066	30L-611.48	Hà Nội	28066	30L-604.12	Hà Nội
16067	30L-609.52	Hà Nội	20067	30L-610.62	Hà Nội	24067	30L-612.51	Hà Nội	28067	30L-605.01	Hà Nội
16068	30L-609.75	Hà Nội	20068	30L-611.01	Hà Nội	24068	30L-612.82	Hà Nội	28068	30L-605.70	Hà Nội
16069	30L-610.07	Hà Nội	20069	30L-611.75	Hà Nội	24069	30L-612.87	Hà Nội	28069	30L-605.97	Hà Nội
16070	30L-612.76	Hà Nội	20070	30L-612.42	Hà Nội	24070	30L-613.94	Hà Nội	28070	30L-606.67	Hà Nội
16071	30L-612.81	Hà Nội	20071	30L-612.50	Hà Nội	24071	30L-615.47	Hà Nội	28071	30L-608.04	Hà Nội
16072	30L-614.12	Hà Nội	20072	30L-613.05	Hà Nội	24072	30L-619.04	Hà Nội	28072	30L-608.74	Hà Nội
16073	30L-615.50	Hà Nội	20073	30L-616.87	Hà Nội	24073	30L-619.54	Hà Nội	28073	30L-608.76	Hà Nội
16074	30L-615.54	Hà Nội	20074	30L-616.97	Hà Nội	24074	30L-621.14	Hà Nội	28074	30L-608.78	Hà Nội
16075	30L-616.21	Hà Nội	20075	30L-618.20	Hà Nội	24075	30L-622.53	Hà Nội	28075	30L-609.27	Hà Nội
16076	30L-616.50	Hà Nội	20076	30L-623.27	Hà Nội	24076	30L-623.03	Hà Nội	28076	30L-610.45	Hà Nội
16077	30L-617.20	Hà Nội	20077	30L-623.53	Hà Nội	24077	30L-624.02	Hà Nội	28077	30L-612.10	Hà Nội
16078	30L-617.82	Hà Nội	20078	30L-626.41	Hà Nội	24078	30L-626.40	Hà Nội	28078	30L-612.32	Hà Nội
16079	30L-620.37	Hà Nội	20079	30L-626.75	Hà Nội	24079	30L-627.37	Hà Nội	28079	30L-612.73	Hà Nội
16080	30L-620.49	Hà Nội	20080	30L-626.84	Hà Nội	24080	30L-628.24	Hà Nội	28080	30L-613.27	Hà Nội
16081	30L-620.87	Hà Nội	20081	30L-628.14	Hà Nội	24081	30L-628.80	Hà Nội	28081	30L-615.60	Hà Nội
16082	30L-621.46	Hà Nội	20082	30L-629.81	Hà Nội	24082	30L-628.91	Hà Nội	28082	30L-615.64	Hà Nội
16083	30L-621.54	Hà Nội	20083	30L-631.03	Hà Nội	24083	30L-629.73	Hà Nội	28083	30L-621.50	Hà Nội
16084	30L-622.07	Hà Nội	20084	30L-631.67	Hà Nội	24084	30L-629.74	Hà Nội	28084	30L-621.51	Hà Nội
16085	30L-622.45	Hà Nội	20085	30L-632.94	Hà Nội	24085	30L-629.91	Hà Nội	28085	30L-622.64	Hà Nội
16086	30L-622.60	Hà Nội	20086	30L-633.23	Hà Nội	24086	30L-630.10	Hà Nội	28086	30L-622.78	Hà Nội
16087	30L-623.42	Hà Nội	20087	30L-633.84	Hà Nội	24087	30L-630.84	Hà Nội	28087	30L-624.30	Hà Nội
16088	30L-623.63	Hà Nội	20088	30L-635.64	Hà Nội	24088	30L-633.17	Hà Nội	28088	30L-625.32	Hà Nội
16089	30L-623.92	Hà Nội	20089	30L-635.84	Hà Nội	24089	30L-635.04	Hà Nội	28089	30L-625.46	Hà Nội
16090	30L-624.07	Hà Nội	20090	30L-636.04	Hà Nội	24090	30L-639.54	Hà Nội	28090	30L-625.90	Hà Nội
16091	30L-627.02	Hà Nội	20091	30L-637.74	Hà Nội	24091	30L-641.72	Hà Nội	28091	30L-627.30	Hà Nội
16092	30L-627.43	Hà Nội	20092	30L-637.90	Hà Nội	24092	30L-642.05	Hà Nội	28092	30L-627.45	Hà Nội
16093	30L-627.67	Hà Nội	20093	30L-638.13	Hà Nội	24093	30L-642.31	Hà Nội	28093	30L-628.02	Hà Nội
16094	30L-629.54	Hà Nội	20094	30L-638.30	Hà Nội	24094	30L-642.45	Hà Nội	28094	30L-628.32	Hà Nội
16095	30L-629.61	Hà Nội	20095	30L-638.64	Hà Nội	24095	30L-646.21	Hà Nội	28095	30L-631.60	Hà Nội
16096	30L-632.17	Hà Nội	20096	30L-638.67	Hà Nội	24096	30L-646.37	Hà Nội	28096	30L-632.07	Hà Nội
16097	30L-632.75	Hà Nội	20097	30L-638.74	Hà Nội	24097	30L-647.72	Hà Nội	28097	30L-633.87	Hà Nội
16098	30L-633.72	Hà Nội	20098	30L-638.94	Hà Nội	24098	30L-648.97	Hà Nội	28098	30L-634.91	Hà Nội
16099	30L-636.14	Hà Nội	20099	30L-639.84	Hà Nội	24099	30L-650.30	Hà Nội	28099	30L-636.30	Hà Nội
16100	30L-636.64	Hà Nội	20100	30L-640.81	Hà Nội	24100	30L-650.47	Hà Nội	28100	30L-640.13	Hà Nội
16101	30L-638.42	Hà Nội	20101	30L-642.01	Hà Nội	24101	30L-651.01	Hà Nội	28101	30L-641.10	Hà Nội
16102	30L-639.17	Hà Nội	20102	30L-643.90	Hà Nội	24102	30L-652.41	Hà Nội	28102	30L-641.75	Hà Nội
16103	30L-639.60	Hà Nội	20103	30L-646.42	Hà Nội	24103	30L-653.30	Hà Nội	28103	30L-644.10	Hà Nội
16104	30L-640.71	Hà Nội	20104	30L-646.57	Hà Nội	24104	30L-653.92	Hà Nội	28104	30L-645.52	Hà Nội
16105	30L-642.75	Hà Nội	20105	30L-648.57	Hà Nội	24105	30L-655.46	Hà Nội	28105	30L-646.53	Hà Nội
16106	30L-643.17	Hà Nội	20106	30L-648.94	Hà Nội	24106	30L-657.27	Hà Nội	28106	30L-651.76	Hà Nội
16107	30L-644.23	Hà Nội	20107	30L-650.32	Hà Nội	24107	30L-659.03	Hà Nội	28107	30L-651.94	Hà Nội
16108	30L-644.93	Hà Nội	20108	30L-651.31	Hà Nội	24108	30L-659.31	Hà Nội	28108	30L-652.02	Hà Nội
16109	30L-646.02	Hà Nội	20109	30L-651.47	Hà Nội	24109	30L-659.64	Hà Nội	28109	30L-652.57	Hà Nội
16110	30L-646.27	Hà Nội	20110	30L-651.63	Hà Nội	24110	30L-660.46	Hà Nội	28110	30L-658.07	Hà Nội
16111	30L-646.97	Hà Nội	20111	30L-653.21	Hà Nội	24111	30L-662.91	Hà Nội	28111	30L-658.27	Hà Nội
16112	30L-647.87	Hà Nội	20112	30L-654.07	Hà Nội	24112	30L-663.60	Hà Nội	28112	30L-659.20	Hà Nội
16113	30L-648.51	Hà Nội	20113	30L-655.63	Hà Nội	24113	30L-664.50	Hà Nội	28113	30L-659.27	Hà Nội
16114	30L-649.51	Hà Nội	20114	30L-656.03	Hà Nội	24114	30L-665.97	Hà Nội	28114	30L-660.27	Hà Nội
16115	30L-649.84	Hà Nội	20115	30L-656.13	Hà Nội	24115	30L-667.51	Hà Nội	28115	30L-660.48	Hà Nội
16116	30L-649.90	Hà Nội	20116	30L-656.80	Hà Nội	24116	30L-668.01	Hà Nội	28116	30L-662.81	Hà Nội
16117	30L-650.80	Hà Nội	20117	30L-657.82	Hà Nội	24117	30L-670.91	Hà Nội	28117	30L-669.13	Hà Nội
16118	30L-655.01	Hà Nội	20118	30L-658.74	Hà Nội	24118	30L-672.21	Hà Nội	28118	30L-669.51	Hà Nội
16119	30L-655.05	Hà Nội	20119	30L-659.13	Hà Nội	24119	30L-673.34	Hà Nội	28119	30L-671.43	Hà Nội
16120	30L-655.70	Hà Nội	20120	30L-660.70	Hà Nội	24120	30L-674.93	Hà Nội	28120	30L-672.07	Hà Nội
16121	30L-656.30	Hà Nội	20121	30L-661.37	Hà Nội	24121	30L-675.47	Hà Nội	28121	30L-672.41	Hà Nội
16122	30L-658.50	Hà Nội	20122	30L-662.48	Hà Nội	24122	30L-675.80	Hà Nội	28122	30L-673.90	Hà Nội
16123	30L-660.71	Hà Nội	20123	30L-662.94	Hà Nội	24123	30L-677.72	Hà Nội	28123	30L-674.07	Hà Nội
16124	30L-661.34	Hà Nội	20124	30L-663.90	Hà Nội	24124	30L-679.02	Hà Nội	28124	30L-674.51	Hà Nội
16125	30L-661.70	Hà Nội	20125	30L-664.04	Hà Nội	24125	30L-679.41	Hà Nội	28125	30L-674.78	Hà Nội
16126	30L-662.02	Hà Nội	20126	30L-664.97	Hà Nội	24126	30L-679.47	Hà Nội	28126	30L-677.32	Hà Nội
16127	30L-662.53	Hà Nội	20127	30L-673.10	Hà Nội	24127	30L-679.80	Hà Nội	28127	30L-679.27	Hà Nội
16128	30L-663.14	Hà Nội	20128	30L-674.05	Hà Nội	24128	30L-680.10	Hà Nội	28128	30L-680.72	Hà Nội
16129	30L-664.73	Hà Nội	20129	30L-675.50	Hà Nội	24129	30L-680.78	Hà Nội	28129	30L-682.03	Hà Nội
16130	30L-665.01	Hà Nội	20130	30L-676.70	Hà Nội	24130	30L-681.57	Hà Nội	28130	30L-682.80	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16131	30L-665.27	Hà Nội	20131	30L-677.04	Hà Nội	24131	30L-682.40	Hà Nội	28131	30L-683.01	Hà Nội
16132	30L-665.80	Hà Nội	20132	30L-677.48	Hà Nội	24132	30L-682.46	Hà Nội	28132	30L-685.52	Hà Nội
16133	30L-667.63	Hà Nội	20133	30L-677.51	Hà Nội	24133	30L-682.91	Hà Nội	28133	30L-686.30	Hà Nội
16134	30L-668.10	Hà Nội	20134	30L-679.37	Hà Nội	24134	30L-684.03	Hà Nội	28134	30L-687.41	Hà Nội
16135	30L-668.21	Hà Nội	20135	30L-679.82	Hà Nội	24135	30L-684.20	Hà Nội	28135	30L-687.50	Hà Nội
16136	30L-668.34	Hà Nội	20136	30L-680.67	Hà Nội	24136	30L-684.90	Hà Nội	28136	30L-687.73	Hà Nội
16137	30L-669.20	Hà Nội	20137	30L-681.24	Hà Nội	24137	30L-685.03	Hà Nội	28137	30L-690.12	Hà Nội
16138	30L-669.53	Hà Nội	20138	30L-683.52	Hà Nội	24138	30L-685.17	Hà Nội	28138	30L-690.61	Hà Nội
16139	30L-670.32	Hà Nội	20139	30L-684.60	Hà Nội	24139	30L-685.70	Hà Nội	28139	30L-693.12	Hà Nội
16140	30L-673.92	Hà Nội	20140	30L-685.30	Hà Nội	24140	30L-687.05	Hà Nội	28140	30L-693.92	Hà Nội
16141	30L-674.71	Hà Nội	20141	30L-685.78	Hà Nội	24141	30L-689.81	Hà Nội	28141	30L-694.54	Hà Nội
16142	30L-674.90	Hà Nội	20142	30L-686.04	Hà Nội	24142	30L-691.50	Hà Nội	28142	30L-700.82	Hà Nội
16143	30L-675.74	Hà Nội	20143	30L-690.76	Hà Nội	24143	30L-692.03	Hà Nội	28143	30L-702.41	Hà Nội
16144	30L-676.23	Hà Nội	20144	30L-690.82	Hà Nội	24144	30L-693.40	Hà Nội	28144	30L-702.49	Hà Nội
16145	30L-676.47	Hà Nội	20145	30L-691.84	Hà Nội	24145	30L-695.62	Hà Nội	28145	30L-702.97	Hà Nội
16146	30L-677.03	Hà Nội	20146	30L-692.47	Hà Nội	24146	30L-695.84	Hà Nội	28146	30L-705.02	Hà Nội
16147	30L-677.53	Hà Nội	20147	30L-694.23	Hà Nội	24147	30L-696.27	Hà Nội	28147	30L-707.32	Hà Nội
16148	30L-680.74	Hà Nội	20148	30L-695.03	Hà Nội	24148	30L-697.03	Hà Nội	28148	30L-707.41	Hà Nội
16149	30L-680.93	Hà Nội	20149	30L-697.64	Hà Nội	24149	30L-697.30	Hà Nội	28149	30L-708.17	Hà Nội
16150	30L-682.21	Hà Nội	20150	30L-697.93	Hà Nội	24150	30L-697.57	Hà Nội	28150	30L-710.23	Hà Nội
16151	30L-682.87	Hà Nội	20151	30L-698.75	Hà Nội	24151	30L-697.76	Hà Nội	28151	30L-710.60	Hà Nội
16152	30L-684.70	Hà Nội	20152	30L-700.04	Hà Nội	24152	30L-698.90	Hà Nội	28152	30L-710.74	Hà Nội
16153	30L-685.27	Hà Nội	20153	30L-700.63	Hà Nội	24153	30L-699.32	Hà Nội	28153	30L-711.20	Hà Nội
16154	30L-685.46	Hà Nội	20154	30L-701.74	Hà Nội	24154	30L-700.64	Hà Nội	28154	30L-711.60	Hà Nội
16155	30L-686.32	Hà Nội	20155	30L-703.72	Hà Nội	24155	30L-701.51	Hà Nội	28155	30L-714.92	Hà Nội
16156	30L-687.42	Hà Nội	20156	30L-703.73	Hà Nội	24156	30L-704.21	Hà Nội	28156	30L-715.42	Hà Nội
16157	30L-689.20	Hà Nội	20157	30L-703.91	Hà Nội	24157	30L-705.64	Hà Nội	28157	30L-716.76	Hà Nội
16158	30L-690.70	Hà Nội	20158	30L-703.92	Hà Nội	24158	30L-705.93	Hà Nội	28158	30L-718.72	Hà Nội
16159	30L-690.81	Hà Nội	20159	30L-704.30	Hà Nội	24159	30L-706.23	Hà Nội	28159	30L-720.37	Hà Nội
16160	30L-691.73	Hà Nội	20160	30L-705.94	Hà Nội	24160	30L-706.73	Hà Nội	28160	30L-720.57	Hà Nội
16161	30L-694.27	Hà Nội	20161	30L-706.24	Hà Nội	24161	30L-708.53	Hà Nội	28161	30L-722.12	Hà Nội
16162	30L-694.30	Hà Nội	20162	30L-706.61	Hà Nội	24162	30L-708.91	Hà Nội	28162	30L-722.17	Hà Nội
16163	30L-694.46	Hà Nội	20163	30L-707.45	Hà Nội	24163	30L-709.94	Hà Nội	28163	30L-722.97	Hà Nội
16164	30L-694.72	Hà Nội	20164	30L-707.94	Hà Nội	24164	30L-711.87	Hà Nội	28164	30L-723.90	Hà Nội
16165	30L-697.63	Hà Nội	20165	30L-708.90	Hà Nội	24165	30L-712.10	Hà Nội	28165	30L-725.03	Hà Nội
16166	30L-698.43	Hà Nội	20166	30L-709.48	Hà Nội	24166	30L-712.24	Hà Nội	28166	30L-727.74	Hà Nội
16167	30L-698.81	Hà Nội	20167	30L-710.02	Hà Nội	24167	30L-712.75	Hà Nội	28167	30L-728.17	Hà Nội
16168	30L-699.43	Hà Nội	20168	30L-714.27	Hà Nội	24168	30L-712.92	Hà Nội	28168	30L-728.20	Hà Nội
16169	30L-700.46	Hà Nội	20169	30L-714.97	Hà Nội	24169	30L-713.30	Hà Nội	28169	30L-728.61	Hà Nội
16170	30L-701.05	Hà Nội	20170	30L-716.91	Hà Nội	24170	30L-715.47	Hà Nội	28170	30L-728.71	Hà Nội
16171	30L-701.37	Hà Nội	20171	30L-717.03	Hà Nội	24171	30L-716.24	Hà Nội	28171	30L-729.57	Hà Nội
16172	30L-701.61	Hà Nội	20172	30L-717.04	Hà Nội	24172	30L-717.10	Hà Nội	28172	30L-730.67	Hà Nội
16173	30L-701.72	Hà Nội	20173	30L-719.41	Hà Nội	24173	30L-717.46	Hà Nội	28173	30L-732.49	Hà Nội
16174	30L-702.74	Hà Nội	20174	30L-720.61	Hà Nội	24174	30L-717.87	Hà Nội	28174	30L-734.47	Hà Nội
16175	30L-703.17	Hà Nội	20175	30L-722.63	Hà Nội	24175	30L-718.31	Hà Nội	28175	30L-735.03	Hà Nội
16176	30L-703.45	Hà Nội	20176	30L-726.03	Hà Nội	24176	30L-718.43	Hà Nội	28176	30L-736.60	Hà Nội
16177	30L-705.03	Hà Nội	20177	30L-727.81	Hà Nội	24177	30L-719.13	Hà Nội	28177	30L-736.67	Hà Nội
16178	30L-706.10	Hà Nội	20178	30L-728.14	Hà Nội	24178	30L-720.91	Hà Nội	28178	30L-736.75	Hà Nội
16179	30L-706.37	Hà Nội	20179	30L-729.75	Hà Nội	24179	30L-721.24	Hà Nội	28179	30L-736.84	Hà Nội
16180	30L-708.30	Hà Nội	20180	30L-731.61	Hà Nội	24180	30L-721.47	Hà Nội	28180	30L-737.92	Hà Nội
16181	30L-709.03	Hà Nội	20181	30L-732.20	Hà Nội	24181	30L-722.10	Hà Nội	28181	30L-743.05	Hà Nội
16182	30L-709.52	Hà Nội	20182	30L-733.07	Hà Nội	24182	30L-722.21	Hà Nội	28182	30L-743.46	Hà Nội
16183	30L-710.52	Hà Nội	20183	30L-733.32	Hà Nội	24183	30L-722.67	Hà Nội	28183	30L-744.24	Hà Nội
16184	30L-711.63	Hà Nội	20184	30L-733.48	Hà Nội	24184	30L-725.47	Hà Nội	28184	30L-744.92	Hà Nội
16185	30L-713.81	Hà Nội	20185	30L-734.62	Hà Nội	24185	30L-725.87	Hà Nội	28185	30L-747.62	Hà Nội
16186	30L-715.21	Hà Nội	20186	30L-734.82	Hà Nội	24186	30L-727.43	Hà Nội	28186	30L-748.20	Hà Nội
16187	30L-716.07	Hà Nội	20187	30L-735.61	Hà Nội	24187	30L-728.70	Hà Nội	28187	30L-752.03	Hà Nội
16188	30L-717.94	Hà Nội	20188	30L-736.23	Hà Nội	24188	30L-728.92	Hà Nội	28188	30L-752.64	Hà Nội
16189	30L-719.31	Hà Nội	20189	30L-736.43	Hà Nội	24189	30L-730.13	Hà Nội	28189	30L-752.72	Hà Nội
16190	30L-721.93	Hà Nội	20190	30L-736.94	Hà Nội	24190	30L-730.71	Hà Nội	28190	30L-754.62	Hà Nội
16191	30L-723.10	Hà Nội	20191	30L-737.45	Hà Nội	24191	30L-731.80	Hà Nội	28191	30L-755.46	Hà Nội
16192	30L-723.41	Hà Nội	20192	30L-738.57	Hà Nội	24192	30L-732.93	Hà Nội	28192	30L-755.91	Hà Nội
16193	30L-723.43	Hà Nội	20193	30L-738.90	Hà Nội	24193	30L-733.04	Hà Nội	28193	30L-755.93	Hà Nội
16194	30L-723.60	Hà Nội	20194	30L-738.94	Hà Nội	24194	30L-733.13	Hà Nội	28194	30L-756.42	Hà Nội
16195	30L-724.50	Hà Nội	20195	30L-739.32	Hà Nội	24195	30L-735.51	Hà Nội	28195	30L-757.30	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16196	30L-724.70	Hà Nội	20196	30L-740.54	Hà Nội	24196	30L-737.27	Hà Nội	28196	30L-757.64	Hà Nội
16197	30L-724.90	Hà Nội	20197	30L-742.27	Hà Nội	24197	30L-738.87	Hà Nội	28197	30L-758.03	Hà Nội
16198	30L-726.13	Hà Nội	20198	30L-742.30	Hà Nội	24198	30L-740.53	Hà Nội	28198	30L-758.30	Hà Nội
16199	30L-729.02	Hà Nội	20199	30L-742.62	Hà Nội	24199	30L-741.60	Hà Nội	28199	30L-758.54	Hà Nội
16200	30L-731.24	Hà Nội	20200	30L-743.64	Hà Nội	24200	30L-741.71	Hà Nội	28200	30L-758.76	Hà Nội
16201	30L-731.48	Hà Nội	20201	30L-747.13	Hà Nội	24201	30L-742.14	Hà Nội	28201	30L-758.82	Hà Nội
16202	30L-731.60	Hà Nội	20202	30L-748.31	Hà Nội	24202	30L-742.72	Hà Nội	28202	30L-759.51	Hà Nội
16203	30L-735.78	Hà Nội	20203	30L-748.42	Hà Nội	24203	30L-743.90	Hà Nội	28203	30L-760.82	Hà Nội
16204	30L-736.80	Hà Nội	20204	30L-749.14	Hà Nội	24204	30L-744.23	Hà Nội	28204	30L-762.05	Hà Nội
16205	30L-743.49	Hà Nội	20205	30L-752.27	Hà Nội	24205	30L-744.57	Hà Nội	28205	30L-762.51	Hà Nội
16206	30L-743.67	Hà Nội	20206	30L-752.37	Hà Nội	24206	30L-746.07	Hà Nội	28206	30L-762.90	Hà Nội
16207	30L-744.37	Hà Nội	20207	30L-753.02	Hà Nội	24207	30L-746.60	Hà Nội	28207	30L-763.48	Hà Nội
16208	30L-744.51	Hà Nội	20208	30L-754.97	Hà Nội	24208	30L-747.27	Hà Nội	28208	30L-764.45	Hà Nội
16209	30L-745.42	Hà Nội	20209	30L-755.27	Hà Nội	24209	30L-747.41	Hà Nội	28209	30L-765.57	Hà Nội
16210	30L-745.75	Hà Nội	20210	30L-756.37	Hà Nội	24210	30L-747.72	Hà Nội	28210	30L-767.50	Hà Nội
16211	30L-747.90	Hà Nội	20211	30L-757.23	Hà Nội	24211	30L-748.82	Hà Nội	28211	30L-770.37	Hà Nội
16212	30L-748.30	Hà Nội	20212	30L-757.47	Hà Nội	24212	30L-749.75	Hà Nội	28212	30L-771.32	Hà Nội
16213	30L-748.80	Hà Nội	20213	30L-758.60	Hà Nội	24213	30L-750.87	Hà Nội	28213	30L-771.67	Hà Nội
16214	30L-751.64	Hà Nội	20214	30L-759.45	Hà Nội	24214	30L-751.32	Hà Nội	28214	30L-774.21	Hà Nội
16215	30L-753.81	Hà Nội	20215	30L-759.52	Hà Nội	24215	30L-751.41	Hà Nội	28215	30L-774.53	Hà Nội
16216	30L-754.05	Hà Nội	20216	30L-759.82	Hà Nội	24216	30L-751.43	Hà Nội	28216	30L-774.94	Hà Nội
16217	30L-754.47	Hà Nội	20217	30L-760.87	Hà Nội	24217	30L-752.49	Hà Nội	28217	30L-775.02	Hà Nội
16218	30L-754.82	Hà Nội	20218	30L-760.91	Hà Nội	24218	30L-754.60	Hà Nội	28218	30L-776.10	Hà Nội
16219	30L-757.62	Hà Nội	20219	30L-761.42	Hà Nội	24219	30L-754.91	Hà Nội	28219	30L-776.70	Hà Nội
16220	30L-758.01	Hà Nội	20220	30L-763.07	Hà Nội	24220	30L-755.04	Hà Nội	28220	30L-778.03	Hà Nội
16221	30L-758.93	Hà Nội	20221	30L-763.72	Hà Nội	24221	30L-759.05	Hà Nội	28221	30L-779.90	Hà Nội
16222	30L-761.92	Hà Nội	20222	30L-765.04	Hà Nội	24222	30L-762.23	Hà Nội	28222	30L-780.17	Hà Nội
16223	30L-762.43	Hà Nội	20223	30L-766.20	Hà Nội	24223	30L-762.60	Hà Nội	28223	30L-780.37	Hà Nội
16224	30L-767.73	Hà Nội	20224	30L-767.04	Hà Nội	24224	30L-762.78	Hà Nội	28224	30L-780.75	Hà Nội
16225	30L-768.42	Hà Nội	20225	30L-768.03	Hà Nội	24225	30L-763.41	Hà Nội	28225	30L-782.10	Hà Nội
16226	30L-768.91	Hà Nội	20226	30L-768.10	Hà Nội	24226	30L-763.94	Hà Nội	28226	30L-782.43	Hà Nội
16227	30L-769.84	Hà Nội	20227	30L-769.60	Hà Nội	24227	30L-765.30	Hà Nội	28227	30L-783.62	Hà Nội
16228	30L-771.05	Hà Nội	20228	30L-773.53	Hà Nội	24228	30L-765.45	Hà Nội	28228	30L-784.05	Hà Nội
16229	30L-772.17	Hà Nội	20229	30L-773.87	Hà Nội	24229	30L-765.75	Hà Nội	28229	30L-785.17	Hà Nội
16230	30L-774.17	Hà Nội	20230	30L-774.10	Hà Nội	24230	30L-766.53	Hà Nội	28230	30L-785.62	Hà Nội
16231	30L-775.54	Hà Nội	20231	30L-774.37	Hà Nội	24231	30L-767.20	Hà Nội	28231	30L-786.43	Hà Nội
16232	30L-776.73	Hà Nội	20232	30L-774.72	Hà Nội	24232	30L-770.74	Hà Nội	28232	30L-788.54	Hà Nội
16233	30L-777.81	Hà Nội	20233	30L-775.64	Hà Nội	24233	30L-770.78	Hà Nội	28233	30L-790.05	Hà Nội
16234	30L-778.42	Hà Nội	20234	30L-776.46	Hà Nội	24234	30L-771.43	Hà Nội	28234	30L-790.45	Hà Nội
16235	30L-779.51	Hà Nội	20235	30L-777.60	Hà Nội	24235	30L-774.23	Hà Nội	28235	30L-793.12	Hà Nội
16236	30L-779.78	Hà Nội	20236	30L-780.90	Hà Nội	24236	30L-775.50	Hà Nội	28236	30L-794.90	Hà Nội
16237	30L-783.02	Hà Nội	20237	30L-781.93	Hà Nội	24237	30L-776.90	Hà Nội	28237	30L-795.81	Hà Nội
16238	30L-785.54	Hà Nội	20238	30L-782.57	Hà Nội	24238	30L-778.12	Hà Nội	28238	30L-796.14	Hà Nội
16239	30L-787.52	Hà Nội	20239	30L-782.81	Hà Nội	24239	30L-778.20	Hà Nội	28239	30L-796.24	Hà Nội
16240	30L-788.76	Hà Nội	20240	30L-784.07	Hà Nội	24240	30L-780.34	Hà Nội	28240	30L-797.73	Hà Nội
16241	30L-790.14	Hà Nội	20241	30L-784.63	Hà Nội	24241	30L-781.72	Hà Nội	28241	30L-799.01	Hà Nội
16242	30L-792.70	Hà Nội	20242	30L-786.05	Hà Nội	24242	30L-782.41	Hà Nội	28242	30L-799.21	Hà Nội
16243	30L-794.67	Hà Nội	20243	30L-786.47	Hà Nội	24243	30L-786.03	Hà Nội	28243	30L-799.37	Hà Nội
16244	30L-795.12	Hà Nội	20244	30L-787.40	Hà Nội	24244	30L-787.04	Hà Nội	28244	30L-799.53	Hà Nội
16245	30L-795.46	Hà Nội	20245	30L-787.97	Hà Nội	24245	30L-791.90	Hà Nội	28245	30L-800.10	Hà Nội
16246	30L-795.67	Hà Nội	20246	30L-791.24	Hà Nội	24246	30L-792.74	Hà Nội	28246	30L-800.64	Hà Nội
16247	30L-795.73	Hà Nội	20247	30L-792.45	Hà Nội	24247	30L-794.20	Hà Nội	28247	30L-800.82	Hà Nội
16248	30L-796.61	Hà Nội	20248	30L-794.47	Hà Nội	24248	30L-798.73	Hà Nội	28248	30L-801.60	Hà Nội
16249	30L-797.27	Hà Nội	20249	30L-794.82	Hà Nội	24249	30L-799.30	Hà Nội	28249	30L-801.67	Hà Nội
16250	30L-799.32	Hà Nội	20250	30L-795.60	Hà Nội	24250	30L-799.41	Hà Nội	28250	30L-802.45	Hà Nội
16251	30L-800.05	Hà Nội	20251	30L-796.23	Hà Nội	24251	30L-800.31	Hà Nội	28251	30L-803.61	Hà Nội
16252	30L-800.34	Hà Nội	20252	30L-796.27	Hà Nội	24252	30L-802.75	Hà Nội	28252	30L-805.32	Hà Nội
16253	30L-801.64	Hà Nội	20253	30L-797.71	Hà Nội	24253	30L-802.94	Hà Nội	28253	30L-806.62	Hà Nội
16254	30L-802.24	Hà Nội	20254	30L-800.13	Hà Nội	24254	30L-804.92	Hà Nội	28254	30L-808.10	Hà Nội
16255	30L-803.46	Hà Nội	20255	30L-800.52	Hà Nội	24255	30L-805.40	Hà Nội	28255	30L-809.10	Hà Nội
16256	30L-803.72	Hà Nội	20256	30L-803.84	Hà Nội	24256	30L-805.60	Hà Nội	28256	30L-809.53	Hà Nội
16257	30L-804.07	Hà Nội	20257	30L-805.72	Hà Nội	24257	30L-807.14	Hà Nội	28257	30L-809.75	Hà Nội
16258	30L-804.13	Hà Nội	20258	30L-805.78	Hà Nội	24258	30L-807.76	Hà Nội	28258	30L-810.92	Hà Nội
16259	30L-805.45	Hà Nội	20259	30L-806.91	Hà Nội	24259	30L-808.21	Hà Nội	28259	30L-811.90	Hà Nội
16260	30L-805.57	Hà Nội	20260	30L-808.91	Hà Nội	24260	30L-808.27	Hà Nội	28260	30L-812.54	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16261	30L-805.90	Hà Nội	20261	30L-811.71	Hà Nội	24261	30L-808.64	Hà Nội	28261	30L-812.64	Hà Nội
16262	30L-806.02	Hà Nội	20262	30L-816.04	Hà Nội	24262	30L-810.60	Hà Nội	28262	30L-815.43	Hà Nội
16263	30L-806.57	Hà Nội	20263	30L-816.24	Hà Nội	24263	30L-812.04	Hà Nội	28263	30L-815.57	Hà Nội
16264	30L-807.05	Hà Nội	20264	30L-817.12	Hà Nội	24264	30L-812.23	Hà Nội	28264	30L-815.61	Hà Nội
16265	30L-807.78	Hà Nội	20265	30L-817.46	Hà Nội	24265	30L-812.60	Hà Nội	28265	30L-816.84	Hà Nội
16266	30L-812.43	Hà Nội	20266	30L-818.46	Hà Nội	24266	30L-813.21	Hà Nội	28266	30L-817.94	Hà Nội
16267	30L-812.70	Hà Nội	20267	30L-819.57	Hà Nội	24267	30L-813.91	Hà Nội	28267	30L-818.20	Hà Nội
16268	30L-813.02	Hà Nội	20268	30L-821.32	Hà Nội	24268	30L-814.52	Hà Nội	28268	30L-818.51	Hà Nội
16269	30L-813.84	Hà Nội	20269	30L-822.03	Hà Nội	24269	30L-814.97	Hà Nội	28269	30L-819.07	Hà Nội
16270	30L-814.42	Hà Nội	20270	30L-822.70	Hà Nội	24270	30L-816.12	Hà Nội	28270	30L-820.92	Hà Nội
16271	30L-814.48	Hà Nội	20271	30L-824.72	Hà Nội	24271	30L-816.41	Hà Nội	28271	30L-821.47	Hà Nội
16272	30L-814.54	Hà Nội	20272	30L-825.12	Hà Nội	24272	30L-816.54	Hà Nội	28272	30L-822.31	Hà Nội
16273	30L-814.93	Hà Nội	20273	30L-826.07	Hà Nội	24273	30L-817.53	Hà Nội	28273	30L-823.75	Hà Nội
16274	30L-815.60	Hà Nội	20274	30L-826.47	Hà Nội	24274	30L-817.62	Hà Nội	28274	30L-824.27	Hà Nội
16275	30L-816.20	Hà Nội	20275	30L-826.53	Hà Nội	24275	30L-817.82	Hà Nội	28275	30L-825.13	Hà Nội
16276	30L-817.74	Hà Nội	20276	30L-826.74	Hà Nội	24276	30L-820.03	Hà Nội	28276	30L-827.12	Hà Nội
16277	30L-817.78	Hà Nội	20277	30L-827.03	Hà Nội	24277	30L-820.23	Hà Nội	28277	30L-828.21	Hà Nội
16278	30L-818.73	Hà Nội	20278	30L-828.47	Hà Nội	24278	30L-820.42	Hà Nội	28278	30L-829.24	Hà Nội
16279	30L-818.87	Hà Nội	20279	30L-828.97	Hà Nội	24279	30L-821.73	Hà Nội	28279	30L-830.50	Hà Nội
16280	30L-821.76	Hà Nội	20280	30L-830.67	Hà Nội	24280	30L-821.74	Hà Nội	28280	30L-830.62	Hà Nội
16281	30L-822.05	Hà Nội	20281	30L-833.20	Hà Nội	24281	30L-823.34	Hà Nội	28281	30L-831.37	Hà Nội
16282	30L-823.49	Hà Nội	20282	30L-835.46	Hà Nội	24282	30L-824.32	Hà Nội	28282	30L-831.64	Hà Nội
16283	30L-823.93	Hà Nội	20283	30L-835.78	Hà Nội	24283	30L-826.51	Hà Nội	28283	30L-832.47	Hà Nội
16284	30L-824.23	Hà Nội	20284	30L-836.46	Hà Nội	24284	30L-827.14	Hà Nội	28284	30L-833.14	Hà Nội
16285	30L-824.46	Hà Nội	20285	30L-837.32	Hà Nội	24285	30L-827.32	Hà Nội	28285	30L-834.13	Hà Nội
16286	30L-825.72	Hà Nội	20286	30L-838.07	Hà Nội	24286	30L-827.87	Hà Nội	28286	30L-834.48	Hà Nội
16287	30L-829.60	Hà Nội	20287	30L-838.67	Hà Nội	24287	30L-827.92	Hà Nội	28287	30L-835.07	Hà Nội
16288	30L-829.75	Hà Nội	20288	30L-838.75	Hà Nội	24288	30L-828.37	Hà Nội	28288	30L-835.17	Hà Nội
16289	30L-830.10	Hà Nội	20289	30L-842.12	Hà Nội	24289	30L-831.74	Hà Nội	28289	30L-835.30	Hà Nội
16290	30L-830.37	Hà Nội	20290	30L-843.94	Hà Nội	24290	30L-831.82	Hà Nội	28290	30L-835.92	Hà Nội
16291	30L-831.42	Hà Nội	20291	30L-844.02	Hà Nội	24291	30L-833.47	Hà Nội	28291	30L-835.94	Hà Nội
16292	30L-836.13	Hà Nội	20292	30L-846.27	Hà Nội	24292	30L-836.21	Hà Nội	28292	30L-836.20	Hà Nội
16293	30L-836.61	Hà Nội	20293	30L-846.51	Hà Nội	24293	30L-836.23	Hà Nội	28293	30L-837.12	Hà Nội
16294	30L-838.50	Hà Nội	20294	30L-846.57	Hà Nội	24294	30L-836.30	Hà Nội	28294	30L-837.74	Hà Nội
16295	30L-839.54	Hà Nội	20295	30L-848.78	Hà Nội	24295	30L-836.84	Hà Nội	28295	30L-838.94	Hà Nội
16296	30L-839.64	Hà Nội	20296	30L-849.10	Hà Nội	24296	30L-837.13	Hà Nội	28296	30L-839.01	Hà Nội
16297	30L-839.75	Hà Nội	20297	30L-849.51	Hà Nội	24297	30L-838.47	Hà Nội	28297	30L-840.10	Hà Nội
16298	30L-839.92	Hà Nội	20298	30L-850.12	Hà Nội	24298	30L-838.72	Hà Nội	28298	30L-840.42	Hà Nội
16299	30L-840.61	Hà Nội	20299	30L-850.93	Hà Nội	24299	30L-841.64	Hà Nội	28299	30L-840.51	Hà Nội
16300	30L-840.72	Hà Nội	20300	30L-851.03	Hà Nội	24300	30L-844.43	Hà Nội	28300	30L-842.41	Hà Nội
16301	30L-843.64	Hà Nội	20301	30L-851.74	Hà Nội	24301	30L-844.92	Hà Nội	28301	30L-842.80	Hà Nội
16302	30L-845.01	Hà Nội	20302	30L-853.81	Hà Nội	24302	30L-845.04	Hà Nội	28302	30L-844.51	Hà Nội
16303	30L-845.24	Hà Nội	20303	30L-854.27	Hà Nội	24303	30L-846.17	Hà Nội	28303	30L-848.45	Hà Nội
16304	30L-846.61	Hà Nội	20304	30L-855.14	Hà Nội	24304	30L-848.94	Hà Nội	28304	30L-849.75	Hà Nội
16305	30L-848.82	Hà Nội	20305	30L-857.81	Hà Nội	24305	30L-849.60	Hà Nội	28305	30L-850.90	Hà Nội
16306	30L-849.81	Hà Nội	20306	30L-858.90	Hà Nội	24306	30L-850.07	Hà Nội	28306	30L-855.41	Hà Nội
16307	30L-852.80	Hà Nội	20307	30L-859.13	Hà Nội	24307	30L-851.05	Hà Nội	28307	30L-855.91	Hà Nội
16308	30L-853.10	Hà Nội	20308	30L-859.62	Hà Nội	24308	30L-852.17	Hà Nội	28308	30L-857.24	Hà Nội
16309	30L-854.60	Hà Nội	20309	30L-861.45	Hà Nội	24309	30L-852.37	Hà Nội	28309	30L-857.43	Hà Nội
16310	30L-855.10	Hà Nội	20310	30L-863.10	Hà Nội	24310	30L-852.60	Hà Nội	28310	30L-857.64	Hà Nội
16311	30L-857.42	Hà Nội	20311	30L-864.94	Hà Nội	24311	30L-853.97	Hà Nội	28311	30L-863.24	Hà Nội
16312	30L-857.70	Hà Nội	20312	30L-865.37	Hà Nội	24312	30L-854.57	Hà Nội	28312	30L-865.67	Hà Nội
16313	30L-859.51	Hà Nội	20313	30L-867.14	Hà Nội	24313	30L-854.61	Hà Nội	28313	30L-865.74	Hà Nội
16314	30L-859.63	Hà Nội	20314	30L-867.32	Hà Nội	24314	30L-854.75	Hà Nội	28314	30L-867.70	Hà Nội
16315	30L-860.10	Hà Nội	20315	30L-868.91	Hà Nội	24315	30L-856.37	Hà Nội	28315	30L-868.24	Hà Nội
16316	30L-860.92	Hà Nội	20316	30L-872.84	Hà Nội	24316	30L-857.34	Hà Nội	28316	30L-868.61	Hà Nội
16317	30L-861.24	Hà Nội	20317	30L-873.04	Hà Nội	24317	30L-858.74	Hà Nội	28317	30L-869.14	Hà Nội
16318	30L-861.32	Hà Nội	20318	30L-873.82	Hà Nội	24318	30L-859.61	Hà Nội	28318	30L-869.30	Hà Nội
16319	30L-867.02	Hà Nội	20319	30L-874.43	Hà Nội	24319	30L-859.71	Hà Nội	28319	30L-871.21	Hà Nội
16320	30L-867.45	Hà Nội	20320	30L-874.52	Hà Nội	24320	30L-860.70	Hà Nội	28320	30L-871.52	Hà Nội
16321	30L-868.47	Hà Nội	20321	30L-875.92	Hà Nội	24321	30L-861.53	Hà Nội	28321	30L-871.90	Hà Nội
16322	30L-869.10	Hà Nội	20322	30L-877.63	Hà Nội	24322	30L-862.54	Hà Nội	28322	30L-872.71	Hà Nội
16323	30L-869.13	Hà Nội	20323	30L-881.48	Hà Nội	24323	30L-862.60	Hà Nội	28323	30L-873.05	Hà Nội
16324	30L-869.42	Hà Nội	20324	30L-884.14	Hà Nội	24324	30L-863.57	Hà Nội	28324	30L-875.81	Hà Nội
16325	30L-869.73	Hà Nội	20325	30L-884.31	Hà Nội	24325	30L-863.75	Hà Nội	28325	30L-875.93	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16326	30L-869.84	Hà Nội	20326	30L-884.71	Hà Nội	24326	30L-863.76	Hà Nội	28326	30L-877.62	Hà Nội
16327	30L-870.30	Hà Nội	20327	30L-884.80	Hà Nội	24327	30L-863.94	Hà Nội	28327	30L-881.46	Hà Nội
16328	30L-870.61	Hà Nội	20328	30L-885.97	Hà Nội	24328	30L-864.31	Hà Nội	28328	30L-881.60	Hà Nội
16329	30L-872.07	Hà Nội	20329	30L-887.10	Hà Nội	24329	30L-865.80	Hà Nội	28329	30L-881.74	Hà Nội
16330	30L-872.32	Hà Nội	20330	30L-889.34	Hà Nội	24330	30L-867.60	Hà Nội	28330	30L-882.31	Hà Nội
16331	30L-872.47	Hà Nội	20331	30L-893.04	Hà Nội	24331	30L-868.13	Hà Nội	28331	30L-883.21	Hà Nội
16332	30L-872.90	Hà Nội	20332	30L-896.04	Hà Nội	24332	30L-868.76	Hà Nội	28332	30L-883.41	Hà Nội
16333	30L-873.30	Hà Nội	20333	30L-896.80	Hà Nội	24333	30L-869.63	Hà Nội	28333	30L-883.64	Hà Nội
16334	30L-873.40	Hà Nội	20334	30L-898.42	Hà Nội	24334	30L-869.76	Hà Nội	28334	30L-883.67	Hà Nội
16335	30L-873.71	Hà Nội	20335	30L-898.46	Hà Nội	24335	30L-871.61	Hà Nội	28335	30L-885.34	Hà Nội
16336	30L-873.97	Hà Nội	20336	30L-899.42	Hà Nội	24336	30L-873.01	Hà Nội	28336	30L-889.30	Hà Nội
16337	30L-874.42	Hà Nội	20337	30L-900.30	Hà Nội	24337	30L-873.23	Hà Nội	28337	30L-891.31	Hà Nội
16338	30L-875.27	Hà Nội	20338	30L-900.64	Hà Nội	24338	30L-873.67	Hà Nội	28338	30L-892.62	Hà Nội
16339	30L-875.50	Hà Nội	20339	30L-903.75	Hà Nội	24339	30L-877.04	Hà Nội	28339	30L-894.76	Hà Nội
16340	30L-876.27	Hà Nội	20340	30L-904.03	Hà Nội	24340	30L-877.42	Hà Nội	28340	30L-896.37	Hà Nội
16341	30L-877.05	Hà Nội	20341	30L-905.37	Hà Nội	24341	30L-877.97	Hà Nội	28341	30L-897.54	Hà Nội
16342	30L-878.62	Hà Nội	20342	30L-905.67	Hà Nội	24342	30L-879.81	Hà Nội	28342	30L-898.52	Hà Nội
16343	30L-878.75	Hà Nội	20343	30L-906.70	Hà Nội	24343	30L-880.32	Hà Nội	28343	30L-898.75	Hà Nội
16344	30L-880.67	Hà Nội	20344	30L-906.75	Hà Nội	24344	30L-881.47	Hà Nội	28344	30L-899.05	Hà Nội
16345	30L-883.37	Hà Nội	20345	30L-907.13	Hà Nội	24345	30L-884.70	Hà Nội	28345	30L-900.21	Hà Nội
16346	30L-887.53	Hà Nội	20346	30L-912.37	Hà Nội	24346	30L-884.82	Hà Nội	28346	30L-900.54	Hà Nội
16347	30L-887.75	Hà Nội	20347	30L-912.75	Hà Nội	24347	30L-884.91	Hà Nội	28347	30L-902.67	Hà Nội
16348	30L-890.03	Hà Nội	20348	30L-912.84	Hà Nội	24348	30L-885.32	Hà Nội	28348	30L-902.76	Hà Nội
16349	30L-890.48	Hà Nội	20349	30L-913.07	Hà Nội	24349	30L-887.23	Hà Nội	28349	30L-904.73	Hà Nội
16350	30L-890.87	Hà Nội	20350	30L-913.62	Hà Nội	24350	30L-887.51	Hà Nội	28350	30L-905.71	Hà Nội
16351	30L-890.94	Hà Nội	20351	30L-913.64	Hà Nội	24351	30L-889.31	Hà Nội	28351	30L-906.32	Hà Nội
16352	30L-891.60	Hà Nội	20352	30L-914.76	Hà Nội	24352	30L-889.70	Hà Nội	28352	30L-907.01	Hà Nội
16353	30L-891.94	Hà Nội	20353	30L-918.31	Hà Nội	24353	30L-891.51	Hà Nội	28353	30L-908.34	Hà Nội
16354	30L-892.41	Hà Nội	20354	30L-919.47	Hà Nội	24354	30L-894.41	Hà Nội	28354	30L-909.10	Hà Nội
16355	30L-892.54	Hà Nội	20355	30L-920.01	Hà Nội	24355	30L-895.57	Hà Nội	28355	30L-910.07	Hà Nội
16356	30L-892.84	Hà Nội	20356	30L-920.78	Hà Nội	24356	30L-895.91	Hà Nội	28356	30L-910.53	Hà Nội
16357	30L-893.61	Hà Nội	20357	30L-921.57	Hà Nội	24357	30L-896.70	Hà Nội	28357	30L-912.63	Hà Nội
16358	30L-894.73	Hà Nội	20358	30L-922.54	Hà Nội	24358	30L-897.07	Hà Nội	28358	30L-913.57	Hà Nội
16359	30L-895.27	Hà Nội	20359	30L-922.78	Hà Nội	24359	30L-897.14	Hà Nội	28359	30L-916.01	Hà Nội
16360	30L-896.20	Hà Nội	20360	30L-924.52	Hà Nội	24360	30L-897.23	Hà Nội	28360	30L-916.32	Hà Nội
16361	30L-896.31	Hà Nội	20361	30L-927.34	Hà Nội	24361	30L-898.03	Hà Nội	28361	30L-916.41	Hà Nội
16362	30L-897.37	Hà Nội	20362	30L-930.21	Hà Nội	24362	30L-898.45	Hà Nội	28362	30L-917.04	Hà Nội
16363	30L-897.67	Hà Nội	20363	30L-930.52	Hà Nội	24363	30L-901.03	Hà Nội	28363	30L-919.42	Hà Nội
16364	30L-898.71	Hà Nội	20364	30L-931.54	Hà Nội	24364	30L-901.60	Hà Nội	28364	30L-919.53	Hà Nội
16365	30L-899.03	Hà Nội	20365	30L-931.87	Hà Nội	24365	30L-902.60	Hà Nội	28365	30L-919.57	Hà Nội
16366	30L-899.37	Hà Nội	20366	30L-933.27	Hà Nội	24366	30L-903.01	Hà Nội	28366	30L-920.05	Hà Nội
16367	30L-901.14	Hà Nội	20367	30L-934.04	Hà Nội	24367	30L-906.14	Hà Nội	28367	30L-920.76	Hà Nội
16368	30L-902.40	Hà Nội	20368	30L-934.30	Hà Nội	24368	30L-907.41	Hà Nội	28368	30L-920.84	Hà Nội
16369	30L-904.80	Hà Nội	20369	30L-934.54	Hà Nội	24369	30L-909.03	Hà Nội	28369	30L-921.05	Hà Nội
16370	30L-905.01	Hà Nội	20370	30L-936.13	Hà Nội	24370	30L-910.94	Hà Nội	28370	30L-922.75	Hà Nội
16371	30L-906.92	Hà Nội	20371	30L-938.04	Hà Nội	24371	30L-912.62	Hà Nội	28371	30L-923.48	Hà Nội
16372	30L-907.48	Hà Nội	20372	30L-938.17	Hà Nội	24372	30L-917.14	Hà Nội	28372	30L-924.54	Hà Nội
16373	30L-908.23	Hà Nội	20373	30L-938.42	Hà Nội	24373	30L-917.32	Hà Nội	28373	30L-925.53	Hà Nội
16374	30L-908.74	Hà Nội	20374	30L-941.01	Hà Nội	24374	30L-917.54	Hà Nội	28374	30L-927.57	Hà Nội
16375	30L-909.24	Hà Nội	20375	30L-941.71	Hà Nội	24375	30L-918.43	Hà Nội	28375	30L-927.87	Hà Nội
16376	30L-909.53	Hà Nội	20376	30L-942.04	Hà Nội	24376	30L-920.31	Hà Nội	28376	30L-928.14	Hà Nội
16377	30L-910.87	Hà Nội	20377	30L-943.03	Hà Nội	24377	30L-921.31	Hà Nội	28377	30L-928.75	Hà Nội
16378	30L-911.07	Hà Nội	20378	30L-945.05	Hà Nội	24378	30L-924.43	Hà Nội	28378	30L-930.20	Hà Nội
16379	30L-911.72	Hà Nội	20379	30L-945.13	Hà Nội	24379	30L-924.87	Hà Nội	28379	30L-932.45	Hà Nội
16380	30L-912.42	Hà Nội	20380	30L-946.91	Hà Nội	24380	30L-925.97	Hà Nội	28380	30L-933.13	Hà Nội
16381	30L-912.54	Hà Nội	20381	30L-947.04	Hà Nội	24381	30L-926.30	Hà Nội	28381	30L-934.14	Hà Nội
16382	30L-913.21	Hà Nội	20382	30L-947.05	Hà Nội	24382	30L-926.45	Hà Nội	28382	30L-934.67	Hà Nội
16383	30L-913.74	Hà Nội	20383	30L-947.13	Hà Nội	24383	30L-926.91	Hà Nội	28383	30L-934.90	Hà Nội
16384	30L-914.04	Hà Nội	20384	30L-947.14	Hà Nội	24384	30L-927.04	Hà Nội	28384	30L-934.97	Hà Nội
16385	30L-915.70	Hà Nội	20385	30L-947.24	Hà Nội	24385	30L-927.32	Hà Nội	28385	30L-935.02	Hà Nội
16386	30L-916.13	Hà Nội	20386	30L-948.20	Hà Nội	24386	30L-931.48	Hà Nội	28386	30L-935.87	Hà Nội
16387	30L-916.54	Hà Nội	20387	30L-951.64	Hà Nội	24387	30L-932.40	Hà Nội	28387	30L-936.14	Hà Nội
16388	30L-916.64	Hà Nội	20388	30L-951.72	Hà Nội	24388	30L-932.46	Hà Nội	28388	30L-938.74	Hà Nội
16389	30L-917.34	Hà Nội	20389	30L-951.92	Hà Nội	24389	30L-932.67	Hà Nội	28389	30L-940.31	Hà Nội
16390	30L-918.20	Hà Nội	20390	30L-952.17	Hà Nội	24390	30L-932.75	Hà Nội	28390	30L-941.74	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16391	30L-918.72	Hà Nội	20391	30L-953.60	Hà Nội	24391	30L-933.01	Hà Nội	28391	30L-943.21	Hà Nội
16392	30L-921.45	Hà Nội	20392	30L-954.02	Hà Nội	24392	30L-933.72	Hà Nội	28392	30L-944.05	Hà Nội
16393	30L-921.50	Hà Nội	20393	30L-954.49	Hà Nội	24393	30L-934.10	Hà Nội	28393	30L-946.43	Hà Nội
16394	30L-922.50	Hà Nội	20394	30L-954.94	Hà Nội	24394	30L-934.57	Hà Nội	28394	30L-947.40	Hà Nội
16395	30L-922.70	Hà Nội	20395	30L-956.45	Hà Nội	24395	30L-934.75	Hà Nội	28395	30L-947.82	Hà Nội
16396	30L-925.81	Hà Nội	20396	30L-958.50	Hà Nội	24396	30L-934.76	Hà Nội	28396	30L-948.80	Hà Nội
16397	30L-927.14	Hà Nội	20397	30L-959.60	Hà Nội	24397	30L-935.76	Hà Nội	28397	30L-950.23	Hà Nội
16398	30L-927.37	Hà Nội	20398	30L-960.74	Hà Nội	24398	30L-935.84	Hà Nội	28398	30L-950.57	Hà Nội
16399	30L-928.48	Hà Nội	20399	30L-960.82	Hà Nội	24399	30L-936.04	Hà Nội	28399	30L-950.64	Hà Nội
16400	30L-928.49	Hà Nội	20400	30L-961.12	Hà Nội	24400	30L-936.92	Hà Nội	28400	30L-950.67	Hà Nội
16401	30L-928.74	Hà Nội	20401	30L-963.74	Hà Nội	24401	30L-937.40	Hà Nội	28401	30L-950.78	Hà Nội
16402	30L-929.23	Hà Nội	20402	30L-965.93	Hà Nội	24402	30L-937.48	Hà Nội	28402	30L-953.10	Hà Nội
16403	30L-932.10	Hà Nội	20403	30L-966.05	Hà Nội	24403	30L-937.74	Hà Nội	28403	30L-954.03	Hà Nội
16404	30L-933.53	Hà Nội	20404	30L-966.48	Hà Nội	24404	30L-938.10	Hà Nội	28404	30L-956.01	Hà Nội
16405	30L-933.81	Hà Nội	20405	30L-967.34	Hà Nội	24405	30L-938.64	Hà Nội	28405	30L-956.92	Hà Nội
16406	30L-933.82	Hà Nội	20406	30L-968.01	Hà Nội	24406	30L-939.24	Hà Nội	28406	30L-957.64	Hà Nội
16407	30L-933.84	Hà Nội	20407	30L-969.64	Hà Nội	24407	30L-939.31	Hà Nội	28407	30L-958.03	Hà Nội
16408	30L-934.51	Hà Nội	20408	30L-969.75	Hà Nội	24408	30L-941.13	Hà Nội	28408	30L-959.37	Hà Nội
16409	30L-934.63	Hà Nội	20409	30L-969.93	Hà Nội	24409	30L-941.43	Hà Nội	28409	30L-961.47	Hà Nội
16410	30L-936.91	Hà Nội	20410	30L-970.17	Hà Nội	24410	30L-942.91	Hà Nội	28410	30L-963.76	Hà Nội
16411	30L-938.30	Hà Nội	20411	30L-971.93	Hà Nội	24411	30L-943.30	Hà Nội	28411	30L-964.20	Hà Nội
16412	30L-939.21	Hà Nội	20412	30L-972.01	Hà Nội	24412	30L-943.45	Hà Nội	28412	30L-965.94	Hà Nội
16413	30L-939.61	Hà Nội	20413	30L-974.90	Hà Nội	24413	30L-945.78	Hà Nội	28413	30L-966.42	Hà Nội
16414	30L-940.23	Hà Nội	20414	30L-976.14	Hà Nội	24414	30L-947.84	Hà Nội	28414	30L-968.04	Hà Nội
16415	30L-940.45	Hà Nội	20415	30L-977.03	Hà Nội	24415	30L-948.72	Hà Nội	28415	30L-968.71	Hà Nội
16416	30L-944.02	Hà Nội	20416	30L-977.81	Hà Nội	24416	30L-948.73	Hà Nội	28416	30L-969.51	Hà Nội
16417	30L-944.23	Hà Nội	20417	30L-978.43	Hà Nội	24417	30L-950.93	Hà Nội	28417	30L-971.91	Hà Nội
16418	30L-944.46	Hà Nội	20418	30L-978.64	Hà Nội	24418	30L-951.75	Hà Nội	28418	30L-973.81	Hà Nội
16419	30L-944.57	Hà Nội	20419	30L-980.48	Hà Nội	24419	30L-952.71	Hà Nội	28419	30L-974.01	Hà Nội
16420	30L-944.61	Hà Nội	20420	30L-982.17	Hà Nội	24420	30L-952.82	Hà Nội	28420	30L-974.81	Hà Nội
16421	30L-944.82	Hà Nội	20421	30L-982.24	Hà Nội	24421	30L-953.17	Hà Nội	28421	30L-975.51	Hà Nội
16422	30L-945.23	Hà Nội	20422	30L-982.40	Hà Nội	24422	30L-953.45	Hà Nội	28422	30L-975.71	Hà Nội
16423	30L-945.52	Hà Nội	20423	30L-983.32	Hà Nội	24423	30L-956.62	Hà Nội	28423	30L-976.91	Hà Nội
16424	30L-947.78	Hà Nội	20424	30L-984.04	Hà Nội	24424	30L-956.72	Hà Nội	28424	30L-978.54	Hà Nội
16425	30L-947.97	Hà Nội	20425	30L-984.90	Hà Nội	24425	30L-957.37	Hà Nội	28425	30L-978.80	Hà Nội
16426	30L-948.62	Hà Nội	20426	30L-985.05	Hà Nội	24426	30L-957.81	Hà Nội	28426	30L-979.93	Hà Nội
16427	30L-950.34	Hà Nội	20427	30L-985.73	Hà Nội	24427	30L-958.80	Hà Nội	28427	30L-981.71	Hà Nội
16428	30L-950.74	Hà Nội	20428	30L-986.46	Hà Nội	24428	30L-959.70	Hà Nội	28428	30L-983.07	Hà Nội
16429	30L-951.45	Hà Nội	20429	30L-987.02	Hà Nội	24429	30L-961.54	Hà Nội	28429	30L-983.81	Hà Nội
16430	30L-952.02	Hà Nội	20430	30L-988.42	Hà Nội	24430	30L-961.94	Hà Nội	28430	30L-985.43	Hà Nội
16431	30L-952.46	Hà Nội	20431	30L-990.04	Hà Nội	24431	30L-967.04	Hà Nội	28431	30L-985.62	Hà Nội
16432	30L-953.47	Hà Nội	20432	30L-990.30	Hà Nội	24432	30L-967.90	Hà Nội	28432	30L-986.32	Hà Nội
16433	30L-953.62	Hà Nội	20433	30L-990.94	Hà Nội	24433	30L-968.62	Hà Nội	28433	30L-991.60	Hà Nội
16434	30L-954.71	Hà Nội	20434	30L-991.32	Hà Nội	24434	30L-969.47	Hà Nội	28434	30L-993.49	Hà Nội
16435	30L-957.60	Hà Nội	20435	30L-991.72	Hà Nội	24435	30L-971.43	Hà Nội	28435	30L-998.20	Hà Nội
16436	30L-958.45	Hà Nội	20436	30L-992.48	Hà Nội	24436	30L-972.41	Hà Nội	28436	30M-001.31	Hà Nội
16437	30L-959.41	Hà Nội	20437	30L-995.82	Hà Nội	24437	30L-972.45	Hà Nội	28437	30M-001.64	Hà Nội
16438	30L-962.31	Hà Nội	20438	30L-998.13	Hà Nội	24438	30L-972.52	Hà Nội	28438	30M-002.10	Hà Nội
16439	30L-962.47	Hà Nội	20439	30M-000.43	Hà Nội	24439	30L-975.48	Hà Nội	28439	30M-002.51	Hà Nội
16440	30L-962.49	Hà Nội	20440	30M-001.04	Hà Nội	24440	30L-976.21	Hà Nội	28440	30M-003.52	Hà Nội
16441	30L-963.21	Hà Nội	20441	30M-001.82	Hà Nội	24441	30L-977.12	Hà Nội	28441	30M-003.72	Hà Nội
16442	30L-964.10	Hà Nội	20442	30M-003.49	Hà Nội	24442	30L-977.60	Hà Nội	28442	30M-005.75	Hà Nội
16443	30L-964.63	Hà Nội	20443	30M-003.82	Hà Nội	24443	30L-978.01	Hà Nội	28443	30M-006.51	Hà Nội
16444	30L-964.67	Hà Nội	20444	30M-004.80	Hà Nội	24444	30L-979.17	Hà Nội	28444	30M-006.73	Hà Nội
16445	30L-964.82	Hà Nội	20445	30M-004.84	Hà Nội	24445	30L-979.81	Hà Nội	28445	30M-008.30	Hà Nội
16446	30L-965.01	Hà Nội	20446	30M-005.10	Hà Nội	24446	30L-980.63	Hà Nội	28446	30M-009.37	Hà Nội
16447	30L-966.72	Hà Nội	20447	30M-006.41	Hà Nội	24447	30L-981.27	Hà Nội	28447	30M-011.03	Hà Nội
16448	30L-966.74	Hà Nội	20448	30M-007.03	Hà Nội	24448	30L-982.84	Hà Nội	28448	30M-011.76	Hà Nội
16449	30L-967.92	Hà Nội	20449	30M-007.21	Hà Nội	24449	30L-983.47	Hà Nội	28449	30M-013.07	Hà Nội
16450	30L-968.32	Hà Nội	20450	30M-007.50	Hà Nội	24450	30L-983.71	Hà Nội	28450	30M-014.03	Hà Nội
16451	30L-969.05	Hà Nội	20451	30M-008.27	Hà Nội	24451	30L-985.50	Hà Nội	28451	30M-016.20	Hà Nội
16452	30L-969.43	Hà Nội	20452	30M-009.07	Hà Nội	24452	30L-985.72	Hà Nội	28452	30M-016.52	Hà Nội
16453	30L-969.74	Hà Nội	20453	30M-009.30	Hà Nội	24453	30L-988.48	Hà Nội	28453	30M-016.82	Hà Nội
16454	30L-971.21	Hà Nội	20454	30M-012.51	Hà Nội	24454	30L-989.04	Hà Nội	28454	30M-018.13	Hà Nội
16455	30L-972.46	Hà Nội	20455	30M-012.80	Hà Nội	24455	30L-990.57	Hà Nội	28455	30M-018.51	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16456	30L-973.45	Hà Nội	20456	30M-013.84	Hà Nội	24456	30L-991.54	Hà Nội	28456	30M-020.87	Hà Nội
16457	30L-974.02	Hà Nội	20457	30M-013.94	Hà Nội	24457	30L-991.82	Hà Nội	28457	30M-021.24	Hà Nội
16458	30L-974.03	Hà Nội	20458	30M-015.32	Hà Nội	24458	30L-998.03	Hà Nội	28458	30M-021.51	Hà Nội
16459	30L-974.91	Hà Nội	20459	30M-015.84	Hà Nội	24459	30L-998.30	Hà Nội	28459	30M-023.76	Hà Nội
16460	30L-975.30	Hà Nội	20460	30M-015.93	Hà Nội	24460	30L-998.46	Hà Nội	28460	30M-026.32	Hà Nội
16461	30L-976.54	Hà Nội	20461	30M-016.62	Hà Nội	24461	30L-979.87	Hà Nội	28461	30M-026.74	Hà Nội
16462	30L-977.62	Hà Nội	20462	30M-017.12	Hà Nội	24462	30M-001.27	Hà Nội	28462	30M-027.17	Hà Nội
16463	30L-978.51	Hà Nội	20463	30M-020.50	Hà Nội	24463	30M-001.73	Hà Nội	28463	30M-027.94	Hà Nội
16464	30L-978.76	Hà Nội	20464	30M-021.13	Hà Nội	24464	30M-002.01	Hà Nội	28464	30M-029.05	Hà Nội
16465	30L-980.87	Hà Nội	20465	30M-022.90	Hà Nội	24465	30M-002.73	Hà Nội	28465	51L-618.27	Hồ Chí Minh
16466	30L-981.13	Hà Nội	20466	30M-024.50	Hà Nội	24466	30M-003.74	Hà Nội	28466	51L-621.02	Hồ Chí Minh
16467	30L-981.74	Hà Nội	20467	30M-025.67	Hà Nội	24467	30M-004.82	Hà Nội	28467	51L-622.81	Hồ Chí Minh
16468	30L-983.23	Hà Nội	20468	30M-027.60	Hà Nội	24468	30M-005.41	Hà Nội	28468	51L-623.41	Hồ Chí Minh
16469	30L-983.80	Hà Nội	20469	30M-028.51	Hà Nội	24469	30M-007.67	Hà Nội	28469	51L-625.73	Hồ Chí Minh
16470	30L-984.13	Hà Nội	20470	30M-029.48	Hà Nội	24470	30M-008.42	Hà Nội	28470	51L-626.37	Hồ Chí Minh
16471	30L-984.53	Hà Nội	20471	51L-618.78	Hồ Chí Minh	24471	30M-013.52	Hà Nội	28471	51L-627.37	Hồ Chí Minh
16472	30L-984.60	Hà Nội	20472	51L-619.57	Hồ Chí Minh	24472	30M-013.81	Hà Nội	28472	51L-629.57	Hồ Chí Minh
16473	30L-984.70	Hà Nội	20473	51L-620.40	Hồ Chí Minh	24473	30M-015.52	Hà Nội	28473	51L-634.54	Hồ Chí Minh
16474	30L-984.82	Hà Nội	20474	51L-620.46	Hồ Chí Minh	24474	30M-016.04	Hà Nội	28474	51L-636.23	Hồ Chí Minh
16475	30L-985.76	Hà Nội	20475	51L-623.27	Hồ Chí Minh	24475	30M-016.31	Hà Nội	28475	51L-638.82	Hồ Chí Minh
16476	30L-987.90	Hà Nội	20476	51L-623.67	Hồ Chí Minh	24476	30M-016.46	Hà Nội	28476	51L-639.90	Hồ Chí Minh
16477	30L-990.48	Hà Nội	20477	51L-625.74	Hồ Chí Minh	24477	30M-016.70	Hà Nội	28477	51L-640.78	Hồ Chí Minh
16478	30L-990.97	Hà Nội	20478	51L-630.62	Hồ Chí Minh	24478	30M-017.73	Hà Nội	28478	51L-645.12	Hồ Chí Minh
16479	30L-992.43	Hà Nội	20479	51L-630.81	Hồ Chí Minh	24479	30M-018.52	Hà Nội	28479	51L-645.84	Hồ Chí Minh
16480	30L-992.81	Hà Nội	20480	51L-631.20	Hồ Chí Minh	24480	30M-018.94	Hà Nội	28480	51L-646.12	Hồ Chí Minh
16481	30L-993.50	Hà Nội	20481	51L-631.21	Hồ Chí Minh	24481	30M-019.57	Hà Nội	28481	51L-646.87	Hồ Chí Minh
16482	30L-994.07	Hà Nội	20482	51L-631.23	Hồ Chí Minh	24482	30M-020.94	Hà Nội	28482	51L-648.24	Hồ Chí Minh
16483	30L-994.62	Hà Nội	20483	51L-632.62	Hồ Chí Minh	24483	30M-021.30	Hà Nội	28483	51L-650.67	Hồ Chí Minh
16484	30L-995.90	Hà Nội	20484	51L-633.82	Hồ Chí Minh	24484	30M-022.49	Hà Nội	28484	51L-650.75	Hồ Chí Minh
16485	30L-998.41	Hà Nội	20485	51L-634.90	Hồ Chí Minh	24485	30M-023.49	Hà Nội	28485	51L-651.02	Hồ Chí Minh
16486	30M-001.13	Hà Nội	20486	51L-634.94	Hồ Chí Minh	24486	30M-029.13	Hà Nội	28486	51L-652.10	Hồ Chí Minh
16487	30M-002.04	Hà Nội	20487	51L-635.40	Hồ Chí Minh	24487	30M-029.54	Hà Nội	28487	51L-652.48	Hồ Chí Minh
16488	30M-002.76	Hà Nội	20488	51L-635.72	Hồ Chí Minh	24488	51L-618.07	Hồ Chí Minh	28488	51L-653.32	Hồ Chí Minh
16489	30M-003.37	Hà Nội	20489	51L-635.97	Hồ Chí Minh	24489	51L-618.10	Hồ Chí Minh	28489	51L-653.57	Hồ Chí Minh
16490	30M-004.14	Hà Nội	20490	51L-636.32	Hồ Chí Minh	24490	51L-620.42	Hồ Chí Minh	28490	51L-653.93	Hồ Chí Minh
16491	30M-005.73	Hà Nội	20491	51L-637.70	Hồ Chí Minh	24491	51L-620.74	Hồ Chí Minh	28491	51L-655.10	Hồ Chí Minh
16492	30M-012.47	Hà Nội	20492	51L-638.03	Hồ Chí Minh	24492	51L-621.47	Hồ Chí Minh	28492	51L-655.92	Hồ Chí Minh
16493	30M-012.67	Hà Nội	20493	51L-638.20	Hồ Chí Minh	24493	51L-621.61	Hồ Chí Minh	28493	51L-655.97	Hồ Chí Minh
16494	30M-012.73	Hà Nội	20494	51L-638.74	Hồ Chí Minh	24494	51L-622.46	Hồ Chí Minh	28494	51L-657.54	Hồ Chí Minh
16495	30M-015.61	Hà Nội	20495	51L-639.20	Hồ Chí Minh	24495	51L-624.05	Hồ Chí Minh	28495	51L-657.72	Hồ Chí Minh
16496	30M-018.75	Hà Nội	20496	51L-641.10	Hồ Chí Minh	24496	51L-624.40	Hồ Chí Minh	28496	51L-658.21	Hồ Chí Minh
16497	30M-018.90	Hà Nội	20497	51L-649.51	Hồ Chí Minh	24497	51L-624.72	Hồ Chí Minh	28497	51L-660.74	Hồ Chí Minh
16498	30M-019.14	Hà Nội	20498	51L-651.90	Hồ Chí Minh	24498	51L-625.51	Hồ Chí Minh	28498	51L-662.45	Hồ Chí Minh
16499	30M-023.70	Hà Nội	20499	51L-652.47	Hồ Chí Minh	24499	51L-625.57	Hồ Chí Minh	28499	51L-662.47	Hồ Chí Minh
16500	30M-024.23	Hà Nội	20500	51L-652.50	Hồ Chí Minh	24500	51L-626.04	Hồ Chí Minh	28500	51L-664.34	Hồ Chí Minh
16501	30M-024.90	Hà Nội	20501	51L-652.72	Hồ Chí Minh	24501	51L-627.47	Hồ Chí Minh	28501	51L-664.43	Hồ Chí Minh
16502	30M-027.03	Hà Nội	20502	51L-654.46	Hồ Chí Minh	24502	51L-628.10	Hồ Chí Minh	28502	51L-664.73	Hồ Chí Minh
16503	30M-027.82	Hà Nội	20503	51L-658.52	Hồ Chí Minh	24503	51L-629.04	Hồ Chí Minh	28503	51L-665.17	Hồ Chí Minh
16504	30M-028.41	Hà Nội	20504	51L-659.05	Hồ Chí Minh	24504	51L-631.37	Hồ Chí Minh	28504	51L-665.51	Hồ Chí Minh
16505	30M-028.60	Hà Nội	20505	51L-659.45	Hồ Chí Minh	24505	51L-631.76	Hồ Chí Minh	28505	51L-665.52	Hồ Chí Minh
16506	30M-028.63	Hà Nội	20506	51L-659.78	Hồ Chí Minh	24506	51L-632.46	Hồ Chí Minh	28506	51L-667.07	Hồ Chí Minh
16507	30M-028.70	Hà Nội	20507	51L-659.90	Hồ Chí Minh	24507	51L-634.12	Hồ Chí Minh	28507	51L-667.91	Hồ Chí Minh
16508	51L-618.54	Hồ Chí Minh	20508	51L-661.13	Hồ Chí Minh	24508	51L-634.23	Hồ Chí Minh	28508	51L-669.73	Hồ Chí Minh
16509	51L-618.63	Hồ Chí Minh	20509	51L-661.27	Hồ Chí Minh	24509	51L-634.51	Hồ Chí Minh	28509	51L-671.64	Hồ Chí Minh
16510	51L-620.48	Hồ Chí Minh	20510	51L-662.32	Hồ Chí Minh	24510	51L-635.57	Hồ Chí Minh	28510	51L-673.13	Hồ Chí Minh
16511	51L-621.72	Hồ Chí Minh	20511	51L-662.34	Hồ Chí Minh	24511	51L-635.62	Hồ Chí Minh	28511	51L-674.41	Hồ Chí Minh
16512	51L-622.24	Hồ Chí Minh	20512	51L-662.54	Hồ Chí Minh	24512	51L-637.51	Hồ Chí Minh	28512	51L-675.46	Hồ Chí Minh
16513	51L-622.43	Hồ Chí Minh	20513	51L-663.20	Hồ Chí Minh	24513	51L-637.92	Hồ Chí Minh	28513	51L-676.12	Hồ Chí Minh
16514	51L-624.23	Hồ Chí Minh	20514	51L-663.43	Hồ Chí Minh	24514	51L-639.46	Hồ Chí Minh	28514	51L-677.04	Hồ Chí Minh
16515	51L-626.91	Hồ Chí Minh	20515	51L-664.21	Hồ Chí Minh	24515	51L-640.13	Hồ Chí Minh	28515	51L-677.75	Hồ Chí Minh
16516	51L-626.97	Hồ Chí Minh	20516	51L-664.53	Hồ Chí Minh	24516	51L-640.17	Hồ Chí Minh	28516	51L-681.47	Hồ Chí Minh
16517	51L-629.01	Hồ Chí Minh	20517	51L-670.10	Hồ Chí Minh	24517	51L-643.05	Hồ Chí Minh	28517	51L-682.57	Hồ Chí Minh
16518	51L-630.52	Hồ Chí Minh	20518	51L-670.82	Hồ Chí Minh	24518	51L-643.70	Hồ Chí Minh	28518	51L-686.43	Hồ Chí Minh
16519	51L-633.47	Hồ Chí Minh	20519	51L-671.45	Hồ Chí Minh	24519	51L-644.13	Hồ Chí Minh	28519	51L-687.75	Hồ Chí Minh
16520	51L-633.91	Hồ Chí Minh	20520	51L-674.61	Hồ Chí Minh	24520	51L-644.54	Hồ Chí Minh	28520	51L-690.74	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16521	51L-633.93	Hồ Chí Minh	20521	51L-679.31	Hồ Chí Minh	24521	51L-644.90	Hồ Chí Minh	28521	51L-690.97	Hồ Chí Minh
16522	51L-634.05	Hồ Chí Minh	20522	51L-680.12	Hồ Chí Minh	24522	51L-645.14	Hồ Chí Minh	28522	51L-693.63	Hồ Chí Minh
16523	51L-634.60	Hồ Chí Minh	20523	51L-680.20	Hồ Chí Minh	24523	51L-645.76	Hồ Chí Minh	28523	51L-693.80	Hồ Chí Minh
16524	51L-636.34	Hồ Chí Minh	20524	51L-680.42	Hồ Chí Minh	24524	51L-646.94	Hồ Chí Minh	28524	51L-696.20	Hồ Chí Minh
16525	51L-636.40	Hồ Chí Minh	20525	51L-681.02	Hồ Chí Minh	24525	51L-647.31	Hồ Chí Minh	28525	51L-696.62	Hồ Chí Minh
16526	51L-636.54	Hồ Chí Minh	20526	51L-681.78	Hồ Chí Minh	24526	51L-648.07	Hồ Chí Minh	28526	51L-697.64	Hồ Chí Minh
16527	51L-636.62	Hồ Chí Minh	20527	51L-682.12	Hồ Chí Minh	24527	51L-651.07	Hồ Chí Minh	28527	51L-701.20	Hồ Chí Minh
16528	51L-637.03	Hồ Chí Minh	20528	51L-685.51	Hồ Chí Minh	24528	51L-651.30	Hồ Chí Minh	28528	51L-701.53	Hồ Chí Minh
16529	51L-638.47	Hồ Chí Minh	20529	51L-686.57	Hồ Chí Minh	24529	51L-652.67	Hồ Chí Minh	28529	51L-702.97	Hồ Chí Minh
16530	51L-640.03	Hồ Chí Minh	20530	51L-686.90	Hồ Chí Minh	24530	51L-652.71	Hồ Chí Minh	28530	51L-705.71	Hồ Chí Minh
16531	51L-640.61	Hồ Chí Minh	20531	51L-687.52	Hồ Chí Minh	24531	51L-653.20	Hồ Chí Minh	28531	51L-706.04	Hồ Chí Minh
16532	51L-640.91	Hồ Chí Minh	20532	51L-691.71	Hồ Chí Minh	24532	51L-653.41	Hồ Chí Minh	28532	51L-706.13	Hồ Chí Minh
16533	51L-642.47	Hồ Chí Minh	20533	51L-692.43	Hồ Chí Minh	24533	51L-653.76	Hồ Chí Minh	28533	51L-706.24	Hồ Chí Minh
16534	51L-646.62	Hồ Chí Minh	20534	51L-692.50	Hồ Chí Minh	24534	51L-653.84	Hồ Chí Minh	28534	51L-706.34	Hồ Chí Minh
16535	51L-646.70	Hồ Chí Minh	20535	51L-693.03	Hồ Chí Minh	24535	51L-654.07	Hồ Chí Minh	28535	51L-706.75	Hồ Chí Minh
16536	51L-647.20	Hồ Chí Minh	20536	51L-693.21	Hồ Chí Minh	24536	51L-657.01	Hồ Chí Minh	28536	51L-707.17	Hồ Chí Minh
16537	51L-647.78	Hồ Chí Minh	20537	51L-694.03	Hồ Chí Minh	24537	51L-658.81	Hồ Chí Minh	28537	51L-707.54	Hồ Chí Minh
16538	51L-652.60	Hồ Chí Minh	20538	51L-696.45	Hồ Chí Minh	24538	51L-659.02	Hồ Chí Minh	28538	51L-707.57	Hồ Chí Minh
16539	51L-654.50	Hồ Chí Minh	20539	51L-696.70	Hồ Chí Minh	24539	51L-659.04	Hồ Chí Minh	28539	51L-710.87	Hồ Chí Minh
16540	51L-654.93	Hồ Chí Minh	20540	51L-697.46	Hồ Chí Minh	24540	51L-659.63	Hồ Chí Minh	28540	51L-710.93	Hồ Chí Minh
16541	51L-655.24	Hồ Chí Minh	20541	51L-697.57	Hồ Chí Minh	24541	51L-659.81	Hồ Chí Minh	28541	51L-711.50	Hồ Chí Minh
16542	51L-655.30	Hồ Chí Minh	20542	51L-698.31	Hồ Chí Minh	24542	51L-662.10	Hồ Chí Minh	28542	51L-712.02	Hồ Chí Minh
16543	51L-656.64	Hồ Chí Minh	20543	51L-698.48	Hồ Chí Minh	24543	51L-663.81	Hồ Chí Minh	28543	51L-712.42	Hồ Chí Minh
16544	51L-656.82	Hồ Chí Minh	20544	51L-698.72	Hồ Chí Minh	24544	51L-665.23	Hồ Chí Minh	28544	51L-713.12	Hồ Chí Minh
16545	51L-659.50	Hồ Chí Minh	20545	51L-698.81	Hồ Chí Minh	24545	51L-665.97	Hồ Chí Minh	28545	51L-714.40	Hồ Chí Minh
16546	51L-662.05	Hồ Chí Minh	20546	51L-699.21	Hồ Chí Minh	24546	51L-667.02	Hồ Chí Minh	28546	51L-717.05	Hồ Chí Minh
16547	51L-662.74	Hồ Chí Minh	20547	51L-699.82	Hồ Chí Minh	24547	51L-667.48	Hồ Chí Minh	28547	51L-719.31	Hồ Chí Minh
16548	51L-663.73	Hồ Chí Minh	20548	51L-700.84	Hồ Chí Minh	24548	51L-668.10	Hồ Chí Minh	28548	51L-722.78	Hồ Chí Minh
16549	51L-664.97	Hồ Chí Minh	20549	51L-701.78	Hồ Chí Minh	24549	51L-669.49	Hồ Chí Minh	28549	51L-723.01	Hồ Chí Minh
16550	51L-669.47	Hồ Chí Minh	20550	51L-702.62	Hồ Chí Minh	24550	51L-669.74	Hồ Chí Minh	28550	51L-724.21	Hồ Chí Minh
16551	51L-669.60	Hồ Chí Minh	20551	51L-703.02	Hồ Chí Minh	24551	51L-670.53	Hồ Chí Minh	28551	51L-725.01	Hồ Chí Minh
16552	51L-670.41	Hồ Chí Minh	20552	51L-703.48	Hồ Chí Minh	24552	51L-670.64	Hồ Chí Minh	28552	51L-725.34	Hồ Chí Minh
16553	51L-673.21	Hồ Chí Minh	20553	51L-708.46	Hồ Chí Minh	24553	51L-672.45	Hồ Chí Minh	28553	51L-725.62	Hồ Chí Minh
16554	51L-673.30	Hồ Chí Minh	20554	51L-709.47	Hồ Chí Minh	24554	51L-672.47	Hồ Chí Minh	28554	51L-725.90	Hồ Chí Minh
16555	51L-674.72	Hồ Chí Minh	20555	51L-709.82	Hồ Chí Minh	24555	51L-673.75	Hồ Chí Minh	28555	51L-726.02	Hồ Chí Minh
16556	51L-675.32	Hồ Chí Minh	20556	51L-711.43	Hồ Chí Minh	24556	51L-674.91	Hồ Chí Minh	28556	51L-726.90	Hồ Chí Minh
16557	51L-675.41	Hồ Chí Minh	20557	51L-712.94	Hồ Chí Minh	24557	51L-675.12	Hồ Chí Minh	28557	51L-729.53	Hồ Chí Minh
16558	51L-675.53	Hồ Chí Minh	20558	51L-714.54	Hồ Chí Minh	24558	51L-677.72	Hồ Chí Minh	28558	51L-730.74	Hồ Chí Minh
16559	51L-675.91	Hồ Chí Minh	20559	51L-714.62	Hồ Chí Minh	24559	51L-679.57	Hồ Chí Minh	28559	51L-730.91	Hồ Chí Minh
16560	51L-676.07	Hồ Chí Minh	20560	51L-715.12	Hồ Chí Minh	24560	51L-680.10	Hồ Chí Minh	28560	51L-732.20	Hồ Chí Minh
16561	51L-676.72	Hồ Chí Minh	20561	51L-720.63	Hồ Chí Minh	24561	51L-680.27	Hồ Chí Minh	28561	51L-732.64	Hồ Chí Minh
16562	51L-676.84	Hồ Chí Minh	20562	51L-721.54	Hồ Chí Minh	24562	51L-680.61	Hồ Chí Minh	28562	51L-733.80	Hồ Chí Minh
16563	51L-677.84	Hồ Chí Minh	20563	51L-721.82	Hồ Chí Minh	24563	51L-680.87	Hồ Chí Minh	28563	51L-735.92	Hồ Chí Minh
16564	51L-679.10	Hồ Chí Minh	20564	51L-721.93	Hồ Chí Minh	24564	51L-681.67	Hồ Chí Minh	28564	51L-736.13	Hồ Chí Minh
16565	51L-679.24	Hồ Chí Minh	20565	51L-722.20	Hồ Chí Minh	24565	51L-682.67	Hồ Chí Minh	28565	51L-736.49	Hồ Chí Minh
16566	51L-680.47	Hồ Chí Minh	20566	51L-722.61	Hồ Chí Minh	24566	51L-684.10	Hồ Chí Minh	28566	51L-738.64	Hồ Chí Minh
16567	51L-681.48	Hồ Chí Minh	20567	51L-724.02	Hồ Chí Minh	24567	51L-684.51	Hồ Chí Minh	28567	51L-738.90	Hồ Chí Minh
16568	51L-682.80	Hồ Chí Minh	20568	51L-726.50	Hồ Chí Minh	24568	51L-684.97	Hồ Chí Minh	28568	51L-740.62	Hồ Chí Minh
16569	51L-682.81	Hồ Chí Minh	20569	51L-727.41	Hồ Chí Minh	24569	51L-689.72	Hồ Chí Minh	28569	51L-742.63	Hồ Chí Minh
16570	51L-683.07	Hồ Chí Minh	20570	51L-729.60	Hồ Chí Minh	24570	51L-691.61	Hồ Chí Minh	28570	51L-742.71	Hồ Chí Minh
16571	51L-683.93	Hồ Chí Minh	20571	51L-729.75	Hồ Chí Minh	24571	51L-692.31	Hồ Chí Minh	28571	51L-743.12	Hồ Chí Minh
16572	51L-683.94	Hồ Chí Minh	20572	51L-730.17	Hồ Chí Minh	24572	51L-692.60	Hồ Chí Minh	28572	51L-744.10	Hồ Chí Minh
16573	51L-685.02	Hồ Chí Minh	20573	51L-730.64	Hồ Chí Minh	24573	51L-693.01	Hồ Chí Minh	28573	51L-744.34	Hồ Chí Minh
16574	51L-685.21	Hồ Chí Minh	20574	51L-731.42	Hồ Chí Minh	24574	51L-693.42	Hồ Chí Minh	28574	51L-744.57	Hồ Chí Minh
16575	51L-685.24	Hồ Chí Minh	20575	51L-732.13	Hồ Chí Minh	24575	51L-693.60	Hồ Chí Minh	28575	51L-744.93	Hồ Chí Minh
16576	51L-686.48	Hồ Chí Minh	20576	51L-733.05	Hồ Chí Minh	24576	51L-694.50	Hồ Chí Minh	28576	51L-745.75	Hồ Chí Minh
16577	51L-689.48	Hồ Chí Minh	20577	51L-733.70	Hồ Chí Minh	24577	51L-696.47	Hồ Chí Minh	28577	51L-746.57	Hồ Chí Minh
16578	51L-689.61	Hồ Chí Minh	20578	51L-734.97	Hồ Chí Minh	24578	51L-697.50	Hồ Chí Minh	28578	51L-747.32	Hồ Chí Minh
16579	51L-692.67	Hồ Chí Minh	20579	51L-735.14	Hồ Chí Minh	24579	51L-698.23	Hồ Chí Minh	28579	51L-747.72	Hồ Chí Minh
16580	51L-693.53	Hồ Chí Minh	20580	51L-735.70	Hồ Chí Minh	24580	51L-698.64	Hồ Chí Minh	28580	51L-747.82	Hồ Chí Minh
16581	51L-694.12	Hồ Chí Minh	20581	51L-735.74	Hồ Chí Minh	24581	51L-699.45	Hồ Chí Minh	28581	51L-748.17	Hồ Chí Minh
16582	51L-694.17	Hồ Chí Minh	20582	51L-735.75	Hồ Chí Minh	24582	51L-699.87	Hồ Chí Minh	28582	51L-748.41	Hồ Chí Minh
16583	51L-695.10	Hồ Chí Minh	20583	51L-735.76	Hồ Chí Minh	24583	51L-703.63	Hồ Chí Minh	28583	51L-748.53	Hồ Chí Minh
16584	51L-695.70	Hồ Chí Minh	20584	51L-735.80	Hồ Chí Minh	24584	51L-703.84	Hồ Chí Minh	28584	51L-748.60	Hồ Chí Minh
16585	51L-697.05	Hồ Chí Minh	20585	51L-736.40	Hồ Chí Minh	24585	51L-703.92	Hồ Chí Minh	28585	51L-749.13	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16586	51L-698.92	Hồ Chí Minh	20586	51L-739.78	Hồ Chí Minh	24586	51L-705.34	Hồ Chí Minh	28586	51L-749.93	Hồ Chí Minh
16587	51L-699.34	Hồ Chí Minh	20587	51L-740.67	Hồ Chí Minh	24587	51L-705.37	Hồ Chí Minh	28587	51L-751.42	Hồ Chí Minh
16588	51L-700.42	Hồ Chí Minh	20588	51L-743.03	Hồ Chí Minh	24588	51L-706.37	Hồ Chí Minh	28588	51L-752.49	Hồ Chí Minh
16589	51L-701.90	Hồ Chí Minh	20589	51L-747.24	Hồ Chí Minh	24589	51L-706.53	Hồ Chí Minh	28589	51L-753.07	Hồ Chí Minh
16590	51L-702.72	Hồ Chí Minh	20590	51L-749.70	Hồ Chí Minh	24590	51L-706.93	Hồ Chí Minh	28590	51L-754.32	Hồ Chí Minh
16591	51L-705.51	Hồ Chí Minh	20591	51L-749.90	Hồ Chí Minh	24591	51L-707.91	Hồ Chí Minh	28591	51L-754.61	Hồ Chí Minh
16592	51L-705.97	Hồ Chí Minh	20592	51L-750.23	Hồ Chí Minh	24592	51L-708.74	Hồ Chí Minh	28592	51L-755.62	Hồ Chí Minh
16593	51L-706.02	Hồ Chí Minh	20593	51L-750.76	Hồ Chí Minh	24593	51L-709.10	Hồ Chí Minh	28593	51L-756.23	Hồ Chí Minh
16594	51L-707.05	Hồ Chí Minh	20594	51L-751.32	Hồ Chí Minh	24594	51L-709.74	Hồ Chí Minh	28594	51L-756.52	Hồ Chí Minh
16595	51L-707.27	Hồ Chí Minh	20595	51L-752.01	Hồ Chí Minh	24595	51L-711.07	Hồ Chí Minh	28595	51L-758.46	Hồ Chí Minh
16596	51L-707.76	Hồ Chí Minh	20596	51L-752.31	Hồ Chí Minh	24596	51L-711.48	Hồ Chí Minh	28596	51L-758.49	Hồ Chí Minh
16597	51L-708.78	Hồ Chí Minh	20597	51L-752.90	Hồ Chí Minh	24597	51L-711.64	Hồ Chí Minh	28597	51L-758.92	Hồ Chí Minh
16598	51L-712.05	Hồ Chí Minh	20598	51L-753.60	Hồ Chí Minh	24598	51L-711.87	Hồ Chí Minh	28598	51L-759.34	Hồ Chí Minh
16599	51L-712.20	Hồ Chí Minh	20599	51L-753.87	Hồ Chí Minh	24599	51L-712.32	Hồ Chí Minh	28599	51L-759.70	Hồ Chí Minh
16600	51L-712.41	Hồ Chí Minh	20600	51L-753.97	Hồ Chí Minh	24600	51L-712.84	Hồ Chí Minh	28600	51L-761.64	Hồ Chí Minh
16601	51L-712.46	Hồ Chí Minh	20601	51L-755.40	Hồ Chí Minh	24601	51L-714.21	Hồ Chí Minh	28601	51L-764.72	Hồ Chí Minh
16602	51L-713.07	Hồ Chí Minh	20602	51L-756.12	Hồ Chí Minh	24602	51L-714.46	Hồ Chí Minh	28602	51L-764.84	Hồ Chí Minh
16603	51L-715.23	Hồ Chí Minh	20603	51L-757.05	Hồ Chí Minh	24603	51L-718.64	Hồ Chí Minh	28603	51L-764.87	Hồ Chí Minh
16604	51L-716.67	Hồ Chí Minh	20604	51L-758.14	Hồ Chí Minh	24604	51L-723.51	Hồ Chí Minh	28604	51L-764.92	Hồ Chí Minh
16605	51L-717.40	Hồ Chí Minh	20605	51L-758.76	Hồ Chí Minh	24605	51L-723.73	Hồ Chí Minh	28605	51L-766.14	Hồ Chí Minh
16606	51L-719.37	Hồ Chí Minh	20606	51L-762.40	Hồ Chí Minh	24606	51L-724.17	Hồ Chí Minh	28606	51L-766.34	Hồ Chí Minh
16607	51L-720.04	Hồ Chí Minh	20607	51L-765.54	Hồ Chí Minh	24607	51L-724.34	Hồ Chí Minh	28607	51L-766.42	Hồ Chí Minh
16608	51L-720.93	Hồ Chí Minh	20608	51L-767.94	Hồ Chí Minh	24608	51L-724.51	Hồ Chí Minh	28608	51L-767.49	Hồ Chí Minh
16609	51L-721.20	Hồ Chí Minh	20609	51L-768.21	Hồ Chí Minh	24609	51L-725.49	Hồ Chí Minh	28609	51L-767.53	Hồ Chí Minh
16610	51L-721.47	Hồ Chí Minh	20610	51L-768.37	Hồ Chí Minh	24610	51L-727.42	Hồ Chí Minh	28610	51L-768.70	Hồ Chí Minh
16611	51L-722.04	Hồ Chí Minh	20611	51L-769.04	Hồ Chí Minh	24611	51L-727.62	Hồ Chí Minh	28611	51L-768.78	Hồ Chí Minh
16612	51L-722.05	Hồ Chí Minh	20612	51L-770.82	Hồ Chí Minh	24612	51L-727.84	Hồ Chí Minh	28612	51L-769.42	Hồ Chí Minh
16613	51L-722.63	Hồ Chí Minh	20613	51L-771.84	Hồ Chí Minh	24613	51L-728.81	Hồ Chí Minh	28613	51L-771.67	Hồ Chí Minh
16614	51L-722.73	Hồ Chí Minh	20614	51L-772.20	Hồ Chí Minh	24614	51L-729.52	Hồ Chí Minh	28614	51L-772.97	Hồ Chí Minh
16615	51L-723.47	Hồ Chí Minh	20615	51L-772.42	Hồ Chí Minh	24615	51L-731.60	Hồ Chí Minh	28615	51L-773.21	Hồ Chí Minh
16616	51L-724.03	Hồ Chí Minh	20616	51L-773.87	Hồ Chí Minh	24616	51L-732.46	Hồ Chí Minh	28616	51L-774.02	Hồ Chí Minh
16617	51L-725.71	Hồ Chí Minh	20617	51L-774.04	Hồ Chí Minh	24617	51L-734.57	Hồ Chí Minh	28617	51L-777.41	Hồ Chí Minh
16618	51L-727.45	Hồ Chí Minh	20618	51L-774.76	Hồ Chí Minh	24618	51L-737.21	Hồ Chí Minh	28618	51L-778.75	Hồ Chí Minh
16619	51L-727.52	Hồ Chí Minh	20619	51L-778.17	Hồ Chí Minh	24619	51L-738.01	Hồ Chí Minh	28619	51L-779.82	Hồ Chí Minh
16620	51L-729.76	Hồ Chí Minh	20620	51L-778.53	Hồ Chí Minh	24620	51L-738.02	Hồ Chí Minh	28620	51L-780.51	Hồ Chí Minh
16621	51L-730.93	Hồ Chí Minh	20621	51L-779.37	Hồ Chí Minh	24621	51L-740.52	Hồ Chí Minh	28621	51L-780.73	Hồ Chí Minh
16622	51L-731.23	Hồ Chí Minh	20622	51L-781.10	Hồ Chí Minh	24622	51L-742.62	Hồ Chí Minh	28622	51L-781.32	Hồ Chí Minh
16623	51L-734.60	Hồ Chí Minh	20623	51L-782.02	Hồ Chí Minh	24623	51L-743.76	Hồ Chí Minh	28623	51L-783.49	Hồ Chí Minh
16624	51L-734.93	Hồ Chí Minh	20624	51L-782.20	Hồ Chí Minh	24624	51L-748.54	Hồ Chí Minh	28624	51L-783.51	Hồ Chí Minh
16625	51L-735.12	Hồ Chí Minh	20625	51L-784.02	Hồ Chí Minh	24625	51L-749.61	Hồ Chí Minh	28625	51L-783.75	Hồ Chí Minh
16626	51L-735.62	Hồ Chí Minh	20626	51L-784.40	Hồ Chí Minh	24626	51L-749.75	Hồ Chí Minh	28626	51L-784.04	Hồ Chí Minh
16627	51L-735.71	Hồ Chí Minh	20627	51L-787.81	Hồ Chí Minh	24627	51L-750.60	Hồ Chí Minh	28627	51L-784.52	Hồ Chí Minh
16628	51L-736.23	Hồ Chí Minh	20628	51L-790.01	Hồ Chí Minh	24628	51L-752.78	Hồ Chí Minh	28628	51L-786.76	Hồ Chí Minh
16629	51L-736.46	Hồ Chí Minh	20629	51L-791.02	Hồ Chí Minh	24629	51L-756.43	Hồ Chí Minh	28629	51L-787.05	Hồ Chí Minh
16630	51L-737.05	Hồ Chí Minh	20630	51L-791.27	Hồ Chí Minh	24630	51L-756.73	Hồ Chí Minh	28630	51L-787.62	Hồ Chí Minh
16631	51L-737.48	Hồ Chí Minh	20631	51L-792.49	Hồ Chí Minh	24631	51L-757.31	Hồ Chí Minh	28631	51L-788.04	Hồ Chí Minh
16632	51L-737.71	Hồ Chí Minh	20632	51L-793.60	Hồ Chí Minh	24632	51L-757.73	Hồ Chí Minh	28632	51L-788.23	Hồ Chí Minh
16633	51L-739.62	Hồ Chí Minh	20633	51L-795.05	Hồ Chí Minh	24633	51L-758.30	Hồ Chí Minh	28633	51L-788.24	Hồ Chí Minh
16634	51L-740.64	Hồ Chí Minh	20634	51L-797.63	Hồ Chí Minh	24634	51L-758.40	Hồ Chí Minh	28634	51L-788.32	Hồ Chí Minh
16635	51L-740.71	Hồ Chí Minh	20635	51L-798.12	Hồ Chí Minh	24635	51L-761.17	Hồ Chí Minh	28635	51L-790.12	Hồ Chí Minh
16636	51L-742.10	Hồ Chí Minh	20636	51L-798.93	Hồ Chí Minh	24636	51L-761.90	Hồ Chí Minh	28636	51L-792.46	Hồ Chí Minh
16637	51L-742.97	Hồ Chí Minh	20637	51L-799.17	Hồ Chí Minh	24637	51L-762.24	Hồ Chí Minh	28637	51L-793.53	Hồ Chí Minh
16638	51L-743.42	Hồ Chí Minh	20638	51L-799.23	Hồ Chí Minh	24638	51L-763.94	Hồ Chí Minh	28638	51L-794.20	Hồ Chí Minh
16639	51L-743.71	Hồ Chí Minh	20639	51L-801.48	Hồ Chí Minh	24639	51L-764.47	Hồ Chí Minh	28639	51L-794.75	Hồ Chí Minh
16640	51L-743.84	Hồ Chí Minh	20640	51L-802.14	Hồ Chí Minh	24640	51L-766.07	Hồ Chí Minh	28640	51L-795.70	Hồ Chí Minh
16641	51L-744.90	Hồ Chí Minh	20641	51L-802.67	Hồ Chí Minh	24641	51L-767.43	Hồ Chí Minh	28641	51L-798.31	Hồ Chí Minh
16642	51L-745.40	Hồ Chí Minh	20642	51L-802.75	Hồ Chí Minh	24642	51L-768.45	Hồ Chí Minh	28642	51L-798.32	Hồ Chí Minh
16643	51L-746.02	Hồ Chí Minh	20643	51L-803.43	Hồ Chí Minh	24643	51L-769.74	Hồ Chí Minh	28643	51L-798.57	Hồ Chí Minh
16644	51L-746.23	Hồ Chí Minh	20644	51L-803.53	Hồ Chí Minh	24644	51L-771.76	Hồ Chí Minh	28644	51L-798.81	Hồ Chí Minh
16645	51L-747.43	Hồ Chí Minh	20645	51L-806.92	Hồ Chí Minh	24645	51L-773.12	Hồ Chí Minh	28645	51L-799.10	Hồ Chí Minh
16646	51L-747.64	Hồ Chí Minh	20646	51L-808.57	Hồ Chí Minh	24646	51L-774.07	Hồ Chí Minh	28646	51L-799.30	Hồ Chí Minh
16647	51L-747.81	Hồ Chí Minh	20647	51L-809.17	Hồ Chí Minh	24647	51L-774.46	Hồ Chí Minh	28647	51L-799.41	Hồ Chí Minh
16648	51L-749.64	Hồ Chí Minh	20648	51L-811.23	Hồ Chí Minh	24648	51L-774.71	Hồ Chí Minh	28648	51L-800.41	Hồ Chí Minh
16649	51L-750.73	Hồ Chí Minh	20649	51L-811.82	Hồ Chí Minh	24649	51L-774.91	Hồ Chí Minh	28649	51L-801.57	Hồ Chí Minh
16650	51L-752.04	Hồ Chí Minh	20650	51L-812.84	Hồ Chí Minh	24650	51L-776.45	Hồ Chí Minh	28650	51L-802.34	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16651	51L-753.17	Hồ Chí Minh	20651	51L-812.94	Hồ Chí Minh	24651	51L-778.32	Hồ Chí Minh	28651	51L-802.94	Hồ Chí Minh
16652	51L-754.72	Hồ Chí Minh	20652	51L-814.02	Hồ Chí Minh	24652	51L-780.10	Hồ Chí Minh	28652	51L-805.84	Hồ Chí Minh
16653	51L-754.84	Hồ Chí Minh	20653	51L-814.61	Hồ Chí Minh	24653	51L-780.42	Hồ Chí Minh	28653	51L-805.92	Hồ Chí Minh
16654	51L-755.13	Hồ Chí Minh	20654	51L-816.30	Hồ Chí Minh	24654	51L-780.62	Hồ Chí Minh	28654	51L-807.13	Hồ Chí Minh
16655	51L-757.63	Hồ Chí Minh	20655	51L-817.34	Hồ Chí Minh	24655	51L-782.01	Hồ Chí Minh	28655	51L-808.31	Hồ Chí Minh
16656	51L-757.70	Hồ Chí Minh	20656	51L-818.72	Hồ Chí Minh	24656	51L-782.46	Hồ Chí Minh	28656	51L-810.05	Hồ Chí Minh
16657	51L-758.05	Hồ Chí Minh	20657	51L-819.01	Hồ Chí Minh	24657	51L-782.94	Hồ Chí Minh	28657	51L-810.84	Hồ Chí Minh
16658	51L-758.20	Hồ Chí Minh	20658	51L-819.07	Hồ Chí Minh	24658	51L-783.82	Hồ Chí Minh	28658	51L-810.90	Hồ Chí Minh
16659	51L-758.32	Hồ Chí Minh	20659	51L-822.63	Hồ Chí Minh	24659	51L-783.93	Hồ Chí Minh	28659	51L-811.72	Hồ Chí Minh
16660	51L-758.51	Hồ Chí Minh	20660	51L-823.30	Hồ Chí Minh	24660	51L-784.27	Hồ Chí Minh	28660	51L-812.05	Hồ Chí Minh
16661	51L-759.20	Hồ Chí Minh	20661	51L-823.40	Hồ Chí Minh	24661	51L-784.63	Hồ Chí Minh	28661	51L-812.53	Hồ Chí Minh
16662	51L-759.78	Hồ Chí Minh	20662	51L-826.02	Hồ Chí Minh	24662	51L-785.13	Hồ Chí Minh	28662	51L-813.53	Hồ Chí Minh
16663	51L-759.92	Hồ Chí Minh	20663	51L-826.73	Hồ Chí Minh	24663	51L-786.13	Hồ Chí Minh	28663	51L-813.76	Hồ Chí Minh
16664	51L-760.10	Hồ Chí Minh	20664	51L-826.80	Hồ Chí Minh	24664	51L-790.14	Hồ Chí Minh	28664	51L-814.92	Hồ Chí Minh
16665	51L-760.74	Hồ Chí Minh	20665	51L-827.78	Hồ Chí Minh	24665	51L-790.64	Hồ Chí Minh	28665	51L-817.31	Hồ Chí Minh
16666	51L-761.10	Hồ Chí Minh	20666	51L-828.34	Hồ Chí Minh	24666	51L-792.42	Hồ Chí Minh	28666	51L-818.87	Hồ Chí Minh
16667	51L-761.23	Hồ Chí Minh	20667	51L-831.02	Hồ Chí Minh	24667	51L-792.45	Hồ Chí Minh	28667	51L-820.07	Hồ Chí Minh
16668	51L-762.03	Hồ Chí Minh	20668	51L-831.70	Hồ Chí Minh	24668	51L-792.73	Hồ Chí Minh	28668	51L-820.31	Hồ Chí Minh
16669	51L-762.05	Hồ Chí Minh	20669	51L-833.91	Hồ Chí Minh	24669	51L-792.82	Hồ Chí Minh	28669	51L-823.42	Hồ Chí Minh
16670	51L-762.20	Hồ Chí Minh	20670	51L-834.40	Hồ Chí Minh	24670	51L-794.57	Hồ Chí Minh	28670	51L-823.70	Hồ Chí Minh
16671	51L-762.42	Hồ Chí Minh	20671	51L-835.24	Hồ Chí Minh	24671	51L-795.63	Hồ Chí Minh	28671	51L-826.04	Hồ Chí Minh
16672	51L-762.84	Hồ Chí Minh	20672	51L-837.43	Hồ Chí Minh	24672	51L-795.71	Hồ Chí Minh	28672	51L-827.04	Hồ Chí Minh
16673	51L-763.70	Hồ Chí Minh	20673	51L-839.62	Hồ Chí Minh	24673	51L-796.01	Hồ Chí Minh	28673	51L-827.60	Hồ Chí Minh
16674	51L-765.14	Hồ Chí Minh	20674	51L-843.17	Hồ Chí Minh	24674	51L-797.82	Hồ Chí Minh	28674	51L-829.42	Hồ Chí Minh
16675	51L-765.37	Hồ Chí Minh	20675	51L-843.54	Hồ Chí Minh	24675	51L-798.64	Hồ Chí Minh	28675	51L-829.62	Hồ Chí Minh
16676	51L-765.52	Hồ Chí Minh	20676	51L-843.73	Hồ Chí Minh	24676	51L-798.73	Hồ Chí Minh	28676	51L-830.53	Hồ Chí Minh
16677	51L-767.03	Hồ Chí Minh	20677	51L-844.41	Hồ Chí Minh	24677	51L-799.37	Hồ Chí Minh	28677	51L-834.31	Hồ Chí Minh
16678	51L-768.73	Hồ Chí Minh	20678	51L-844.50	Hồ Chí Minh	24678	51L-799.52	Hồ Chí Minh	28678	51L-836.92	Hồ Chí Minh
16679	51L-770.12	Hồ Chí Minh	20679	51L-845.12	Hồ Chí Minh	24679	51L-800.43	Hồ Chí Minh	28679	51L-836.93	Hồ Chí Minh
16680	51L-771.52	Hồ Chí Minh	20680	51L-845.50	Hồ Chí Minh	24680	51L-800.75	Hồ Chí Minh	28680	51L-840.21	Hồ Chí Minh
16681	51L-771.93	Hồ Chí Minh	20681	51L-845.87	Hồ Chí Minh	24681	51L-803.48	Hồ Chí Minh	28681	51L-840.71	Hồ Chí Minh
16682	51L-772.60	Hồ Chí Minh	20682	51L-847.42	Hồ Chí Minh	24682	51L-803.57	Hồ Chí Minh	28682	51L-841.10	Hồ Chí Minh
16683	51L-772.82	Hồ Chí Minh	20683	51L-849.37	Hồ Chí Minh	24683	51L-804.37	Hồ Chí Minh	28683	51L-841.45	Hồ Chí Minh
16684	51L-773.94	Hồ Chí Minh	20684	51L-853.46	Hồ Chí Minh	24684	51L-806.31	Hồ Chí Minh	28684	51L-842.71	Hồ Chí Minh
16685	51L-776.01	Hồ Chí Minh	20685	51L-855.43	Hồ Chí Minh	24685	51L-806.48	Hồ Chí Minh	28685	51L-844.76	Hồ Chí Minh
16686	51L-776.17	Hồ Chí Minh	20686	51L-855.76	Hồ Chí Minh	24686	51L-810.61	Hồ Chí Minh	28686	51L-845.13	Hồ Chí Minh
16687	51L-777.50	Hồ Chí Minh	20687	51L-858.10	Hồ Chí Minh	24687	51L-810.76	Hồ Chí Minh	28687	51L-845.51	Hồ Chí Minh
16688	51L-779.48	Hồ Chí Minh	20688	51L-858.72	Hồ Chí Minh	24688	51L-811.04	Hồ Chí Minh	28688	51L-847.62	Hồ Chí Minh
16689	51L-782.43	Hồ Chí Minh	20689	51L-859.02	Hồ Chí Minh	24689	51L-812.43	Hồ Chí Minh	28689	51L-847.64	Hồ Chí Minh
16690	51L-782.49	Hồ Chí Minh	20690	51L-860.53	Hồ Chí Minh	24690	51L-812.73	Hồ Chí Minh	28690	51L-848.04	Hồ Chí Minh
16691	51L-783.24	Hồ Chí Minh	20691	51L-861.73	Hồ Chí Minh	24691	51L-813.60	Hồ Chí Minh	28691	51L-848.41	Hồ Chí Minh
16692	51L-783.72	Hồ Chí Minh	20692	51L-862.31	Hồ Chí Minh	24692	51L-813.61	Hồ Chí Minh	28692	51L-849.82	Hồ Chí Minh
16693	51L-785.75	Hồ Chí Minh	20693	51L-862.52	Hồ Chí Minh	24693	51L-816.07	Hồ Chí Minh	28693	51L-852.72	Hồ Chí Minh
16694	51L-785.81	Hồ Chí Minh	20694	51L-862.67	Hồ Chí Minh	24694	51L-816.74	Hồ Chí Minh	28694	51L-853.45	Hồ Chí Minh
16695	51L-786.21	Hồ Chí Minh	20695	51L-864.34	Hồ Chí Minh	24695	51L-816.80	Hồ Chí Minh	28695	51L-853.91	Hồ Chí Minh
16696	51L-787.01	Hồ Chí Minh	20696	51L-864.81	Hồ Chí Minh	24696	51L-817.07	Hồ Chí Minh	28696	51L-854.46	Hồ Chí Minh
16697	51L-787.97	Hồ Chí Minh	20697	51L-864.87	Hồ Chí Minh	24697	51L-820.67	Hồ Chí Minh	28697	51L-855.03	Hồ Chí Minh
16698	51L-790.53	Hồ Chí Minh	20698	51L-864.92	Hồ Chí Minh	24698	51L-823.41	Hồ Chí Minh	28698	51L-856.03	Hồ Chí Minh
16699	51L-790.82	Hồ Chí Minh	20699	51L-868.13	Hồ Chí Minh	24699	51L-823.73	Hồ Chí Minh	28699	51L-856.80	Hồ Chí Minh
16700	51L-791.76	Hồ Chí Minh	20700	51L-868.45	Hồ Chí Minh	24700	51L-825.32	Hồ Chí Minh	28700	51L-857.01	Hồ Chí Minh
16701	51L-792.47	Hồ Chí Minh	20701	51L-868.53	Hồ Chí Minh	24701	51L-825.62	Hồ Chí Minh	28701	51L-857.21	Hồ Chí Minh
16702	51L-793.91	Hồ Chí Minh	20702	51L-868.74	Hồ Chí Minh	24702	51L-825.63	Hồ Chí Minh	28702	51L-858.60	Hồ Chí Minh
16703	51L-794.21	Hồ Chí Minh	20703	51L-870.57	Hồ Chí Minh	24703	51L-825.74	Hồ Chí Minh	28703	51L-859.40	Hồ Chí Minh
16704	51L-794.23	Hồ Chí Minh	20704	51L-874.17	Hồ Chí Minh	24704	51L-826.37	Hồ Chí Minh	28704	51L-859.41	Hồ Chí Minh
16705	51L-794.84	Hồ Chí Minh	20705	51L-876.13	Hồ Chí Minh	24705	51L-827.80	Hồ Chí Minh	28705	51L-860.76	Hồ Chí Minh
16706	51L-794.93	Hồ Chí Minh	20706	51L-876.61	Hồ Chí Minh	24706	51L-828.21	Hồ Chí Minh	28706	51L-861.82	Hồ Chí Minh
16707	51L-798.30	Hồ Chí Minh	20707	51L-877.60	Hồ Chí Minh	24707	51L-829.14	Hồ Chí Minh	28707	51L-862.14	Hồ Chí Minh
16708	51L-798.54	Hồ Chí Minh	20708	51L-878.74	Hồ Chí Minh	24708	51L-830.82	Hồ Chí Minh	28708	51L-862.46	Hồ Chí Minh
16709	51L-799.03	Hồ Chí Minh	20709	51L-880.93	Hồ Chí Minh	24709	51L-833.10	Hồ Chí Minh	28709	51L-864.17	Hồ Chí Minh
16710	51L-800.34	Hồ Chí Minh	20710	51L-882.14	Hồ Chí Minh	24710	51L-833.61	Hồ Chí Minh	28710	51L-864.62	Hồ Chí Minh
16711	51L-800.62	Hồ Chí Minh	20711	51L-883.75	Hồ Chí Minh	24711	51L-834.76	Hồ Chí Minh	28711	51L-865.20	Hồ Chí Minh
16712	51L-800.72	Hồ Chí Minh	20712	51L-884.14	Hồ Chí Minh	24712	51L-836.07	Hồ Chí Minh	28712	51L-865.54	Hồ Chí Minh
16713	51L-800.94	Hồ Chí Minh	20713	51L-884.23	Hồ Chí Minh	24713	51L-836.14	Hồ Chí Minh	28713	51L-867.51	Hồ Chí Minh
16714	51L-803.49	Hồ Chí Minh	20714	51L-884.46	Hồ Chí Minh	24714	51L-838.21	Hồ Chí Minh	28714	51L-867.92	Hồ Chí Minh
16715	51L-803.71	Hồ Chí Minh	20715	51L-885.87	Hồ Chí Minh	24715	51L-838.73	Hồ Chí Minh	28715	51L-869.74	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16716	51L-803.75	Hồ Chí Minh	20716	51L-887.50	Hồ Chí Minh	24716	51L-839.57	Hồ Chí Minh	28716	51L-873.75	Hồ Chí Minh
16717	51L-805.78	Hồ Chí Minh	20717	51L-889.07	Hồ Chí Minh	24717	51L-840.10	Hồ Chí Minh	28717	51L-876.21	Hồ Chí Minh
16718	51L-805.82	Hồ Chí Minh	20718	51L-890.10	Hồ Chí Minh	24718	51L-840.57	Hồ Chí Minh	28718	51L-876.31	Hồ Chí Minh
16719	51L-806.20	Hồ Chí Minh	20719	51L-890.31	Hồ Chí Minh	24719	51L-842.10	Hồ Chí Minh	28719	51L-876.32	Hồ Chí Minh
16720	51L-807.37	Hồ Chí Minh	20720	51L-890.46	Hồ Chí Minh	24720	51L-843.21	Hồ Chí Minh	28720	51L-876.41	Hồ Chí Minh
16721	51L-808.20	Hồ Chí Minh	20721	51L-891.23	Hồ Chí Minh	24721	51L-845.34	Hồ Chí Minh	28721	51L-879.04	Hồ Chí Minh
16722	51L-808.70	Hồ Chí Minh	20722	51L-891.57	Hồ Chí Minh	24722	51L-845.90	Hồ Chí Minh	28722	51L-880.47	Hồ Chí Minh
16723	51L-808.74	Hồ Chí Minh	20723	51L-892.43	Hồ Chí Minh	24723	51L-846.87	Hồ Chí Minh	28723	51L-880.49	Hồ Chí Minh
16724	51L-810.49	Hồ Chí Minh	20724	51L-893.03	Hồ Chí Minh	24724	51L-848.01	Hồ Chí Minh	28724	51L-880.78	Hồ Chí Minh
16725	51L-811.01	Hồ Chí Minh	20725	51L-894.01	Hồ Chí Minh	24725	51L-848.21	Hồ Chí Minh	28725	51L-883.47	Hồ Chí Minh
16726	51L-811.84	Hồ Chí Minh	20726	51L-895.07	Hồ Chí Minh	24726	51L-851.27	Hồ Chí Minh	28726	51L-884.74	Hồ Chí Minh
16727	51L-811.90	Hồ Chí Minh	20727	11A-129.51	Cao Bằng	24727	51L-851.45	Hồ Chí Minh	28727	51L-885.20	Hồ Chí Minh
16728	51L-816.60	Hồ Chí Minh	20728	11A-129.70	Cao Bằng	24728	51L-852.17	Hồ Chí Minh	28728	51L-887.05	Hồ Chí Minh
16729	51L-817.60	Hồ Chí Minh	20729	11A-131.64	Cao Bằng	24729	51L-852.45	Hồ Chí Minh	28729	51L-889.04	Hồ Chí Minh
16730	51L-819.20	Hồ Chí Minh	20730	11A-132.30	Cao Bằng	24730	51L-854.94	Hồ Chí Minh	28730	51L-890.04	Hồ Chí Minh
16731	51L-822.27	Hồ Chí Minh	20731	11A-133.81	Cao Bằng	24731	51L-855.04	Hồ Chí Minh	28731	51L-890.12	Hồ Chí Minh
16732	51L-823.05	Hồ Chí Minh	20732	11A-133.97	Cao Bằng	24732	51L-855.45	Hồ Chí Minh	28732	51L-890.61	Hồ Chí Minh
16733	51L-825.20	Hồ Chí Minh	20733	11B-010.64	Cao Bằng	24733	51L-855.91	Hồ Chí Minh	28733	51L-890.82	Hồ Chí Minh
16734	51L-827.70	Hồ Chí Minh	20734	11B-010.69	Cao Bằng	24734	51L-856.32	Hồ Chí Minh	28734	51L-892.34	Hồ Chí Minh
16735	51L-829.27	Hồ Chí Minh	20735	11B-010.79	Cao Bằng	24735	51L-857.72	Hồ Chí Minh	28735	51L-893.51	Hồ Chí Minh
16736	51L-829.90	Hồ Chí Minh	20736	11B-011.17	Cao Bằng	24736	51L-859.04	Hồ Chí Minh	28736	51L-894.45	Hồ Chí Minh
16737	51L-830.71	Hồ Chí Minh	20737	11B-012.01	Cao Bằng	24737	51L-860.94	Hồ Chí Minh	28737	51L-894.93	Hồ Chí Minh
16738	51L-830.97	Hồ Chí Minh	20738	11C-084.88	Cao Bằng	24738	51L-862.37	Hồ Chí Minh	28738	51L-896.46	Hồ Chí Minh
16739	51L-832.04	Hồ Chí Minh	20739	11C-085.24	Cao Bằng	24739	51L-863.91	Hồ Chí Minh	28739	51L-896.48	Hồ Chí Minh
16740	51L-832.60	Hồ Chí Minh	20740	11C-085.64	Cao Bằng	24740	51L-863.94	Hồ Chí Minh	28740	11A-129.61	Cao Bằng
16741	51L-833.13	Hồ Chí Minh	20741	11C-086.10	Cao Bằng	24741	51L-864.13	Hồ Chí Minh	28741	11A-131.20	Cao Bằng
16742	51L-834.47	Hồ Chí Minh	20742	11C-086.30	Cao Bằng	24742	51L-867.91	Hồ Chí Minh	28742	11A-131.51	Cao Bằng
16743	51L-836.91	Hồ Chí Minh	20743	11C-086.34	Cao Bằng	24743	51L-868.10	Hồ Chí Minh	28743	11A-131.61	Cao Bằng
16744	51L-837.50	Hồ Chí Minh	20744	11C-086.59	Cao Bằng	24744	51L-870.97	Hồ Chí Minh	28744	11A-133.48	Cao Bằng
16745	51L-838.20	Hồ Chí Minh	20745	11D-006.11	Cao Bằng	24745	51L-872.07	Hồ Chí Minh	28745	11B-011.41	Cao Bằng
16746	51L-838.75	Hồ Chí Minh	20746	11D-006.30	Cao Bằng	24746	51L-872.64	Hồ Chí Minh	28746	11B-012.80	Cao Bằng
16747	51L-839.60	Hồ Chí Minh	20747	11D-006.63	Cao Bằng	24747	51L-873.03	Hồ Chí Minh	28747	11C-085.51	Cao Bằng
16748	51L-839.72	Hồ Chí Minh	20748	11D-007.15	Cao Bằng	24748	51L-873.70	Hồ Chí Minh	28748	11C-086.00	Cao Bằng
16749	51L-840.13	Hồ Chí Minh	20749	11D-007.81	Cao Bằng	24749	51L-873.93	Hồ Chí Minh	28749	11C-086.71	Cao Bằng
16750	51L-840.14	Hồ Chí Minh	20750	11D-007.85	Cao Bằng	24750	51L-874.04	Hồ Chí Minh	28750	11D-007.30	Cao Bằng
16751	51L-840.97	Hồ Chí Minh	20751	12A-254.46	Lạng Sơn	24751	51L-874.43	Hồ Chí Minh	28751	11D-007.36	Cao Bằng
16752	51L-845.75	Hồ Chí Minh	20752	12A-255.03	Lạng Sơn	24752	51L-874.76	Hồ Chí Minh	28752	11D-007.73	Cao Bằng
16753	51L-846.07	Hồ Chí Minh	20753	12A-255.80	Lạng Sơn	24753	51L-876.73	Hồ Chí Minh	28753	11D-008.52	Cao Bằng
16754	51L-846.32	Hồ Chí Minh	20754	12A-255.97	Lạng Sơn	24754	51L-877.54	Hồ Chí Minh	28754	11D-008.64	Cao Bằng
16755	51L-847.20	Hồ Chí Minh	20755	12A-256.01	Lạng Sơn	24755	51L-878.57	Hồ Chí Minh	28755	11D-008.91	Cao Bằng
16756	51L-848.72	Hồ Chí Minh	20756	12A-258.54	Lạng Sơn	24756	51L-878.71	Hồ Chí Minh	28756	12A-253.70	Lạng Sơn
16757	51L-848.90	Hồ Chí Minh	20757	12A-259.20	Lạng Sơn	24757	51L-879.01	Hồ Chí Minh	28757	12A-253.82	Lạng Sơn
16758	51L-849.51	Hồ Chí Minh	20758	12A-260.05	Lạng Sơn	24758	51L-879.21	Hồ Chí Minh	28758	12A-256.90	Lạng Sơn
16759	51L-850.43	Hồ Chí Minh	20759	12A-260.51	Lạng Sơn	24759	51L-880.04	Hồ Chí Minh	28759	12A-257.78	Lạng Sơn
16760	51L-850.71	Hồ Chí Minh	20760	12A-260.73	Lạng Sơn	24760	51L-880.42	Hồ Chí Minh	28760	12A-261.23	Lạng Sơn
16761	51L-852.67	Hồ Chí Minh	20761	12A-260.84	Lạng Sơn	24761	51L-881.51	Hồ Chí Minh	28761	12A-261.90	Lạng Sơn
16762	51L-853.75	Hồ Chí Minh	20762	12A-262.24	Lạng Sơn	24762	51L-883.31	Hồ Chí Minh	28762	12A-262.31	Lạng Sơn
16763	51L-854.41	Hồ Chí Minh	20763	12A-263.03	Lạng Sơn	24763	51L-883.78	Hồ Chí Minh	28763	12B-012.82	Lạng Sơn
16764	51L-857.37	Hồ Chí Minh	20764	12B-013.09	Lạng Sơn	24764	51L-884.05	Hồ Chí Minh	28764	12B-013.12	Lạng Sơn
16765	51L-858.17	Hồ Chí Minh	20765	12B-014.08	Lạng Sơn	24765	51L-884.17	Hồ Chí Minh	28765	12B-013.36	Lạng Sơn
16766	51L-860.12	Hồ Chí Minh	20766	12C-136.87	Lạng Sơn	24766	51L-885.30	Hồ Chí Minh	28766	12B-013.85	Lạng Sơn
16767	51L-860.49	Hồ Chí Minh	20767	12C-137.51	Lạng Sơn	24767	51L-887.31	Hồ Chí Minh	28767	12B-013.87	Lạng Sơn
16768	51L-860.73	Hồ Chí Minh	20768	12C-137.71	Lạng Sơn	24768	51L-887.75	Hồ Chí Minh	28768	12B-014.32	Lạng Sơn
16769	51L-863.46	Hồ Chí Minh	20769	12C-137.75	Lạng Sơn	24769	51L-889.10	Hồ Chí Minh	28769	12B-015.06	Lạng Sơn
16770	51L-865.13	Hồ Chí Minh	20770	12C-138.20	Lạng Sơn	24770	51L-890.67	Hồ Chí Minh	28770	12B-015.34	Lạng Sơn
16771	51L-865.53	Hồ Chí Minh	20771	12C-139.20	Lạng Sơn	24771	51L-892.02	Hồ Chí Minh	28771	12C-137.20	Lạng Sơn
16772	51L-867.72	Hồ Chí Minh	20772	12D-004.89	Lạng Sơn	24772	51L-892.84	Hồ Chí Minh	28772	12C-137.35	Lạng Sơn
16773	51L-868.02	Hồ Chí Minh	20773	12D-004.95	Lạng Sơn	24773	51L-893.21	Hồ Chí Minh	28773	12C-138.31	Lạng Sơn
16774	51L-870.49	Hồ Chí Minh	20774	12D-004.99	Lạng Sơn	24774	51L-893.47	Hồ Chí Minh	28774	12C-138.35	Lạng Sơn
16775	51L-870.76	Hồ Chí Minh	20775	12D-005.08	Lạng Sơn	24775	51L-894.05	Hồ Chí Minh	28775	12C-138.46	Lạng Sơn
16776	51L-871.01	Hồ Chí Minh	20776	12D-005.51	Lạng Sơn	24776	51L-894.34	Hồ Chí Minh	28776	12C-138.73	Lạng Sơn
16777	51L-871.05	Hồ Chí Minh	20777	12D-005.53	Lạng Sơn	24777	51L-894.90	Hồ Chí Minh	28777	12C-139.08	Lạng Sơn
16778	51L-872.71	Hồ Chí Minh	20778	12D-005.70	Lạng Sơn	24778	51L-895.12	Hồ Chí Minh	28778	12C-139.17	Lạng Sơn
16779	51L-873.30	Hồ Chí Minh	20779	12D-006.71	Lạng Sơn	24779	51L-895.30	Hồ Chí Minh	28779	12D-004.63	Lạng Sơn
16780	51L-874.30	Hồ Chí Minh	20780	12D-007.31	Lạng Sơn	24780	51L-896.43	Hồ Chí Minh	28780	12D-005.43	Lạng Sơn

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16781	51L-877.72	Hồ Chí Minh	20781	14A-930.75	Quảng Ninh	24781	11A-130.21	Cao Bằng	28781	12D-006.77	Lạng Sơn
16782	51L-878.04	Hồ Chí Minh	20782	14A-932.04	Quảng Ninh	24782	11A-131.04	Cao Bằng	28782	14A-930.50	Quảng Ninh
16783	51L-879.64	Hồ Chí Minh	20783	14A-932.90	Quảng Ninh	24783	11A-132.10	Cao Bằng	28783	14A-930.80	Quảng Ninh
16784	51L-879.80	Hồ Chí Minh	20784	14A-933.27	Quảng Ninh	24784	11A-132.47	Cao Bằng	28784	14A-930.97	Quảng Ninh
16785	51L-880.60	Hồ Chí Minh	20785	14A-933.92	Quảng Ninh	24785	11A-132.87	Cao Bằng	28785	14A-931.03	Quảng Ninh
16786	51L-881.48	Hồ Chí Minh	20786	14A-935.34	Quảng Ninh	24786	11A-133.62	Cao Bằng	28786	14A-932.54	Quảng Ninh
16787	51L-882.52	Hồ Chí Minh	20787	14A-935.70	Quảng Ninh	24787	11A-135.03	Cao Bằng	28787	14A-933.80	Quảng Ninh
16788	51L-883.45	Hồ Chí Minh	20788	14A-935.78	Quảng Ninh	24788	11B-010.62	Cao Bằng	28788	14A-936.10	Quảng Ninh
16789	51L-883.51	Hồ Chí Minh	20789	14A-935.94	Quảng Ninh	24789	11B-010.91	Cao Bằng	28789	14A-936.17	Quảng Ninh
16790	51L-884.78	Hồ Chí Minh	20790	14A-937.72	Quảng Ninh	24790	11B-011.65	Cao Bằng	28790	14A-936.62	Quảng Ninh
16791	51L-889.02	Hồ Chí Minh	20791	14A-937.84	Quảng Ninh	24791	11B-012.13	Cao Bằng	28791	14A-936.71	Quảng Ninh
16792	51L-891.30	Hồ Chí Minh	20792	14A-941.17	Quảng Ninh	24792	11B-012.15	Cao Bằng	28792	14A-938.90	Quảng Ninh
16793	51L-891.90	Hồ Chí Minh	20793	14A-941.45	Quảng Ninh	24793	11B-013.08	Cao Bằng	28793	14A-940.37	Quảng Ninh
16794	51L-892.24	Hồ Chí Minh	20794	14A-942.31	Quảng Ninh	24794	11C-082.44	Cao Bằng	28794	14A-941.31	Quảng Ninh
16795	51L-892.49	Hồ Chí Minh	20795	14A-942.51	Quảng Ninh	24795	11C-082.55	Cao Bằng	28795	14A-941.64	Quảng Ninh
16796	51L-892.51	Hồ Chí Minh	20796	14A-943.10	Quảng Ninh	24796	11C-082.77	Cao Bằng	28796	14A-942.72	Quảng Ninh
16797	51L-893.80	Hồ Chí Minh	20797	14A-945.57	Quảng Ninh	24797	11C-085.29	Cao Bằng	28797	14A-944.02	Quảng Ninh
16798	51L-894.64	Hồ Chí Minh	20798	14A-945.87	Quảng Ninh	24798	11C-085.65	Cao Bằng	28798	14A-944.93	Quảng Ninh
16799	51L-894.72	Hồ Chí Minh	20799	14A-946.27	Quảng Ninh	24799	11C-085.77	Cao Bằng	28799	14A-945.13	Quảng Ninh
16800	11A-128.97	Cao Bằng	20800	14A-946.30	Quảng Ninh	24800	11D-006.06	Cao Bằng	28800	14A-945.40	Quảng Ninh
16801	11A-133.12	Cao Bằng	20801	14A-947.53	Quảng Ninh	24801	11D-006.31	Cao Bằng	28801	14A-947.05	Quảng Ninh
16802	11B-010.85	Cao Bằng	20802	14A-949.21	Quảng Ninh	24802	11D-006.62	Cao Bằng	28802	14A-947.40	Quảng Ninh
16803	11B-013.03	Cao Bằng	20803	14A-949.47	Quảng Ninh	24803	11D-006.78	Cao Bằng	28803	14A-947.63	Quảng Ninh
16804	11C-084.09	Cao Bằng	20804	14A-950.49	Quảng Ninh	24804	11D-007.65	Cao Bằng	28804	14A-947.90	Quảng Ninh
16805	11C-086.65	Cao Bằng	20805	14A-950.64	Quảng Ninh	24805	11D-008.07	Cao Bằng	28805	14A-951.93	Quảng Ninh
16806	11D-006.13	Cao Bằng	20806	14A-955.31	Quảng Ninh	24806	11D-008.12	Cao Bằng	28806	14A-952.74	Quảng Ninh
16807	11D-006.99	Cao Bằng	20807	14A-955.82	Quảng Ninh	24807	12A-252.61	Lạng Sơn	28807	14A-954.57	Quảng Ninh
16808	11D-007.41	Cao Bằng	20808	14A-957.51	Quảng Ninh	24808	12A-252.63	Lạng Sơn	28808	14A-954.75	Quảng Ninh
16809	11D-008.11	Cao Bằng	20809	14A-959.03	Quảng Ninh	24809	12A-256.05	Lạng Sơn	28809	14A-954.97	Quảng Ninh
16810	11D-008.22	Cao Bằng	20810	14A-959.04	Quảng Ninh	24810	12A-257.37	Lạng Sơn	28810	14A-957.20	Quảng Ninh
16811	11D-008.57	Cao Bằng	20811	14A-960.05	Quảng Ninh	24811	12A-258.21	Lạng Sơn	28811	14A-957.64	Quảng Ninh
16812	11D-008.60	Cao Bằng	20812	14A-960.14	Quảng Ninh	24812	12A-258.40	Lạng Sơn	28812	14A-958.21	Quảng Ninh
16813	11D-008.76	Cao Bằng	20813	14A-960.21	Quảng Ninh	24813	12A-259.46	Lạng Sơn	28813	14A-959.40	Quảng Ninh
16814	12A-252.81	Lạng Sơn	20814	14A-960.24	Quảng Ninh	24814	12A-262.23	Lạng Sơn	28814	14A-959.43	Quảng Ninh
16815	12A-253.62	Lạng Sơn	20815	14A-962.70	Quảng Ninh	24815	12B-013.10	Lạng Sơn	28815	14A-959.47	Quảng Ninh
16816	12A-257.67	Lạng Sơn	20816	14A-963.67	Quảng Ninh	24816	12B-013.11	Lạng Sơn	28816	14A-959.67	Quảng Ninh
16817	12A-259.41	Lạng Sơn	20817	14A-963.71	Quảng Ninh	24817	12B-013.38	Lạng Sơn	28817	14A-961.76	Quảng Ninh
16818	12B-014.68	Lạng Sơn	20818	14A-964.31	Quảng Ninh	24818	12B-014.14	Lạng Sơn	28818	14A-962.87	Quảng Ninh
16819	12B-015.36	Lạng Sơn	20819	14A-964.71	Quảng Ninh	24819	12B-014.49	Lạng Sơn	28819	14A-963.30	Quảng Ninh
16820	12C-138.04	Lạng Sơn	20820	14A-965.02	Quảng Ninh	24820	12B-014.54	Lạng Sơn	28820	14A-965.52	Quảng Ninh
16821	12C-138.22	Lạng Sơn	20821	14A-965.75	Quảng Ninh	24821	12B-014.57	Lạng Sơn	28821	14A-968.48	Quảng Ninh
16822	12C-138.97	Lạng Sơn	20822	14A-965.90	Quảng Ninh	24822	12C-136.92	Lạng Sơn	28822	14A-968.51	Quảng Ninh
16823	12D-004.64	Lạng Sơn	20823	14A-968.01	Quảng Ninh	24823	12C-137.11	Lạng Sơn	28823	14A-968.64	Quảng Ninh
16824	12D-005.06	Lạng Sơn	20824	14A-973.12	Quảng Ninh	24824	12C-138.17	Lạng Sơn	28824	14A-969.01	Quảng Ninh
16825	12D-007.37	Lạng Sơn	20825	14A-973.24	Quảng Ninh	24825	12C-138.43	Lạng Sơn	28825	14A-970.13	Quảng Ninh
16826	14A-932.84	Quảng Ninh	20826	14A-974.50	Quảng Ninh	24826	12C-138.92	Lạng Sơn	28826	14A-970.34	Quảng Ninh
16827	14A-933.12	Quảng Ninh	20827	14A-974.73	Quảng Ninh	24827	12C-138.98	Lạng Sơn	28827	14A-971.24	Quảng Ninh
16828	14A-933.45	Quảng Ninh	20828	14A-976.62	Quảng Ninh	24828	12C-139.27	Lạng Sơn	28828	14A-971.27	Quảng Ninh
16829	14A-933.64	Quảng Ninh	20829	14A-977.20	Quảng Ninh	24829	12C-139.72	Lạng Sơn	28829	14A-971.80	Quảng Ninh
16830	14A-934.21	Quảng Ninh	20830	14A-978.67	Quảng Ninh	24830	12D-006.21	Lạng Sơn	28830	14A-973.46	Quảng Ninh
16831	14A-935.76	Quảng Ninh	20831	14A-980.05	Quảng Ninh	24831	12D-006.88	Lạng Sơn	28831	14A-975.27	Quảng Ninh
16832	14A-936.57	Quảng Ninh	20832	14A-981.63	Quảng Ninh	24832	12D-007.06	Lạng Sơn	28832	14A-977.13	Quảng Ninh
16833	14A-938.67	Quảng Ninh	20833	14A-982.90	Quảng Ninh	24833	12D-007.32	Lạng Sơn	28833	14A-977.32	Quảng Ninh
16834	14A-938.71	Quảng Ninh	20834	14A-983.81	Quảng Ninh	24834	14A-934.76	Quảng Ninh	28834	14A-978.50	Quảng Ninh
16835	14A-939.76	Quảng Ninh	20835	14A-984.04	Quảng Ninh	24835	14A-934.82	Quảng Ninh	28835	14A-978.75	Quảng Ninh
16836	14A-944.32	Quảng Ninh	20836	14A-984.97	Quảng Ninh	24836	14A-934.87	Quảng Ninh	28836	14A-980.71	Quảng Ninh
16837	14A-945.72	Quảng Ninh	20837	14A-985.05	Quảng Ninh	24837	14A-935.32	Quảng Ninh	28837	14A-981.21	Quảng Ninh
16838	14A-945.76	Quảng Ninh	20838	14A-986.27	Quảng Ninh	24838	14A-936.97	Quảng Ninh	28838	14A-981.90	Quảng Ninh
16839	14A-946.82	Quảng Ninh	20839	14A-987.14	Quảng Ninh	24839	14A-937.21	Quảng Ninh	28839	14A-982.17	Quảng Ninh
16840	14A-950.40	Quảng Ninh	20840	14A-987.20	Quảng Ninh	24840	14A-937.24	Quảng Ninh	28840	14A-984.05	Quảng Ninh
16841	14A-951.21	Quảng Ninh	20841	14B-050.56	Quảng Ninh	24841	14A-938.01	Quảng Ninh	28841	14A-985.30	Quảng Ninh
16842	14A-951.49	Quảng Ninh	20842	14B-050.82	Quảng Ninh	24842	14A-938.47	Quảng Ninh	28842	14A-985.93	Quảng Ninh
16843	14A-951.60	Quảng Ninh	20843	14B-050.85	Quảng Ninh	24843	14A-942.32	Quảng Ninh	28843	14A-985.97	Quảng Ninh
16844	14A-951.63	Quảng Ninh	20844	14B-051.43	Quảng Ninh	24844	14A-942.71	Quảng Ninh	28844	14A-986.10	Quảng Ninh
16845	14A-951.81	Quảng Ninh	20845	14B-051.92	Quảng Ninh	24845	14A-942.84	Quảng Ninh	28845	14A-986.17	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16846	14A-951.90	Quảng Ninh	20846	14C-426.30	Quảng Ninh	24846	14A-943.93	Quảng Ninh	28846	14A-986.48	Quảng Ninh
16847	14A-953.21	Quảng Ninh	20847	14C-427.38	Quảng Ninh	24847	14A-944.70	Quảng Ninh	28847	14A-987.17	Quảng Ninh
16848	14A-956.03	Quảng Ninh	20848	14C-427.84	Quảng Ninh	24848	14A-945.24	Quảng Ninh	28848	14A-987.64	Quảng Ninh
16849	14A-957.34	Quảng Ninh	20849	14C-428.36	Quảng Ninh	24849	14A-945.37	Quảng Ninh	28849	14A-989.41	Quảng Ninh
16850	14A-958.43	Quảng Ninh	20850	14C-429.09	Quảng Ninh	24850	14A-946.42	Quảng Ninh	28850	14B-049.51	Quảng Ninh
16851	14A-958.80	Quảng Ninh	20851	14C-431.01	Quảng Ninh	24851	14A-948.75	Quảng Ninh	28851	14B-049.57	Quảng Ninh
16852	14A-960.42	Quảng Ninh	20852	14C-431.28	Quảng Ninh	24852	14A-949.05	Quảng Ninh	28852	14B-049.66	Quảng Ninh
16853	14A-962.57	Quảng Ninh	20853	14C-431.98	Quảng Ninh	24853	14A-949.80	Quảng Ninh	28853	14B-050.32	Quảng Ninh
16854	14A-963.10	Quảng Ninh	20854	14C-432.16	Quảng Ninh	24854	14A-950.91	Quảng Ninh	28854	14B-050.34	Quảng Ninh
16855	14A-963.21	Quảng Ninh	20855	14C-435.98	Quảng Ninh	24855	14A-951.53	Quảng Ninh	28855	14B-051.41	Quảng Ninh
16856	14A-964.37	Quảng Ninh	20856	14C-437.57	Quảng Ninh	24856	14A-952.02	Quảng Ninh	28856	14B-052.15	Quảng Ninh
16857	14A-964.61	Quảng Ninh	20857	14C-438.31	Quảng Ninh	24857	14A-953.27	Quảng Ninh	28857	14B-052.16	Quảng Ninh
16858	14A-964.94	Quảng Ninh	20858	14C-438.98	Quảng Ninh	24858	14A-953.62	Quảng Ninh	28858	14C-426.47	Quảng Ninh
16859	14A-965.13	Quảng Ninh	20859	14C-439.17	Quảng Ninh	24859	14A-955.73	Quảng Ninh	28859	14C-427.56	Quảng Ninh
16860	14A-965.20	Quảng Ninh	20860	14C-439.44	Quảng Ninh	24860	14A-958.04	Quảng Ninh	28860	14C-427.99	Quảng Ninh
16861	14A-966.82	Quảng Ninh	20861	14C-439.86	Quảng Ninh	24861	14A-958.24	Quảng Ninh	28861	14C-428.44	Quảng Ninh
16862	14A-967.32	Quảng Ninh	20862	14C-443.17	Quảng Ninh	24862	14A-958.62	Quảng Ninh	28862	14C-429.93	Quảng Ninh
16863	14A-968.05	Quảng Ninh	20863	14C-443.21	Quảng Ninh	24863	14A-960.17	Quảng Ninh	28863	14C-430.17	Quảng Ninh
16864	14A-968.40	Quảng Ninh	20864	14C-443.28	Quảng Ninh	24864	14A-960.62	Quảng Ninh	28864	14C-430.51	Quảng Ninh
16865	14A-968.46	Quảng Ninh	20865	14C-443.32	Quảng Ninh	24865	14A-960.72	Quảng Ninh	28865	14C-431.07	Quảng Ninh
16866	14A-969.53	Quảng Ninh	20866	14C-443.70	Quảng Ninh	24866	14A-961.02	Quảng Ninh	28866	14C-431.73	Quảng Ninh
16867	14A-970.42	Quảng Ninh	20867	14C-444.49	Quảng Ninh	24867	14A-964.17	Quảng Ninh	28867	14C-432.24	Quảng Ninh
16868	14A-977.57	Quảng Ninh	20868	14C-445.38	Quảng Ninh	24868	14A-965.61	Quảng Ninh	28868	14C-433.71	Quảng Ninh
16869	14A-979.14	Quảng Ninh	20869	14C-445.46	Quảng Ninh	24869	14A-966.14	Quảng Ninh	28869	14C-433.79	Quảng Ninh
16870	14A-979.37	Quảng Ninh	20870	14D-028.10	Quảng Ninh	24870	14A-968.73	Quảng Ninh	28870	14C-435.96	Quảng Ninh
16871	14A-980.78	Quảng Ninh	20871	14D-028.17	Quảng Ninh	24871	14A-975.73	Quảng Ninh	28871	14C-436.46	Quảng Ninh
16872	14A-982.47	Quảng Ninh	20872	14D-028.60	Quảng Ninh	24872	14A-975.80	Quảng Ninh	28872	14C-437.18	Quảng Ninh
16873	14A-982.81	Quảng Ninh	20873	15B-052.38	Hải Phòng	24873	14A-979.24	Quảng Ninh	28873	14C-437.86	Quảng Ninh
16874	14A-983.23	Quảng Ninh	20874	15B-052.40	Hải Phòng	24874	14A-982.54	Quảng Ninh	28874	14C-438.10	Quảng Ninh
16875	14A-983.27	Quảng Ninh	20875	15B-052.56	Hải Phòng	24875	14A-983.80	Quảng Ninh	28875	14C-438.25	Quảng Ninh
16876	14A-984.03	Quảng Ninh	20876	15B-052.59	Hải Phòng	24876	14A-987.51	Quảng Ninh	28876	14C-438.99	Quảng Ninh
16877	14A-984.49	Quảng Ninh	20877	15B-054.05	Hải Phòng	24877	14A-988.23	Quảng Ninh	28877	14C-439.13	Quảng Ninh
16878	14A-986.81	Quảng Ninh	20878	15B-054.22	Hải Phòng	24878	14A-989.12	Quảng Ninh	28878	14C-440.46	Quảng Ninh
16879	14A-988.07	Quảng Ninh	20879	15C-471.36	Hải Phòng	24879	14B-050.00	Quảng Ninh	28879	14C-441.79	Quảng Ninh
16880	14B-050.99	Quảng Ninh	20880	15C-472.06	Hải Phòng	24880	14B-050.23	Quảng Ninh	28880	14C-441.88	Quảng Ninh
16881	14B-051.52	Quảng Ninh	20881	15C-472.20	Hải Phòng	24881	14B-050.33	Quảng Ninh	28881	14C-442.08	Quảng Ninh
16882	14B-051.63	Quảng Ninh	20882	15C-472.95	Hải Phòng	24882	14B-050.59	Quảng Ninh	28882	14C-442.53	Quảng Ninh
16883	14B-051.90	Quảng Ninh	20883	15C-474.29	Hải Phòng	24883	14B-050.64	Quảng Ninh	28883	14C-442.76	Quảng Ninh
16884	14B-052.40	Quảng Ninh	20884	15C-475.12	Hải Phòng	24884	14C-426.09	Quảng Ninh	28884	14C-442.99	Quảng Ninh
16885	14B-052.48	Quảng Ninh	20885	15C-475.58	Hải Phòng	24885	14C-426.20	Quảng Ninh	28885	14C-444.78	Quảng Ninh
16886	14C-426.57	Quảng Ninh	20886	15C-476.40	Hải Phòng	24886	14C-426.80	Quảng Ninh	28886	14C-445.39	Quảng Ninh
16887	14C-426.85	Quảng Ninh	20887	15C-476.83	Hải Phòng	24887	14C-427.18	Quảng Ninh	28887	14C-445.66	Quảng Ninh
16888	14C-427.14	Quảng Ninh	20888	15C-476.89	Hải Phòng	24888	14C-427.50	Quảng Ninh	28888	14D-027.83	Quảng Ninh
16889	14C-427.27	Quảng Ninh	20889	15C-478.35	Hải Phòng	24889	14C-427.89	Quảng Ninh	28889	14D-028.21	Quảng Ninh
16890	14C-427.51	Quảng Ninh	20890	15C-479.65	Hải Phòng	24890	14C-427.97	Quảng Ninh	28890	14D-028.90	Quảng Ninh
16891	14C-429.62	Quảng Ninh	20891	15C-480.01	Hải Phòng	24891	14C-428.39	Quảng Ninh	28891	14D-028.92	Quảng Ninh
16892	14C-429.79	Quảng Ninh	20892	15C-480.19	Hải Phòng	24892	14C-428.65	Quảng Ninh	28892	15B-051.93	Hải Phòng
16893	14C-430.32	Quảng Ninh	20893	15C-480.28	Hải Phòng	24893	14C-428.71	Quảng Ninh	28893	15B-053.54	Hải Phòng
16894	14C-430.69	Quảng Ninh	20894	15C-480.41	Hải Phòng	24894	14C-429.49	Quảng Ninh	28894	15B-053.61	Hải Phòng
16895	14C-430.96	Quảng Ninh	20895	15C-480.60	Hải Phòng	24895	14C-430.15	Quảng Ninh	28895	15C-468.81	Hải Phòng
16896	14C-431.69	Quảng Ninh	20896	15C-480.74	Hải Phòng	24896	14C-430.62	Quảng Ninh	28896	15C-469.35	Hải Phòng
16897	14C-431.72	Quảng Ninh	20897	15C-481.03	Hải Phòng	24897	14C-430.64	Quảng Ninh	28897	15C-469.75	Hải Phòng
16898	14C-432.49	Quảng Ninh	20898	15D-050.06	Hải Phòng	24898	14C-430.95	Quảng Ninh	28898	15C-469.85	Hải Phòng
16899	14C-434.48	Quảng Ninh	20899	15D-050.08	Hải Phòng	24899	14C-431.29	Quảng Ninh	28899	15C-471.13	Hải Phòng
16900	14C-434.69	Quảng Ninh	20900	15D-050.33	Hải Phòng	24900	14C-432.87	Quảng Ninh	28900	15C-471.34	Hải Phòng
16901	14C-440.80	Quảng Ninh	20901	15D-050.64	Hải Phòng	24901	14C-433.35	Quảng Ninh	28901	15C-471.70	Hải Phòng
16902	14C-440.81	Quảng Ninh	20902	15D-052.18	Hải Phòng	24902	14C-433.50	Quảng Ninh	28902	15C-472.19	Hải Phòng
16903	14C-441.39	Quảng Ninh	20903	15D-052.35	Hải Phòng	24903	14C-433.73	Quảng Ninh	28903	15C-472.31	Hải Phòng
16904	14C-441.99	Quảng Ninh	20904	15K-337.60	Hải Phòng	24904	14C-434.41	Quảng Ninh	28904	15C-472.48	Hải Phòng
16905	14C-443.50	Quảng Ninh	20905	15K-337.82	Hải Phòng	24905	14C-435.36	Quảng Ninh	28905	15C-472.88	Hải Phòng
16906	14C-443.65	Quảng Ninh	20906	15K-338.17	Hải Phòng	24906	14C-436.40	Quảng Ninh	28906	15C-473.06	Hải Phòng
16907	14C-443.76	Quảng Ninh	20907	15K-338.20	Hải Phòng	24907	14C-437.00	Quảng Ninh	28907	15C-473.13	Hải Phòng
16908	14C-443.86	Quảng Ninh	20908	15K-339.10	Hải Phòng	24908	14C-437.30	Quảng Ninh	28908	15C-473.19	Hải Phòng
16909	14C-444.04	Quảng Ninh	20909	15K-339.45	Hải Phòng	24909	14C-437.97	Quảng Ninh	28909	15C-473.42	Hải Phòng
16910	14C-444.64	Quảng Ninh	20910	15K-340.48	Hải Phòng	24910	14C-438.22	Quảng Ninh	28910	15C-474.73	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16911	14D-026.51	Quảng Ninh	20911	15K-341.04	Hải Phòng	24911	14C-438.36	Quảng Ninh	28911	15C-475.67	Hải Phòng
16912	14D-027.91	Quảng Ninh	20912	15K-341.53	Hải Phòng	24912	14C-438.91	Quảng Ninh	28912	15C-475.90	Hải Phòng
16913	14D-028.35	Quảng Ninh	20913	15K-342.01	Hải Phòng	24913	14C-439.62	Quảng Ninh	28913	15C-476.11	Hải Phòng
16914	15B-052.14	Hải Phòng	20914	15K-342.07	Hải Phòng	24914	14C-439.63	Quảng Ninh	28914	15C-476.67	Hải Phòng
16915	15B-053.36	Hải Phòng	20915	15K-342.87	Hải Phòng	24915	14C-440.16	Quảng Ninh	28915	15C-477.94	Hải Phòng
16916	15B-053.50	Hải Phòng	20916	15K-343.40	Hải Phòng	24916	14C-440.24	Quảng Ninh	28916	15C-478.11	Hải Phòng
16917	15B-054.08	Hải Phòng	20917	15K-344.02	Hải Phòng	24917	14C-441.26	Quảng Ninh	28917	15C-478.72	Hải Phòng
16918	15B-054.73	Hải Phòng	20918	15K-345.37	Hải Phòng	24918	14C-441.78	Quảng Ninh	28918	15C-478.99	Hải Phòng
16919	15C-468.77	Hải Phòng	20919	15K-345.78	Hải Phòng	24919	14C-442.84	Quảng Ninh	28919	15C-479.11	Hải Phòng
16920	15C-469.94	Hải Phòng	20920	15K-347.12	Hải Phòng	24920	14C-443.29	Quảng Ninh	28920	15C-479.42	Hải Phòng
16921	15C-469.99	Hải Phòng	20921	15K-348.03	Hải Phòng	24921	14C-443.73	Quảng Ninh	28921	15C-480.43	Hải Phòng
16922	15C-470.46	Hải Phòng	20922	15K-348.23	Hải Phòng	24922	14C-443.79	Quảng Ninh	28922	15D-049.82	Hải Phòng
16923	15C-470.79	Hải Phòng	20923	15K-349.63	Hải Phòng	24923	14C-445.26	Quảng Ninh	28923	15D-049.96	Hải Phòng
16924	15C-471.46	Hải Phòng	20924	15K-349.87	Hải Phòng	24924	14C-445.32	Quảng Ninh	28924	15D-050.44	Hải Phòng
16925	15C-471.71	Hải Phòng	20925	15K-350.02	Hải Phòng	24925	14D-026.57	Quảng Ninh	28925	15D-050.58	Hải Phòng
16926	15C-472.16	Hải Phòng	20926	15K-350.60	Hải Phòng	24926	14D-027.00	Quảng Ninh	28926	15D-050.99	Hải Phòng
16927	15C-474.09	Hải Phòng	20927	15K-351.90	Hải Phòng	24927	14D-027.20	Quảng Ninh	28927	15D-051.26	Hải Phòng
16928	15C-474.46	Hải Phòng	20928	15K-352.14	Hải Phòng	24928	14D-027.25	Quảng Ninh	28928	15D-051.91	Hải Phòng
16929	15C-474.50	Hải Phòng	20929	15K-352.72	Hải Phòng	24929	14D-027.54	Quảng Ninh	28929	15D-052.01	Hải Phòng
16930	15C-475.43	Hải Phòng	20930	15K-353.67	Hải Phòng	24930	14D-028.14	Quảng Ninh	28930	15D-052.34	Hải Phòng
16931	15C-477.08	Hải Phòng	20931	15K-359.72	Hải Phòng	24931	14D-028.26	Quảng Ninh	28931	15D-052.50	Hải Phòng
16932	15C-477.15	Hải Phòng	20932	15K-359.81	Hải Phòng	24932	14D-028.29	Quảng Ninh	28932	15D-052.63	Hải Phòng
16933	15C-477.54	Hải Phòng	20933	15K-360.03	Hải Phòng	24933	14D-028.44	Quảng Ninh	28933	15K-338.27	Hải Phòng
16934	15C-477.73	Hải Phòng	20934	15K-360.12	Hải Phòng	24934	14D-028.56	Quảng Ninh	28934	15K-338.37	Hải Phòng
16935	15C-479.40	Hải Phòng	20935	15K-362.31	Hải Phòng	24935	15B-051.91	Hải Phòng	28935	15K-339.47	Hải Phòng
16936	15C-480.52	Hải Phòng	20936	15K-362.43	Hải Phòng	24936	15B-052.44	Hải Phòng	28936	15K-339.73	Hải Phòng
16937	15D-049.97	Hải Phòng	20937	15K-362.94	Hải Phòng	24937	15B-052.84	Hải Phòng	28937	15K-340.14	Hải Phòng
16938	15D-050.79	Hải Phòng	20938	15K-365.73	Hải Phòng	24938	15B-053.94	Hải Phòng	28938	15K-341.73	Hải Phòng
16939	15D-050.90	Hải Phòng	20939	15K-365.97	Hải Phòng	24939	15B-054.18	Hải Phòng	28939	15K-341.93	Hải Phòng
16940	15D-052.19	Hải Phòng	20940	15K-366.51	Hải Phòng	24940	15B-054.25	Hải Phòng	28940	15K-342.27	Hải Phòng
16941	15D-052.51	Hải Phòng	20941	15K-367.72	Hải Phòng	24941	15B-054.33	Hải Phòng	28941	15K-344.53	Hải Phòng
16942	15K-336.76	Hải Phòng	20942	15K-367.93	Hải Phòng	24942	15C-468.67	Hải Phòng	28942	15K-345.23	Hải Phòng
16943	15K-336.84	Hải Phòng	20943	15K-368.01	Hải Phòng	24943	15C-468.86	Hải Phòng	28943	15K-346.81	Hải Phòng
16944	15K-337.30	Hải Phòng	20944	15K-371.49	Hải Phòng	24944	15C-469.27	Hải Phòng	28944	15K-347.05	Hải Phòng
16945	15K-337.41	Hải Phòng	20945	15K-372.64	Hải Phòng	24945	15C-469.68	Hải Phòng	28945	15K-350.30	Hải Phòng
16946	15K-340.23	Hải Phòng	20946	15K-373.87	Hải Phòng	24946	15C-469.88	Hải Phòng	28946	15K-351.20	Hải Phòng
16947	15K-341.87	Hải Phòng	20947	15K-374.63	Hải Phòng	24947	15C-470.30	Hải Phòng	28947	15K-351.21	Hải Phòng
16948	15K-344.05	Hải Phòng	20948	15K-375.21	Hải Phòng	24948	15C-470.32	Hải Phòng	28948	15K-353.17	Hải Phòng
16949	15K-344.49	Hải Phòng	20949	15K-376.45	Hải Phòng	24949	15C-470.44	Hải Phòng	28949	15K-356.46	Hải Phòng
16950	15K-345.52	Hải Phòng	20950	15K-376.94	Hải Phòng	24950	15C-471.05	Hải Phòng	28950	15K-358.02	Hải Phòng
16951	15K-345.72	Hải Phòng	20951	15K-377.14	Hải Phòng	24951	15C-471.20	Hải Phòng	28951	15K-358.46	Hải Phòng
16952	15K-346.10	Hải Phòng	20952	15K-377.21	Hải Phòng	24952	15C-471.57	Hải Phòng	28952	15K-359.07	Hải Phòng
16953	15K-346.61	Hải Phòng	20953	15K-378.53	Hải Phòng	24953	15C-471.79	Hải Phòng	28953	15K-359.57	Hải Phòng
16954	15K-346.70	Hải Phòng	20954	15K-378.57	Hải Phòng	24954	15C-471.80	Hải Phòng	28954	15K-359.78	Hải Phòng
16955	15K-347.75	Hải Phòng	20955	15K-381.50	Hải Phòng	24955	15C-472.01	Hải Phòng	28955	15K-360.47	Hải Phòng
16956	15K-349.60	Hải Phòng	20956	15K-383.12	Hải Phòng	24956	15C-472.05	Hải Phòng	28956	15K-360.84	Hải Phòng
16957	15K-351.37	Hải Phòng	20957	15K-384.61	Hải Phòng	24957	15C-472.81	Hải Phòng	28957	15K-360.87	Hải Phòng
16958	15K-351.74	Hải Phòng	20958	15K-385.02	Hải Phòng	24958	15C-472.83	Hải Phòng	28958	15K-361.57	Hải Phòng
16959	15K-353.61	Hải Phòng	20959	15K-389.87	Hải Phòng	24959	15C-473.52	Hải Phòng	28959	15K-363.49	Hải Phòng
16960	15K-353.63	Hải Phòng	20960	15K-390.10	Hải Phòng	24960	15C-473.75	Hải Phòng	28960	15K-367.14	Hải Phòng
16961	15K-353.64	Hải Phòng	20961	15K-390.31	Hải Phòng	24961	15C-474.22	Hải Phòng	28961	15K-369.13	Hải Phòng
16962	15K-356.10	Hải Phòng	20962	15K-390.42	Hải Phòng	24962	15C-475.32	Hải Phòng	28962	15K-371.40	Hải Phòng
16963	15K-358.40	Hải Phòng	20963	15K-390.45	Hải Phòng	24963	15C-476.14	Hải Phòng	28963	15K-371.63	Hải Phòng
16964	15K-359.12	Hải Phòng	20964	15K-391.12	Hải Phòng	24964	15C-476.54	Hải Phòng	28964	15K-374.27	Hải Phòng
16965	15K-359.40	Hải Phòng	20965	15K-391.48	Hải Phòng	24965	15C-476.92	Hải Phòng	28965	15K-376.32	Hải Phòng
16966	15K-359.46	Hải Phòng	20966	15K-391.75	Hải Phòng	24966	15C-477.44	Hải Phòng	28966	15K-378.14	Hải Phòng
16967	15K-360.82	Hải Phòng	20967	15K-392.49	Hải Phòng	24967	15C-477.64	Hải Phòng	28967	15K-379.04	Hải Phòng
16968	15K-364.73	Hải Phòng	20968	15K-393.53	Hải Phòng	24968	15C-477.78	Hải Phòng	28968	15K-379.78	Hải Phòng
16969	15K-366.82	Hải Phòng	20969	15K-394.67	Hải Phòng	24969	15C-477.98	Hải Phòng	28969	15K-380.04	Hải Phòng
16970	15K-369.52	Hải Phòng	20970	15K-394.75	Hải Phòng	24970	15C-478.47	Hải Phòng	28970	15K-380.46	Hải Phòng
16971	15K-369.61	Hải Phòng	20971	15K-400.97	Hải Phòng	24971	15C-478.58	Hải Phòng	28971	15K-381.24	Hải Phòng
16972	15K-370.20	Hải Phòng	20972	15K-401.12	Hải Phòng	24972	15C-479.18	Hải Phòng	28972	15K-381.45	Hải Phòng
16973	15K-370.47	Hải Phòng	20973	15K-402.42	Hải Phòng	24973	15C-479.90	Hải Phòng	28973	15K-381.52	Hải Phòng
16974	15K-370.72	Hải Phòng	20974	15K-402.84	Hải Phòng	24974	15C-480.17	Hải Phòng	28974	15K-381.92	Hải Phòng
16975	15K-371.02	Hải Phòng	20975	15K-403.07	Hải Phòng	24975	15C-480.22	Hải Phòng	28975	15K-382.20	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
16976	15K-371.41	Hải Phòng	20976	15K-406.10	Hải Phòng	24976	15C-480.45	Hải Phòng	28976	15K-383.70	Hải Phòng
16977	15K-372.97	Hải Phòng	20977	15K-406.50	Hải Phòng	24977	15C-480.86	Hải Phòng	28977	15K-384.75	Hải Phòng
16978	15K-375.41	Hải Phòng	20978	15K-406.63	Hải Phòng	24978	15D-050.11	Hải Phòng	28978	15K-384.78	Hải Phòng
16979	15K-375.93	Hải Phòng	20979	15K-406.97	Hải Phòng	24979	15D-051.27	Hải Phòng	28979	15K-385.37	Hải Phòng
16980	15K-376.13	Hải Phòng	20980	15K-407.53	Hải Phòng	24980	15K-336.51	Hải Phòng	28980	15K-385.52	Hải Phòng
16981	15K-379.03	Hải Phòng	20981	15K-409.93	Hải Phòng	24981	15K-336.82	Hải Phòng	28981	15K-387.47	Hải Phòng
16982	15K-379.81	Hải Phòng	20982	15K-411.70	Hải Phòng	24982	15K-337.67	Hải Phòng	28982	15K-388.34	Hải Phòng
16983	15K-380.30	Hải Phòng	20983	15K-412.30	Hải Phòng	24983	15K-340.75	Hải Phòng	28983	15K-388.46	Hải Phòng
16984	15K-381.46	Hải Phòng	20984	15K-412.32	Hải Phòng	24984	15K-342.61	Hải Phòng	28984	15K-388.91	Hải Phòng
16985	15K-381.54	Hải Phòng	20985	15K-417.43	Hải Phòng	24985	15K-342.76	Hải Phòng	28985	15K-392.41	Hải Phòng
16986	15K-381.63	Hải Phòng	20986	15K-418.40	Hải Phòng	24986	15K-343.17	Hải Phòng	28986	15K-397.07	Hải Phòng
16987	15K-382.50	Hải Phòng	20987	15K-419.31	Hải Phòng	24987	15K-343.93	Hải Phòng	28987	15K-398.90	Hải Phòng
16988	15K-383.41	Hải Phòng	20988	15K-419.54	Hải Phòng	24988	15K-346.60	Hải Phòng	28988	15K-400.61	Hải Phòng
16989	15K-385.63	Hải Phòng	20989	15K-420.87	Hải Phòng	24989	15K-347.45	Hải Phòng	28989	15K-401.32	Hải Phòng
16990	15K-385.67	Hải Phòng	20990	15K-423.01	Hải Phòng	24990	15K-348.27	Hải Phòng	28990	15K-401.49	Hải Phòng
16991	15K-385.78	Hải Phòng	20991	15K-423.87	Hải Phòng	24991	15K-348.53	Hải Phòng	28991	15K-402.41	Hải Phòng
16992	15K-387.07	Hải Phòng	20992	17A-468.70	Thái Bình	24992	15K-352.63	Hải Phòng	28992	15K-404.52	Hải Phòng
16993	15K-387.42	Hải Phòng	20993	17A-469.07	Thái Bình	24993	15K-352.76	Hải Phòng	28993	15K-404.71	Hải Phòng
16994	15K-389.42	Hải Phòng	20994	17A-470.63	Thái Bình	24994	15K-353.80	Hải Phòng	28994	15K-406.31	Hải Phòng
16995	15K-391.04	Hải Phòng	20995	17A-472.21	Thái Bình	24995	15K-354.34	Hải Phòng	28995	15K-407.54	Hải Phòng
16996	15K-393.54	Hải Phòng	20996	17A-473.02	Thái Bình	24996	15K-358.54	Hải Phòng	28996	15K-407.75	Hải Phòng
16997	15K-396.57	Hải Phòng	20997	17A-473.87	Thái Bình	24997	15K-361.23	Hải Phòng	28997	15K-408.32	Hải Phòng
16998	15K-396.75	Hải Phòng	20998	17A-473.92	Thái Bình	24998	15K-362.27	Hải Phòng	28998	15K-408.52	Hải Phòng
16999	15K-398.31	Hải Phòng	20999	17A-474.53	Thái Bình	24999	15K-362.64	Hải Phòng	28999	15K-411.13	Hải Phòng
17000	15K-400.12	Hải Phòng	21000	17A-475.24	Thái Bình	25000	15K-362.87	Hải Phòng	29000	15K-412.49	Hải Phòng
17001	15K-402.93	Hải Phòng	21001	17A-475.87	Thái Bình	25001	15K-363.50	Hải Phòng	29001	15K-412.94	Hải Phòng
17002	15K-402.94	Hải Phòng	21002	17A-475.92	Thái Bình	25002	15K-363.84	Hải Phòng	29002	15K-414.63	Hải Phòng
17003	15K-404.34	Hải Phòng	21003	17A-476.43	Thái Bình	25003	15K-364.50	Hải Phòng	29003	15K-414.82	Hải Phòng
17004	15K-404.63	Hải Phòng	21004	17A-477.63	Thái Bình	25004	15K-365.32	Hải Phòng	29004	15K-415.13	Hải Phòng
17005	15K-408.94	Hải Phòng	21005	17A-478.73	Thái Bình	25005	15K-365.74	Hải Phòng	29005	15K-415.74	Hải Phòng
17006	15K-409.02	Hải Phòng	21006	17A-479.24	Thái Bình	25006	15K-366.94	Hải Phòng	29006	15K-417.72	Hải Phòng
17007	15K-410.12	Hải Phòng	21007	17A-479.27	Thái Bình	25007	15K-367.47	Hải Phòng	29007	15K-420.32	Hải Phòng
17008	15K-411.84	Hải Phòng	21008	17A-482.87	Thái Bình	25008	15K-369.76	Hải Phòng	29008	15K-420.48	Hải Phòng
17009	15K-413.64	Hải Phòng	21009	17A-483.07	Thái Bình	25009	15K-370.53	Hải Phòng	29009	15K-422.67	Hải Phòng
17010	15K-413.90	Hải Phòng	21010	17A-483.21	Thái Bình	25010	15K-371.13	Hải Phòng	29010	15K-423.73	Hải Phòng
17011	15K-415.97	Hải Phòng	21011	17A-483.63	Thái Bình	25011	15K-371.32	Hải Phòng	29011	15K-424.01	Hải Phòng
17012	15K-417.01	Hải Phòng	21012	17A-484.23	Thái Bình	25012	15K-371.34	Hải Phòng	29012	17A-469.10	Thái Bình
17013	15K-418.45	Hải Phòng	21013	17A-484.60	Thái Bình	25013	15K-371.51	Hải Phòng	29013	17A-469.49	Thái Bình
17014	15K-419.13	Hải Phòng	21014	17A-484.67	Thái Bình	25014	15K-371.92	Hải Phòng	29014	17A-469.84	Thái Bình
17015	15K-420.40	Hải Phòng	21015	17A-484.70	Thái Bình	25015	15K-373.54	Hải Phòng	29015	17A-471.03	Thái Bình
17016	15K-422.73	Hải Phòng	21016	17A-486.30	Thái Bình	25016	15K-376.84	Hải Phòng	29016	17A-472.52	Thái Bình
17017	15K-422.74	Hải Phòng	21017	17A-487.52	Thái Bình	25017	15K-377.50	Hải Phòng	29017	17A-473.20	Thái Bình
17018	15K-424.51	Hải Phòng	21018	17A-489.51	Thái Bình	25018	15K-378.17	Hải Phòng	29018	17A-475.50	Thái Bình
17019	15K-424.63	Hải Phòng	21019	17A-490.20	Thái Bình	25019	15K-378.43	Hải Phòng	29019	17A-476.30	Thái Bình
17020	15K-425.13	Hải Phòng	21020	17A-491.71	Thái Bình	25020	15K-378.50	Hải Phòng	29020	17A-476.37	Thái Bình
17021	17A-469.03	Thái Bình	21021	17B-028.50	Thái Bình	25021	15K-379.84	Hải Phòng	29021	17A-476.80	Thái Bình
17022	17A-469.37	Thái Bình	21022	17C-208.53	Thái Bình	25022	15K-380.49	Hải Phòng	29022	17A-477.49	Thái Bình
17023	17A-470.27	Thái Bình	21023	17C-209.04	Thái Bình	25023	15K-383.13	Hải Phòng	29023	17A-477.54	Thái Bình
17024	17A-470.84	Thái Bình	21024	17C-209.14	Thái Bình	25024	15K-384.37	Hải Phòng	29024	17A-478.10	Thái Bình
17025	17A-471.78	Thái Bình	21025	17C-209.22	Thái Bình	25025	15K-386.42	Hải Phòng	29025	17A-479.32	Thái Bình
17026	17A-472.71	Thái Bình	21026	17C-211.01	Thái Bình	25026	15K-387.21	Hải Phòng	29026	17A-479.45	Thái Bình
17027	17A-474.46	Thái Bình	21027	17C-211.93	Thái Bình	25027	15K-387.90	Hải Phòng	29027	17A-480.10	Thái Bình
17028	17A-475.27	Thái Bình	21028	17C-213.21	Thái Bình	25028	15K-388.23	Hải Phòng	29028	17A-480.91	Thái Bình
17029	17A-476.01	Thái Bình	21029	17C-213.37	Thái Bình	25029	15K-388.72	Hải Phòng	29029	17A-481.12	Thái Bình
17030	17A-476.82	Thái Bình	21030	17C-214.44	Thái Bình	25030	15K-390.32	Hải Phòng	29030	17A-481.72	Thái Bình
17031	17A-478.31	Thái Bình	21031	17D-010.45	Thái Bình	25031	15K-390.94	Hải Phòng	29031	17A-481.76	Thái Bình
17032	17A-478.45	Thái Bình	21032	17D-011.54	Thái Bình	25032	15K-391.30	Hải Phòng	29032	17A-481.91	Thái Bình
17033	17A-479.01	Thái Bình	21033	17D-012.28	Thái Bình	25033	15K-391.81	Hải Phòng	29033	17A-482.40	Thái Bình
17034	17A-479.52	Thái Bình	21034	17D-012.38	Thái Bình	25034	15K-392.94	Hải Phòng	29034	17A-482.81	Thái Bình
17035	17A-481.87	Thái Bình	21035	17D-012.70	Thái Bình	25035	15K-394.51	Hải Phòng	29035	17A-485.17	Thái Bình
17036	17A-483.78	Thái Bình	21036	17D-012.75	Thái Bình	25036	15K-394.57	Hải Phòng	29036	17A-485.32	Thái Bình
17037	17A-484.03	Thái Bình	21037	17D-012.76	Thái Bình	25037	15K-394.97	Hải Phòng	29037	17A-485.93	Thái Bình
17038	17A-484.10	Thái Bình	21038	18A-468.20	Nam Định	25038	15K-395.04	Hải Phòng	29038	17A-486.46	Thái Bình
17039	17A-485.92	Thái Bình	21039	18A-469.17	Nam Định	25039	15K-395.32	Hải Phòng	29039	17A-487.31	Thái Bình
17040	17A-486.32	Thái Bình	21040	18A-470.60	Nam Định	25040	15K-396.21	Hải Phòng	29040	17A-488.51	Thái Bình

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17041	17A-488.21	Thái Bình	21041	18A-471.49	Nam Định	25041	15K-397.73	Hải Phòng	29041	17A-489.01	Thái Bình
17042	17A-489.76	Thái Bình	21042	18A-473.05	Nam Định	25042	15K-400.57	Hải Phòng	29042	17A-492.04	Thái Bình
17043	17A-490.37	Thái Bình	21043	18A-473.12	Nam Định	25043	15K-400.90	Hải Phòng	29043	17B-026.47	Thái Bình
17044	17A-490.73	Thái Bình	21044	18A-473.52	Nam Định	25044	15K-401.50	Hải Phòng	29044	17B-026.60	Thái Bình
17045	17A-490.82	Thái Bình	21045	18A-474.41	Nam Định	25045	15K-401.91	Hải Phòng	29045	17B-026.80	Thái Bình
17046	17A-491.31	Thái Bình	21046	18A-474.92	Nam Định	25046	15K-405.78	Hải Phòng	29046	17B-027.74	Thái Bình
17047	17A-492.13	Thái Bình	21047	18A-476.40	Nam Định	25047	15K-410.94	Hải Phòng	29047	17B-028.57	Thái Bình
17048	17B-026.19	Thái Bình	21048	18A-476.51	Nam Định	25048	15K-412.40	Hải Phòng	29048	17B-028.81	Thái Bình
17049	17B-026.21	Thái Bình	21049	18A-476.82	Nam Định	25049	15K-414.46	Hải Phòng	29049	17C-209.30	Thái Bình
17050	17B-026.40	Thái Bình	21050	18A-478.71	Nam Định	25050	15K-415.20	Hải Phòng	29050	17C-209.60	Thái Bình
17051	17B-026.84	Thái Bình	21051	18A-479.34	Nam Định	25051	15K-415.64	Hải Phòng	29051	17C-209.64	Thái Bình
17052	17B-027.22	Thái Bình	21052	18A-482.87	Nam Định	25052	15K-415.72	Hải Phòng	29052	17C-210.31	Thái Bình
17053	17B-027.53	Thái Bình	21053	18A-483.02	Nam Định	25053	15K-415.75	Hải Phòng	29053	17C-211.65	Thái Bình
17054	17B-027.60	Thái Bình	21054	18A-483.21	Nam Định	25054	15K-416.80	Hải Phòng	29054	17C-212.05	Thái Bình
17055	17B-027.83	Thái Bình	21055	18A-483.75	Nam Định	25055	15K-417.46	Hải Phòng	29055	17C-212.24	Thái Bình
17056	17C-208.21	Thái Bình	21056	18A-484.34	Nam Định	25056	15K-417.97	Hải Phòng	29056	17C-212.26	Thái Bình
17057	17C-208.87	Thái Bình	21057	18A-484.82	Nam Định	25057	15K-418.67	Hải Phòng	29057	17C-212.44	Thái Bình
17058	17C-209.82	Thái Bình	21058	18A-485.20	Nam Định	25058	15K-420.10	Hải Phòng	29058	17C-213.03	Thái Bình
17059	17C-210.36	Thái Bình	21059	18A-485.64	Nam Định	25059	15K-420.61	Hải Phòng	29059	17C-213.38	Thái Bình
17060	17C-211.13	Thái Bình	21060	18A-485.97	Nam Định	25060	15K-420.92	Hải Phòng	29060	17C-214.67	Thái Bình
17061	17C-211.52	Thái Bình	21061	18A-486.27	Nam Định	25061	15K-421.10	Hải Phòng	29061	17C-214.68	Thái Bình
17062	17C-211.61	Thái Bình	21062	18A-488.52	Nam Định	25062	15K-422.27	Hải Phòng	29062	17C-214.83	Thái Bình
17063	17C-212.95	Thái Bình	21063	18A-488.76	Nam Định	25063	17A-468.92	Thái Bình	29063	17C-215.27	Thái Bình
17064	17C-213.05	Thái Bình	21064	18A-488.94	Nam Định	25064	17A-469.41	Thái Bình	29064	17D-011.06	Thái Bình
17065	17C-213.65	Thái Bình	21065	18B-028.13	Nam Định	25065	17A-469.70	Thái Bình	29065	17D-011.25	Thái Bình
17066	17C-214.48	Thái Bình	21066	18B-028.21	Nam Định	25066	17A-470.67	Thái Bình	29066	17D-012.37	Thái Bình
17067	17C-214.65	Thái Bình	21067	18B-028.26	Nam Định	25067	17A-471.27	Thái Bình	29067	18A-468.14	Nam Định
17068	17D-010.14	Thái Bình	21068	18B-028.45	Nam Định	25068	17A-471.80	Thái Bình	29068	18A-469.05	Nam Định
17069	17D-010.36	Thái Bình	21069	18B-029.03	Nam Định	25069	17A-472.80	Thái Bình	29069	18A-469.71	Nam Định
17070	17D-010.66	Thái Bình	21070	18B-029.27	Nam Định	25070	17A-472.82	Thái Bình	29070	18A-469.78	Nam Định
17071	17D-012.01	Thái Bình	21071	18B-030.23	Nam Định	25071	17A-472.94	Thái Bình	29071	18A-471.52	Nam Định
17072	18A-468.62	Nam Định	21072	18C-167.56	Nam Định	25072	17A-473.07	Thái Bình	29072	18A-472.87	Nam Định
17073	18A-469.48	Nam Định	21073	18C-167.78	Nam Định	25073	17A-475.70	Thái Bình	29073	18A-476.94	Nam Định
17074	18A-469.70	Nam Định	21074	18C-168.84	Nam Định	25074	17A-477.53	Thái Bình	29074	18A-477.48	Nam Định
17075	18A-472.78	Nam Định	21075	18C-169.36	Nam Định	25075	17A-480.43	Thái Bình	29075	18A-479.07	Nam Định
17076	18A-474.27	Nam Định	21076	18C-170.18	Nam Định	25076	17A-483.17	Thái Bình	29076	18A-479.21	Nam Định
17077	18A-474.34	Nam Định	21077	18C-172.23	Nam Định	25077	17A-483.61	Thái Bình	29077	18A-480.03	Nam Định
17078	18A-474.49	Nam Định	21078	18C-172.37	Nam Định	25078	17A-483.92	Thái Bình	29078	18A-482.57	Nam Định
17079	18A-474.54	Nam Định	21079	18C-172.40	Nam Định	25079	17A-484.51	Thái Bình	29079	18A-485.72	Nam Định
17080	18A-474.87	Nam Định	21080	18C-172.82	Nam Định	25080	17A-485.13	Thái Bình	29080	18A-486.05	Nam Định
17081	18A-475.71	Nam Định	21081	18C-172.90	Nam Định	25081	17A-487.62	Thái Bình	29081	18A-486.40	Nam Định
17082	18A-476.75	Nam Định	21082	18C-173.38	Nam Định	25082	17A-487.63	Thái Bình	29082	18A-486.50	Nam Định
17083	18A-481.53	Nam Định	21083	18D-012.67	Nam Định	25083	17A-490.03	Thái Bình	29083	18A-487.63	Nam Định
17084	18A-483.46	Nam Định	21084	18D-012.90	Nam Định	25084	17A-490.07	Thái Bình	29084	18A-488.45	Nam Định
17085	18A-483.72	Nam Định	21085	18D-012.92	Nam Định	25085	17A-491.82	Thái Bình	29085	18A-488.93	Nam Định
17086	18A-484.05	Nam Định	21086	18D-014.55	Nam Định	25086	17B-026.48	Thái Bình	29086	18B-028.08	Nam Định
17087	18A-484.91	Nam Định	21087	18D-015.02	Nam Định	25087	17B-026.91	Thái Bình	29087	18B-028.22	Nam Định
17088	18A-485.41	Nam Định	21088	19A-672.48	Phú Thọ	25088	17B-026.96	Thái Bình	29088	18B-028.23	Nam Định
17089	18A-486.82	Nam Định	21089	19A-673.81	Phú Thọ	25089	17B-027.03	Thái Bình	29089	18B-029.44	Nam Định
17090	18A-487.67	Nam Định	21090	19A-674.02	Phú Thọ	25090	17B-027.06	Thái Bình	29090	18B-030.18	Nam Định
17091	18A-489.67	Nam Định	21091	19A-674.91	Phú Thọ	25091	17B-027.24	Thái Bình	29091	18B-030.28	Nam Định
17092	18B-028.76	Nam Định	21092	19A-676.54	Phú Thọ	25092	17B-027.93	Thái Bình	29092	18C-168.74	Nam Định
17093	18B-029.96	Nam Định	21093	19A-676.93	Phú Thọ	25093	17B-028.48	Thái Bình	29093	18C-169.41	Nam Định
17094	18C-167.48	Nam Định	21094	19A-677.60	Phú Thọ	25094	17B-028.83	Thái Bình	29094	18C-169.85	Nam Định
17095	18C-167.64	Nam Định	21095	19A-679.12	Phú Thọ	25095	17C-208.25	Thái Bình	29095	18C-170.85	Nam Định
17096	18C-167.80	Nam Định	21096	19A-679.63	Phú Thọ	25096	17C-208.33	Thái Bình	29096	18C-171.15	Nam Định
17097	18C-167.81	Nam Định	21097	19A-682.05	Phú Thọ	25097	17C-209.26	Thái Bình	29097	18C-171.41	Nam Định
17098	18C-168.02	Nam Định	21098	19A-682.41	Phú Thọ	25098	17C-209.27	Thái Bình	29098	18C-171.87	Nam Định
17099	18C-169.31	Nam Định	21099	19A-682.76	Phú Thọ	25099	17C-210.64	Thái Bình	29099	18C-172.03	Nam Định
17100	18C-169.76	Nam Định	21100	19A-683.37	Phú Thọ	25100	17C-212.11	Thái Bình	29100	18C-173.24	Nam Định
17101	18C-170.92	Nam Định	21101	19A-683.54	Phú Thọ	25101	17C-212.82	Thái Bình	29101	18C-173.30	Nam Định
17102	18C-171.42	Nam Định	21102	19A-683.63	Phú Thọ	25102	17C-213.85	Thái Bình	29102	18C-173.61	Nam Định
17103	18C-171.76	Nam Định	21103	19A-684.27	Phú Thọ	25103	17D-010.87	Thái Bình	29103	18D-014.24	Nam Định
17104	18C-172.01	Nam Định	21104	19A-684.31	Phú Thọ	25104	17D-011.30	Thái Bình	29104	18D-014.40	Nam Định
17105	18C-172.15	Nam Định	21105	19A-685.48	Phú Thọ	25105	17D-011.50	Thái Bình	29105	18D-014.65	Nam Định

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17106	18C-172.44	Nam Định	21106	19A-685.50	Phú Thọ	25106	17D-011.71	Thái Bình	29106	19A-672.03	Phú Thọ
17107	18C-172.85	Nam Định	21107	19A-685.94	Phú Thọ	25107	17D-011.96	Thái Bình	29107	19A-673.34	Phú Thọ
17108	18C-173.17	Nam Định	21108	19A-687.13	Phú Thọ	25108	18A-468.05	Nam Định	29108	19A-674.72	Phú Thọ
17109	18D-013.17	Nam Định	21109	19A-689.92	Phú Thọ	25109	18A-470.52	Nam Định	29109	19A-676.61	Phú Thọ
17110	18D-013.40	Nam Định	21110	19A-690.10	Phú Thọ	25110	18A-470.72	Nam Định	29110	19A-679.37	Phú Thọ
17111	18D-013.45	Nam Định	21111	19A-692.04	Phú Thọ	25111	18A-470.93	Nam Định	29111	19A-680.45	Phú Thọ
17112	18D-013.83	Nam Định	21112	19A-692.49	Phú Thọ	25112	18A-471.62	Nam Định	29112	19A-681.40	Phú Thọ
17113	18D-014.50	Nam Định	21113	19A-692.62	Phú Thọ	25113	18A-471.64	Nam Định	29113	19A-682.12	Phú Thọ
17114	18D-014.87	Nam Định	21114	19A-695.93	Phú Thọ	25114	18A-472.21	Nam Định	29114	19A-683.46	Phú Thọ
17115	19A-672.32	Phú Thọ	21115	19A-696.71	Phú Thọ	25115	18A-472.60	Nam Định	29115	19A-684.01	Phú Thọ
17116	19A-672.37	Phú Thọ	21116	19A-697.43	Phú Thọ	25116	18A-473.91	Nam Định	29116	19A-684.87	Phú Thọ
17117	19A-674.03	Phú Thọ	21117	19A-697.87	Phú Thọ	25117	18A-474.43	Nam Định	29117	19A-685.41	Phú Thọ
17118	19A-674.60	Phú Thọ	21118	19A-698.41	Phú Thọ	25118	18A-476.91	Nam Định	29118	19A-685.61	Phú Thọ
17119	19A-675.63	Phú Thọ	21119	19A-699.10	Phú Thọ	25119	18A-477.32	Nam Định	29119	19A-685.62	Phú Thọ
17120	19A-679.49	Phú Thọ	21120	19A-699.80	Phú Thọ	25120	18A-480.42	Nam Định	29120	19A-687.12	Phú Thọ
17121	19A-680.52	Phú Thọ	21121	19A-704.30	Phú Thọ	25121	18A-482.70	Nam Định	29121	19A-687.41	Phú Thọ
17122	19A-681.90	Phú Thọ	21122	19A-705.64	Phú Thọ	25122	18A-482.76	Nam Định	29122	19A-687.47	Phú Thọ
17123	19A-682.17	Phú Thọ	21123	19A-705.71	Phú Thọ	25123	18A-482.90	Nam Định	29123	19A-689.01	Phú Thọ
17124	19A-684.14	Phú Thọ	21124	19A-706.71	Phú Thọ	25124	18A-482.92	Nam Định	29124	19A-691.04	Phú Thọ
17125	19A-684.82	Phú Thọ	21125	19A-708.14	Phú Thọ	25125	18A-483.34	Nam Định	29125	19A-691.80	Phú Thọ
17126	19A-685.82	Phú Thọ	21126	19A-708.20	Phú Thọ	25126	18A-483.87	Nam Định	29126	19A-692.10	Phú Thọ
17127	19A-686.73	Phú Thọ	21127	19A-708.24	Phú Thọ	25127	18A-483.97	Nam Định	29127	19A-693.21	Phú Thọ
17128	19A-687.40	Phú Thọ	21128	19A-708.49	Phú Thọ	25128	18A-484.07	Nam Định	29128	19A-693.75	Phú Thọ
17129	19A-687.70	Phú Thọ	21129	19A-709.80	Phú Thọ	25129	18A-485.52	Nam Định	29129	19A-695.12	Phú Thọ
17130	19A-689.14	Phú Thọ	21130	19A-710.46	Phú Thọ	25130	18A-485.74	Nam Định	29130	19A-695.13	Phú Thọ
17131	19A-690.48	Phú Thọ	21131	19A-712.05	Phú Thọ	25131	18A-486.41	Nam Định	29131	19A-696.75	Phú Thọ
17132	19A-690.97	Phú Thọ	21132	19A-712.43	Phú Thọ	25132	18A-487.92	Nam Định	29132	19A-697.31	Phú Thọ
17133	19A-691.07	Phú Thọ	21133	19A-712.52	Phú Thọ	25133	18A-489.13	Nam Định	29133	19A-697.93	Phú Thọ
17134	19A-692.50	Phú Thọ	21134	19B-025.54	Phú Thọ	25134	18A-489.31	Nam Định	29134	19A-700.13	Phú Thọ
17135	19A-693.47	Phú Thọ	21135	19B-025.84	Phú Thọ	25135	18A-489.57	Nam Định	29135	19A-700.34	Phú Thọ
17136	19A-693.51	Phú Thọ	21136	19B-026.81	Phú Thọ	25136	18B-028.50	Nam Định	29136	19A-701.34	Phú Thọ
17137	19A-694.46	Phú Thọ	21137	19B-026.85	Phú Thọ	25137	18B-028.73	Nam Định	29137	19A-703.67	Phú Thọ
17138	19A-695.31	Phú Thọ	21138	19B-027.62	Phú Thọ	25138	18B-028.77	Nam Định	29138	19A-704.01	Phú Thọ
17139	19A-696.50	Phú Thọ	21139	19C-249.14	Phú Thọ	25139	18B-029.06	Nam Định	29139	19A-704.47	Phú Thọ
17140	19A-700.76	Phú Thọ	21140	19C-249.28	Phú Thọ	25140	18B-029.50	Nam Định	29140	19A-704.82	Phú Thọ
17141	19A-702.01	Phú Thọ	21141	19C-249.55	Phú Thọ	25141	18B-030.19	Nam Định	29141	19A-705.32	Phú Thọ
17142	19A-702.45	Phú Thọ	21142	19C-249.83	Phú Thọ	25142	18B-030.86	Nam Định	29142	19A-705.57	Phú Thọ
17143	19A-703.40	Phú Thọ	21143	19C-252.09	Phú Thọ	25143	18C-167.40	Nam Định	29143	19A-706.34	Phú Thọ
17144	19A-704.37	Phú Thọ	21144	19C-252.16	Phú Thọ	25144	18C-168.98	Nam Định	29144	19A-707.97	Phú Thọ
17145	19A-707.42	Phú Thọ	21145	19C-253.07	Phú Thọ	25145	18C-169.26	Nam Định	29145	19A-708.13	Phú Thọ
17146	19A-707.90	Phú Thọ	21146	19C-253.14	Phú Thọ	25146	18C-169.48	Nam Định	29146	19A-709.53	Phú Thọ
17147	19A-709.78	Phú Thọ	21147	19C-253.40	Phú Thọ	25147	18C-171.11	Nam Định	29147	19A-709.82	Phú Thọ
17148	19A-710.87	Phú Thọ	21148	19C-253.57	Phú Thọ	25148	18C-171.14	Nam Định	29148	19A-709.92	Phú Thọ
17149	19A-711.24	Phú Thọ	21149	19C-254.30	Phú Thọ	25149	18C-171.65	Nam Định	29149	19A-711.82	Phú Thọ
17150	19A-711.62	Phú Thọ	21150	19C-254.33	Phú Thọ	25150	18C-171.95	Nam Định	29150	19A-712.41	Phú Thọ
17151	19A-712.49	Phú Thọ	21151	19C-254.69	Phú Thọ	25151	18C-172.21	Nam Định	29151	19A-712.54	Phú Thọ
17152	19A-712.72	Phú Thọ	21152	19C-254.72	Phú Thọ	25152	18C-173.07	Nam Định	29152	19A-714.12	Phú Thọ
17153	19A-713.54	Phú Thọ	21153	19C-254.77	Phú Thọ	25153	18D-011.83	Nam Định	29153	19A-714.13	Phú Thọ
17154	19A-714.63	Phú Thọ	21154	19C-256.91	Phú Thọ	25154	18D-014.33	Nam Định	29154	19A-714.32	Phú Thọ
17155	19A-714.73	Phú Thọ	21155	19C-256.95	Phú Thọ	25155	19A-671.78	Phú Thọ	29155	19A-714.40	Phú Thọ
17156	19B-025.32	Phú Thọ	21156	19C-257.54	Phú Thọ	25156	19A-672.49	Phú Thọ	29156	19B-025.11	Phú Thọ
17157	19B-025.43	Phú Thọ	21157	19C-258.09	Phú Thọ	25157	19A-673.01	Phú Thọ	29157	19B-026.16	Phú Thọ
17158	19B-025.74	Phú Thọ	21158	19C-260.21	Phú Thọ	25158	19A-673.24	Phú Thọ	29158	19C-251.56	Phú Thọ
17159	19B-026.98	Phú Thọ	21159	19C-260.31	Phú Thọ	25159	19A-673.97	Phú Thọ	29159	19C-251.59	Phú Thọ
17160	19C-250.13	Phú Thọ	21160	19C-260.68	Phú Thọ	25160	19A-677.81	Phú Thọ	29160	19C-251.71	Phú Thọ
17161	19C-250.99	Phú Thọ	21161	19C-261.43	Phú Thọ	25161	19A-681.74	Phú Thọ	29161	19C-252.37	Phú Thọ
17162	19C-251.18	Phú Thọ	21162	19C-262.91	Phú Thọ	25162	19A-682.46	Phú Thọ	29162	19C-253.90	Phú Thọ
17163	19C-251.53	Phú Thọ	21163	19D-015.91	Phú Thọ	25163	19A-682.81	Phú Thọ	29163	19C-254.46	Phú Thọ
17164	19C-251.54	Phú Thọ	21164	19D-016.40	Phú Thọ	25164	19A-682.90	Phú Thọ	29164	19C-255.82	Phú Thọ
17165	19C-251.58	Phú Thọ	21165	20A-811.37	Thái Nguyên	25165	19A-687.04	Phú Thọ	29165	19C-256.28	Phú Thọ
17166	19C-253.51	Phú Thọ	21166	20A-811.87	Thái Nguyên	25166	19A-687.74	Phú Thọ	29166	19C-257.00	Phú Thọ
17167	19C-253.60	Phú Thọ	21167	20A-815.45	Thái Nguyên	25167	19A-689.34	Phú Thọ	29167	19C-260.09	Phú Thọ
17168	19C-255.47	Phú Thọ	21168	20A-816.02	Thái Nguyên	25168	19A-689.90	Phú Thọ	29168	19C-260.19	Phú Thọ
17169	19C-256.44	Phú Thọ	21169	20A-816.40	Thái Nguyên	25169	19A-692.97	Phú Thọ	29169	19C-260.92	Phú Thọ
17170	19C-256.78	Phú Thọ	21170	20A-817.37	Thái Nguyên	25170	19A-693.34	Phú Thọ	29170	19C-261.14	Phú Thọ

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17171	19C-257.82	Phú Thọ	21171	20A-817.93	Thái Nguyên	25171	19A-694.52	Phú Thọ	29171	19C-261.40	Phú Thọ
17172	19C-259.08	Phú Thọ	21172	20A-818.14	Thái Nguyên	25172	19A-694.62	Phú Thọ	29172	19C-262.33	Phú Thọ
17173	19C-259.33	Phú Thọ	21173	20A-818.21	Thái Nguyên	25173	19A-694.70	Phú Thọ	29173	19C-262.70	Phú Thọ
17174	19C-259.93	Phú Thọ	21174	20A-819.01	Thái Nguyên	25174	19A-695.87	Phú Thọ	29174	19D-014.22	Phú Thọ
17175	19C-260.93	Phú Thọ	21175	20A-820.74	Thái Nguyên	25175	19A-696.43	Phú Thọ	29175	19D-015.96	Phú Thọ
17176	19C-262.30	Phú Thọ	21176	20A-821.03	Thái Nguyên	25176	19A-696.62	Phú Thọ	29176	20A-811.53	Thái Nguyên
17177	19C-262.76	Phú Thọ	21177	20A-821.31	Thái Nguyên	25177	19A-696.72	Phú Thọ	29177	20A-811.94	Thái Nguyên
17178	19D-014.86	Phú Thọ	21178	20A-822.04	Thái Nguyên	25178	19A-697.73	Phú Thọ	29178	20A-814.04	Thái Nguyên
17179	19D-015.81	Phú Thọ	21179	20A-822.13	Thái Nguyên	25179	19A-699.27	Phú Thọ	29179	20A-814.23	Thái Nguyên
17180	19D-016.35	Phú Thọ	21180	20A-822.53	Thái Nguyên	25180	19A-699.57	Phú Thọ	29180	20A-817.64	Thái Nguyên
17181	20A-811.50	Thái Nguyên	21181	20A-823.04	Thái Nguyên	25181	19A-700.78	Phú Thọ	29181	20A-820.17	Thái Nguyên
17182	20A-811.90	Thái Nguyên	21182	20A-824.46	Thái Nguyên	25182	19A-702.49	Phú Thọ	29182	20A-821.53	Thái Nguyên
17183	20A-812.42	Thái Nguyên	21183	20A-824.84	Thái Nguyên	25183	19A-703.51	Phú Thọ	29183	20A-822.87	Thái Nguyên
17184	20A-812.80	Thái Nguyên	21184	20A-825.93	Thái Nguyên	25184	19A-705.10	Phú Thọ	29184	20A-824.21	Thái Nguyên
17185	20A-812.94	Thái Nguyên	21185	20A-828.40	Thái Nguyên	25185	19A-705.43	Phú Thọ	29185	20A-824.76	Thái Nguyên
17186	20A-813.62	Thái Nguyên	21186	20A-829.42	Thái Nguyên	25186	19A-705.80	Phú Thọ	29186	20A-824.80	Thái Nguyên
17187	20A-813.91	Thái Nguyên	21187	20A-830.32	Thái Nguyên	25187	19A-710.31	Phú Thọ	29187	20A-824.90	Thái Nguyên
17188	20A-814.74	Thái Nguyên	21188	20A-831.14	Thái Nguyên	25188	19A-712.04	Phú Thọ	29188	20A-827.07	Thái Nguyên
17189	20A-817.92	Thái Nguyên	21189	20A-831.24	Thái Nguyên	25189	19A-713.03	Phú Thọ	29189	20A-832.13	Thái Nguyên
17190	20A-820.64	Thái Nguyên	21190	20A-831.71	Thái Nguyên	25190	19A-714.10	Phú Thọ	29190	20A-832.82	Thái Nguyên
17191	20A-821.40	Thái Nguyên	21191	20A-832.14	Thái Nguyên	25191	19B-025.31	Phú Thọ	29191	20A-833.72	Thái Nguyên
17192	20A-822.54	Thái Nguyên	21192	20A-832.27	Thái Nguyên	25192	19B-026.28	Phú Thọ	29192	20A-835.17	Thái Nguyên
17193	20A-824.75	Thái Nguyên	21193	20A-832.81	Thái Nguyên	25193	19C-250.38	Phú Thọ	29193	20A-837.14	Thái Nguyên
17194	20A-824.92	Thái Nguyên	21194	20A-832.97	Thái Nguyên	25194	19C-250.66	Phú Thọ	29194	20A-838.84	Thái Nguyên
17195	20A-827.87	Thái Nguyên	21195	20A-833.61	Thái Nguyên	25195	19C-251.83	Phú Thọ	29195	20A-838.90	Thái Nguyên
17196	20A-829.61	Thái Nguyên	21196	20A-835.04	Thái Nguyên	25196	19C-253.62	Phú Thọ	29196	20A-839.01	Thái Nguyên
17197	20A-829.84	Thái Nguyên	21197	20A-836.05	Thái Nguyên	25197	19C-253.97	Phú Thọ	29197	20A-840.50	Thái Nguyên
17198	20A-830.23	Thái Nguyên	21198	20A-836.20	Thái Nguyên	25198	19C-255.04	Phú Thọ	29198	20A-842.53	Thái Nguyên
17199	20A-830.27	Thái Nguyên	21199	20A-837.48	Thái Nguyên	25199	19C-255.38	Phú Thọ	29199	20A-843.07	Thái Nguyên
17200	20A-830.82	Thái Nguyên	21200	20A-837.74	Thái Nguyên	25200	19C-256.18	Phú Thọ	29200	20A-843.62	Thái Nguyên
17201	20A-831.92	Thái Nguyên	21201	20A-838.13	Thái Nguyên	25201	19C-256.47	Phú Thọ	29201	20A-845.76	Thái Nguyên
17202	20A-833.20	Thái Nguyên	21202	20A-839.32	Thái Nguyên	25202	19C-256.51	Phú Thọ	29202	20A-850.23	Thái Nguyên
17203	20A-833.43	Thái Nguyên	21203	20A-839.49	Thái Nguyên	25203	19C-256.73	Phú Thọ	29203	20A-850.32	Thái Nguyên
17204	20A-833.64	Thái Nguyên	21204	20A-840.42	Thái Nguyên	25204	19C-256.84	Phú Thọ	29204	20A-853.76	Thái Nguyên
17205	20A-833.78	Thái Nguyên	21205	20A-842.13	Thái Nguyên	25205	19C-257.48	Phú Thọ	29205	20A-853.97	Thái Nguyên
17206	20A-834.02	Thái Nguyên	21206	20A-842.31	Thái Nguyên	25206	19C-257.74	Phú Thọ	29206	20A-856.04	Thái Nguyên
17207	20A-835.03	Thái Nguyên	21207	20A-843.04	Thái Nguyên	25207	19C-259.24	Phú Thọ	29207	20A-857.21	Thái Nguyên
17208	20A-835.50	Thái Nguyên	21208	20A-843.21	Thái Nguyên	25208	19C-260.24	Phú Thọ	29208	20A-857.49	Thái Nguyên
17209	20A-835.54	Thái Nguyên	21209	20A-845.23	Thái Nguyên	25209	19C-260.85	Phú Thọ	29209	20A-858.46	Thái Nguyên
17210	20A-836.24	Thái Nguyên	21210	20A-846.01	Thái Nguyên	25210	19C-261.71	Phú Thọ	29210	20A-859.94	Thái Nguyên
17211	20A-837.27	Thái Nguyên	21211	20A-847.20	Thái Nguyên	25211	19C-263.14	Phú Thọ	29211	20B-032.30	Thái Nguyên
17212	20A-838.03	Thái Nguyên	21212	20A-847.78	Thái Nguyên	25212	19D-014.06	Phú Thọ	29212	20B-032.95	Thái Nguyên
17213	20A-838.30	Thái Nguyên	21213	20A-848.21	Thái Nguyên	25213	19D-014.15	Phú Thọ	29213	20B-033.46	Thái Nguyên
17214	20A-839.71	Thái Nguyên	21214	20A-848.73	Thái Nguyên	25214	19D-014.79	Phú Thọ	29214	20B-034.50	Thái Nguyên
17215	20A-840.14	Thái Nguyên	21215	20A-853.07	Thái Nguyên	25215	19D-016.07	Phú Thọ	29215	20B-034.59	Thái Nguyên
17216	20A-843.20	Thái Nguyên	21216	20A-855.02	Thái Nguyên	25216	19D-016.44	Phú Thọ	29216	20B-034.68	Thái Nguyên
17217	20A-844.34	Thái Nguyên	21217	20A-855.17	Thái Nguyên	25217	19D-017.04	Phú Thọ	29217	20B-034.70	Thái Nguyên
17218	20A-844.87	Thái Nguyên	21218	20A-855.41	Thái Nguyên	25218	20A-813.48	Thái Nguyên	29218	20C-296.22	Thái Nguyên
17219	20A-848.70	Thái Nguyên	21219	20A-857.24	Thái Nguyên	25219	20A-815.43	Thái Nguyên	29219	20C-296.77	Thái Nguyên
17220	20A-848.72	Thái Nguyên	21220	20A-857.67	Thái Nguyên	25220	20A-816.37	Thái Nguyên	29220	20C-296.90	Thái Nguyên
17221	20A-849.50	Thái Nguyên	21221	20A-858.67	Thái Nguyên	25221	20A-817.07	Thái Nguyên	29221	20C-298.87	Thái Nguyên
17222	20A-851.73	Thái Nguyên	21222	20A-859.42	Thái Nguyên	25222	20A-817.42	Thái Nguyên	29222	20C-299.06	Thái Nguyên
17223	20A-852.47	Thái Nguyên	21223	20B-033.40	Thái Nguyên	25223	20A-819.46	Thái Nguyên	29223	20C-299.58	Thái Nguyên
17224	20A-852.60	Thái Nguyên	21224	20B-034.17	Thái Nguyên	25224	20A-821.10	Thái Nguyên	29224	20C-299.72	Thái Nguyên
17225	20A-853.60	Thái Nguyên	21225	20B-034.42	Thái Nguyên	25225	20A-821.93	Thái Nguyên	29225	20C-299.90	Thái Nguyên
17226	20A-854.23	Thái Nguyên	21226	20C-296.56	Thái Nguyên	25226	20A-822.32	Thái Nguyên	29226	20C-300.32	Thái Nguyên
17227	20A-855.32	Thái Nguyên	21227	20C-299.70	Thái Nguyên	25227	20A-823.63	Thái Nguyên	29227	20C-300.87	Thái Nguyên
17228	20A-856.43	Thái Nguyên	21228	20C-300.93	Thái Nguyên	25228	20A-823.72	Thái Nguyên	29228	20C-301.05	Thái Nguyên
17229	20A-857.53	Thái Nguyên	21229	20C-300.96	Thái Nguyên	25229	20A-825.92	Thái Nguyên	29229	20C-301.15	Thái Nguyên
17230	20A-858.73	Thái Nguyên	21230	20C-301.41	Thái Nguyên	25230	20A-826.51	Thái Nguyên	29230	20C-301.37	Thái Nguyên
17231	20A-859.52	Thái Nguyên	21231	20C-301.49	Thái Nguyên	25231	20A-827.37	Thái Nguyên	29231	20C-302.24	Thái Nguyên
17232	20A-859.74	Thái Nguyên	21232	20C-302.12	Thái Nguyên	25232	20A-829.81	Thái Nguyên	29232	20C-303.17	Thái Nguyên
17233	20A-859.92	Thái Nguyên	21233	20C-302.28	Thái Nguyên	25233	20A-831.42	Thái Nguyên	29233	20C-303.77	Thái Nguyên
17234	20B-033.34	Thái Nguyên	21234	20C-302.60	Thái Nguyên	25234	20A-831.52	Thái Nguyên	29234	20C-305.26	Thái Nguyên
17235	20B-033.75	Thái Nguyên	21235	20C-304.07	Thái Nguyên	25235	20A-831.73	Thái Nguyên	29235	20C-305.28	Thái Nguyên

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17236	20B-034.38	Thái Nguyên	21236	20C-304.25	Thái Nguyên	25236	20A-831.78	Thái Nguyên	29236	20C-306.16	Thái Nguyên
17237	20B-035.25	Thái Nguyên	21237	20C-304.54	Thái Nguyên	25237	20A-832.34	Thái Nguyên	29237	20C-306.47	Thái Nguyên
17238	20C-296.52	Thái Nguyên	21238	20C-304.83	Thái Nguyên	25238	20A-833.32	Thái Nguyên	29238	20C-306.63	Thái Nguyên
17239	20C-296.63	Thái Nguyên	21239	20C-305.14	Thái Nguyên	25239	20A-833.62	Thái Nguyên	29239	20C-307.47	Thái Nguyên
17240	20C-298.54	Thái Nguyên	21240	20C-305.58	Thái Nguyên	25240	20A-835.84	Thái Nguyên	29240	20C-307.97	Thái Nguyên
17241	20C-298.58	Thái Nguyên	21241	20C-305.93	Thái Nguyên	25241	20A-837.97	Thái Nguyên	29241	20C-308.95	Thái Nguyên
17242	20C-299.17	Thái Nguyên	21242	20C-306.95	Thái Nguyên	25242	20A-838.27	Thái Nguyên	29242	20D-028.77	Thái Nguyên
17243	20C-299.35	Thái Nguyên	21243	20C-307.90	Thái Nguyên	25243	20A-838.45	Thái Nguyên	29243	20D-028.90	Thái Nguyên
17244	20C-299.44	Thái Nguyên	21244	20C-308.05	Thái Nguyên	25244	20A-838.73	Thái Nguyên	29244	20D-029.15	Thái Nguyên
17245	20C-299.75	Thái Nguyên	21245	20C-309.13	Thái Nguyên	25245	20A-840.47	Thái Nguyên	29245	20D-030.44	Thái Nguyên
17246	20C-300.59	Thái Nguyên	21246	20D-030.28	Thái Nguyên	25246	20A-841.61	Thái Nguyên	29246	20D-030.76	Thái Nguyên
17247	20C-301.59	Thái Nguyên	21247	20D-030.45	Thái Nguyên	25247	20A-841.94	Thái Nguyên	29247	21A-213.84	Yên Bái
17248	20C-301.67	Thái Nguyên	21248	20D-031.42	Thái Nguyên	25248	20A-842.30	Thái Nguyên	29248	21A-214.71	Yên Bái
17249	20C-302.77	Thái Nguyên	21249	21A-212.90	Yên Bái	25249	20A-844.04	Thái Nguyên	29249	21A-215.07	Yên Bái
17250	20C-303.30	Thái Nguyên	21250	21A-214.81	Yên Bái	25250	20A-844.76	Thái Nguyên	29250	21A-215.73	Yên Bái
17251	20C-303.32	Thái Nguyên	21251	21A-216.75	Yên Bái	25251	20A-847.40	Thái Nguyên	29251	21A-216.51	Yên Bái
17252	20C-303.36	Thái Nguyên	21252	21A-217.43	Yên Bái	25252	20A-847.41	Thái Nguyên	29252	21A-216.52	Yên Bái
17253	20C-304.12	Thái Nguyên	21253	21A-217.80	Yên Bái	25253	20A-848.24	Thái Nguyên	29253	21A-216.64	Yên Bái
17254	20C-304.56	Thái Nguyên	21254	21A-220.17	Yên Bái	25254	20A-848.31	Thái Nguyên	29254	21A-217.62	Yên Bái
17255	20C-304.65	Thái Nguyên	21255	21A-221.47	Yên Bái	25255	20A-849.62	Thái Nguyên	29255	21A-217.74	Yên Bái
17256	20C-305.63	Thái Nguyên	21256	21A-221.61	Yên Bái	25256	20A-849.81	Thái Nguyên	29256	21A-218.01	Yên Bái
17257	20C-306.43	Thái Nguyên	21257	21B-012.19	Yên Bái	25257	20A-850.24	Thái Nguyên	29257	21A-218.31	Yên Bái
17258	20C-306.71	Thái Nguyên	21258	21B-012.43	Yên Bái	25258	20A-850.93	Thái Nguyên	29258	21A-219.45	Yên Bái
17259	20C-307.12	Thái Nguyên	21259	21C-108.48	Yên Bái	25259	20A-851.42	Thái Nguyên	29259	21B-010.72	Yên Bái
17260	20C-307.70	Thái Nguyên	21260	21C-108.76	Yên Bái	25260	20A-851.64	Thái Nguyên	29260	21B-011.72	Yên Bái
17261	20C-307.76	Thái Nguyên	21261	21C-109.52	Yên Bái	25261	20A-853.82	Thái Nguyên	29261	21B-012.07	Yên Bái
17262	20C-308.00	Thái Nguyên	21262	21C-109.64	Yên Bái	25262	20A-854.02	Thái Nguyên	29262	21B-012.37	Yên Bái
17263	20C-308.10	Thái Nguyên	21263	21C-109.70	Yên Bái	25263	20A-854.32	Thái Nguyên	29263	21B-012.45	Yên Bái
17264	20C-308.55	Thái Nguyên	21264	21C-109.75	Yên Bái	25264	20A-855.34	Thái Nguyên	29264	21C-109.40	Yên Bái
17265	20C-308.61	Thái Nguyên	21265	21C-110.05	Yên Bái	25265	20A-856.17	Thái Nguyên	29265	21C-111.14	Yên Bái
17266	20C-309.12	Thái Nguyên	21266	21C-110.81	Yên Bái	25266	20A-856.31	Thái Nguyên	29266	21D-003.87	Yên Bái
17267	20C-309.43	Thái Nguyên	21267	21C-110.97	Yên Bái	25267	20A-856.81	Thái Nguyên	29267	21D-004.86	Yên Bái
17268	20C-309.56	Thái Nguyên	21268	21C-111.10	Yên Bái	25268	20A-857.91	Thái Nguyên	29268	21D-005.08	Yên Bái
17269	20C-309.57	Thái Nguyên	21269	21D-003.80	Yên Bái	25269	20A-859.60	Thái Nguyên	29269	21D-005.75	Yên Bái
17270	20D-031.34	Thái Nguyên	21270	21D-003.91	Yên Bái	25270	20A-860.02	Thái Nguyên	29270	21D-006.61	Yên Bái
17271	21A-212.76	Yên Bái	21271	21D-004.50	Yên Bái	25271	20B-034.85	Thái Nguyên	29271	21D-006.68	Yên Bái
17272	21A-213.54	Yên Bái	21272	21D-005.63	Yên Bái	25272	20C-296.81	Thái Nguyên	29272	22A-256.40	Tuyên Quang
17273	21A-213.63	Yên Bái	21273	21D-005.80	Yên Bái	25273	20C-298.12	Thái Nguyên	29273	22A-256.42	Tuyên Quang
17274	21A-214.80	Yên Bái	21274	21D-006.29	Yên Bái	25274	20C-298.31	Thái Nguyên	29274	22A-257.81	Tuyên Quang
17275	21A-214.84	Yên Bái	21275	21D-006.34	Yên Bái	25275	20C-298.45	Thái Nguyên	29275	22A-258.02	Tuyên Quang
17276	21A-217.72	Yên Bái	21276	21D-006.55	Yên Bái	25276	20C-299.30	Thái Nguyên	29276	22A-258.91	Tuyên Quang
17277	21A-218.04	Yên Bái	21277	21D-006.72	Yên Bái	25277	20C-300.02	Thái Nguyên	29277	22A-260.05	Tuyên Quang
17278	21A-219.02	Yên Bái	21278	22A-256.30	Tuyên Quang	25278	20C-303.21	Thái Nguyên	29278	22A-261.80	Tuyên Quang
17279	21A-219.23	Yên Bái	21279	22A-256.31	Tuyên Quang	25279	20C-303.64	Thái Nguyên	29279	22A-262.31	Tuyên Quang
17280	21A-219.50	Yên Bái	21280	22A-256.67	Tuyên Quang	25280	20C-305.60	Thái Nguyên	29280	22A-262.75	Tuyên Quang
17281	21B-011.16	Yên Bái	21281	22A-257.45	Tuyên Quang	25281	20C-305.74	Thái Nguyên	29281	22A-263.20	Tuyên Quang
17282	21B-011.30	Yên Bái	21282	22A-258.03	Tuyên Quang	25282	20C-306.91	Thái Nguyên	29282	22A-266.51	Tuyên Quang
17283	21B-011.32	Yên Bái	21283	22A-258.24	Tuyên Quang	25283	20C-307.34	Thái Nguyên	29283	22A-266.84	Tuyên Quang
17284	21B-011.84	Yên Bái	21284	22A-262.60	Tuyên Quang	25284	20C-307.98	Thái Nguyên	29284	22A-267.93	Tuyên Quang
17285	21B-012.48	Yên Bái	21285	22A-263.07	Tuyên Quang	25285	20C-308.48	Thái Nguyên	29285	22A-268.03	Tuyên Quang
17286	21B-012.95	Yên Bái	21286	22A-264.71	Tuyên Quang	25286	20C-308.87	Thái Nguyên	29286	22A-268.05	Tuyên Quang
17287	21C-110.19	Yên Bái	21287	22A-264.92	Tuyên Quang	25287	20D-028.65	Thái Nguyên	29287	22A-268.70	Tuyên Quang
17288	21C-110.46	Yên Bái	21288	22A-266.97	Tuyên Quang	25288	20D-028.93	Thái Nguyên	29288	22B-013.21	Tuyên Quang
17289	21C-110.83	Yên Bái	21289	22A-268.10	Tuyên Quang	25289	20D-029.85	Thái Nguyên	29289	22B-013.58	Tuyên Quang
17290	21C-110.88	Yên Bái	21290	22A-269.67	Tuyên Quang	25290	20D-030.07	Thái Nguyên	29290	22B-013.96	Tuyên Quang
17291	21C-111.00	Yên Bái	21291	22B-015.62	Tuyên Quang	25291	20D-030.33	Thái Nguyên	29291	22B-014.54	Tuyên Quang
17292	21C-111.07	Yên Bái	21292	22C-109.67	Tuyên Quang	25292	20D-030.58	Thái Nguyên	29292	22B-014.85	Tuyên Quang
17293	21D-004.33	Yên Bái	21293	22C-109.83	Tuyên Quang	25293	20D-031.48	Thái Nguyên	29293	22B-015.10	Tuyên Quang
17294	21D-004.53	Yên Bái	21294	22C-110.19	Tuyên Quang	25294	21A-211.61	Yên Bái	29294	22C-109.72	Tuyên Quang
17295	21D-005.02	Yên Bái	21295	22C-111.45	Tuyên Quang	25295	21A-212.10	Yên Bái	29295	22C-110.00	Tuyên Quang
17296	21D-006.23	Yên Bái	21296	22C-111.85	Tuyên Quang	25296	21A-212.14	Yên Bái	29296	22C-111.14	Tuyên Quang
17297	21D-006.47	Yên Bái	21297	22C-112.25	Tuyên Quang	25297	21A-212.93	Yên Bái	29297	22C-111.30	Tuyên Quang
17298	22A-256.94	Tuyên Quang	21298	22D-007.31	Tuyên Quang	25298	21A-213.49	Yên Bái	29298	22D-006.95	Tuyên Quang
17299	22A-257.63	Tuyên Quang	21299	22D-007.53	Tuyên Quang	25299	21A-213.97	Yên Bái	29299	22D-007.15	Tuyên Quang
17300	22A-257.64	Tuyên Quang	21300	22D-007.80	Tuyên Quang	25300	21A-216.93	Yên Bái	29300	22D-007.26	Tuyên Quang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17301	22A-258.74	Tuyên Quang	21301	22D-008.35	Tuyên Quang	25301	21A-217.42	Yên Bái	29301	22D-008.06	Tuyên Quang
17302	22A-259.24	Tuyên Quang	21302	22D-009.10	Tuyên Quang	25302	21B-010.93	Yên Bái	29302	22D-009.07	Tuyên Quang
17303	22A-259.40	Tuyên Quang	21303	22D-009.49	Tuyên Quang	25303	21B-010.97	Yên Bái	29303	23A-157.73	Hà Giang
17304	22A-259.42	Tuyên Quang	21304	22D-009.66	Tuyên Quang	25304	21B-011.12	Yên Bái	29304	23A-160.54	Hà Giang
17305	22A-260.74	Tuyên Quang	21305	23A-157.67	Hà Giang	25305	21C-108.20	Yên Bái	29305	23A-160.92	Hà Giang
17306	22A-261.47	Tuyên Quang	21306	23A-157.71	Hà Giang	25306	21C-108.34	Yên Bái	29306	23A-161.04	Hà Giang
17307	22A-261.90	Tuyên Quang	21307	23A-158.04	Hà Giang	25307	21D-003.98	Yên Bái	29307	23A-161.50	Hà Giang
17308	22A-263.27	Tuyên Quang	21308	23A-158.23	Hà Giang	25308	21D-004.00	Yên Bái	29308	23A-162.67	Hà Giang
17309	22A-263.80	Tuyên Quang	21309	23A-158.81	Hà Giang	25309	21D-004.44	Yên Bái	29309	23A-162.74	Hà Giang
17310	22A-264.74	Tuyên Quang	21310	23A-159.54	Hà Giang	25310	21D-005.60	Yên Bái	29310	23A-163.12	Hà Giang
17311	22A-266.94	Tuyên Quang	21311	23A-159.57	Hà Giang	25311	21D-006.02	Yên Bái	29311	23A-163.17	Hà Giang
17312	22A-268.07	Tuyên Quang	21312	23A-159.74	Hà Giang	25312	21D-006.19	Yên Bái	29312	23B-009.62	Hà Giang
17313	22B-013.56	Tuyên Quang	21313	23A-160.14	Hà Giang	25313	22A-258.10	Tuyên Quang	29313	23B-010.00	Hà Giang
17314	22B-014.06	Tuyên Quang	21314	23A-161.21	Hà Giang	25314	22A-258.34	Tuyên Quang	29314	23B-010.56	Hà Giang
17315	22B-014.43	Tuyên Quang	21315	23A-161.71	Hà Giang	25315	22A-259.54	Tuyên Quang	29315	23B-010.81	Hà Giang
17316	22B-014.68	Tuyên Quang	21316	23A-162.12	Hà Giang	25316	22A-260.10	Tuyên Quang	29316	23C-087.19	Hà Giang
17317	22B-014.80	Tuyên Quang	21317	23A-162.87	Hà Giang	25317	22A-261.01	Tuyên Quang	29317	23C-087.21	Hà Giang
17318	22B-015.02	Tuyên Quang	21318	23A-163.14	Hà Giang	25318	22A-261.49	Tuyên Quang	29318	23C-087.34	Hà Giang
17319	22B-015.33	Tuyên Quang	21319	23A-163.41	Hà Giang	25319	22A-262.01	Tuyên Quang	29319	23C-087.51	Hà Giang
17320	22C-110.93	Tuyên Quang	21320	23B-008.55	Hà Giang	25320	22A-263.32	Tuyên Quang	29320	23C-088.76	Hà Giang
17321	22C-112.09	Tuyên Quang	21321	23B-009.45	Hà Giang	25321	22A-266.10	Tuyên Quang	29321	23C-088.87	Hà Giang
17322	22D-006.93	Tuyên Quang	21322	23C-088.10	Hà Giang	25322	22A-266.71	Tuyên Quang	29322	23C-089.14	Hà Giang
17323	22D-007.35	Tuyên Quang	21323	23C-089.46	Hà Giang	25323	22A-267.70	Tuyên Quang	29323	23C-089.52	Hà Giang
17324	22D-008.22	Tuyên Quang	21324	23C-089.47	Hà Giang	25324	22A-268.76	Tuyên Quang	29324	23D-005.00	Hà Giang
17325	22D-008.45	Tuyên Quang	21325	23D-004.67	Hà Giang	25325	22B-013.16	Tuyên Quang	29325	23D-005.66	Hà Giang
17326	22D-008.96	Tuyên Quang	21326	23D-005.41	Hà Giang	25326	22B-014.39	Tuyên Quang	29326	23D-005.90	Hà Giang
17327	22D-009.37	Tuyên Quang	21327	23D-006.12	Hà Giang	25327	22B-014.64	Tuyên Quang	29327	23D-007.11	Hà Giang
17328	23A-155.92	Hà Giang	21328	23D-006.70	Hà Giang	25328	22B-014.95	Tuyên Quang	29328	24A-304.47	Lào Cai
17329	23A-157.41	Hà Giang	21329	23D-007.41	Hà Giang	25329	22B-015.09	Tuyên Quang	29329	24A-305.01	Lào Cai
17330	23A-159.10	Hà Giang	21330	24A-304.91	Lào Cai	25330	22C-109.47	Tuyên Quang	29330	24A-306.05	Lào Cai
17331	23A-160.40	Hà Giang	21331	24A-306.24	Lào Cai	25331	22C-110.15	Tuyên Quang	29331	24A-307.73	Lào Cai
17332	23A-163.07	Hà Giang	21332	24A-306.53	Lào Cai	25332	22C-110.65	Tuyên Quang	29332	24A-308.20	Lào Cai
17333	23B-008.41	Hà Giang	21333	24A-306.54	Lào Cai	25333	22D-008.02	Tuyên Quang	29333	24A-308.62	Lào Cai
17334	23B-008.63	Hà Giang	21334	24A-307.20	Lào Cai	25334	22D-008.46	Tuyên Quang	29334	24A-309.13	Lào Cai
17335	23B-009.21	Hà Giang	21335	24A-308.46	Lào Cai	25335	22D-008.76	Tuyên Quang	29335	24A-310.32	Lào Cai
17336	23B-009.76	Hà Giang	21336	24A-309.37	Lào Cai	25336	22D-009.56	Tuyên Quang	29336	24A-310.87	Lào Cai
17337	23B-010.18	Hà Giang	21337	24A-309.46	Lào Cai	25337	22D-009.67	Tuyên Quang	29337	24A-311.21	Lào Cai
17338	23B-010.28	Hà Giang	21338	24A-310.02	Lào Cai	25338	23A-156.60	Hà Giang	29338	24A-312.81	Lào Cai
17339	23C-088.12	Hà Giang	21339	24A-312.32	Lào Cai	25339	23A-157.07	Hà Giang	29339	24A-314.74	Lào Cai
17340	23C-088.75	Hà Giang	21340	24A-313.42	Lào Cai	25340	23A-157.49	Hà Giang	29340	24A-314.94	Lào Cai
17341	23C-088.78	Hà Giang	21341	24A-314.21	Lào Cai	25341	23A-158.80	Hà Giang	29341	24B-016.34	Lào Cai
17342	23C-088.81	Hà Giang	21342	24B-016.26	Lào Cai	25342	23A-161.84	Hà Giang	29342	24B-016.81	Lào Cai
17343	23C-089.18	Hà Giang	21343	24B-016.45	Lào Cai	25343	23B-008.18	Hà Giang	29343	24B-017.37	Lào Cai
17344	23D-004.95	Hà Giang	21344	24B-016.64	Lào Cai	25344	23B-008.33	Hà Giang	29344	24B-017.90	Lào Cai
17345	23D-005.17	Hà Giang	21345	24B-017.10	Lào Cai	25345	23B-008.50	Hà Giang	29345	24B-017.94	Lào Cai
17346	23D-005.88	Hà Giang	21346	24B-017.25	Lào Cai	25346	23B-009.29	Hà Giang	29346	24C-162.74	Lào Cai
17347	23D-006.37	Hà Giang	21347	24B-018.00	Lào Cai	25347	23B-010.84	Hà Giang	29347	24C-163.04	Lào Cai
17348	23D-006.72	Hà Giang	21348	24C-159.08	Lào Cai	25348	23C-087.43	Hà Giang	29348	24C-163.77	Lào Cai
17349	24A-304.45	Lào Cai	21349	24C-160.00	Lào Cai	25349	23C-087.64	Hà Giang	29349	24C-163.92	Lào Cai
17350	24A-305.54	Lào Cai	21350	24C-160.96	Lào Cai	25350	23C-087.67	Hà Giang	29350	24C-164.51	Lào Cai
17351	24A-306.10	Lào Cai	21351	24C-161.96	Lào Cai	25351	23D-005.14	Hà Giang	29351	24D-007.03	Lào Cai
17352	24A-308.37	Lào Cai	21352	24C-162.10	Lào Cai	25352	23D-005.61	Hà Giang	29352	24D-008.54	Lào Cai
17353	24A-308.45	Lào Cai	21353	24C-163.10	Lào Cai	25353	23D-006.00	Hà Giang	29353	24D-009.27	Lào Cai
17354	24A-312.61	Lào Cai	21354	24C-163.22	Lào Cai	25354	23D-006.67	Hà Giang	29354	25A-081.84	Lai Châu
17355	24A-315.12	Lào Cai	21355	24C-163.23	Lào Cai	25355	23D-007.16	Hà Giang	29355	25A-083.02	Lai Châu
17356	24B-016.27	Lào Cai	21356	24C-164.56	Lào Cai	25356	24A-308.23	Lào Cai	29356	25A-083.51	Lai Châu
17357	24B-016.47	Lào Cai	21357	24D-007.09	Lào Cai	25357	24A-309.43	Lào Cai	29357	25B-005.05	Lai Châu
17358	24B-018.44	Lào Cai	21358	24D-007.17	Lào Cai	25358	24A-310.92	Lào Cai	29358	25B-005.15	Lai Châu
17359	24C-158.98	Lào Cai	21359	24D-008.09	Lào Cai	25359	24A-311.32	Lào Cai	29359	25B-005.75	Lai Châu
17360	24C-162.57	Lào Cai	21360	24D-008.72	Lào Cai	25360	24A-311.73	Lào Cai	29360	25B-006.60	Lai Châu
17361	24C-163.18	Lào Cai	21361	24D-009.35	Lào Cai	25361	24A-312.05	Lào Cai	29361	25B-006.71	Lai Châu
17362	24C-164.49	Lào Cai	21362	25A-082.93	Lai Châu	25362	24A-312.67	Lào Cai	29362	25B-006.76	Lai Châu
17363	24C-164.55	Lào Cai	21363	25A-084.34	Lai Châu	25363	24A-313.71	Lào Cai	29363	25B-007.00	Lai Châu
17364	24C-164.78	Lào Cai	21364	25B-004.81	Lai Châu	25364	24B-016.06	Lào Cai	29364	25C-057.06	Lai Châu
17365	24C-165.28	Lào Cai	21365	25B-004.85	Lai Châu	25365	24B-016.51	Lào Cai	29365	25C-058.32	Lai Châu

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17366	24D-006.62	Lào Cai	21366	25B-005.52	Lai Châu	25366	24B-017.45	Lào Cai	29366	25D-004.67	Lai Châu
17367	24D-007.04	Lào Cai	21367	25B-005.83	Lai Châu	25367	24B-017.62	Lào Cai	29367	25D-005.09	Lai Châu
17368	24D-007.36	Lào Cai	21368	25B-005.86	Lai Châu	25368	24B-018.41	Lào Cai	29368	25D-005.86	Lai Châu
17369	24D-008.89	Lào Cai	21369	25B-006.12	Lai Châu	25369	24B-018.70	Lào Cai	29369	25D-005.98	Lai Châu
17370	25A-081.87	Lai Châu	21370	25B-006.46	Lai Châu	25370	24B-018.87	Lào Cai	29370	25D-006.18	Lai Châu
17371	25A-082.51	Lai Châu	21371	25B-006.77	Lai Châu	25371	24C-158.33	Lào Cai	29371	26A-223.30	Sơn La
17372	25A-082.57	Lai Châu	21372	25B-006.92	Lai Châu	25372	24C-158.95	Lào Cai	29372	26A-224.10	Sơn La
17373	25B-004.98	Lai Châu	21373	25B-007.37	Lai Châu	25373	24C-160.79	Lào Cai	29373	26A-225.05	Sơn La
17374	25B-005.65	Lai Châu	21374	25C-057.09	Lai Châu	25374	24C-160.83	Lào Cai	29374	26A-225.10	Sơn La
17375	25B-005.68	Lai Châu	21375	25C-058.82	Lai Châu	25375	24C-162.32	Lào Cai	29375	26A-225.34	Sơn La
17376	25B-006.45	Lai Châu	21376	25D-003.77	Lai Châu	25376	24C-163.90	Lào Cai	29376	26A-226.57	Sơn La
17377	25C-057.07	Lai Châu	21377	25D-004.02	Lai Châu	25377	24C-164.01	Lào Cai	29377	26A-229.23	Sơn La
17378	25C-057.31	Lai Châu	21378	25D-004.64	Lai Châu	25378	24D-008.01	Lào Cai	29378	26A-229.50	Sơn La
17379	25C-057.63	Lai Châu	21379	25D-005.71	Lai Châu	25379	25A-082.53	Lai Châu	29379	26A-229.64	Sơn La
17380	25C-057.83	Lai Châu	21380	25D-005.99	Lai Châu	25380	25A-082.63	Lai Châu	29380	26A-229.94	Sơn La
17381	25C-058.14	Lai Châu	21381	25D-006.12	Lai Châu	25381	25A-083.73	Lai Châu	29381	26A-230.01	Sơn La
17382	25D-003.61	Lai Châu	21382	25D-006.21	Lai Châu	25382	25B-004.87	Lai Châu	29382	26A-232.14	Sơn La
17383	25D-003.97	Lai Châu	21383	25D-006.40	Lai Châu	25383	25B-005.48	Lai Châu	29383	26A-232.43	Sơn La
17384	25D-004.10	Lai Châu	21384	26A-223.64	Sơn La	25384	25B-005.62	Lai Châu	29384	26A-234.84	Sơn La
17385	25D-004.13	Lai Châu	21385	26A-225.46	Sơn La	25385	25B-006.03	Lai Châu	29385	26A-234.94	Sơn La
17386	25D-004.21	Lai Châu	21386	26A-225.67	Sơn La	25386	25B-006.16	Lai Châu	29386	26B-018.20	Sơn La
17387	25D-004.35	Lai Châu	21387	26A-226.34	Sơn La	25387	25B-006.27	Lai Châu	29387	26C-156.36	Sơn La
17388	25D-004.71	Lai Châu	21388	26A-226.70	Sơn La	25388	25B-007.20	Lai Châu	29388	26C-156.70	Sơn La
17389	25D-005.12	Lai Châu	21389	26A-226.92	Sơn La	25389	25B-007.44	Lai Châu	29389	26C-156.93	Sơn La
17390	25D-005.26	Lai Châu	21390	26A-227.21	Sơn La	25390	25B-007.78	Lai Châu	29390	26C-157.85	Sơn La
17391	25D-005.29	Lai Châu	21391	26A-227.48	Sơn La	25391	25C-056.94	Lai Châu	29391	26C-157.98	Sơn La
17392	26A-224.49	Sơn La	21392	26A-227.84	Sơn La	25392	25C-057.48	Lai Châu	29392	26C-158.76	Sơn La
17393	26A-225.20	Sơn La	21393	26A-228.34	Sơn La	25393	25D-003.60	Lai Châu	29393	26C-160.66	Sơn La
17394	26A-225.48	Sơn La	21394	26A-229.07	Sơn La	25394	25D-003.70	Lai Châu	29394	26C-160.99	Sơn La
17395	26A-225.97	Sơn La	21395	26A-229.73	Sơn La	25395	25D-004.15	Lai Châu	29395	26C-161.63	Sơn La
17396	26A-226.05	Sơn La	21396	26A-230.42	Sơn La	25396	25D-004.31	Lai Châu	29396	26C-161.92	Sơn La
17397	26A-227.04	Sơn La	21397	26A-231.62	Sơn La	25397	25D-005.04	Lai Châu	29397	26C-162.06	Sơn La
17398	26A-231.53	Sơn La	21398	26A-231.72	Sơn La	25398	25D-005.05	Lai Châu	29398	26C-162.47	Sơn La
17399	26A-233.17	Sơn La	21399	26A-232.74	Sơn La	25399	25D-005.54	Lai Châu	29399	26C-162.84	Sơn La
17400	26A-233.87	Sơn La	21400	26A-234.40	Sơn La	25400	25D-005.89	Lai Châu	29400	26C-163.08	Sơn La
17401	26A-234.04	Sơn La	21401	26B-016.44	Sơn La	25401	25D-006.04	Lai Châu	29401	26D-010.61	Sơn La
17402	26A-234.10	Sơn La	21402	26B-016.83	Sơn La	25402	25D-006.42	Lai Châu	29402	26D-011.44	Sơn La
17403	26A-234.21	Sơn La	21403	26B-016.87	Sơn La	25403	26A-224.30	Sơn La	29403	26D-011.54	Sơn La
17404	26B-016.77	Sơn La	21404	26B-017.45	Sơn La	25404	26A-224.40	Sơn La	29404	26D-011.74	Sơn La
17405	26B-017.44	Sơn La	21405	26B-018.03	Sơn La	25405	26A-227.92	Sơn La	29405	26D-012.20	Sơn La
17406	26B-018.55	Sơn La	21406	26B-018.25	Sơn La	25406	26A-228.46	Sơn La	29406	26D-012.28	Sơn La
17407	26B-018.76	Sơn La	21407	26C-157.80	Sơn La	25407	26A-229.30	Sơn La	29407	26D-012.37	Sơn La
17408	26C-156.40	Sơn La	21408	26C-157.96	Sơn La	25408	26A-229.47	Sơn La	29408	26D-012.43	Sơn La
17409	26C-156.47	Sơn La	21409	26C-158.54	Sơn La	25409	26A-232.42	Sơn La	29409	27A-121.91	Điện Biên
17410	26C-157.84	Sơn La	21410	26C-158.83	Sơn La	25410	26A-233.40	Sơn La	29410	27A-124.93	Điện Biên
17411	26C-158.16	Sơn La	21411	26C-160.19	Sơn La	25411	26A-233.48	Sơn La	29411	27B-011.16	Điện Biên
17412	26C-161.59	Sơn La	21412	26C-160.32	Sơn La	25412	26B-017.14	Sơn La	29412	27B-011.44	Điện Biên
17413	26C-161.71	Sơn La	21413	26C-161.22	Sơn La	25413	26B-018.34	Sơn La	29413	27B-011.94	Điện Biên
17414	26C-162.13	Sơn La	21414	26C-161.73	Sơn La	25414	26C-156.32	Sơn La	29414	27B-012.52	Điện Biên
17415	26C-162.40	Sơn La	21415	26C-162.18	Sơn La	25415	26C-157.44	Sơn La	29415	27B-012.63	Điện Biên
17416	26C-162.52	Sơn La	21416	26C-162.54	Sơn La	25416	26C-157.53	Sơn La	29416	27B-012.71	Điện Biên
17417	26C-162.53	Sơn La	21417	26D-011.08	Sơn La	25417	26C-160.39	Sơn La	29417	27B-013.45	Điện Biên
17418	26D-010.90	Sơn La	21418	26D-011.94	Sơn La	25418	26C-160.79	Sơn La	29418	27C-072.31	Điện Biên
17419	26D-010.93	Sơn La	21419	26D-012.48	Sơn La	25419	26C-161.36	Sơn La	29419	27C-072.73	Điện Biên
17420	26D-012.35	Sơn La	21420	27A-122.78	Điện Biên	25420	26C-161.50	Sơn La	29420	27C-073.16	Điện Biên
17421	26D-013.10	Sơn La	21421	27A-123.02	Điện Biên	25421	26C-161.52	Sơn La	29421	27D-003.69	Điện Biên
17422	26D-013.24	Sơn La	21422	27A-123.17	Điện Biên	25422	26C-161.74	Sơn La	29422	27D-003.84	Điện Biên
17423	27A-123.01	Điện Biên	21423	27A-124.61	Điện Biên	25423	26C-161.97	Sơn La	29423	27D-004.26	Điện Biên
17424	27A-123.14	Điện Biên	21424	27A-125.40	Điện Biên	25424	26C-162.00	Sơn La	29424	27D-005.66	Điện Biên
17425	27A-125.74	Điện Biên	21425	27A-125.92	Điện Biên	25425	26C-162.49	Sơn La	29425	27D-006.01	Điện Biên
17426	27A-126.90	Điện Biên	21426	27A-127.05	Điện Biên	25426	26C-162.76	Sơn La	29426	28A-248.72	Hòa Bình
17427	27A-126.94	Điện Biên	21427	27A-128.52	Điện Biên	25427	26D-010.75	Sơn La	29427	28A-251.31	Hòa Bình
17428	27A-127.84	Điện Biên	21428	27A-128.73	Điện Biên	25428	26D-011.19	Sơn La	29428	28A-252.24	Hòa Bình
17429	27A-128.63	Điện Biên	21429	27B-011.65	Điện Biên	25429	26D-011.35	Sơn La	29429	28A-253.01	Hòa Bình
17430	27B-011.05	Điện Biên	21430	27B-011.92	Điện Biên	25430	26D-012.72	Sơn La	29430	28A-253.71	Hòa Bình

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17431	27B-011.23	Điện Biên	21431	27B-012.48	Điện Biên	25431	26D-012.84	Sơn La	29431	28A-253.90	Hòa Bình
17432	27B-011.81	Điện Biên	21432	27B-012.78	Điện Biên	25432	26D-012.98	Sơn La	29432	28A-254.63	Hòa Bình
17433	27B-012.57	Điện Biên	21433	27B-013.58	Điện Biên	25433	27A-125.34	Điện Biên	29433	28A-255.13	Hòa Bình
17434	27B-013.07	Điện Biên	21434	27B-013.78	Điện Biên	25434	27A-126.46	Điện Biên	29434	28A-255.90	Hòa Bình
17435	27C-071.36	Điện Biên	21435	27C-071.83	Điện Biên	25435	27A-126.93	Điện Biên	29435	28A-256.05	Hòa Bình
17436	27C-072.33	Điện Biên	21436	27C-072.04	Điện Biên	25436	27B-011.38	Điện Biên	29436	28A-257.01	Hòa Bình
17437	27C-072.41	Điện Biên	21437	27C-072.40	Điện Biên	25437	27B-011.40	Điện Biên	29437	28B-014.46	Hòa Bình
17438	27C-073.48	Điện Biên	21438	27C-072.87	Điện Biên	25438	27B-011.47	Điện Biên	29438	28B-016.19	Hòa Bình
17439	27C-073.50	Điện Biên	21439	27C-072.90	Điện Biên	25439	27B-012.25	Điện Biên	29439	28B-016.46	Hòa Bình
17440	27C-073.54	Điện Biên	21440	27C-074.22	Điện Biên	25440	27B-013.74	Điện Biên	29440	28B-016.67	Hòa Bình
17441	27C-073.77	Điện Biên	21441	27D-004.40	Điện Biên	25441	27C-071.67	Điện Biên	29441	28B-016.91	Hòa Bình
17442	27C-073.91	Điện Biên	21442	27D-004.65	Điện Biên	25442	27C-072.46	Điện Biên	29442	28B-017.14	Hòa Bình
17443	27D-003.51	Điện Biên	21443	27D-005.12	Điện Biên	25443	27C-073.13	Điện Biên	29443	28C-116.59	Hòa Bình
17444	28A-251.47	Hòa Bình	21444	27D-005.50	Điện Biên	25444	27C-073.60	Điện Biên	29444	28C-117.95	Hòa Bình
17445	28A-252.12	Hòa Bình	21445	27D-005.86	Điện Biên	25445	27D-003.31	Điện Biên	29445	28C-118.52	Hòa Bình
17446	28A-253.05	Hòa Bình	21446	28A-249.80	Hòa Bình	25446	27D-003.41	Điện Biên	29446	28C-121.47	Hòa Bình
17447	28A-258.31	Hòa Bình	21447	28A-252.46	Hòa Bình	25447	27D-003.53	Điện Biên	29447	28C-121.51	Hòa Bình
17448	28B-014.37	Hòa Bình	21448	28A-253.02	Hòa Bình	25448	27D-003.61	Điện Biên	29448	28C-121.71	Hòa Bình
17449	28B-014.60	Hòa Bình	21449	28A-253.70	Hòa Bình	25449	27D-004.18	Điện Biên	29449	28D-004.66	Hòa Bình
17450	28B-014.98	Hòa Bình	21450	28A-254.03	Hòa Bình	25450	27D-004.83	Điện Biên	29450	28D-005.65	Hòa Bình
17451	28B-015.53	Hòa Bình	21451	28A-254.67	Hòa Bình	25451	27D-005.00	Điện Biên	29451	28D-006.14	Hòa Bình
17452	28B-016.62	Hòa Bình	21452	28A-255.43	Hòa Bình	25452	27D-005.19	Điện Biên	29452	28D-006.48	Hòa Bình
17453	28B-016.71	Hòa Bình	21453	28A-255.67	Hòa Bình	25453	27D-005.73	Điện Biên	29453	28D-006.51	Hòa Bình
17454	28B-016.74	Hòa Bình	21454	28A-256.04	Hòa Bình	25454	27D-006.07	Điện Biên	29454	28D-007.01	Hòa Bình
17455	28B-016.83	Hòa Bình	21455	28A-256.41	Hòa Bình	25455	28A-247.90	Hòa Bình	29455	28D-007.53	Hòa Bình
17456	28C-118.19	Hòa Bình	21456	28A-257.78	Hòa Bình	25456	28A-248.30	Hòa Bình	29456	29B-650.00	Hà Nội
17457	28C-118.40	Hòa Bình	21457	28A-258.32	Hòa Bình	25457	28A-248.62	Hòa Bình	29457	29B-651.38	Hà Nội
17458	28C-119.15	Hòa Bình	21458	28A-258.63	Hòa Bình	25458	28A-248.82	Hòa Bình	29458	29B-655.85	Hà Nội
17459	28C-120.79	Hòa Bình	21459	28B-014.77	Hòa Bình	25459	28A-252.54	Hòa Bình	29459	29B-656.32	Hà Nội
17460	28C-121.32	Hòa Bình	21460	28B-014.79	Hòa Bình	25460	28A-253.67	Hòa Bình	29460	29D-606.11	Hà Nội
17461	28D-005.60	Hòa Bình	21461	28B-016.18	Hòa Bình	25461	28A-254.32	Hòa Bình	29461	29D-606.56	Hà Nội
17462	28D-006.02	Hòa Bình	21462	28B-016.31	Hòa Bình	25462	28A-254.91	Hòa Bình	29462	29D-608.19	Hà Nội
17463	28D-007.49	Hòa Bình	21463	28B-017.20	Hòa Bình	25463	28A-256.97	Hòa Bình	29463	29D-609.33	Hà Nội
17464	29B-649.86	Hà Nội	21464	28C-117.87	Hòa Bình	25464	28A-257.02	Hòa Bình	29464	29D-610.97	Hà Nội
17465	29B-653.38	Hà Nội	21465	28C-118.26	Hòa Bình	25465	28A-258.03	Hòa Bình	29465	29D-612.48	Hà Nội
17466	29B-654.06	Hà Nội	21466	28C-118.36	Hòa Bình	25466	28A-258.45	Hòa Bình	29466	29D-612.55	Hà Nội
17467	29B-655.73	Hà Nội	21467	28C-118.62	Hòa Bình	25467	28B-014.68	Hòa Bình	29467	29D-612.61	Hà Nội
17468	29B-656.07	Hà Nội	21468	28C-119.45	Hòa Bình	25468	28B-014.73	Hòa Bình	29468	29D-613.53	Hà Nội
17469	30L-556.89	Hà Nội	21469	28C-120.49	Hòa Bình	25469	28B-015.10	Hòa Bình	29469	29D-613.54	Hà Nội
17470	29D-604.89	Hà Nội	21470	28C-120.97	Hòa Bình	25470	28B-015.30	Hòa Bình	29470	29D-614.13	Hà Nội
17471	29D-605.06	Hà Nội	21471	28C-121.75	Hòa Bình	25471	28B-015.80	Hòa Bình	29471	29D-616.47	Hà Nội
17472	29D-608.16	Hà Nội	21472	28D-004.67	Hòa Bình	25472	28B-016.22	Hòa Bình	29472	29D-616.63	Hà Nội
17473	29D-608.44	Hà Nội	21473	28D-005.22	Hòa Bình	25473	28C-117.96	Hòa Bình	29473	29D-617.47	Hà Nội
17474	29D-609.59	Hà Nội	21474	28D-006.05	Hòa Bình	25474	28C-118.54	Hòa Bình	29474	29D-618.22	Hà Nội
17475	29D-610.38	Hà Nội	21475	28D-006.64	Hòa Bình	25475	28C-118.83	Hòa Bình	29475	29D-618.49	Hà Nội
17476	29D-610.53	Hà Nội	21476	28D-006.77	Hòa Bình	25476	28C-119.27	Hòa Bình	29476	29D-620.44	Hà Nội
17477	29D-610.60	Hà Nội	21477	29B-649.66	Hà Nội	25477	28C-120.03	Hòa Bình	29477	29D-620.88	Hà Nội
17478	29D-611.57	Hà Nội	21478	29B-649.69	Hà Nội	25478	28C-120.83	Hòa Bình	29478	29D-620.89	Hà Nội
17479	29D-612.11	Hà Nội	21479	29B-652.16	Hà Nội	25479	28C-121.49	Hòa Bình	29479	29D-621.61	Hà Nội
17480	29D-612.15	Hà Nội	21480	29B-653.56	Hà Nội	25480	28C-121.55	Hòa Bình	29480	29D-623.20	Hà Nội
17481	29D-612.45	Hà Nội	21481	29B-654.68	Hà Nội	25481	28C-121.65	Hòa Bình	29481	29D-624.76	Hà Nội
17482	29D-613.01	Hà Nội	21482	29B-655.71	Hà Nội	25482	28D-004.90	Hòa Bình	29482	29D-625.32	Hà Nội
17483	29D-613.83	Hà Nội	21483	30L-112.69	Hà Nội	25483	28D-005.09	Hòa Bình	29483	29K-230.07	Hà Nội
17484	29D-614.87	Hà Nội	21484	29D-610.22	Hà Nội	25484	28D-005.21	Hòa Bình	29484	29K-230.97	Hà Nội
17485	29D-615.58	Hà Nội	21485	29D-611.32	Hà Nội	25485	28D-005.61	Hòa Bình	29485	29K-232.07	Hà Nội
17486	29D-616.41	Hà Nội	21486	29D-611.87	Hà Nội	25486	28D-006.31	Hòa Bình	29486	29K-232.61	Hà Nội
17487	29D-617.26	Hà Nội	21487	29D-611.94	Hà Nội	25487	29B-651.55	Hà Nội	29487	29K-232.76	Hà Nội
17488	29D-619.08	Hà Nội	21488	29D-611.97	Hà Nội	25488	29B-653.06	Hà Nội	29488	29K-234.12	Hà Nội
17489	29D-619.92	Hà Nội	21489	29D-612.95	Hà Nội	25489	29B-654.99	Hà Nội	29489	29K-234.21	Hà Nội
17490	29D-620.00	Hà Nội	21490	29D-613.32	Hà Nội	25490	29B-655.09	Hà Nội	29490	29K-236.43	Hà Nội
17491	29D-622.07	Hà Nội	21491	29D-613.51	Hà Nội	25491	29B-655.91	Hà Nội	29491	29K-237.30	Hà Nội
17492	29D-622.40	Hà Nội	21492	29D-613.77	Hà Nội	25492	29D-605.18	Hà Nội	29492	29K-237.47	Hà Nội
17493	29D-623.76	Hà Nội	21493	29D-614.44	Hà Nội	25493	29D-605.36	Hà Nội	29493	29K-237.67	Hà Nội
17494	29K-229.63	Hà Nội	21494	29D-615.12	Hà Nội	25494	29D-610.19	Hà Nội	29494	29K-239.62	Hà Nội
17495	29K-230.62	Hà Nội	21495	29D-616.58	Hà Nội	25495	29D-610.37	Hà Nội	29495	29K-239.81	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17496	29K-232.13	Hà Nội	21496	29D-617.42	Hà Nội	25496	29D-610.74	Hà Nội	29496	29K-240.21	Hà Nội
17497	29K-232.63	Hà Nội	21497	29D-618.96	Hà Nội	25497	29D-611.71	Hà Nội	29497	29K-240.48	Hà Nội
17498	29K-234.30	Hà Nội	21498	29D-620.03	Hà Nội	25498	29D-612.62	Hà Nội	29498	29K-241.01	Hà Nội
17499	29K-234.75	Hà Nội	21499	29D-620.18	Hà Nội	25499	29D-614.05	Hà Nội	29499	29K-242.31	Hà Nội
17500	29K-235.49	Hà Nội	21500	29D-620.60	Hà Nội	25500	29D-614.18	Hà Nội	29500	29K-242.70	Hà Nội
17501	29K-235.60	Hà Nội	21501	29D-620.65	Hà Nội	25501	29D-614.71	Hà Nội	29501	29K-242.90	Hà Nội
17502	29K-236.48	Hà Nội	21502	29D-621.58	Hà Nội	25502	29D-614.72	Hà Nội	29502	29K-243.46	Hà Nội
17503	29K-237.01	Hà Nội	21503	29D-621.84	Hà Nội	25503	29D-615.41	Hà Nội	29503	29K-243.91	Hà Nội
17504	29K-238.34	Hà Nội	21504	29D-622.18	Hà Nội	25504	29D-615.53	Hà Nội	29504	29K-245.01	Hà Nội
17505	29K-238.70	Hà Nội	21505	29D-622.24	Hà Nội	25505	29D-615.95	Hà Nội	29505	29K-246.90	Hà Nội
17506	29K-239.71	Hà Nội	21506	29D-623.58	Hà Nội	25506	29D-616.55	Hà Nội	29506	29K-247.61	Hà Nội
17507	29K-240.45	Hà Nội	21507	29D-624.09	Hà Nội	25507	29D-616.57	Hà Nội	29507	29K-248.51	Hà Nội
17508	29K-240.74	Hà Nội	21508	29D-624.29	Hà Nội	25508	29D-616.60	Hà Nội	29508	29K-248.61	Hà Nội
17509	29K-241.02	Hà Nội	21509	29D-624.41	Hà Nội	25509	29D-616.72	Hà Nội	29509	29K-248.87	Hà Nội
17510	29K-241.13	Hà Nội	21510	29D-625.27	Hà Nội	25510	29D-616.80	Hà Nội	29510	29K-250.61	Hà Nội
17511	29K-245.04	Hà Nội	21511	29D-625.42	Hà Nội	25511	29D-616.94	Hà Nội	29511	29K-251.03	Hà Nội
17512	29K-245.64	Hà Nội	21512	30L-595.79	Hà Nội	25512	29D-617.35	Hà Nội	29512	29K-251.21	Hà Nội
17513	29K-246.51	Hà Nội	21513	29K-233.17	Hà Nội	25513	29D-617.96	Hà Nội	29513	29K-251.48	Hà Nội
17514	29K-247.12	Hà Nội	21514	29K-233.82	Hà Nội	25514	29D-618.48	Hà Nội	29514	29K-252.73	Hà Nội
17515	29K-248.07	Hà Nội	21515	29K-235.92	Hà Nội	25515	29D-618.73	Hà Nội	29515	29K-253.71	Hà Nội
17516	29K-252.71	Hà Nội	21516	29K-236.13	Hà Nội	25516	29D-619.98	Hà Nội	29516	29K-254.53	Hà Nội
17517	29K-252.90	Hà Nội	21517	29K-236.82	Hà Nội	25517	29D-620.29	Hà Nội	29517	29K-254.90	Hà Nội
17518	29K-253.80	Hà Nội	21518	29K-238.04	Hà Nội	25518	29D-620.75	Hà Nội	29518	29K-255.67	Hà Nội
17519	29K-253.92	Hà Nội	21519	29K-238.63	Hà Nội	25519	29D-620.87	Hà Nội	29519	29K-257.04	Hà Nội
17520	29K-253.97	Hà Nội	21520	29K-240.80	Hà Nội	25520	29D-621.07	Hà Nội	29520	29K-259.03	Hà Nội
17521	29K-255.21	Hà Nội	21521	29K-242.73	Hà Nội	25521	29D-621.77	Hà Nội	29521	29K-259.94	Hà Nội
17522	29K-255.61	Hà Nội	21522	29K-242.78	Hà Nội	25522	29D-621.96	Hà Nội	29522	29K-260.41	Hà Nội
17523	29K-255.87	Hà Nội	21523	29K-243.10	Hà Nội	25523	29D-622.16	Hà Nội	29523	29K-260.52	Hà Nội
17524	29K-258.13	Hà Nội	21524	29K-244.93	Hà Nội	25524	29D-622.47	Hà Nội	29524	29K-261.12	Hà Nội
17525	29K-259.37	Hà Nội	21525	29K-247.17	Hà Nội	25525	29D-623.22	Hà Nội	29525	29K-261.78	Hà Nội
17526	29K-263.49	Hà Nội	21526	29K-248.10	Hà Nội	25526	30L-025.88	Hà Nội	29526	29K-262.94	Hà Nội
17527	29K-265.78	Hà Nội	21527	29K-248.45	Hà Nội	25527	29D-624.82	Hà Nội	29527	29K-265.71	Hà Nội
17528	29K-267.20	Hà Nội	21528	29K-248.82	Hà Nội	25528	29D-625.22	Hà Nội	29528	29K-266.42	Hà Nội
17529	29K-267.24	Hà Nội	21529	29K-249.70	Hà Nội	25529	29D-625.30	Hà Nội	29529	29K-267.97	Hà Nội
17530	29K-269.87	Hà Nội	21530	29K-250.04	Hà Nội	25530	29K-230.21	Hà Nội	29530	29K-269.10	Hà Nội
17531	29K-270.43	Hà Nội	21531	29K-252.05	Hà Nội	25531	29K-230.73	Hà Nội	29531	29K-272.07	Hà Nội
17532	29K-271.43	Hà Nội	21532	29K-252.72	Hà Nội	25532	29K-231.46	Hà Nội	29532	29K-272.14	Hà Nội
17533	29K-272.60	Hà Nội	21533	29K-253.74	Hà Nội	25533	29K-231.48	Hà Nội	29533	29K-273.54	Hà Nội
17534	29K-273.17	Hà Nội	21534	29K-256.13	Hà Nội	25534	29K-232.02	Hà Nội	29534	29K-273.70	Hà Nội
17535	29K-273.50	Hà Nội	21535	29K-256.51	Hà Nội	25535	29K-233.14	Hà Nội	29535	29K-274.61	Hà Nội
17536	29K-274.12	Hà Nội	21536	29K-258.41	Hà Nội	25536	29K-233.30	Hà Nội	29536	29K-275.30	Hà Nội
17537	29K-274.93	Hà Nội	21537	29K-258.67	Hà Nội	25537	29K-234.45	Hà Nội	29537	29K-275.93	Hà Nội
17538	29K-275.87	Hà Nội	21538	29K-259.45	Hà Nội	25538	29K-236.14	Hà Nội	29538	29K-276.34	Hà Nội
17539	29K-276.37	Hà Nội	21539	29K-259.84	Hà Nội	25539	29K-236.51	Hà Nội	29539	29K-277.31	Hà Nội
17540	29K-277.74	Hà Nội	21540	29K-261.45	Hà Nội	25540	29K-238.07	Hà Nội	29540	29K-279.46	Hà Nội
17541	29K-278.52	Hà Nội	21541	29K-263.48	Hà Nội	25541	29K-239.17	Hà Nội	29541	29K-279.61	Hà Nội
17542	29K-278.67	Hà Nội	21542	29K-265.73	Hà Nội	25542	29K-239.60	Hà Nội	29542	29K-280.51	Hà Nội
17543	29K-279.48	Hà Nội	21543	29K-265.80	Hà Nội	25543	29K-239.84	Hà Nội	29543	29K-280.57	Hà Nội
17544	29K-280.04	Hà Nội	21544	29K-266.80	Hà Nội	25544	29K-240.75	Hà Nội	29544	29K-281.01	Hà Nội
17545	29K-281.05	Hà Nội	21545	29K-270.48	Hà Nội	25545	29K-241.92	Hà Nội	29545	29K-282.53	Hà Nội
17546	29K-283.94	Hà Nội	21546	29K-271.14	Hà Nội	25546	29K-243.70	Hà Nội	29546	29K-282.91	Hà Nội
17547	29K-284.67	Hà Nội	21547	29K-271.34	Hà Nội	25547	29K-243.76	Hà Nội	29547	29K-283.45	Hà Nội
17548	29K-285.14	Hà Nội	21548	29K-272.53	Hà Nội	25548	29K-245.14	Hà Nội	29548	29K-284.17	Hà Nội
17549	29K-286.74	Hà Nội	21549	29K-274.54	Hà Nội	25549	29K-245.27	Hà Nội	29549	29K-284.62	Hà Nội
17550	29K-287.42	Hà Nội	21550	29K-274.92	Hà Nội	25550	29K-247.54	Hà Nội	29550	29K-285.27	Hà Nội
17551	29K-289.20	Hà Nội	21551	29K-275.41	Hà Nội	25551	29K-247.78	Hà Nội	29551	29K-285.43	Hà Nội
17552	29K-290.52	Hà Nội	21552	29K-276.13	Hà Nội	25552	29K-249.50	Hà Nội	29552	29K-287.31	Hà Nội
17553	29K-290.93	Hà Nội	21553	29K-278.12	Hà Nội	25553	29K-250.37	Hà Nội	29553	29K-287.50	Hà Nội
17554	29K-291.01	Hà Nội	21554	29K-279.17	Hà Nội	25554	29K-250.53	Hà Nội	29554	29K-289.41	Hà Nội
17555	29K-292.41	Hà Nội	21555	29K-280.20	Hà Nội	25555	29K-250.70	Hà Nội	29555	29K-289.49	Hà Nội
17556	29K-296.04	Hà Nội	21556	29K-280.32	Hà Nội	25556	29K-250.72	Hà Nội	29556	29K-289.61	Hà Nội
17557	29K-298.64	Hà Nội	21557	29K-281.12	Hà Nội	25557	29K-252.60	Hà Nội	29557	29K-295.90	Hà Nội
17558	29K-298.90	Hà Nội	21558	29K-281.78	Hà Nội	25558	29K-252.74	Hà Nội	29558	29K-296.03	Hà Nội
17559	29K-299.41	Hà Nội	21559	29K-283.60	Hà Nội	25559	29K-253.07	Hà Nội	29559	29K-298.91	Hà Nội
17560	29K-299.49	Hà Nội	21560	29K-283.70	Hà Nội	25560	29K-254.80	Hà Nội	29560	29K-298.94	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17561	29K-301.76	Hà Nội	21561	29K-284.47	Hà Nội	25561	29K-255.97	Hà Nội	29561	29K-299.24	Hà Nội
17562	29K-302.23	Hà Nội	21562	29K-285.07	Hà Nội	25562	29K-256.23	Hà Nội	29562	29K-299.37	Hà Nội
17563	29K-302.50	Hà Nội	21563	29K-287.49	Hà Nội	25563	29K-260.03	Hà Nội	29563	29K-301.74	Hà Nội
17564	29K-302.57	Hà Nội	21564	29K-288.37	Hà Nội	25564	29K-260.47	Hà Nội	29564	29K-302.05	Hà Nội
17565	29K-302.93	Hà Nội	21565	29K-288.54	Hà Nội	25565	29K-260.63	Hà Nội	29565	29K-302.14	Hà Nội
17566	29K-304.01	Hà Nội	21566	29K-293.54	Hà Nội	25566	29K-262.76	Hà Nội	29566	29K-302.17	Hà Nội
17567	29K-304.27	Hà Nội	21567	29K-293.57	Hà Nội	25567	29K-262.84	Hà Nội	29567	29K-302.71	Hà Nội
17568	29K-304.60	Hà Nội	21568	29K-293.74	Hà Nội	25568	29K-269.27	Hà Nội	29568	29K-305.23	Hà Nội
17569	29K-306.13	Hà Nội	21569	29K-295.41	Hà Nội	25569	29K-269.31	Hà Nội	29569	29K-306.48	Hà Nội
17570	29K-307.74	Hà Nội	21570	29K-295.43	Hà Nội	25570	29K-269.34	Hà Nội	29570	29K-306.50	Hà Nội
17571	29K-307.90	Hà Nội	21571	29K-296.91	Hà Nội	25571	29K-269.46	Hà Nội	29571	29K-306.84	Hà Nội
17572	29K-308.45	Hà Nội	21572	29K-297.49	Hà Nội	25572	29K-269.67	Hà Nội	29572	29K-307.27	Hà Nội
17573	29K-309.10	Hà Nội	21573	29K-300.04	Hà Nội	25573	29K-270.94	Hà Nội	29573	29K-308.10	Hà Nội
17574	29K-309.48	Hà Nội	21574	29K-300.23	Hà Nội	25574	29K-272.41	Hà Nội	29574	29K-309.93	Hà Nội
17575	29K-310.47	Hà Nội	21575	29K-303.67	Hà Nội	25575	29K-274.37	Hà Nội	29575	29K-310.64	Hà Nội
17576	29K-310.52	Hà Nội	21576	29K-303.84	Hà Nội	25576	29K-277.34	Hà Nội	29576	29K-312.51	Hà Nội
17577	29K-311.20	Hà Nội	21577	29K-304.57	Hà Nội	25577	29K-278.54	Hà Nội	29577	29K-312.63	Hà Nội
17578	29K-311.67	Hà Nội	21578	29K-305.04	Hà Nội	25578	29K-281.10	Hà Nội	29578	29K-312.67	Hà Nội
17579	29K-311.87	Hà Nội	21579	29K-307.57	Hà Nội	25579	29K-281.45	Hà Nội	29579	29K-313.52	Hà Nội
17580	29K-312.37	Hà Nội	21580	29K-308.20	Hà Nội	25580	29K-282.30	Hà Nội	29580	29K-314.73	Hà Nội
17581	29K-312.53	Hà Nội	21581	29K-309.14	Hà Nội	25581	29K-282.73	Hà Nội	29581	29K-316.21	Hà Nội
17582	29K-315.53	Hà Nội	21582	29K-309.49	Hà Nội	25582	29K-283.53	Hà Nội	29582	29K-316.27	Hà Nội
17583	29K-315.82	Hà Nội	21583	29K-309.71	Hà Nội	25583	29K-284.24	Hà Nội	29583	29K-317.10	Hà Nội
17584	29K-316.57	Hà Nội	21584	29K-309.73	Hà Nội	25584	29K-284.63	Hà Nội	29584	29K-318.30	Hà Nội
17585	29K-317.50	Hà Nội	21585	29K-311.24	Hà Nội	25585	29K-286.49	Hà Nội	29585	29K-319.48	Hà Nội
17586	29K-317.78	Hà Nội	21586	29K-312.52	Hà Nội	25586	29K-287.41	Hà Nội	29586	29K-320.40	Hà Nội
17587	29K-318.54	Hà Nội	21587	29K-312.62	Hà Nội	25587	29K-288.43	Hà Nội	29587	29K-320.47	Hà Nội
17588	29K-318.90	Hà Nội	21588	29K-313.04	Hà Nội	25588	29K-288.48	Hà Nội	29588	29K-321.40	Hà Nội
17589	29K-319.45	Hà Nội	21589	29K-313.07	Hà Nội	25589	29K-290.97	Hà Nội	29589	29K-321.48	Hà Nội
17590	29K-319.53	Hà Nội	21590	29K-313.10	Hà Nội	25590	29K-291.42	Hà Nội	29590	29K-323.82	Hà Nội
17591	29K-320.70	Hà Nội	21591	29K-315.49	Hà Nội	25591	29K-291.70	Hà Nội	29591	29K-324.53	Hà Nội
17592	29K-321.46	Hà Nội	21592	29K-315.70	Hà Nội	25592	29K-292.87	Hà Nội	29592	34A-856.50	Hải Dương
17593	29K-321.72	Hà Nội	21593	29K-318.20	Hà Nội	25593	29K-296.42	Hà Nội	29593	34A-856.52	Hải Dương
17594	29K-322.30	Hà Nội	21594	29K-321.05	Hà Nội	25594	29K-297.34	Hà Nội	29594	34A-857.21	Hải Dương
17595	29K-323.13	Hà Nội	21595	29K-321.49	Hà Nội	25595	29K-298.61	Hà Nội	29595	34A-857.62	Hải Dương
17596	29K-325.12	Hà Nội	21596	29K-321.76	Hà Nội	25596	29K-301.17	Hà Nội	29596	34A-858.10	Hải Dương
17597	29K-325.43	Hà Nội	21597	29K-322.43	Hà Nội	25597	29K-302.12	Hà Nội	29597	34A-859.72	Hải Dương
17598	29K-325.60	Hà Nội	21598	29K-322.91	Hà Nội	25598	29K-304.49	Hà Nội	29598	34A-862.37	Hải Dương
17599	34A-856.61	Hải Dương	21599	29K-323.71	Hà Nội	25599	29K-308.02	Hà Nội	29599	34A-862.52	Hải Dương
17600	34A-856.62	Hải Dương	21600	29K-324.40	Hà Nội	25600	29K-308.07	Hà Nội	29600	34A-862.53	Hải Dương
17601	34A-857.17	Hải Dương	21601	29K-324.50	Hà Nội	25601	29K-308.54	Hà Nội	29601	34A-863.60	Hải Dương
17602	34A-859.30	Hải Dương	21602	34A-856.64	Hải Dương	25602	29K-309.51	Hà Nội	29602	34A-865.21	Hải Dương
17603	34A-861.60	Hải Dương	21603	34A-857.27	Hải Dương	25603	29K-311.64	Hà Nội	29603	34A-868.97	Hải Dương
17604	34A-862.01	Hải Dương	21604	34A-857.31	Hải Dương	25604	29K-314.02	Hà Nội	29604	34A-869.87	Hải Dương
17605	34A-862.50	Hải Dương	21605	34A-857.81	Hải Dương	25605	29K-314.04	Hà Nội	29605	34A-870.12	Hải Dương
17606	34A-863.14	Hải Dương	21606	34A-859.27	Hải Dương	25606	29K-315.02	Hà Nội	29606	34A-870.14	Hải Dương
17607	34A-864.07	Hải Dương	21607	34A-859.70	Hải Dương	25607	29K-316.51	Hà Nội	29607	34A-872.70	Hải Dương
17608	34A-864.42	Hải Dương	21608	34A-860.02	Hải Dương	25608	29K-317.52	Hà Nội	29608	34A-873.76	Hải Dương
17609	34A-865.47	Hải Dương	21609	34A-860.14	Hải Dương	25609	29K-317.75	Hà Nội	29609	34A-875.04	Hải Dương
17610	34A-869.84	Hải Dương	21610	34A-861.17	Hải Dương	25610	29K-317.81	Hà Nội	29610	34A-876.32	Hải Dương
17611	34A-873.32	Hải Dương	21611	34A-863.61	Hải Dương	25611	29K-320.50	Hà Nội	29611	34A-876.84	Hải Dương
17612	34A-873.81	Hải Dương	21612	34A-863.76	Hải Dương	25612	29K-321.54	Hà Nội	29612	34A-877.07	Hải Dương
17613	34A-874.03	Hải Dương	21613	34A-865.13	Hải Dương	25613	29K-323.07	Hà Nội	29613	34A-877.14	Hải Dương
17614	34A-874.30	Hải Dương	21614	34A-867.90	Hải Dương	25614	29K-323.37	Hà Nội	29614	34A-877.49	Hải Dương
17615	34A-874.54	Hải Dương	21615	34A-868.63	Hải Dương	25615	29K-324.45	Hà Nội	29615	34A-878.47	Hải Dương
17616	34A-876.12	Hải Dương	21616	34A-868.76	Hải Dương	25616	29K-324.47	Hà Nội	29616	34A-880.72	Hải Dương
17617	34A-876.91	Hải Dương	21617	34A-869.60	Hải Dương	25617	29K-324.82	Hà Nội	29617	34A-881.61	Hải Dương
17618	34A-877.43	Hải Dương	21618	34A-869.63	Hải Dương	25618	29K-324.87	Hà Nội	29618	34A-881.73	Hải Dương
17619	34A-879.23	Hải Dương	21619	34A-869.92	Hải Dương	25619	29K-324.91	Hà Nội	29619	34A-884.17	Hải Dương
17620	34A-879.70	Hải Dương	21620	34A-870.10	Hải Dương	25620	34A-856.43	Hải Dương	29620	34A-884.60	Hải Dương
17621	34A-880.42	Hải Dương	21621	34A-870.34	Hải Dương	25621	34A-857.01	Hải Dương	29621	34A-884.81	Hải Dương
17622	34A-882.01	Hải Dương	21622	34A-872.23	Hải Dương	25622	34A-857.82	Hải Dương	29622	34A-885.54	Hải Dương
17623	34A-885.05	Hải Dương	21623	34A-872.67	Hải Dương	25623	34A-858.53	Hải Dương	29623	34A-890.03	Hải Dương
17624	34A-885.72	Hải Dương	21624	34A-873.63	Hải Dương	25624	34A-859.17	Hải Dương	29624	34A-894.93	Hải Dương
17625	34A-887.73	Hải Dương	21625	34A-874.07	Hải Dương	25625	34A-862.61	Hải Dương	29625	34A-898.21	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17626	34A-889.24	Hải Dương	21626	34A-874.45	Hải Dương	25626	34A-862.94	Hải Dương	29626	34A-898.64	Hải Dương
17627	34A-890.24	Hải Dương	21627	34A-875.03	Hải Dương	25627	34A-863.53	Hải Dương	29627	34A-900.43	Hải Dương
17628	34A-890.78	Hải Dương	21628	34A-875.51	Hải Dương	25628	34A-864.47	Hải Dương	29628	34A-901.53	Hải Dương
17629	34A-891.10	Hải Dương	21629	34A-875.80	Hải Dương	25629	34A-864.90	Hải Dương	29629	34A-903.84	Hải Dương
17630	34A-894.30	Hải Dương	21630	34A-876.27	Hải Dương	25630	34A-865.02	Hải Dương	29630	34A-904.21	Hải Dương
17631	34A-894.32	Hải Dương	21631	34A-878.48	Hải Dương	25631	34A-867.04	Hải Dương	29631	34A-904.52	Hải Dương
17632	34A-894.73	Hải Dương	21632	34A-879.30	Hải Dương	25632	34A-867.42	Hải Dương	29632	34A-909.54	Hải Dương
17633	34A-895.70	Hải Dương	21633	34A-879.81	Hải Dương	25633	34A-868.01	Hải Dương	29633	34A-911.37	Hải Dương
17634	34A-896.30	Hải Dương	21634	34A-880.64	Hải Dương	25634	34A-869.67	Hải Dương	29634	34A-913.72	Hải Dương
17635	34A-896.43	Hải Dương	21635	34A-883.01	Hải Dương	25635	34A-869.73	Hải Dương	29635	34A-914.75	Hải Dương
17636	34A-897.20	Hải Dương	21636	34A-883.12	Hải Dương	25636	34A-870.49	Hải Dương	29636	34A-915.75	Hải Dương
17637	34A-897.21	Hải Dương	21637	34A-883.81	Hải Dương	25637	34A-871.54	Hải Dương	29637	34A-916.27	Hải Dương
17638	34A-900.17	Hải Dương	21638	34A-885.04	Hải Dương	25638	34A-871.67	Hải Dương	29638	34A-916.47	Hải Dương
17639	34A-900.67	Hải Dương	21639	34A-891.54	Hải Dương	25639	34A-871.82	Hải Dương	29639	34A-916.93	Hải Dương
17640	34A-901.04	Hải Dương	21640	34A-892.41	Hải Dương	25640	34A-873.42	Hải Dương	29640	34A-917.43	Hải Dương
17641	34A-901.74	Hải Dương	21641	34A-895.20	Hải Dương	25641	34A-873.51	Hải Dương	29641	34A-918.34	Hải Dương
17642	34A-905.30	Hải Dương	21642	34A-895.97	Hải Dương	25642	34A-878.23	Hải Dương	29642	34A-918.51	Hải Dương
17643	34A-906.42	Hải Dương	21643	34A-896.01	Hải Dương	25643	34A-878.71	Hải Dương	29643	34A-918.62	Hải Dương
17644	34A-908.04	Hải Dương	21644	34A-896.49	Hải Dương	25644	34A-883.91	Hải Dương	29644	34B-041.35	Hải Dương
17645	34A-909.43	Hải Dương	21645	34A-897.52	Hải Dương	25645	34A-884.80	Hải Dương	29645	34B-041.42	Hải Dương
17646	34A-909.52	Hải Dương	21646	34A-899.17	Hải Dương	25646	34A-885.50	Hải Dương	29646	34C-409.15	Hải Dương
17647	34A-909.75	Hải Dương	21647	34A-901.64	Hải Dương	25647	34A-887.17	Hải Dương	29647	34C-410.96	Hải Dương
17648	34A-911.76	Hải Dương	21648	34A-902.73	Hải Dương	25648	34A-889.02	Hải Dương	29648	34C-411.85	Hải Dương
17649	34A-914.10	Hải Dương	21649	34A-904.02	Hải Dương	25649	34A-889.50	Hải Dương	29649	34C-412.38	Hải Dương
17650	34A-914.84	Hải Dương	21650	34A-904.24	Hải Dương	25650	34A-890.31	Hải Dương	29650	34C-413.18	Hải Dương
17651	34A-915.07	Hải Dương	21651	34A-904.43	Hải Dương	25651	34A-890.32	Hải Dương	29651	34C-413.89	Hải Dương
17652	34A-915.72	Hải Dương	21652	34A-904.72	Hải Dương	25652	34A-890.80	Hải Dương	29652	34C-414.25	Hải Dương
17653	34A-916.71	Hải Dương	21653	34A-906.05	Hải Dương	25653	34A-891.72	Hải Dương	29653	34C-414.59	Hải Dương
17654	34A-917.37	Hải Dương	21654	34A-906.32	Hải Dương	25654	34A-892.31	Hải Dương	29654	34C-415.16	Hải Dương
17655	34A-917.73	Hải Dương	21655	34A-908.30	Hải Dương	25655	34A-892.47	Hải Dương	29655	34C-415.66	Hải Dương
17656	34A-917.78	Hải Dương	21656	34A-909.74	Hải Dương	25656	34A-894.01	Hải Dương	29656	34C-417.19	Hải Dương
17657	34A-917.93	Hải Dương	21657	34A-910.27	Hải Dương	25657	34A-896.57	Hải Dương	29657	34C-418.15	Hải Dương
17658	34A-918.31	Hải Dương	21658	34A-910.41	Hải Dương	25658	34A-897.50	Hải Dương	29658	34C-419.03	Hải Dương
17659	34A-918.97	Hải Dương	21659	34A-913.23	Hải Dương	25659	34A-898.53	Hải Dương	29659	34C-419.05	Hải Dương
17660	34B-040.24	Hải Dương	21660	34A-914.30	Hải Dương	25660	34A-900.21	Hải Dương	29660	34C-419.83	Hải Dương
17661	34B-041.95	Hải Dương	21661	34A-916.43	Hải Dương	25661	34A-902.61	Hải Dương	29661	34C-420.01	Hải Dương
17662	34B-042.61	Hải Dương	21662	34A-918.92	Hải Dương	25662	34A-902.81	Hải Dương	29662	34C-420.33	Hải Dương
17663	34C-412.96	Hải Dương	21663	34B-040.64	Hải Dương	25663	34A-904.30	Hải Dương	29663	34C-421.93	Hải Dương
17664	34C-412.99	Hải Dương	21664	34B-041.37	Hải Dương	25664	34A-905.72	Hải Dương	29664	34C-422.52	Hải Dương
17665	34C-414.09	Hải Dương	21665	34B-041.81	Hải Dương	25665	34A-906.12	Hải Dương	29665	34C-422.79	Hải Dương
17666	34C-414.36	Hải Dương	21666	34B-041.97	Hải Dương	25666	34A-907.13	Hải Dương	29666	34C-423.40	Hải Dương
17667	34C-414.44	Hải Dương	21667	34B-042.38	Hải Dương	25667	34A-907.14	Hải Dương	29667	34C-425.96	Hải Dương
17668	34C-416.77	Hải Dương	21668	34B-042.68	Hải Dương	25668	34A-908.40	Hải Dương	29668	34C-426.19	Hải Dương
17669	34C-416.85	Hải Dương	21669	34B-042.83	Hải Dương	25669	34A-909.32	Hải Dương	29669	34C-426.20	Hải Dương
17670	34C-417.18	Hải Dương	21670	34C-409.85	Hải Dương	25670	34A-912.14	Hải Dương	29670	34C-428.03	Hải Dương
17671	34C-417.44	Hải Dương	21671	34C-410.55	Hải Dương	25671	34A-913.20	Hải Dương	29671	34C-428.52	Hải Dương
17672	34C-418.26	Hải Dương	21672	34C-410.63	Hải Dương	25672	34A-915.67	Hải Dương	29672	34C-428.63	Hải Dương
17673	34C-419.90	Hải Dương	21673	34C-412.21	Hải Dương	25673	34A-917.63	Hải Dương	29673	34C-429.59	Hải Dương
17674	34C-420.24	Hải Dương	21674	34C-412.39	Hải Dương	25674	34A-918.57	Hải Dương	29674	34C-430.45	Hải Dương
17675	34C-420.35	Hải Dương	21675	34C-413.09	Hải Dương	25675	34B-040.28	Hải Dương	29675	34C-430.48	Hải Dương
17676	34C-420.99	Hải Dương	21676	34C-415.00	Hải Dương	25676	34B-040.74	Hải Dương	29676	34C-431.29	Hải Dương
17677	34C-421.17	Hải Dương	21677	34C-415.63	Hải Dương	25677	34B-040.83	Hải Dương	29677	34C-432.67	Hải Dương
17678	34C-423.17	Hải Dương	21678	34C-416.29	Hải Dương	25678	34B-042.32	Hải Dương	29678	34D-035.17	Hải Dương
17679	34C-423.93	Hải Dương	21679	34C-416.69	Hải Dương	25679	34B-042.73	Hải Dương	29679	34D-036.67	Hải Dương
17680	34C-424.10	Hải Dương	21680	34C-417.08	Hải Dương	25680	34B-042.90	Hải Dương	29680	34D-036.90	Hải Dương
17681	34C-424.41	Hải Dương	21681	34C-417.17	Hải Dương	25681	34B-042.91	Hải Dương	29681	34D-037.40	Hải Dương
17682	34C-424.48	Hải Dương	21682	34C-417.66	Hải Dương	25682	34B-042.95	Hải Dương	29682	34D-037.74	Hải Dương
17683	34C-424.66	Hải Dương	21683	34C-418.44	Hải Dương	25683	34B-043.17	Hải Dương	29683	35A-445.57	Ninh Bình
17684	34C-424.70	Hải Dương	21684	34C-418.68	Hải Dương	25684	34C-409.39	Hải Dương	29684	35A-445.91	Ninh Bình
17685	34C-425.20	Hải Dương	21685	34C-420.67	Hải Dương	25685	34C-410.66	Hải Dương	29685	35A-445.94	Ninh Bình
17686	34C-425.51	Hải Dương	21686	34C-421.37	Hải Dương	25686	34C-411.88	Hải Dương	29686	35A-446.05	Ninh Bình
17687	34C-425.63	Hải Dương	21687	34C-421.43	Hải Dương	25687	34C-413.86	Hải Dương	29687	35A-448.30	Ninh Bình
17688	34C-426.36	Hải Dương	21688	34C-421.57	Hải Dương	25688	34C-415.69	Hải Dương	29688	35A-448.87	Ninh Bình
17689	34C-426.64	Hải Dương	21689	34C-422.13	Hải Dương	25689	34C-415.83	Hải Dương	29689	35A-449.76	Ninh Bình
17690	34C-427.32	Hải Dương	21690	34C-423.23	Hải Dương	25690	34C-416.25	Hải Dương	29690	35A-450.91	Ninh Bình

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17691	34C-427.41	Hải Dương	21691	34C-423.45	Hải Dương	25691	34C-417.38	Hải Dương	29691	35A-451.13	Ninh Bình
17692	34C-428.22	Hải Dương	21692	34C-423.49	Hải Dương	25692	34C-419.27	Hải Dương	29692	35A-451.71	Ninh Bình
17693	34C-429.29	Hải Dương	21693	34C-423.78	Hải Dương	25693	34C-420.11	Hải Dương	29693	35A-452.17	Ninh Bình
17694	34C-429.57	Hải Dương	21694	34C-423.87	Hải Dương	25694	34C-420.98	Hải Dương	29694	35A-452.23	Ninh Bình
17695	34C-430.08	Hải Dương	21695	34C-424.30	Hải Dương	25695	34C-422.91	Hải Dương	29695	35A-452.41	Ninh Bình
17696	34C-430.19	Hải Dương	21696	34C-424.31	Hải Dương	25696	34C-423.74	Hải Dương	29696	35A-453.67	Ninh Bình
17697	34C-430.63	Hải Dương	21697	34C-424.98	Hải Dương	25697	34C-423.86	Hải Dương	29697	35A-455.10	Ninh Bình
17698	34C-430.65	Hải Dương	21698	34C-425.24	Hải Dương	25698	34C-425.91	Hải Dương	29698	35A-455.78	Ninh Bình
17699	34C-431.20	Hải Dương	21699	34C-425.83	Hải Dương	25699	34C-426.25	Hải Dương	29699	35A-460.20	Ninh Bình
17700	34C-432.85	Hải Dương	21700	34C-426.05	Hải Dương	25700	34C-426.42	Hải Dương	29700	35A-460.41	Ninh Bình
17701	34D-035.32	Hải Dương	21701	34C-427.02	Hải Dương	25701	34C-426.70	Hải Dương	29701	35A-461.13	Ninh Bình
17702	34D-035.42	Hải Dương	21702	34C-427.07	Hải Dương	25702	34C-426.89	Hải Dương	29702	35B-019.96	Ninh Bình
17703	34D-035.52	Hải Dương	21703	34C-427.55	Hải Dương	25703	34C-427.24	Hải Dương	29703	35B-020.64	Ninh Bình
17704	34D-035.63	Hải Dương	21704	34C-428.39	Hải Dương	25704	34C-428.06	Hải Dương	29704	35B-021.04	Ninh Bình
17705	34D-036.15	Hải Dương	21705	34C-428.64	Hải Dương	25705	34C-428.27	Hải Dương	29705	35B-022.36	Ninh Bình
17706	34D-036.33	Hải Dương	21706	34C-429.26	Hải Dương	25706	34C-429.08	Hải Dương	29706	35C-174.53	Ninh Bình
17707	34D-037.11	Hải Dương	21707	34C-429.35	Hải Dương	25707	34C-429.30	Hải Dương	29707	35C-174.84	Ninh Bình
17708	34D-037.71	Hải Dương	21708	34C-429.52	Hải Dương	25708	34C-429.63	Hải Dương	29708	35C-177.58	Ninh Bình
17709	34D-037.75	Hải Dương	21709	34C-430.11	Hải Dương	25709	34C-429.72	Hải Dương	29709	35C-177.88	Ninh Bình
17710	35A-444.60	Ninh Bình	21710	34C-430.13	Hải Dương	25710	34C-430.01	Hải Dương	29710	35C-178.14	Ninh Bình
17711	35A-445.43	Ninh Bình	21711	34C-431.66	Hải Dương	25711	34C-430.24	Hải Dương	29711	35C-179.00	Ninh Bình
17712	35A-445.82	Ninh Bình	21712	34C-432.15	Hải Dương	25712	34C-432.54	Hải Dương	29712	35C-179.22	Ninh Bình
17713	35A-449.03	Ninh Bình	21713	34C-432.60	Hải Dương	25713	34C-432.74	Hải Dương	29713	35C-179.34	Ninh Bình
17714	35A-449.46	Ninh Bình	21714	34C-433.02	Hải Dương	25714	34D-035.73	Hải Dương	29714	35D-013.02	Ninh Bình
17715	35A-450.41	Ninh Bình	21715	34D-035.58	Hải Dương	25715	35A-446.90	Ninh Bình	29715	35D-013.54	Ninh Bình
17716	35A-450.71	Ninh Bình	21716	34D-036.30	Hải Dương	25716	35A-447.05	Ninh Bình	29716	35D-014.12	Ninh Bình
17717	35A-450.93	Ninh Bình	21717	34D-036.38	Hải Dương	25717	35A-447.10	Ninh Bình	29717	35D-014.78	Ninh Bình
17718	35A-451.24	Ninh Bình	21718	34D-037.26	Hải Dương	25718	35A-447.75	Ninh Bình	29718	35D-015.10	Ninh Bình
17719	35A-452.05	Ninh Bình	21719	34D-037.95	Hải Dương	25719	35A-447.91	Ninh Bình	29719	35D-015.41	Ninh Bình
17720	35A-454.70	Ninh Bình	21720	35A-445.92	Ninh Bình	25720	35A-450.80	Ninh Bình	29720	36B-045.06	Thanh Hóa
17721	35A-455.23	Ninh Bình	21721	35A-446.07	Ninh Bình	25721	35A-451.50	Ninh Bình	29721	36B-045.12	Thanh Hóa
17722	35A-456.48	Ninh Bình	21722	35A-446.87	Ninh Bình	25722	35A-451.84	Ninh Bình	29722	36B-045.32	Thanh Hóa
17723	35A-457.61	Ninh Bình	21723	35A-447.17	Ninh Bình	25723	35A-452.50	Ninh Bình	29723	36B-045.88	Thanh Hóa
17724	35A-458.42	Ninh Bình	21724	35A-448.72	Ninh Bình	25724	35A-454.50	Ninh Bình	29724	36C-509.09	Thanh Hóa
17725	35A-458.70	Ninh Bình	21725	35A-449.72	Ninh Bình	25725	35A-455.82	Ninh Bình	29725	36C-510.33	Thanh Hóa
17726	35A-458.73	Ninh Bình	21726	35A-450.17	Ninh Bình	25726	35A-456.62	Ninh Bình	29726	36C-511.56	Thanh Hóa
17727	35A-460.75	Ninh Bình	21727	35A-451.30	Ninh Bình	25727	35A-457.51	Ninh Bình	29727	36C-513.44	Thanh Hóa
17728	35A-463.13	Ninh Bình	21728	35A-452.04	Ninh Bình	25728	35A-457.87	Ninh Bình	29728	36C-517.33	Thanh Hóa
17729	35B-020.07	Ninh Bình	21729	35A-452.74	Ninh Bình	25729	35A-458.82	Ninh Bình	29729	36C-517.36	Thanh Hóa
17730	35B-020.22	Ninh Bình	21730	35A-457.10	Ninh Bình	25730	35A-459.50	Ninh Bình	29730	36C-518.59	Thanh Hóa
17731	35B-020.26	Ninh Bình	21731	35A-457.40	Ninh Bình	25731	35A-460.02	Ninh Bình	29731	36C-519.06	Thanh Hóa
17732	35B-020.27	Ninh Bình	21732	35A-459.47	Ninh Bình	25732	35A-461.63	Ninh Bình	29732	36C-520.64	Thanh Hóa
17733	35B-020.50	Ninh Bình	21733	35A-459.57	Ninh Bình	25733	35A-461.91	Ninh Bình	29733	36C-520.87	Thanh Hóa
17734	35B-021.77	Ninh Bình	21734	35A-459.71	Ninh Bình	25734	35A-462.81	Ninh Bình	29734	36C-521.20	Thanh Hóa
17735	35B-022.10	Ninh Bình	21735	35A-460.50	Ninh Bình	25735	35A-463.07	Ninh Bình	29735	36C-521.97	Thanh Hóa
17736	35B-022.19	Ninh Bình	21736	35A-462.30	Ninh Bình	25736	35A-463.27	Ninh Bình	29736	36C-522.46	Thanh Hóa
17737	35C-173.80	Ninh Bình	21737	35B-021.01	Ninh Bình	25737	35B-020.93	Ninh Bình	29737	36C-522.47	Thanh Hóa
17738	35C-174.54	Ninh Bình	21738	35B-021.98	Ninh Bình	25738	35B-021.22	Ninh Bình	29738	36C-522.54	Thanh Hóa
17739	35C-174.78	Ninh Bình	21739	35B-022.21	Ninh Bình	25739	35B-021.42	Ninh Bình	29739	36C-523.00	Thanh Hóa
17740	35C-175.85	Ninh Bình	21740	35C-173.85	Ninh Bình	25740	35B-022.02	Ninh Bình	29740	36C-523.02	Thanh Hóa
17741	35C-175.89	Ninh Bình	21741	35C-173.87	Ninh Bình	25741	35B-022.13	Ninh Bình	29741	36C-524.02	Thanh Hóa
17742	35C-176.45	Ninh Bình	21742	35C-173.90	Ninh Bình	25742	35B-022.18	Ninh Bình	29742	36C-525.02	Thanh Hóa
17743	35C-178.30	Ninh Bình	21743	35C-174.05	Ninh Bình	25743	35B-022.29	Ninh Bình	29743	36C-525.27	Thanh Hóa
17744	35C-178.57	Ninh Bình	21744	35C-174.19	Ninh Bình	25744	35C-174.43	Ninh Bình	29744	36C-525.77	Thanh Hóa
17745	35C-179.29	Ninh Bình	21745	35C-174.67	Ninh Bình	25745	35C-174.45	Ninh Bình	29745	36C-526.17	Thanh Hóa
17746	35C-179.32	Ninh Bình	21746	35C-175.71	Ninh Bình	25746	35C-175.22	Ninh Bình	29746	36C-526.52	Thanh Hóa
17747	35D-013.52	Ninh Bình	21747	35C-175.92	Ninh Bình	25747	35C-175.75	Ninh Bình	29747	36C-526.59	Thanh Hóa
17748	35D-014.45	Ninh Bình	21748	35C-176.19	Ninh Bình	25748	35C-176.30	Ninh Bình	29748	36C-528.20	Thanh Hóa
17749	35D-014.99	Ninh Bình	21749	35C-176.43	Ninh Bình	25749	35C-176.66	Ninh Bình	29749	36C-529.90	Thanh Hóa
17750	35D-015.46	Ninh Bình	21750	35C-177.27	Ninh Bình	25750	35C-176.75	Ninh Bình	29750	36C-531.52	Thanh Hóa
17751	35D-015.78	Ninh Bình	21751	35C-178.74	Ninh Bình	25751	35C-177.05	Ninh Bình	29751	36C-532.08	Thanh Hóa
17752	36B-044.06	Thanh Hóa	21752	35C-179.46	Ninh Bình	25752	35C-177.39	Ninh Bình	29752	36C-532.38	Thanh Hóa
17753	36B-044.13	Thanh Hóa	21753	35C-179.61	Ninh Bình	25753	35C-177.40	Ninh Bình	29753	36C-532.50	Thanh Hóa
17754	36B-044.33	Thanh Hóa	21754	35D-013.78	Ninh Bình	25754	35C-177.50	Ninh Bình	29754	36C-532.53	Thanh Hóa
17755	36B-045.43	Thanh Hóa	21755	35D-014.64	Ninh Bình	25755	35C-177.66	Ninh Bình	29755	36C-533.22	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17756	36B-045.51	Thanh Hóa	21756	35D-014.94	Ninh Bình	25756	35C-177.86	Ninh Bình	29756	36C-533.59	Thanh Hóa
17757	36B-045.83	Thanh Hóa	21757	36B-045.71	Thanh Hóa	25757	35C-177.98	Ninh Bình	29757	36C-535.68	Thanh Hóa
17758	36B-046.22	Thanh Hóa	21758	36B-045.75	Thanh Hóa	25758	35C-179.53	Ninh Bình	29758	36C-537.08	Thanh Hóa
17759	36B-046.65	Thanh Hóa	21759	36B-046.31	Thanh Hóa	25759	35C-179.66	Ninh Bình	29759	36C-537.20	Thanh Hóa
17760	36B-046.86	Thanh Hóa	21760	36B-046.85	Thanh Hóa	25760	35D-013.23	Ninh Bình	29760	36C-537.42	Thanh Hóa
17761	36B-046.90	Thanh Hóa	21761	36C-508.33	Thanh Hóa	25761	35D-013.44	Ninh Bình	29761	36C-537.77	Thanh Hóa
17762	36C-509.33	Thanh Hóa	21762	36C-508.36	Thanh Hóa	25762	35D-015.22	Ninh Bình	29762	36C-537.93	Thanh Hóa
17763	36C-509.58	Thanh Hóa	21763	36C-510.00	Thanh Hóa	25763	35D-015.76	Ninh Bình	29763	36C-538.20	Thanh Hóa
17764	36C-510.59	Thanh Hóa	21764	36C-510.86	Thanh Hóa	25764	36B-044.10	Thanh Hóa	29764	36C-538.56	Thanh Hóa
17765	36C-514.44	Thanh Hóa	21765	36C-515.38	Thanh Hóa	25765	36B-044.80	Thanh Hóa	29765	36C-538.72	Thanh Hóa
17766	36C-515.56	Thanh Hóa	21766	36C-517.55	Thanh Hóa	25766	36B-045.09	Thanh Hóa	29766	36C-539.05	Thanh Hóa
17767	36C-518.58	Thanh Hóa	21767	36C-518.09	Thanh Hóa	25767	36B-045.16	Thanh Hóa	29767	36C-539.09	Thanh Hóa
17768	36C-520.76	Thanh Hóa	21768	36C-518.11	Thanh Hóa	25768	36B-045.73	Thanh Hóa	29768	36C-540.27	Thanh Hóa
17769	36C-521.21	Thanh Hóa	21769	36C-520.23	Thanh Hóa	25769	36B-046.96	Thanh Hóa	29769	36C-541.05	Thanh Hóa
17770	36C-522.01	Thanh Hóa	21770	36C-520.93	Thanh Hóa	25770	36C-508.58	Thanh Hóa	29770	36C-541.12	Thanh Hóa
17771	36C-522.19	Thanh Hóa	21771	36C-521.00	Thanh Hóa	25771	36C-511.38	Thanh Hóa	29771	36C-541.80	Thanh Hóa
17772	36C-522.40	Thanh Hóa	21772	36C-521.50	Thanh Hóa	25772	36C-517.00	Thanh Hóa	29772	36C-542.25	Thanh Hóa
17773	36C-524.38	Thanh Hóa	21773	36C-522.51	Thanh Hóa	25773	36C-520.66	Thanh Hóa	29773	36C-542.37	Thanh Hóa
17774	36C-524.47	Thanh Hóa	21774	36C-523.95	Thanh Hóa	25774	36C-521.29	Thanh Hóa	29774	36C-542.51	Thanh Hóa
17775	36C-524.57	Thanh Hóa	21775	36C-526.01	Thanh Hóa	25775	36C-521.92	Thanh Hóa	29775	36C-543.22	Thanh Hóa
17776	36C-525.37	Thanh Hóa	21776	36C-527.31	Thanh Hóa	25776	36C-522.27	Thanh Hóa	29776	36C-543.81	Thanh Hóa
17777	36C-526.53	Thanh Hóa	21777	36C-528.17	Thanh Hóa	25777	36C-523.30	Thanh Hóa	29777	36C-543.85	Thanh Hóa
17778	36C-526.60	Thanh Hóa	21778	36C-529.05	Thanh Hóa	25778	36C-523.49	Thanh Hóa	29778	36C-543.89	Thanh Hóa
17779	36C-527.21	Thanh Hóa	21779	36C-529.54	Thanh Hóa	25779	36C-526.12	Thanh Hóa	29779	36C-544.05	Thanh Hóa
17780	36C-527.92	Thanh Hóa	21780	36C-529.76	Thanh Hóa	25780	36C-527.14	Thanh Hóa	29780	36C-544.09	Thanh Hóa
17781	36C-528.22	Thanh Hóa	21781	36C-530.44	Thanh Hóa	25781	36C-528.02	Thanh Hóa	29781	36C-544.32	Thanh Hóa
17782	36C-528.46	Thanh Hóa	21782	36C-530.60	Thanh Hóa	25782	36C-528.73	Thanh Hóa	29782	36D-024.15	Thanh Hóa
17783	36C-528.77	Thanh Hóa	21783	36C-531.27	Thanh Hóa	25783	36C-529.16	Thanh Hóa	29783	36D-024.49	Thanh Hóa
17784	36C-528.83	Thanh Hóa	21784	36C-531.29	Thanh Hóa	25784	36C-529.46	Thanh Hóa	29784	36D-024.63	Thanh Hóa
17785	36C-529.81	Thanh Hóa	21785	36C-532.78	Thanh Hóa	25785	36C-531.84	Thanh Hóa	29785	36D-025.04	Thanh Hóa
17786	36C-530.61	Thanh Hóa	21786	36C-533.17	Thanh Hóa	25786	36C-534.27	Thanh Hóa	29786	36D-025.16	Thanh Hóa
17787	36C-531.50	Thanh Hóa	21787	36C-533.27	Thanh Hóa	25787	36C-535.72	Thanh Hóa	29787	36D-025.37	Thanh Hóa
17788	36C-531.74	Thanh Hóa	21788	36C-533.89	Thanh Hóa	25788	36C-536.03	Thanh Hóa	29788	36D-026.34	Thanh Hóa
17789	36C-532.85	Thanh Hóa	21789	36C-535.07	Thanh Hóa	25789	36C-537.17	Thanh Hóa	29789	36D-026.45	Thanh Hóa
17790	36C-533.57	Thanh Hóa	21790	36C-535.24	Thanh Hóa	25790	36C-537.84	Thanh Hóa	29790	36D-026.46	Thanh Hóa
17791	36C-533.60	Thanh Hóa	21791	36C-535.70	Thanh Hóa	25791	36C-538.35	Thanh Hóa	29791	36D-026.85	Thanh Hóa
17792	36C-534.43	Thanh Hóa	21792	36C-535.95	Thanh Hóa	25792	36C-538.54	Thanh Hóa	29792	36K-150.41	Thanh Hóa
17793	36C-535.34	Thanh Hóa	21793	36C-536.48	Thanh Hóa	25793	36C-538.99	Thanh Hóa	29793	36K-150.47	Thanh Hóa
17794	36C-535.51	Thanh Hóa	21794	36C-536.63	Thanh Hóa	25794	36C-539.89	Thanh Hóa	29794	36K-150.62	Thanh Hóa
17795	36C-536.09	Thanh Hóa	21795	36C-537.60	Thanh Hóa	25795	36C-540.12	Thanh Hóa	29795	36K-152.20	Thanh Hóa
17796	36C-536.57	Thanh Hóa	21796	36C-538.00	Thanh Hóa	25796	36C-540.14	Thanh Hóa	29796	36K-152.34	Thanh Hóa
17797	36C-537.51	Thanh Hóa	21797	36C-538.07	Thanh Hóa	25797	36C-540.19	Thanh Hóa	29797	36K-152.50	Thanh Hóa
17798	36C-538.36	Thanh Hóa	21798	36C-538.30	Thanh Hóa	25798	36C-540.42	Thanh Hóa	29798	36K-153.52	Thanh Hóa
17799	36C-538.73	Thanh Hóa	21799	36C-538.42	Thanh Hóa	25799	36C-540.62	Thanh Hóa	29799	36K-154.07	Thanh Hóa
17800	36C-539.61	Thanh Hóa	21800	36C-539.07	Thanh Hóa	25800	36C-540.97	Thanh Hóa	29800	36K-154.17	Thanh Hóa
17801	36C-539.67	Thanh Hóa	21801	36C-540.46	Thanh Hóa	25801	36C-541.68	Thanh Hóa	29801	36K-156.13	Thanh Hóa
17802	36C-540.35	Thanh Hóa	21802	36C-540.48	Thanh Hóa	25802	36C-542.68	Thanh Hóa	29802	36K-156.91	Thanh Hóa
17803	36C-540.72	Thanh Hóa	21803	36C-540.98	Thanh Hóa	25803	36C-543.19	Thanh Hóa	29803	36K-157.13	Thanh Hóa
17804	36C-541.98	Thanh Hóa	21804	36C-543.04	Thanh Hóa	25804	36C-543.20	Thanh Hóa	29804	36K-158.04	Thanh Hóa
17805	36C-542.86	Thanh Hóa	21805	36C-543.18	Thanh Hóa	25805	36C-544.51	Thanh Hóa	29805	36K-158.72	Thanh Hóa
17806	36C-543.16	Thanh Hóa	21806	36C-543.32	Thanh Hóa	25806	36C-544.69	Thanh Hóa	29806	36K-158.90	Thanh Hóa
17807	36C-543.17	Thanh Hóa	21807	36C-543.48	Thanh Hóa	25807	36C-544.70	Thanh Hóa	29807	36K-162.81	Thanh Hóa
17808	36C-543.77	Thanh Hóa	21808	36C-544.33	Thanh Hóa	25808	36D-024.64	Thanh Hóa	29808	36K-163.04	Thanh Hóa
17809	36C-543.97	Thanh Hóa	21809	36C-544.54	Thanh Hóa	25809	36D-025.36	Thanh Hóa	29809	36K-164.14	Thanh Hóa
17810	36C-544.60	Thanh Hóa	21810	36C-544.84	Thanh Hóa	25810	36D-027.12	Thanh Hóa	29810	36K-164.32	Thanh Hóa
17811	36C-545.15	Thanh Hóa	21811	36C-545.08	Thanh Hóa	25811	36K-150.93	Thanh Hóa	29811	36K-165.52	Thanh Hóa
17812	36C-545.73	Thanh Hóa	21812	36C-545.99	Thanh Hóa	25812	36K-152.21	Thanh Hóa	29812	36K-169.90	Thanh Hóa
17813	36C-546.13	Thanh Hóa	21813	36C-546.09	Thanh Hóa	25813	36K-152.62	Thanh Hóa	29813	36K-171.74	Thanh Hóa
17814	36D-024.69	Thanh Hóa	21814	36C-546.40	Thanh Hóa	25814	36K-153.07	Thanh Hóa	29814	36K-173.02	Thanh Hóa
17815	36D-025.97	Thanh Hóa	21815	36D-025.63	Thanh Hóa	25815	36K-155.91	Thanh Hóa	29815	36K-173.60	Thanh Hóa
17816	36D-026.23	Thanh Hóa	21816	36D-026.06	Thanh Hóa	25816	36K-156.48	Thanh Hóa	29816	36K-174.02	Thanh Hóa
17817	36D-027.07	Thanh Hóa	21817	36K-150.97	Thanh Hóa	25817	36K-157.23	Thanh Hóa	29817	36K-174.20	Thanh Hóa
17818	36K-151.48	Thanh Hóa	21818	36K-151.53	Thanh Hóa	25818	36K-157.76	Thanh Hóa	29818	36K-174.92	Thanh Hóa
17819	36K-151.73	Thanh Hóa	21819	36K-151.84	Thanh Hóa	25819	36K-158.34	Thanh Hóa	29819	36K-175.21	Thanh Hóa
17820	36K-151.81	Thanh Hóa	21820	36K-154.49	Thanh Hóa	25820	36K-158.40	Thanh Hóa	29820	36K-175.41	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17821	36K-152.43	Thanh Hóa	21821	36K-154.76	Thanh Hóa	25821	36K-158.92	Thanh Hóa	29821	36K-176.07	Thanh Hóa
17822	36K-153.97	Thanh Hóa	21822	36K-157.45	Thanh Hóa	25822	36K-158.93	Thanh Hóa	29822	36K-178.23	Thanh Hóa
17823	36K-154.50	Thanh Hóa	21823	36K-158.21	Thanh Hóa	25823	36K-159.21	Thanh Hóa	29823	36K-180.51	Thanh Hóa
17824	36K-154.70	Thanh Hóa	21824	36K-158.43	Thanh Hóa	25824	36K-159.54	Thanh Hóa	29824	36K-181.61	Thanh Hóa
17825	36K-154.74	Thanh Hóa	21825	36K-160.53	Thanh Hóa	25825	36K-160.34	Thanh Hóa	29825	36K-183.46	Thanh Hóa
17826	36K-156.41	Thanh Hóa	21826	36K-161.84	Thanh Hóa	25826	36K-162.07	Thanh Hóa	29826	36K-183.49	Thanh Hóa
17827	36K-159.47	Thanh Hóa	21827	36K-162.97	Thanh Hóa	25827	36K-162.17	Thanh Hóa	29827	36K-185.01	Thanh Hóa
17828	36K-159.73	Thanh Hóa	21828	36K-163.49	Thanh Hóa	25828	36K-165.53	Thanh Hóa	29828	36K-187.45	Thanh Hóa
17829	36K-159.74	Thanh Hóa	21829	36K-164.41	Thanh Hóa	25829	36K-165.82	Thanh Hóa	29829	36K-187.72	Thanh Hóa
17830	36K-159.90	Thanh Hóa	21830	36K-164.73	Thanh Hóa	25830	36K-166.17	Thanh Hóa	29830	36K-189.45	Thanh Hóa
17831	36K-160.42	Thanh Hóa	21831	36K-167.03	Thanh Hóa	25831	36K-166.41	Thanh Hóa	29831	36K-190.81	Thanh Hóa
17832	36K-163.81	Thanh Hóa	21832	36K-167.30	Thanh Hóa	25832	36K-167.43	Thanh Hóa	29832	36K-191.30	Thanh Hóa
17833	36K-164.03	Thanh Hóa	21833	36K-169.31	Thanh Hóa	25833	36K-170.47	Thanh Hóa	29833	36K-192.64	Thanh Hóa
17834	36K-164.82	Thanh Hóa	21834	36K-169.60	Thanh Hóa	25834	36K-172.94	Thanh Hóa	29834	36K-194.92	Thanh Hóa
17835	36K-164.92	Thanh Hóa	21835	36K-169.94	Thanh Hóa	25835	36K-173.62	Thanh Hóa	29835	36K-195.10	Thanh Hóa
17836	36K-166.42	Thanh Hóa	21836	36K-170.49	Thanh Hóa	25836	36K-174.13	Thanh Hóa	29836	36K-200.14	Thanh Hóa
17837	36K-167.20	Thanh Hóa	21837	36K-172.37	Thanh Hóa	25837	36K-174.32	Thanh Hóa	29837	36K-201.34	Thanh Hóa
17838	36K-167.46	Thanh Hóa	21838	36K-172.78	Thanh Hóa	25838	36K-175.13	Thanh Hóa	29838	36K-202.05	Thanh Hóa
17839	36K-168.01	Thanh Hóa	21839	36K-172.90	Thanh Hóa	25839	36K-175.37	Thanh Hóa	29839	36K-202.12	Thanh Hóa
17840	36K-169.20	Thanh Hóa	21840	36K-173.41	Thanh Hóa	25840	36K-175.62	Thanh Hóa	29840	36K-204.13	Thanh Hóa
17841	36K-169.27	Thanh Hóa	21841	36K-173.57	Thanh Hóa	25841	36K-175.93	Thanh Hóa	29841	36K-206.40	Thanh Hóa
17842	36K-169.87	Thanh Hóa	21842	36K-173.78	Thanh Hóa	25842	36K-175.97	Thanh Hóa	29842	36K-206.52	Thanh Hóa
17843	36K-170.20	Thanh Hóa	21843	36K-174.50	Thanh Hóa	25843	36K-176.70	Thanh Hóa	29843	36K-207.30	Thanh Hóa
17844	36K-170.53	Thanh Hóa	21844	36K-176.40	Thanh Hóa	25844	36K-177.94	Thanh Hóa	29844	36K-208.72	Thanh Hóa
17845	36K-170.73	Thanh Hóa	21845	36K-177.74	Thanh Hóa	25845	36K-178.07	Thanh Hóa	29845	36K-210.70	Thanh Hóa
17846	36K-172.51	Thanh Hóa	21846	36K-177.93	Thanh Hóa	25846	36K-179.05	Thanh Hóa	29846	36K-213.93	Thanh Hóa
17847	36K-173.52	Thanh Hóa	21847	36K-179.03	Thanh Hóa	25847	36K-179.53	Thanh Hóa	29847	36K-214.70	Thanh Hóa
17848	36K-175.03	Thanh Hóa	21848	36K-179.40	Thanh Hóa	25848	36K-180.24	Thanh Hóa	29848	36K-216.94	Thanh Hóa
17849	36K-177.47	Thanh Hóa	21849	36K-179.78	Thanh Hóa	25849	36K-180.74	Thanh Hóa	29849	36K-217.30	Thanh Hóa
17850	36K-177.48	Thanh Hóa	21850	36K-182.30	Thanh Hóa	25850	36K-180.91	Thanh Hóa	29850	36K-218.14	Thanh Hóa
17851	36K-181.41	Thanh Hóa	21851	36K-182.46	Thanh Hóa	25851	36K-180.92	Thanh Hóa	29851	36K-225.43	Thanh Hóa
17852	36K-183.12	Thanh Hóa	21852	36K-184.41	Thanh Hóa	25852	36K-181.13	Thanh Hóa	29852	36K-226.53	Thanh Hóa
17853	36K-186.23	Thanh Hóa	21853	36K-184.78	Thanh Hóa	25853	36K-181.43	Thanh Hóa	29853	36K-226.73	Thanh Hóa
17854	36K-188.48	Thanh Hóa	21854	36K-185.92	Thanh Hóa	25854	36K-182.76	Thanh Hóa	29854	36K-227.67	Thanh Hóa
17855	36K-189.10	Thanh Hóa	21855	36K-186.21	Thanh Hóa	25855	36K-183.51	Thanh Hóa	29855	36K-228.45	Thanh Hóa
17856	36K-189.40	Thanh Hóa	21856	36K-186.30	Thanh Hóa	25856	36K-184.30	Thanh Hóa	29856	36K-228.72	Thanh Hóa
17857	36K-189.62	Thanh Hóa	21857	36K-186.31	Thanh Hóa	25857	36K-185.53	Thanh Hóa	29857	37B-041.03	Nghệ An
17858	36K-190.10	Thanh Hóa	21858	36K-189.70	Thanh Hóa	25858	36K-186.04	Thanh Hóa	29858	37B-042.09	Nghệ An
17859	36K-192.30	Thanh Hóa	21859	36K-192.02	Thanh Hóa	25859	36K-186.92	Thanh Hóa	29859	37B-042.24	Nghệ An
17860	36K-194.74	Thanh Hóa	21860	36K-192.04	Thanh Hóa	25860	36K-187.03	Thanh Hóa	29860	37B-042.35	Nghệ An
17861	36K-195.30	Thanh Hóa	21861	36K-193.07	Thanh Hóa	25861	36K-187.17	Thanh Hóa	29861	37B-042.61	Nghệ An
17862	36K-195.49	Thanh Hóa	21862	36K-193.90	Thanh Hóa	25862	36K-187.91	Thanh Hóa	29862	37C-542.17	Nghệ An
17863	36K-195.75	Thanh Hóa	21863	36K-194.02	Thanh Hóa	25863	36K-190.21	Thanh Hóa	29863	37C-542.21	Nghệ An
17864	36K-201.63	Thanh Hóa	21864	36K-194.48	Thanh Hóa	25864	36K-190.64	Thanh Hóa	29864	37C-542.41	Nghệ An
17865	36K-202.61	Thanh Hóa	21865	36K-200.42	Thanh Hóa	25865	36K-193.23	Thanh Hóa	29865	37C-542.43	Nghệ An
17866	36K-203.32	Thanh Hóa	21866	36K-200.60	Thanh Hóa	25866	36K-193.27	Thanh Hóa	29866	37C-542.84	Nghệ An
17867	36K-204.41	Thanh Hóa	21867	36K-200.93	Thanh Hóa	25867	36K-194.20	Thanh Hóa	29867	37C-543.68	Nghệ An
17868	36K-204.52	Thanh Hóa	21868	36K-202.31	Thanh Hóa	25868	36K-194.84	Thanh Hóa	29868	37C-543.76	Nghệ An
17869	36K-205.84	Thanh Hóa	21869	36K-204.10	Thanh Hóa	25869	36K-195.41	Thanh Hóa	29869	37C-544.06	Nghệ An
17870	36K-205.90	Thanh Hóa	21870	36K-205.27	Thanh Hóa	25870	36K-195.71	Thanh Hóa	29870	37C-544.21	Nghệ An
17871	36K-206.17	Thanh Hóa	21871	36K-206.93	Thanh Hóa	25871	36K-200.10	Thanh Hóa	29871	37C-544.28	Nghệ An
17872	36K-210.53	Thanh Hóa	21872	36K-207.45	Thanh Hóa	25872	36K-200.51	Thanh Hóa	29872	37C-544.41	Nghệ An
17873	36K-210.91	Thanh Hóa	21873	36K-208.87	Thanh Hóa	25873	36K-200.75	Thanh Hóa	29873	37C-544.46	Nghệ An
17874	36K-211.90	Thanh Hóa	21874	36K-209.48	Thanh Hóa	25874	36K-201.12	Thanh Hóa	29874	37C-544.51	Nghệ An
17875	36K-212.82	Thanh Hóa	21875	36K-209.94	Thanh Hóa	25875	36K-201.40	Thanh Hóa	29875	37C-544.87	Nghệ An
17876	36K-213.48	Thanh Hóa	21876	36K-211.01	Thanh Hóa	25876	36K-202.14	Thanh Hóa	29876	37C-545.05	Nghệ An
17877	36K-213.52	Thanh Hóa	21877	36K-211.94	Thanh Hóa	25877	36K-202.74	Thanh Hóa	29877	37C-545.92	Nghệ An
17878	36K-213.57	Thanh Hóa	21878	36K-212.10	Thanh Hóa	25878	36K-203.87	Thanh Hóa	29878	37C-546.03	Nghệ An
17879	36K-213.81	Thanh Hóa	21879	36K-213.45	Thanh Hóa	25879	36K-204.17	Thanh Hóa	29879	37C-546.39	Nghệ An
17880	36K-214.27	Thanh Hóa	21880	36K-213.78	Thanh Hóa	25880	36K-204.34	Thanh Hóa	29880	37C-546.59	Nghệ An
17881	36K-214.90	Thanh Hóa	21881	36K-214.53	Thanh Hóa	25881	36K-204.78	Thanh Hóa	29881	37C-547.41	Nghệ An
17882	36K-215.76	Thanh Hóa	21882	36K-217.60	Thanh Hóa	25882	36K-205.01	Thanh Hóa	29882	37C-547.96	Nghệ An
17883	36K-216.82	Thanh Hóa	21883	36K-217.82	Thanh Hóa	25883	36K-205.62	Thanh Hóa	29883	37C-548.36	Nghệ An
17884	36K-217.23	Thanh Hóa	21884	36K-221.54	Thanh Hóa	25884	36K-212.48	Thanh Hóa	29884	37C-548.65	Nghệ An
17885	36K-217.53	Thanh Hóa	21885	36K-221.81	Thanh Hóa	25885	36K-214.13	Thanh Hóa	29885	37C-549.05	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17886	36K-217.72	Thanh Hóa	21886	36K-222.52	Thanh Hóa	25886	36K-215.13	Thanh Hóa	29886	37C-549.91	Nghệ An
17887	36K-217.84	Thanh Hóa	21887	36K-222.94	Thanh Hóa	25887	36K-215.14	Thanh Hóa	29887	37C-550.08	Nghệ An
17888	36K-218.23	Thanh Hóa	21888	36K-223.34	Thanh Hóa	25888	36K-215.41	Thanh Hóa	29888	37C-552.06	Nghệ An
17889	36K-218.47	Thanh Hóa	21889	36K-224.51	Thanh Hóa	25889	36K-216.81	Thanh Hóa	29889	37C-552.41	Nghệ An
17890	36K-219.03	Thanh Hóa	21890	36K-224.81	Thanh Hóa	25890	36K-217.41	Thanh Hóa	29890	37C-553.04	Nghệ An
17891	36K-219.34	Thanh Hóa	21891	36K-225.74	Thanh Hóa	25891	36K-217.76	Thanh Hóa	29891	37C-553.74	Nghệ An
17892	36K-221.43	Thanh Hóa	21892	36K-226.61	Thanh Hóa	25892	36K-217.80	Thanh Hóa	29892	37C-553.77	Nghệ An
17893	36K-221.51	Thanh Hóa	21893	36K-226.87	Thanh Hóa	25893	36K-217.93	Thanh Hóa	29893	37C-554.63	Nghệ An
17894	36K-221.73	Thanh Hóa	21894	36K-228.31	Thanh Hóa	25894	36K-218.46	Thanh Hóa	29894	37C-555.65	Nghệ An
17895	36K-222.30	Thanh Hóa	21895	37B-040.87	Nghệ An	25895	36K-218.74	Thanh Hóa	29895	37C-555.87	Nghệ An
17896	36K-222.82	Thanh Hóa	21896	37B-041.18	Nghệ An	25896	36K-220.75	Thanh Hóa	29896	37C-556.21	Nghệ An
17897	36K-223.40	Thanh Hóa	21897	37C-539.64	Nghệ An	25897	36K-220.82	Thanh Hóa	29897	37C-556.36	Nghệ An
17898	36K-223.46	Thanh Hóa	21898	37C-540.22	Nghệ An	25898	36K-223.82	Thanh Hóa	29898	37C-556.75	Nghệ An
17899	36K-224.48	Thanh Hóa	21899	37C-542.23	Nghệ An	25899	36K-223.90	Thanh Hóa	29899	37C-556.82	Nghệ An
17900	36K-224.64	Thanh Hóa	21900	37C-542.92	Nghệ An	25900	36K-223.91	Thanh Hóa	29900	37C-559.13	Nghệ An
17901	36K-225.12	Thanh Hóa	21901	37C-543.49	Nghệ An	25901	36K-225.41	Thanh Hóa	29901	37C-559.58	Nghệ An
17902	36K-225.42	Thanh Hóa	21902	37C-543.99	Nghệ An	25902	36K-226.43	Thanh Hóa	29902	37C-560.60	Nghệ An
17903	36K-225.72	Thanh Hóa	21903	37C-544.00	Nghệ An	25903	36K-226.72	Thanh Hóa	29903	37C-560.64	Nghệ An
17904	36K-226.54	Thanh Hóa	21904	37C-544.76	Nghệ An	25904	36K-227.97	Thanh Hóa	29904	37C-561.05	Nghệ An
17905	37B-041.38	Nghệ An	21905	37C-545.01	Nghệ An	25905	36K-228.14	Thanh Hóa	29905	37C-561.43	Nghệ An
17906	37B-041.55	Nghệ An	21906	37C-545.24	Nghệ An	25906	36K-228.57	Thanh Hóa	29906	37C-562.21	Nghệ An
17907	37B-041.69	Nghệ An	21907	37C-545.27	Nghệ An	25907	36K-228.78	Thanh Hóa	29907	37C-562.55	Nghệ An
17908	37B-042.34	Nghệ An	21908	37C-545.51	Nghệ An	25908	37B-042.90	Nghệ An	29908	37C-562.63	Nghệ An
17909	37B-043.35	Nghệ An	21909	37C-546.18	Nghệ An	25909	37B-043.03	Nghệ An	29909	37C-562.85	Nghệ An
17910	37C-539.43	Nghệ An	21910	37C-546.89	Nghệ An	25910	37C-539.85	Nghệ An	29910	37C-563.35	Nghệ An
17911	37C-540.28	Nghệ An	21911	37C-548.06	Nghệ An	25911	37C-540.78	Nghệ An	29911	37C-564.30	Nghệ An
17912	37C-540.33	Nghệ An	21912	37C-548.24	Nghệ An	25912	37C-540.88	Nghệ An	29912	37C-564.32	Nghệ An
17913	37C-540.83	Nghệ An	21913	37C-548.67	Nghệ An	25913	37C-540.93	Nghệ An	29913	37C-564.54	Nghệ An
17914	37C-541.20	Nghệ An	21914	37C-549.19	Nghệ An	25914	37C-541.04	Nghệ An	29914	37C-565.08	Nghệ An
17915	37C-541.57	Nghệ An	21915	37C-549.42	Nghệ An	25915	37C-541.22	Nghệ An	29915	37C-565.71	Nghệ An
17916	37C-541.84	Nghệ An	21916	37C-549.82	Nghệ An	25916	37C-541.34	Nghệ An	29916	37C-566.11	Nghệ An
17917	37C-543.06	Nghệ An	21917	37C-550.16	Nghệ An	25917	37C-541.38	Nghệ An	29917	37D-041.23	Nghệ An
17918	37C-543.40	Nghệ An	21918	37C-550.54	Nghệ An	25918	37C-542.22	Nghệ An	29918	37D-041.45	Nghệ An
17919	37C-543.51	Nghệ An	21919	37C-550.90	Nghệ An	25919	37C-543.12	Nghệ An	29919	37D-041.49	Nghệ An
17920	37C-543.55	Nghệ An	21920	37C-553.99	Nghệ An	25920	37C-543.87	Nghệ An	29920	37D-041.57	Nghệ An
17921	37C-544.58	Nghệ An	21921	37C-554.11	Nghệ An	25921	37C-543.96	Nghệ An	29921	37D-043.77	Nghệ An
17922	37C-544.63	Nghệ An	21922	37C-554.20	Nghệ An	25922	37C-544.43	Nghệ An	29922	37K-389.43	Nghệ An
17923	37C-546.07	Nghệ An	21923	37C-554.98	Nghệ An	25923	37C-544.81	Nghệ An	29923	37K-389.48	Nghệ An
17924	37C-547.33	Nghệ An	21924	37C-555.53	Nghệ An	25924	37C-545.47	Nghệ An	29924	37K-389.87	Nghệ An
17925	37C-548.47	Nghệ An	21925	37C-556.51	Nghệ An	25925	37C-545.61	Nghệ An	29925	37K-391.70	Nghệ An
17926	37C-551.59	Nghệ An	21926	37C-556.87	Nghệ An	25926	37C-545.80	Nghệ An	29926	37K-392.32	Nghệ An
17927	37C-552.50	Nghệ An	21927	37C-557.55	Nghệ An	25927	37C-546.56	Nghệ An	29927	37K-392.82	Nghệ An
17928	37C-552.77	Nghệ An	21928	37C-558.40	Nghệ An	25928	37C-546.88	Nghệ An	29928	37K-393.41	Nghệ An
17929	37C-553.44	Nghệ An	21929	37C-559.06	Nghệ An	25929	37C-546.90	Nghệ An	29929	37K-394.50	Nghệ An
17930	37C-553.52	Nghệ An	21930	37C-560.01	Nghệ An	25930	37C-547.18	Nghệ An	29930	37K-396.62	Nghệ An
17931	37C-553.79	Nghệ An	21931	37C-560.03	Nghệ An	25931	37C-547.90	Nghệ An	29931	37K-396.73	Nghệ An
17932	37C-554.07	Nghệ An	21932	37C-560.59	Nghệ An	25932	37C-550.21	Nghệ An	29932	37K-396.76	Nghệ An
17933	37C-554.69	Nghệ An	21933	37C-561.17	Nghệ An	25933	37C-550.50	Nghệ An	29933	37K-397.10	Nghệ An
17934	37C-555.10	Nghệ An	21934	37C-561.37	Nghệ An	25934	37C-550.63	Nghệ An	29934	37K-398.42	Nghệ An
17935	37C-558.36	Nghệ An	21935	37C-561.75	Nghệ An	25935	37C-552.28	Nghệ An	29935	37K-398.52	Nghệ An
17936	37C-558.75	Nghệ An	21936	37C-562.19	Nghệ An	25936	37C-552.64	Nghệ An	29936	37K-398.76	Nghệ An
17937	37C-558.77	Nghệ An	21937	37C-563.95	Nghệ An	25937	37C-552.73	Nghệ An	29937	37K-400.02	Nghệ An
17938	37C-558.78	Nghệ An	21938	37C-564.44	Nghệ An	25938	37C-552.75	Nghệ An	29938	37K-400.62	Nghệ An
17939	37C-559.29	Nghệ An	21939	37C-565.16	Nghệ An	25939	37C-553.55	Nghệ An	29939	37K-401.51	Nghệ An
17940	37C-559.64	Nghệ An	21940	37C-565.61	Nghệ An	25940	37C-553.81	Nghệ An	29940	37K-402.01	Nghệ An
17941	37C-560.19	Nghệ An	21941	37C-565.83	Nghệ An	25941	37C-557.06	Nghệ An	29941	37K-403.87	Nghệ An
17942	37C-561.04	Nghệ An	21942	37C-566.44	Nghệ An	25942	37C-557.78	Nghệ An	29942	37K-404.61	Nghệ An
17943	37C-564.53	Nghệ An	21943	37C-566.74	Nghệ An	25943	37C-558.21	Nghệ An	29943	37K-405.52	Nghệ An
17944	37C-565.51	Nghệ An	21944	37D-042.22	Nghệ An	25944	37C-559.28	Nghệ An	29944	37K-405.57	Nghệ An
17945	37C-566.53	Nghệ An	21945	37D-042.83	Nghệ An	25945	37C-559.41	Nghệ An	29945	37K-405.74	Nghệ An
17946	37D-041.72	Nghệ An	21946	37K-387.31	Nghệ An	25946	37C-559.48	Nghệ An	29946	37K-406.20	Nghệ An
17947	37D-042.81	Nghệ An	21947	37K-387.41	Nghệ An	25947	37C-560.71	Nghệ An	29947	37K-407.46	Nghệ An
17948	37D-043.58	Nghệ An	21948	37K-388.02	Nghệ An	25948	37C-560.75	Nghệ An	29948	37K-408.31	Nghệ An
17949	37K-389.62	Nghệ An	21949	37K-388.10	Nghệ An	25949	37C-560.77	Nghệ An	29949	37K-408.52	Nghệ An
17950	37K-390.71	Nghệ An	21950	37K-388.90	Nghệ An	25950	37C-562.24	Nghệ An	29950	37K-409.07	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
17951	37K-390.74	Nghệ An	21951	37K-390.03	Nghệ An	25951	37C-563.42	Nghệ An	29951	37K-409.31	Nghệ An
17952	37K-390.81	Nghệ An	21952	37K-390.76	Nghệ An	25952	37C-564.04	Nghệ An	29952	37K-409.45	Nghệ An
17953	37K-391.17	Nghệ An	21953	37K-392.84	Nghệ An	25953	37C-565.30	Nghệ An	29953	37K-409.57	Nghệ An
17954	37K-392.02	Nghệ An	21954	37K-393.53	Nghệ An	25954	37C-565.40	Nghệ An	29954	37K-409.82	Nghệ An
17955	37K-392.53	Nghệ An	21955	37K-395.64	Nghệ An	25955	37C-565.62	Nghệ An	29955	37K-410.91	Nghệ An
17956	37K-393.61	Nghệ An	21956	37K-395.70	Nghệ An	25956	37D-041.42	Nghệ An	29956	37K-410.94	Nghệ An
17957	37K-393.70	Nghệ An	21957	37K-396.17	Nghệ An	25957	37D-042.34	Nghệ An	29957	37K-412.84	Nghệ An
17958	37K-394.53	Nghệ An	21958	37K-397.61	Nghệ An	25958	37D-042.38	Nghệ An	29958	37K-413.97	Nghệ An
17959	37K-397.34	Nghệ An	21959	37K-400.23	Nghệ An	25959	37D-042.78	Nghệ An	29959	37K-415.20	Nghệ An
17960	37K-398.49	Nghệ An	21960	37K-400.48	Nghệ An	25960	37D-042.96	Nghệ An	29960	37K-415.60	Nghệ An
17961	37K-399.54	Nghệ An	21961	37K-401.20	Nghệ An	25961	37D-043.72	Nghệ An	29961	37K-415.80	Nghệ An
17962	37K-402.10	Nghệ An	21962	37K-401.47	Nghệ An	25962	37K-388.04	Nghệ An	29962	37K-416.60	Nghệ An
17963	37K-402.30	Nghệ An	21963	37K-401.82	Nghệ An	25963	37K-390.24	Nghệ An	29963	37K-417.47	Nghệ An
17964	37K-402.53	Nghệ An	21964	37K-403.82	Nghệ An	25964	37K-390.27	Nghệ An	29964	37K-417.49	Nghệ An
17965	37K-402.87	Nghệ An	21965	37K-404.30	Nghệ An	25965	37K-390.31	Nghệ An	29965	37K-420.05	Nghệ An
17966	37K-403.94	Nghệ An	21966	37K-404.54	Nghệ An	25966	37K-393.07	Nghệ An	29966	37K-421.87	Nghệ An
17967	37K-405.32	Nghệ An	21967	37K-404.73	Nghệ An	25967	37K-393.84	Nghệ An	29967	37K-422.78	Nghệ An
17968	37K-405.94	Nghệ An	21968	37K-405.49	Nghệ An	25968	37K-396.23	Nghệ An	29968	37K-423.78	Nghệ An
17969	37K-406.13	Nghệ An	21969	37K-407.47	Nghệ An	25969	37K-398.41	Nghệ An	29969	37K-426.73	Nghệ An
17970	37K-409.32	Nghệ An	21970	37K-407.93	Nghệ An	25970	37K-401.37	Nghệ An	29970	37K-427.05	Nghệ An
17971	37K-410.48	Nghệ An	21971	37K-409.93	Nghệ An	25971	37K-401.46	Nghệ An	29971	37K-427.60	Nghệ An
17972	37K-413.27	Nghệ An	21972	37K-410.80	Nghệ An	25972	37K-401.57	Nghệ An	29972	37K-427.67	Nghệ An
17973	37K-415.67	Nghệ An	21973	37K-411.23	Nghệ An	25973	37K-401.94	Nghệ An	29973	37K-427.90	Nghệ An
17974	37K-415.87	Nghệ An	21974	37K-412.63	Nghệ An	25974	37K-403.54	Nghệ An	29974	37K-428.61	Nghệ An
17975	37K-416.12	Nghệ An	21975	37K-413.72	Nghệ An	25975	37K-405.14	Nghệ An	29975	37K-428.97	Nghệ An
17976	37K-416.62	Nghệ An	21976	37K-415.82	Nghệ An	25976	37K-405.20	Nghệ An	29976	37K-430.62	Nghệ An
17977	37K-417.61	Nghệ An	21977	37K-415.97	Nghệ An	25977	37K-406.52	Nghệ An	29977	37K-431.92	Nghệ An
17978	37K-417.74	Nghệ An	21978	37K-416.23	Nghệ An	25978	37K-407.12	Nghệ An	29978	37K-432.04	Nghệ An
17979	37K-417.75	Nghệ An	21979	37K-416.34	Nghệ An	25979	37K-407.52	Nghệ An	29979	37K-432.64	Nghệ An
17980	37K-418.37	Nghệ An	21980	37K-416.80	Nghệ An	25980	37K-408.37	Nghệ An	29980	37K-433.50	Nghệ An
17981	37K-419.04	Nghệ An	21981	37K-418.74	Nghệ An	25981	37K-409.46	Nghệ An	29981	37K-434.82	Nghệ An
17982	37K-421.53	Nghệ An	21982	37K-418.87	Nghệ An	25982	37K-411.52	Nghệ An	29982	37K-435.30	Nghệ An
17983	37K-421.71	Nghệ An	21983	37K-419.54	Nghệ An	25983	37K-413.40	Nghệ An	29983	37K-437.72	Nghệ An
17984	37K-422.17	Nghệ An	21984	37K-420.12	Nghệ An	25984	37K-414.93	Nghệ An	29984	37K-439.37	Nghệ An
17985	37K-422.51	Nghệ An	21985	37K-421.40	Nghệ An	25985	37K-417.63	Nghệ An	29985	37K-440.53	Nghệ An
17986	37K-422.64	Nghệ An	21986	37K-421.82	Nghệ An	25986	37K-420.63	Nghệ An	29986	37K-441.37	Nghệ An
17987	37K-425.54	Nghệ An	21987	37K-423.52	Nghệ An	25987	37K-421.13	Nghệ An	29987	37K-443.51	Nghệ An
17988	37K-425.60	Nghệ An	21988	37K-424.51	Nghệ An	25988	37K-424.75	Nghệ An	29988	37K-444.94	Nghệ An
17989	37K-426.72	Nghệ An	21989	37K-425.07	Nghệ An	25989	37K-425.02	Nghệ An	29989	37K-447.52	Nghệ An
17990	37K-427.43	Nghệ An	21990	37K-425.71	Nghệ An	25990	37K-425.49	Nghệ An	29990	37K-447.54	Nghệ An
17991	37K-429.34	Nghệ An	21991	37K-425.94	Nghệ An	25991	37K-425.67	Nghệ An	29991	37K-448.23	Nghệ An
17992	37K-433.78	Nghệ An	21992	37K-426.51	Nghệ An	25992	37K-425.81	Nghệ An	29992	37K-448.90	Nghệ An
17993	37K-435.87	Nghệ An	21993	37K-426.82	Nghệ An	25993	37K-427.41	Nghệ An	29993	37K-450.71	Nghệ An
17994	37K-438.45	Nghệ An	21994	37K-428.03	Nghệ An	25994	37K-428.62	Nghệ An	29994	37K-451.60	Nghệ An
17995	37K-439.05	Nghệ An	21995	37K-428.78	Nghệ An	25995	37K-428.70	Nghệ An	29995	37K-451.71	Nghệ An
17996	37K-439.13	Nghệ An	21996	37K-429.93	Nghệ An	25996	37K-429.12	Nghệ An	29996	37K-453.51	Nghệ An
17997	37K-439.17	Nghệ An	21997	37K-430.14	Nghệ An	25997	37K-429.27	Nghệ An	29997	37K-453.63	Nghệ An
17998	37K-441.46	Nghệ An	21998	37K-430.70	Nghệ An	25998	37K-429.53	Nghệ An	29998	37K-454.17	Nghệ An
17999	37K-442.97	Nghệ An	21999	37K-430.72	Nghệ An	25999	37K-429.62	Nghệ An	29999	37K-455.21	Nghệ An
18000	37K-443.63	Nghệ An	22000	37K-431.78	Nghệ An	26000	37K-431.62	Nghệ An	30000	37K-455.41	Nghệ An
18001	37K-444.50	Nghệ An	22001	37K-432.07	Nghệ An	26001	37K-433.97	Nghệ An	30001	37K-457.14	Nghệ An
18002	37K-447.49	Nghệ An	22002	37K-433.02	Nghệ An	26002	37K-435.71	Nghệ An	30002	37K-457.52	Nghệ An
18003	37K-449.42	Nghệ An	22003	37K-434.52	Nghệ An	26003	37K-436.40	Nghệ An	30003	37K-457.73	Nghệ An
18004	37K-449.57	Nghệ An	22004	37K-436.53	Nghệ An	26004	37K-437.51	Nghệ An	30004	37K-459.04	Nghệ An
18005	37K-450.41	Nghệ An	22005	37K-437.42	Nghệ An	26005	37K-438.84	Nghệ An	30005	37K-460.14	Nghệ An
18006	37K-450.82	Nghệ An	22006	37K-438.04	Nghệ An	26006	37K-441.60	Nghệ An	30006	37K-460.50	Nghệ An
18007	37K-451.94	Nghệ An	22007	37K-438.53	Nghệ An	26007	37K-441.61	Nghệ An	30007	37K-460.62	Nghệ An
18008	37K-454.20	Nghệ An	22008	37K-439.02	Nghệ An	26008	37K-442.20	Nghệ An	30008	37K-460.70	Nghệ An
18009	37K-455.81	Nghệ An	22009	37K-439.12	Nghệ An	26009	37K-442.27	Nghệ An	30009	37K-462.04	Nghệ An
18010	37K-456.07	Nghệ An	22010	37K-439.73	Nghệ An	26010	37K-442.49	Nghệ An	30010	37K-463.31	Nghệ An
18011	37K-456.10	Nghệ An	22011	37K-440.43	Nghệ An	26011	37K-443.41	Nghệ An	30011	37K-464.24	Nghệ An
18012	37K-456.27	Nghệ An	22012	37K-441.40	Nghệ An	26012	37K-445.76	Nghệ An	30012	37K-465.02	Nghệ An
18013	37K-457.13	Nghệ An	22013	37K-442.51	Nghệ An	26013	37K-446.13	Nghệ An	30013	37K-465.41	Nghệ An
18014	37K-457.34	Nghệ An	22014	37K-443.20	Nghệ An	26014	37K-446.32	Nghệ An	30014	37K-468.32	Nghệ An
18015	37K-458.31	Nghệ An	22015	37K-444.91	Nghệ An	26015	37K-446.72	Nghệ An	30015	37K-468.40	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18016	37K-458.51	Nghệ An	22016	37K-445.97	Nghệ An	26016	37K-447.04	Nghệ An	30016	37K-469.12	Nghệ An
18017	37K-459.50	Nghệ An	22017	37K-446.80	Nghệ An	26017	37K-448.24	Nghệ An	30017	37K-469.37	Nghệ An
18018	37K-460.32	Nghệ An	22018	37K-448.12	Nghệ An	26018	37K-448.76	Nghệ An	30018	37K-469.48	Nghệ An
18019	37K-462.01	Nghệ An	22019	37K-448.43	Nghệ An	26019	37K-449.34	Nghệ An	30019	37K-471.27	Nghệ An
18020	37K-462.92	Nghệ An	22020	37K-449.78	Nghệ An	26020	37K-450.53	Nghệ An	30020	37K-471.42	Nghệ An
18021	37K-463.93	Nghệ An	22021	37K-450.57	Nghệ An	26021	37K-451.49	Nghệ An	30021	37K-472.10	Nghệ An
18022	37K-466.32	Nghệ An	22022	37K-451.73	Nghệ An	26022	37K-452.23	Nghệ An	30022	37K-472.12	Nghệ An
18023	37K-467.92	Nghệ An	22023	37K-451.78	Nghệ An	26023	37K-455.37	Nghệ An	30023	37K-473.01	Nghệ An
18024	37K-468.17	Nghệ An	22024	37K-451.92	Nghệ An	26024	37K-455.70	Nghệ An	30024	37K-474.10	Nghệ An
18025	37K-469.02	Nghệ An	22025	37K-452.64	Nghệ An	26025	37K-456.60	Nghệ An	30025	37K-474.23	Nghệ An
18026	37K-470.31	Nghệ An	22026	37K-454.80	Nghệ An	26026	37K-456.61	Nghệ An	30026	37K-474.92	Nghệ An
18027	37K-470.94	Nghệ An	22027	37K-456.81	Nghệ An	26027	37K-457.53	Nghệ An	30027	37K-478.21	Nghệ An
18028	37K-471.73	Nghệ An	22028	37K-458.50	Nghệ An	26028	37K-458.92	Nghệ An	30028	37K-479.03	Nghệ An
18029	37K-473.75	Nghệ An	22029	37K-459.21	Nghệ An	26029	37K-459.57	Nghệ An	30029	37K-482.01	Nghệ An
18030	37K-473.87	Nghệ An	22030	37K-459.24	Nghệ An	26030	37K-461.32	Nghệ An	30030	38A-637.61	Hà Tĩnh
18031	37K-474.40	Nghệ An	22031	37K-459.30	Nghệ An	26031	37K-462.30	Nghệ An	30031	38A-638.12	Hà Tĩnh
18032	37K-478.03	Nghệ An	22032	37K-460.81	Nghệ An	26032	37K-463.40	Nghệ An	30032	38A-638.82	Hà Tĩnh
18033	37K-478.20	Nghệ An	22033	37K-461.51	Nghệ An	26033	37K-464.04	Nghệ An	30033	38A-640.90	Hà Tĩnh
18034	38A-637.43	Hà Tĩnh	22034	37K-461.71	Nghệ An	26034	37K-464.13	Nghệ An	30034	38A-641.02	Hà Tĩnh
18035	38A-638.10	Hà Tĩnh	22035	37K-464.61	Nghệ An	26035	37K-464.71	Nghệ An	30035	38A-642.27	Hà Tĩnh
18036	38A-639.54	Hà Tĩnh	22036	37K-465.73	Nghệ An	26036	37K-465.01	Nghệ An	30036	38A-642.93	Hà Tĩnh
18037	38A-639.64	Hà Tĩnh	22037	37K-465.80	Nghệ An	26037	37K-465.12	Nghệ An	30037	38A-644.84	Hà Tĩnh
18038	38A-640.49	Hà Tĩnh	22038	37K-466.01	Nghệ An	26038	37K-465.71	Nghệ An	30038	38A-645.62	Hà Tĩnh
18039	38A-642.72	Hà Tĩnh	22039	37K-467.03	Nghệ An	26039	37K-469.47	Nghệ An	30039	38A-645.75	Hà Tĩnh
18040	38A-643.50	Hà Tĩnh	22040	37K-467.23	Nghệ An	26040	37K-471.12	Nghệ An	30040	38A-645.92	Hà Tĩnh
18041	38A-643.81	Hà Tĩnh	22041	37K-467.49	Nghệ An	26041	37K-472.82	Nghệ An	30041	38A-645.97	Hà Tĩnh
18042	38A-644.07	Hà Tĩnh	22042	37K-468.74	Nghệ An	26042	37K-473.20	Nghệ An	30042	38A-646.21	Hà Tĩnh
18043	38A-644.52	Hà Tĩnh	22043	37K-469.57	Nghệ An	26043	37K-473.40	Nghệ An	30043	38A-646.45	Hà Tĩnh
18044	38A-644.87	Hà Tĩnh	22044	37K-472.93	Nghệ An	26044	37K-474.73	Nghệ An	30044	38A-647.07	Hà Tĩnh
18045	38A-645.17	Hà Tĩnh	22045	37K-473.10	Nghệ An	26045	37K-474.94	Nghệ An	30045	38A-647.17	Hà Tĩnh
18046	38A-645.94	Hà Tĩnh	22046	37K-473.51	Nghệ An	26046	37K-474.97	Nghệ An	30046	38A-647.51	Hà Tĩnh
18047	38A-646.07	Hà Tĩnh	22047	37K-473.52	Nghệ An	26047	37K-476.14	Nghệ An	30047	38A-647.90	Hà Tĩnh
18048	38A-646.31	Hà Tĩnh	22048	37K-473.90	Nghệ An	26048	37K-476.84	Nghệ An	30048	38A-649.61	Hà Tĩnh
18049	38A-646.60	Hà Tĩnh	22049	37K-474.71	Nghệ An	26049	37K-477.43	Nghệ An	30049	38A-650.57	Hà Tĩnh
18050	38A-647.73	Hà Tĩnh	22050	37K-476.04	Nghệ An	26050	37K-478.46	Nghệ An	30050	38A-651.12	Hà Tĩnh
18051	38A-649.17	Hà Tĩnh	22051	37K-477.46	Nghệ An	26051	37K-478.80	Nghệ An	30051	38A-651.42	Hà Tĩnh
18052	38A-650.32	Hà Tĩnh	22052	37K-478.30	Nghệ An	26052	37K-481.57	Nghệ An	30052	38A-652.67	Hà Tĩnh
18053	38A-650.40	Hà Tĩnh	22053	37K-479.48	Nghệ An	26053	38A-640.60	Hà Tĩnh	30053	38A-654.62	Hà Tĩnh
18054	38A-651.23	Hà Tĩnh	22054	37K-481.63	Nghệ An	26054	38A-641.17	Hà Tĩnh	30054	38A-657.48	Hà Tĩnh
18055	38A-651.32	Hà Tĩnh	22055	38A-637.82	Hà Tĩnh	26055	38A-641.73	Hà Tĩnh	30055	38A-657.54	Hà Tĩnh
18056	38A-653.92	Hà Tĩnh	22056	38A-638.84	Hà Tĩnh	26056	38A-642.48	Hà Tĩnh	30056	38A-657.67	Hà Tĩnh
18057	38A-654.47	Hà Tĩnh	22057	38A-640.30	Hà Tĩnh	26057	38A-643.74	Hà Tĩnh	30057	38A-659.74	Hà Tĩnh
18058	38A-654.53	Hà Tĩnh	22058	38A-641.07	Hà Tĩnh	26058	38A-646.90	Hà Tĩnh	30058	38A-660.87	Hà Tĩnh
18059	38A-659.72	Hà Tĩnh	22059	38A-641.70	Hà Tĩnh	26059	38A-646.97	Hà Tĩnh	30059	38A-664.70	Hà Tĩnh
18060	38A-660.37	Hà Tĩnh	22060	38A-643.80	Hà Tĩnh	26060	38A-648.93	Hà Tĩnh	30060	38A-665.10	Hà Tĩnh
18061	38A-660.82	Hà Tĩnh	22061	38A-643.84	Hà Tĩnh	26061	38A-649.81	Hà Tĩnh	30061	38A-667.04	Hà Tĩnh
18062	38A-662.03	Hà Tĩnh	22062	38A-644.10	Hà Tĩnh	26062	38A-651.02	Hà Tĩnh	30062	38A-667.74	Hà Tĩnh
18063	38A-664.01	Hà Tĩnh	22063	38A-644.14	Hà Tĩnh	26063	38A-651.04	Hà Tĩnh	30063	38A-669.78	Hà Tĩnh
18064	38A-665.12	Hà Tĩnh	22064	38A-644.75	Hà Tĩnh	26064	38A-652.61	Hà Tĩnh	30064	38A-670.20	Hà Tĩnh
18065	38A-665.34	Hà Tĩnh	22065	38A-645.20	Hà Tĩnh	26065	38A-653.71	Hà Tĩnh	30065	38A-670.63	Hà Tĩnh
18066	38A-665.37	Hà Tĩnh	22066	38A-645.71	Hà Tĩnh	26066	38A-654.73	Hà Tĩnh	30066	38A-672.70	Hà Tĩnh
18067	38A-665.78	Hà Tĩnh	22067	38A-646.23	Hà Tĩnh	26067	38A-658.62	Hà Tĩnh	30067	38A-672.80	Hà Tĩnh
18068	38A-667.45	Hà Tĩnh	22068	38A-647.78	Hà Tĩnh	26068	38A-660.41	Hà Tĩnh	30068	38A-673.12	Hà Tĩnh
18069	38A-668.23	Hà Tĩnh	22069	38A-648.31	Hà Tĩnh	26069	38A-663.17	Hà Tĩnh	30069	38A-675.31	Hà Tĩnh
18070	38A-669.63	Hà Tĩnh	22070	38A-648.32	Hà Tĩnh	26070	38A-665.21	Hà Tĩnh	30070	38A-677.12	Hà Tĩnh
18071	38A-670.03	Hà Tĩnh	22071	38A-648.52	Hà Tĩnh	26071	38A-667.57	Hà Tĩnh	30071	38A-677.24	Hà Tĩnh
18072	38A-670.54	Hà Tĩnh	22072	38A-649.74	Hà Tĩnh	26072	38A-667.63	Hà Tĩnh	30072	38A-677.90	Hà Tĩnh
18073	38A-673.71	Hà Tĩnh	22073	38A-651.37	Hà Tĩnh	26073	38A-668.13	Hà Tĩnh	30073	38B-019.26	Hà Tĩnh
18074	38A-674.71	Hà Tĩnh	22074	38A-652.76	Hà Tĩnh	26074	38A-668.90	Hà Tĩnh	30074	38B-019.34	Hà Tĩnh
18075	38A-677.61	Hà Tĩnh	22075	38A-652.81	Hà Tĩnh	26075	38A-669.01	Hà Tĩnh	30075	38B-019.56	Hà Tĩnh
18076	38A-677.94	Hà Tĩnh	22076	38A-654.37	Hà Tĩnh	26076	38A-669.21	Hà Tĩnh	30076	38B-020.23	Hà Tĩnh
18077	38B-020.62	Hà Tĩnh	22077	38A-654.42	Hà Tĩnh	26077	38A-669.57	Hà Tĩnh	30077	38B-020.57	Hà Tĩnh
18078	38B-021.08	Hà Tĩnh	22078	38A-656.24	Hà Tĩnh	26078	38A-671.92	Hà Tĩnh	30078	38B-021.13	Hà Tĩnh
18079	38B-021.15	Hà Tĩnh	22079	38A-656.90	Hà Tĩnh	26079	38A-675.03	Hà Tĩnh	30079	38B-021.35	Hà Tĩnh
18080	38B-021.30	Hà Tĩnh	22080	38A-657.78	Hà Tĩnh	26080	38A-675.30	Hà Tĩnh	30080	38B-021.95	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18081	38B-022.20	Hà Tĩnh	22081	38A-660.03	Hà Tĩnh	26081	38B-019.51	Hà Tĩnh	30081	38C-230.12	Hà Tĩnh
18082	38C-229.25	Hà Tĩnh	22082	38A-661.80	Hà Tĩnh	26082	38B-019.52	Hà Tĩnh	30082	38C-230.14	Hà Tĩnh
18083	38C-229.70	Hà Tĩnh	22083	38A-662.20	Hà Tĩnh	26083	38B-019.87	Hà Tĩnh	30083	38C-231.04	Hà Tĩnh
18084	38C-230.34	Hà Tĩnh	22084	38A-663.61	Hà Tĩnh	26084	38B-020.47	Hà Tĩnh	30084	38C-231.12	Hà Tĩnh
18085	38C-230.64	Hà Tĩnh	22085	38A-663.73	Hà Tĩnh	26085	38B-021.00	Hà Tĩnh	30085	38C-231.52	Hà Tĩnh
18086	38C-231.08	Hà Tĩnh	22086	38A-665.50	Hà Tĩnh	26086	38B-021.27	Hà Tĩnh	30086	38C-231.57	Hà Tĩnh
18087	38C-231.61	Hà Tĩnh	22087	38A-667.52	Hà Tĩnh	26087	38B-021.58	Hà Tĩnh	30087	38C-232.14	Hà Tĩnh
18088	38C-233.45	Hà Tĩnh	22088	38A-668.34	Hà Tĩnh	26088	38B-021.67	Hà Tĩnh	30088	38C-232.27	Hà Tĩnh
18089	38C-234.24	Hà Tĩnh	22089	38A-669.47	Hà Tĩnh	26089	38C-230.74	Hà Tĩnh	30089	38C-233.12	Hà Tĩnh
18090	38C-235.52	Hà Tĩnh	22090	38A-670.37	Hà Tĩnh	26090	38C-232.18	Hà Tĩnh	30090	38C-237.83	Hà Tĩnh
18091	38C-235.92	Hà Tĩnh	22091	38A-670.80	Hà Tĩnh	26091	38C-232.35	Hà Tĩnh	30091	38C-237.98	Hà Tĩnh
18092	38C-236.77	Hà Tĩnh	22092	38A-672.01	Hà Tĩnh	26092	38C-232.57	Hà Tĩnh	30092	38C-238.22	Hà Tĩnh
18093	38C-236.81	Hà Tĩnh	22093	38A-672.05	Hà Tĩnh	26093	38C-232.64	Hà Tĩnh	30093	38C-238.87	Hà Tĩnh
18094	38C-237.54	Hà Tĩnh	22094	38A-673.90	Hà Tĩnh	26094	38C-233.34	Hà Tĩnh	30094	38C-239.77	Hà Tĩnh
18095	38C-237.58	Hà Tĩnh	22095	38A-675.81	Hà Tĩnh	26095	38C-233.40	Hà Tĩnh	30095	38C-240.62	Hà Tĩnh
18096	38C-239.19	Hà Tĩnh	22096	38A-675.94	Hà Tĩnh	26096	38C-233.44	Hà Tĩnh	30096	38D-016.62	Hà Tĩnh
18097	38C-239.36	Hà Tĩnh	22097	38A-677.07	Hà Tĩnh	26097	38C-233.62	Hà Tĩnh	30097	38D-017.71	Hà Tĩnh
18098	38C-239.82	Hà Tĩnh	22098	38B-019.70	Hà Tĩnh	26098	38C-234.13	Hà Tĩnh	30098	38D-017.73	Hà Tĩnh
18099	38C-240.33	Hà Tĩnh	22099	38B-021.33	Hà Tĩnh	26099	38C-234.38	Hà Tĩnh	30099	38D-018.04	Hà Tĩnh
18100	38C-240.53	Hà Tĩnh	22100	38B-022.08	Hà Tĩnh	26100	38C-234.55	Hà Tĩnh	30100	38D-019.12	Hà Tĩnh
18101	38D-016.73	Hà Tĩnh	22101	38C-230.90	Hà Tĩnh	26101	38C-234.59	Hà Tĩnh	30101	38D-019.14	Hà Tĩnh
18102	38D-016.75	Hà Tĩnh	22102	38C-231.16	Hà Tĩnh	26102	38C-235.56	Hà Tĩnh	30102	43A-899.20	Đà Nẵng
18103	38D-017.95	Hà Tĩnh	22103	38C-231.73	Hà Tĩnh	26103	38C-236.61	Hà Tĩnh	30103	43A-900.03	Đà Nẵng
18104	38D-017.97	Hà Tĩnh	22104	38C-232.03	Hà Tĩnh	26104	38C-237.02	Hà Tĩnh	30104	43A-900.49	Đà Nẵng
18105	38D-018.15	Hà Tĩnh	22105	38C-233.46	Hà Tĩnh	26105	38C-237.03	Hà Tĩnh	30105	43A-904.12	Đà Nẵng
18106	38D-018.74	Hà Tĩnh	22106	38C-234.87	Hà Tĩnh	26106	38C-237.50	Hà Tĩnh	30106	43A-904.24	Đà Nẵng
18107	38D-019.46	Hà Tĩnh	22107	38C-235.00	Hà Tĩnh	26107	38C-237.76	Hà Tĩnh	30107	43A-904.49	Đà Nẵng
18108	43A-899.42	Đà Nẵng	22108	38C-236.11	Hà Tĩnh	26108	38C-238.23	Hà Tĩnh	30108	43A-904.61	Đà Nẵng
18109	43A-903.92	Đà Nẵng	22109	38C-236.85	Hà Tĩnh	26109	38C-238.55	Hà Tĩnh	30109	43A-907.67	Đà Nẵng
18110	43A-905.54	Đà Nẵng	22110	38C-237.55	Hà Tĩnh	26110	38C-240.42	Hà Tĩnh	30110	43A-908.51	Đà Nẵng
18111	43A-906.31	Đà Nẵng	22111	38C-238.19	Hà Tĩnh	26111	38D-016.97	Hà Tĩnh	30111	43A-908.53	Đà Nẵng
18112	43A-906.71	Đà Nẵng	22112	38C-238.42	Hà Tĩnh	26112	38D-017.03	Hà Tĩnh	30112	43A-909.62	Đà Nẵng
18113	43A-906.80	Đà Nẵng	22113	38C-238.94	Hà Tĩnh	26113	38D-017.17	Hà Tĩnh	30113	43A-911.49	Đà Nẵng
18114	43A-907.75	Đà Nẵng	22114	38C-239.12	Hà Tĩnh	26114	38D-017.87	Hà Tĩnh	30114	43A-911.71	Đà Nẵng
18115	43A-908.61	Đà Nẵng	22115	38C-239.40	Hà Tĩnh	26115	38D-018.48	Hà Tĩnh	30115	43A-912.82	Đà Nẵng
18116	43A-909.27	Đà Nẵng	22116	38C-240.15	Hà Tĩnh	26116	38D-019.32	Hà Tĩnh	30116	43A-914.27	Đà Nẵng
18117	43A-913.21	Đà Nẵng	22117	38D-017.75	Hà Tĩnh	26117	38D-019.36	Hà Tĩnh	30117	43A-916.03	Đà Nẵng
18118	43A-913.27	Đà Nẵng	22118	38D-018.12	Hà Tĩnh	26118	38D-019.41	Hà Tĩnh	30118	43A-918.62	Đà Nẵng
18119	43A-913.40	Đà Nẵng	22119	38D-018.40	Hà Tĩnh	26119	43A-899.32	Đà Nẵng	30119	43A-919.14	Đà Nẵng
18120	43A-914.90	Đà Nẵng	22120	38D-018.49	Hà Tĩnh	26120	43A-900.76	Đà Nẵng	30120	43A-919.20	Đà Nẵng
18121	43A-915.17	Đà Nẵng	22121	38D-019.02	Hà Tĩnh	26121	43A-901.17	Đà Nẵng	30121	43A-920.03	Đà Nẵng
18122	43A-915.73	Đà Nẵng	22122	38D-019.50	Hà Tĩnh	26122	43A-903.49	Đà Nẵng	30122	43A-920.30	Đà Nẵng
18123	43A-917.21	Đà Nẵng	22123	43A-900.37	Đà Nẵng	26123	43A-903.63	Đà Nẵng	30123	43A-920.84	Đà Nẵng
18124	43A-917.50	Đà Nẵng	22124	43A-900.62	Đà Nẵng	26124	43A-904.14	Đà Nẵng	30124	43A-921.46	Đà Nẵng
18125	43A-917.92	Đà Nẵng	22125	43A-905.51	Đà Nẵng	26125	43A-904.62	Đà Nẵng	30125	43A-921.84	Đà Nẵng
18126	43A-920.51	Đà Nẵng	22126	43A-905.72	Đà Nẵng	26126	43A-905.14	Đà Nẵng	30126	43A-925.24	Đà Nẵng
18127	43A-922.64	Đà Nẵng	22127	43A-906.21	Đà Nẵng	26127	43A-905.92	Đà Nẵng	30127	43A-927.71	Đà Nẵng
18128	43A-923.04	Đà Nẵng	22128	43A-907.37	Đà Nẵng	26128	43A-907.97	Đà Nẵng	30128	43A-928.90	Đà Nẵng
18129	43A-923.72	Đà Nẵng	22129	43A-912.48	Đà Nẵng	26129	43A-908.17	Đà Nẵng	30129	43A-929.74	Đà Nẵng
18130	43A-924.81	Đà Nẵng	22130	43A-913.52	Đà Nẵng	26130	43A-908.23	Đà Nẵng	30130	43A-932.02	Đà Nẵng
18131	43A-924.93	Đà Nẵng	22131	43A-913.94	Đà Nẵng	26131	43A-909.10	Đà Nẵng	30131	43A-933.97	Đà Nẵng
18132	43A-925.12	Đà Nẵng	22132	43A-915.40	Đà Nẵng	26132	43A-910.48	Đà Nẵng	30132	43A-935.75	Đà Nẵng
18133	43A-927.13	Đà Nẵng	22133	43A-915.60	Đà Nẵng	26133	43A-911.48	Đà Nẵng	30133	43A-936.90	Đà Nẵng
18134	43A-930.54	Đà Nẵng	22134	43A-919.05	Đà Nẵng	26134	43A-912.43	Đà Nẵng	30134	43A-937.40	Đà Nẵng
18135	43A-930.94	Đà Nẵng	22135	43A-920.12	Đà Nẵng	26135	43A-913.05	Đà Nẵng	30135	43A-938.04	Đà Nẵng
18136	43A-932.45	Đà Nẵng	22136	43A-921.47	Đà Nẵng	26136	43A-915.45	Đà Nẵng	30136	43A-939.46	Đà Nẵng
18137	43A-932.84	Đà Nẵng	22137	43A-921.91	Đà Nẵng	26137	43A-915.71	Đà Nẵng	30137	43B-061.28	Đà Nẵng
18138	43A-933.53	Đà Nẵng	22138	43A-924.51	Đà Nẵng	26138	43A-915.72	Đà Nẵng	30138	43B-061.37	Đà Nẵng
18139	43A-933.90	Đà Nẵng	22139	43A-925.43	Đà Nẵng	26139	43A-916.74	Đà Nẵng	30139	43B-062.24	Đà Nẵng
18140	43A-936.23	Đà Nẵng	22140	43A-926.10	Đà Nẵng	26140	43A-918.34	Đà Nẵng	30140	43B-062.29	Đà Nẵng
18141	43A-936.72	Đà Nẵng	22141	43A-928.34	Đà Nẵng	26141	43A-919.46	Đà Nẵng	30141	43B-062.37	Đà Nẵng
18142	43A-937.48	Đà Nẵng	22142	43A-929.70	Đà Nẵng	26142	43A-920.48	Đà Nẵng	30142	43B-063.25	Đà Nẵng
18143	43A-937.50	Đà Nẵng	22143	43A-930.23	Đà Nẵng	26143	43A-920.71	Đà Nẵng	30143	43B-063.47	Đà Nẵng
18144	43A-938.41	Đà Nẵng	22144	43A-931.84	Đà Nẵng	26144	43A-921.87	Đà Nẵng	30144	43C-306.14	Đà Nẵng
18145	43A-938.76	Đà Nẵng	22145	43A-932.03	Đà Nẵng	26145	43A-922.49	Đà Nẵng	30145	43C-307.13	Đà Nẵng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18146	43A-939.41	Đà Nẵng	22146	43A-932.40	Đà Nẵng	26146	43A-923.34	Đà Nẵng	30146	43C-307.16	Đà Nẵng
18147	43A-940.78	Đà Nẵng	22147	43A-932.67	Đà Nẵng	26147	43A-924.41	Đà Nẵng	30147	43C-307.45	Đà Nẵng
18148	43A-941.78	Đà Nẵng	22148	43A-934.72	Đà Nẵng	26148	43A-924.63	Đà Nẵng	30148	43C-307.96	Đà Nẵng
18149	43B-060.82	Đà Nẵng	22149	43A-937.07	Đà Nẵng	26149	43A-925.51	Đà Nẵng	30149	43C-309.08	Đà Nẵng
18150	43B-062.20	Đà Nẵng	22150	43A-938.54	Đà Nẵng	26150	43A-926.07	Đà Nẵng	30150	43C-309.11	Đà Nẵng
18151	43B-062.40	Đà Nẵng	22151	43A-939.34	Đà Nẵng	26151	43A-926.63	Đà Nẵng	30151	43C-310.92	Đà Nẵng
18152	43B-062.78	Đà Nẵng	22152	43A-939.72	Đà Nẵng	26152	43A-930.81	Đà Nẵng	30152	43D-009.10	Đà Nẵng
18153	43B-063.17	Đà Nẵng	22153	43A-939.81	Đà Nẵng	26153	43A-930.97	Đà Nẵng	30153	43D-009.36	Đà Nẵng
18154	43C-305.60	Đà Nẵng	22154	43A-940.61	Đà Nẵng	26154	43A-931.61	Đà Nẵng	30154	43D-009.56	Đà Nẵng
18155	43C-306.67	Đà Nẵng	22155	43A-941.23	Đà Nẵng	26155	43A-931.64	Đà Nẵng	30155	43D-009.69	Đà Nẵng
18156	43C-308.07	Đà Nẵng	22156	43B-060.90	Đà Nẵng	26156	43A-931.94	Đà Nẵng	30156	43D-009.77	Đà Nẵng
18157	43C-309.04	Đà Nẵng	22157	43B-061.30	Đà Nẵng	26157	43A-933.17	Đà Nẵng	30157	43D-010.47	Đà Nẵng
18158	43C-309.09	Đà Nẵng	22158	43B-062.87	Đà Nẵng	26158	43A-934.10	Đà Nẵng	30158	43D-011.30	Đà Nẵng
18159	43C-310.93	Đà Nẵng	22159	43B-063.19	Đà Nẵng	26159	43A-934.50	Đà Nẵng	30159	43D-011.36	Đà Nẵng
18160	43C-310.97	Đà Nẵng	22160	43C-305.46	Đà Nẵng	26160	43A-937.14	Đà Nẵng	30160	43D-011.43	Đà Nẵng
18161	43C-313.82	Đà Nẵng	22161	43C-305.75	Đà Nẵng	26161	43A-937.49	Đà Nẵng	30161	43D-011.83	Đà Nẵng
18162	43C-314.14	Đà Nẵng	22162	43C-307.21	Đà Nẵng	26162	43A-937.87	Đà Nẵng	30162	47A-761.31	Đắk Lắk
18163	43D-009.21	Đà Nẵng	22163	43C-307.37	Đà Nẵng	26163	43A-938.10	Đà Nẵng	30163	47A-761.34	Đắk Lắk
18164	43D-010.04	Đà Nẵng	22164	43C-307.51	Đà Nẵng	26164	43A-938.42	Đà Nẵng	30164	47A-763.01	Đắk Lắk
18165	43D-010.18	Đà Nẵng	22165	43C-308.08	Đà Nẵng	26165	43A-938.70	Đà Nẵng	30165	47A-763.84	Đắk Lắk
18166	43D-010.72	Đà Nẵng	22166	43C-308.52	Đà Nẵng	26166	43A-938.74	Đà Nẵng	30166	47A-764.20	Đắk Lắk
18167	43D-011.61	Đà Nẵng	22167	43C-308.73	Đà Nẵng	26167	43A-940.67	Đà Nẵng	30167	47A-765.93	Đắk Lắk
18168	47A-760.27	Đắk Lắk	22168	43C-309.06	Đà Nẵng	26168	43A-940.92	Đà Nẵng	30168	47A-766.34	Đắk Lắk
18169	47A-761.64	Đắk Lắk	22169	43C-309.50	Đà Nẵng	26169	43B-061.05	Đà Nẵng	30169	47A-767.51	Đắk Lắk
18170	47A-763.46	Đắk Lắk	22170	43C-309.71	Đà Nẵng	26170	43C-306.92	Đà Nẵng	30170	47A-769.13	Đắk Lắk
18171	47A-764.92	Đắk Lắk	22171	43C-309.73	Đà Nẵng	26171	43C-308.12	Đà Nẵng	30171	47A-770.72	Đắk Lắk
18172	47A-766.03	Đắk Lắk	22172	43C-310.06	Đà Nẵng	26172	43C-308.13	Đà Nẵng	30172	47A-773.97	Đắk Lắk
18173	47A-766.72	Đắk Lắk	22173	43C-310.22	Đà Nẵng	26173	43C-308.49	Đà Nẵng	30173	47A-774.24	Đắk Lắk
18174	47A-770.02	Đắk Lắk	22174	43C-313.65	Đà Nẵng	26174	43C-308.85	Đà Nẵng	30174	47A-776.20	Đắk Lắk
18175	47A-770.03	Đắk Lắk	22175	43C-313.90	Đà Nẵng	26175	43C-309.00	Đà Nẵng	30175	47A-776.74	Đắk Lắk
18176	47A-770.32	Đắk Lắk	22176	43C-314.28	Đà Nẵng	26176	43C-309.46	Đà Nẵng	30176	47A-776.81	Đắk Lắk
18177	47A-772.20	Đắk Lắk	22177	47A-761.60	Đắk Lắk	26177	43C-309.52	Đà Nẵng	30177	47A-779.10	Đắk Lắk
18178	47A-774.81	Đắk Lắk	22178	47A-761.78	Đắk Lắk	26178	43C-309.61	Đà Nẵng	30178	47A-779.81	Đắk Lắk
18179	47A-777.81	Đắk Lắk	22179	47A-761.84	Đắk Lắk	26179	43C-310.11	Đà Nẵng	30179	47A-780.46	Đắk Lắk
18180	47A-779.48	Đắk Lắk	22180	47A-764.21	Đắk Lắk	26180	43C-310.72	Đà Nẵng	30180	47A-781.40	Đắk Lắk
18181	47A-779.54	Đắk Lắk	22181	47A-764.93	Đắk Lắk	26181	43C-311.38	Đà Nẵng	30181	47A-781.67	Đắk Lắk
18182	47A-779.87	Đắk Lắk	22182	47A-765.27	Đắk Lắk	26182	43C-311.76	Đà Nẵng	30182	47A-784.52	Đắk Lắk
18183	47A-780.47	Đắk Lắk	22183	47A-767.60	Đắk Lắk	26183	43C-311.98	Đà Nẵng	30183	47A-784.64	Đắk Lắk
18184	47A-782.40	Đắk Lắk	22184	47A-767.78	Đắk Lắk	26184	43C-312.19	Đà Nẵng	30184	47A-784.97	Đắk Lắk
18185	47A-786.27	Đắk Lắk	22185	47A-768.24	Đắk Lắk	26185	43C-312.78	Đà Nẵng	30185	47A-785.13	Đắk Lắk
18186	47A-786.48	Đắk Lắk	22186	47A-768.63	Đắk Lắk	26186	43C-313.97	Đà Nẵng	30186	47A-785.64	Đắk Lắk
18187	47A-787.48	Đắk Lắk	22187	47A-770.94	Đắk Lắk	26187	43D-010.61	Đà Nẵng	30187	47A-786.14	Đắk Lắk
18188	47A-788.37	Đắk Lắk	22188	47A-772.03	Đắk Lắk	26188	43D-010.69	Đà Nẵng	30188	47A-786.41	Đắk Lắk
18189	47A-793.07	Đắk Lắk	22189	47A-773.78	Đắk Lắk	26189	43D-011.52	Đà Nẵng	30189	47A-786.80	Đắk Lắk
18190	47A-793.20	Đắk Lắk	22190	47A-778.60	Đắk Lắk	26190	47A-760.82	Đắk Lắk	30190	47A-787.20	Đắk Lắk
18191	47A-793.23	Đắk Lắk	22191	47A-779.90	Đắk Lắk	26191	47A-761.52	Đắk Lắk	30191	47A-787.51	Đắk Lắk
18192	47A-793.32	Đắk Lắk	22192	47A-782.70	Đắk Lắk	26192	47A-762.27	Đắk Lắk	30192	47A-788.23	Đắk Lắk
18193	47A-793.46	Đắk Lắk	22193	47A-782.91	Đắk Lắk	26193	47A-763.34	Đắk Lắk	30193	47A-788.30	Đắk Lắk
18194	47A-794.05	Đắk Lắk	22194	47A-782.97	Đắk Lắk	26194	47A-763.73	Đắk Lắk	30194	47A-788.31	Đắk Lắk
18195	47A-794.53	Đắk Lắk	22195	47A-784.63	Đắk Lắk	26195	47A-765.10	Đắk Lắk	30195	47A-792.71	Đắk Lắk
18196	47A-794.70	Đắk Lắk	22196	47A-784.76	Đắk Lắk	26196	47A-767.52	Đắk Lắk	30196	47A-793.45	Đắk Lắk
18197	47A-796.20	Đắk Lắk	22197	47A-786.42	Đắk Lắk	26197	47A-768.53	Đắk Lắk	30197	47A-793.48	Đắk Lắk
18198	47A-798.50	Đắk Lắk	22198	47A-792.72	Đắk Lắk	26198	47A-771.93	Đắk Lắk	30198	47A-793.51	Đắk Lắk
18199	47A-800.97	Đắk Lắk	22199	47A-793.05	Đắk Lắk	26199	47A-772.60	Đắk Lắk	30199	47A-793.87	Đắk Lắk
18200	47A-801.53	Đắk Lắk	22200	47A-795.01	Đắk Lắk	26200	47A-773.40	Đắk Lắk	30200	47A-795.93	Đắk Lắk
18201	47A-802.01	Đắk Lắk	22201	47A-795.21	Đắk Lắk	26201	47A-773.92	Đắk Lắk	30201	47A-796.74	Đắk Lắk
18202	47A-802.24	Đắk Lắk	22202	47A-795.49	Đắk Lắk	26202	47A-774.43	Đắk Lắk	30202	47A-798.27	Đắk Lắk
18203	47A-802.53	Đắk Lắk	22203	47A-796.10	Đắk Lắk	26203	47A-775.94	Đắk Lắk	30203	47A-798.75	Đắk Lắk
18204	47A-802.71	Đắk Lắk	22204	47A-797.40	Đắk Lắk	26204	47A-776.90	Đắk Lắk	30204	47A-799.01	Đắk Lắk
18205	47A-805.10	Đắk Lắk	22205	47A-799.46	Đắk Lắk	26205	47A-777.30	Đắk Lắk	30205	47A-800.47	Đắk Lắk
18206	47A-805.57	Đắk Lắk	22206	47A-800.76	Đắk Lắk	26206	47A-778.54	Đắk Lắk	30206	47A-800.73	Đắk Lắk
18207	47A-806.40	Đắk Lắk	22207	47A-801.70	Đắk Lắk	26207	47A-778.70	Đắk Lắk	30207	47A-802.07	Đắk Lắk
18208	47A-807.51	Đắk Lắk	22208	47A-802.13	Đắk Lắk	26208	47A-779.75	Đắk Lắk	30208	47A-803.31	Đắk Lắk
18209	47A-808.75	Đắk Lắk	22209	47A-802.75	Đắk Lắk	26209	47A-779.80	Đắk Lắk	30209	47A-803.60	Đắk Lắk
18210	47A-809.24	Đắk Lắk	22210	47A-804.94	Đắk Lắk	26210	47A-781.92	Đắk Lắk	30210	47A-804.60	Đắk Lắk

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18211	47A-809.34	Đắk Lắk	22211	47A-807.41	Đắk Lắk	26211	47A-783.14	Đắk Lắk	30211	47A-804.78	Đắk Lắk
18212	47A-809.74	Đắk Lắk	22212	47A-808.05	Đắk Lắk	26212	47A-783.30	Đắk Lắk	30212	47A-804.91	Đắk Lắk
18213	47A-809.87	Đắk Lắk	22213	47A-808.61	Đắk Lắk	26213	47A-786.74	Đắk Lắk	30213	47A-805.02	Đắk Lắk
18214	47A-810.64	Đắk Lắk	22214	47A-811.40	Đắk Lắk	26214	47A-787.30	Đắk Lắk	30214	47A-806.63	Đắk Lắk
18215	47A-811.23	Đắk Lắk	22215	47A-811.41	Đắk Lắk	26215	47A-788.57	Đắk Lắk	30215	47A-807.50	Đắk Lắk
18216	47A-811.45	Đắk Lắk	22216	47A-811.61	Đắk Lắk	26216	47A-790.34	Đắk Lắk	30216	47A-808.48	Đắk Lắk
18217	47A-812.48	Đắk Lắk	22217	47A-812.24	Đắk Lắk	26217	47A-792.75	Đắk Lắk	30217	47A-808.62	Đắk Lắk
18218	47A-812.78	Đắk Lắk	22218	47A-812.94	Đắk Lắk	26218	47A-795.48	Đắk Lắk	30218	47A-808.64	Đắk Lắk
18219	47A-813.04	Đắk Lắk	22219	47A-813.03	Đắk Lắk	26219	47A-796.21	Đắk Lắk	30219	47A-810.34	Đắk Lắk
18220	47B-039.77	Đắk Lắk	22220	47A-813.17	Đắk Lắk	26220	47A-796.46	Đắk Lắk	30220	47A-810.42	Đắk Lắk
18221	47B-040.08	Đắk Lắk	22221	47A-813.23	Đắk Lắk	26221	47A-798.42	Đắk Lắk	30221	47B-039.82	Đắk Lắk
18222	47B-040.45	Đắk Lắk	22222	47B-040.25	Đắk Lắk	26222	47A-798.84	Đắk Lắk	30222	47B-040.26	Đắk Lắk
18223	47B-041.97	Đắk Lắk	22223	47B-040.54	Đắk Lắk	26223	47A-802.12	Đắk Lắk	30223	47B-040.29	Đắk Lắk
18224	47C-376.62	Đắk Lắk	22224	47B-040.88	Đắk Lắk	26224	47A-802.64	Đắk Lắk	30224	47B-040.94	Đắk Lắk
18225	47C-376.97	Đắk Lắk	22225	47B-041.09	Đắk Lắk	26225	47A-803.57	Đắk Lắk	30225	47B-041.07	Đắk Lắk
18226	47C-377.08	Đắk Lắk	22226	47B-041.61	Đắk Lắk	26226	47A-803.94	Đắk Lắk	30226	47C-376.55	Đắk Lắk
18227	47C-377.09	Đắk Lắk	22227	47B-041.66	Đắk Lắk	26227	47A-804.12	Đắk Lắk	30227	47C-376.75	Đắk Lắk
18228	47C-380.91	Đắk Lắk	22228	47C-376.45	Đắk Lắk	26228	47A-804.46	Đắk Lắk	30228	47C-377.91	Đắk Lắk
18229	47C-381.22	Đắk Lắk	22229	47C-376.46	Đắk Lắk	26229	47A-807.76	Đắk Lắk	30229	47C-378.36	Đắk Lắk
18230	47C-381.28	Đắk Lắk	22230	47C-376.50	Đắk Lắk	26230	47A-807.90	Đắk Lắk	30230	47C-379.50	Đắk Lắk
18231	47C-381.31	Đắk Lắk	22231	47C-376.52	Đắk Lắk	26231	47A-809.04	Đắk Lắk	30231	47C-380.20	Đắk Lắk
18232	47C-381.35	Đắk Lắk	22232	47C-376.54	Đắk Lắk	26232	47A-809.12	Đắk Lắk	30232	47C-380.57	Đắk Lắk
18233	47C-382.27	Đắk Lắk	22233	47C-376.78	Đắk Lắk	26233	47A-810.31	Đắk Lắk	30233	47C-381.24	Đắk Lắk
18234	47C-382.46	Đắk Lắk	22234	47C-377.05	Đắk Lắk	26234	47A-810.62	Đắk Lắk	30234	47C-383.04	Đắk Lắk
18235	47C-383.30	Đắk Lắk	22235	47C-377.57	Đắk Lắk	26235	47A-811.51	Đắk Lắk	30235	47C-384.22	Đắk Lắk
18236	47C-383.37	Đắk Lắk	22236	47C-377.76	Đắk Lắk	26236	47A-811.67	Đắk Lắk	30236	47C-384.85	Đắk Lắk
18237	47C-384.01	Đắk Lắk	22237	47C-378.10	Đắk Lắk	26237	47A-811.82	Đắk Lắk	30237	47C-384.97	Đắk Lắk
18238	47C-384.34	Đắk Lắk	22238	47C-378.24	Đắk Lắk	26238	47A-813.37	Đắk Lắk	30238	47C-387.28	Đắk Lắk
18239	47C-385.27	Đắk Lắk	22239	47C-379.28	Đắk Lắk	26239	47B-039.41	Đắk Lắk	30239	47C-387.40	Đắk Lắk
18240	47C-386.21	Đắk Lắk	22240	47C-383.57	Đắk Lắk	26240	47B-039.94	Đắk Lắk	30240	47C-387.82	Đắk Lắk
18241	47C-386.25	Đắk Lắk	22241	47C-384.33	Đắk Lắk	26241	47B-040.10	Đắk Lắk	30241	47C-390.70	Đắk Lắk
18242	47C-386.93	Đắk Lắk	22242	47C-384.61	Đắk Lắk	26242	47B-040.16	Đắk Lắk	30242	47C-391.81	Đắk Lắk
18243	47C-387.37	Đắk Lắk	22243	47C-384.75	Đắk Lắk	26243	47B-040.19	Đắk Lắk	30243	47C-392.60	Đắk Lắk
18244	47C-388.31	Đắk Lắk	22244	47C-386.32	Đắk Lắk	26244	47B-040.20	Đắk Lắk	30244	47C-393.02	Đắk Lắk
18245	47C-388.40	Đắk Lắk	22245	47C-387.74	Đắk Lắk	26245	47B-040.30	Đắk Lắk	30245	47C-393.28	Đắk Lắk
18246	47C-388.53	Đắk Lắk	22246	47C-388.18	Đắk Lắk	26246	47B-040.85	Đắk Lắk	30246	47C-393.60	Đắk Lắk
18247	47C-391.14	Đắk Lắk	22247	47C-388.85	Đắk Lắk	26247	47B-041.30	Đắk Lắk	30247	47C-394.27	Đắk Lắk
18248	47C-391.26	Đắk Lắk	22248	47C-390.64	Đắk Lắk	26248	47B-041.57	Đắk Lắk	30248	47C-394.48	Đắk Lắk
18249	47C-392.12	Đắk Lắk	22249	47C-390.82	Đắk Lắk	26249	47B-041.96	Đắk Lắk	30249	47C-395.27	Đắk Lắk
18250	47C-392.31	Đắk Lắk	22250	47C-391.06	Đắk Lắk	26250	47C-376.20	Đắk Lắk	30250	47C-396.06	Đắk Lắk
18251	47C-392.54	Đắk Lắk	22251	47C-391.33	Đắk Lắk	26251	47C-376.40	Đắk Lắk	30251	47C-396.52	Đắk Lắk
18252	47C-393.17	Đắk Lắk	22252	47C-391.61	Đắk Lắk	26252	47C-376.63	Đắk Lắk	30252	47C-396.74	Đắk Lắk
18253	47C-393.74	Đắk Lắk	22253	47C-392.81	Đắk Lắk	26253	47C-377.50	Đắk Lắk	30253	47C-397.13	Đắk Lắk
18254	47C-394.13	Đắk Lắk	22254	47C-393.10	Đắk Lắk	26254	47C-378.09	Đắk Lắk	30254	47D-015.29	Đắk Lắk
18255	47C-394.36	Đắk Lắk	22255	47C-393.24	Đắk Lắk	26255	47C-379.19	Đắk Lắk	30255	47D-017.04	Đắk Lắk
18256	47C-394.54	Đắk Lắk	22256	47C-393.44	Đắk Lắk	26256	47C-379.20	Đắk Lắk	30256	47D-017.24	Đắk Lắk
18257	47C-394.88	Đắk Lắk	22257	47C-393.91	Đắk Lắk	26257	47C-379.40	Đắk Lắk	30257	47D-017.82	Đắk Lắk
18258	47C-394.94	Đắk Lắk	22258	47C-396.10	Đắk Lắk	26258	47C-380.06	Đắk Lắk	30258	47D-018.33	Đắk Lắk
18259	47C-395.31	Đắk Lắk	22259	47C-397.12	Đắk Lắk	26259	47C-380.34	Đắk Lắk	30259	47D-018.54	Đắk Lắk
18260	47C-395.47	Đắk Lắk	22260	47D-016.03	Đắk Lắk	26260	47C-381.83	Đắk Lắk	30260	47D-018.60	Đắk Lắk
18261	47C-395.50	Đắk Lắk	22261	47D-016.44	Đắk Lắk	26261	47C-382.61	Đắk Lắk	30261	48A-238.03	Đắk Nông
18262	47D-016.06	Đắk Lắk	22262	47D-017.50	Đắk Lắk	26262	47C-383.77	Đắk Lắk	30262	48A-238.49	Đắk Nông
18263	47D-016.59	Đắk Lắk	22263	47D-018.20	Đắk Lắk	26263	47C-383.91	Đắk Lắk	30263	48A-239.82	Đắk Nông
18264	47D-016.80	Đắk Lắk	22264	47D-018.35	Đắk Lắk	26264	47C-384.16	Đắk Lắk	30264	48A-240.10	Đắk Nông
18265	47D-016.82	Đắk Lắk	22265	48A-238.01	Đắk Nông	26265	47C-385.17	Đắk Lắk	30265	48A-241.67	Đắk Nông
18266	47D-017.45	Đắk Lắk	22266	48A-238.07	Đắk Nông	26266	47C-385.38	Đắk Lắk	30266	48A-241.80	Đắk Nông
18267	47D-018.41	Đắk Lắk	22267	48A-239.02	Đắk Nông	26267	47C-385.65	Đắk Lắk	30267	48A-241.84	Đắk Nông
18268	47D-018.42	Đắk Lắk	22268	48A-239.12	Đắk Nông	26268	47C-385.72	Đắk Lắk	30268	48A-244.41	Đắk Nông
18269	47D-018.45	Đắk Lắk	22269	48A-240.03	Đắk Nông	26269	47C-386.38	Đắk Lắk	30269	48A-244.97	Đắk Nông
18270	47D-018.63	Đắk Lắk	22270	48A-242.23	Đắk Nông	26270	47C-386.40	Đắk Lắk	30270	48A-245.30	Đắk Nông
18271	48A-236.60	Đắk Nông	22271	48A-243.45	Đắk Nông	26271	47C-386.62	Đắk Lắk	30271	48A-245.40	Đắk Nông
18272	48A-238.13	Đắk Nông	22272	48A-243.57	Đắk Nông	26272	47C-387.10	Đắk Lắk	30272	48A-247.21	Đắk Nông
18273	48A-238.63	Đắk Nông	22273	48A-245.49	Đắk Nông	26273	47C-387.43	Đắk Lắk	30273	48A-247.27	Đắk Nông
18274	48A-239.48	Đắk Nông	22274	48A-247.14	Đắk Nông	26274	47C-388.58	Đắk Lắk	30274	48A-247.46	Đắk Nông
18275	48A-243.49	Đắk Nông	22275	48A-247.41	Đắk Nông	26275	47C-388.78	Đắk Lắk	30275	48A-247.76	Đắk Nông

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18276	48A-243.54	Đắk Nông	22276	48B-010.48	Đắk Nông	26276	47C-389.45	Đắk Lắk	30276	48A-247.84	Đắk Nông
18277	48A-243.67	Đắk Nông	22277	48B-010.82	Đắk Nông	26277	47C-389.93	Đắk Lắk	30277	48B-010.58	Đắk Nông
18278	48A-244.04	Đắk Nông	22278	48B-010.91	Đắk Nông	26278	47C-390.50	Đắk Lắk	30278	48B-011.27	Đắk Nông
18279	48A-244.17	Đắk Nông	22279	48B-010.93	Đắk Nông	26279	47C-390.85	Đắk Lắk	30279	48B-011.44	Đắk Nông
18280	48A-245.76	Đắk Nông	22280	48B-011.02	Đắk Nông	26280	47C-391.41	Đắk Lắk	30280	48B-012.07	Đắk Nông
18281	48A-245.94	Đắk Nông	22281	48B-011.52	Đắk Nông	26281	47C-391.80	Đắk Lắk	30281	48B-012.23	Đắk Nông
18282	48A-246.27	Đắk Nông	22282	48B-012.03	Đắk Nông	26282	47C-392.01	Đắk Lắk	30282	48B-012.74	Đắk Nông
18283	48C-107.58	Đắk Nông	22283	48B-012.20	Đắk Nông	26283	47C-393.67	Đắk Lắk	30283	48B-012.84	Đắk Nông
18284	48C-108.28	Đắk Nông	22284	48B-012.60	Đắk Nông	26284	47C-394.09	Đắk Lắk	30284	48C-108.25	Đắk Nông
18285	48C-108.80	Đắk Nông	22285	48C-106.22	Đắk Nông	26285	47C-394.85	Đắk Lắk	30285	48C-110.06	Đắk Nông
18286	48C-108.98	Đắk Nông	22286	48C-107.09	Đắk Nông	26286	47C-394.98	Đắk Lắk	30286	48C-110.44	Đắk Nông
18287	48C-111.63	Đắk Nông	22287	48C-109.22	Đắk Nông	26287	47C-395.07	Đắk Lắk	30287	48C-110.88	Đắk Nông
18288	48C-112.58	Đắk Nông	22288	48C-111.02	Đắk Nông	26288	47C-395.87	Đắk Lắk	30288	48C-112.35	Đắk Nông
18289	48C-113.85	Đắk Nông	22289	48C-112.15	Đắk Nông	26289	47C-396.51	Đắk Lắk	30289	48C-114.19	Đắk Nông
18290	48D-004.50	Đắk Nông	22290	48C-115.14	Đắk Nông	26290	47C-396.65	Đắk Lắk	30290	48C-114.69	Đắk Nông
18291	48D-004.54	Đắk Nông	22291	48D-003.10	Đắk Nông	26291	47D-015.77	Đắk Lắk	30291	48C-115.09	Đắk Nông
18292	48D-004.84	Đắk Nông	22292	48D-003.16	Đắk Nông	26292	47D-016.25	Đắk Lắk	30292	48C-115.11	Đắk Nông
18293	48D-005.56	Đắk Nông	22293	48D-004.77	Đắk Nông	26293	47D-016.58	Đắk Lắk	30293	48C-115.93	Đắk Nông
18294	49A-708.82	Lâm Đồng	22294	48D-005.17	Đắk Nông	26294	47D-017.67	Đắk Lắk	30294	48D-004.59	Đắk Nông
18295	49A-710.73	Lâm Đồng	22295	49A-708.48	Lâm Đồng	26295	47D-018.03	Đắk Lắk	30295	48D-005.33	Đắk Nông
18296	49A-710.82	Lâm Đồng	22296	49A-710.43	Lâm Đồng	26296	47D-018.27	Đắk Lắk	30296	48D-005.57	Đắk Nông
18297	49A-711.32	Lâm Đồng	22297	49A-712.61	Lâm Đồng	26297	48A-236.81	Đắk Nông	30297	49A-708.47	Lâm Đồng
18298	49A-711.51	Lâm Đồng	22298	49A-714.90	Lâm Đồng	26298	48A-237.14	Đắk Nông	30298	49A-709.03	Lâm Đồng
18299	49A-711.70	Lâm Đồng	22299	49A-715.01	Lâm Đồng	26299	48A-237.24	Đắk Nông	30299	49A-709.47	Lâm Đồng
18300	49A-712.90	Lâm Đồng	22300	49A-715.05	Lâm Đồng	26300	48A-238.05	Đắk Nông	30300	49A-710.60	Lâm Đồng
18301	49A-713.07	Lâm Đồng	22301	49A-715.27	Lâm Đồng	26301	48A-239.54	Đắk Nông	30301	49A-712.04	Lâm Đồng
18302	49A-713.97	Lâm Đồng	22302	49A-716.07	Lâm Đồng	26302	48A-239.92	Đắk Nông	30302	49A-714.64	Lâm Đồng
18303	49A-715.75	Lâm Đồng	22303	49A-716.46	Lâm Đồng	26303	48A-240.70	Đắk Nông	30303	49A-715.13	Lâm Đồng
18304	49A-716.82	Lâm Đồng	22304	49A-716.52	Lâm Đồng	26304	48A-240.94	Đắk Nông	30304	49A-715.24	Lâm Đồng
18305	49A-718.47	Lâm Đồng	22305	49A-717.05	Lâm Đồng	26305	48A-242.17	Đắk Nông	30305	49A-715.61	Lâm Đồng
18306	49A-720.75	Lâm Đồng	22306	49A-719.32	Lâm Đồng	26306	48A-242.37	Đắk Nông	30306	49A-716.75	Lâm Đồng
18307	49A-720.91	Lâm Đồng	22307	49A-719.45	Lâm Đồng	26307	48A-245.74	Đắk Nông	30307	49A-717.45	Lâm Đồng
18308	49A-721.42	Lâm Đồng	22308	49A-721.10	Lâm Đồng	26308	48A-247.01	Đắk Nông	30308	49A-717.61	Lâm Đồng
18309	49A-721.92	Lâm Đồng	22309	49A-721.64	Lâm Đồng	26309	48B-010.36	Đắk Nông	30309	49A-718.24	Lâm Đồng
18310	49A-722.53	Lâm Đồng	22310	49A-729.07	Lâm Đồng	26310	48B-010.46	Đắk Nông	30310	49A-720.24	Lâm Đồng
18311	49A-724.41	Lâm Đồng	22311	49A-730.10	Lâm Đồng	26311	48B-010.74	Đắk Nông	30311	49A-721.41	Lâm Đồng
18312	49A-725.48	Lâm Đồng	22312	49A-730.48	Lâm Đồng	26312	48B-011.31	Đắk Nông	30312	49A-724.90	Lâm Đồng
18313	49A-726.23	Lâm Đồng	22313	49A-731.40	Lâm Đồng	26313	48B-011.41	Đắk Nông	30313	49A-725.45	Lâm Đồng
18314	49A-726.54	Lâm Đồng	22314	49A-732.51	Lâm Đồng	26314	48B-011.67	Đắk Nông	30314	49A-726.87	Lâm Đồng
18315	49A-728.01	Lâm Đồng	22315	49A-734.51	Lâm Đồng	26315	48B-012.43	Đắk Nông	30315	49A-727.07	Lâm Đồng
18316	49A-728.14	Lâm Đồng	22316	49A-734.87	Lâm Đồng	26316	48B-012.65	Đắk Nông	30316	49A-727.91	Lâm Đồng
18317	49A-729.17	Lâm Đồng	22317	49A-734.92	Lâm Đồng	26317	48C-107.08	Đắk Nông	30317	49A-728.02	Lâm Đồng
18318	49A-729.52	Lâm Đồng	22318	49A-735.76	Lâm Đồng	26318	48C-109.00	Đắk Nông	30318	49A-728.51	Lâm Đồng
18319	49A-730.72	Lâm Đồng	22319	49A-735.82	Lâm Đồng	26319	48C-114.28	Đắk Nông	30319	49A-729.42	Lâm Đồng
18320	49A-731.23	Lâm Đồng	22320	49A-738.75	Lâm Đồng	26320	48C-115.27	Đắk Nông	30320	49A-731.94	Lâm Đồng
18321	49A-731.90	Lâm Đồng	22321	49A-740.24	Lâm Đồng	26321	48D-002.80	Đắk Nông	30321	49A-732.78	Lâm Đồng
18322	49A-734.23	Lâm Đồng	22322	49A-741.50	Lâm Đồng	26322	48D-002.94	Đắk Nông	30322	49A-732.97	Lâm Đồng
18323	49A-737.74	Lâm Đồng	22323	49A-742.50	Lâm Đồng	26323	48D-003.13	Đắk Nông	30323	49A-733.64	Lâm Đồng
18324	49A-739.03	Lâm Đồng	22324	49A-742.70	Lâm Đồng	26324	48D-003.43	Đắk Nông	30324	49A-736.27	Lâm Đồng
18325	49A-740.97	Lâm Đồng	22325	49A-744.02	Lâm Đồng	26325	48D-004.74	Đắk Nông	30325	49A-736.97	Lâm Đồng
18326	49A-741.12	Lâm Đồng	22326	49B-030.08	Lâm Đồng	26326	48D-005.38	Đắk Nông	30326	49A-737.76	Lâm Đồng
18327	49A-741.27	Lâm Đồng	22327	49B-030.36	Lâm Đồng	26327	49A-710.61	Lâm Đồng	30327	49A-738.45	Lâm Đồng
18328	49A-744.71	Lâm Đồng	22328	49B-030.53	Lâm Đồng	26328	49A-710.62	Lâm Đồng	30328	49A-738.78	Lâm Đồng
18329	49A-745.78	Lâm Đồng	22329	49B-031.30	Lâm Đồng	26329	49A-711.64	Lâm Đồng	30329	49A-739.53	Lâm Đồng
18330	49B-029.33	Lâm Đồng	22330	49B-031.96	Lâm Đồng	26330	49A-711.90	Lâm Đồng	30330	49A-740.90	Lâm Đồng
18331	49B-029.70	Lâm Đồng	22331	49C-369.35	Lâm Đồng	26331	49A-712.23	Lâm Đồng	30331	49A-741.91	Lâm Đồng
18332	49B-030.12	Lâm Đồng	22332	49C-370.65	Lâm Đồng	26332	49A-714.42	Lâm Đồng	30332	49A-742.97	Lâm Đồng
18333	49B-030.61	Lâm Đồng	22333	49C-371.26	Lâm Đồng	26333	49A-718.91	Lâm Đồng	30333	49A-743.04	Lâm Đồng
18334	49B-030.63	Lâm Đồng	22334	49C-371.62	Lâm Đồng	26334	49A-720.62	Lâm Đồng	30334	49A-743.51	Lâm Đồng
18335	49B-031.83	Lâm Đồng	22335	49C-373.51	Lâm Đồng	26335	49A-721.03	Lâm Đồng	30335	49A-744.67	Lâm Đồng
18336	49B-031.98	Lâm Đồng	22336	49C-373.74	Lâm Đồng	26336	49A-721.04	Lâm Đồng	30336	49B-029.25	Lâm Đồng
18337	49C-369.18	Lâm Đồng	22337	49C-374.00	Lâm Đồng	26337	49A-723.47	Lâm Đồng	30337	49B-029.90	Lâm Đồng
18338	49C-369.51	Lâm Đồng	22338	49C-374.12	Lâm Đồng	26338	49A-725.63	Lâm Đồng	30338	49B-030.64	Lâm Đồng
18339	49C-370.23	Lâm Đồng	22339	49C-375.41	Lâm Đồng	26339	49A-727.02	Lâm Đồng	30339	49B-030.68	Lâm Đồng
18340	49C-370.25	Lâm Đồng	22340	49C-375.44	Lâm Đồng	26340	49A-728.67	Lâm Đồng	30340	49B-031.67	Lâm Đồng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18341	49C-371.00	Lâm Đồng	22341	49C-376.51	Lâm Đồng	26341	49A-729.14	Lâm Đồng	30341	49C-368.96	Lâm Đồng
18342	49C-371.14	Lâm Đồng	22342	49C-376.87	Lâm Đồng	26342	49A-731.07	Lâm Đồng	30342	49C-369.22	Lâm Đồng
18343	49C-371.67	Lâm Đồng	22343	49C-377.29	Lâm Đồng	26343	49A-731.20	Lâm Đồng	30343	49C-369.72	Lâm Đồng
18344	49C-371.74	Lâm Đồng	22344	49C-377.40	Lâm Đồng	26344	49A-732.42	Lâm Đồng	30344	49C-371.05	Lâm Đồng
18345	49C-371.77	Lâm Đồng	22345	49C-377.43	Lâm Đồng	26345	49A-732.48	Lâm Đồng	30345	49C-371.19	Lâm Đồng
18346	49C-371.84	Lâm Đồng	22346	49C-377.50	Lâm Đồng	26346	49A-732.92	Lâm Đồng	30346	49C-371.49	Lâm Đồng
18347	49C-374.03	Lâm Đồng	22347	49C-378.01	Lâm Đồng	26347	49A-735.67	Lâm Đồng	30347	49C-373.36	Lâm Đồng
18348	49C-375.15	Lâm Đồng	22348	49C-378.45	Lâm Đồng	26348	49A-736.67	Lâm Đồng	30348	49C-373.48	Lâm Đồng
18349	49C-375.37	Lâm Đồng	22349	49C-380.70	Lâm Đồng	26349	49A-738.74	Lâm Đồng	30349	49C-373.61	Lâm Đồng
18350	49C-375.51	Lâm Đồng	22350	49C-381.11	Lâm Đồng	26350	49A-739.49	Lâm Đồng	30350	49C-373.95	Lâm Đồng
18351	49C-376.95	Lâm Đồng	22351	49D-012.15	Lâm Đồng	26351	49A-740.02	Lâm Đồng	30351	49C-374.05	Lâm Đồng
18352	49C-377.60	Lâm Đồng	22352	49D-012.58	Lâm Đồng	26352	49A-740.78	Lâm Đồng	30352	49C-374.65	Lâm Đồng
18353	49C-378.27	Lâm Đồng	22353	49D-012.91	Lâm Đồng	26353	49A-741.52	Lâm Đồng	30353	49C-374.70	Lâm Đồng
18354	49C-378.44	Lâm Đồng	22354	49D-013.21	Lâm Đồng	26354	49A-743.05	Lâm Đồng	30354	49C-375.11	Lâm Đồng
18355	49C-378.85	Lâm Đồng	22355	49D-014.77	Lâm Đồng	26355	49A-743.75	Lâm Đồng	30355	49C-375.13	Lâm Đồng
18356	49C-379.03	Lâm Đồng	22356	49D-014.93	Lâm Đồng	26356	49A-744.17	Lâm Đồng	30356	49C-375.45	Lâm Đồng
18357	49C-379.63	Lâm Đồng	22357	51B-710.50	Hồ Chí Minh	26357	49A-744.52	Lâm Đồng	30357	49C-376.55	Lâm Đồng
18358	49C-380.14	Lâm Đồng	22358	51B-711.23	Hồ Chí Minh	26358	49B-029.21	Lâm Đồng	30358	49C-377.14	Lâm Đồng
18359	49C-380.18	Lâm Đồng	22359	51D-841.89	Hồ Chí Minh	26359	49B-030.28	Lâm Đồng	30359	49C-377.25	Lâm Đồng
18360	49C-380.22	Lâm Đồng	22360	51D-841.99	Hồ Chí Minh	26360	49B-030.55	Lâm Đồng	30360	49C-377.56	Lâm Đồng
18361	49C-381.30	Lâm Đồng	22361	51D-850.99	Hồ Chí Minh	26361	49B-030.74	Lâm Đồng	30361	49C-378.83	Lâm Đồng
18362	49C-381.76	Lâm Đồng	22362	51D-871.11	Hồ Chí Minh	26362	49B-031.31	Lâm Đồng	30362	49C-379.32	Lâm Đồng
18363	49C-382.16	Lâm Đồng	22363	51E-322.59	Hồ Chí Minh	26363	49B-031.44	Lâm Đồng	30363	49C-380.32	Lâm Đồng
18364	49D-012.51	Lâm Đồng	22364	51E-323.44	Hồ Chí Minh	26364	49C-369.04	Lâm Đồng	30364	49C-380.58	Lâm Đồng
18365	49D-014.40	Lâm Đồng	22365	51E-325.58	Hồ Chí Minh	26365	49C-369.45	Lâm Đồng	30365	49C-381.06	Lâm Đồng
18366	49D-014.46	Lâm Đồng	22366	51E-327.22	Hồ Chí Minh	26366	49C-369.82	Lâm Đồng	30366	49C-381.24	Lâm Đồng
18367	51B-709.71	Hồ Chí Minh	22367	51E-328.35	Hồ Chí Minh	26367	49C-369.97	Lâm Đồng	30367	49C-381.31	Lâm Đồng
18368	51B-712.20	Hồ Chí Minh	22368	51E-331.36	Hồ Chí Minh	26368	49C-370.71	Lâm Đồng	30368	49C-381.56	Lâm Đồng
18369	51D-830.88	Hồ Chí Minh	22369	51E-331.51	Hồ Chí Minh	26369	49C-371.10	Lâm Đồng	30369	49C-382.44	Lâm Đồng
18370	51D-843.68	Hồ Chí Minh	22370	51E-332.17	Hồ Chí Minh	26370	49C-371.12	Lâm Đồng	30370	49C-382.59	Lâm Đồng
18371	51D-843.69	Hồ Chí Minh	22371	51E-332.37	Hồ Chí Minh	26371	49C-371.28	Lâm Đồng	30371	49D-012.27	Lâm Đồng
18372	51D-847.88	Hồ Chí Minh	22372	51E-333.31	Hồ Chí Minh	26372	49C-371.76	Lâm Đồng	30372	49D-012.30	Lâm Đồng
18373	51D-847.89	Hồ Chí Minh	22373	51E-333.73	Hồ Chí Minh	26373	49C-372.31	Lâm Đồng	30373	49D-012.56	Lâm Đồng
18374	51D-847.99	Hồ Chí Minh	22374	51E-334.54	Hồ Chí Minh	26374	49C-372.91	Lâm Đồng	30374	49D-013.77	Lâm Đồng
18375	51D-853.86	Hồ Chí Minh	22375	51E-335.32	Hồ Chí Minh	26375	49C-373.14	Lâm Đồng	30375	51B-516.61	Hồ Chí Minh
18376	51E-323.38	Hồ Chí Minh	22376	51E-335.72	Hồ Chí Minh	26376	49C-374.10	Lâm Đồng	30376	51B-711.09	Hồ Chí Minh
18377	51E-324.00	Hồ Chí Minh	22377	51E-335.82	Hồ Chí Minh	26377	49C-374.37	Lâm Đồng	30377	51B-711.31	Hồ Chí Minh
18378	51E-324.69	Hồ Chí Minh	22378	51E-336.06	Hồ Chí Minh	26378	49C-374.77	Lâm Đồng	30378	51B-711.42	Hồ Chí Minh
18379	51E-325.83	Hồ Chí Minh	22379	51E-336.14	Hồ Chí Minh	26379	49C-375.29	Lâm Đồng	30379	51B-711.82	Hồ Chí Minh
18380	51E-326.09	Hồ Chí Minh	22380	51E-337.67	Hồ Chí Minh	26380	49C-375.62	Lâm Đồng	30380	51B-712.02	Hồ Chí Minh
18381	51E-326.85	Hồ Chí Minh	22381	51E-338.62	Hồ Chí Minh	26381	49C-377.11	Lâm Đồng	30381	51B-712.05	Hồ Chí Minh
18382	51E-327.06	Hồ Chí Minh	22382	51E-338.93	Hồ Chí Minh	26382	49C-377.82	Lâm Đồng	30382	51B-712.07	Hồ Chí Minh
18383	51E-327.29	Hồ Chí Minh	22383	51E-338.98	Hồ Chí Minh	26383	49C-378.40	Lâm Đồng	30383	51D-842.99	Hồ Chí Minh
18384	51E-328.08	Hồ Chí Minh	22384	51E-339.02	Hồ Chí Minh	26384	49C-381.14	Lâm Đồng	30384	51D-870.39	Hồ Chí Minh
18385	51E-331.43	Hồ Chí Minh	22385	51E-339.05	Hồ Chí Minh	26385	49C-381.75	Lâm Đồng	30385	51E-323.85	Hồ Chí Minh
18386	51E-332.36	Hồ Chí Minh	22386	51E-339.08	Hồ Chí Minh	26386	49C-382.00	Lâm Đồng	30386	51E-324.26	Hồ Chí Minh
18387	51E-332.38	Hồ Chí Minh	22387	51E-339.26	Hồ Chí Minh	26387	49C-382.92	Lâm Đồng	30387	51E-324.66	Hồ Chí Minh
18388	51E-332.97	Hồ Chí Minh	22388	51M-008.63	Hồ Chí Minh	26388	49D-012.20	Lâm Đồng	30388	51E-325.28	Hồ Chí Minh
18389	51E-333.24	Hồ Chí Minh	22389	51M-011.24	Hồ Chí Minh	26389	49D-012.24	Lâm Đồng	30389	51E-325.38	Hồ Chí Minh
18390	51E-334.05	Hồ Chí Minh	22390	51M-012.02	Hồ Chí Minh	26390	49D-012.83	Lâm Đồng	30390	51E-325.56	Hồ Chí Minh
18391	51E-334.37	Hồ Chí Minh	22391	51M-013.75	Hồ Chí Minh	26391	49D-013.65	Lâm Đồng	30391	51E-326.36	Hồ Chí Minh
18392	51E-335.12	Hồ Chí Minh	22392	51M-014.17	Hồ Chí Minh	26392	51B-710.13	Hồ Chí Minh	30392	51E-328.83	Hồ Chí Minh
18393	51E-335.57	Hồ Chí Minh	22393	51M-015.81	Hồ Chí Minh	26393	51B-710.68	Hồ Chí Minh	30393	51E-328.85	Hồ Chí Minh
18394	51E-335.63	Hồ Chí Minh	22394	51M-015.94	Hồ Chí Minh	26394	51B-710.89	Hồ Chí Minh	30394	51E-330.35	Hồ Chí Minh
18395	51E-335.98	Hồ Chí Minh	22395	51M-018.17	Hồ Chí Minh	26395	51B-711.24	Hồ Chí Minh	30395	51E-330.49	Hồ Chí Minh
18396	51E-336.21	Hồ Chí Minh	22396	51M-020.24	Hồ Chí Minh	26396	51D-849.79	Hồ Chí Minh	30396	51E-330.59	Hồ Chí Minh
18397	51E-336.65	Hồ Chí Minh	22397	51M-020.62	Hồ Chí Minh	26397	51D-854.66	Hồ Chí Minh	30397	51E-330.74	Hồ Chí Minh
18398	51E-337.96	Hồ Chí Minh	22398	51M-020.73	Hồ Chí Minh	26398	51D-860.39	Hồ Chí Minh	30398	51E-330.83	Hồ Chí Minh
18399	51M-011.91	Hồ Chí Minh	22399	51M-021.50	Hồ Chí Minh	26399	51D-864.69	Hồ Chí Minh	30399	51E-332.33	Hồ Chí Minh
18400	51M-011.92	Hồ Chí Minh	22400	51M-022.04	Hồ Chí Minh	26400	51D-874.39	Hồ Chí Minh	30400	51E-332.59	Hồ Chí Minh
18401	51M-012.62	Hồ Chí Minh	22401	51M-022.93	Hồ Chí Minh	26401	51E-327.00	Hồ Chí Minh	30401	51E-332.75	Hồ Chí Minh
18402	51M-012.63	Hồ Chí Minh	22402	51M-023.31	Hồ Chí Minh	26402	51E-328.19	Hồ Chí Minh	30402	51E-333.47	Hồ Chí Minh
18403	51M-013.61	Hồ Chí Minh	22403	51M-024.10	Hồ Chí Minh	26403	51E-329.08	Hồ Chí Minh	30403	51E-334.40	Hồ Chí Minh
18404	51M-015.07	Hồ Chí Minh	22404	51M-024.27	Hồ Chí Minh	26404	51E-329.23	Hồ Chí Minh	30404	51E-334.85	Hồ Chí Minh
18405	51M-015.97	Hồ Chí Minh	22405	51M-024.34	Hồ Chí Minh	26405	51E-330.04	Hồ Chí Minh	30405	51E-335.37	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18406	51M-016.71	Hồ Chí Minh	22406	51M-024.40	Hồ Chí Minh	26406	51E-330.57	Hồ Chí Minh	30406	51E-335.45	Hồ Chí Minh
18407	51M-016.76	Hồ Chí Minh	22407	51M-024.41	Hồ Chí Minh	26407	51E-331.16	Hồ Chí Minh	30407	51E-336.41	Hồ Chí Minh
18408	51M-017.27	Hồ Chí Minh	22408	51M-025.01	Hồ Chí Minh	26408	51E-332.77	Hồ Chí Minh	30408	51E-337.28	Hồ Chí Minh
18409	51M-018.40	Hồ Chí Minh	22409	51M-025.14	Hồ Chí Minh	26409	51E-334.90	Hồ Chí Minh	30409	51E-337.58	Hồ Chí Minh
18410	51M-018.63	Hồ Chí Minh	22410	51M-025.75	Hồ Chí Minh	26410	51E-336.42	Hồ Chí Minh	30410	51E-338.15	Hồ Chí Minh
18411	51M-020.75	Hồ Chí Minh	22411	51M-025.94	Hồ Chí Minh	26411	51E-336.72	Hồ Chí Minh	30411	51E-338.52	Hồ Chí Minh
18412	51M-020.81	Hồ Chí Minh	22412	51M-029.13	Hồ Chí Minh	26412	51E-337.14	Hồ Chí Minh	30412	51E-338.70	Hồ Chí Minh
18413	51M-022.49	Hồ Chí Minh	22413	51M-029.54	Hồ Chí Minh	26413	51E-337.60	Hồ Chí Minh	30413	51E-339.00	Hồ Chí Minh
18414	51M-022.61	Hồ Chí Minh	22414	51M-029.75	Hồ Chí Minh	26414	51E-338.76	Hồ Chí Minh	30414	51E-339.07	Hồ Chí Minh
18415	51M-022.64	Hồ Chí Minh	22415	51M-030.47	Hồ Chí Minh	26415	51M-009.74	Hồ Chí Minh	30415	51M-009.37	Hồ Chí Minh
18416	51M-023.05	Hồ Chí Minh	22416	51M-032.74	Hồ Chí Minh	26416	51M-009.82	Hồ Chí Minh	30416	51M-009.93	Hồ Chí Minh
18417	51M-024.21	Hồ Chí Minh	22417	51M-034.05	Hồ Chí Minh	26417	51M-010.74	Hồ Chí Minh	30417	51M-010.70	Hồ Chí Minh
18418	51M-025.21	Hồ Chí Minh	22418	51M-035.49	Hồ Chí Minh	26418	51M-011.49	Hồ Chí Minh	30418	51M-011.37	Hồ Chí Minh
18419	51M-025.53	Hồ Chí Minh	22419	51M-035.61	Hồ Chí Minh	26419	51M-011.63	Hồ Chí Minh	30419	51M-015.41	Hồ Chí Minh
18420	51M-026.61	Hồ Chí Minh	22420	51M-035.97	Hồ Chí Minh	26420	51M-012.81	Hồ Chí Minh	30420	51M-016.53	Hồ Chí Minh
18421	51M-027.82	Hồ Chí Minh	22421	51M-036.43	Hồ Chí Minh	26421	51M-013.73	Hồ Chí Minh	30421	51M-017.53	Hồ Chí Minh
18422	51M-028.81	Hồ Chí Minh	22422	51M-038.24	Hồ Chí Minh	26422	51M-014.52	Hồ Chí Minh	30422	51M-017.64	Hồ Chí Minh
18423	51M-029.23	Hồ Chí Minh	22423	51M-038.57	Hồ Chí Minh	26423	51M-015.23	Hồ Chí Minh	30423	51M-018.03	Hồ Chí Minh
18424	51M-030.10	Hồ Chí Minh	22424	51M-038.87	Hồ Chí Minh	26424	51M-015.40	Hồ Chí Minh	30424	51M-019.32	Hồ Chí Minh
18425	51M-032.07	Hồ Chí Minh	22425	51M-038.90	Hồ Chí Minh	26425	51M-016.24	Hồ Chí Minh	30425	51M-019.43	Hồ Chí Minh
18426	51M-032.24	Hồ Chí Minh	22426	51M-039.87	Hồ Chí Minh	26426	51M-016.49	Hồ Chí Minh	30426	51M-019.48	Hồ Chí Minh
18427	51M-033.31	Hồ Chí Minh	22427	51M-039.91	Hồ Chí Minh	26427	51M-019.42	Hồ Chí Minh	30427	51M-020.54	Hồ Chí Minh
18428	51M-033.64	Hồ Chí Minh	22428	51M-040.72	Hồ Chí Minh	26428	51M-020.48	Hồ Chí Minh	30428	51M-021.40	Hồ Chí Minh
18429	51M-034.07	Hồ Chí Minh	22429	51M-040.81	Hồ Chí Minh	26429	51M-020.64	Hồ Chí Minh	30429	51M-021.49	Hồ Chí Minh
18430	51M-034.50	Hồ Chí Minh	22430	51M-041.73	Hồ Chí Minh	26430	51M-021.67	Hồ Chí Minh	30430	51M-024.03	Hồ Chí Minh
18431	51M-035.47	Hồ Chí Minh	22431	51M-042.13	Hồ Chí Minh	26431	51M-022.71	Hồ Chí Minh	30431	51M-025.31	Hồ Chí Minh
18432	51M-036.50	Hồ Chí Minh	22432	51M-043.07	Hồ Chí Minh	26432	51M-023.57	Hồ Chí Minh	30432	51M-025.32	Hồ Chí Minh
18433	51M-036.94	Hồ Chí Minh	22433	51M-043.21	Hồ Chí Minh	26433	51M-023.80	Hồ Chí Minh	30433	51M-026.05	Hồ Chí Minh
18434	51M-037.52	Hồ Chí Minh	22434	51M-044.30	Hồ Chí Minh	26434	51M-024.07	Hồ Chí Minh	30434	51M-029.72	Hồ Chí Minh
18435	51M-038.52	Hồ Chí Minh	22435	51M-044.43	Hồ Chí Minh	26435	51M-024.87	Hồ Chí Minh	30435	51M-030.76	Hồ Chí Minh
18436	51M-040.12	Hồ Chí Minh	22436	51M-044.82	Hồ Chí Minh	26436	51M-025.64	Hồ Chí Minh	30436	51M-034.75	Hồ Chí Minh
18437	51M-042.03	Hồ Chí Minh	22437	51M-045.23	Hồ Chí Minh	26437	51M-026.42	Hồ Chí Minh	30437	51M-034.82	Hồ Chí Minh
18438	51M-042.90	Hồ Chí Minh	22438	51M-049.47	Hồ Chí Minh	26438	51M-026.67	Hồ Chí Minh	30438	51M-034.93	Hồ Chí Minh
18439	51M-043.91	Hồ Chí Minh	22439	51M-051.61	Hồ Chí Minh	26439	51M-028.01	Hồ Chí Minh	30439	51M-034.94	Hồ Chí Minh
18440	51M-044.94	Hồ Chí Minh	22440	60B-069.05	Đồng Nai	26440	51M-028.14	Hồ Chí Minh	30440	51M-037.14	Hồ Chí Minh
18441	51M-045.92	Hồ Chí Minh	22441	60B-069.80	Đồng Nai	26441	51M-028.75	Hồ Chí Minh	30441	51M-038.71	Hồ Chí Minh
18442	51M-046.17	Hồ Chí Minh	22442	60B-070.19	Đồng Nai	26442	51M-029.10	Hồ Chí Minh	30442	51M-038.78	Hồ Chí Minh
18443	51M-046.31	Hồ Chí Minh	22443	60B-070.72	Đồng Nai	26443	51M-030.91	Hồ Chí Minh	30443	51M-040.50	Hồ Chí Minh
18444	51M-046.53	Hồ Chí Minh	22444	60C-728.95	Đồng Nai	26444	51M-030.93	Hồ Chí Minh	30444	51M-041.50	Hồ Chí Minh
18445	51M-047.07	Hồ Chí Minh	22445	60C-729.83	Đồng Nai	26445	51M-032.13	Hồ Chí Minh	30445	51M-042.61	Hồ Chí Minh
18446	51M-047.23	Hồ Chí Minh	22446	60C-730.24	Đồng Nai	26446	51M-032.63	Hồ Chí Minh	30446	51M-047.57	Hồ Chí Minh
18447	51M-048.50	Hồ Chí Minh	22447	60C-730.43	Đồng Nai	26447	51M-032.81	Hồ Chí Minh	30447	51M-048.13	Hồ Chí Minh
18448	51M-048.87	Hồ Chí Minh	22448	60C-730.59	Đồng Nai	26448	51M-033.02	Hồ Chí Minh	30448	51M-048.61	Hồ Chí Minh
18449	51M-049.87	Hồ Chí Minh	22449	60C-730.70	Đồng Nai	26449	51M-035.05	Hồ Chí Minh	30449	51M-050.14	Hồ Chí Minh
18450	60B-069.32	Đồng Nai	22450	60C-731.20	Đồng Nai	26450	51M-036.32	Hồ Chí Minh	30450	51M-051.34	Hồ Chí Minh
18451	60B-069.73	Đồng Nai	22451	60C-732.93	Đồng Nai	26451	51M-036.74	Hồ Chí Minh	30451	60B-068.78	Đồng Nai
18452	60B-070.31	Đồng Nai	22452	60C-733.11	Đồng Nai	26452	51M-036.97	Hồ Chí Minh	30452	60B-069.58	Đồng Nai
18453	60B-070.66	Đồng Nai	22453	60C-733.44	Đồng Nai	26453	51M-037.71	Hồ Chí Minh	30453	60B-070.17	Đồng Nai
18454	60B-070.83	Đồng Nai	22454	60C-733.87	Đồng Nai	26454	51M-039.10	Hồ Chí Minh	30454	60C-728.08	Đồng Nai
18455	60C-728.56	Đồng Nai	22455	60C-734.31	Đồng Nai	26455	51M-041.05	Hồ Chí Minh	30455	60C-729.38	Đồng Nai
18456	60C-729.11	Đồng Nai	22456	60C-736.30	Đồng Nai	26456	51M-042.17	Hồ Chí Minh	30456	60C-730.39	Đồng Nai
18457	60C-730.23	Đồng Nai	22457	60C-736.67	Đồng Nai	26457	51M-043.52	Hồ Chí Minh	30457	60C-731.38	Đồng Nai
18458	60C-730.50	Đồng Nai	22458	60C-737.20	Đồng Nai	26458	51M-043.54	Hồ Chí Minh	30458	60C-732.31	Đồng Nai
18459	60C-730.52	Đồng Nai	22459	60C-737.57	Đồng Nai	26459	51M-043.73	Hồ Chí Minh	30459	60C-734.08	Đồng Nai
18460	60C-730.96	Đồng Nai	22460	60C-737.81	Đồng Nai	26460	51M-043.78	Hồ Chí Minh	30460	60C-734.24	Đồng Nai
18461	60C-731.17	Đồng Nai	22461	60C-738.74	Đồng Nai	26461	51M-044.73	Hồ Chí Minh	30461	60C-734.38	Đồng Nai
18462	60C-731.81	Đồng Nai	22462	60C-740.33	Đồng Nai	26462	51M-044.75	Hồ Chí Minh	30462	60C-735.04	Đồng Nai
18463	60C-732.10	Đồng Nai	22463	60C-740.60	Đồng Nai	26463	51M-046.23	Hồ Chí Minh	30463	60C-736.08	Đồng Nai
18464	60C-733.07	Đồng Nai	22464	60C-742.09	Đồng Nai	26464	51M-046.45	Hồ Chí Minh	30464	60C-737.38	Đồng Nai
18465	60C-733.15	Đồng Nai	22465	60C-742.86	Đồng Nai	26465	51M-046.71	Hồ Chí Minh	30465	60C-738.65	Đồng Nai
18466	60C-733.64	Đồng Nai	22466	60C-744.18	Đồng Nai	26466	51M-046.84	Hồ Chí Minh	30466	60C-739.73	Đồng Nai
18467	60C-734.41	Đồng Nai	22467	60C-744.27	Đồng Nai	26467	51M-048.20	Hồ Chí Minh	30467	60C-739.94	Đồng Nai
18468	60C-736.13	Đồng Nai	22468	60C-744.41	Đồng Nai	26468	51M-048.31	Hồ Chí Minh	30468	60C-740.57	Đồng Nai
18469	60C-736.78	Đồng Nai	22469	60C-745.27	Đồng Nai	26469	51M-050.17	Hồ Chí Minh	30469	60C-742.06	Đồng Nai
18470	60C-737.21	Đồng Nai	22470	60C-745.38	Đồng Nai	26470	60B-068.27	Đồng Nai	30470	60C-742.42	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18471	60C-738.17	Đồng Nai	22471	60C-745.48	Đồng Nai	26471	60B-068.62	Đồng Nai	30471	60C-742.64	Đồng Nai
18472	60C-738.91	Đồng Nai	22472	60C-746.50	Đồng Nai	26472	60B-069.20	Đồng Nai	30472	60C-744.15	Đồng Nai
18473	60C-739.08	Đồng Nai	22473	60C-748.52	Đồng Nai	26473	60B-069.71	Đồng Nai	30473	60C-744.29	Đồng Nai
18474	60C-740.72	Đồng Nai	22474	60C-748.53	Đồng Nai	26474	60B-070.51	Đồng Nai	30474	60C-744.31	Đồng Nai
18475	60C-740.83	Đồng Nai	22475	60C-749.28	Đồng Nai	26475	60B-070.71	Đồng Nai	30475	60C-744.33	Đồng Nai
18476	60C-740.95	Đồng Nai	22476	60C-750.55	Đồng Nai	26476	60C-728.16	Đồng Nai	30476	60C-744.54	Đồng Nai
18477	60C-740.98	Đồng Nai	22477	60C-751.28	Đồng Nai	26477	60C-729.55	Đồng Nai	30477	60C-744.93	Đồng Nai
18478	60C-741.20	Đồng Nai	22478	60C-751.98	Đồng Nai	26478	60C-730.10	Đồng Nai	30478	60C-745.14	Đồng Nai
18479	60C-741.71	Đồng Nai	22479	60C-752.06	Đồng Nai	26479	60C-730.20	Đồng Nai	30479	60C-745.52	Đồng Nai
18480	60C-742.10	Đồng Nai	22480	60C-752.29	Đồng Nai	26480	60C-730.25	Đồng Nai	30480	60C-745.98	Đồng Nai
18481	60C-742.25	Đồng Nai	22481	60C-753.41	Đồng Nai	26481	60C-730.81	Đồng Nai	30481	60C-746.66	Đồng Nai
18482	60C-742.82	Đồng Nai	22482	60C-754.26	Đồng Nai	26482	60C-731.00	Đồng Nai	30482	60C-747.11	Đồng Nai
18483	60C-743.09	Đồng Nai	22483	60C-754.30	Đồng Nai	26483	60C-731.16	Đồng Nai	30483	60C-747.27	Đồng Nai
18484	60C-744.06	Đồng Nai	22484	60C-754.93	Đồng Nai	26484	60C-732.24	Đồng Nai	30484	60C-747.69	Đồng Nai
18485	60C-744.39	Đồng Nai	22485	60C-755.52	Đồng Nai	26485	60C-733.78	Đồng Nai	30485	60C-749.00	Đồng Nai
18486	60C-744.48	Đồng Nai	22486	60D-019.11	Đồng Nai	26486	60C-733.92	Đồng Nai	30486	60C-749.31	Đồng Nai
18487	60C-745.01	Đồng Nai	22487	60D-019.12	Đồng Nai	26487	60C-734.14	Đồng Nai	30487	60C-750.62	Đồng Nai
18488	60C-745.21	Đồng Nai	22488	60D-019.48	Đồng Nai	26488	60C-735.62	Đồng Nai	30488	60C-750.84	Đồng Nai
18489	60C-745.24	Đồng Nai	22489	60D-019.94	Đồng Nai	26489	60C-735.63	Đồng Nai	30489	60C-751.25	Đồng Nai
18490	60C-745.25	Đồng Nai	22490	60D-020.67	Đồng Nai	26490	60C-735.65	Đồng Nai	30490	60C-751.46	Đồng Nai
18491	60C-745.58	Đồng Nai	22491	60D-020.97	Đồng Nai	26491	60C-736.42	Đồng Nai	30491	60C-751.63	Đồng Nai
18492	60C-749.65	Đồng Nai	22492	60D-021.07	Đồng Nai	26492	60C-737.92	Đồng Nai	30492	60C-751.97	Đồng Nai
18493	60C-749.66	Đồng Nai	22493	60D-021.12	Đồng Nai	26493	60C-737.98	Đồng Nai	30493	60C-753.17	Đồng Nai
18494	60C-749.83	Đồng Nai	22494	60K-545.53	Đồng Nai	26494	60C-738.31	Đồng Nai	30494	60C-753.97	Đồng Nai
18495	60C-750.52	Đồng Nai	22495	60K-548.81	Đồng Nai	26495	60C-738.63	Đồng Nai	30495	60C-754.84	Đồng Nai
18496	60C-750.70	Đồng Nai	22496	60K-549.48	Đồng Nai	26496	60C-739.20	Đồng Nai	30496	60C-755.01	Đồng Nai
18497	60C-752.01	Đồng Nai	22497	60K-550.71	Đồng Nai	26497	60C-740.35	Đồng Nai	30497	60C-755.10	Đồng Nai
18498	60C-753.15	Đồng Nai	22498	60K-554.05	Đồng Nai	26498	60C-740.67	Đồng Nai	30498	60C-755.11	Đồng Nai
18499	60C-754.13	Đồng Nai	22499	60K-554.27	Đồng Nai	26499	60C-740.94	Đồng Nai	30499	60C-755.48	Đồng Nai
18500	60C-754.29	Đồng Nai	22500	60K-554.51	Đồng Nai	26500	60C-741.49	Đồng Nai	30500	60D-019.31	Đồng Nai
18501	60C-755.46	Đồng Nai	22501	60K-557.80	Đồng Nai	26501	60C-742.73	Đồng Nai	30501	60D-020.08	Đồng Nai
18502	60C-755.81	Đồng Nai	22502	60K-559.12	Đồng Nai	26502	60C-743.61	Đồng Nai	30502	60D-020.79	Đồng Nai
18503	60D-019.23	Đồng Nai	22503	60K-559.27	Đồng Nai	26503	60C-743.68	Đồng Nai	30503	60D-021.29	Đồng Nai
18504	60D-019.72	Đồng Nai	22504	60K-559.47	Đồng Nai	26504	60C-743.92	Đồng Nai	30504	60D-021.40	Đồng Nai
18505	60D-020.32	Đồng Nai	22505	60K-561.50	Đồng Nai	26505	60C-744.66	Đồng Nai	30505	60D-021.42	Đồng Nai
18506	60D-020.69	Đồng Nai	22506	60K-563.10	Đồng Nai	26506	60C-744.86	Đồng Nai	30506	60K-545.52	Đồng Nai
18507	60D-021.01	Đồng Nai	22507	60K-563.72	Đồng Nai	26507	60C-744.87	Đồng Nai	30507	60K-546.57	Đồng Nai
18508	60D-021.47	Đồng Nai	22508	60K-564.48	Đồng Nai	26508	60C-746.96	Đồng Nai	30508	60K-547.20	Đồng Nai
18509	60K-545.60	Đồng Nai	22509	60K-567.37	Đồng Nai	26509	60C-747.13	Đồng Nai	30509	60K-548.57	Đồng Nai
18510	60K-545.94	Đồng Nai	22510	60K-569.57	Đồng Nai	26510	60C-747.80	Đồng Nai	30510	60K-548.61	Đồng Nai
18511	60K-546.24	Đồng Nai	22511	60K-570.53	Đồng Nai	26511	60C-748.35	Đồng Nai	30511	60K-548.97	Đồng Nai
18512	60K-546.70	Đồng Nai	22512	60K-571.49	Đồng Nai	26512	60C-749.50	Đồng Nai	30512	60K-549.70	Đồng Nai
18513	60K-547.34	Đồng Nai	22513	60K-573.10	Đồng Nai	26513	60C-749.58	Đồng Nai	30513	60K-550.13	Đồng Nai
18514	60K-547.94	Đồng Nai	22514	60K-573.78	Đồng Nai	26514	60C-749.76	Đồng Nai	30514	60K-550.30	Đồng Nai
18515	60K-549.61	Đồng Nai	22515	60K-574.49	Đồng Nai	26515	60C-750.32	Đồng Nai	30515	60K-550.52	Đồng Nai
18516	60K-549.74	Đồng Nai	22516	60K-577.42	Đồng Nai	26516	60C-750.49	Đồng Nai	30516	60K-551.42	Đồng Nai
18517	60K-550.75	Đồng Nai	22517	60K-577.60	Đồng Nai	26517	60C-751.16	Đồng Nai	30517	60K-551.50	Đồng Nai
18518	60K-552.75	Đồng Nai	22518	60K-578.74	Đồng Nai	26518	60C-751.95	Đồng Nai	30518	60K-551.74	Đồng Nai
18519	60K-552.93	Đồng Nai	22519	60K-579.02	Đồng Nai	26519	60C-752.41	Đồng Nai	30519	60K-551.87	Đồng Nai
18520	60K-553.31	Đồng Nai	22520	60K-581.12	Đồng Nai	26520	60C-753.00	Đồng Nai	30520	60K-552.62	Đồng Nai
18521	60K-556.10	Đồng Nai	22521	60K-581.70	Đồng Nai	26521	60C-753.16	Đồng Nai	30521	60K-554.01	Đồng Nai
18522	60K-556.48	Đồng Nai	22522	60K-582.75	Đồng Nai	26522	60C-753.67	Đồng Nai	30522	60K-554.60	Đồng Nai
18523	60K-557.45	Đồng Nai	22523	60K-583.23	Đồng Nai	26523	60C-754.25	Đồng Nai	30523	60K-556.01	Đồng Nai
18524	60K-557.93	Đồng Nai	22524	60K-585.02	Đồng Nai	26524	60C-754.57	Đồng Nai	30524	60K-556.31	Đồng Nai
18525	60K-560.20	Đồng Nai	22525	60K-586.02	Đồng Nai	26525	60D-019.29	Đồng Nai	30525	60K-556.75	Đồng Nai
18526	60K-560.97	Đồng Nai	22526	60K-586.70	Đồng Nai	26526	60D-021.52	Đồng Nai	30526	60K-557.03	Đồng Nai
18527	60K-562.64	Đồng Nai	22527	60K-587.05	Đồng Nai	26527	60D-021.59	Đồng Nai	30527	60K-558.80	Đồng Nai
18528	60K-563.01	Đồng Nai	22528	60K-587.48	Đồng Nai	26528	60K-545.70	Đồng Nai	30528	60K-560.17	Đồng Nai
18529	60K-563.51	Đồng Nai	22529	60K-590.70	Đồng Nai	26529	60K-546.05	Đồng Nai	30529	60K-560.94	Đồng Nai
18530	60K-563.91	Đồng Nai	22530	60K-591.46	Đồng Nai	26530	60K-547.49	Đồng Nai	30530	60K-561.90	Đồng Nai
18531	60K-564.13	Đồng Nai	22531	60K-591.80	Đồng Nai	26531	60K-548.23	Đồng Nai	30531	60K-562.34	Đồng Nai
18532	60K-564.49	Đồng Nai	22532	60K-592.04	Đồng Nai	26532	60K-548.47	Đồng Nai	30532	60K-563.52	Đồng Nai
18533	60K-564.71	Đồng Nai	22533	60K-592.05	Đồng Nai	26533	60K-549.10	Đồng Nai	30533	60K-563.70	Đồng Nai
18534	60K-564.81	Đồng Nai	22534	60K-593.47	Đồng Nai	26534	60K-549.37	Đồng Nai	30534	60K-563.94	Đồng Nai
18535	60K-565.63	Đồng Nai	22535	60K-593.91	Đồng Nai	26535	60K-551.23	Đồng Nai	30535	60K-564.17	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18536	60K-565.91	Đồng Nai	22536	60K-595.05	Đồng Nai	26536	60K-553.61	Đồng Nai	30536	60K-565.03	Đồng Nai
18537	60K-567.03	Đồng Nai	22537	60K-597.53	Đồng Nai	26537	60K-553.84	Đồng Nai	30537	60K-565.51	Đồng Nai
18538	60K-567.49	Đồng Nai	22538	60K-597.90	Đồng Nai	26538	60K-554.30	Đồng Nai	30538	60K-566.50	Đồng Nai
18539	60K-567.61	Đồng Nai	22539	60K-598.10	Đồng Nai	26539	60K-556.87	Đồng Nai	30539	60K-569.01	Đồng Nai
18540	60K-568.21	Đồng Nai	22540	60K-599.04	Đồng Nai	26540	60K-556.91	Đồng Nai	30540	60K-569.93	Đồng Nai
18541	60K-568.92	Đồng Nai	22541	60K-599.49	Đồng Nai	26541	60K-557.20	Đồng Nai	30541	60K-570.21	Đồng Nai
18542	60K-569.04	Đồng Nai	22542	60K-599.81	Đồng Nai	26542	60K-558.13	Đồng Nai	30542	60K-570.24	Đồng Nai
18543	60K-569.30	Đồng Nai	22543	60K-601.05	Đồng Nai	26543	60K-558.54	Đồng Nai	30543	60K-570.34	Đồng Nai
18544	60K-572.43	Đồng Nai	22544	60K-601.07	Đồng Nai	26544	60K-561.49	Đồng Nai	30544	60K-570.92	Đồng Nai
18545	60K-575.74	Đồng Nai	22545	60K-602.37	Đồng Nai	26545	60K-561.92	Đồng Nai	30545	60K-572.74	Đồng Nai
18546	60K-576.01	Đồng Nai	22546	60K-602.48	Đồng Nai	26546	60K-563.30	Đồng Nai	30546	60K-576.70	Đồng Nai
18547	60K-576.32	Đồng Nai	22547	60K-602.71	Đồng Nai	26547	60K-564.93	Đồng Nai	30547	60K-578.53	Đồng Nai
18548	60K-576.43	Đồng Nai	22548	60K-604.48	Đồng Nai	26548	60K-565.87	Đồng Nai	30548	60K-579.54	Đồng Nai
18549	60K-576.72	Đồng Nai	22549	60K-604.84	Đồng Nai	26549	60K-566.30	Đồng Nai	30549	60K-579.70	Đồng Nai
18550	60K-578.17	Đồng Nai	22550	60K-607.20	Đồng Nai	26550	60K-566.45	Đồng Nai	30550	60K-581.03	Đồng Nai
18551	60K-578.20	Đồng Nai	22551	60K-607.74	Đồng Nai	26551	60K-567.41	Đồng Nai	30551	60K-581.04	Đồng Nai
18552	60K-578.32	Đồng Nai	22552	60K-609.52	Đồng Nai	26552	60K-567.43	Đồng Nai	30552	60K-581.64	Đồng Nai
18553	60K-578.84	Đồng Nai	22553	60K-611.51	Đồng Nai	26553	60K-569.67	Đồng Nai	30553	60K-582.21	Đồng Nai
18554	60K-579.01	Đồng Nai	22554	60K-612.92	Đồng Nai	26554	60K-571.64	Đồng Nai	30554	60K-582.60	Đồng Nai
18555	60K-580.54	Đồng Nai	22555	60K-615.37	Đồng Nai	26555	60K-571.81	Đồng Nai	30555	60K-583.20	Đồng Nai
18556	60K-580.64	Đồng Nai	22556	60K-615.54	Đồng Nai	26556	60K-571.92	Đồng Nai	30556	60K-584.49	Đồng Nai
18557	60K-580.73	Đồng Nai	22557	60K-615.57	Đồng Nai	26557	60K-573.43	Đồng Nai	30557	60K-584.75	Đồng Nai
18558	60K-583.46	Đồng Nai	22558	60K-615.91	Đồng Nai	26558	60K-576.31	Đồng Nai	30558	60K-585.20	Đồng Nai
18559	60K-584.23	Đồng Nai	22559	60K-616.20	Đồng Nai	26559	60K-577.02	Đồng Nai	30559	60K-587.34	Đồng Nai
18560	60K-584.94	Đồng Nai	22560	60K-616.21	Đồng Nai	26560	60K-577.20	Đồng Nai	30560	60K-588.01	Đồng Nai
18561	60K-588.31	Đồng Nai	22561	60K-617.14	Đồng Nai	26561	60K-577.87	Đồng Nai	30561	60K-588.04	Đồng Nai
18562	60K-588.50	Đồng Nai	22562	60K-617.92	Đồng Nai	26562	60K-578.04	Đồng Nai	30562	60K-590.84	Đồng Nai
18563	60K-589.87	Đồng Nai	22563	60K-618.17	Đồng Nai	26563	60K-578.73	Đồng Nai	30563	60K-591.27	Đồng Nai
18564	60K-589.90	Đồng Nai	22564	61B-042.07	Bình Dương	26564	60K-579.24	Đồng Nai	30564	60K-591.32	Đồng Nai
18565	60K-591.21	Đồng Nai	22565	61B-042.85	Bình Dương	26565	60K-579.87	Đồng Nai	30565	60K-591.37	Đồng Nai
18566	60K-592.73	Đồng Nai	22566	61B-043.61	Bình Dương	26566	60K-580.27	Đồng Nai	30566	60K-592.34	Đồng Nai
18567	60K-597.02	Đồng Nai	22567	61B-043.97	Bình Dương	26567	60K-581.90	Đồng Nai	30567	60K-594.92	Đồng Nai
18568	60K-597.45	Đồng Nai	22568	61C-588.09	Bình Dương	26568	60K-582.62	Đồng Nai	30568	60K-595.34	Đồng Nai
18569	60K-597.63	Đồng Nai	22569	61C-588.49	Bình Dương	26569	60K-585.21	Đồng Nai	30569	60K-595.46	Đồng Nai
18570	60K-597.72	Đồng Nai	22570	61C-589.06	Bình Dương	26570	60K-585.54	Đồng Nai	30570	60K-596.48	Đồng Nai
18571	60K-597.91	Đồng Nai	22571	61C-589.43	Bình Dương	26571	60K-585.91	Đồng Nai	30571	60K-596.54	Đồng Nai
18572	60K-600.43	Đồng Nai	22572	61C-589.76	Bình Dương	26572	60K-586.97	Đồng Nai	30572	60K-596.94	Đồng Nai
18573	60K-600.47	Đồng Nai	22573	61C-590.38	Bình Dương	26573	60K-587.21	Đồng Nai	30573	60K-598.34	Đồng Nai
18574	60K-601.64	Đồng Nai	22574	61C-590.86	Bình Dương	26574	60K-588.20	Đồng Nai	30574	60K-598.75	Đồng Nai
18575	60K-603.54	Đồng Nai	22575	61C-591.31	Bình Dương	26575	60K-589.51	Đồng Nai	30575	60K-600.76	Đồng Nai
18576	60K-604.50	Đồng Nai	22576	61C-591.36	Bình Dương	26576	60K-590.30	Đồng Nai	30576	60K-600.93	Đồng Nai
18577	60K-605.01	Đồng Nai	22577	61C-591.98	Bình Dương	26577	60K-591.04	Đồng Nai	30577	60K-603.87	Đồng Nai
18578	60K-605.31	Đồng Nai	22578	61C-592.03	Bình Dương	26578	60K-591.67	Đồng Nai	30578	60K-603.92	Đồng Nai
18579	60K-606.03	Đồng Nai	22579	61C-593.52	Bình Dương	26579	60K-592.10	Đồng Nai	30579	60K-604.92	Đồng Nai
18580	60K-606.05	Đồng Nai	22580	61C-593.83	Bình Dương	26580	60K-594.72	Đồng Nai	30580	60K-604.93	Đồng Nai
18581	60K-606.20	Đồng Nai	22581	61C-594.13	Bình Dương	26581	60K-595.51	Đồng Nai	30581	60K-606.23	Đồng Nai
18582	60K-607.30	Đồng Nai	22582	61C-594.70	Bình Dương	26582	60K-596.23	Đồng Nai	30582	60K-606.24	Đồng Nai
18583	60K-608.53	Đồng Nai	22583	61C-594.75	Bình Dương	26583	60K-598.27	Đồng Nai	30583	60K-606.61	Đồng Nai
18584	60K-608.62	Đồng Nai	22584	61C-595.50	Bình Dương	26584	60K-599.34	Đồng Nai	30584	60K-607.34	Đồng Nai
18585	60K-609.03	Đồng Nai	22585	61C-595.82	Bình Dương	26585	60K-599.54	Đồng Nai	30585	60K-608.34	Đồng Nai
18586	60K-612.46	Đồng Nai	22586	61C-596.30	Bình Dương	26586	60K-600.51	Đồng Nai	30586	60K-608.82	Đồng Nai
18587	60K-613.05	Đồng Nai	22587	61C-597.16	Bình Dương	26587	60K-604.51	Đồng Nai	30587	60K-609.51	Đồng Nai
18588	60K-613.94	Đồng Nai	22588	61C-597.18	Bình Dương	26588	60K-604.90	Đồng Nai	30588	60K-610.76	Đồng Nai
18589	60K-614.32	Đồng Nai	22589	61C-599.11	Bình Dương	26589	60K-605.13	Đồng Nai	30589	60K-611.05	Đồng Nai
18590	60K-617.54	Đồng Nai	22590	61C-599.64	Bình Dương	26590	60K-605.40	Đồng Nai	30590	60K-611.50	Đồng Nai
18591	60K-617.75	Đồng Nai	22591	61C-600.60	Bình Dương	26591	60K-605.71	Đồng Nai	30591	60K-612.03	Đồng Nai
18592	60K-618.53	Đồng Nai	22592	61C-600.77	Bình Dương	26592	60K-605.84	Đồng Nai	30592	60K-613.93	Đồng Nai
18593	61B-041.50	Bình Dương	22593	61C-600.81	Bình Dương	26593	60K-605.94	Đồng Nai	30593	60K-616.60	Đồng Nai
18594	61B-041.75	Bình Dương	22594	61C-601.33	Bình Dương	26594	60K-607.54	Đồng Nai	30594	60K-616.73	Đồng Nai
18595	61B-042.38	Bình Dương	22595	61C-603.51	Bình Dương	26595	60K-607.87	Đồng Nai	30595	60K-616.90	Đồng Nai
18596	61B-042.58	Bình Dương	22596	61C-604.69	Bình Dương	26596	60K-608.24	Đồng Nai	30596	60K-617.37	Đồng Nai
18597	61B-042.94	Bình Dương	22597	61C-605.50	Bình Dương	26597	60K-608.70	Đồng Nai	30597	60K-617.62	Đồng Nai
18598	61B-043.10	Bình Dương	22598	61C-606.38	Bình Dương	26598	60K-610.94	Đồng Nai	30598	60K-617.84	Đồng Nai
18599	61B-043.24	Bình Dương	22599	61C-606.91	Bình Dương	26599	60K-611.76	Đồng Nai	30599	61B-041.21	Bình Dương
18600	61B-043.36	Bình Dương	22600	61C-607.35	Bình Dương	26600	60K-615.45	Đồng Nai	30600	61B-043.04	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18601	61B-043.52	Bình Dương	22601	61C-608.01	Bình Dương	26601	60K-615.67	Đồng Nai	30601	61B-043.75	Bình Dương
18602	61B-044.19	Bình Dương	22602	61C-608.17	Bình Dương	26602	60K-616.72	Đồng Nai	30602	61B-044.03	Bình Dương
18603	61C-588.81	Bình Dương	22603	61C-608.82	Bình Dương	26603	60K-617.76	Đồng Nai	30603	61C-588.08	Bình Dương
18604	61C-588.87	Bình Dương	22604	61C-609.47	Bình Dương	26604	61B-041.34	Bình Dương	30604	61C-588.95	Bình Dương
18605	61C-589.10	Bình Dương	22605	61C-610.06	Bình Dương	26605	61B-042.42	Bình Dương	30605	61C-590.05	Bình Dương
18606	61C-589.46	Bình Dương	22606	61C-610.49	Bình Dương	26606	61B-043.21	Bình Dương	30606	61C-590.29	Bình Dương
18607	61C-589.58	Bình Dương	22607	61K-442.92	Bình Dương	26607	61B-043.42	Bình Dương	30607	61C-590.34	Bình Dương
18608	61C-589.94	Bình Dương	22608	61K-446.40	Bình Dương	26608	61B-043.99	Bình Dương	30608	61C-590.92	Bình Dương
18609	61C-590.20	Bình Dương	22609	61K-446.57	Bình Dương	26609	61C-588.16	Bình Dương	30609	61C-591.67	Bình Dương
18610	61C-591.07	Bình Dương	22610	61K-449.13	Bình Dương	26610	61C-592.71	Bình Dương	30610	61C-591.72	Bình Dương
18611	61C-592.63	Bình Dương	22611	61K-452.80	Bình Dương	26611	61C-593.16	Bình Dương	30611	61C-592.96	Bình Dương
18612	61C-592.98	Bình Dương	22612	61K-454.07	Bình Dương	26612	61C-593.31	Bình Dương	30612	61C-593.04	Bình Dương
18613	61C-593.30	Bình Dương	22613	61K-454.47	Bình Dương	26613	61C-593.47	Bình Dương	30613	61C-593.12	Bình Dương
18614	61C-593.43	Bình Dương	22614	61K-454.48	Bình Dương	26614	61C-593.75	Bình Dương	30614	61C-593.65	Bình Dương
18615	61C-593.53	Bình Dương	22615	61K-454.60	Bình Dương	26615	61C-594.16	Bình Dương	30615	61C-594.69	Bình Dương
18616	61C-594.18	Bình Dương	22616	61K-455.71	Bình Dương	26616	61C-595.43	Bình Dương	30616	61C-595.83	Bình Dương
18617	61C-594.22	Bình Dương	22617	61K-457.12	Bình Dương	26617	61C-596.18	Bình Dương	30617	61C-595.84	Bình Dương
18618	61C-594.58	Bình Dương	22618	61K-457.41	Bình Dương	26618	61C-596.56	Bình Dương	30618	61C-596.23	Bình Dương
18619	61C-594.97	Bình Dương	22619	61K-458.63	Bình Dương	26619	61C-597.42	Bình Dương	30619	61C-596.58	Bình Dương
18620	61C-595.37	Bình Dương	22620	61K-459.10	Bình Dương	26620	61C-598.63	Bình Dương	30620	61C-596.74	Bình Dương
18621	61C-595.53	Bình Dương	22621	61K-459.70	Bình Dương	26621	61C-598.82	Bình Dương	30621	61C-597.65	Bình Dương
18622	61C-595.98	Bình Dương	22622	61K-461.30	Bình Dương	26622	61C-600.13	Bình Dương	30622	61C-597.82	Bình Dương
18623	61C-596.09	Bình Dương	22623	61K-461.34	Bình Dương	26623	61C-601.60	Bình Dương	30623	61C-598.20	Bình Dương
18624	61C-596.34	Bình Dương	22624	61K-462.20	Bình Dương	26624	61C-601.70	Bình Dương	30624	61C-598.77	Bình Dương
18625	61C-597.81	Bình Dương	22625	61K-463.52	Bình Dương	26625	61C-601.93	Bình Dương	30625	61C-598.87	Bình Dương
18626	61C-598.44	Bình Dương	22626	61K-464.30	Bình Dương	26626	61C-602.30	Bình Dương	30626	61C-599.21	Bình Dương
18627	61C-598.56	Bình Dương	22627	61K-464.81	Bình Dương	26627	61C-602.76	Bình Dương	30627	61C-599.52	Bình Dương
18628	61C-599.37	Bình Dương	22628	61K-465.13	Bình Dương	26628	61C-603.21	Bình Dương	30628	61C-599.56	Bình Dương
18629	61C-600.69	Bình Dương	22629	61K-465.50	Bình Dương	26629	61C-603.42	Bình Dương	30629	61C-600.01	Bình Dương
18630	61C-600.87	Bình Dương	22630	61K-465.53	Bình Dương	26630	61C-603.52	Bình Dương	30630	61C-600.14	Bình Dương
18631	61C-601.16	Bình Dương	22631	61K-467.72	Bình Dương	26631	61C-603.70	Bình Dương	30631	61C-600.80	Bình Dương
18632	61C-601.23	Bình Dương	22632	61K-470.24	Bình Dương	26632	61C-603.84	Bình Dương	30632	61C-601.49	Bình Dương
18633	61C-603.07	Bình Dương	22633	61K-470.52	Bình Dương	26633	61C-605.20	Bình Dương	30633	61C-603.91	Bình Dương
18634	61C-605.29	Bình Dương	22634	61K-470.76	Bình Dương	26634	61C-605.90	Bình Dương	30634	61C-604.06	Bình Dương
18635	61C-605.56	Bình Dương	22635	61K-471.67	Bình Dương	26635	61C-607.61	Bình Dương	30635	61C-604.11	Bình Dương
18636	61C-608.06	Bình Dương	22636	61K-472.48	Bình Dương	26636	61C-607.62	Bình Dương	30636	61C-604.25	Bình Dương
18637	61C-608.51	Bình Dương	22637	61K-472.63	Bình Dương	26637	61C-608.04	Bình Dương	30637	61C-604.66	Bình Dương
18638	61C-610.34	Bình Dương	22638	61K-474.53	Bình Dương	26638	61C-608.81	Bình Dương	30638	61C-604.89	Bình Dương
18639	61D-020.30	Bình Dương	22639	61K-475.04	Bình Dương	26639	61C-609.01	Bình Dương	30639	61C-606.55	Bình Dương
18640	61D-021.15	Bình Dương	22640	61K-476.48	Bình Dương	26640	61C-609.02	Bình Dương	30640	61C-607.01	Bình Dương
18641	61D-021.25	Bình Dương	22641	61K-477.84	Bình Dương	26641	61C-609.91	Bình Dương	30641	61C-607.45	Bình Dương
18642	61D-021.36	Bình Dương	22642	61K-479.78	Bình Dương	26642	61C-610.10	Bình Dương	30642	61C-608.10	Bình Dương
18643	61D-021.52	Bình Dương	22643	61K-479.87	Bình Dương	26643	61C-610.30	Bình Dương	30643	61C-608.95	Bình Dương
18644	61D-021.98	Bình Dương	22644	61K-480.47	Bình Dương	26644	61C-610.38	Bình Dương	30644	61C-609.93	Bình Dương
18645	61D-022.34	Bình Dương	22645	61K-481.17	Bình Dương	26645	61D-019.61	Bình Dương	30645	61D-021.55	Bình Dương
18646	61D-022.42	Bình Dương	22646	61K-484.76	Bình Dương	26646	61D-020.53	Bình Dương	30646	61D-021.67	Bình Dương
18647	61K-442.49	Bình Dương	22647	61K-485.05	Bình Dương	26647	61D-020.59	Bình Dương	30647	61D-022.10	Bình Dương
18648	61K-442.91	Bình Dương	22648	61K-485.17	Bình Dương	26648	61D-020.65	Bình Dương	30648	61D-022.45	Bình Dương
18649	61K-443.20	Bình Dương	22649	61K-489.02	Bình Dương	26649	61D-020.86	Bình Dương	30649	61K-443.78	Bình Dương
18650	61K-444.97	Bình Dương	22650	61K-489.31	Bình Dương	26650	61D-022.01	Bình Dương	30650	61K-445.72	Bình Dương
18651	61K-445.32	Bình Dương	22651	61K-489.62	Bình Dương	26651	61D-022.21	Bình Dương	30651	61K-448.07	Bình Dương
18652	61K-445.53	Bình Dương	22652	61K-491.24	Bình Dương	26652	61D-022.27	Bình Dương	30652	61K-448.82	Bình Dương
18653	61K-445.76	Bình Dương	22653	61K-493.20	Bình Dương	26653	61D-022.30	Bình Dương	30653	61K-449.67	Bình Dương
18654	61K-446.93	Bình Dương	22654	61K-494.67	Bình Dương	26654	61D-022.32	Bình Dương	30654	61K-450.07	Bình Dương
18655	61K-447.43	Bình Dương	22655	61K-495.81	Bình Dương	26655	61K-443.10	Bình Dương	30655	61K-454.76	Bình Dương
18656	61K-448.01	Bình Dương	22656	61K-497.02	Bình Dương	26656	61K-449.62	Bình Dương	30656	61K-455.43	Bình Dương
18657	61K-449.54	Bình Dương	22657	61K-497.03	Bình Dương	26657	61K-450.30	Bình Dương	30657	61K-456.63	Bình Dương
18658	61K-451.70	Bình Dương	22658	61K-497.74	Bình Dương	26658	61K-451.43	Bình Dương	30658	61K-457.01	Bình Dương
18659	61K-451.93	Bình Dương	22659	61K-498.54	Bình Dương	26659	61K-451.74	Bình Dương	30659	61K-457.63	Bình Dương
18660	61K-452.20	Bình Dương	22660	61K-498.80	Bình Dương	26660	61K-451.82	Bình Dương	30660	61K-457.74	Bình Dương
18661	61K-452.40	Bình Dương	22661	61K-500.53	Bình Dương	26661	61K-452.51	Bình Dương	30661	61K-459.60	Bình Dương
18662	61K-452.47	Bình Dương	22662	61K-500.80	Bình Dương	26662	61K-457.32	Bình Dương	30662	61K-461.24	Bình Dương
18663	61K-452.73	Bình Dương	22663	61K-502.80	Bình Dương	26663	61K-457.37	Bình Dương	30663	61K-462.67	Bình Dương
18664	61K-452.75	Bình Dương	22664	61K-502.92	Bình Dương	26664	61K-458.20	Bình Dương	30664	61K-464.41	Bình Dương
18665	61K-453.70	Bình Dương	22665	61K-503.70	Bình Dương	26665	61K-458.74	Bình Dương	30665	61K-464.84	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18666	61K-454.20	Bình Dương	22666	61K-504.45	Bình Dương	26666	61K-460.30	Bình Dương	30666	61K-465.21	Bình Dương
18667	61K-454.75	Bình Dương	22667	61K-504.67	Bình Dương	26667	61K-461.51	Bình Dương	30667	61K-466.17	Bình Dương
18668	61K-455.12	Bình Dương	22668	61K-505.03	Bình Dương	26668	61K-463.41	Bình Dương	30668	61K-473.51	Bình Dương
18669	61K-455.94	Bình Dương	22669	61K-507.81	Bình Dương	26669	61K-465.10	Bình Dương	30669	61K-474.41	Bình Dương
18670	61K-456.04	Bình Dương	22670	61K-508.78	Bình Dương	26670	61K-465.78	Bình Dương	30670	61K-474.81	Bình Dương
18671	61K-456.17	Bình Dương	22671	61K-509.04	Bình Dương	26671	61K-466.45	Bình Dương	30671	61K-475.63	Bình Dương
18672	61K-460.70	Bình Dương	22672	61K-511.53	Bình Dương	26672	61K-467.47	Bình Dương	30672	61K-475.67	Bình Dương
18673	61K-461.45	Bình Dương	22673	61K-512.30	Bình Dương	26673	61K-467.53	Bình Dương	30673	61K-476.64	Bình Dương
18674	61K-462.07	Bình Dương	22674	61K-512.97	Bình Dương	26674	61K-468.21	Bình Dương	30674	61K-476.81	Bình Dương
18675	61K-462.17	Bình Dương	22675	61K-513.84	Bình Dương	26675	61K-468.47	Bình Dương	30675	61K-476.92	Bình Dương
18676	61K-462.61	Bình Dương	22676	61K-514.30	Bình Dương	26676	61K-470.51	Bình Dương	30676	61K-478.54	Bình Dương
18677	61K-463.42	Bình Dương	22677	61K-514.73	Bình Dương	26677	61K-471.93	Bình Dương	30677	61K-481.02	Bình Dương
18678	61K-465.30	Bình Dương	22678	61K-514.76	Bình Dương	26678	61K-472.87	Bình Dương	30678	61K-483.92	Bình Dương
18679	61K-465.72	Bình Dương	22679	61K-515.54	Bình Dương	26679	61K-473.64	Bình Dương	30679	61K-484.92	Bình Dương
18680	61K-466.34	Bình Dương	22680	61K-515.78	Bình Dương	26680	61K-473.97	Bình Dương	30680	61K-485.78	Bình Dương
18681	61K-469.07	Bình Dương	22681	61K-516.63	Bình Dương	26681	61K-474.01	Bình Dương	30681	61K-485.90	Bình Dương
18682	61K-469.32	Bình Dương	22682	61K-517.53	Bình Dương	26682	61K-474.93	Bình Dương	30682	61K-491.23	Bình Dương
18683	61K-470.41	Bình Dương	22683	62A-450.60	Long An	26683	61K-475.10	Bình Dương	30683	61K-491.53	Bình Dương
18684	61K-471.82	Bình Dương	22684	62A-453.73	Long An	26684	61K-478.02	Bình Dương	30684	61K-492.45	Bình Dương
18685	61K-475.27	Bình Dương	22685	62A-456.87	Long An	26685	61K-479.60	Bình Dương	30685	61K-494.01	Bình Dương
18686	61K-477.05	Bình Dương	22686	62A-456.97	Long An	26686	61K-479.75	Bình Dương	30686	61K-496.63	Bình Dương
18687	61K-480.78	Bình Dương	22687	62A-457.23	Long An	26687	61K-480.64	Bình Dương	30687	61K-498.75	Bình Dương
18688	61K-480.97	Bình Dương	22688	62A-457.50	Long An	26688	61K-480.90	Bình Dương	30688	61K-499.41	Bình Dương
18689	61K-481.90	Bình Dương	22689	62A-462.50	Long An	26689	61K-481.01	Bình Dương	30689	61K-500.52	Bình Dương
18690	61K-483.23	Bình Dương	22690	62A-463.74	Long An	26690	61K-481.74	Bình Dương	30690	61K-501.14	Bình Dương
18691	61K-483.43	Bình Dương	22691	62A-464.53	Long An	26691	61K-482.14	Bình Dương	30691	61K-501.43	Bình Dương
18692	61K-483.70	Bình Dương	22692	62A-465.01	Long An	26692	61K-484.13	Bình Dương	30692	61K-501.70	Bình Dương
18693	61K-483.72	Bình Dương	22693	62A-465.04	Long An	26693	61K-487.17	Bình Dương	30693	61K-502.74	Bình Dương
18694	61K-484.60	Bình Dương	22694	62A-467.78	Long An	26694	61K-489.73	Bình Dương	30694	61K-502.91	Bình Dương
18695	61K-484.81	Bình Dương	22695	62A-468.03	Long An	26695	61K-490.20	Bình Dương	30695	61K-503.71	Bình Dương
18696	61K-485.21	Bình Dương	22696	62B-028.24	Long An	26696	61K-490.57	Bình Dương	30696	61K-504.78	Bình Dương
18697	61K-485.27	Bình Dương	22697	62B-028.94	Long An	26697	61K-491.02	Bình Dương	30697	61K-504.93	Bình Dương
18698	61K-485.40	Bình Dương	22698	62B-029.30	Long An	26698	61K-491.67	Bình Dương	30698	61K-505.23	Bình Dương
18699	61K-487.12	Bình Dương	22699	62B-029.33	Long An	26699	61K-492.31	Bình Dương	30699	61K-505.71	Bình Dương
18700	61K-488.41	Bình Dương	22700	62B-029.47	Long An	26700	61K-493.51	Bình Dương	30700	61K-507.63	Bình Dương
18701	61K-488.93	Bình Dương	22701	62B-029.83	Long An	26701	61K-493.76	Bình Dương	30701	61K-508.14	Bình Dương
18702	61K-492.12	Bình Dương	22702	62B-030.33	Long An	26702	61K-496.64	Bình Dương	30702	61K-508.70	Bình Dương
18703	61K-494.17	Bình Dương	22703	62B-030.59	Long An	26703	61K-500.91	Bình Dương	30703	61K-513.52	Bình Dương
18704	61K-494.60	Bình Dương	22704	62C-210.81	Long An	26704	61K-502.32	Bình Dương	30704	61K-514.63	Bình Dương
18705	61K-495.01	Bình Dương	22705	62C-210.97	Long An	26705	61K-504.47	Bình Dương	30705	61K-514.97	Bình Dương
18706	61K-495.05	Bình Dương	22706	62C-212.44	Long An	26706	61K-504.49	Bình Dương	30706	61K-515.41	Bình Dương
18707	61K-495.12	Bình Dương	22707	62C-213.42	Long An	26707	61K-506.32	Bình Dương	30707	61K-517.20	Bình Dương
18708	61K-495.23	Bình Dương	22708	62C-214.09	Long An	26708	61K-506.41	Bình Dương	30708	61K-517.62	Bình Dương
18709	61K-495.61	Bình Dương	22709	62C-214.84	Long An	26709	61K-508.53	Bình Dương	30709	61K-518.93	Bình Dương
18710	61K-496.12	Bình Dương	22710	62C-215.49	Long An	26710	61K-509.42	Bình Dương	30710	62A-450.30	Long An
18711	61K-498.82	Bình Dương	22711	62C-216.02	Long An	26711	61K-511.04	Bình Dương	30711	62A-450.43	Long An
18712	61K-499.47	Bình Dương	22712	62D-012.11	Long An	26712	61K-512.20	Bình Dương	30712	62A-450.80	Long An
18713	61K-499.57	Bình Dương	22713	62D-012.59	Long An	26713	61K-515.45	Bình Dương	30713	62A-451.13	Long An
18714	61K-500.74	Bình Dương	22714	62D-012.93	Long An	26714	61K-517.82	Bình Dương	30714	62A-451.70	Long An
18715	61K-501.30	Bình Dương	22715	62D-013.34	Long An	26715	61K-518.74	Bình Dương	30715	62A-452.48	Long An
18716	61K-501.49	Bình Dương	22716	62D-013.74	Long An	26716	61K-518.82	Bình Dương	30716	62A-453.62	Long An
18717	61K-501.94	Bình Dương	22717	62D-013.82	Long An	26717	61K-518.87	Bình Dương	30717	62A-453.84	Long An
18718	61K-502.71	Bình Dương	22718	62D-013.90	Long An	26718	62A-452.32	Long An	30718	62A-455.30	Long An
18719	61K-503.80	Bình Dương	22719	63A-307.40	Tiền Giang	26719	62A-453.87	Long An	30719	62A-455.90	Long An
18720	61K-504.84	Bình Dương	22720	63A-308.32	Tiền Giang	26720	62A-455.63	Long An	30720	62A-456.03	Long An
18721	61K-508.92	Bình Dương	22721	63A-308.71	Tiền Giang	26721	62A-455.82	Long An	30721	62A-456.67	Long An
18722	61K-509.43	Bình Dương	22722	63A-309.42	Tiền Giang	26722	62A-458.93	Long An	30722	62A-457.63	Long An
18723	61K-509.54	Bình Dương	22723	63A-309.91	Tiền Giang	26723	62A-459.71	Long An	30723	62A-458.01	Long An
18724	61K-510.80	Bình Dương	22724	63A-309.92	Tiền Giang	26724	62A-460.45	Long An	30724	62A-458.52	Long An
18725	61K-511.31	Bình Dương	22725	63A-311.63	Tiền Giang	26725	62A-462.05	Long An	30725	62A-458.84	Long An
18726	61K-513.40	Bình Dương	22726	63A-312.91	Tiền Giang	26726	62A-462.48	Long An	30726	62A-459.04	Long An
18727	61K-513.45	Bình Dương	22727	63A-313.87	Tiền Giang	26727	62A-462.54	Long An	30727	62A-459.82	Long An
18728	61K-514.93	Bình Dương	22728	63A-314.24	Tiền Giang	26728	62A-462.61	Long An	30728	62A-460.23	Long An
18729	61K-515.32	Bình Dương	22729	63A-314.64	Tiền Giang	26729	62A-465.78	Long An	30729	62A-461.23	Long An
18730	61K-515.76	Bình Dương	22730	63A-317.05	Tiền Giang	26730	62A-466.24	Long An	30730	62A-461.32	Long An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18731	61K-518.42	Bình Dương	22731	63A-317.32	Tiền Giang	26731	62A-466.94	Long An	30731	62A-463.61	Long An
18732	62A-450.91	Long An	22732	63A-318.87	Tiền Giang	26732	62A-467.12	Long An	30732	62A-465.30	Long An
18733	62A-453.48	Long An	22733	63A-319.32	Tiền Giang	26733	62A-468.31	Long An	30733	62A-467.52	Long An
18734	62A-453.81	Long An	22734	63A-320.61	Tiền Giang	26734	62A-468.41	Long An	30734	62A-469.43	Long An
18735	62A-455.62	Long An	22735	63B-030.73	Tiền Giang	26735	62A-469.04	Long An	30735	62A-469.50	Long An
18736	62A-455.92	Long An	22736	63B-031.60	Tiền Giang	26736	62B-028.85	Long An	30736	62B-030.50	Long An
18737	62A-456.07	Long An	22737	63B-032.51	Tiền Giang	26737	62B-029.71	Long An	30737	62B-031.09	Long An
18738	62A-456.20	Long An	22738	63C-219.94	Tiền Giang	26738	62B-030.10	Long An	30738	62C-211.13	Long An
18739	62A-458.57	Long An	22739	63C-220.80	Tiền Giang	26739	62C-210.89	Long An	30739	62C-211.74	Long An
18740	62A-459.80	Long An	22740	63C-221.07	Tiền Giang	26740	62C-211.18	Long An	30740	62C-212.41	Long An
18741	62A-460.30	Long An	22741	63C-221.10	Tiền Giang	26741	62C-211.71	Long An	30741	62C-212.56	Long An
18742	62A-463.02	Long An	22742	63C-222.73	Tiền Giang	26742	62C-211.95	Long An	30742	62C-213.20	Long An
18743	62A-463.40	Long An	22743	63C-223.13	Tiền Giang	26743	62C-212.38	Long An	30743	62C-213.23	Long An
18744	62A-464.73	Long An	22744	63C-224.41	Tiền Giang	26744	62C-212.71	Long An	30744	62C-213.92	Long An
18745	62A-465.21	Long An	22745	63C-224.58	Tiền Giang	26745	62C-212.85	Long An	30745	62C-215.56	Long An
18746	62A-465.50	Long An	22746	63C-224.59	Tiền Giang	26746	62C-212.96	Long An	30746	62C-215.93	Long An
18747	62A-466.14	Long An	22747	63C-224.60	Tiền Giang	26747	62C-213.10	Long An	30747	62C-216.24	Long An
18748	62A-467.72	Long An	22748	63C-224.91	Tiền Giang	26748	62C-213.44	Long An	30748	62C-216.58	Long An
18749	62A-468.50	Long An	22749	63C-225.20	Tiền Giang	26749	62C-215.10	Long An	30749	62D-012.33	Long An
18750	62A-468.91	Long An	22750	63C-225.73	Tiền Giang	26750	62C-215.64	Long An	30750	62D-013.25	Long An
18751	62B-028.29	Long An	22751	63C-225.82	Tiền Giang	26751	62C-216.17	Long An	30751	62D-013.95	Long An
18752	62B-028.38	Long An	22752	63C-227.19	Tiền Giang	26752	62D-012.25	Long An	30752	62D-014.21	Long An
18753	62B-029.46	Long An	22753	63C-227.51	Tiền Giang	26753	62D-012.64	Long An	30753	63A-306.71	Tiền Giang
18754	62B-030.54	Long An	22754	63C-227.62	Tiền Giang	26754	62D-013.54	Long An	30754	63A-307.62	Tiền Giang
18755	62B-030.81	Long An	22755	63D-010.32	Tiền Giang	26755	62D-013.87	Long An	30755	63A-308.02	Tiền Giang
18756	62C-211.73	Long An	22756	63D-011.74	Tiền Giang	26756	63A-307.87	Tiền Giang	30756	63A-309.34	Tiền Giang
18757	62C-212.16	Long An	22757	64A-200.50	Vĩnh Long	26757	63A-309.54	Tiền Giang	30757	63A-310.60	Tiền Giang
18758	62C-212.45	Long An	22758	64A-201.34	Vĩnh Long	26758	63A-309.94	Tiền Giang	30758	63A-312.43	Tiền Giang
18759	62C-213.45	Long An	22759	64A-202.46	Vĩnh Long	26759	63A-310.30	Tiền Giang	30759	63A-312.60	Tiền Giang
18760	62C-213.71	Long An	22760	64B-014.06	Vĩnh Long	26760	63A-311.03	Tiền Giang	30760	63A-313.62	Tiền Giang
18761	62C-214.56	Long An	22761	64B-014.24	Vĩnh Long	26761	63A-311.40	Tiền Giang	30761	63A-313.78	Tiền Giang
18762	62C-214.59	Long An	22762	64B-014.33	Vĩnh Long	26762	63A-314.45	Tiền Giang	30762	63A-314.27	Tiền Giang
18763	62C-214.76	Long An	22763	64B-015.22	Vĩnh Long	26763	63A-314.57	Tiền Giang	30763	63A-315.01	Tiền Giang
18764	62C-214.78	Long An	22764	64B-015.44	Vĩnh Long	26764	63A-316.47	Tiền Giang	30764	63A-315.92	Tiền Giang
18765	62C-215.85	Long An	22765	64B-015.65	Vĩnh Long	26765	63A-316.53	Tiền Giang	30765	63A-316.07	Tiền Giang
18766	62C-216.08	Long An	22766	64C-121.58	Vĩnh Long	26766	63A-317.60	Tiền Giang	30766	63A-316.41	Tiền Giang
18767	62D-011.94	Long An	22767	64C-121.72	Vĩnh Long	26767	63A-317.81	Tiền Giang	30767	63A-319.14	Tiền Giang
18768	62D-012.65	Long An	22768	64C-121.73	Vĩnh Long	26768	63A-317.93	Tiền Giang	30768	63A-322.76	Tiền Giang
18769	62D-012.74	Long An	22769	64C-122.91	Vĩnh Long	26769	63A-319.43	Tiền Giang	30769	63A-323.02	Tiền Giang
18770	62D-013.20	Long An	22770	64D-002.90	Vĩnh Long	26770	63A-321.60	Tiền Giang	30770	63A-323.82	Tiền Giang
18771	62D-013.62	Long An	22771	64D-002.93	Vĩnh Long	26771	63A-322.20	Tiền Giang	30771	63A-323.84	Tiền Giang
18772	62D-014.46	Long An	22772	64D-002.97	Vĩnh Long	26772	63A-323.76	Tiền Giang	30772	63A-323.92	Tiền Giang
18773	63A-308.84	Tiền Giang	22773	64D-003.55	Vĩnh Long	26773	63B-030.11	Tiền Giang	30773	63B-030.83	Tiền Giang
18774	63A-309.12	Tiền Giang	22774	64D-003.63	Vĩnh Long	26774	63B-030.40	Tiền Giang	30774	63B-031.07	Tiền Giang
18775	63A-310.94	Tiền Giang	22775	64D-004.49	Vĩnh Long	26775	63B-032.13	Tiền Giang	30775	63B-032.52	Tiền Giang
18776	63A-313.43	Tiền Giang	22776	64D-005.50	Vĩnh Long	26776	63B-032.27	Tiền Giang	30776	63C-221.78	Tiền Giang
18777	63A-317.87	Tiền Giang	22777	65A-500.17	Cần Thơ	26777	63C-220.20	Tiền Giang	30777	63C-222.44	Tiền Giang
18778	63A-318.57	Tiền Giang	22778	65A-500.62	Cần Thơ	26778	63C-222.01	Tiền Giang	30778	63C-222.48	Tiền Giang
18779	63A-319.23	Tiền Giang	22779	65A-500.81	Cần Thơ	26779	63C-223.06	Tiền Giang	30779	63C-222.54	Tiền Giang
18780	63A-320.04	Tiền Giang	22780	65A-501.27	Cần Thơ	26780	63C-224.55	Tiền Giang	30780	63C-224.27	Tiền Giang
18781	63A-321.84	Tiền Giang	22781	65A-502.30	Cần Thơ	26781	63C-224.64	Tiền Giang	30781	63C-224.32	Tiền Giang
18782	63A-322.01	Tiền Giang	22782	65A-503.34	Cần Thơ	26782	63C-224.92	Tiền Giang	30782	63C-224.68	Tiền Giang
18783	63A-322.48	Tiền Giang	22783	65A-504.13	Cần Thơ	26783	63C-226.47	Tiền Giang	30783	63C-225.96	Tiền Giang
18784	63A-323.54	Tiền Giang	22784	65A-505.17	Cần Thơ	26784	63C-226.71	Tiền Giang	30784	63C-226.32	Tiền Giang
18785	63A-323.62	Tiền Giang	22785	65A-505.62	Cần Thơ	26785	63C-226.81	Tiền Giang	30785	63C-226.50	Tiền Giang
18786	63B-030.10	Tiền Giang	22786	65A-505.67	Cần Thơ	26786	63C-227.14	Tiền Giang	30786	63C-226.56	Tiền Giang
18787	63B-030.26	Tiền Giang	22787	65A-506.30	Cần Thơ	26787	63C-228.07	Tiền Giang	30787	63C-226.91	Tiền Giang
18788	63B-031.47	Tiền Giang	22788	65A-507.82	Cần Thơ	26788	63D-009.23	Tiền Giang	30788	63C-227.35	Tiền Giang
18789	63C-219.97	Tiền Giang	22789	65A-511.54	Cần Thơ	26789	63D-009.87	Tiền Giang	30789	63D-009.28	Tiền Giang
18790	63C-221.60	Tiền Giang	22790	65A-512.62	Cần Thơ	26790	63D-010.92	Tiền Giang	30790	63D-009.41	Tiền Giang
18791	63C-222.60	Tiền Giang	22791	65A-513.94	Cần Thơ	26791	63D-011.47	Tiền Giang	30791	63D-010.09	Tiền Giang
18792	63C-222.91	Tiền Giang	22792	65A-514.73	Cần Thơ	26792	64A-200.10	Vĩnh Long	30792	63D-010.16	Tiền Giang
18793	63C-223.59	Tiền Giang	22793	65B-022.44	Cần Thơ	26793	64A-200.23	Vĩnh Long	30793	63D-010.72	Tiền Giang
18794	63C-224.10	Tiền Giang	22794	65B-022.62	Cần Thơ	26794	64A-200.72	Vĩnh Long	30794	63D-010.74	Tiền Giang
18795	63C-224.40	Tiền Giang	22795	65B-023.00	Cần Thơ	26795	64A-202.21	Vĩnh Long	30795	64A-194.63	Vĩnh Long

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18796	63C-224.50	Tiền Giang	22796	65B-023.21	Cần Thơ	26796	64A-203.17	Vĩnh Long	30796	64A-201.61	Vĩnh Long
18797	63C-225.07	Tiền Giang	22797	65B-023.22	Cần Thơ	26797	64A-203.40	Vĩnh Long	30797	64A-201.64	Vĩnh Long
18798	63C-225.26	Tiền Giang	22798	65B-023.35	Cần Thơ	26798	64B-014.26	Vĩnh Long	30798	64A-202.42	Vĩnh Long
18799	63C-225.78	Tiền Giang	22799	65B-024.49	Cần Thơ	26799	64B-015.04	Vĩnh Long	30799	64A-203.49	Vĩnh Long
18800	63C-226.49	Tiền Giang	22800	65B-024.50	Cần Thơ	26800	64B-015.19	Vĩnh Long	30800	64B-015.45	Vĩnh Long
18801	63C-226.59	Tiền Giang	22801	65B-025.05	Cần Thơ	26801	64B-015.95	Vĩnh Long	30801	64B-015.63	Vĩnh Long
18802	63C-227.06	Tiền Giang	22802	65C-227.36	Cần Thơ	26802	64C-121.44	Vĩnh Long	30802	64B-016.21	Vĩnh Long
18803	63C-227.71	Tiền Giang	22803	65C-228.18	Cần Thơ	26803	64C-123.09	Vĩnh Long	30803	64B-016.33	Vĩnh Long
18804	63C-227.74	Tiền Giang	22804	65C-233.56	Cần Thơ	26804	64C-123.35	Vĩnh Long	30804	64C-121.30	Vĩnh Long
18805	63C-227.80	Tiền Giang	22805	65C-240.69	Cần Thơ	26805	64C-123.62	Vĩnh Long	30805	64C-121.48	Vĩnh Long
18806	63C-227.81	Tiền Giang	22806	65C-243.22	Cần Thơ	26806	64C-124.03	Vĩnh Long	30806	64C-121.62	Vĩnh Long
18807	63C-227.91	Tiền Giang	22807	65C-246.56	Cần Thơ	26807	64C-124.16	Vĩnh Long	30807	64C-122.49	Vĩnh Long
18808	63C-228.03	Tiền Giang	22808	65C-247.36	Cần Thơ	26808	64D-003.37	Vĩnh Long	30808	64C-122.62	Vĩnh Long
18809	63C-228.13	Tiền Giang	22809	65D-006.42	Cần Thơ	26809	64D-003.51	Vĩnh Long	30809	64C-123.46	Vĩnh Long
18810	63C-228.14	Tiền Giang	22810	65D-006.71	Cần Thơ	26810	64D-004.29	Vĩnh Long	30810	64C-123.74	Vĩnh Long
18811	63C-228.24	Tiền Giang	22811	65D-007.40	Cần Thơ	26811	64D-004.60	Vĩnh Long	30811	64D-003.40	Vĩnh Long
18812	63D-009.42	Tiền Giang	22812	65D-008.24	Cần Thơ	26812	64D-004.63	Vĩnh Long	30812	64D-003.56	Vĩnh Long
18813	63D-009.95	Tiền Giang	22813	65D-008.81	Cần Thơ	26813	64D-005.15	Vĩnh Long	30813	64D-003.72	Vĩnh Long
18814	63D-010.69	Tiền Giang	22814	66A-291.71	Đồng Tháp	26814	64D-005.39	Vĩnh Long	30814	64D-003.74	Vĩnh Long
18815	64A-201.14	Vĩnh Long	22815	66A-292.72	Đồng Tháp	26815	65A-500.32	Cần Thơ	30815	64D-005.29	Vĩnh Long
18816	64A-202.41	Vĩnh Long	22816	66A-293.21	Đồng Tháp	26816	65A-502.93	Cần Thơ	30816	64D-005.48	Vĩnh Long
18817	64B-013.61	Vĩnh Long	22817	66A-294.63	Đồng Tháp	26817	65A-504.07	Cần Thơ	30817	65A-500.74	Cần Thơ
18818	64B-014.23	Vĩnh Long	22818	66A-295.81	Đồng Tháp	26818	65A-504.52	Cần Thơ	30818	65A-500.91	Cần Thơ
18819	64B-014.32	Vĩnh Long	22819	66A-296.90	Đồng Tháp	26819	65A-504.54	Cần Thơ	30819	65A-501.47	Cần Thơ
18820	64B-014.64	Vĩnh Long	22820	66A-297.40	Đồng Tháp	26820	65A-505.01	Cần Thơ	30820	65A-501.63	Cần Thơ
18821	64B-015.53	Vĩnh Long	22821	66A-297.94	Đồng Tháp	26821	65A-505.40	Cần Thơ	30821	65A-501.74	Cần Thơ
18822	64B-015.96	Vĩnh Long	22822	66A-298.31	Đồng Tháp	26822	65A-508.84	Cần Thơ	30822	65A-502.80	Cần Thơ
18823	64C-122.56	Vĩnh Long	22823	66A-298.49	Đồng Tháp	26823	65A-509.02	Cần Thơ	30823	65A-503.14	Cần Thơ
18824	64C-123.07	Vĩnh Long	22824	66A-298.74	Đồng Tháp	26824	65A-509.78	Cần Thơ	30824	65A-503.48	Cần Thơ
18825	64C-123.36	Vĩnh Long	22825	66A-300.93	Đồng Tháp	26825	65A-509.91	Cần Thơ	30825	65A-504.37	Cần Thơ
18826	64C-123.83	Vĩnh Long	22826	66A-301.53	Đồng Tháp	26826	65A-510.05	Cần Thơ	30826	65A-504.64	Cần Thơ
18827	64C-123.96	Vĩnh Long	22827	66A-301.57	Đồng Tháp	26827	65A-510.14	Cần Thơ	30827	65A-508.78	Cần Thơ
18828	64C-123.98	Vĩnh Long	22828	66B-022.06	Đồng Tháp	26828	65A-510.93	Cần Thơ	30828	65A-510.62	Cần Thơ
18829	64C-124.01	Vĩnh Long	22829	66C-178.60	Đồng Tháp	26829	65A-511.32	Cần Thơ	30829	65A-511.03	Cần Thơ
18830	64C-124.02	Vĩnh Long	22830	66C-178.74	Đồng Tháp	26830	65A-512.02	Cần Thơ	30830	65A-512.14	Cần Thơ
18831	64C-124.08	Vĩnh Long	22831	66C-180.62	Đồng Tháp	26831	65A-512.97	Cần Thơ	30831	65A-515.02	Cần Thơ
18832	64D-002.72	Vĩnh Long	22832	66C-181.02	Đồng Tháp	26832	65A-514.13	Cần Thơ	30832	65A-515.05	Cần Thơ
18833	64D-004.72	Vĩnh Long	22833	66C-181.84	Đồng Tháp	26833	65A-514.57	Cần Thơ	30833	65B-022.56	Cần Thơ
18834	64D-004.77	Vĩnh Long	22834	66C-181.87	Đồng Tháp	26834	65B-022.35	Cần Thơ	30834	65B-022.59	Cần Thơ
18835	64D-005.46	Vĩnh Long	22835	66D-009.10	Đồng Tháp	26835	65C-240.44	Cần Thơ	30835	65B-022.84	Cần Thơ
18836	64D-005.70	Vĩnh Long	22836	66D-011.25	Đồng Tháp	26836	65C-241.41	Cần Thơ	30836	65B-022.87	Cần Thơ
18837	65A-501.70	Cần Thơ	22837	66D-011.82	Đồng Tháp	26837	65C-245.79	Cần Thơ	30837	65B-023.30	Cần Thơ
18838	65A-503.32	Cần Thơ	22838	67A-314.92	An Giang	26838	65C-247.00	Cần Thơ	30838	65B-024.29	Cần Thơ
18839	65A-503.81	Cần Thơ	22839	67A-315.43	An Giang	26839	65C-247.77	Cần Thơ	30839	65B-024.38	Cần Thơ
18840	65A-506.42	Cần Thơ	22840	67A-316.80	An Giang	26840	65D-006.44	Cần Thơ	30840	65B-024.83	Cần Thơ
18841	65A-507.52	Cần Thơ	22841	67A-316.82	An Giang	26841	65D-006.81	Cần Thơ	30841	65C-228.00	Cần Thơ
18842	65A-507.71	Cần Thơ	22842	67A-319.20	An Giang	26842	65D-007.12	Cần Thơ	30842	65C-228.09	Cần Thơ
18843	65A-509.74	Cần Thơ	22843	67A-320.52	An Giang	26843	65D-007.43	Cần Thơ	30843	65C-229.08	Cần Thơ
18844	65A-511.23	Cần Thơ	22844	67A-323.70	An Giang	26844	65D-007.71	Cần Thơ	30844	65C-229.16	Cần Thơ
18845	65A-511.90	Cần Thơ	22845	67A-325.01	An Giang	26845	65D-008.19	Cần Thơ	30845	65C-230.56	Cần Thơ
18846	65A-513.05	Cần Thơ	22846	67A-325.64	An Giang	26846	65D-008.72	Cần Thơ	30846	65C-242.44	Cần Thơ
18847	65A-513.75	Cần Thơ	22847	67A-326.94	An Giang	26847	66A-288.12	Đồng Tháp	30847	65C-244.19	Cần Thơ
18848	65A-514.54	Cần Thơ	22848	67A-327.12	An Giang	26848	66A-289.42	Đồng Tháp	30848	65C-244.58	Cần Thơ
18849	65A-514.62	Cần Thơ	22849	67A-328.87	An Giang	26849	66A-289.64	Đồng Tháp	30849	65D-007.64	Cần Thơ
18850	65B-022.28	Cần Thơ	22850	67B-027.53	An Giang	26850	66A-290.37	Đồng Tháp	30850	65D-009.26	Cần Thơ
18851	65B-023.55	Cần Thơ	22851	67B-027.75	An Giang	26851	66A-290.41	Đồng Tháp	30851	66A-290.94	Đồng Tháp
18852	65C-234.09	Cần Thơ	22852	67B-028.25	An Giang	26852	66A-290.61	Đồng Tháp	30852	66A-291.27	Đồng Tháp
18853	65C-238.06	Cần Thơ	22853	67B-028.37	An Giang	26853	66A-290.63	Đồng Tháp	30853	66A-291.53	Đồng Tháp
18854	65C-240.68	Cần Thơ	22854	67B-028.94	An Giang	26854	66A-291.49	Đồng Tháp	30854	66A-291.72	Đồng Tháp
18855	65C-242.24	Cần Thơ	22855	67C-183.76	An Giang	26855	66A-293.31	Đồng Tháp	30855	66A-291.73	Đồng Tháp
18856	65C-243.09	Cần Thơ	22856	67C-184.98	An Giang	26856	66A-293.49	Đồng Tháp	30856	66A-291.84	Đồng Tháp
18857	65C-248.00	Cần Thơ	22857	67C-185.35	An Giang	26857	66A-296.62	Đồng Tháp	30857	66A-293.70	Đồng Tháp
18858	65D-006.65	Cần Thơ	22858	67C-185.43	An Giang	26858	66A-296.80	Đồng Tháp	30858	66A-295.14	Đồng Tháp
18859	65D-007.49	Cần Thơ	22859	67C-186.37	An Giang	26859	66A-297.87	Đồng Tháp	30859	66A-295.72	Đồng Tháp
18860	65D-007.91	Cần Thơ	22860	67C-186.42	An Giang	26860	66A-298.94	Đồng Tháp	30860	66A-295.73	Đồng Tháp

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18861	65D-008.29	Cần Thơ	22861	67C-187.76	An Giang	26861	66A-299.04	Đồng Tháp	30861	66A-300.57	Đồng Tháp
18862	66A-289.02	Đồng Tháp	22862	67C-187.97	An Giang	26862	66A-299.13	Đồng Tháp	30862	66A-300.80	Đồng Tháp
18863	66A-289.24	Đồng Tháp	22863	67D-005.75	An Giang	26863	66A-301.73	Đồng Tháp	30863	66A-301.32	Đồng Tháp
18864	66A-290.93	Đồng Tháp	22864	67D-006.08	An Giang	26864	66B-020.88	Đồng Tháp	30864	66B-020.52	Đồng Tháp
18865	66A-291.05	Đồng Tháp	22865	67D-006.40	An Giang	26865	66B-021.54	Đồng Tháp	30865	66B-020.61	Đồng Tháp
18866	66A-292.63	Đồng Tháp	22866	67D-006.59	An Giang	26866	66B-021.60	Đồng Tháp	30866	66B-020.73	Đồng Tháp
18867	66A-298.90	Đồng Tháp	22867	67D-006.63	An Giang	26867	66B-021.64	Đồng Tháp	30867	66B-021.81	Đồng Tháp
18868	66A-300.60	Đồng Tháp	22868	67D-007.78	An Giang	26868	66B-022.00	Đồng Tháp	30868	66B-022.23	Đồng Tháp
18869	66B-020.81	Đồng Tháp	22869	67D-008.19	An Giang	26869	66B-022.32	Đồng Tháp	30869	66B-022.42	Đồng Tháp
18870	66B-020.93	Đồng Tháp	22870	67D-008.20	An Giang	26870	66B-022.53	Đồng Tháp	30870	66C-178.15	Đồng Tháp
18871	66B-021.30	Đồng Tháp	22871	68A-354.67	Kiên Giang	26871	66C-178.46	Đồng Tháp	30871	66C-178.32	Đồng Tháp
18872	66B-021.36	Đồng Tháp	22872	68A-354.92	Kiên Giang	26872	66C-179.34	Đồng Tháp	30872	66C-178.59	Đồng Tháp
18873	66B-021.65	Đồng Tháp	22873	68A-358.23	Kiên Giang	26873	66C-179.69	Đồng Tháp	30873	66C-179.04	Đồng Tháp
18874	66C-177.83	Đồng Tháp	22874	68A-358.70	Kiên Giang	26874	66C-179.71	Đồng Tháp	30874	66C-179.44	Đồng Tháp
18875	66C-177.89	Đồng Tháp	22875	68A-358.73	Kiên Giang	26875	66C-180.36	Đồng Tháp	30875	66C-181.47	Đồng Tháp
18876	66C-178.10	Đồng Tháp	22876	68A-358.97	Kiên Giang	26876	66C-180.40	Đồng Tháp	30876	66D-009.00	Đồng Tháp
18877	66C-179.13	Đồng Tháp	22877	68A-359.70	Kiên Giang	26877	66C-180.52	Đồng Tháp	30877	66D-009.62	Đồng Tháp
18878	66C-179.18	Đồng Tháp	22878	68A-360.23	Kiên Giang	26878	66C-182.21	Đồng Tháp	30878	66D-009.67	Đồng Tháp
18879	66C-179.36	Đồng Tháp	22879	68A-360.43	Kiên Giang	26879	66C-182.76	Đồng Tháp	30879	66D-010.69	Đồng Tháp
18880	66C-179.93	Đồng Tháp	22880	68A-360.49	Kiên Giang	26880	66D-009.07	Đồng Tháp	30880	66D-010.77	Đồng Tháp
18881	66C-181.13	Đồng Tháp	22881	68A-360.78	Kiên Giang	26881	66D-011.34	Đồng Tháp	30881	66D-010.99	Đồng Tháp
18882	66C-181.57	Đồng Tháp	22882	68A-361.43	Kiên Giang	26882	66D-011.41	Đồng Tháp	30882	66D-011.46	Đồng Tháp
18883	66C-181.77	Đồng Tháp	22883	68A-361.73	Kiên Giang	26883	66D-011.51	Đồng Tháp	30883	66D-011.50	Đồng Tháp
18884	66C-181.92	Đồng Tháp	22884	68A-362.43	Kiên Giang	26884	67A-315.14	An Giang	30884	67A-315.04	An Giang
18885	66C-182.19	Đồng Tháp	22885	68A-363.01	Kiên Giang	26885	67A-316.70	An Giang	30885	67A-318.27	An Giang
18886	66C-182.25	Đồng Tháp	22886	68A-364.90	Kiên Giang	26886	67A-316.90	An Giang	30886	67A-319.54	An Giang
18887	66C-182.83	Đồng Tháp	22887	68B-031.43	Kiên Giang	26887	67A-319.57	An Giang	30887	67A-321.07	An Giang
18888	66D-009.30	Đồng Tháp	22888	68B-031.77	Kiên Giang	26888	67A-320.14	An Giang	30888	67A-324.04	An Giang
18889	66D-009.58	Đồng Tháp	22889	68B-032.71	Kiên Giang	26889	67A-321.42	An Giang	30889	67A-324.61	An Giang
18890	66D-010.45	Đồng Tháp	22890	68B-033.37	Kiên Giang	26890	67A-321.76	An Giang	30890	67A-325.50	An Giang
18891	66D-010.52	Đồng Tháp	22891	68B-033.59	Kiên Giang	26891	67A-322.76	An Giang	30891	67A-327.62	An Giang
18892	66D-010.76	Đồng Tháp	22892	68C-172.51	Kiên Giang	26892	67A-322.94	An Giang	30892	67B-027.40	An Giang
18893	66D-010.81	Đồng Tháp	22893	68C-173.85	Kiên Giang	26893	67A-323.53	An Giang	30893	67B-028.12	An Giang
18894	66D-011.84	Đồng Tháp	22894	68C-174.44	Kiên Giang	26894	67A-325.92	An Giang	30894	67B-028.26	An Giang
18895	67A-314.84	An Giang	22895	68C-174.90	Kiên Giang	26895	67A-325.93	An Giang	30895	67B-029.05	An Giang
18896	67A-321.03	An Giang	22896	68C-174.97	Kiên Giang	26896	67A-326.20	An Giang	30896	67B-029.59	An Giang
18897	67A-321.74	An Giang	22897	68C-176.29	Kiên Giang	26897	67A-327.21	An Giang	30897	67B-029.60	An Giang
18898	67A-322.30	An Giang	22898	68C-176.33	Kiên Giang	26898	67A-327.54	An Giang	30898	67B-029.97	An Giang
18899	67A-323.27	An Giang	22899	68C-177.14	Kiên Giang	26899	67A-328.73	An Giang	30899	67C-184.00	An Giang
18900	67A-323.50	An Giang	22900	68C-177.18	Kiên Giang	26900	67B-028.38	An Giang	30900	67C-184.32	An Giang
18901	67A-323.75	An Giang	22901	68D-003.94	Kiên Giang	26901	67B-028.97	An Giang	30901	67C-184.42	An Giang
18902	67A-324.90	An Giang	22902	68D-003.96	Kiên Giang	26902	67B-029.53	An Giang	30902	67C-186.40	An Giang
18903	67A-325.20	An Giang	22903	68D-004.24	Kiên Giang	26903	67B-029.64	An Giang	30903	67C-186.61	An Giang
18904	67A-326.71	An Giang	22904	68D-004.63	Kiên Giang	26904	67C-183.53	An Giang	30904	67C-186.64	An Giang
18905	67A-327.31	An Giang	22905	68D-004.93	Kiên Giang	26905	67C-185.29	An Giang	30905	67C-186.95	An Giang
18906	67B-027.17	An Giang	22906	68D-005.15	Kiên Giang	26906	67C-185.67	An Giang	30906	67C-187.05	An Giang
18907	67B-027.95	An Giang	22907	68D-005.42	Kiên Giang	26907	67C-185.81	An Giang	30907	67C-187.35	An Giang
18908	67B-028.02	An Giang	22908	68D-005.48	Kiên Giang	26908	67C-186.53	An Giang	30908	67C-187.41	An Giang
18909	67B-028.42	An Giang	22909	68D-005.49	Kiên Giang	26909	67C-186.97	An Giang	30909	67C-187.74	An Giang
18910	67B-028.49	An Giang	22910	68D-006.44	Kiên Giang	26910	67C-187.63	An Giang	30910	67C-188.13	An Giang
18911	67C-183.72	An Giang	22911	68D-006.45	Kiên Giang	26911	67C-188.06	An Giang	30911	67C-188.95	An Giang
18912	67C-184.30	An Giang	22912	69A-162.73	Cà Mau	26912	67C-188.87	An Giang	30912	67D-005.81	An Giang
18913	67C-184.45	An Giang	22913	69A-165.60	Cà Mau	26913	67C-189.10	An Giang	30913	67D-007.73	An Giang
18914	67C-185.44	An Giang	22914	69A-168.46	Cà Mau	26914	67D-005.77	An Giang	30914	67D-008.04	An Giang
18915	67C-186.30	An Giang	22915	69B-010.87	Cà Mau	26915	67D-006.39	An Giang	30915	68A-352.46	Kiên Giang
18916	67C-186.75	An Giang	22916	69B-011.50	Cà Mau	26916	67D-006.88	An Giang	30916	68A-352.94	Kiên Giang
18917	67C-187.07	An Giang	22917	69B-012.72	Cà Mau	26917	67D-006.99	An Giang	30917	68A-355.64	Kiên Giang
18918	67C-187.19	An Giang	22918	69B-012.80	Cà Mau	26918	68A-352.10	Kiên Giang	30918	68A-356.34	Kiên Giang
18919	67C-187.43	An Giang	22919	69B-012.96	Cà Mau	26919	68A-352.30	Kiên Giang	30919	68A-359.90	Kiên Giang
18920	67C-188.29	An Giang	22920	69B-013.10	Cà Mau	26920	68A-352.74	Kiên Giang	30920	68A-360.31	Kiên Giang
18921	67D-006.18	An Giang	22921	69B-013.37	Cà Mau	26921	68A-354.62	Kiên Giang	30921	68B-031.52	Kiên Giang
18922	67D-006.37	An Giang	22922	69C-101.22	Cà Mau	26922	68A-354.82	Kiên Giang	30922	68B-032.57	Kiên Giang
18923	67D-006.50	An Giang	22923	69C-101.24	Cà Mau	26923	68A-356.40	Kiên Giang	30923	68B-033.10	Kiên Giang
18924	67D-008.07	An Giang	22924	69C-103.07	Cà Mau	26924	68A-358.20	Kiên Giang	30924	68B-033.35	Kiên Giang
18925	68A-352.17	Kiên Giang	22925	69C-103.58	Cà Mau	26925	68A-358.81	Kiên Giang	30925	68B-033.61	Kiên Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18926	68A-352.54	Kiên Giang	22926	69D-002.72	Cà Mau	26926	68A-360.48	Kiên Giang	30926	68C-172.57	Kiên Giang
18927	68A-355.61	Kiên Giang	22927	69D-002.74	Cà Mau	26927	68A-364.17	Kiên Giang	30927	68C-172.58	Kiên Giang
18928	68A-357.03	Kiên Giang	22928	69D-002.81	Cà Mau	26928	68A-364.27	Kiên Giang	30928	68C-172.92	Kiên Giang
18929	68A-357.30	Kiên Giang	22929	69D-003.06	Cà Mau	26929	68A-364.43	Kiên Giang	30929	68C-173.17	Kiên Giang
18930	68A-357.84	Kiên Giang	22930	69D-003.43	Cà Mau	26930	68A-364.87	Kiên Giang	30930	68C-173.57	Kiên Giang
18931	68A-357.93	Kiên Giang	22931	69D-003.90	Cà Mau	26931	68B-031.20	Kiên Giang	30931	68C-174.32	Kiên Giang
18932	68A-358.87	Kiên Giang	22932	69D-003.93	Cà Mau	26932	68B-031.25	Kiên Giang	30932	68C-174.51	Kiên Giang
18933	68A-359.23	Kiên Giang	22933	69D-004.07	Cà Mau	26933	68B-031.53	Kiên Giang	30933	68C-174.71	Kiên Giang
18934	68A-362.07	Kiên Giang	22934	69D-005.00	Cà Mau	26934	68B-032.63	Kiên Giang	30934	68C-174.73	Kiên Giang
18935	68A-362.12	Kiên Giang	22935	69D-005.08	Cà Mau	26935	68B-032.98	Kiên Giang	30935	68C-176.24	Kiên Giang
18936	68A-362.14	Kiên Giang	22936	69D-005.16	Cà Mau	26936	68B-033.20	Kiên Giang	30936	68C-176.47	Kiên Giang
18937	68A-363.14	Kiên Giang	22937	70A-560.78	Tây Ninh	26937	68B-033.98	Kiên Giang	30937	68C-176.71	Kiên Giang
18938	68A-364.20	Kiên Giang	22938	70A-560.91	Tây Ninh	26938	68C-172.74	Kiên Giang	30938	68C-176.90	Kiên Giang
18939	68A-364.32	Kiên Giang	22939	70A-560.93	Tây Ninh	26939	68C-173.42	Kiên Giang	30939	68C-177.20	Kiên Giang
18940	68A-364.60	Kiên Giang	22940	70A-561.75	Tây Ninh	26940	68C-173.59	Kiên Giang	30940	68C-177.40	Kiên Giang
18941	68B-031.29	Kiên Giang	22941	70A-562.21	Tây Ninh	26941	68C-174.05	Kiên Giang	30941	68C-177.44	Kiên Giang
18942	68B-031.97	Kiên Giang	22942	70A-562.23	Tây Ninh	26942	68C-174.46	Kiên Giang	30942	68D-004.91	Kiên Giang
18943	68B-032.33	Kiên Giang	22943	70A-562.61	Tây Ninh	26943	68C-175.87	Kiên Giang	30943	68D-005.23	Kiên Giang
18944	68B-033.82	Kiên Giang	22944	70A-563.04	Tây Ninh	26944	68C-175.90	Kiên Giang	30944	68D-005.86	Kiên Giang
18945	68C-173.67	Kiên Giang	22945	70A-563.07	Tây Ninh	26945	68C-176.07	Kiên Giang	30945	68D-005.93	Kiên Giang
18946	68C-174.08	Kiên Giang	22946	70A-563.87	Tây Ninh	26946	68C-176.14	Kiên Giang	30946	68D-006.20	Kiên Giang
18947	68C-174.15	Kiên Giang	22947	70A-564.67	Tây Ninh	26947	68C-176.36	Kiên Giang	30947	68D-006.69	Kiên Giang
18948	68C-174.30	Kiên Giang	22948	70A-564.71	Tây Ninh	26948	68C-176.72	Kiên Giang	30948	69A-163.71	Cà Mau
18949	68C-174.86	Kiên Giang	22949	70A-565.03	Tây Ninh	26949	68C-176.98	Kiên Giang	30949	69A-165.90	Cà Mau
18950	68C-175.69	Kiên Giang	22950	70A-568.67	Tây Ninh	26950	68C-177.32	Kiên Giang	30950	69A-166.80	Cà Mau
18951	68C-176.22	Kiên Giang	22951	70A-569.04	Tây Ninh	26951	68D-005.17	Kiên Giang	30951	69A-167.60	Cà Mau
18952	68C-177.35	Kiên Giang	22952	70A-569.61	Tây Ninh	26952	68D-005.51	Kiên Giang	30952	69A-167.63	Cà Mau
18953	68C-177.47	Kiên Giang	22953	70A-569.76	Tây Ninh	26953	68D-006.04	Kiên Giang	30953	69A-168.02	Cà Mau
18954	68C-177.64	Kiên Giang	22954	70A-570.92	Tây Ninh	26954	68D-006.07	Kiên Giang	30954	69B-010.45	Cà Mau
18955	68D-005.26	Kiên Giang	22955	70A-571.51	Tây Ninh	26955	68D-006.52	Kiên Giang	30955	69B-012.57	Cà Mau
18956	68D-005.28	Kiên Giang	22956	70A-571.87	Tây Ninh	26956	69A-162.57	Cà Mau	30956	69C-101.16	Cà Mau
18957	68D-005.85	Kiên Giang	22957	70A-573.50	Tây Ninh	26957	69A-163.10	Cà Mau	30957	69C-101.32	Cà Mau
18958	68D-006.82	Kiên Giang	22958	70A-575.80	Tây Ninh	26958	69A-163.94	Cà Mau	30958	69C-101.62	Cà Mau
18959	69A-166.07	Cà Mau	22959	70A-575.91	Tây Ninh	26959	69A-164.49	Cà Mau	30959	69C-101.70	Cà Mau
18960	69A-166.30	Cà Mau	22960	70A-576.05	Tây Ninh	26960	69A-167.01	Cà Mau	30960	69C-102.12	Cà Mau
18961	69A-167.20	Cà Mau	22961	70A-577.01	Tây Ninh	26961	69A-167.46	Cà Mau	30961	69C-103.08	Cà Mau
18962	69A-168.13	Cà Mau	22962	70A-577.92	Tây Ninh	26962	69A-167.47	Cà Mau	30962	69C-103.15	Cà Mau
18963	69B-010.66	Cà Mau	22963	70A-580.41	Tây Ninh	26963	69A-168.12	Cà Mau	30963	69C-103.17	Cà Mau
18964	69B-011.48	Cà Mau	22964	70A-581.27	Tây Ninh	26964	69B-010.42	Cà Mau	30964	69C-103.39	Cà Mau
18965	69B-011.67	Cà Mau	22965	70A-582.52	Tây Ninh	26965	69B-011.56	Cà Mau	30965	69C-103.69	Cà Mau
18966	69B-011.72	Cà Mau	22966	70B-031.21	Tây Ninh	26966	69B-012.70	Cà Mau	30966	69D-002.52	Cà Mau
18967	69B-011.73	Cà Mau	22967	70B-031.23	Tây Ninh	26967	69B-013.17	Cà Mau	30967	69D-003.68	Cà Mau
18968	69B-011.75	Cà Mau	22968	70B-031.28	Tây Ninh	26968	69C-101.17	Cà Mau	30968	69D-003.75	Cà Mau
18969	69C-101.36	Cà Mau	22969	70B-031.56	Tây Ninh	26969	69C-101.44	Cà Mau	30969	69D-004.45	Cà Mau
18970	69C-101.85	Cà Mau	22970	70B-033.57	Tây Ninh	26970	69C-101.66	Cà Mau	30970	69D-005.23	Cà Mau
18971	69C-102.05	Cà Mau	22971	70C-210.21	Tây Ninh	26971	69C-102.20	Cà Mau	30971	70A-556.12	Tây Ninh
18972	69C-102.85	Cà Mau	22972	70C-211.42	Tây Ninh	26972	69C-103.89	Cà Mau	30972	70A-557.17	Tây Ninh
18973	69C-103.28	Cà Mau	22973	70C-212.07	Tây Ninh	26973	69D-002.94	Cà Mau	30973	70A-557.30	Tây Ninh
18974	69C-103.85	Cà Mau	22974	70C-212.21	Tây Ninh	26974	69D-003.50	Cà Mau	30974	70A-558.12	Tây Ninh
18975	69D-003.37	Cà Mau	22975	70D-008.16	Tây Ninh	26975	69D-004.69	Cà Mau	30975	70A-559.23	Tây Ninh
18976	69D-005.11	Cà Mau	22976	70D-008.31	Tây Ninh	26976	69D-004.86	Cà Mau	30976	70A-559.37	Tây Ninh
18977	70A-556.61	Tây Ninh	22977	70D-008.72	Tây Ninh	26977	69D-004.96	Cà Mau	30977	70A-559.40	Tây Ninh
18978	70A-556.64	Tây Ninh	22978	70D-008.82	Tây Ninh	26978	69D-005.13	Cà Mau	30978	70A-559.84	Tây Ninh
18979	70A-556.90	Tây Ninh	22979	70D-009.62	Tây Ninh	26979	69D-005.37	Cà Mau	30979	70A-560.20	Tây Ninh
18980	70A-557.31	Tây Ninh	22980	70D-009.85	Tây Ninh	26980	70A-557.13	Tây Ninh	30980	70A-560.31	Tây Ninh
18981	70A-557.32	Tây Ninh	22981	70D-009.98	Tây Ninh	26981	70A-557.43	Tây Ninh	30981	70A-560.70	Tây Ninh
18982	70A-557.54	Tây Ninh	22982	70D-010.22	Tây Ninh	26982	70A-559.10	Tây Ninh	30982	70A-563.20	Tây Ninh
18983	70A-559.50	Tây Ninh	22983	70D-010.46	Tây Ninh	26983	70A-559.17	Tây Ninh	30983	70A-563.84	Tây Ninh
18984	70A-560.27	Tây Ninh	22984	71A-202.91	Bến Tre	26984	70A-559.48	Tây Ninh	30984	70A-565.14	Tây Ninh
18985	70A-561.76	Tây Ninh	22985	71A-203.48	Bến Tre	26985	70A-559.51	Tây Ninh	30985	70A-565.17	Tây Ninh
18986	70A-562.64	Tây Ninh	22986	71A-204.31	Bến Tre	26986	70A-559.76	Tây Ninh	30986	70A-565.37	Tây Ninh
18987	70A-562.80	Tây Ninh	22987	71A-205.31	Bến Tre	26987	70A-560.21	Tây Ninh	30987	70A-568.63	Tây Ninh
18988	70A-563.24	Tây Ninh	22988	71A-205.67	Bến Tre	26988	70A-562.92	Tây Ninh	30988	70A-570.31	Tây Ninh
18989	70A-563.78	Tây Ninh	22989	71A-205.80	Bến Tre	26989	70A-563.03	Tây Ninh	30989	70A-570.54	Tây Ninh
18990	70A-564.42	Tây Ninh	22990	71A-207.05	Bến Tre	26990	70A-563.31	Tây Ninh	30990	70A-571.67	Tây Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
18991	70A-564.82	Tây Ninh	22991	71A-207.82	Bến Tre	26991	70A-563.41	Tây Ninh	30991	70A-572.32	Tây Ninh
18992	70A-565.07	Tây Ninh	22992	71A-209.42	Bến Tre	26992	70A-565.92	Tây Ninh	30992	70A-572.41	Tây Ninh
18993	70A-567.07	Tây Ninh	22993	71A-210.75	Bến Tre	26993	70A-566.04	Tây Ninh	30993	70A-572.52	Tây Ninh
18994	70A-567.46	Tây Ninh	22994	71A-211.51	Bến Tre	26994	70A-566.46	Tây Ninh	30994	70A-573.12	Tây Ninh
18995	70A-567.93	Tây Ninh	22995	71B-019.74	Bến Tre	26995	70A-566.54	Tây Ninh	30995	70A-573.48	Tây Ninh
18996	70A-569.48	Tây Ninh	22996	71B-020.03	Bến Tre	26996	70A-568.74	Tây Ninh	30996	70A-574.46	Tây Ninh
18997	70A-571.52	Tây Ninh	22997	71B-020.09	Bến Tre	26997	70A-569.03	Tây Ninh	30997	70A-575.43	Tây Ninh
18998	70A-572.70	Tây Ninh	22998	71B-020.13	Bến Tre	26998	70A-569.51	Tây Ninh	30998	70A-576.20	Tây Ninh
18999	70A-573.17	Tây Ninh	22999	71B-020.53	Bến Tre	26999	70A-571.34	Tây Ninh	30999	70A-576.32	Tây Ninh
19000	70A-574.41	Tây Ninh	23000	71B-020.64	Bến Tre	27000	70A-572.23	Tây Ninh	31000	70A-577.14	Tây Ninh
19001	70A-574.50	Tây Ninh	23001	71B-021.23	Bến Tre	27001	70A-572.40	Tây Ninh	31001	70A-578.17	Tây Ninh
19002	70A-575.20	Tây Ninh	23002	71B-021.65	Bến Tre	27002	70A-574.34	Tây Ninh	31002	70A-579.70	Tây Ninh
19003	70A-575.94	Tây Ninh	23003	71B-021.72	Bến Tre	27003	70A-574.76	Tây Ninh	31003	70A-580.64	Tây Ninh
19004	70A-576.92	Tây Ninh	23004	71C-130.20	Bến Tre	27004	70A-581.42	Tây Ninh	31004	70A-581.43	Tây Ninh
19005	70A-580.78	Tây Ninh	23005	71C-130.71	Bến Tre	27005	70A-582.41	Tây Ninh	31005	70A-583.61	Tây Ninh
19006	70A-581.34	Tây Ninh	23006	71C-131.58	Bến Tre	27006	70A-582.94	Tây Ninh	31006	70B-033.09	Tây Ninh
19007	70A-583.24	Tây Ninh	23007	71C-132.13	Bến Tre	27007	70A-583.72	Tây Ninh	31007	70C-209.96	Tây Ninh
19008	70A-583.45	Tây Ninh	23008	71C-132.62	Bến Tre	27008	70B-031.91	Tây Ninh	31008	70C-210.59	Tây Ninh
19009	70A-583.46	Tây Ninh	23009	71C-133.44	Bến Tre	27009	70B-032.04	Tây Ninh	31009	70C-210.76	Tây Ninh
19010	70B-031.58	Tây Ninh	23010	71D-002.96	Bến Tre	27010	70B-032.43	Tây Ninh	31010	70C-210.95	Tây Ninh
19011	70B-032.05	Tây Ninh	23011	71D-003.17	Bến Tre	27011	70B-033.63	Tây Ninh	31011	70C-211.12	Tây Ninh
19012	70B-032.40	Tây Ninh	23012	71D-004.11	Bến Tre	27012	70B-033.94	Tây Ninh	31012	70C-211.21	Tây Ninh
19013	70B-032.61	Tây Ninh	23013	71D-004.37	Bến Tre	27013	70C-210.14	Tây Ninh	31013	70C-211.64	Tây Ninh
19014	70B-033.14	Tây Ninh	23014	71D-005.36	Bến Tre	27014	70C-210.17	Tây Ninh	31014	70D-010.98	Tây Ninh
19015	70B-033.43	Tây Ninh	23015	71D-005.44	Bến Tre	27015	70C-210.66	Tây Ninh	31015	70D-011.02	Tây Ninh
19016	70C-210.99	Tây Ninh	23016	72A-806.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	27016	70C-212.03	Tây Ninh	31016	71A-204.27	Bến Tre
19017	70C-212.72	Tây Ninh	23017	72A-806.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	27017	70C-212.16	Tây Ninh	31017	71A-204.43	Bến Tre
19018	70D-008.19	Tây Ninh	23018	72A-807.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	27018	70C-212.29	Tây Ninh	31018	71A-204.90	Bến Tre
19019	70D-009.04	Tây Ninh	23019	72A-807.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	27019	70C-212.53	Tây Ninh	31019	71A-205.03	Bến Tre
19020	70D-009.54	Tây Ninh	23020	72A-808.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	27020	70C-212.84	Tây Ninh	31020	71A-206.54	Bến Tre
19021	70D-010.04	Tây Ninh	23021	72A-808.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	27021	70D-008.15	Tây Ninh	31021	71A-206.74	Bến Tre
19022	70D-010.08	Tây Ninh	23022	72A-810.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	27022	71A-202.63	Bến Tre	31022	71A-206.80	Bến Tre
19023	71A-202.71	Bến Tre	23023	72A-810.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	27023	71A-203.62	Bến Tre	31023	71A-207.50	Bến Tre
19024	71A-202.94	Bến Tre	23024	72A-810.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	27024	71A-203.94	Bến Tre	31024	71A-207.97	Bến Tre
19025	71A-204.47	Bến Tre	23025	72A-811.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	27025	71A-204.64	Bến Tre	31025	71A-210.48	Bến Tre
19026	71A-204.81	Bến Tre	23026	72A-811.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	27026	71A-207.54	Bến Tre	31026	71A-210.51	Bến Tre
19027	71A-205.54	Bến Tre	23027	72A-813.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	27027	71A-207.90	Bến Tre	31027	71A-211.31	Bến Tre
19028	71A-205.94	Bến Tre	23028	72A-813.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	27028	71B-019.56	Bến Tre	31028	71B-020.14	Bến Tre
19029	71A-206.37	Bến Tre	23029	72A-814.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	27029	71B-019.70	Bến Tre	31029	71B-020.23	Bến Tre
19030	71A-207.32	Bến Tre	23030	72A-814.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	27030	71B-020.92	Bến Tre	31030	71B-020.30	Bến Tre
19031	71A-207.42	Bến Tre	23031	72A-817.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	27031	71B-021.00	Bến Tre	31031	71B-020.80	Bến Tre
19032	71A-207.67	Bến Tre	23032	72A-817.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	27032	71B-021.10	Bến Tre	31032	71B-020.95	Bến Tre
19033	71A-209.51	Bến Tre	23033	72A-817.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	27033	71B-021.24	Bến Tre	31033	71B-022.08	Bến Tre
19034	71A-209.57	Bến Tre	23034	72A-818.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	27034	71B-021.37	Bến Tre	31034	71C-130.66	Bến Tre
19035	71A-210.92	Bến Tre	23035	72A-819.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	27035	71B-021.83	Bến Tre	31035	71C-132.58	Bến Tre
19036	71A-211.07	Bến Tre	23036	72A-819.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	27036	71C-132.60	Bến Tre	31036	71C-132.65	Bến Tre
19037	71A-211.60	Bến Tre	23037	72A-820.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	27037	71C-132.82	Bến Tre	31037	71C-132.96	Bến Tre
19038	71B-020.25	Bến Tre	23038	72A-821.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	27038	71C-133.19	Bến Tre	31038	71D-003.05	Bến Tre
19039	71B-020.49	Bến Tre	23039	72A-822.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	27039	71C-133.31	Bến Tre	31039	71D-003.19	Bến Tre
19040	71B-020.54	Bến Tre	23040	72A-822.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	27040	71D-003.00	Bến Tre	31040	71D-003.46	Bến Tre
19041	71B-020.83	Bến Tre	23041	72A-822.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	27041	71D-003.62	Bến Tre	31041	71D-003.70	Bến Tre
19042	71B-021.95	Bến Tre	23042	72A-825.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	27042	71D-003.71	Bến Tre	31042	71D-004.88	Bến Tre
19043	71B-022.09	Bến Tre	23043	72A-826.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	27043	71D-003.74	Bến Tre	31043	71D-005.32	Bến Tre
19044	71C-131.28	Bến Tre	23044	72A-827.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	27044	71D-003.86	Bến Tre	31044	72A-806.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
19045	71C-132.31	Bến Tre	23045	72A-828.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	27045	71D-004.38	Bến Tre	31045	72A-806.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
19046	71C-132.49	Bến Tre	23046	72A-830.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	27046	71D-004.71	Bến Tre	31046	72A-808.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
19047	71C-133.62	Bến Tre	23047	72A-831.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	27047	72A-808.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	31047	72A-809.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
19048	71D-002.78	Bến Tre	23048	72A-832.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	27048	72A-809.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	31048	72A-810.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
19049	71D-005.61	Bến Tre	23049	72A-835.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	27049	72A-810.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	31049	72A-814.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
19050	72A-805.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	23050	72A-838.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	27050	72A-812.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	31050	72A-815.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
19051	72A-805.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	23051	72A-839.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	27051	72A-812.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	31051	72A-815.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
19052	72A-807.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	23052	72B-042.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	27052	72A-814.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	31052	72A-817.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
19053	72A-809.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	23053	72B-042.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	27053	72A-814.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	31053	72A-817.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
19054	72A-811.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	23054	72B-042.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	27054	72A-814.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	31054	72A-820.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
19055	72A-811.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	23055	72B-044.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	27055	72A-814.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	31055	72A-820.34	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19056	72A-812.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	23056	72B-044.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	27056	72A-815.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	31056	72A-820.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
19057	72A-812.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	23057	72B-045.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	27057	72A-817.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	31057	72A-821.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
19058	72A-813.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	23058	72C-230.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	27058	72A-817.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	31058	72A-821.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
19059	72A-814.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	23059	72C-231.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	27059	72A-819.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	31059	72A-823.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
19060	72A-814.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	23060	72C-234.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	27060	72A-820.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	31060	72A-823.76	Bà Rịa - Vũng Tàu
19061	72A-815.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	23061	72C-235.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	27061	72A-822.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	31061	72A-824.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
19062	72A-819.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	23062	72C-236.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	27062	72A-822.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	31062	72A-825.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
19063	72A-820.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	23063	72C-239.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	27063	72A-823.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	31063	72A-828.90	Bà Rịa - Vũng Tàu
19064	72A-821.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	23064	72C-241.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	27064	72A-824.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	31064	72A-829.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
19065	72A-821.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	23065	72C-241.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	27065	72A-824.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	31065	72A-829.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
19066	72A-825.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	23066	72D-008.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	27066	72A-824.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	31066	72A-830.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
19067	72A-827.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	23067	72D-008.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	27067	72A-825.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	31067	72A-830.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
19068	72A-829.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	23068	72D-008.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	27068	72A-825.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	31068	72A-830.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
19069	72A-830.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	23069	72D-008.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	27069	72A-825.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	31069	72A-830.76	Bà Rịa - Vũng Tàu
19070	72A-830.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	23070	72D-009.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	27070	72A-826.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	31070	72A-832.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
19071	72A-832.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	23071	72D-009.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	27071	72A-826.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	31071	72A-833.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
19072	72A-832.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	23072	72D-010.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	27072	72A-828.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	31072	72A-834.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
19073	72A-833.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	23073	73A-356.21	Quảng Bình	27073	72A-829.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	31073	72A-834.76	Bà Rịa - Vũng Tàu
19074	72A-833.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	23074	73A-359.67	Quảng Bình	27074	72A-829.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	31074	72A-836.76	Bà Rịa - Vũng Tàu
19075	72A-834.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	23075	73A-359.78	Quảng Bình	27075	72A-829.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	31075	72A-837.05	Bà Rịa - Vũng Tàu
19076	72A-835.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	23076	73A-360.45	Quảng Bình	27076	72A-829.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	31076	72A-838.04	Bà Rịa - Vũng Tàu
19077	72A-836.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	23077	73A-360.90	Quảng Bình	27077	72A-830.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	31077	72A-838.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
19078	72A-838.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	23078	73A-361.14	Quảng Bình	27078	72A-831.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	31078	72A-838.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
19079	72A-838.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	23079	73A-361.46	Quảng Bình	27079	72A-834.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	31079	72A-838.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
19080	72A-839.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	23080	73A-362.71	Quảng Bình	27080	72A-834.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	31080	72B-043.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
19081	72B-043.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	23081	73A-364.17	Quảng Bình	27081	72A-836.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	31081	72B-044.49	Bà Rịa - Vũng Tàu
19082	72B-044.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	23082	73A-364.52	Quảng Bình	27082	72A-836.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	31082	72B-044.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
19083	72C-232.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	23083	73A-365.07	Quảng Bình	27083	72A-839.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	31083	72C-231.18	Bà Rịa - Vũng Tàu
19084	72C-232.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	23084	73A-366.71	Quảng Bình	27084	72A-839.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	31084	72C-234.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
19085	72C-233.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	23085	73B-014.44	Quảng Bình	27085	72B-042.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	31085	72C-236.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
19086	72C-235.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	23086	73B-015.12	Quảng Bình	27086	72B-042.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	31086	72C-236.35	Bà Rịa - Vũng Tàu
19087	72C-237.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	23087	73B-015.25	Quảng Bình	27087	72B-043.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	31087	72C-236.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
19088	72C-239.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	23088	73B-016.63	Quảng Bình	27088	72B-044.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	31088	72C-238.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
19089	72C-239.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	23089	73C-186.67	Quảng Bình	27089	72B-044.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	31089	72C-238.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
19090	72C-240.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	23090	73C-187.37	Quảng Bình	27090	72B-044.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	31090	72C-240.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
19091	72C-240.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	23091	73C-187.41	Quảng Bình	27091	72C-230.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	31091	72C-240.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
19092	72C-240.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	23092	73C-187.55	Quảng Bình	27092	72C-231.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	31092	72C-240.63	Bà Rịa - Vũng Tàu
19093	72C-240.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	23093	73C-188.74	Quảng Bình	27093	72C-235.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	31093	72D-008.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
19094	72C-241.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	23094	73C-189.14	Quảng Bình	27094	72C-235.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	31094	72D-008.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
19095	72D-008.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	23095	73C-189.59	Quảng Bình	27095	72C-236.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	31095	72D-008.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
19096	72D-009.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	23096	73C-189.65	Quảng Bình	27096	72C-236.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	31096	72D-008.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
19097	72D-009.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	23097	73C-190.46	Quảng Bình	27097	72C-236.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	31097	72D-009.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
19098	73A-357.73	Quảng Bình	23098	73C-190.96	Quảng Bình	27098	72C-237.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	31098	72D-009.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
19099	73A-357.92	Quảng Bình	23099	73C-191.08	Quảng Bình	27099	72C-237.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	31099	73A-356.63	Quảng Bình
19100	73A-358.84	Quảng Bình	23100	73D-006.30	Quảng Bình	27100	72C-238.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	31100	73A-356.64	Quảng Bình
19101	73A-359.31	Quảng Bình	23101	73D-006.45	Quảng Bình	27101	72C-239.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	31101	73A-356.73	Quảng Bình
19102	73A-360.80	Quảng Bình	23102	73D-006.56	Quảng Bình	27102	72C-239.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	31102	73A-357.80	Quảng Bình
19103	73A-365.12	Quảng Bình	23103	73D-007.49	Quảng Bình	27103	72C-239.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	31103	73A-358.01	Quảng Bình
19104	73A-366.01	Quảng Bình	23104	73D-007.65	Quảng Bình	27104	72C-240.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	31104	73A-359.14	Quảng Bình
19105	73A-367.60	Quảng Bình	23105	74A-269.20	Quảng Trị	27105	72C-241.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	31105	73A-359.45	Quảng Bình
19106	73A-368.73	Quảng Bình	23106	74A-269.37	Quảng Trị	27106	72D-008.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	31106	73A-359.63	Quảng Bình
19107	73B-013.90	Quảng Bình	23107	74A-270.52	Quảng Trị	27107	72D-008.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	31107	73A-360.74	Quảng Bình
19108	73B-014.03	Quảng Bình	23108	74A-270.97	Quảng Trị	27108	72D-008.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	31108	73A-361.76	Quảng Bình
19109	73B-014.13	Quảng Bình	23109	74A-271.41	Quảng Trị	27109	72D-008.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	31109	73A-362.50	Quảng Bình
19110	73B-014.31	Quảng Bình	23110	74A-272.24	Quảng Trị	27110	72D-009.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	31110	73A-362.82	Quảng Bình
19111	73B-015.34	Quảng Bình	23111	74A-272.47	Quảng Trị	27111	72D-009.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	31111	73A-365.52	Quảng Bình
19112	73B-015.98	Quảng Bình	23112	74A-272.92	Quảng Trị	27112	72D-010.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	31112	73A-366.48	Quảng Bình
19113	73B-016.14	Quảng Bình	23113	74A-273.34	Quảng Trị	27113	72D-010.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	31113	73A-366.81	Quảng Bình
19114	73C-186.07	Quảng Bình	23114	74A-275.23	Quảng Trị	27114	73A-356.47	Quảng Bình	31114	73A-369.12	Quảng Bình
19115	73C-186.80	Quảng Bình	23115	74A-275.34	Quảng Trị	27115	73A-357.05	Quảng Bình	31115	73B-013.93	Quảng Bình
19116	73C-190.29	Quảng Bình	23116	74A-276.37	Quảng Trị	27116	73A-359.40	Quảng Bình	31116	73B-014.45	Quảng Bình
19117	73C-190.42	Quảng Bình	23117	74B-014.69	Quảng Trị	27117	73A-359.57	Quảng Bình	31117	73B-015.76	Quảng Bình
19118	73C-191.10	Quảng Bình	23118	74B-015.63	Quảng Trị	27118	73A-360.57	Quảng Bình	31118	73B-016.04	Quảng Bình
19119	73C-191.54	Quảng Bình	23119	74B-015.91	Quảng Trị	27119	73A-360.75	Quảng Bình	31119	73B-016.58	Quảng Bình
19120	73D-005.37	Quảng Bình	23120	74B-016.36	Quảng Trị	27120	73A-360.87	Quảng Bình	31120	73C-185.94	Quảng Bình

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19121	73D-005.45	Quảng Bình	23121	74B-016.67	Quảng Trị	27121	73A-362.05	Quảng Bình	31121	73C-186.58	Quảng Bình
19122	73D-005.89	Quảng Bình	23122	74C-136.38	Quảng Trị	27122	73A-362.70	Quảng Bình	31122	73C-187.01	Quảng Bình
19123	73D-006.41	Quảng Bình	23123	74C-137.08	Quảng Trị	27123	73A-364.05	Quảng Bình	31123	73C-187.18	Quảng Bình
19124	73D-006.51	Quảng Bình	23124	74C-137.59	Quảng Trị	27124	73A-364.40	Quảng Bình	31124	73C-187.63	Quảng Bình
19125	73D-007.06	Quảng Bình	23125	74C-138.84	Quảng Trị	27125	73A-364.50	Quảng Bình	31125	73C-188.15	Quảng Bình
19126	73D-007.16	Quảng Bình	23126	74D-009.01	Quảng Trị	27126	73A-364.54	Quảng Bình	31126	73C-189.22	Quảng Bình
19127	73D-007.66	Quảng Bình	23127	74D-009.28	Quảng Trị	27127	73A-365.40	Quảng Bình	31127	73C-190.26	Quảng Bình
19128	73D-007.98	Quảng Bình	23128	74D-009.87	Quảng Trị	27128	73A-368.48	Quảng Bình	31128	73C-190.65	Quảng Bình
19129	74A-270.02	Quảng Trị	23129	74D-010.46	Quảng Trị	27129	73A-368.71	Quảng Bình	31129	73C-190.81	Quảng Bình
19130	74A-271.47	Quảng Trị	23130	74D-010.66	Quảng Trị	27130	73B-013.87	Quảng Bình	31130	73C-190.84	Quảng Bình
19131	74A-275.51	Quảng Trị	23131	74D-010.71	Quảng Trị	27131	73B-013.92	Quảng Bình	31131	73C-191.13	Quảng Bình
19132	74A-277.31	Quảng Trị	23132	74D-011.46	Quảng Trị	27132	73B-015.56	Quảng Bình	31132	73C-191.38	Quảng Bình
19133	74B-014.04	Quảng Trị	23133	75A-371.67	Thừa Thiên Huế	27133	73B-016.05	Quảng Bình	31133	73C-191.42	Quảng Bình
19134	74B-014.98	Quảng Trị	23134	75A-372.81	Thừa Thiên Huế	27134	73C-186.19	Quảng Bình	31134	73D-005.36	Quảng Bình
19135	74B-015.24	Quảng Trị	23135	75A-376.13	Thừa Thiên Huế	27135	73C-187.54	Quảng Bình	31135	73D-005.80	Quảng Bình
19136	74B-016.06	Quảng Trị	23136	75A-376.71	Thừa Thiên Huế	27136	73C-187.84	Quảng Bình	31136	73D-005.85	Quảng Bình
19137	74C-136.25	Quảng Trị	23137	75A-377.52	Thừa Thiên Huế	27137	73C-188.06	Quảng Bình	31137	73D-006.38	Quảng Bình
19138	74C-137.53	Quảng Trị	23138	75A-377.60	Thừa Thiên Huế	27138	73C-188.24	Quảng Bình	31138	73D-006.82	Quảng Bình
19139	74C-137.54	Quảng Trị	23139	75A-378.72	Thừa Thiên Huế	27139	73C-188.28	Quảng Bình	31139	73D-006.85	Quảng Bình
19140	74C-138.36	Quảng Trị	23140	75A-379.46	Thừa Thiên Huế	27140	73C-188.58	Quảng Bình	31140	74A-268.90	Quảng Trị
19141	74C-139.01	Quảng Trị	23141	75A-380.45	Thừa Thiên Huế	27141	73C-188.71	Quảng Bình	31141	74A-270.34	Quảng Trị
19142	74D-009.79	Quảng Trị	23142	75A-381.50	Thừa Thiên Huế	27142	73C-188.84	Quảng Bình	31142	74A-270.63	Quảng Trị
19143	74D-010.10	Quảng Trị	23143	75A-382.17	Thừa Thiên Huế	27143	73C-189.45	Quảng Bình	31143	74A-271.37	Quảng Trị
19144	74D-010.81	Quảng Trị	23144	75A-382.40	Thừa Thiên Huế	27144	73D-007.31	Quảng Bình	31144	74A-271.42	Quảng Trị
19145	74D-010.86	Quảng Trị	23145	75A-382.78	Thừa Thiên Huế	27145	73D-008.01	Quảng Bình	31145	74A-271.43	Quảng Trị
19146	75A-372.20	Thừa Thiên Huế	23146	75A-383.71	Thừa Thiên Huế	27146	74A-269.13	Quảng Trị	31146	74A-271.54	Quảng Trị
19147	75A-373.04	Thừa Thiên Huế	23147	75A-384.17	Thừa Thiên Huế	27147	74A-272.49	Quảng Trị	31147	74A-273.49	Quảng Trị
19148	75A-375.40	Thừa Thiên Huế	23148	75A-385.20	Thừa Thiên Huế	27148	74A-272.63	Quảng Trị	31148	74A-274.05	Quảng Trị
19149	75A-375.60	Thừa Thiên Huế	23149	75A-385.37	Thừa Thiên Huế	27149	74A-274.62	Quảng Trị	31149	74A-274.23	Quảng Trị
19150	75A-376.90	Thừa Thiên Huế	23150	75A-385.47	Thừa Thiên Huế	27150	74A-275.37	Quảng Trị	31150	74A-275.01	Quảng Trị
19151	75A-377.49	Thừa Thiên Huế	23151	75A-386.53	Thừa Thiên Huế	27151	74A-276.01	Quảng Trị	31151	74A-275.07	Quảng Trị
19152	75A-378.62	Thừa Thiên Huế	23152	75A-386.71	Thừa Thiên Huế	27152	74A-276.40	Quảng Trị	31152	74A-275.97	Quảng Trị
19153	75A-379.51	Thừa Thiên Huế	23153	75C-154.42	Thừa Thiên Huế	27153	74A-276.60	Quảng Trị	31153	74A-276.10	Quảng Trị
19154	75A-380.17	Thừa Thiên Huế	23154	75C-155.03	Thừa Thiên Huế	27154	74A-276.71	Quảng Trị	31154	74A-276.48	Quảng Trị
19155	75A-381.91	Thừa Thiên Huế	23155	75C-155.27	Thừa Thiên Huế	27155	74B-014.17	Quảng Trị	31155	74A-276.63	Quảng Trị
19156	75A-382.24	Thừa Thiên Huế	23156	75C-155.93	Thừa Thiên Huế	27156	74B-014.52	Quảng Trị	31156	74A-277.41	Quảng Trị
19157	75A-383.37	Thừa Thiên Huế	23157	75D-006.68	Thừa Thiên Huế	27157	74B-014.65	Quảng Trị	31157	74B-014.59	Quảng Trị
19158	75B-027.34	Thừa Thiên Huế	23158	75D-006.94	Thừa Thiên Huế	27158	74C-138.06	Quảng Trị	31158	74B-014.80	Quảng Trị
19159	75B-028.46	Thừa Thiên Huế	23159	75D-009.21	Thừa Thiên Huế	27159	74C-138.13	Quảng Trị	31159	74C-137.50	Quảng Trị
19160	75B-028.56	Thừa Thiên Huế	23160	75D-009.29	Thừa Thiên Huế	27160	74C-139.08	Quảng Trị	31160	74C-138.08	Quảng Trị
19161	75B-028.60	Thừa Thiên Huế	23161	75D-009.36	Thừa Thiên Huế	27161	74D-008.63	Quảng Trị	31161	74C-138.12	Quảng Trị
19162	75C-153.92	Thừa Thiên Huế	23162	76A-314.23	Quảng Ngãi	27162	74D-008.65	Quảng Trị	31162	74C-139.07	Quảng Trị
19163	75C-154.11	Thừa Thiên Huế	23163	76A-315.60	Quảng Ngãi	27163	74D-008.86	Quảng Trị	31163	74D-009.75	Quảng Trị
19164	75C-154.17	Thừa Thiên Huế	23164	76A-316.05	Quảng Ngãi	27164	74D-008.99	Quảng Trị	31164	74D-009.93	Quảng Trị
19165	75C-156.22	Thừa Thiên Huế	23165	76A-316.46	Quảng Ngãi	27165	74D-009.05	Quảng Trị	31165	74D-011.07	Quảng Trị
19166	75D-007.40	Thừa Thiên Huế	23166	76A-317.63	Quảng Ngãi	27166	74D-009.39	Quảng Trị	31166	74D-011.18	Quảng Trị
19167	75D-007.50	Thừa Thiên Huế	23167	76A-318.92	Quảng Ngãi	27167	74D-010.39	Quảng Trị	31167	75A-372.12	Thừa Thiên Huế
19168	75D-007.70	Thừa Thiên Huế	23168	76A-321.48	Quảng Ngãi	27168	74D-010.84	Quảng Trị	31168	75A-373.49	Thừa Thiên Huế
19169	75D-007.89	Thừa Thiên Huế	23169	76A-321.74	Quảng Ngãi	27169	75A-371.94	Thừa Thiên Huế	31169	75A-376.20	Thừa Thiên Huế
19170	75D-008.14	Thừa Thiên Huế	23170	76A-322.13	Quảng Ngãi	27170	75A-372.42	Thừa Thiên Huế	31170	75A-376.84	Thừa Thiên Huế
19171	75D-008.77	Thừa Thiên Huế	23171	76A-322.37	Quảng Ngãi	27171	75A-373.31	Thừa Thiên Huế	31171	75A-379.12	Thừa Thiên Huế
19172	75D-008.82	Thừa Thiên Huế	23172	76A-323.80	Quảng Ngãi	27172	75A-374.63	Thừa Thiên Huế	31172	75A-380.12	Thừa Thiên Huế
19173	75D-008.86	Thừa Thiên Huế	23173	76B-024.01	Quảng Ngãi	27173	75A-376.70	Thừa Thiên Huế	31173	75A-381.60	Thừa Thiên Huế
19174	75D-009.34	Thừa Thiên Huế	23174	76B-024.13	Quảng Ngãi	27174	75A-377.34	Thừa Thiên Huế	31174	75A-382.43	Thừa Thiên Huế
19175	76A-315.54	Quảng Ngãi	23175	76B-024.72	Quảng Ngãi	27175	75A-377.40	Thừa Thiên Huế	31175	75A-383.57	Thừa Thiên Huế
19176	76A-317.87	Quảng Ngãi	23176	76B-024.73	Quảng Ngãi	27176	75A-377.71	Thừa Thiên Huế	31176	75A-384.90	Thừa Thiên Huế
19177	76A-317.91	Quảng Ngãi	23177	76B-024.74	Quảng Ngãi	27177	75A-377.74	Thừa Thiên Huế	31177	75A-386.05	Thừa Thiên Huế
19178	76A-318.49	Quảng Ngãi	23178	76B-025.20	Quảng Ngãi	27178	75A-378.51	Thừa Thiên Huế	31178	75A-387.40	Thừa Thiên Huế
19179	76A-318.52	Quảng Ngãi	23179	76B-025.64	Quảng Ngãi	27179	75A-378.60	Thừa Thiên Huế	31179	75A-387.43	Thừa Thiên Huế
19180	76A-322.81	Quảng Ngãi	23180	76B-025.67	Quảng Ngãi	27180	75A-379.47	Thừa Thiên Huế	31180	75B-026.11	Thừa Thiên Huế
19181	76A-323.17	Quảng Ngãi	23181	76B-026.07	Quảng Ngãi	27181	75A-382.01	Thừa Thiên Huế	31181	75B-026.20	Thừa Thiên Huế
19182	76B-024.15	Quảng Ngãi	23182	76B-026.22	Quảng Ngãi	27182	75A-384.23	Thừa Thiên Huế	31182	75B-026.65	Thừa Thiên Huế
19183	76B-025.36	Quảng Ngãi	23183	76B-026.58	Quảng Ngãi	27183	75A-384.70	Thừa Thiên Huế	31183	75B-027.22	Thừa Thiên Huế
19184	76C-175.10	Quảng Ngãi	23184	76C-175.46	Quảng Ngãi	27184	75A-385.30	Thừa Thiên Huế	31184	75B-027.75	Thừa Thiên Huế
19185	76C-175.87	Quảng Ngãi	23185	76C-175.78	Quảng Ngãi	27185	75A-385.71	Thừa Thiên Huế	31185	75B-027.85	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19186	76C-176.26	Quảng Ngãi	23186	76C-175.86	Quảng Ngãi	27186	75A-385.73	Thừa Thiên Huế	31186	75B-028.47	Thừa Thiên Huế
19187	76C-176.31	Quảng Ngãi	23187	76C-176.24	Quảng Ngãi	27187	75A-387.01	Thừa Thiên Huế	31187	75C-154.73	Thừa Thiên Huế
19188	76C-176.65	Quảng Ngãi	23188	76C-176.57	Quảng Ngãi	27188	75B-028.43	Thừa Thiên Huế	31188	75C-154.83	Thừa Thiên Huế
19189	76C-176.90	Quảng Ngãi	23189	76C-177.38	Quảng Ngãi	27189	75D-006.42	Thừa Thiên Huế	31189	75C-154.96	Thừa Thiên Huế
19190	76C-177.27	Quảng Ngãi	23190	76C-177.64	Quảng Ngãi	27190	75D-007.55	Thừa Thiên Huế	31190	75C-155.87	Thừa Thiên Huế
19191	76C-177.45	Quảng Ngãi	23191	76D-009.35	Quảng Ngãi	27191	75D-007.95	Thừa Thiên Huế	31191	75D-006.77	Thừa Thiên Huế
19192	76D-010.11	Quảng Ngãi	23192	76D-009.70	Quảng Ngãi	27192	76A-314.27	Quảng Ngãi	31192	75D-007.81	Thừa Thiên Huế
19193	76D-011.04	Quảng Ngãi	23193	76D-009.96	Quảng Ngãi	27193	76A-316.62	Quảng Ngãi	31193	75D-008.01	Thừa Thiên Huế
19194	76D-011.64	Quảng Ngãi	23194	76D-010.60	Quảng Ngãi	27194	76A-317.03	Quảng Ngãi	31194	75D-008.45	Thừa Thiên Huế
19195	76D-011.92	Quảng Ngãi	23195	76D-011.72	Quảng Ngãi	27195	76A-318.90	Quảng Ngãi	31195	75D-009.09	Thừa Thiên Huế
19196	77A-341.75	Bình Định	23196	77A-343.02	Bình Định	27196	76A-320.17	Quảng Ngãi	31196	76A-312.49	Quảng Ngãi
19197	77A-341.80	Bình Định	23197	77A-346.17	Bình Định	27197	76A-321.14	Quảng Ngãi	31197	76A-313.78	Quảng Ngãi
19198	77A-343.31	Bình Định	23198	77A-346.73	Bình Định	27198	76A-323.30	Quảng Ngãi	31198	76A-313.90	Quảng Ngãi
19199	77A-344.47	Bình Định	23199	77A-347.45	Bình Định	27199	76B-024.44	Quảng Ngãi	31199	76A-314.72	Quảng Ngãi
19200	77A-344.71	Bình Định	23200	77A-349.02	Bình Định	27200	76B-025.16	Quảng Ngãi	31200	76A-316.52	Quảng Ngãi
19201	77A-345.51	Bình Định	23201	77A-349.80	Bình Định	27201	76B-025.24	Quảng Ngãi	31201	76A-316.81	Quảng Ngãi
19202	77A-345.72	Bình Định	23202	77A-350.01	Bình Định	27202	76B-025.41	Quảng Ngãi	31202	76A-316.90	Quảng Ngãi
19203	77A-346.20	Bình Định	23203	77A-350.17	Bình Định	27203	76B-025.42	Quảng Ngãi	31203	76A-319.37	Quảng Ngãi
19204	77A-346.30	Bình Định	23204	77A-350.31	Bình Định	27204	76B-026.24	Quảng Ngãi	31204	76A-319.45	Quảng Ngãi
19205	77A-346.40	Bình Định	23205	77A-352.24	Bình Định	27205	76C-175.21	Quảng Ngãi	31205	76A-321.27	Quảng Ngãi
19206	77A-346.45	Bình Định	23206	77A-352.42	Bình Định	27206	76C-176.23	Quảng Ngãi	31206	76A-321.42	Quảng Ngãi
19207	77A-347.84	Bình Định	23207	77A-352.43	Bình Định	27207	76C-177.48	Quảng Ngãi	31207	76A-323.81	Quảng Ngãi
19208	77A-353.94	Bình Định	23208	77A-353.41	Bình Định	27208	76D-009.57	Quảng Ngãi	31208	76B-024.25	Quảng Ngãi
19209	77A-355.23	Bình Định	23209	77A-353.91	Bình Định	27209	76D-010.22	Quảng Ngãi	31209	76B-024.45	Quảng Ngãi
19210	77A-356.04	Bình Định	23210	77A-354.14	Bình Định	27210	76D-011.17	Quảng Ngãi	31210	76B-024.50	Quảng Ngãi
19211	77B-034.56	Bình Định	23211	77A-354.74	Bình Định	27211	76D-011.20	Quảng Ngãi	31211	76B-024.66	Quảng Ngãi
19212	77B-034.82	Bình Định	23212	77B-034.52	Bình Định	27212	76D-011.21	Quảng Ngãi	31212	76B-024.91	Quảng Ngãi
19213	77B-034.93	Bình Định	23213	77B-034.64	Bình Định	27213	76D-011.28	Quảng Ngãi	31213	76B-024.99	Quảng Ngãi
19214	77B-035.49	Bình Định	23214	77B-034.83	Bình Định	27214	76D-011.84	Quảng Ngãi	31214	76B-025.17	Quảng Ngãi
19215	77B-036.07	Bình Định	23215	77B-036.15	Bình Định	27215	77A-341.52	Bình Định	31215	76B-025.34	Quảng Ngãi
19216	77C-253.18	Bình Định	23216	77B-036.21	Bình Định	27216	77A-343.37	Bình Định	31216	76B-025.76	Quảng Ngãi
19217	77C-253.26	Bình Định	23217	77B-036.44	Bình Định	27217	77A-343.57	Bình Định	31217	76B-026.53	Quảng Ngãi
19218	77C-253.39	Bình Định	23218	77C-253.35	Bình Định	27218	77A-344.41	Bình Định	31218	76C-174.81	Quảng Ngãi
19219	77C-254.02	Bình Định	23219	77C-254.55	Bình Định	27219	77A-344.42	Bình Định	31219	76C-175.57	Quảng Ngãi
19220	77C-254.04	Bình Định	23220	77C-254.83	Bình Định	27220	77A-344.90	Bình Định	31220	76C-176.16	Quảng Ngãi
19221	77C-255.76	Bình Định	23221	77C-255.72	Bình Định	27221	77A-345.03	Bình Định	31221	76C-176.29	Quảng Ngãi
19222	77C-256.97	Bình Định	23222	77C-255.91	Bình Định	27222	77A-346.63	Bình Định	31222	76C-176.73	Quảng Ngãi
19223	77C-257.03	Bình Định	23223	77C-256.02	Bình Định	27223	77A-348.54	Bình Định	31223	76C-176.85	Quảng Ngãi
19224	77C-258.00	Bình Định	23224	77C-256.55	Bình Định	27224	77A-349.04	Bình Định	31224	76D-009.90	Quảng Ngãi
19225	77D-004.40	Bình Định	23225	77C-257.58	Bình Định	27225	77A-351.12	Bình Định	31225	76D-010.91	Quảng Ngãi
19226	77D-005.03	Bình Định	23226	77C-258.29	Bình Định	27226	77A-351.13	Bình Định	31226	77A-341.73	Bình Định
19227	78A-206.32	Phú Yên	23227	77D-004.24	Bình Định	27227	77A-352.37	Bình Định	31227	77A-342.74	Bình Định
19228	78A-207.62	Phú Yên	23228	77D-004.94	Bình Định	27228	77A-352.41	Bình Định	31228	77A-343.40	Bình Định
19229	78A-207.73	Phú Yên	23229	77D-004.98	Bình Định	27229	77A-353.20	Bình Định	31229	77A-344.52	Bình Định
19230	78A-208.01	Phú Yên	23230	77D-005.01	Bình Định	27230	77B-034.76	Bình Định	31230	77A-344.76	Bình Định
19231	78A-208.05	Phú Yên	23231	77D-005.16	Bình Định	27231	77B-036.38	Bình Định	31231	77A-344.91	Bình Định
19232	78A-209.23	Phú Yên	23232	77D-006.08	Bình Định	27232	77B-036.91	Bình Định	31232	77A-345.37	Bình Định
19233	78A-210.62	Phú Yên	23233	77D-006.24	Bình Định	27233	77C-252.56	Bình Định	31233	77A-345.49	Bình Định
19234	78A-211.03	Phú Yên	23234	78A-206.43	Phú Yên	27234	77C-254.41	Bình Định	31234	77A-346.13	Bình Định
19235	78A-213.05	Phú Yên	23235	78A-206.81	Phú Yên	27235	77C-254.54	Bình Định	31235	77A-347.24	Bình Định
19236	78A-213.60	Phú Yên	23236	78A-207.50	Phú Yên	27236	77C-254.60	Bình Định	31236	77A-349.64	Bình Định
19237	78A-213.73	Phú Yên	23237	78A-207.53	Phú Yên	27237	77C-254.90	Bình Định	31237	77A-350.34	Bình Định
19238	78A-214.46	Phú Yên	23238	78A-208.51	Phú Yên	27238	77C-255.56	Bình Định	31238	77A-351.72	Bình Định
19239	78B-017.25	Phú Yên	23239	78A-208.84	Phú Yên	27239	77C-256.11	Bình Định	31239	77A-352.60	Bình Định
19240	78B-018.04	Phú Yên	23240	78A-209.51	Phú Yên	27240	77C-256.72	Bình Định	31240	77A-353.43	Bình Định
19241	78B-018.36	Phú Yên	23241	78A-209.57	Phú Yên	27241	77C-256.82	Bình Định	31241	77A-354.13	Bình Định
19242	78C-122.96	Phú Yên	23242	78A-210.14	Phú Yên	27242	77C-257.05	Bình Định	31242	77A-354.21	Bình Định
19243	78C-123.58	Phú Yên	23243	78A-211.17	Phú Yên	27243	77C-257.46	Bình Định	31243	77A-354.67	Bình Định
19244	78C-124.04	Phú Yên	23244	78A-211.47	Phú Yên	27244	77C-257.49	Bình Định	31244	77A-355.02	Bình Định
19245	78C-125.04	Phú Yên	23245	78A-212.82	Phú Yên	27245	77C-257.52	Bình Định	31245	77A-355.72	Bình Định
19246	78C-125.18	Phú Yên	23246	78A-213.47	Phú Yên	27246	77D-003.63	Bình Định	31246	77A-355.75	Bình Định
19247	78D-004.52	Phú Yên	23247	78B-015.53	Phú Yên	27247	77D-004.72	Bình Định	31247	77A-355.84	Bình Định
19248	78D-005.43	Phú Yên	23248	78B-015.78	Phú Yên	27248	77D-005.95	Bình Định	31248	77B-034.88	Bình Định
19249	78D-006.05	Phú Yên	23249	78B-015.80	Phú Yên	27249	77D-006.49	Bình Định	31249	77B-036.33	Bình Định
19250	79A-542.82	Khánh Hòa	23250	78B-015.84	Phú Yên	27250	78A-206.57	Phú Yên	31250	77B-036.60	Bình Định

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19251	79A-548.42	Khánh Hòa	23251	78B-015.92	Phú Yên	27251	78A-207.45	Phú Yên	31251	77C-256.38	Bình Định
19252	79A-548.47	Khánh Hòa	23252	78B-017.60	Phú Yên	27252	78A-208.03	Phú Yên	31252	77C-257.70	Bình Định
19253	79A-548.62	Khánh Hòa	23253	78B-017.61	Phú Yên	27253	78A-208.74	Phú Yên	31253	77C-258.14	Bình Định
19254	79A-549.07	Khánh Hòa	23254	78B-017.97	Phú Yên	27254	78A-210.45	Phú Yên	31254	77D-004.41	Bình Định
19255	79A-551.04	Khánh Hòa	23255	78C-122.12	Phú Yên	27255	78A-211.64	Phú Yên	31255	77D-004.66	Bình Định
19256	79A-551.92	Khánh Hòa	23256	78C-122.56	Phú Yên	27256	78A-212.02	Phú Yên	31256	77D-005.68	Bình Định
19257	79A-553.04	Khánh Hòa	23257	78C-125.34	Phú Yên	27257	78B-015.67	Phú Yên	31257	77D-006.57	Bình Định
19258	79A-553.41	Khánh Hòa	23258	78D-003.89	Phú Yên	27258	78B-016.18	Phú Yên	31258	78A-207.01	Phú Yên
19259	79A-556.17	Khánh Hòa	23259	78D-004.81	Phú Yên	27259	78B-016.75	Phú Yên	31259	78A-208.60	Phú Yên
19260	79A-557.04	Khánh Hòa	23260	78D-005.28	Phú Yên	27260	78B-017.45	Phú Yên	31260	78A-208.78	Phú Yên
19261	79A-557.14	Khánh Hòa	23261	78D-005.90	Phú Yên	27261	78B-017.48	Phú Yên	31261	78A-209.03	Phú Yên
19262	79A-557.48	Khánh Hòa	23262	78D-006.08	Phú Yên	27262	78B-017.52	Phú Yên	31262	78A-210.13	Phú Yên
19263	79A-557.64	Khánh Hòa	23263	78D-006.35	Phú Yên	27263	78C-125.64	Phú Yên	31263	78A-212.45	Phú Yên
19264	79A-558.54	Khánh Hòa	23264	78D-006.42	Phú Yên	27264	78D-004.08	Phú Yên	31264	78A-213.76	Phú Yên
19265	79A-558.91	Khánh Hòa	23265	78D-006.49	Phú Yên	27265	78D-005.16	Phú Yên	31265	78A-214.45	Phú Yên
19266	79A-560.87	Khánh Hòa	23266	79A-543.37	Khánh Hòa	27266	78D-005.86	Phú Yên	31266	78A-215.23	Phú Yên
19267	79A-562.50	Khánh Hòa	23267	79A-543.80	Khánh Hòa	27267	78D-006.12	Phú Yên	31267	78B-015.98	Phú Yên
19268	79A-563.27	Khánh Hòa	23268	79A-543.82	Khánh Hòa	27268	78D-006.31	Phú Yên	31268	78B-016.20	Phú Yên
19269	79A-564.50	Khánh Hòa	23269	79A-544.78	Khánh Hòa	27269	78D-006.39	Phú Yên	31269	78B-016.41	Phú Yên
19270	79A-564.52	Khánh Hòa	23270	79A-545.24	Khánh Hòa	27270	79A-543.32	Khánh Hòa	31270	78B-016.44	Phú Yên
19271	79A-566.21	Khánh Hòa	23271	79A-548.75	Khánh Hòa	27271	79A-543.81	Khánh Hòa	31271	78B-016.64	Phú Yên
19272	79A-567.20	Khánh Hòa	23272	79A-549.64	Khánh Hòa	27272	79A-545.74	Khánh Hòa	31272	78B-016.93	Phú Yên
19273	79A-567.30	Khánh Hòa	23273	79A-550.12	Khánh Hòa	27273	79A-545.84	Khánh Hòa	31273	78B-017.37	Phú Yên
19274	79B-041.16	Khánh Hòa	23274	79A-550.75	Khánh Hòa	27274	79A-545.90	Khánh Hòa	31274	78B-018.05	Phú Yên
19275	79B-041.33	Khánh Hòa	23275	79A-551.57	Khánh Hòa	27275	79A-546.21	Khánh Hòa	31275	78B-018.38	Phú Yên
19276	79B-041.46	Khánh Hòa	23276	79A-552.45	Khánh Hòa	27276	79A-547.32	Khánh Hòa	31276	78C-122.25	Phú Yên
19277	79B-041.69	Khánh Hòa	23277	79A-552.46	Khánh Hòa	27277	79A-547.49	Khánh Hòa	31277	78C-123.77	Phú Yên
19278	79B-041.80	Khánh Hòa	23278	79A-553.03	Khánh Hòa	27278	79A-547.84	Khánh Hòa	31278	78C-125.51	Phú Yên
19279	79B-042.50	Khánh Hòa	23279	79A-553.14	Khánh Hòa	27279	79A-548.01	Khánh Hòa	31279	78C-125.62	Phú Yên
19280	79C-221.77	Khánh Hòa	23280	79A-553.17	Khánh Hòa	27280	79A-548.92	Khánh Hòa	31280	78D-004.45	Phú Yên
19281	79C-221.84	Khánh Hòa	23281	79A-553.40	Khánh Hòa	27281	79A-550.27	Khánh Hòa	31281	78D-005.05	Phú Yên
19282	79C-223.03	Khánh Hòa	23282	79A-554.53	Khánh Hòa	27282	79A-553.75	Khánh Hòa	31282	78D-005.67	Phú Yên
19283	79C-223.07	Khánh Hòa	23283	79A-554.87	Khánh Hòa	27283	79A-554.07	Khánh Hòa	31283	78D-006.24	Phú Yên
19284	79C-223.25	Khánh Hòa	23284	79A-557.61	Khánh Hòa	27284	79A-554.97	Khánh Hòa	31284	79A-542.27	Khánh Hòa
19285	79C-223.45	Khánh Hòa	23285	79A-558.57	Khánh Hòa	27285	79A-557.73	Khánh Hòa	31285	79A-542.71	Khánh Hòa
19286	79C-223.75	Khánh Hòa	23286	79A-559.14	Khánh Hòa	27286	79A-558.13	Khánh Hòa	31286	79A-543.42	Khánh Hòa
19287	79D-008.70	Khánh Hòa	23287	79A-559.60	Khánh Hòa	27287	79A-558.76	Khánh Hòa	31287	79A-543.52	Khánh Hòa
19288	79D-009.14	Khánh Hòa	23288	79A-559.84	Khánh Hòa	27288	79A-559.43	Khánh Hòa	31288	79A-546.12	Khánh Hòa
19289	79D-010.38	Khánh Hòa	23289	79A-560.30	Khánh Hòa	27289	79A-560.27	Khánh Hòa	31289	79A-546.14	Khánh Hòa
19290	79D-010.41	Khánh Hòa	23290	79A-561.34	Khánh Hòa	27290	79A-561.27	Khánh Hòa	31290	79A-548.46	Khánh Hòa
19291	79D-010.47	Khánh Hòa	23291	79A-561.80	Khánh Hòa	27291	79A-562.81	Khánh Hòa	31291	79A-548.74	Khánh Hòa
19292	81A-426.54	Gia Lai	23292	79A-563.91	Khánh Hòa	27292	79A-563.02	Khánh Hòa	31292	79A-548.94	Khánh Hòa
19293	81A-427.48	Gia Lai	23293	79A-564.17	Khánh Hòa	27293	79A-566.45	Khánh Hòa	31293	79A-550.48	Khánh Hòa
19294	81A-428.07	Gia Lai	23294	79A-566.91	Khánh Hòa	27294	79A-567.27	Khánh Hòa	31294	79A-550.49	Khánh Hòa
19295	81A-429.43	Gia Lai	23295	79B-041.41	Khánh Hòa	27295	79B-040.51	Khánh Hòa	31295	79A-554.14	Khánh Hòa
19296	81A-429.93	Gia Lai	23296	79B-041.56	Khánh Hòa	27296	79B-040.98	Khánh Hòa	31296	79A-554.37	Khánh Hòa
19297	81A-430.12	Gia Lai	23297	79B-043.19	Khánh Hòa	27297	79B-042.66	Khánh Hòa	31297	79A-554.41	Khánh Hòa
19298	81A-434.24	Gia Lai	23298	79C-223.36	Khánh Hòa	27298	79B-042.69	Khánh Hòa	31298	79A-554.57	Khánh Hòa
19299	81A-435.14	Gia Lai	23299	79C-223.81	Khánh Hòa	27299	79B-043.00	Khánh Hòa	31299	79A-557.30	Khánh Hòa
19300	81A-435.64	Gia Lai	23300	79D-008.10	Khánh Hòa	27300	79B-043.34	Khánh Hòa	31300	79A-557.71	Khánh Hòa
19301	81A-436.60	Gia Lai	23301	79D-009.49	Khánh Hòa	27301	79C-222.08	Khánh Hòa	31301	79A-557.87	Khánh Hòa
19302	81A-436.97	Gia Lai	23302	79D-009.67	Khánh Hòa	27302	79C-222.17	Khánh Hòa	31302	79A-558.62	Khánh Hòa
19303	81A-437.48	Gia Lai	23303	79D-009.88	Khánh Hòa	27303	79C-222.31	Khánh Hòa	31303	79A-558.73	Khánh Hòa
19304	81A-439.46	Gia Lai	23304	79D-010.35	Khánh Hòa	27304	79C-223.26	Khánh Hòa	31304	79A-559.90	Khánh Hòa
19305	81A-439.72	Gia Lai	23305	81A-425.91	Gia Lai	27305	79D-007.78	Khánh Hòa	31305	79A-560.13	Khánh Hòa
19306	81A-440.13	Gia Lai	23306	81A-426.84	Gia Lai	27306	79D-008.51	Khánh Hòa	31306	79A-561.46	Khánh Hòa
19307	81A-441.02	Gia Lai	23307	81A-427.12	Gia Lai	27307	79D-008.68	Khánh Hòa	31307	79A-561.52	Khánh Hòa
19308	81A-441.27	Gia Lai	23308	81A-427.43	Gia Lai	27308	79D-008.96	Khánh Hòa	31308	79A-561.53	Khánh Hòa
19309	81A-441.64	Gia Lai	23309	81A-427.80	Gia Lai	27309	79D-009.44	Khánh Hòa	31309	79A-562.42	Khánh Hòa
19310	81A-442.60	Gia Lai	23310	81A-428.17	Gia Lai	27310	79D-009.70	Khánh Hòa	31310	79A-563.17	Khánh Hòa
19311	81A-442.61	Gia Lai	23311	81A-430.73	Gia Lai	27311	79D-009.74	Khánh Hòa	31311	79A-565.02	Khánh Hòa
19312	81A-442.80	Gia Lai	23312	81A-434.01	Gia Lai	27312	79D-010.30	Khánh Hòa	31312	79A-565.51	Khánh Hòa
19313	81A-443.04	Gia Lai	23313	81A-434.54	Gia Lai	27313	81A-425.82	Gia Lai	31313	79A-567.93	Khánh Hòa
19314	81A-443.12	Gia Lai	23314	81A-435.13	Gia Lai	27314	81A-427.13	Gia Lai	31314	79B-040.59	Khánh Hòa
19315	81A-443.76	Gia Lai	23315	81A-438.93	Gia Lai	27315	81A-427.75	Gia Lai	31315	79B-040.70	Khánh Hòa

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19316	81A-445.51	Gia Lai	23316	81A-440.67	Gia Lai	27316	81A-428.14	Gia Lai	31316	79B-040.76	Khánh Hòa
19317	81A-445.63	Gia Lai	23317	81A-444.31	Gia Lai	27317	81A-428.71	Gia Lai	31317	79B-041.23	Khánh Hòa
19318	81A-447.07	Gia Lai	23318	81A-444.81	Gia Lai	27318	81A-430.27	Gia Lai	31318	79B-042.01	Khánh Hòa
19319	81A-447.32	Gia Lai	23319	81A-445.42	Gia Lai	27319	81A-432.75	Gia Lai	31319	79B-042.67	Khánh Hòa
19320	81A-447.91	Gia Lai	23320	81A-445.80	Gia Lai	27320	81A-433.60	Gia Lai	31320	79B-043.05	Khánh Hòa
19321	81A-448.64	Gia Lai	23321	81A-446.48	Gia Lai	27321	81A-434.17	Gia Lai	31321	79C-222.06	Khánh Hòa
19322	81A-450.62	Gia Lai	23322	81A-446.72	Gia Lai	27322	81A-436.03	Gia Lai	31322	79D-008.97	Khánh Hòa
19323	81A-452.84	Gia Lai	23323	81A-447.45	Gia Lai	27323	81A-436.61	Gia Lai	31323	79D-010.57	Khánh Hòa
19324	81B-025.16	Gia Lai	23324	81A-447.54	Gia Lai	27324	81A-437.54	Gia Lai	31324	81A-426.20	Gia Lai
19325	81B-025.65	Gia Lai	23325	81A-447.73	Gia Lai	27325	81A-437.78	Gia Lai	31325	81A-426.30	Gia Lai
19326	81C-270.29	Gia Lai	23326	81A-447.76	Gia Lai	27326	81A-438.78	Gia Lai	31326	81A-427.32	Gia Lai
19327	81C-270.34	Gia Lai	23327	81A-448.02	Gia Lai	27327	81A-439.49	Gia Lai	31327	81A-427.50	Gia Lai
19328	81C-270.47	Gia Lai	23328	81A-449.74	Gia Lai	27328	81A-440.20	Gia Lai	31328	81A-428.01	Gia Lai
19329	81C-271.61	Gia Lai	23329	81A-452.62	Gia Lai	27329	81A-440.32	Gia Lai	31329	81A-428.31	Gia Lai
19330	81C-272.20	Gia Lai	23330	81A-452.73	Gia Lai	27330	81A-441.12	Gia Lai	31330	81A-428.92	Gia Lai
19331	81C-272.57	Gia Lai	23331	81A-452.74	Gia Lai	27331	81A-441.32	Gia Lai	31331	81A-429.81	Gia Lai
19332	81C-272.98	Gia Lai	23332	81B-025.35	Gia Lai	27332	81A-445.37	Gia Lai	31332	81A-434.52	Gia Lai
19333	81C-273.07	Gia Lai	23333	81B-026.50	Gia Lai	27333	81A-445.91	Gia Lai	31333	81A-435.54	Gia Lai
19334	81C-273.18	Gia Lai	23334	81B-026.98	Gia Lai	27334	81A-447.50	Gia Lai	31334	81A-435.80	Gia Lai
19335	81C-274.52	Gia Lai	23335	81B-027.58	Gia Lai	27335	81A-447.84	Gia Lai	31335	81A-442.72	Gia Lai
19336	81C-274.89	Gia Lai	23336	81C-270.02	Gia Lai	27336	81A-448.23	Gia Lai	31336	81A-444.82	Gia Lai
19337	81C-275.51	Gia Lai	23337	81C-270.50	Gia Lai	27337	81A-450.20	Gia Lai	31337	81A-445.48	Gia Lai
19338	81C-275.63	Gia Lai	23338	81C-270.91	Gia Lai	27338	81A-450.81	Gia Lai	31338	81A-446.63	Gia Lai
19339	81C-276.22	Gia Lai	23339	81C-271.52	Gia Lai	27339	81B-027.63	Gia Lai	31339	81A-447.87	Gia Lai
19340	81C-277.36	Gia Lai	23340	81C-271.54	Gia Lai	27340	81B-027.91	Gia Lai	31340	81A-448.01	Gia Lai
19341	81C-279.16	Gia Lai	23341	81C-271.62	Gia Lai	27341	81C-270.38	Gia Lai	31341	81A-448.03	Gia Lai
19342	81C-279.32	Gia Lai	23342	81C-272.05	Gia Lai	27342	81C-270.52	Gia Lai	31342	81A-448.46	Gia Lai
19343	81C-280.46	Gia Lai	23343	81C-272.38	Gia Lai	27343	81C-270.66	Gia Lai	31343	81A-449.81	Gia Lai
19344	81C-280.65	Gia Lai	23344	81C-272.50	Gia Lai	27344	81C-270.96	Gia Lai	31344	81A-449.90	Gia Lai
19345	81C-280.76	Gia Lai	23345	81C-272.59	Gia Lai	27345	81C-271.00	Gia Lai	31345	81A-450.37	Gia Lai
19346	81C-281.62	Gia Lai	23346	81C-274.00	Gia Lai	27346	81C-271.02	Gia Lai	31346	81A-450.49	Gia Lai
19347	81D-010.96	Gia Lai	23347	81C-274.33	Gia Lai	27347	81C-271.14	Gia Lai	31347	81A-451.63	Gia Lai
19348	81D-011.93	Gia Lai	23348	81C-274.46	Gia Lai	27348	81C-271.96	Gia Lai	31348	81A-452.48	Gia Lai
19349	81D-011.94	Gia Lai	23349	81C-275.23	Gia Lai	27349	81C-272.85	Gia Lai	31349	81A-452.57	Gia Lai
19350	81D-012.43	Gia Lai	23350	81C-275.53	Gia Lai	27350	81C-273.51	Gia Lai	31350	81A-452.67	Gia Lai
19351	82A-152.93	Kon Tum	23351	81C-275.60	Gia Lai	27351	81C-273.52	Gia Lai	31351	81A-452.87	Gia Lai
19352	82A-153.27	Kon Tum	23352	81C-275.71	Gia Lai	27352	81C-273.65	Gia Lai	31352	81B-025.87	Gia Lai
19353	82A-154.03	Kon Tum	23353	81C-275.97	Gia Lai	27353	81C-274.98	Gia Lai	31353	81B-025.93	Gia Lai
19354	82A-154.43	Kon Tum	23354	81C-276.18	Gia Lai	27354	81C-276.25	Gia Lai	31354	81B-027.41	Gia Lai
19355	82A-154.67	Kon Tum	23355	81C-278.64	Gia Lai	27355	81C-276.49	Gia Lai	31355	81B-027.48	Gia Lai
19356	82A-157.71	Kon Tum	23356	81C-279.55	Gia Lai	27356	81C-277.52	Gia Lai	31356	81B-027.93	Gia Lai
19357	82A-157.91	Kon Tum	23357	81C-280.31	Gia Lai	27357	81C-278.16	Gia Lai	31357	81C-270.57	Gia Lai
19358	82B-017.60	Kon Tum	23358	81C-280.57	Gia Lai	27358	81C-278.50	Gia Lai	31358	81C-270.58	Gia Lai
19359	82B-017.81	Kon Tum	23359	81C-280.73	Gia Lai	27359	81C-280.66	Gia Lai	31359	81C-271.21	Gia Lai
19360	82B-017.96	Kon Tum	23360	81C-281.50	Gia Lai	27360	81C-280.78	Gia Lai	31360	81C-271.29	Gia Lai
19361	82B-019.18	Kon Tum	23361	81C-281.61	Gia Lai	27361	81C-281.07	Gia Lai	31361	81C-272.23	Gia Lai
19362	82B-019.21	Kon Tum	23362	81C-281.78	Gia Lai	27362	81C-281.58	Gia Lai	31362	81C-273.58	Gia Lai
19363	82B-019.38	Kon Tum	23363	81C-282.59	Gia Lai	27363	81D-011.48	Gia Lai	31363	81C-274.48	Gia Lai
19364	82B-019.64	Kon Tum	23364	81D-011.02	Gia Lai	27364	81D-011.70	Gia Lai	31364	81C-275.11	Gia Lai
19365	82B-019.73	Kon Tum	23365	81D-013.23	Gia Lai	27365	81D-011.78	Gia Lai	31365	81C-275.15	Gia Lai
19366	82B-019.93	Kon Tum	23366	82A-153.72	Kon Tum	27366	81D-012.03	Gia Lai	31366	81C-275.34	Gia Lai
19367	82C-093.96	Kon Tum	23367	82A-156.52	Kon Tum	27367	81D-012.74	Gia Lai	31367	81C-275.84	Gia Lai
19368	82C-094.24	Kon Tum	23368	82A-157.82	Kon Tum	27368	82A-151.53	Kon Tum	31368	81C-276.93	Gia Lai
19369	82C-094.73	Kon Tum	23369	82A-157.84	Kon Tum	27369	82A-152.46	Kon Tum	31369	81C-276.97	Gia Lai
19370	82C-095.00	Kon Tum	23370	82A-158.12	Kon Tum	27370	82A-152.80	Kon Tum	31370	81C-277.18	Gia Lai
19371	82C-095.06	Kon Tum	23371	82B-018.08	Kon Tum	27371	82A-153.71	Kon Tum	31371	81C-277.27	Gia Lai
19372	82C-095.22	Kon Tum	23372	82C-093.65	Kon Tum	27372	82A-154.05	Kon Tum	31372	81C-278.60	Gia Lai
19373	82D-008.20	Kon Tum	23373	82C-093.73	Kon Tum	27373	82A-154.53	Kon Tum	31373	81C-278.63	Gia Lai
19374	82D-008.86	Kon Tum	23374	82C-094.19	Kon Tum	27374	82A-156.05	Kon Tum	31374	81C-280.87	Gia Lai
19375	82D-009.73	Kon Tum	23375	82D-008.23	Kon Tum	27375	82A-156.81	Kon Tum	31375	81C-281.37	Gia Lai
19376	82D-010.54	Kon Tum	23376	82D-008.35	Kon Tum	27376	82A-157.42	Kon Tum	31376	81C-282.45	Gia Lai
19377	83A-186.91	Sóc Trăng	23377	82D-009.09	Kon Tum	27377	82A-158.05	Kon Tum	31377	81D-010.89	Gia Lai
19378	83A-187.24	Sóc Trăng	23378	82D-010.28	Kon Tum	27378	82B-018.58	Kon Tum	31378	81D-011.57	Gia Lai
19379	83A-187.30	Sóc Trăng	23379	82D-010.52	Kon Tum	27379	82B-019.31	Kon Tum	31379	81D-011.75	Gia Lai
19380	83A-187.40	Sóc Trăng	23380	83A-187.20	Sóc Trăng	27380	82B-019.40	Kon Tum	31380	81D-012.81	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19381	83A-187.41	Sóc Trăng	23381	83A-187.57	Sóc Trăng	27381	82B-019.42	Kon Tum	31381	81D-013.14	Gia Lai
19382	83A-187.93	Sóc Trăng	23382	83A-187.76	Sóc Trăng	27382	82B-019.96	Kon Tum	31382	81D-013.46	Gia Lai
19383	83A-188.57	Sóc Trăng	23383	83A-188.93	Sóc Trăng	27383	82B-020.24	Kon Tum	31383	82A-152.13	Kon Tum
19384	83A-189.40	Sóc Trăng	23384	83A-190.02	Sóc Trăng	27384	82C-092.33	Kon Tum	31384	82A-152.82	Kon Tum
19385	83A-190.50	Sóc Trăng	23385	83A-191.45	Sóc Trăng	27385	82C-093.54	Kon Tum	31385	82A-153.02	Kon Tum
19386	83A-191.23	Sóc Trăng	23386	83B-020.00	Sóc Trăng	27386	82C-093.94	Kon Tum	31386	82A-154.24	Kon Tum
19387	83A-192.63	Sóc Trăng	23387	83B-020.03	Sóc Trăng	27387	82C-094.43	Kon Tum	31387	82A-154.82	Kon Tum
19388	83B-019.96	Sóc Trăng	23388	83B-022.74	Sóc Trăng	27388	82C-095.03	Kon Tum	31388	82A-155.45	Kon Tum
19389	83B-020.09	Sóc Trăng	23389	83B-022.75	Sóc Trăng	27389	82D-007.94	Kon Tum	31389	82A-157.37	Kon Tum
19390	83B-020.13	Sóc Trăng	23390	83C-130.09	Sóc Trăng	27390	82D-008.67	Kon Tum	31390	82A-158.43	Kon Tum
19391	83B-021.26	Sóc Trăng	23391	83C-130.59	Sóc Trăng	27391	82D-008.87	Kon Tum	31391	82B-017.65	Kon Tum
19392	83B-022.43	Sóc Trăng	23392	83C-131.70	Sóc Trăng	27392	82D-009.47	Kon Tum	31392	82B-018.22	Kon Tum
19393	83B-022.84	Sóc Trăng	23393	83C-131.96	Sóc Trăng	27393	82D-010.78	Kon Tum	31393	82C-092.23	Kon Tum
19394	83C-130.62	Sóc Trăng	23394	83D-005.39	Sóc Trăng	27394	83A-186.71	Sóc Trăng	31394	82C-092.71	Kon Tum
19395	83C-131.37	Sóc Trăng	23395	83D-005.45	Sóc Trăng	27395	83A-186.82	Sóc Trăng	31395	82C-093.28	Kon Tum
19396	83D-005.74	Sóc Trăng	23396	83D-005.84	Sóc Trăng	27396	83A-187.48	Sóc Trăng	31396	82C-093.42	Kon Tum
19397	83D-005.96	Sóc Trăng	23397	83D-005.97	Sóc Trăng	27397	83A-189.54	Sóc Trăng	31397	82C-094.11	Kon Tum
19398	83D-006.65	Sóc Trăng	23398	83D-006.17	Sóc Trăng	27398	83A-189.61	Sóc Trăng	31398	82C-094.56	Kon Tum
19399	83D-006.93	Sóc Trăng	23399	83D-007.74	Sóc Trăng	27399	83A-189.91	Sóc Trăng	31399	82C-094.90	Kon Tum
19400	83D-007.04	Sóc Trăng	23400	83D-007.94	Sóc Trăng	27400	83A-192.41	Sóc Trăng	31400	82C-095.02	Kon Tum
19401	83D-007.14	Sóc Trăng	23401	84A-139.80	Trà Vinh	27401	83B-020.67	Sóc Trăng	31401	82C-095.13	Kon Tum
19402	84A-140.37	Trà Vinh	23402	84A-140.32	Trà Vinh	27402	83B-021.83	Sóc Trăng	31402	82D-007.82	Kon Tum
19403	84A-140.90	Trà Vinh	23403	84A-140.75	Trà Vinh	27403	83B-022.45	Sóc Trăng	31403	82D-008.40	Kon Tum
19404	84A-141.93	Trà Vinh	23404	84A-140.82	Trà Vinh	27404	83C-129.42	Sóc Trăng	31404	82D-009.96	Kon Tum
19405	84A-142.90	Trà Vinh	23405	84A-142.87	Trà Vinh	27405	83C-130.04	Sóc Trăng	31405	82D-010.05	Kon Tum
19406	84A-145.48	Trà Vinh	23406	84A-143.02	Trà Vinh	27406	83C-130.77	Sóc Trăng	31406	82D-010.62	Kon Tum
19407	84A-145.63	Trà Vinh	23407	84A-145.53	Trà Vinh	27407	83C-130.87	Sóc Trăng	31407	83A-186.90	Sóc Trăng
19408	84B-017.40	Trà Vinh	23408	84A-146.34	Trà Vinh	27408	83C-130.93	Sóc Trăng	31408	83A-187.27	Sóc Trăng
19409	84B-017.65	Trà Vinh	23409	84B-016.98	Trà Vinh	27409	83C-131.06	Sóc Trăng	31409	83A-188.54	Sóc Trăng
19410	84B-018.16	Trà Vinh	23410	84B-017.98	Trà Vinh	27410	83C-131.17	Sóc Trăng	31410	83A-191.43	Sóc Trăng
19411	84B-018.20	Trà Vinh	23411	84B-018.14	Trà Vinh	27411	83C-131.26	Sóc Trăng	31411	83A-192.67	Sóc Trăng
19412	84B-019.21	Trà Vinh	23412	84B-018.21	Trà Vinh	27412	83C-131.60	Sóc Trăng	31412	83B-020.48	Sóc Trăng
19413	84B-019.28	Trà Vinh	23413	84B-018.44	Trà Vinh	27413	83C-131.85	Sóc Trăng	31413	83B-021.47	Sóc Trăng
19414	84B-019.30	Trà Vinh	23414	84C-121.38	Trà Vinh	27414	83D-005.34	Sóc Trăng	31414	83B-021.53	Sóc Trăng
19415	84C-122.36	Trà Vinh	23415	84C-122.58	Trà Vinh	27415	83D-007.33	Sóc Trăng	31415	83B-022.21	Sóc Trăng
19416	84C-123.28	Trà Vinh	23416	84C-123.10	Trà Vinh	27416	83D-007.48	Sóc Trăng	31416	83B-022.64	Sóc Trăng
19417	84C-123.65	Trà Vinh	23417	84C-124.28	Trà Vinh	27417	83D-007.52	Sóc Trăng	31417	83B-022.90	Sóc Trăng
19418	84C-123.72	Trà Vinh	23418	84C-124.33	Trà Vinh	27418	83D-007.91	Sóc Trăng	31418	83C-129.83	Sóc Trăng
19419	84D-002.40	Trà Vinh	23419	84D-002.38	Trà Vinh	27419	84A-140.03	Trà Vinh	31419	83C-129.90	Sóc Trăng
19420	84D-002.73	Trà Vinh	23420	84D-002.60	Trà Vinh	27420	84A-141.17	Trà Vinh	31420	83C-129.93	Sóc Trăng
19421	84D-003.03	Trà Vinh	23421	84D-002.61	Trà Vinh	27421	84A-141.78	Trà Vinh	31421	83C-130.89	Sóc Trăng
19422	84D-004.34	Trà Vinh	23422	84D-003.04	Trà Vinh	27422	84A-142.07	Trà Vinh	31422	83C-131.15	Sóc Trăng
19423	85A-142.54	Ninh Thuận	23423	84D-004.35	Trà Vinh	27423	84A-142.17	Trà Vinh	31423	83C-131.65	Sóc Trăng
19424	85A-142.81	Ninh Thuận	23424	84D-004.79	Trà Vinh	27424	84A-143.76	Trà Vinh	31424	83C-131.83	Sóc Trăng
19425	85A-143.45	Ninh Thuận	23425	85A-141.23	Ninh Thuận	27425	84A-144.31	Trà Vinh	31425	83C-131.97	Sóc Trăng
19426	85A-143.84	Ninh Thuận	23426	85A-142.52	Ninh Thuận	27426	84A-145.90	Trà Vinh	31426	83D-006.41	Sóc Trăng
19427	85A-145.37	Ninh Thuận	23427	85A-142.53	Ninh Thuận	27427	84A-146.32	Trà Vinh	31427	83D-007.35	Sóc Trăng
19428	85A-146.49	Ninh Thuận	23428	85A-143.74	Ninh Thuận	27428	84A-146.45	Trà Vinh	31428	83D-007.51	Sóc Trăng
19429	85B-011.24	Ninh Thuận	23429	85A-144.76	Ninh Thuận	27429	84B-016.75	Trà Vinh	31429	83D-007.56	Sóc Trăng
19430	85B-011.34	Ninh Thuận	23430	85A-145.03	Ninh Thuận	27430	84B-017.06	Trà Vinh	31430	84A-142.37	Trà Vinh
19431	85B-012.17	Ninh Thuận	23431	85B-011.92	Ninh Thuận	27431	84B-018.62	Trà Vinh	31431	84B-017.91	Trà Vinh
19432	85B-012.23	Ninh Thuận	23432	85B-011.95	Ninh Thuận	27432	84B-019.49	Trà Vinh	31432	84B-018.67	Trà Vinh
19433	85B-013.25	Ninh Thuận	23433	85B-012.50	Ninh Thuận	27433	84C-121.58	Trà Vinh	31433	84C-121.57	Trà Vinh
19434	85B-013.35	Ninh Thuận	23434	85B-012.83	Ninh Thuận	27434	84C-121.72	Trà Vinh	31434	84C-122.25	Trà Vinh
19435	85B-013.51	Ninh Thuận	23435	85B-013.85	Ninh Thuận	27435	84C-122.05	Trà Vinh	31435	84C-122.34	Trà Vinh
19436	85B-013.56	Ninh Thuận	23436	85C-081.96	Ninh Thuận	27436	84C-123.19	Trà Vinh	31436	84C-122.94	Trà Vinh
19437	85C-082.45	Ninh Thuận	23437	85C-082.12	Ninh Thuận	27437	84C-123.71	Trà Vinh	31437	84C-122.96	Trà Vinh
19438	85D-004.14	Ninh Thuận	23438	85C-082.34	Ninh Thuận	27438	84C-123.77	Trà Vinh	31438	84D-004.54	Trà Vinh
19439	85D-004.62	Ninh Thuận	23439	85C-082.71	Ninh Thuận	27439	84C-124.24	Trà Vinh	31439	84D-004.99	Trà Vinh
19440	85D-005.38	Ninh Thuận	23440	85C-083.40	Ninh Thuận	27440	84D-003.06	Trà Vinh	31440	85A-144.10	Ninh Thuận
19441	85D-005.48	Ninh Thuận	23441	85C-083.98	Ninh Thuận	27441	85A-141.48	Ninh Thuận	31441	85A-144.17	Ninh Thuận
19442	85D-006.12	Ninh Thuận	23442	85C-084.28	Ninh Thuận	27442	85A-141.87	Ninh Thuận	31442	85A-144.31	Ninh Thuận
19443	86A-308.62	Bình Thuận	23443	85D-004.04	Ninh Thuận	27443	85A-143.64	Ninh Thuận	31443	85A-144.62	Ninh Thuận
19444	86A-309.60	Bình Thuận	23444	85D-004.07	Ninh Thuận	27444	85A-144.02	Ninh Thuận	31444	85A-144.82	Ninh Thuận
19445	86A-309.82	Bình Thuận	23445	85D-004.41	Ninh Thuận	27445	85A-144.54	Ninh Thuận	31445	85A-145.02	Ninh Thuận

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19446	86A-313.01	Bình Thuận	23446	85D-004.54	Ninh Thuận	27446	85A-144.63	Ninh Thuận	31446	85A-145.51	Ninh Thuận
19447	86A-314.54	Bình Thuận	23447	85D-004.65	Ninh Thuận	27447	85A-144.67	Ninh Thuận	31447	85A-145.71	Ninh Thuận
19448	86A-315.40	Bình Thuận	23448	85D-005.02	Ninh Thuận	27448	85A-145.90	Ninh Thuận	31448	85B-011.20	Ninh Thuận
19449	86A-316.01	Bình Thuận	23449	85D-005.31	Ninh Thuận	27449	85B-012.25	Ninh Thuận	31449	85B-012.48	Ninh Thuận
19450	86A-316.30	Bình Thuận	23450	85D-005.65	Ninh Thuận	27450	85B-013.67	Ninh Thuận	31450	85B-013.03	Ninh Thuận
19451	86A-316.72	Bình Thuận	23451	85D-005.98	Ninh Thuận	27451	85C-082.26	Ninh Thuận	31451	85B-013.19	Ninh Thuận
19452	86A-316.91	Bình Thuận	23452	85D-006.05	Ninh Thuận	27452	85C-083.26	Ninh Thuận	31452	85B-013.21	Ninh Thuận
19453	86A-317.51	Bình Thuận	23453	85D-006.27	Ninh Thuận	27453	85C-083.49	Ninh Thuận	31453	85B-013.40	Ninh Thuận
19454	86A-317.92	Bình Thuận	23454	86A-309.51	Bình Thuận	27454	85C-083.56	Ninh Thuận	31454	85B-013.71	Ninh Thuận
19455	86A-317.97	Bình Thuận	23455	86A-310.46	Bình Thuận	27455	85C-084.47	Ninh Thuận	31455	85B-013.73	Ninh Thuận
19456	86A-318.46	Bình Thuận	23456	86A-311.21	Bình Thuận	27456	85D-003.52	Ninh Thuận	31456	85B-013.74	Ninh Thuận
19457	86B-021.90	Bình Thuận	23457	86A-313.05	Bình Thuận	27457	85D-003.61	Ninh Thuận	31457	85C-082.27	Ninh Thuận
19458	86B-022.01	Bình Thuận	23458	86A-313.23	Bình Thuận	27458	85D-004.47	Ninh Thuận	31458	85C-082.85	Ninh Thuận
19459	86B-022.02	Bình Thuận	23459	86A-313.84	Bình Thuận	27459	85D-004.91	Ninh Thuận	31459	85C-082.98	Ninh Thuận
19460	86B-023.91	Bình Thuận	23460	86A-316.54	Bình Thuận	27460	85D-005.40	Ninh Thuận	31460	85D-003.82	Ninh Thuận
19461	86B-023.93	Bình Thuận	23461	86A-316.73	Bình Thuận	27461	86A-309.91	Bình Thuận	31461	85D-005.49	Ninh Thuận
19462	86C-205.33	Bình Thuận	23462	86A-316.76	Bình Thuận	27462	86A-309.93	Bình Thuận	31462	86A-309.84	Bình Thuận
19463	86C-205.38	Bình Thuận	23463	86A-317.81	Bình Thuận	27463	86A-311.23	Bình Thuận	31463	86A-310.51	Bình Thuận
19464	86C-206.97	Bình Thuận	23464	86A-318.97	Bình Thuận	27464	86A-311.46	Bình Thuận	31464	86A-312.24	Bình Thuận
19465	86C-207.71	Bình Thuận	23465	86B-022.04	Bình Thuận	27465	86A-311.48	Bình Thuận	31465	86A-313.74	Bình Thuận
19466	86C-208.20	Bình Thuận	23466	86B-022.34	Bình Thuận	27466	86A-311.64	Bình Thuận	31466	86A-315.72	Bình Thuận
19467	86D-003.23	Bình Thuận	23467	86B-023.31	Bình Thuận	27467	86A-312.01	Bình Thuận	31467	86A-316.52	Bình Thuận
19468	86D-003.29	Bình Thuận	23468	86C-206.40	Bình Thuận	27468	86A-312.47	Bình Thuận	31468	86A-317.10	Bình Thuận
19469	86D-004.09	Bình Thuận	23469	86C-207.21	Bình Thuận	27469	86A-312.50	Bình Thuận	31469	86A-318.45	Bình Thuận
19470	86D-004.23	Bình Thuận	23470	86C-207.45	Bình Thuận	27470	86A-312.91	Bình Thuận	31470	86A-318.49	Bình Thuận
19471	86D-005.05	Bình Thuận	23471	86C-207.70	Bình Thuận	27471	86A-314.07	Bình Thuận	31471	86A-318.63	Bình Thuận
19472	88A-744.27	Vĩnh Phúc	23472	86C-208.01	Bình Thuận	27472	86A-315.03	Bình Thuận	31472	86B-022.09	Bình Thuận
19473	88A-744.92	Vĩnh Phúc	23473	86C-208.08	Bình Thuận	27473	86A-315.10	Bình Thuận	31473	86B-022.93	Bình Thuận
19474	88A-745.03	Vĩnh Phúc	23474	86C-208.38	Bình Thuận	27474	86A-315.27	Bình Thuận	31474	86B-023.95	Bình Thuận
19475	88A-748.54	Vĩnh Phúc	23475	86D-003.04	Bình Thuận	27475	86A-315.50	Bình Thuận	31475	86C-204.32	Bình Thuận
19476	88A-750.32	Vĩnh Phúc	23476	86D-003.65	Bình Thuận	27476	86A-316.21	Bình Thuận	31476	86C-204.34	Bình Thuận
19477	88A-753.01	Vĩnh Phúc	23477	86D-004.40	Bình Thuận	27477	86A-316.74	Bình Thuận	31477	86C-205.00	Bình Thuận
19478	88A-754.93	Vĩnh Phúc	23478	86D-005.11	Bình Thuận	27478	86A-318.71	Bình Thuận	31478	86C-205.08	Bình Thuận
19479	88A-755.92	Vĩnh Phúc	23479	88A-743.51	Vĩnh Phúc	27479	86B-021.64	Bình Thuận	31479	86C-205.14	Bình Thuận
19480	88A-757.17	Vĩnh Phúc	23480	88A-743.54	Vĩnh Phúc	27480	86B-021.76	Bình Thuận	31480	86C-206.03	Bình Thuận
19481	88A-758.93	Vĩnh Phúc	23481	88A-745.32	Vĩnh Phúc	27481	86B-022.43	Bình Thuận	31481	86C-206.11	Bình Thuận
19482	88A-759.87	Vĩnh Phúc	23482	88A-745.84	Vĩnh Phúc	27482	86B-023.48	Bình Thuận	31482	86C-206.29	Bình Thuận
19483	88A-760.46	Vĩnh Phúc	23483	88A-746.37	Vĩnh Phúc	27483	86B-023.87	Bình Thuận	31483	86C-207.32	Bình Thuận
19484	88A-760.82	Vĩnh Phúc	23484	88A-747.27	Vĩnh Phúc	27484	86B-024.11	Bình Thuận	31484	86C-207.55	Bình Thuận
19485	88A-760.90	Vĩnh Phúc	23485	88A-747.61	Vĩnh Phúc	27485	86B-024.15	Bình Thuận	31485	86C-208.62	Bình Thuận
19486	88A-761.70	Vĩnh Phúc	23486	88A-748.05	Vĩnh Phúc	27486	86C-204.52	Bình Thuận	31486	86D-002.99	Bình Thuận
19487	88A-763.91	Vĩnh Phúc	23487	88A-748.73	Vĩnh Phúc	27487	86C-204.53	Bình Thuận	31487	86D-003.31	Bình Thuận
19488	88A-764.43	Vĩnh Phúc	23488	88A-756.82	Vĩnh Phúc	27488	86C-205.11	Bình Thuận	31488	86D-003.70	Bình Thuận
19489	88A-766.30	Vĩnh Phúc	23489	88A-756.97	Vĩnh Phúc	27489	86C-205.43	Bình Thuận	31489	86D-004.99	Bình Thuận
19490	88A-767.71	Vĩnh Phúc	23490	88A-757.60	Vĩnh Phúc	27490	86C-205.44	Bình Thuận	31490	86D-005.12	Bình Thuận
19491	88A-768.10	Vĩnh Phúc	23491	88A-758.78	Vĩnh Phúc	27491	86C-205.56	Bình Thuận	31491	86D-005.56	Bình Thuận
19492	88A-768.40	Vĩnh Phúc	23492	88A-759.10	Vĩnh Phúc	27492	86C-205.83	Bình Thuận	31492	86D-005.61	Bình Thuận
19493	88A-769.43	Vĩnh Phúc	23493	88A-761.27	Vĩnh Phúc	27493	86C-205.91	Bình Thuận	31493	88A-743.04	Vĩnh Phúc
19494	88A-771.91	Vĩnh Phúc	23494	88A-762.60	Vĩnh Phúc	27494	86C-206.59	Bình Thuận	31494	88A-744.64	Vĩnh Phúc
19495	88A-773.03	Vĩnh Phúc	23495	88A-763.37	Vĩnh Phúc	27495	86D-003.32	Bình Thuận	31495	88A-750.31	Vĩnh Phúc
19496	88A-775.97	Vĩnh Phúc	23496	88A-765.04	Vĩnh Phúc	27496	86D-003.73	Bình Thuận	31496	88A-750.70	Vĩnh Phúc
19497	88A-778.52	Vĩnh Phúc	23497	88A-765.27	Vĩnh Phúc	27497	86D-004.86	Bình Thuận	31497	88A-751.92	Vĩnh Phúc
19498	88A-780.10	Vĩnh Phúc	23498	88A-765.82	Vĩnh Phúc	27498	88A-743.40	Vĩnh Phúc	31498	88A-752.60	Vĩnh Phúc
19499	88A-780.14	Vĩnh Phúc	23499	88A-766.13	Vĩnh Phúc	27499	88A-745.41	Vĩnh Phúc	31499	88A-753.42	Vĩnh Phúc
19500	88A-781.71	Vĩnh Phúc	23500	88A-771.73	Vĩnh Phúc	27500	88A-745.73	Vĩnh Phúc	31500	88A-754.34	Vĩnh Phúc
19501	88A-783.81	Vĩnh Phúc	23501	88A-773.02	Vĩnh Phúc	27501	88A-746.01	Vĩnh Phúc	31501	88A-755.24	Vĩnh Phúc
19502	88A-784.74	Vĩnh Phúc	23502	88A-774.40	Vĩnh Phúc	27502	88A-746.10	Vĩnh Phúc	31502	88A-759.05	Vĩnh Phúc
19503	88A-784.76	Vĩnh Phúc	23503	88A-779.27	Vĩnh Phúc	27503	88A-747.94	Vĩnh Phúc	31503	88A-761.21	Vĩnh Phúc
19504	88A-784.94	Vĩnh Phúc	23504	88A-779.81	Vĩnh Phúc	27504	88A-748.61	Vĩnh Phúc	31504	88A-764.97	Vĩnh Phúc
19505	88A-785.61	Vĩnh Phúc	23505	88A-783.72	Vĩnh Phúc	27505	88A-748.90	Vĩnh Phúc	31505	88A-765.61	Vĩnh Phúc
19506	88A-785.67	Vĩnh Phúc	23506	88A-784.45	Vĩnh Phúc	27506	88A-751.93	Vĩnh Phúc	31506	88A-765.81	Vĩnh Phúc
19507	88A-786.12	Vĩnh Phúc	23507	88A-785.04	Vĩnh Phúc	27507	88A-752.42	Vĩnh Phúc	31507	88A-766.34	Vĩnh Phúc
19508	88A-786.51	Vĩnh Phúc	23508	88A-785.17	Vĩnh Phúc	27508	88A-753.48	Vĩnh Phúc	31508	88A-766.93	Vĩnh Phúc
19509	88B-019.16	Vĩnh Phúc	23509	88A-785.20	Vĩnh Phúc	27509	88A-754.31	Vĩnh Phúc	31509	88A-767.21	Vĩnh Phúc
19510	88B-019.82	Vĩnh Phúc	23510	88A-785.80	Vĩnh Phúc	27510	88A-755.05	Vĩnh Phúc	31510	88A-767.93	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19511	88B-019.83	Vĩnh Phúc	23511	88A-787.80	Vĩnh Phúc	27511	88A-756.40	Vĩnh Phúc	31511	88A-771.57	Vĩnh Phúc
19512	88B-020.89	Vĩnh Phúc	23512	88B-018.64	Vĩnh Phúc	27512	88A-756.48	Vĩnh Phúc	31512	88A-772.02	Vĩnh Phúc
19513	88C-296.47	Vĩnh Phúc	23513	88B-019.01	Vĩnh Phúc	27513	88A-756.87	Vĩnh Phúc	31513	88A-772.54	Vĩnh Phúc
19514	88C-297.54	Vĩnh Phúc	23514	88B-019.78	Vĩnh Phúc	27514	88A-757.32	Vĩnh Phúc	31514	88A-773.49	Vĩnh Phúc
19515	88C-298.58	Vĩnh Phúc	23515	88B-020.05	Vĩnh Phúc	27515	88A-757.90	Vĩnh Phúc	31515	88A-773.62	Vĩnh Phúc
19516	88C-299.56	Vĩnh Phúc	23516	88B-020.86	Vĩnh Phúc	27516	88A-758.03	Vĩnh Phúc	31516	88A-774.72	Vĩnh Phúc
19517	88C-300.30	Vĩnh Phúc	23517	88B-021.40	Vĩnh Phúc	27517	88A-761.47	Vĩnh Phúc	31517	88A-775.93	Vĩnh Phúc
19518	88C-300.34	Vĩnh Phúc	23518	88B-021.49	Vĩnh Phúc	27518	88A-762.27	Vĩnh Phúc	31518	88A-778.46	Vĩnh Phúc
19519	88C-301.46	Vĩnh Phúc	23519	88C-295.53	Vĩnh Phúc	27519	88A-762.90	Vĩnh Phúc	31519	88A-780.17	Vĩnh Phúc
19520	88C-301.55	Vĩnh Phúc	23520	88C-296.52	Vĩnh Phúc	27520	88A-763.31	Vĩnh Phúc	31520	88A-785.21	Vĩnh Phúc
19521	88C-301.73	Vĩnh Phúc	23521	88C-298.27	Vĩnh Phúc	27521	88A-764.30	Vĩnh Phúc	31521	88A-785.76	Vĩnh Phúc
19522	88C-302.00	Vĩnh Phúc	23522	88C-299.32	Vĩnh Phúc	27522	88A-765.43	Vĩnh Phúc	31522	88A-786.27	Vĩnh Phúc
19523	88C-302.32	Vĩnh Phúc	23523	88C-299.91	Vĩnh Phúc	27523	88A-768.78	Vĩnh Phúc	31523	88A-786.71	Vĩnh Phúc
19524	88C-302.71	Vĩnh Phúc	23524	88C-300.02	Vĩnh Phúc	27524	88A-770.27	Vĩnh Phúc	31524	88B-018.90	Vĩnh Phúc
19525	88C-302.93	Vĩnh Phúc	23525	88C-300.57	Vĩnh Phúc	27525	88A-772.87	Vĩnh Phúc	31525	88B-019.84	Vĩnh Phúc
19526	88C-303.20	Vĩnh Phúc	23526	88C-300.58	Vĩnh Phúc	27526	88A-772.91	Vĩnh Phúc	31526	88B-020.65	Vĩnh Phúc
19527	88C-303.25	Vĩnh Phúc	23527	88C-301.13	Vĩnh Phúc	27527	88A-775.41	Vĩnh Phúc	31527	88B-020.80	Vĩnh Phúc
19528	88C-304.05	Vĩnh Phúc	23528	88C-301.74	Vĩnh Phúc	27528	88A-776.10	Vĩnh Phúc	31528	88B-021.45	Vĩnh Phúc
19529	88C-304.70	Vĩnh Phúc	23529	88C-302.11	Vĩnh Phúc	27529	88A-776.45	Vĩnh Phúc	31529	88C-295.44	Vĩnh Phúc
19530	88C-305.28	Vĩnh Phúc	23530	88C-302.96	Vĩnh Phúc	27530	88A-779.67	Vĩnh Phúc	31530	88C-295.87	Vĩnh Phúc
19531	88C-305.40	Vĩnh Phúc	23531	88C-303.15	Vĩnh Phúc	27531	88A-779.94	Vĩnh Phúc	31531	88C-296.46	Vĩnh Phúc
19532	88C-305.59	Vĩnh Phúc	23532	88C-303.40	Vĩnh Phúc	27532	88A-781.63	Vĩnh Phúc	31532	88C-298.13	Vĩnh Phúc
19533	88C-306.12	Vĩnh Phúc	23533	88C-303.43	Vĩnh Phúc	27533	88A-781.70	Vĩnh Phúc	31533	88C-298.63	Vĩnh Phúc
19534	88C-306.78	Vĩnh Phúc	23534	88C-304.22	Vĩnh Phúc	27534	88A-782.80	Vĩnh Phúc	31534	88C-298.77	Vĩnh Phúc
19535	88C-307.09	Vĩnh Phúc	23535	88C-304.39	Vĩnh Phúc	27535	88A-782.92	Vĩnh Phúc	31535	88C-299.35	Vĩnh Phúc
19536	88C-308.26	Vĩnh Phúc	23536	88C-305.33	Vĩnh Phúc	27536	88A-783.75	Vĩnh Phúc	31536	88C-301.92	Vĩnh Phúc
19537	88C-308.45	Vĩnh Phúc	23537	88C-305.56	Vĩnh Phúc	27537	88A-785.42	Vĩnh Phúc	31537	88C-302.02	Vĩnh Phúc
19538	88C-308.78	Vĩnh Phúc	23538	88C-305.71	Vĩnh Phúc	27538	88A-785.52	Vĩnh Phúc	31538	88C-302.19	Vĩnh Phúc
19539	88C-309.72	Vĩnh Phúc	23539	88C-305.95	Vĩnh Phúc	27539	88A-787.52	Vĩnh Phúc	31539	88C-302.95	Vĩnh Phúc
19540	88D-018.15	Vĩnh Phúc	23540	88C-306.28	Vĩnh Phúc	27540	88A-787.81	Vĩnh Phúc	31540	88C-303.64	Vĩnh Phúc
19541	88D-018.60	Vĩnh Phúc	23541	88C-306.84	Vĩnh Phúc	27541	88B-018.57	Vĩnh Phúc	31541	88C-304.28	Vĩnh Phúc
19542	88D-018.75	Vĩnh Phúc	23542	88C-306.94	Vĩnh Phúc	27542	88B-018.61	Vĩnh Phúc	31542	88C-304.37	Vĩnh Phúc
19543	88D-019.29	Vĩnh Phúc	23543	88C-308.20	Vĩnh Phúc	27543	88B-019.02	Vĩnh Phúc	31543	88C-305.05	Vĩnh Phúc
19544	88D-019.42	Vĩnh Phúc	23544	88C-308.93	Vĩnh Phúc	27544	88B-019.08	Vĩnh Phúc	31544	88C-305.91	Vĩnh Phúc
19545	89A-502.23	Hưng Yên	23545	88D-018.26	Vĩnh Phúc	27545	88B-020.03	Vĩnh Phúc	31545	88C-305.98	Vĩnh Phúc
19546	89A-502.74	Hưng Yên	23546	88D-018.28	Vĩnh Phúc	27546	88B-020.68	Vĩnh Phúc	31546	88C-306.55	Vĩnh Phúc
19547	89A-503.70	Hưng Yên	23547	88D-018.61	Vĩnh Phúc	27547	88B-021.07	Vĩnh Phúc	31547	88C-306.70	Vĩnh Phúc
19548	89A-503.78	Hưng Yên	23548	88D-019.82	Vĩnh Phúc	27548	88B-021.44	Vĩnh Phúc	31548	88C-306.72	Vĩnh Phúc
19549	89A-504.84	Hưng Yên	23549	88D-020.49	Vĩnh Phúc	27549	88C-295.38	Vĩnh Phúc	31549	88C-307.80	Vĩnh Phúc
19550	89A-506.24	Hưng Yên	23550	88D-020.58	Vĩnh Phúc	27550	88C-295.43	Vĩnh Phúc	31550	88C-308.61	Vĩnh Phúc
19551	89A-506.51	Hưng Yên	23551	89A-498.90	Hưng Yên	27551	88C-296.65	Vĩnh Phúc	31551	88C-308.73	Vĩnh Phúc
19552	89A-507.32	Hưng Yên	23552	89A-499.42	Hưng Yên	27552	88C-297.13	Vĩnh Phúc	31552	88D-018.74	Vĩnh Phúc
19553	89A-507.90	Hưng Yên	23553	89A-500.04	Hưng Yên	27553	88C-298.32	Vĩnh Phúc	31553	88D-019.77	Vĩnh Phúc
19554	89A-508.67	Hưng Yên	23554	89A-502.61	Hưng Yên	27554	88C-299.20	Vĩnh Phúc	31554	89A-497.75	Hưng Yên
19555	89A-509.07	Hưng Yên	23555	89A-503.60	Hưng Yên	27555	88C-299.25	Vĩnh Phúc	31555	89A-498.54	Hưng Yên
19556	89A-509.87	Hưng Yên	23556	89A-503.71	Hưng Yên	27556	88C-299.31	Vĩnh Phúc	31556	89A-498.57	Hưng Yên
19557	89A-510.37	Hưng Yên	23557	89A-503.84	Hưng Yên	27557	88C-299.50	Vĩnh Phúc	31557	89A-500.84	Hưng Yên
19558	89A-511.52	Hưng Yên	23558	89A-504.64	Hưng Yên	27558	88C-300.20	Vĩnh Phúc	31558	89A-501.67	Hưng Yên
19559	89A-512.80	Hưng Yên	23559	89A-505.53	Hưng Yên	27559	88C-300.99	Vĩnh Phúc	31559	89A-502.45	Hưng Yên
19560	89A-515.73	Hưng Yên	23560	89A-505.54	Hưng Yên	27560	88C-301.44	Vĩnh Phúc	31560	89A-503.72	Hưng Yên
19561	89A-516.31	Hưng Yên	23561	89A-505.78	Hưng Yên	27561	88C-301.87	Vĩnh Phúc	31561	89A-504.02	Hưng Yên
19562	89A-516.48	Hưng Yên	23562	89A-506.46	Hưng Yên	27562	88C-302.05	Vĩnh Phúc	31562	89A-504.32	Hưng Yên
19563	89A-516.52	Hưng Yên	23563	89A-507.10	Hưng Yên	27563	88C-303.82	Vĩnh Phúc	31563	89A-505.12	Hưng Yên
19564	89A-517.52	Hưng Yên	23564	89A-507.60	Hưng Yên	27564	88C-304.13	Vĩnh Phúc	31564	89A-507.47	Hưng Yên
19565	89A-518.43	Hưng Yên	23565	89A-507.67	Hưng Yên	27565	88C-304.38	Vĩnh Phúc	31565	89A-507.54	Hưng Yên
19566	89A-520.27	Hưng Yên	23566	89A-508.31	Hưng Yên	27566	88C-305.64	Vĩnh Phúc	31566	89A-508.53	Hưng Yên
19567	89A-521.67	Hưng Yên	23567	89A-508.57	Hưng Yên	27567	88C-305.92	Vĩnh Phúc	31567	89A-508.87	Hưng Yên
19568	89A-521.74	Hưng Yên	23568	89A-509.04	Hưng Yên	27568	88C-308.05	Vĩnh Phúc	31568	89A-510.12	Hưng Yên
19569	89A-522.71	Hưng Yên	23569	89A-509.13	Hưng Yên	27569	88D-018.82	Vĩnh Phúc	31569	89A-510.81	Hưng Yên
19570	89A-522.90	Hưng Yên	23570	89A-509.17	Hưng Yên	27570	88D-019.50	Vĩnh Phúc	31570	89A-511.24	Hưng Yên
19571	89A-523.75	Hưng Yên	23571	89A-509.82	Hưng Yên	27571	88D-019.74	Vĩnh Phúc	31571	89A-512.01	Hưng Yên
19572	89A-524.92	Hưng Yên	23572	89A-510.40	Hưng Yên	27572	88D-019.78	Vĩnh Phúc	31572	89A-514.75	Hưng Yên
19573	89A-525.74	Hưng Yên	23573	89A-512.05	Hưng Yên	27573	88D-020.64	Vĩnh Phúc	31573	89A-515.52	Hưng Yên
19574	89A-525.84	Hưng Yên	23574	89A-514.43	Hưng Yên	27574	88D-021.10	Vĩnh Phúc	31574	89A-516.41	Hưng Yên
19575	89A-528.72	Hưng Yên	23575	89A-514.94	Hưng Yên	27575	89A-499.53	Hưng Yên	31575	89A-516.70	Hưng Yên

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19576	89A-528.80	Hưng Yên	23576	89A-515.04	Hưng Yên	27576	89A-501.75	Hưng Yên	31576	89A-518.50	Hưng Yên
19577	89A-530.48	Hưng Yên	23577	89A-516.54	Hưng Yên	27577	89A-505.42	Hưng Yên	31577	89A-520.34	Hưng Yên
19578	89A-530.52	Hưng Yên	23578	89A-517.03	Hưng Yên	27578	89A-506.42	Hưng Yên	31578	89A-520.94	Hưng Yên
19579	89A-530.73	Hưng Yên	23579	89A-517.75	Hưng Yên	27579	89A-506.48	Hưng Yên	31579	89A-522.07	Hưng Yên
19580	89A-531.01	Hưng Yên	23580	89A-520.23	Hưng Yên	27580	89A-506.73	Hưng Yên	31580	89A-525.12	Hưng Yên
19581	89B-022.07	Hưng Yên	23581	89A-520.49	Hưng Yên	27581	89A-507.03	Hưng Yên	31581	89A-526.37	Hưng Yên
19582	89B-023.62	Hưng Yên	23582	89A-521.27	Hưng Yên	27582	89A-507.75	Hưng Yên	31582	89A-528.67	Hưng Yên
19583	89B-024.72	Hưng Yên	23583	89A-521.37	Hưng Yên	27583	89A-512.54	Hưng Yên	31583	89A-528.76	Hưng Yên
19584	89B-024.82	Hưng Yên	23584	89A-521.84	Hưng Yên	27584	89A-512.64	Hưng Yên	31584	89A-529.34	Hưng Yên
19585	89C-334.39	Hưng Yên	23585	89A-522.05	Hưng Yên	27585	89A-513.57	Hưng Yên	31585	89A-529.75	Hưng Yên
19586	89C-334.53	Hưng Yên	23586	89A-522.78	Hưng Yên	27586	89A-516.01	Hưng Yên	31586	89A-530.34	Hưng Yên
19587	89C-334.62	Hưng Yên	23587	89A-523.37	Hưng Yên	27587	89A-516.87	Hưng Yên	31587	89B-024.09	Hưng Yên
19588	89C-334.89	Hưng Yên	23588	89A-524.46	Hưng Yên	27588	89A-516.91	Hưng Yên	31588	89B-024.11	Hưng Yên
19589	89C-334.99	Hưng Yên	23589	89A-526.76	Hưng Yên	27589	89A-517.14	Hưng Yên	31589	89B-024.13	Hưng Yên
19590	89C-336.00	Hưng Yên	23590	89A-527.94	Hưng Yên	27590	89A-517.24	Hưng Yên	31590	89B-024.15	Hưng Yên
19591	89C-337.25	Hưng Yên	23591	89A-528.32	Hưng Yên	27591	89A-519.01	Hưng Yên	31591	89B-024.55	Hưng Yên
19592	89C-339.00	Hưng Yên	23592	89A-529.74	Hưng Yên	27592	89A-520.03	Hưng Yên	31592	89B-024.96	Hưng Yên
19593	89C-340.18	Hưng Yên	23593	89A-530.76	Hưng Yên	27593	89A-520.31	Hưng Yên	31593	89C-334.15	Hưng Yên
19594	89C-340.92	Hưng Yên	23594	89A-530.87	Hưng Yên	27594	89A-520.72	Hưng Yên	31594	89C-334.60	Hưng Yên
19595	89C-341.72	Hưng Yên	23595	89A-531.63	Hưng Yên	27595	89A-524.67	Hưng Yên	31595	89C-335.05	Hưng Yên
19596	89C-341.85	Hưng Yên	23596	89B-024.29	Hưng Yên	27596	89A-525.13	Hưng Yên	31596	89C-335.48	Hưng Yên
19597	89C-341.91	Hưng Yên	23597	89B-024.52	Hưng Yên	27597	89A-525.27	Hưng Yên	31597	89C-336.22	Hưng Yên
19598	89C-342.80	Hưng Yên	23598	89B-024.69	Hưng Yên	27598	89A-525.92	Hưng Yên	31598	89C-337.71	Hưng Yên
19599	89C-343.09	Hưng Yên	23599	89C-333.54	Hưng Yên	27599	89A-526.34	Hưng Yên	31599	89C-338.12	Hưng Yên
19600	89C-343.22	Hưng Yên	23600	89C-333.61	Hưng Yên	27600	89A-528.73	Hưng Yên	31600	89C-338.94	Hưng Yên
19601	89C-343.69	Hưng Yên	23601	89C-334.28	Hưng Yên	27601	89B-022.16	Hưng Yên	31601	89C-341.27	Hưng Yên
19602	89C-343.84	Hưng Yên	23602	89C-334.93	Hưng Yên	27602	89B-022.41	Hưng Yên	31602	89C-341.46	Hưng Yên
19603	89C-344.40	Hưng Yên	23603	89C-335.13	Hưng Yên	27603	89B-022.98	Hưng Yên	31603	89C-341.98	Hưng Yên
19604	89D-019.80	Hưng Yên	23604	89C-335.76	Hưng Yên	27604	89B-023.07	Hưng Yên	31604	89C-342.05	Hưng Yên
19605	89D-019.98	Hưng Yên	23605	89C-336.18	Hưng Yên	27605	89B-024.31	Hưng Yên	31605	89C-342.68	Hưng Yên
19606	89D-020.52	Hưng Yên	23606	89C-336.50	Hưng Yên	27606	89C-333.52	Hưng Yên	31606	89C-342.75	Hưng Yên
19607	89D-021.95	Hưng Yên	23607	89C-337.10	Hưng Yên	27607	89C-333.62	Hưng Yên	31607	89C-343.60	Hưng Yên
19608	90A-274.37	Hà Nam	23608	89C-337.36	Hưng Yên	27608	89C-333.84	Hưng Yên	31608	89D-019.77	Hưng Yên
19609	90A-275.67	Hà Nam	23609	89C-338.22	Hưng Yên	27609	89C-333.94	Hưng Yên	31609	89D-020.25	Hưng Yên
19610	90A-275.94	Hà Nam	23610	89C-338.23	Hưng Yên	27610	89C-334.30	Hưng Yên	31610	89D-020.36	Hưng Yên
19611	90A-277.91	Hà Nam	23611	89C-338.55	Hưng Yên	27611	89C-335.90	Hưng Yên	31611	89D-020.39	Hưng Yên
19612	90A-279.71	Hà Nam	23612	89C-339.97	Hưng Yên	27612	89C-336.85	Hưng Yên	31612	89D-020.41	Hưng Yên
19613	90A-280.70	Hà Nam	23613	89C-340.70	Hưng Yên	27613	89C-338.06	Hưng Yên	31613	89D-020.94	Hưng Yên
19614	90A-281.24	Hà Nam	23614	89C-340.85	Hưng Yên	27614	89C-338.35	Hưng Yên	31614	89D-021.80	Hưng Yên
19615	90A-281.67	Hà Nam	23615	89C-342.07	Hưng Yên	27615	89C-341.56	Hưng Yên	31615	90A-274.93	Hà Nam
19616	90A-282.34	Hà Nam	23616	89C-342.74	Hưng Yên	27616	89C-343.44	Hưng Yên	31616	90A-275.49	Hà Nam
19617	90A-282.62	Hà Nam	23617	89C-342.77	Hưng Yên	27617	89C-343.55	Hưng Yên	31617	90A-276.23	Hà Nam
19618	90A-282.64	Hà Nam	23618	89C-342.98	Hưng Yên	27618	89C-343.74	Hưng Yên	31618	90A-276.73	Hà Nam
19619	90A-283.57	Hà Nam	23619	89C-343.49	Hưng Yên	27619	89C-344.09	Hưng Yên	31619	90A-277.32	Hà Nam
19620	90A-284.03	Hà Nam	23620	89C-344.49	Hưng Yên	27620	89C-344.33	Hưng Yên	31620	90A-278.01	Hà Nam
19621	90A-284.14	Hà Nam	23621	89C-344.71	Hưng Yên	27621	89C-344.83	Hưng Yên	31621	90A-278.46	Hà Nam
19622	90A-284.20	Hà Nam	23622	89D-020.51	Hưng Yên	27622	89D-019.91	Hưng Yên	31622	90A-281.73	Hà Nam
19623	90A-284.23	Hà Nam	23623	89D-021.37	Hưng Yên	27623	89D-022.14	Hưng Yên	31623	90A-282.61	Hà Nam
19624	90A-285.57	Hà Nam	23624	90A-274.01	Hà Nam	27624	90A-274.17	Hà Nam	31624	90A-282.76	Hà Nam
19625	90A-285.70	Hà Nam	23625	90A-274.21	Hà Nam	27625	90A-274.71	Hà Nam	31625	90A-283.24	Hà Nam
19626	90A-286.23	Hà Nam	23626	90A-274.40	Hà Nam	27626	90A-274.97	Hà Nam	31626	90A-283.49	Hà Nam
19627	90A-287.01	Hà Nam	23627	90A-274.61	Hà Nam	27627	90A-275.46	Hà Nam	31627	90A-283.76	Hà Nam
19628	90B-010.05	Hà Nam	23628	90A-275.71	Hà Nam	27628	90A-276.05	Hà Nam	31628	90A-284.45	Hà Nam
19629	90B-010.27	Hà Nam	23629	90A-276.24	Hà Nam	27629	90A-276.32	Hà Nam	31629	90A-286.92	Hà Nam
19630	90B-010.47	Hà Nam	23630	90A-278.34	Hà Nam	27630	90A-277.05	Hà Nam	31630	90B-010.37	Hà Nam
19631	90B-012.19	Hà Nam	23631	90A-278.45	Hà Nam	27631	90A-277.52	Hà Nam	31631	90B-010.82	Hà Nam
19632	90B-012.35	Hà Nam	23632	90A-278.81	Hà Nam	27632	90A-278.57	Hà Nam	31632	90B-011.09	Hà Nam
19633	90C-149.46	Hà Nam	23633	90A-279.04	Hà Nam	27633	90A-279.46	Hà Nam	31633	90B-011.64	Hà Nam
19634	90C-150.97	Hà Nam	23634	90A-279.54	Hà Nam	27634	90A-280.94	Hà Nam	31634	90B-011.75	Hà Nam
19635	90C-151.19	Hà Nam	23635	90A-280.03	Hà Nam	27635	90A-281.17	Hà Nam	31635	90B-011.85	Hà Nam
19636	90C-152.09	Hà Nam	23636	90A-280.40	Hà Nam	27636	90A-283.32	Hà Nam	31636	90B-012.29	Hà Nam
19637	90C-152.10	Hà Nam	23637	90A-280.51	Hà Nam	27637	90A-283.42	Hà Nam	31637	90B-012.33	Hà Nam
19638	90C-152.45	Hà Nam	23638	90A-280.92	Hà Nam	27638	90A-284.62	Hà Nam	31638	90B-012.48	Hà Nam
19639	90C-152.51	Hà Nam	23639	90A-282.45	Hà Nam	27639	90A-287.14	Hà Nam	31639	90C-149.42	Hà Nam
19640	90C-153.25	Hà Nam	23640	90A-282.46	Hà Nam	27640	90B-010.00	Hà Nam	31640	90C-149.54	Hà Nam

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19641	90C-153.73	Hà Nam	23641	90A-282.90	Hà Nam	27641	90B-010.78	Hà Nam	31641	90C-149.77	Hà Nam
19642	90C-153.86	Hà Nam	23642	90A-282.91	Hà Nam	27642	90B-011.00	Hà Nam	31642	90C-150.20	Hà Nam
19643	90C-154.13	Hà Nam	23643	90A-283.21	Hà Nam	27643	90B-011.34	Hà Nam	31643	90C-150.24	Hà Nam
19644	90D-009.35	Hà Nam	23644	90A-283.41	Hà Nam	27644	90B-011.50	Hà Nam	31644	90C-150.36	Hà Nam
19645	90D-009.55	Hà Nam	23645	90A-284.27	Hà Nam	27645	90C-149.57	Hà Nam	31645	90C-150.50	Hà Nam
19646	92A-416.45	Quảng Nam	23646	90A-286.74	Hà Nam	27646	90C-149.80	Hà Nam	31646	90C-151.25	Hà Nam
19647	92A-416.48	Quảng Nam	23647	90A-287.63	Hà Nam	27647	90C-150.46	Hà Nam	31647	90C-152.23	Hà Nam
19648	92A-417.32	Quảng Nam	23648	90B-009.55	Hà Nam	27648	90C-150.76	Hà Nam	31648	90C-152.37	Hà Nam
19649	92A-417.51	Quảng Nam	23649	90B-009.94	Hà Nam	27649	90C-152.11	Hà Nam	31649	90C-152.56	Hà Nam
19650	92A-419.31	Quảng Nam	23650	90B-012.13	Hà Nam	27650	90C-152.28	Hà Nam	31650	90C-152.83	Hà Nam
19651	92A-421.72	Quảng Nam	23651	90C-149.67	Hà Nam	27651	90C-153.77	Hà Nam	31651	90C-153.40	Hà Nam
19652	92A-422.73	Quảng Nam	23652	90C-149.73	Hà Nam	27652	90C-153.93	Hà Nam	31652	90C-153.94	Hà Nam
19653	92A-423.41	Quảng Nam	23653	90C-149.85	Hà Nam	27653	90C-153.98	Hà Nam	31653	90D-006.88	Hà Nam
19654	92A-424.64	Quảng Nam	23654	90C-150.19	Hà Nam	27654	90C-154.34	Hà Nam	31654	90D-007.95	Hà Nam
19655	92A-425.80	Quảng Nam	23655	90C-150.94	Hà Nam	27655	90D-006.76	Hà Nam	31655	90D-008.27	Hà Nam
19656	92A-426.74	Quảng Nam	23656	90C-151.32	Hà Nam	27656	90D-006.96	Hà Nam	31656	90D-009.18	Hà Nam
19657	92A-427.87	Quảng Nam	23657	90C-152.01	Hà Nam	27657	90D-007.29	Hà Nam	31657	92A-418.60	Quảng Nam
19658	92A-428.70	Quảng Nam	23658	90C-152.05	Hà Nam	27658	90D-008.06	Hà Nam	31658	92A-419.02	Quảng Nam
19659	92A-431.02	Quảng Nam	23659	90C-152.61	Hà Nam	27659	90D-008.20	Hà Nam	31659	92A-419.46	Quảng Nam
19660	92A-431.60	Quảng Nam	23660	90C-153.06	Hà Nam	27660	90D-008.33	Hà Nam	31660	92A-420.10	Quảng Nam
19661	92A-431.76	Quảng Nam	23661	90C-153.64	Hà Nam	27661	90D-008.64	Hà Nam	31661	92A-420.67	Quảng Nam
19662	92A-431.84	Quảng Nam	23662	90C-153.97	Hà Nam	27662	90D-008.87	Hà Nam	31662	92A-421.14	Quảng Nam
19663	92A-432.20	Quảng Nam	23663	90C-154.44	Hà Nam	27663	90D-008.98	Hà Nam	31663	92A-421.45	Quảng Nam
19664	92A-432.64	Quảng Nam	23664	90D-006.74	Hà Nam	27664	90D-009.16	Hà Nam	31664	92A-421.61	Quảng Nam
19665	92A-432.76	Quảng Nam	23665	90D-006.81	Hà Nam	27665	92A-416.72	Quảng Nam	31665	92A-422.87	Quảng Nam
19666	92B-035.06	Quảng Nam	23666	90D-006.86	Hà Nam	27666	92A-417.50	Quảng Nam	31666	92A-423.07	Quảng Nam
19667	92B-037.03	Quảng Nam	23667	90D-007.92	Hà Nam	27667	92A-418.63	Quảng Nam	31667	92A-423.21	Quảng Nam
19668	92B-037.04	Quảng Nam	23668	90D-008.23	Hà Nam	27668	92A-420.75	Quảng Nam	31668	92A-423.84	Quảng Nam
19669	92B-037.08	Quảng Nam	23669	90D-008.82	Hà Nam	27669	92A-421.37	Quảng Nam	31669	92A-425.90	Quảng Nam
19670	92B-037.45	Quảng Nam	23670	90D-009.01	Hà Nam	27670	92A-424.30	Quảng Nam	31670	92A-426.02	Quảng Nam
19671	92B-037.92	Quảng Nam	23671	90D-009.19	Hà Nam	27671	92A-424.97	Quảng Nam	31671	92A-426.12	Quảng Nam
19672	92B-038.36	Quảng Nam	23672	90D-009.64	Hà Nam	27672	92A-425.45	Quảng Nam	31672	92A-426.45	Quảng Nam
19673	92C-250.86	Quảng Nam	23673	92A-416.46	Quảng Nam	27673	92A-425.84	Quảng Nam	31673	92A-426.54	Quảng Nam
19674	92C-252.13	Quảng Nam	23674	92A-417.90	Quảng Nam	27674	92A-427.46	Quảng Nam	31674	92A-426.67	Quảng Nam
19675	92C-252.36	Quảng Nam	23675	92A-421.54	Quảng Nam	27675	92A-427.64	Quảng Nam	31675	92A-427.73	Quảng Nam
19676	92C-253.03	Quảng Nam	23676	92A-422.10	Quảng Nam	27676	92A-429.20	Quảng Nam	31676	92A-427.74	Quảng Nam
19677	92C-253.07	Quảng Nam	23677	92A-422.30	Quảng Nam	27677	92A-429.37	Quảng Nam	31677	92A-428.02	Quảng Nam
19678	92C-253.10	Quảng Nam	23678	92A-423.30	Quảng Nam	27678	92A-430.64	Quảng Nam	31678	92A-428.72	Quảng Nam
19679	92C-254.91	Quảng Nam	23679	92A-424.14	Quảng Nam	27679	92A-430.90	Quảng Nam	31679	92A-429.04	Quảng Nam
19680	92C-255.42	Quảng Nam	23680	92A-426.60	Quảng Nam	27680	92A-431.01	Quảng Nam	31680	92A-429.46	Quảng Nam
19681	92C-255.91	Quảng Nam	23681	92A-427.04	Quảng Nam	27681	92A-431.64	Quảng Nam	31681	92A-430.45	Quảng Nam
19682	92C-256.23	Quảng Nam	23682	92A-427.51	Quảng Nam	27682	92A-431.93	Quảng Nam	31682	92A-430.62	Quảng Nam
19683	92C-257.08	Quảng Nam	23683	92A-428.30	Quảng Nam	27683	92A-432.17	Quảng Nam	31683	92A-431.46	Quảng Nam
19684	92C-257.15	Quảng Nam	23684	92A-428.52	Quảng Nam	27684	92A-432.54	Quảng Nam	31684	92A-432.47	Quảng Nam
19685	92C-257.64	Quảng Nam	23685	92A-428.80	Quảng Nam	27685	92B-036.91	Quảng Nam	31685	92B-037.46	Quảng Nam
19686	92D-005.89	Quảng Nam	23686	92A-430.60	Quảng Nam	27686	92B-037.16	Quảng Nam	31686	92B-037.76	Quảng Nam
19687	92D-006.09	Quảng Nam	23687	92A-431.75	Quảng Nam	27687	92B-037.90	Quảng Nam	31687	92C-250.60	Quảng Nam
19688	92D-006.89	Quảng Nam	23688	92A-432.21	Quảng Nam	27688	92B-038.17	Quảng Nam	31688	92C-250.69	Quảng Nam
19689	92D-009.77	Quảng Nam	23689	92A-432.71	Quảng Nam	27689	92C-251.11	Quảng Nam	31689	92C-251.18	Quảng Nam
19690	92D-009.79	Quảng Nam	23690	92B-035.36	Quảng Nam	27690	92C-252.49	Quảng Nam	31690	92C-251.74	Quảng Nam
19691	92D-010.18	Quảng Nam	23691	92B-036.56	Quảng Nam	27691	92C-252.78	Quảng Nam	31691	92C-252.40	Quảng Nam
19692	92D-011.54	Quảng Nam	23692	92B-036.57	Quảng Nam	27692	92C-253.01	Quảng Nam	31692	92C-253.70	Quảng Nam
19693	93A-486.45	Bình Phước	23693	92B-036.96	Quảng Nam	27693	92C-253.06	Quảng Nam	31693	92C-254.12	Quảng Nam
19694	93A-487.52	Bình Phước	23694	92C-250.82	Quảng Nam	27694	92C-253.81	Quảng Nam	31694	92C-256.83	Quảng Nam
19695	93A-487.63	Bình Phước	23695	92C-251.33	Quảng Nam	27695	92C-254.06	Quảng Nam	31695	92C-256.85	Quảng Nam
19696	93A-488.23	Bình Phước	23696	92C-252.01	Quảng Nam	27696	92C-254.32	Quảng Nam	31696	92C-257.04	Quảng Nam
19697	93A-488.43	Bình Phước	23697	92C-252.04	Quảng Nam	27697	92C-255.93	Quảng Nam	31697	92C-257.61	Quảng Nam
19698	93A-488.52	Bình Phước	23698	92C-252.95	Quảng Nam	27698	92C-256.37	Quảng Nam	31698	92D-007.89	Quảng Nam
19699	93A-488.71	Bình Phước	23699	92C-253.32	Quảng Nam	27699	92C-257.14	Quảng Nam	31699	92D-009.86	Quảng Nam
19700	93A-488.74	Bình Phước	23700	92C-253.53	Quảng Nam	27700	92D-008.77	Quảng Nam	31700	92D-010.30	Quảng Nam
19701	93A-489.02	Bình Phước	23701	92C-254.49	Quảng Nam	27701	92D-010.75	Quảng Nam	31701	92D-011.26	Quảng Nam
19702	93A-489.82	Bình Phước	23702	92C-255.01	Quảng Nam	27702	92D-010.90	Quảng Nam	31702	92D-011.46	Quảng Nam
19703	93A-490.57	Bình Phước	23703	92C-255.15	Quảng Nam	27703	92D-011.08	Quảng Nam	31703	92D-011.64	Quảng Nam
19704	93A-491.34	Bình Phước	23704	92C-255.27	Quảng Nam	27704	93A-486.76	Bình Phước	31704	93A-486.80	Bình Phước
19705	93A-492.46	Bình Phước	23705	92C-257.43	Quảng Nam	27705	93A-486.92	Bình Phước	31705	93A-486.97	Bình Phước

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19706	93A-492.87	Bình Phước	23706	92D-005.69	Quảng Nam	27706	93A-487.74	Bình Phước	31706	93A-487.75	Bình Phước
19707	93A-494.20	Bình Phước	23707	92D-007.22	Quảng Nam	27707	93A-488.01	Bình Phước	31707	93A-488.94	Bình Phước
19708	93A-494.24	Bình Phước	23708	92D-010.01	Quảng Nam	27708	93A-489.23	Bình Phước	31708	93A-489.73	Bình Phước
19709	93A-494.32	Bình Phước	23709	92D-010.06	Quảng Nam	27709	93A-489.46	Bình Phước	31709	93A-489.87	Bình Phước
19710	93A-494.46	Bình Phước	23710	92D-010.34	Quảng Nam	27710	93A-489.93	Bình Phước	31710	93A-490.02	Bình Phước
19711	93A-494.73	Bình Phước	23711	92D-010.53	Quảng Nam	27711	93A-490.42	Bình Phước	31711	93A-490.60	Bình Phước
19712	93A-494.84	Bình Phước	23712	92D-010.73	Quảng Nam	27712	93A-492.20	Bình Phước	31712	93A-490.74	Bình Phước
19713	93A-495.61	Bình Phước	23713	92D-010.86	Quảng Nam	27713	93A-493.12	Bình Phước	31713	93A-491.20	Bình Phước
19714	93A-496.57	Bình Phước	23714	92D-011.25	Quảng Nam	27714	93A-494.57	Bình Phước	31714	93A-491.67	Bình Phước
19715	93A-496.71	Bình Phước	23715	92D-011.30	Quảng Nam	27715	93A-496.75	Bình Phước	31715	93A-492.04	Bình Phước
19716	93A-497.01	Bình Phước	23716	92D-011.38	Quảng Nam	27716	93A-497.81	Bình Phước	31716	93A-493.40	Bình Phước
19717	93A-497.23	Bình Phước	23717	92D-011.44	Quảng Nam	27717	93A-499.14	Bình Phước	31717	93A-495.64	Bình Phước
19718	93A-498.50	Bình Phước	23718	92D-011.70	Quảng Nam	27718	93A-500.51	Bình Phước	31718	93A-496.62	Bình Phước
19719	93A-498.52	Bình Phước	23719	93A-486.72	Bình Phước	27719	93A-500.73	Bình Phước	31719	93A-499.46	Bình Phước
19720	93A-498.84	Bình Phước	23720	93A-487.10	Bình Phước	27720	93A-501.63	Bình Phước	31720	93A-501.61	Bình Phước
19721	93A-500.47	Bình Phước	23721	93A-487.31	Bình Phước	27721	93A-502.41	Bình Phước	31721	93A-503.02	Bình Phước
19722	93A-500.81	Bình Phước	23722	93A-487.34	Bình Phước	27722	93A-502.72	Bình Phước	31722	93A-503.43	Bình Phước
19723	93A-502.92	Bình Phước	23723	93A-488.10	Bình Phước	27723	93A-503.31	Bình Phước	31723	93A-504.24	Bình Phước
19724	93A-503.78	Bình Phước	23724	93A-488.20	Bình Phước	27724	93B-018.90	Bình Phước	31724	93A-504.87	Bình Phước
19725	93A-504.02	Bình Phước	23725	93A-489.01	Bình Phước	27725	93B-019.01	Bình Phước	31725	93A-504.92	Bình Phước
19726	93A-505.03	Bình Phước	23726	93A-493.67	Bình Phước	27726	93B-019.35	Bình Phước	31726	93B-019.11	Bình Phước
19727	93A-505.32	Bình Phước	23727	93A-494.10	Bình Phước	27727	93B-019.61	Bình Phước	31727	93B-019.27	Bình Phước
19728	93B-020.16	Bình Phước	23728	93A-494.23	Bình Phước	27728	93B-020.14	Bình Phước	31728	93B-019.77	Bình Phước
19729	93B-020.72	Bình Phước	23729	93A-494.72	Bình Phước	27729	93B-020.62	Bình Phước	31729	93B-020.35	Bình Phước
19730	93C-196.14	Bình Phước	23730	93A-498.34	Bình Phước	27730	93B-021.09	Bình Phước	31730	93B-021.08	Bình Phước
19731	93C-196.74	Bình Phước	23731	93A-498.51	Bình Phước	27731	93B-021.38	Bình Phước	31731	93C-196.08	Bình Phước
19732	93C-197.06	Bình Phước	23732	93A-500.74	Bình Phước	27732	93B-021.47	Bình Phước	31732	93C-196.29	Bình Phước
19733	93C-197.49	Bình Phước	23733	93A-501.32	Bình Phước	27733	93C-196.37	Bình Phước	31733	93C-196.80	Bình Phước
19734	93C-198.70	Bình Phước	23734	93A-502.70	Bình Phước	27734	93C-196.57	Bình Phước	31734	93C-197.11	Bình Phước
19735	93C-198.84	Bình Phước	23735	93A-502.75	Bình Phước	27735	93C-196.60	Bình Phước	31735	93C-197.23	Bình Phước
19736	93D-005.03	Bình Phước	23736	93A-502.76	Bình Phước	27736	93C-197.65	Bình Phước	31736	93C-197.75	Bình Phước
19737	93D-005.15	Bình Phước	23737	93A-503.40	Bình Phước	27737	93C-199.03	Bình Phước	31737	93C-198.20	Bình Phước
19738	93D-005.90	Bình Phước	23738	93A-504.49	Bình Phước	27738	93D-005.50	Bình Phước	31738	93D-004.78	Bình Phước
19739	93D-006.24	Bình Phước	23739	93A-504.60	Bình Phước	27739	93D-005.86	Bình Phước	31739	93D-005.73	Bình Phước
19740	94A-107.13	Bạc Liêu	23740	93A-504.73	Bình Phước	27740	94A-108.92	Bạc Liêu	31740	93D-005.91	Bình Phước
19741	94A-107.90	Bạc Liêu	23741	93A-504.94	Bình Phước	27741	94A-109.43	Bạc Liêu	31741	93D-006.57	Bình Phước
19742	94A-109.40	Bạc Liêu	23742	93B-018.78	Bình Phước	27742	94B-012.38	Bạc Liêu	31742	93D-006.65	Bình Phước
19743	94B-012.72	Bạc Liêu	23743	93B-019.12	Bình Phước	27743	94B-014.28	Bạc Liêu	31743	93D-007.07	Bình Phước
19744	94B-013.22	Bạc Liêu	23744	93B-019.48	Bình Phước	27744	94B-014.36	Bạc Liêu	31744	93D-007.23	Bình Phước
19745	94B-013.46	Bạc Liêu	23745	93B-021.30	Bình Phước	27745	94B-014.47	Bạc Liêu	31745	94A-106.91	Bạc Liêu
19746	94B-013.80	Bạc Liêu	23746	93C-196.64	Bình Phước	27746	94C-080.81	Bạc Liêu	31746	94B-011.82	Bạc Liêu
19747	94B-014.15	Bạc Liêu	23747	93C-197.62	Bình Phước	27747	94C-080.83	Bạc Liêu	31747	94B-011.93	Bạc Liêu
19748	94C-081.05	Bạc Liêu	23748	93C-198.11	Bình Phước	27748	94C-081.23	Bạc Liêu	31748	94B-011.98	Bạc Liêu
19749	94C-081.29	Bạc Liêu	23749	93D-004.52	Bình Phước	27749	94C-081.51	Bạc Liêu	31749	94B-012.36	Bạc Liêu
19750	94C-081.46	Bạc Liêu	23750	93D-004.97	Bình Phước	27750	94C-081.75	Bạc Liêu	31750	94B-012.59	Bạc Liêu
19751	94C-081.62	Bạc Liêu	23751	93D-005.17	Bình Phước	27751	94C-081.96	Bạc Liêu	31751	94C-081.32	Bạc Liêu
19752	94C-081.70	Bạc Liêu	23752	93D-005.35	Bình Phước	27752	94C-082.14	Bạc Liêu	31752	94C-081.36	Bạc Liêu
19753	94C-082.60	Bạc Liêu	23753	93D-005.47	Bình Phước	27753	94C-082.41	Bạc Liêu	31753	94C-081.45	Bạc Liêu
19754	94C-082.67	Bạc Liêu	23754	93D-005.59	Bình Phước	27754	94C-082.92	Bạc Liêu	31754	94C-082.20	Bạc Liêu
19755	94C-083.06	Bạc Liêu	23755	94A-107.80	Bạc Liêu	27755	94C-083.26	Bạc Liêu	31755	94C-082.50	Bạc Liêu
19756	94C-083.25	Bạc Liêu	23756	94A-108.07	Bạc Liêu	27756	94C-083.42	Bạc Liêu	31756	94D-002.66	Bạc Liêu
19757	94C-083.48	Bạc Liêu	23757	94A-108.40	Bạc Liêu	27757	94D-003.27	Bạc Liêu	31757	94D-002.84	Bạc Liêu
19758	94D-002.32	Bạc Liêu	23758	94B-012.11	Bạc Liêu	27758	94D-003.45	Bạc Liêu	31758	94D-002.86	Bạc Liêu
19759	94D-002.34	Bạc Liêu	23759	94B-012.54	Bạc Liêu	27759	94D-003.52	Bạc Liêu	31759	94D-003.13	Bạc Liêu
19760	94D-002.55	Bạc Liêu	23760	94B-012.55	Bạc Liêu	27760	94D-003.55	Bạc Liêu	31760	94D-003.19	Bạc Liêu
19761	94D-002.63	Bạc Liêu	23761	94B-012.71	Bạc Liêu	27761	94D-003.97	Bạc Liêu	31761	94D-004.11	Bạc Liêu
19762	94D-003.80	Bạc Liêu	23762	94B-012.83	Bạc Liêu	27762	94D-003.98	Bạc Liêu	31762	94D-004.33	Bạc Liêu
19763	94D-004.34	Bạc Liêu	23763	94B-013.40	Bạc Liêu	27763	94D-004.29	Bạc Liêu	31763	94D-004.84	Bạc Liêu
19764	94D-004.56	Bạc Liêu	23764	94B-013.65	Bạc Liêu	27764	94D-004.67	Bạc Liêu	31764	95A-130.74	Hậu Giang
19765	94D-004.88	Bạc Liêu	23765	94C-080.95	Bạc Liêu	27765	95A-130.81	Hậu Giang	31765	95A-131.24	Hậu Giang
19766	95A-131.23	Hậu Giang	23766	94C-081.31	Bạc Liêu	27766	95A-132.10	Hậu Giang	31766	95A-131.53	Hậu Giang
19767	95A-133.45	Hậu Giang	23767	94C-082.27	Bạc Liêu	27767	95A-133.24	Hậu Giang	31767	95A-134.74	Hậu Giang
19768	95A-133.46	Hậu Giang	23768	94C-082.63	Bạc Liêu	27768	95A-133.91	Hậu Giang	31768	95A-135.41	Hậu Giang
19769	95A-134.03	Hậu Giang	23769	94C-083.00	Bạc Liêu	27769	95A-134.01	Hậu Giang	31769	95A-135.61	Hậu Giang
19770	95A-134.05	Hậu Giang	23770	94D-002.31	Bạc Liêu	27770	95A-134.72	Hậu Giang	31770	95A-135.82	Hậu Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19771	95A-135.80	Hậu Giang	23771	94D-003.09	Bạc Liêu	27771	95A-134.81	Hậu Giang	31771	95B-014.05	Hậu Giang
19772	95B-013.06	Hậu Giang	23772	94D-003.26	Bạc Liêu	27772	95A-135.01	Hậu Giang	31772	95B-014.06	Hậu Giang
19773	95B-014.26	Hậu Giang	23773	94D-004.79	Bạc Liêu	27773	95B-012.33	Hậu Giang	31773	95B-014.82	Hậu Giang
19774	95B-014.76	Hậu Giang	23774	95A-132.54	Hậu Giang	27774	95B-014.74	Hậu Giang	31774	95B-014.85	Hậu Giang
19775	95B-015.95	Hậu Giang	23775	95A-132.80	Hậu Giang	27775	95B-016.03	Hậu Giang	31775	95B-015.71	Hậu Giang
19776	95C-086.61	Hậu Giang	23776	95A-136.01	Hậu Giang	27776	95C-086.56	Hậu Giang	31776	95B-015.83	Hậu Giang
19777	95C-086.67	Hậu Giang	23777	95B-014.34	Hậu Giang	27777	95C-086.93	Hậu Giang	31777	95C-086.44	Hậu Giang
19778	95C-087.16	Hậu Giang	23778	95B-014.39	Hậu Giang	27778	95C-087.02	Hậu Giang	31778	95C-088.20	Hậu Giang
19779	95C-087.97	Hậu Giang	23779	95B-014.68	Hậu Giang	27779	95C-087.04	Hậu Giang	31779	95C-088.30	Hậu Giang
19780	95C-088.27	Hậu Giang	23780	95B-014.91	Hậu Giang	27780	95C-087.46	Hậu Giang	31780	95C-088.38	Hậu Giang
19781	95C-088.37	Hậu Giang	23781	95B-015.20	Hậu Giang	27781	95C-088.10	Hậu Giang	31781	95C-088.61	Hậu Giang
19782	95C-089.02	Hậu Giang	23782	95B-015.65	Hậu Giang	27782	95C-088.63	Hậu Giang	31782	95C-089.20	Hậu Giang
19783	95C-089.09	Hậu Giang	23783	95C-088.31	Hậu Giang	27783	95D-022.07	Hậu Giang	31783	95C-089.24	Hậu Giang
19784	95D-020.95	Hậu Giang	23784	95C-088.40	Hậu Giang	27784	95D-022.20	Hậu Giang	31784	95D-020.94	Hậu Giang
19785	95D-021.33	Hậu Giang	23785	95C-089.10	Hậu Giang	27785	95D-022.49	Hậu Giang	31785	95D-021.05	Hậu Giang
19786	95D-021.43	Hậu Giang	23786	95D-020.68	Hậu Giang	27786	95D-023.00	Hậu Giang	31786	95D-021.52	Hậu Giang
19787	95D-021.67	Hậu Giang	23787	95D-021.24	Hậu Giang	27787	95D-023.06	Hậu Giang	31787	95D-021.64	Hậu Giang
19788	95D-021.76	Hậu Giang	23788	95D-021.91	Hậu Giang	27788	97A-093.17	Bắc Kạn	31788	95D-022.03	Hậu Giang
19789	97A-093.37	Bắc Kạn	23789	95D-022.17	Hậu Giang	27789	97A-093.62	Bắc Kạn	31789	95D-022.24	Hậu Giang
19790	97A-093.49	Bắc Kạn	23790	95D-022.34	Hậu Giang	27790	97A-095.24	Bắc Kạn	31790	95D-022.35	Hậu Giang
19791	97A-093.53	Bắc Kạn	23791	95D-022.37	Hậu Giang	27791	97B-013.41	Bắc Kạn	31791	95D-022.50	Hậu Giang
19792	97A-093.54	Bắc Kạn	23792	95D-023.57	Hậu Giang	27792	97B-013.83	Bắc Kạn	31792	95D-022.96	Hậu Giang
19793	97A-094.10	Bắc Kạn	23793	97A-092.97	Bắc Kạn	27793	97B-013.93	Bắc Kạn	31793	95D-023.53	Hậu Giang
19794	97B-012.41	Bắc Kạn	23794	97A-093.13	Bắc Kạn	27794	97B-014.23	Bắc Kạn	31794	97A-092.57	Bắc Kạn
19795	97B-013.12	Bắc Kạn	23795	97A-094.93	Bắc Kạn	27795	97C-045.59	Bắc Kạn	31795	97A-092.80	Bắc Kạn
19796	97B-013.74	Bắc Kạn	23796	97B-012.54	Bắc Kạn	27796	97C-046.39	Bắc Kạn	31796	97A-093.57	Bắc Kạn
19797	97B-014.67	Bắc Kạn	23797	97B-013.27	Bắc Kạn	27797	97C-047.15	Bắc Kạn	31797	97A-094.70	Bắc Kạn
19798	97B-015.07	Bắc Kạn	23798	97B-013.62	Bắc Kạn	27798	97C-047.22	Bắc Kạn	31798	97A-094.82	Bắc Kạn
19799	97B-015.10	Bắc Kạn	23799	97B-014.85	Bắc Kạn	27799	97C-048.97	Bắc Kạn	31799	97B-012.48	Bắc Kạn
19800	97C-046.11	Bắc Kạn	23800	97B-014.94	Bắc Kạn	27800	97D-004.68	Bắc Kạn	31800	97B-012.49	Bắc Kạn
19801	97C-047.59	Bắc Kạn	23801	97C-047.26	Bắc Kạn	27801	97D-004.76	Bắc Kạn	31801	97B-012.91	Bắc Kạn
19802	97C-048.54	Bắc Kạn	23802	97C-047.28	Bắc Kạn	27802	97D-005.01	Bắc Kạn	31802	97B-013.40	Bắc Kạn
19803	97C-049.14	Bắc Kạn	23803	97C-047.54	Bắc Kạn	27803	97D-005.78	Bắc Kạn	31803	97B-013.58	Bắc Kạn
19804	97D-005.00	Bắc Kạn	23804	97C-048.33	Bắc Kạn	27804	97D-005.87	Bắc Kạn	31804	97B-014.03	Bắc Kạn
19805	97D-005.40	Bắc Kạn	23805	97D-004.97	Bắc Kạn	27805	97D-006.05	Bắc Kạn	31805	97B-014.18	Bắc Kạn
19806	97D-005.83	Bắc Kạn	23806	97D-005.42	Bắc Kạn	27806	97D-007.29	Bắc Kạn	31806	97B-014.72	Bắc Kạn
19807	97D-006.35	Bắc Kạn	23807	97D-005.52	Bắc Kạn	27807	98A-798.27	Bắc Giang	31807	97B-015.17	Bắc Kạn
19808	97D-006.68	Bắc Kạn	23808	97D-005.75	Bắc Kạn	27808	98A-798.43	Bắc Giang	31808	97C-047.04	Bắc Kạn
19809	97D-007.13	Bắc Kạn	23809	97D-006.72	Bắc Kạn	27809	98A-798.81	Bắc Giang	31809	97C-047.09	Bắc Kạn
19810	97D-007.16	Bắc Kạn	23810	97D-006.96	Bắc Kạn	27810	98A-801.03	Bắc Giang	31810	97C-047.46	Bắc Kạn
19811	98A-797.57	Bắc Giang	23811	97D-007.30	Bắc Kạn	27811	98A-801.54	Bắc Giang	31811	97C-047.47	Bắc Kạn
19812	98A-797.71	Bắc Giang	23812	97D-007.34	Bắc Kạn	27812	98A-802.76	Bắc Giang	31812	97C-047.69	Bắc Kạn
19813	98A-799.30	Bắc Giang	23813	98A-797.72	Bắc Giang	27813	98A-803.12	Bắc Giang	31813	97C-047.79	Bắc Kạn
19814	98A-801.42	Bắc Giang	23814	98A-797.82	Bắc Giang	27814	98A-804.07	Bắc Giang	31814	97C-048.52	Bắc Kạn
19815	98A-802.37	Bắc Giang	23815	98A-799.24	Bắc Giang	27815	98A-806.05	Bắc Giang	31815	97C-048.69	Bắc Kạn
19816	98A-804.01	Bắc Giang	23816	98A-800.91	Bắc Giang	27816	98A-806.51	Bắc Giang	31816	97C-048.91	Bắc Kạn
19817	98A-804.64	Bắc Giang	23817	98A-802.67	Bắc Giang	27817	98A-807.10	Bắc Giang	31817	97D-005.74	Bắc Kạn
19818	98A-805.40	Bắc Giang	23818	98A-803.52	Bắc Giang	27818	98A-807.73	Bắc Giang	31818	97D-006.40	Bắc Kạn
19819	98A-805.54	Bắc Giang	23819	98A-804.37	Bắc Giang	27819	98A-807.74	Bắc Giang	31819	97D-007.24	Bắc Kạn
19820	98A-808.05	Bắc Giang	23820	98A-804.50	Bắc Giang	27820	98A-808.17	Bắc Giang	31820	98A-797.76	Bắc Giang
19821	98A-808.50	Bắc Giang	23821	98A-805.17	Bắc Giang	27821	98A-808.52	Bắc Giang	31821	98A-798.90	Bắc Giang
19822	98A-808.54	Bắc Giang	23822	98A-806.04	Bắc Giang	27822	98A-808.63	Bắc Giang	31822	98A-799.82	Bắc Giang
19823	98A-810.03	Bắc Giang	23823	98A-808.43	Bắc Giang	27823	98A-809.57	Bắc Giang	31823	98A-800.12	Bắc Giang
19824	98A-810.52	Bắc Giang	23824	98A-810.30	Bắc Giang	27824	98A-811.31	Bắc Giang	31824	98A-800.84	Bắc Giang
19825	98A-810.91	Bắc Giang	23825	98A-810.54	Bắc Giang	27825	98A-812.70	Bắc Giang	31825	98A-802.47	Bắc Giang
19826	98A-811.14	Bắc Giang	23826	98A-811.30	Bắc Giang	27826	98A-814.04	Bắc Giang	31826	98A-806.82	Bắc Giang
19827	98A-812.63	Bắc Giang	23827	98A-811.72	Bắc Giang	27827	98A-816.24	Bắc Giang	31827	98A-806.93	Bắc Giang
19828	98A-814.30	Bắc Giang	23828	98A-814.10	Bắc Giang	27828	98A-816.54	Bắc Giang	31828	98A-809.43	Bắc Giang
19829	98A-814.92	Bắc Giang	23829	98A-815.47	Bắc Giang	27829	98A-817.64	Bắc Giang	31829	98A-809.53	Bắc Giang
19830	98A-816.45	Bắc Giang	23830	98A-816.03	Bắc Giang	27830	98A-818.03	Bắc Giang	31830	98A-809.92	Bắc Giang
19831	98A-822.90	Bắc Giang	23831	98A-816.50	Bắc Giang	27831	98A-818.75	Bắc Giang	31831	98A-811.46	Bắc Giang
19832	98A-824.76	Bắc Giang	23832	98A-817.02	Bắc Giang	27832	98A-821.07	Bắc Giang	31832	98A-812.72	Bắc Giang
19833	98A-824.87	Bắc Giang	23833	98A-818.43	Bắc Giang	27833	98A-821.74	Bắc Giang	31833	98A-813.51	Bắc Giang
19834	98A-825.41	Bắc Giang	23834	98A-820.40	Bắc Giang	27834	98A-821.91	Bắc Giang	31834	98A-814.12	Bắc Giang
19835	98A-826.50	Bắc Giang	23835	98A-820.51	Bắc Giang	27835	98A-823.90	Bắc Giang	31835	98A-817.14	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19836	98A-827.52	Bắc Giang	23836	98A-821.45	Bắc Giang	27836	98A-824.46	Bắc Giang	31836	98A-817.53	Bắc Giang
19837	98A-828.21	Bắc Giang	23837	98A-821.60	Bắc Giang	27837	98A-824.60	Bắc Giang	31837	98A-818.50	Bắc Giang
19838	98A-829.72	Bắc Giang	23838	98A-822.54	Bắc Giang	27838	98A-827.49	Bắc Giang	31838	98A-819.14	Bắc Giang
19839	98A-830.10	Bắc Giang	23839	98A-822.97	Bắc Giang	27839	98A-828.61	Bắc Giang	31839	98A-821.03	Bắc Giang
19840	98A-833.51	Bắc Giang	23840	98A-823.37	Bắc Giang	27840	98A-829.42	Bắc Giang	31840	98A-823.10	Bắc Giang
19841	98A-834.32	Bắc Giang	23841	98A-823.50	Bắc Giang	27841	98A-829.70	Bắc Giang	31841	98A-823.21	Bắc Giang
19842	98A-836.76	Bắc Giang	23842	98A-824.92	Bắc Giang	27842	98A-831.02	Bắc Giang	31842	98A-824.53	Bắc Giang
19843	98A-837.91	Bắc Giang	23843	98A-825.01	Bắc Giang	27843	98A-831.91	Bắc Giang	31843	98A-824.71	Bắc Giang
19844	98A-838.50	Bắc Giang	23844	98A-825.46	Bắc Giang	27844	98A-834.63	Bắc Giang	31844	98A-828.17	Bắc Giang
19845	98A-838.54	Bắc Giang	23845	98A-826.02	Bắc Giang	27845	98A-835.20	Bắc Giang	31845	98A-830.07	Bắc Giang
19846	98A-840.61	Bắc Giang	23846	98A-828.34	Bắc Giang	27846	98A-836.41	Bắc Giang	31846	98A-831.05	Bắc Giang
19847	98A-841.12	Bắc Giang	23847	98A-831.60	Bắc Giang	27847	98A-839.17	Bắc Giang	31847	98A-831.27	Bắc Giang
19848	98A-841.37	Bắc Giang	23848	98A-835.45	Bắc Giang	27848	98A-839.74	Bắc Giang	31848	98A-831.52	Bắc Giang
19849	98A-841.46	Bắc Giang	23849	98A-836.71	Bắc Giang	27849	98A-843.02	Bắc Giang	31849	98A-832.04	Bắc Giang
19850	98A-842.71	Bắc Giang	23850	98A-837.13	Bắc Giang	27850	98A-845.14	Bắc Giang	31850	98A-832.74	Bắc Giang
19851	98A-844.05	Bắc Giang	23851	98A-837.63	Bắc Giang	27851	98A-845.30	Bắc Giang	31851	98A-835.81	Bắc Giang
19852	98A-844.27	Bắc Giang	23852	98A-837.84	Bắc Giang	27852	98A-845.74	Bắc Giang	31852	98A-837.02	Bắc Giang
19853	98A-844.76	Bắc Giang	23853	98A-837.94	Bắc Giang	27853	98A-846.27	Bắc Giang	31853	98A-837.71	Bắc Giang
19854	98A-847.45	Bắc Giang	23854	98A-839.45	Bắc Giang	27854	98A-846.82	Bắc Giang	31854	98A-838.40	Bắc Giang
19855	98A-848.87	Bắc Giang	23855	98A-839.50	Bắc Giang	27855	98A-847.20	Bắc Giang	31855	98A-839.62	Bắc Giang
19856	98A-849.13	Bắc Giang	23856	98A-841.45	Bắc Giang	27856	98A-847.49	Bắc Giang	31856	98A-842.51	Bắc Giang
19857	98A-849.81	Bắc Giang	23857	98A-841.74	Bắc Giang	27857	98A-847.63	Bắc Giang	31857	98A-842.80	Bắc Giang
19858	98A-850.37	Bắc Giang	23858	98A-842.34	Bắc Giang	27858	98A-847.70	Bắc Giang	31858	98A-843.51	Bắc Giang
19859	98A-852.48	Bắc Giang	23859	98A-843.27	Bắc Giang	27859	98A-849.87	Bắc Giang	31859	98A-844.60	Bắc Giang
19860	98A-853.60	Bắc Giang	23860	98A-843.46	Bắc Giang	27860	98A-850.40	Bắc Giang	31860	98A-845.13	Bắc Giang
19861	98A-854.23	Bắc Giang	23861	98A-845.51	Bắc Giang	27861	98A-850.62	Bắc Giang	31861	98A-846.72	Bắc Giang
19862	98A-854.75	Bắc Giang	23862	98A-845.92	Bắc Giang	27862	98A-851.24	Bắc Giang	31862	98A-847.67	Bắc Giang
19863	98A-855.03	Bắc Giang	23863	98A-847.24	Bắc Giang	27863	98A-852.43	Bắc Giang	31863	98A-849.34	Bắc Giang
19864	98A-855.60	Bắc Giang	23864	98A-848.23	Bắc Giang	27864	98A-853.23	Bắc Giang	31864	98A-850.94	Bắc Giang
19865	98A-857.48	Bắc Giang	23865	98A-848.61	Bắc Giang	27865	98A-853.46	Bắc Giang	31865	98A-851.42	Bắc Giang
19866	98A-857.82	Bắc Giang	23866	98A-849.03	Bắc Giang	27866	98A-853.57	Bắc Giang	31866	98A-851.93	Bắc Giang
19867	98A-858.14	Bắc Giang	23867	98A-849.42	Bắc Giang	27867	98A-854.34	Bắc Giang	31867	98A-852.17	Bắc Giang
19868	98B-041.16	Bắc Giang	23868	98A-850.03	Bắc Giang	27868	98A-855.04	Bắc Giang	31868	98A-852.74	Bắc Giang
19869	98B-042.09	Bắc Giang	23869	98A-851.20	Bắc Giang	27869	98A-855.21	Bắc Giang	31869	98A-852.84	Bắc Giang
19870	98B-042.81	Bắc Giang	23870	98A-853.81	Bắc Giang	27870	98A-855.46	Bắc Giang	31870	98A-855.76	Bắc Giang
19871	98B-043.29	Bắc Giang	23871	98A-855.48	Bắc Giang	27871	98A-855.91	Bắc Giang	31871	98A-856.30	Bắc Giang
19872	98B-043.95	Bắc Giang	23872	98A-855.49	Bắc Giang	27872	98A-856.05	Bắc Giang	31872	98A-856.64	Bắc Giang
19873	98C-356.62	Bắc Giang	23873	98A-856.23	Bắc Giang	27873	98B-041.14	Bắc Giang	31873	98B-041.15	Bắc Giang
19874	98C-356.93	Bắc Giang	23874	98A-858.20	Bắc Giang	27874	98B-041.76	Bắc Giang	31874	98B-041.21	Bắc Giang
19875	98C-357.35	Bắc Giang	23875	98B-041.25	Bắc Giang	27875	98B-041.92	Bắc Giang	31875	98B-043.12	Bắc Giang
19876	98C-357.59	Bắc Giang	23876	98B-042.50	Bắc Giang	27876	98B-041.95	Bắc Giang	31876	98B-043.20	Bắc Giang
19877	98C-359.43	Bắc Giang	23877	98B-043.33	Bắc Giang	27877	98B-042.05	Bắc Giang	31877	98B-044.02	Bắc Giang
19878	98C-359.62	Bắc Giang	23878	98B-043.53	Bắc Giang	27878	98B-042.46	Bắc Giang	31878	98C-356.63	Bắc Giang
19879	98C-361.32	Bắc Giang	23879	98C-355.64	Bắc Giang	27879	98B-042.52	Bắc Giang	31879	98C-357.25	Bắc Giang
19880	98C-361.61	Bắc Giang	23880	98C-357.67	Bắc Giang	27880	98C-358.47	Bắc Giang	31880	98C-357.38	Bắc Giang
19881	98C-362.12	Bắc Giang	23881	98C-357.90	Bắc Giang	27881	98C-358.65	Bắc Giang	31881	98C-357.48	Bắc Giang
19882	98C-362.27	Bắc Giang	23882	98C-358.26	Bắc Giang	27882	98C-359.73	Bắc Giang	31882	98C-357.80	Bắc Giang
19883	98C-362.42	Bắc Giang	23883	98C-359.19	Bắc Giang	27883	98C-360.76	Bắc Giang	31883	98C-358.29	Bắc Giang
19884	98C-363.19	Bắc Giang	23884	98C-360.73	Bắc Giang	27884	98C-360.89	Bắc Giang	31884	98C-360.68	Bắc Giang
19885	98C-363.56	Bắc Giang	23885	98C-360.88	Bắc Giang	27885	98C-361.41	Bắc Giang	31885	98C-361.24	Bắc Giang
19886	98C-363.78	Bắc Giang	23886	98C-361.03	Bắc Giang	27886	98C-361.77	Bắc Giang	31886	98C-361.60	Bắc Giang
19887	98C-364.88	Bắc Giang	23887	98C-361.55	Bắc Giang	27887	98C-361.95	Bắc Giang	31887	98C-361.92	Bắc Giang
19888	98C-366.95	Bắc Giang	23888	98C-361.87	Bắc Giang	27888	98C-362.24	Bắc Giang	31888	98C-363.24	Bắc Giang
19889	98C-366.98	Bắc Giang	23889	98C-362.33	Bắc Giang	27889	98C-362.47	Bắc Giang	31889	98C-363.50	Bắc Giang
19890	98C-367.55	Bắc Giang	23890	98C-362.56	Bắc Giang	27890	98C-362.78	Bắc Giang	31890	98C-363.51	Bắc Giang
19891	98C-368.22	Bắc Giang	23891	98C-363.46	Bắc Giang	27891	98C-362.83	Bắc Giang	31891	98C-363.87	Bắc Giang
19892	98C-368.61	Bắc Giang	23892	98C-365.03	Bắc Giang	27892	98C-363.01	Bắc Giang	31892	98C-364.51	Bắc Giang
19893	98C-370.18	Bắc Giang	23893	98C-365.43	Bắc Giang	27893	98C-364.50	Bắc Giang	31893	98C-365.04	Bắc Giang
19894	98C-370.65	Bắc Giang	23894	98C-365.70	Bắc Giang	27894	98C-365.44	Bắc Giang	31894	98C-365.30	Bắc Giang
19895	98C-371.50	Bắc Giang	23895	98C-366.81	Bắc Giang	27895	98C-366.42	Bắc Giang	31895	98C-365.40	Bắc Giang
19896	98C-371.55	Bắc Giang	23896	98C-367.62	Bắc Giang	27896	98C-366.75	Bắc Giang	31896	98C-365.62	Bắc Giang
19897	98C-371.63	Bắc Giang	23897	98C-367.82	Bắc Giang	27897	98C-366.92	Bắc Giang	31897	98C-365.95	Bắc Giang
19898	98D-016.06	Bắc Giang	23898	98C-368.21	Bắc Giang	27898	98C-367.08	Bắc Giang	31898	98C-366.12	Bắc Giang
19899	98D-017.85	Bắc Giang	23899	98C-368.64	Bắc Giang	27899	98C-367.30	Bắc Giang	31899	98C-366.13	Bắc Giang
19900	98D-018.41	Bắc Giang	23900	98C-370.27	Bắc Giang	27900	98C-368.03	Bắc Giang	31900	98C-367.25	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19901	98D-018.42	Bắc Giang	23901	98C-370.50	Bắc Giang	27901	98C-369.22	Bắc Giang	31901	98C-367.73	Bắc Giang
19902	98D-018.43	Bắc Giang	23902	98C-371.06	Bắc Giang	27902	98C-369.47	Bắc Giang	31902	98C-369.05	Bắc Giang
19903	99A-802.48	Bắc Ninh	23903	98C-371.13	Bắc Giang	27903	98C-370.39	Bắc Giang	31903	98C-369.13	Bắc Giang
19904	99A-803.46	Bắc Ninh	23904	98C-371.22	Bắc Giang	27904	98C-370.59	Bắc Giang	31904	98C-369.19	Bắc Giang
19905	99A-803.74	Bắc Ninh	23905	98C-371.32	Bắc Giang	27905	98C-370.63	Bắc Giang	31905	98C-369.49	Bắc Giang
19906	99A-803.93	Bắc Ninh	23906	98C-371.70	Bắc Giang	27906	98C-370.75	Bắc Giang	31906	98C-371.07	Bắc Giang
19907	99A-805.62	Bắc Ninh	23907	98D-016.57	Bắc Giang	27907	98D-015.65	Bắc Giang	31907	98C-371.28	Bắc Giang
19908	99A-805.97	Bắc Ninh	23908	98D-017.10	Bắc Giang	27908	98D-018.75	Bắc Giang	31908	98D-016.80	Bắc Giang
19909	99A-806.30	Bắc Ninh	23909	98D-018.29	Bắc Giang	27909	99A-801.72	Bắc Ninh	31909	98D-017.50	Bắc Giang
19910	99A-806.73	Bắc Ninh	23910	99A-801.64	Bắc Ninh	27910	99A-802.42	Bắc Ninh	31910	98D-017.61	Bắc Giang
19911	99A-806.90	Bắc Ninh	23911	99A-803.21	Bắc Ninh	27911	99A-803.75	Bắc Ninh	31911	98D-017.97	Bắc Giang
19912	99A-807.23	Bắc Ninh	23912	99A-804.21	Bắc Ninh	27912	99A-803.87	Bắc Ninh	31912	98D-018.34	Bắc Giang
19913	99A-807.53	Bắc Ninh	23913	99A-804.34	Bắc Ninh	27913	99A-804.47	Bắc Ninh	31913	99A-801.60	Bắc Ninh
19914	99A-808.34	Bắc Ninh	23914	99A-804.64	Bắc Ninh	27914	99A-807.27	Bắc Ninh	31914	99A-802.54	Bắc Ninh
19915	99A-808.63	Bắc Ninh	23915	99A-805.24	Bắc Ninh	27915	99A-807.94	Bắc Ninh	31915	99A-803.01	Bắc Ninh
19916	99A-809.24	Bắc Ninh	23916	99A-805.61	Bắc Ninh	27916	99A-808.05	Bắc Ninh	31916	99A-803.64	Bắc Ninh
19917	99A-810.04	Bắc Ninh	23917	99A-805.75	Bắc Ninh	27917	99A-808.32	Bắc Ninh	31917	99A-803.82	Bắc Ninh
19918	99A-810.48	Bắc Ninh	23918	99A-807.51	Bắc Ninh	27918	99A-808.37	Bắc Ninh	31918	99A-805.67	Bắc Ninh
19919	99A-810.76	Bắc Ninh	23919	99A-810.80	Bắc Ninh	27919	99A-808.64	Bắc Ninh	31919	99A-806.02	Bắc Ninh
19920	99A-811.40	Bắc Ninh	23920	99A-811.30	Bắc Ninh	27920	99A-809.31	Bắc Ninh	31920	99A-806.24	Bắc Ninh
19921	99A-813.05	Bắc Ninh	23921	99A-812.24	Bắc Ninh	27921	99A-809.49	Bắc Ninh	31921	99A-807.43	Bắc Ninh
19922	99A-815.01	Bắc Ninh	23922	99A-812.91	Bắc Ninh	27922	99A-811.41	Bắc Ninh	31922	99A-807.48	Bắc Ninh
19923	99A-815.31	Bắc Ninh	23923	99A-814.37	Bắc Ninh	27923	99A-812.87	Bắc Ninh	31923	99A-809.67	Bắc Ninh
19924	99A-815.45	Bắc Ninh	23924	99A-814.49	Bắc Ninh	27924	99A-812.90	Bắc Ninh	31924	99A-810.43	Bắc Ninh
19925	99A-815.54	Bắc Ninh	23925	99A-815.47	Bắc Ninh	27925	99A-814.51	Bắc Ninh	31925	99A-811.52	Bắc Ninh
19926	99A-816.82	Bắc Ninh	23926	99A-816.67	Bắc Ninh	27926	99A-814.61	Bắc Ninh	31926	99A-812.31	Bắc Ninh
19927	99A-816.87	Bắc Ninh	23927	99A-817.03	Bắc Ninh	27927	99A-817.32	Bắc Ninh	31927	99A-813.42	Bắc Ninh
19928	99A-817.10	Bắc Ninh	23928	99A-817.23	Bắc Ninh	27928	99A-817.50	Bắc Ninh	31928	99A-813.64	Bắc Ninh
19929	99A-818.47	Bắc Ninh	23929	99A-821.37	Bắc Ninh	27929	99A-818.48	Bắc Ninh	31929	99A-814.54	Bắc Ninh
19930	99A-818.72	Bắc Ninh	23930	99A-822.47	Bắc Ninh	27930	99A-818.84	Bắc Ninh	31930	99A-816.63	Bắc Ninh
19931	99A-818.75	Bắc Ninh	23931	99A-822.97	Bắc Ninh	27931	99A-819.31	Bắc Ninh	31931	99A-816.75	Bắc Ninh
19932	99A-819.37	Bắc Ninh	23932	99A-823.75	Bắc Ninh	27932	99A-821.07	Bắc Ninh	31932	99A-817.27	Bắc Ninh
19933	99A-820.23	Bắc Ninh	23933	99A-823.92	Bắc Ninh	27933	99A-824.50	Bắc Ninh	31933	99A-818.03	Bắc Ninh
19934	99A-826.40	Bắc Ninh	23934	99A-826.23	Bắc Ninh	27934	99A-825.34	Bắc Ninh	31934	99A-818.17	Bắc Ninh
19935	99A-828.13	Bắc Ninh	23935	99A-828.60	Bắc Ninh	27935	99A-825.76	Bắc Ninh	31935	99A-822.43	Bắc Ninh
19936	99A-828.80	Bắc Ninh	23936	99A-830.90	Bắc Ninh	27936	99A-826.94	Bắc Ninh	31936	99A-824.30	Bắc Ninh
19937	99A-829.21	Bắc Ninh	23937	99A-831.76	Bắc Ninh	27937	99A-827.13	Bắc Ninh	31937	99A-824.54	Bắc Ninh
19938	99A-830.70	Bắc Ninh	23938	99A-832.64	Bắc Ninh	27938	99A-827.70	Bắc Ninh	31938	99A-824.87	Bắc Ninh
19939	99A-834.14	Bắc Ninh	23939	99A-832.76	Bắc Ninh	27939	99A-828.07	Bắc Ninh	31939	99A-825.62	Bắc Ninh
19940	99A-835.74	Bắc Ninh	23940	99A-832.91	Bắc Ninh	27940	99A-828.14	Bắc Ninh	31940	99A-826.46	Bắc Ninh
19941	99A-836.54	Bắc Ninh	23941	99A-833.61	Bắc Ninh	27941	99A-828.41	Bắc Ninh	31941	99A-826.91	Bắc Ninh
19942	99A-837.04	Bắc Ninh	23942	99A-835.05	Bắc Ninh	27942	99A-830.14	Bắc Ninh	31942	99A-827.47	Bắc Ninh
19943	99A-837.64	Bắc Ninh	23943	99A-835.34	Bắc Ninh	27943	99A-830.53	Bắc Ninh	31943	99A-828.50	Bắc Ninh
19944	99A-838.48	Bắc Ninh	23944	99A-835.43	Bắc Ninh	27944	99A-830.57	Bắc Ninh	31944	99A-829.30	Bắc Ninh
19945	99A-839.01	Bắc Ninh	23945	99A-835.87	Bắc Ninh	27945	99A-831.37	Bắc Ninh	31945	99A-831.14	Bắc Ninh
19946	99A-840.20	Bắc Ninh	23946	99A-836.81	Bắc Ninh	27946	99A-832.49	Bắc Ninh	31946	99A-832.05	Bắc Ninh
19947	99A-841.21	Bắc Ninh	23947	99A-837.31	Bắc Ninh	27947	99A-833.03	Bắc Ninh	31947	99A-832.37	Bắc Ninh
19948	99A-841.53	Bắc Ninh	23948	99A-837.34	Bắc Ninh	27948	99A-833.45	Bắc Ninh	31948	99A-832.46	Bắc Ninh
19949	99A-842.57	Bắc Ninh	23949	99A-837.63	Bắc Ninh	27949	99A-833.57	Bắc Ninh	31949	99A-833.75	Bắc Ninh
19950	99A-844.13	Bắc Ninh	23950	99A-838.34	Bắc Ninh	27950	99A-833.72	Bắc Ninh	31950	99A-833.78	Bắc Ninh
19951	99A-844.62	Bắc Ninh	23951	99A-839.70	Bắc Ninh	27951	99A-833.81	Bắc Ninh	31951	99A-833.82	Bắc Ninh
19952	99A-844.73	Bắc Ninh	23952	99A-839.94	Bắc Ninh	27952	99A-833.92	Bắc Ninh	31952	99A-834.72	Bắc Ninh
19953	99A-848.01	Bắc Ninh	23953	99A-840.52	Bắc Ninh	27953	99A-836.05	Bắc Ninh	31953	99A-835.67	Bắc Ninh
19954	99A-850.17	Bắc Ninh	23954	99A-841.02	Bắc Ninh	27954	99A-836.94	Bắc Ninh	31954	99A-836.43	Bắc Ninh
19955	99A-850.45	Bắc Ninh	23955	99A-841.12	Bắc Ninh	27955	99A-837.21	Bắc Ninh	31955	99A-836.74	Bắc Ninh
19956	99A-850.57	Bắc Ninh	23956	99A-841.46	Bắc Ninh	27956	99A-837.46	Bắc Ninh	31956	99A-837.70	Bắc Ninh
19957	99B-028.94	Bắc Ninh	23957	99A-841.51	Bắc Ninh	27957	99A-839.04	Bắc Ninh	31957	99A-840.54	Bắc Ninh
19958	99B-029.14	Bắc Ninh	23958	99A-842.64	Bắc Ninh	27958	99A-839.27	Bắc Ninh	31958	99A-842.70	Bắc Ninh
19959	99B-029.65	Bắc Ninh	23959	99A-842.76	Bắc Ninh	27959	99A-839.62	Bắc Ninh	31959	99A-843.91	Bắc Ninh
19960	99C-317.36	Bắc Ninh	23960	99A-843.01	Bắc Ninh	27960	99A-840.81	Bắc Ninh	31960	99A-846.53	Bắc Ninh
19961	99C-317.53	Bắc Ninh	23961	99A-843.60	Bắc Ninh	27961	99A-841.13	Bắc Ninh	31961	99A-846.87	Bắc Ninh
19962	99C-317.57	Bắc Ninh	23962	99A-845.02	Bắc Ninh	27962	99A-842.21	Bắc Ninh	31962	99A-848.02	Bắc Ninh
19963	99C-318.14	Bắc Ninh	23963	99A-846.32	Bắc Ninh	27963	99A-843.67	Bắc Ninh	31963	99A-848.23	Bắc Ninh
19964	99C-318.48	Bắc Ninh	23964	99A-847.12	Bắc Ninh	27964	99A-843.78	Bắc Ninh	31964	99A-849.64	Bắc Ninh
19965	99C-319.38	Bắc Ninh	23965	99A-847.90	Bắc Ninh	27965	99A-847.14	Bắc Ninh	31965	99A-850.61	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
19966	99C-319.44	Bắc Ninh	23966	99A-848.91	Bắc Ninh	27966	99B-027.74	Bắc Ninh	31966	99A-850.71	Bắc Ninh
19967	99C-320.11	Bắc Ninh	23967	99A-849.03	Bắc Ninh	27967	99B-027.75	Bắc Ninh	31967	99B-027.07	Bắc Ninh
19968	99C-320.22	Bắc Ninh	23968	99A-849.32	Bắc Ninh	27968	99B-028.55	Bắc Ninh	31968	99B-028.09	Bắc Ninh
19969	99C-320.35	Bắc Ninh	23969	99A-849.67	Bắc Ninh	27969	99B-029.46	Bắc Ninh	31969	99B-029.09	Bắc Ninh
19970	99C-321.21	Bắc Ninh	23970	99A-849.72	Bắc Ninh	27970	99B-029.84	Bắc Ninh	31970	99B-029.13	Bắc Ninh
19971	99C-322.07	Bắc Ninh	23971	99A-850.81	Bắc Ninh	27971	99C-316.81	Bắc Ninh	31971	99B-029.23	Bắc Ninh
19972	99C-322.70	Bắc Ninh	23972	99B-027.06	Bắc Ninh	27972	99C-317.71	Bắc Ninh	31972	99B-029.36	Bắc Ninh
19973	99C-322.73	Bắc Ninh	23973	99B-027.44	Bắc Ninh	27973	99C-317.75	Bắc Ninh	31973	99C-317.56	Bắc Ninh
19974	99C-322.85	Bắc Ninh	23974	99B-028.52	Bắc Ninh	27974	99C-319.03	Bắc Ninh	31974	99C-317.61	Bắc Ninh
19975	99C-323.45	Bắc Ninh	23975	99B-029.06	Bắc Ninh	27975	99C-320.15	Bắc Ninh	31975	99C-317.91	Bắc Ninh
19976	99C-324.18	Bắc Ninh	23976	99C-316.80	Bắc Ninh	27976	99C-320.62	Bắc Ninh	31976	99C-318.56	Bắc Ninh
19977	99C-324.39	Bắc Ninh	23977	99C-316.96	Bắc Ninh	27977	99C-321.62	Bắc Ninh	31977	99C-318.65	Bắc Ninh
19978	99C-324.46	Bắc Ninh	23978	99C-317.10	Bắc Ninh	27978	99C-321.94	Bắc Ninh	31978	99C-318.70	Bắc Ninh
19979	99C-324.61	Bắc Ninh	23979	99C-317.67	Bắc Ninh	27979	99C-322.42	Bắc Ninh	31979	99C-319.16	Bắc Ninh
19980	99C-324.81	Bắc Ninh	23980	99C-318.67	Bắc Ninh	27980	99C-325.49	Bắc Ninh	31980	99C-319.42	Bắc Ninh
19981	99C-325.31	Bắc Ninh	23981	99C-319.08	Bắc Ninh	27981	99C-325.50	Bắc Ninh	31981	99C-319.45	Bắc Ninh
19982	99C-326.35	Bắc Ninh	23982	99C-320.01	Bắc Ninh	27982	99C-325.98	Bắc Ninh	31982	99C-319.70	Bắc Ninh
19983	99C-326.43	Bắc Ninh	23983	99C-320.32	Bắc Ninh	27983	99C-326.33	Bắc Ninh	31983	99C-320.23	Bắc Ninh
19984	99C-327.04	Bắc Ninh	23984	99C-321.22	Bắc Ninh	27984	99C-326.52	Bắc Ninh	31984	99C-321.52	Bắc Ninh
19985	99C-327.40	Bắc Ninh	23985	99C-322.71	Bắc Ninh	27985	99C-326.63	Bắc Ninh	31985	99C-321.59	Bắc Ninh
19986	99C-327.64	Bắc Ninh	23986	99C-322.80	Bắc Ninh	27986	99C-326.92	Bắc Ninh	31986	99C-324.55	Bắc Ninh
19987	99C-328.22	Bắc Ninh	23987	99C-324.66	Bắc Ninh	27987	99C-327.01	Bắc Ninh	31987	99C-324.73	Bắc Ninh
19988	99C-328.26	Bắc Ninh	23988	99C-324.95	Bắc Ninh	27988	99C-327.11	Bắc Ninh	31988	99C-325.11	Bắc Ninh
19989	99C-328.42	Bắc Ninh	23989	99C-325.29	Bắc Ninh	27989	99C-327.50	Bắc Ninh	31989	99C-325.16	Bắc Ninh
19990	99C-328.47	Bắc Ninh	23990	99C-325.62	Bắc Ninh	27990	99C-327.76	Bắc Ninh	31990	99C-326.44	Bắc Ninh
19991	99C-328.56	Bắc Ninh	23991	99C-325.78	Bắc Ninh	27991	99C-328.21	Bắc Ninh	31991	99C-326.47	Bắc Ninh
19992	99C-329.24	Bắc Ninh	23992	99C-326.97	Bắc Ninh	27992	99C-329.15	Bắc Ninh	31992	99C-326.95	Bắc Ninh
19993	99C-329.54	Bắc Ninh	23993	99C-327.32	Bắc Ninh	27993	99C-329.35	Bắc Ninh	31993	99C-327.82	Bắc Ninh
19994	99D-021.41	Bắc Ninh	23994	99C-327.43	Bắc Ninh	27994	99C-329.56	Bắc Ninh	31994	99C-328.07	Bắc Ninh
19995	99D-021.75	Bắc Ninh	23995	99C-327.92	Bắc Ninh	27995	99D-021.16	Bắc Ninh	31995	99C-328.13	Bắc Ninh
19996	99D-021.98	Bắc Ninh	23996	99C-328.01	Bắc Ninh	27996	99D-021.28	Bắc Ninh	31996	99C-328.98	Bắc Ninh
19997	99D-022.29	Bắc Ninh	23997	99C-329.48	Bắc Ninh	27997	99D-022.25	Bắc Ninh	31997	99C-329.60	Bắc Ninh
19998	99D-022.32	Bắc Ninh	23998	99C-329.59	Bắc Ninh	27998	99D-022.82	Bắc Ninh	31998	99D-021.20	Bắc Ninh
19999	99D-022.36	Bắc Ninh	23999	99D-021.31	Bắc Ninh	27999	99D-023.47	Bắc Ninh	31999	99D-022.06	Bắc Ninh
20000	99D-023.78	Bắc Ninh	24000	99D-021.91	Bắc Ninh	28000	99D-024.04	Bắc Ninh	32000	99D-022.20	Bắc Ninh